

GIÁO ÁN
ĐƯỜNG LỐI
TU TẬP ĐẠO PHẬT
Tập 7

Trưởng Lão THÍCH THÔNG LẠC

**GIÁO ÁN
ĐƯỜNG LỐI
TU TẬP ĐẠO PHẬT**



Tập 7

(LƯU HÀNH NỘI BỘ)

MỤC LỤC

Băng Số 52:	7
Tu Tập Tứ Bất Hoại Tịnh	
Băng Số 53:	75
Tu Tập Tứ Bất Hoại Tịnh (Tiếp)	
Băng Số 54:	146
Pháp Niệm Phật	
Băng Số 55:	212
Tứ Như Ý Túc, Xả Các Loại Tướng, Pháp Niệm Phật	
Băng Số 56:	281
Kinh Nghiệm Tu Hành Của Ngài A Na Luật (Tiếp) - Pháp Niệm Phật	
Băng Số 57:	355
Một Thiên Nhân Dạy Người Cư Sĩ Giác Ngộ Để Xuất Gia	
Băng Số 58:	421
Thầy Khuyên Nhắc Tu Sinh Tu Hành	

Bảng Số 59: 489

42 Bài Kệ Con Tê Ngư Một Sừng (P1)

Bảng Số 60: 551

42 Bài Kệ Con Tê Ngư Một Sừng (P2)

Bảng Số 61: 617

42 Bài Kệ Con Tê Ngư Một Sừng (P3)



BĂNG SỐ 52: TU TẬP TỬ BẤT HOẠI TỊNH

BÀI THỈNH NGUYỆN CỦA THẦY SÁM HỐI HOÀ THƯỢNG VÀ TRUNG TÂM AN DƯƠNG TỪ THIỆN CHƠN LẠC (TIẾP)

Nó đã diệt mòn đi với cái sự tu tập Thiên định của Thầy, cho nên Thầy thấy mình chẳng ra gì hết, mình là một con ‘số không’ ở trong cái thế gian này, không có gì hết. Bởi vì sự giải thoát là giải thoát, không nghĩa giải thoát là bản ngã, mình làm chủ được sanh tử, không có nghĩa là mình hơn ai hết, đối với Thầy thì Thầy thấy mình không hơn ai hết, cho nên đối với Hoà Thượng Thầy vẫn thấy là một bậc Thầy khả kính, Thầy không thấy hơn Hoà Thượng chút nào hết. Thầy chỉ thấy rằng mình là người đệ tử phải làm sao giúp Thầy đền đáp ơn Thầy là đủ rồi. Còn toàn bộ Thầy như là không có.

Hôm nay quý thầy đã được nghe lời thỉnh nguyện của Thầy cách đây đã 7- 8 năm, mà may là còn, nhưng cái lời mà ghi lại trong băng, trong những cái máy mà đem theo ghi thì các thầy biết là cái phương tiện

rất là tệ. Lúc bấy giờ trong cái bữa mà thu lời thỉnh nguyện này, mà bây giờ Thầy ghi lại đây, chứ không phải mà hồi đó mà còn ghi như thế này đâu. Thầy ghi rồi bây giờ Thầy bỏ đâu Thầy cũng chẳng biết, cái bài mà Thầy thỉnh nguyện ở Thường Chiếu. Thì thầy Chơn Thông bây giờ đã đi xa để mà tu học theo Nguyên Thủy rồi đó. Thì Thầy đã mang theo 1 cái máy, cái máy nhỏ như thế này, thầy lên thầy mới xin quý thầy cho chui vào mà quý thầy không cho là không cho, chui vào để kê lại chỗ mà Thầy thỉnh nguyện với Hoà Thượng để mà thu mà không cho là không cho. Cho nên, do vì vậy đó mà trong khi đó thì cái chú ngồi sau, chú có cái máy nhỏ, chú bảo thầy bây giờ Thầy thỉnh nguyện thì xin Thầy treo ở cổ này nè, rồi Thầy nói đây nó thâu vô, cho nên bây giờ biết đâu chừng thầy Chơn Thông xin không được rồi làm sao? Nó căng như vậy các con biết, không bao giờ họ để lưu lại cái lời nói của Thầy ở đâu hết. Họ không bao giờ cho. Cho nên Chơn Thông đem máy vô thu không có được, do đó quý thầy bảo để ở ngoài muốn thu ngồi ngoài mà thu.

Làm sao mà con thấy, bây giờ Thầy ngồi ở đây với Hoà Thượng, Hoà Thượng ngồi đầu đây thì tất cả chúng ngồi dài đây, mà thầy Chơn Thông thì ngồi kia làm sao thu? Phải không? Vậy các con thấy làm sao thu, mà

cái máy nhỏ chứ đâu phải máy lớn, thành ra làm sao thu được, chỉ có ngồi sát đây thì máy ra để vậy thì mới thu vô được chứ, mà nó còn không được rõ nữa, chứ đừng nói. Cho nên vì vậy chú sau chú mới cho Thầy mượn cái máy, chú bảo Thầy thôi giờ Thầy đeo cổ đi, không chắc gì Chơn Thông thu không được đâu. Thầy nhớ Thầy bấm chứ Thầy không bấm thì nó cũng không chạy.

Mà lúc bấy giờ trước khi mà xin thỉnh nguyện, trong khi mà ra giữa chúng mà Thầy quỳ xuống Thầy xin thỉnh nguyện, trước khi mà ra Thầy đã bấm máy trước rồi, Thầy ngồi đó, tới cái chỗ mà Thầy xin sám hối đó, thì tới phiên Thầy, thì Thầy đã thò tay Thầy bấm cái nút rồi, nó chạy rè rè ở cổ Thầy cũng lâu lắm rồi Thầy mới ra, chứ không phải là mau được. Do đó Thầy chỉ thu lại, bây giờ là nghe lại cuộn băng đó nó rè rè rè rè đó, nó không rõ là cái chỗ này nhưng mà nhờ đó mà bây giờ còn ghi lại, chứ không bây giờ Thầy cũng chẳng đâu mà nhớ được mà ghi nữa chứ đừng có nói. Còn hồi đó thì viết ra một cái bài để mà Thầy đọc lên cái lời thỉnh nguyện của mình nó có mạch lạc hẳn hoi rõ ràng, chứ không phải nói miệng suông được, mà nó rất gian khổ như vậy. Bây giờ nó còn này. Còn một cái bài thỉnh nguyện thứ hai nữa coi như là không có thu được. Như vậy đó, thì các con biết nó còn có

cái bài thỉnh nguyện thứ 2 nữa chứ không phải. Ở đây là cái bài thứ nhất, còn cái bài thứ 2 nữa.

Thì các con biết làm Phật sự nó có nhiều cái gian khổ lắm, nó không đơn giản, nó phải trên thuận dưới hoà, nó phải hoà hợp với nhau, nó không hoà hợp thì không bao giờ làm được chuyện gì hết. Bây giờ Thầy nói cái Giáo án này ra là mục đích làm sáng tỏ lại Phật pháp, làm lại những cái gì mà Phật Pháp người ta không hiểu thôi. Không phải trách quý thầy hiện giờ là phạm giới phá giới đâu mà quý thầy chỉ không hiểu mà thôi, chứ thầy nghĩ rằng quý thầy hiểu thì chắc không có đên nỗi nào.

Thì hôm nay nói về cái vấn đề này, thì hôm nào Thầy sẽ có dịp Thầy sẽ đọc lại cái dự thảo phương án cái Trung tâm an dưỡng, cái mục đích mà đưa lên để xin phép Nhà nước là phải nói có lý hẳn hoi đàng hoàng, chứ không phải là đơn giản đâu. Cách thức đó như thế nào và tổ chức như thế nào và kinh phí như thế nào mà hợp lý thì Nhà nước mới chấp nhận. Bởi vì nó là cái phương án Trung tâm an dưỡng, do đó nó phải hợp lý mình mới trình cho Nhà nước rồi cái Kinh phí mà để chi cho cái phương án này nó ở đâu mà có, chứ không phải đơn giản đâu. Người ta sẽ còn hỏi mình tất cả mọi mặt, sau đó người ta mới chấp nhận cấp giấy tờ

cho mình, chứ đâu phải mình lập lên đó rồi nó không có đồng xu nào trong đó, chỉ cất mấy cái số nhà đó, rồi bắt đầu nhận vô bỏ đỏi người ta hết sao? Cho nên nó phải có cái nguồn kinh phí nào, cho nên nó không có đơn giản đâu.

Vì vậy mà các thầy thấy từ cái chỗ mà muốn tổ chức được như vậy đó để cho thực hiện được cái hoài bão của một người tu sĩ mà đi khát thực, thì cái Trung tâm an dưỡng phải có khu an dưỡng trung tâm. Tăng và Ni nữa, chứ không phải tăng không mà không phải ni không. Tại sao vậy? Thầy muốn tổ chức lại cái đời sống của người tu sĩ là 'ba y một bát', đi xin. Thì trong cái Trung tâm này nó có một cái nơi để nấu cơm, để cung cấp cho mọi người về an dưỡng. Thì trong khi đó họ sẽ nấu cơm giúp đỡ cho chúng ta tu hành mỗi ngày một bữa cho đúng giờ thì chúng ta đến câu lạc bộ hoặc là cái nơi mà người ta nấu cơm đó người ta sẽ xới bát cho mình. Thì mình sẽ thực hiện cái đời sống ba y một bát, đi khát thực rất là đúng mà không có phạm vào một cái lỗi. Ngay cả đất nước của chúng ta nó không có lỗi thời chút nào hết, chúng ta chẳng biết tiền bạc, chẳng biết gì hết. Ai cúng dường thì đem cúng vào cái nơi nào đó, chứ còn chỗ chúng ta tu hành thì chúng ta không nhận cúng dường mà chỉ nhận thức ăn mà thôi, nhận một ngày một

bữa ăn thôi, không nhận tiền bạc.

Đó là cái Thầy muốn tổ chức như vậy, để quý thầy thấy rằng Thầy có những cái việc làm rất là sáng suốt chứ không phải không, tổ chức ngay để mà chúng ta có một đời sống khát thực, mà khát thực không có làm cho người khác nghèo. Mà chỉ có người giàu, Phật tử giàu người ta bỏ vào, người ta cúng dường cho mình, rồi người ta nấu cơm cho mình ăn ngay tại chỗ đó mà hàng trăm người có thể sống rất dễ dàng mà không có lo, mà không có một cái chùa to tháp lớn gì. Chúng ta ở toàn là những cái chòi tranh vách lá làm bằng tầm vông, vách tre như thế này. Nghĩa là khu vực an dưỡng không phải là cái chùa cho nên chúng ta đâu có cất cái chùa y như thật. Chúng ta chỉ có một cái nhà tròn hoặc cái nhà mát để chúng ta được những cái ngày mà tập hợp lại được nghe Thầy thuyết giảng nói về cái sự tu tập, nói những cái bài pháp cho các thầy nghe tu tập thôi. Đó là cái nhà rộng cũng như cái Thiền đường của chúng ta như thế này thôi, đủ rồi. Còn tất cả những chúng thì hoàn toàn ở những cái chòi tranh vách lá, người cái người cái không có ở chung nhau.

Đó là cách thức tổ chức của Thầy, cái Khu an dưỡng của chúng ta (...). Mà ở đó không thờ ông Phật nào hết, ở đó chỉ chuyên tu thôi chứ không có thờ tượng ông Phật nào

hết. Mặc dù chúng ta là một người tu theo Phật giáo phải có tượng Phật, nhưng ở đây chúng ta đâu có quyền, chúng ta là người an dưỡng, nghỉ ngơi tu tập chứ không phải chúng ta ở đây cất cái chùa mà thờ Phật. Nếu chúng ta thờ Phật tức là sai đi cái chỗ chúng ta, mà chính thờ Phật không đúng. Theo Thầy thấy Phật ở trong tâm của mình, mình tưởng nhớ Phật, hàng ngày mình sống đúng những cái gì mà Phật đã sống thì đó là Phật ngay trước mặt mình rồi, còn đi đâu mà thờ cái tượng. Cái tượng nó có giống không, chắc chắn là không giống đâu.

Như vậy Thầy đã nghĩ cái điều nghĩ này cho nên cái đời sống của tu sĩ hiện bây giờ nó giống như đức Phật ngày xưa. Đức Phật ngày xưa đâu có thờ ông Phật, phải không các con thấy đúng không? Chúng ta cũng không thờ, nhưng hàng ngày chúng ta sống đúng giới hạnh tức là ông Phật ngay tại chỗ giới hạnh đó. Chỗ hạnh sống của chúng ta là ông Phật chứ không phải tìm chỗ khác. Do đó chúng ta càng muốn cho ông Phật sống, càng thờ ông Phật tại khu đó thì tức là cái hạnh sống của chúng ta phải toả ra những cái mùi hương của giải thoát của Đạo Phật thì chính là ông Phật ở đó rồi. Không phải đi tìm ông Phật xi măng, ông Phật đồng, hoặc là bằng vàng thờ, thì cái đó là cái hình thức của những người còn mê tín, chứ không phải

của người tu hành giải thoát, đó là cái chân chính.

Còn bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục giáo án, tiếp tục để tu, để học.

Thầy xin trả lời chung qua những ý kiến mà qua 2 bức thư của thầy Thiện Thiện. Trong cái bức thư đó thì thấy rằng con đường của đạo Phật chúng ta phải đi từ căn bản, nhất là Thầy yêu cầu cái căn bản. Thì trong cái căn bản đó không phải là ngay liền mà dạy Tứ thiền hoặc là Tam minh được mà phải có cái lộ trình của nó rất rõ. Nếu mà khơi khơi mà cắt ngang như vậy thì những cái giáo án của chúng ta nó không có thành một cái khung được. Như bây giờ chúng ta thuyết giảng bây giờ bỏ những cái khoản kia đi, bây giờ chúng ta bắt đầu vào cái tứ thiền đi, chúng ta bắt đầu sơ thiền đi thì nó không thành một vấn đề của một cái giáo án nữa, mà nó thành ra một cái đoạn mà có thể nói rằng một cái đoạn văn hoặc là cái pháp nói về thiền đó thôi. Như vậy là chỉ có dạy riêng chứ không thể nào mà nó gộp chung ở trong giáo án này được. Không thể nào mà thu chung ở trong cái giáo án này được. Thí dụ như bây giờ muốn dạy riêng, còn mấy ngày nữa thì quý Thầy xin: à bây giờ còn mấy ngày nữa chúng con muốn học riêng, còn về phần giáo án thì để sau này Thầy có thể Thầy giảng tiếp như thế nào thì

sau này, còn bây giờ chúng con muốn học tứ thiên. Ở thì như vậy Thầy sẽ dạy riêng, hoàn toàn Thầy sẽ dẹp cái giáo án này ra, Thầy không dạy nữa, do đó Thầy chỉ dạy cái phần của tứ thiên rồi tam minh thôi. Thầy không dạy Tứ như ý túc mà Thầy nói tam minh, phải ở trong chỗ nào để mà hướng tam minh thôi. Thì quý Thầy nắm được tu được thì được mà không tu được thì cái đó là cái phần của quý thầy, còn Thầy thì nói hết những cái điều kiện mà ở chỗ đó để mà thực hiện, thì Thầy nói cái đó rất rõ. **Quý thầy làm được mà không làm được thì quý thầy chịu lấy, chứ còn Thầy biết rằng cái lộ trình của nó phải đi từ cái dễ đến cái khó.**

Cũng như bây giờ các thầy muốn biết cái bài vở ở trên lớp đại học nó như thế nào nhưng mà cái trình độ chưa biết, chưa có hiểu được cái trạng thái đó, cũng như bây giờ mình chưa có lý dục, tâm mình còn dục thì mình chưa biết cái lý dục như thế nào mà gọi là có hỷ lạc do lý dục sanh thì các thầy chưa biết, mà chưa biết mà đòi hỏi tới cái cao nữa thì chắc chắn quý thầy chỉ còn ngồi ngó thôi chứ không biết. Mà đây là Thầy dạy nó cô đọng lại một cái pháp, mà pháp của Phật nó dường như là nó có móc chuyện với nhau, cái pháp này nó móc với cái pháp kia, nó liên tục với nhau. **Cho nên 37 phẩm trợ**

đạo nó phải có cái móc chìm chứ không phải cái pháp nào nó độc lập nó riêng được. Cho nên cái đầu tiên mà chúng ta tu cái Định vô lậu được thì ngay đó thì định Bốn thiền cũng như cái Tam minh nó dễ dàng. **Mà cái vô lậu không được thì bây giờ bốn thiền với tam minh cũng chẳng qua để đó là chúng ta ngó cũng như là cái tài liệu mà thôi chứ không có gì hết.** Bây giờ Thầy nói, dạy rất kỹ, ai thấy nói tứ thiền thì người ta cũng thấy rằng đúng rất đúng, rất hay đó. Nhưng mà thực hành thì quý thầy thực hành không vô, Thầy chắc chắn là không vô. Cho nên ở đây khi mà chúng ta hiểu được cái giáo án này rồi thì **chúng ta biết bước đường chúng ta phải tập cái gì trước, tập cái gì sau.** Bây giờ quý thầy cứ nghĩ rằng mình phải nắm cho được cái thiền định đó để cho mình tu, không có chắc quý thầy tu được đâu.

Bởi vì con đường của đạo Phật nó thuộc về toàn diện của nó. Toàn bộ của nó là Giới luật, là giới luật toàn bộ, từ đầu chí đuôi đều là Giới luật. Nó có một then chì nó móc với nhau từ cái này nó móc với cái kia nó không thể rời nhau được. Cái đời sống của tu sĩ nó móc nối những cái thiền định, những cái thần thông của nó móc chuyễn với nhau hết. **Nếu mà đời sống không hợp thì cái móc chuyễn này nó bị gãy ngay rồi, nó không**

còn. Cho nên bây giờ chúng ta lấy nội cái thiền của Phật, bốn thiền tu thôi, còn hoàn toàn cái kia không cần, giới luật không cần, thì chúng ta chẳng đạt được đâu. Thầy biết cái này mà, mười năm trong thất Thấy biết mà. Nếu mà không có một cái Giới luật, không có sống đúng cái hạnh độ cư, không có sống đúng lý dục ly ác pháp thì không bao giờ nếm được cái mùi vị của tứ thiền, cũng không bao giờ thấy được tam minh.

Cho nên quý thầy mất thì giờ lâu là tại vì quý thầy cứ nhắm thiền định mà quý thầy không nhắm đến cái đức hạnh, cái giới luật. Chớ mà nhắm được cái giới luật đức hạnh thì quý thầy sẽ đi mau lắm và cái thời gian rút ngắn chặm hơn nữa, thời gian rất nhanh.

Cho nên Thầy sẽ cố gắng trong thời gian này Thầy sẽ dạy cho các thầy Tứ thiền cho kịp chứ không thể nào mà không có học Tứ thiền đâu. Và đồng thời có thể nói rằng khi mà dạy tứ thiền được thì Thầy cũng cố gắng Thầy dạy Tứ như ý tức để chuyển qua Tam minh cho nó có cái đường lối kích thước của nó đi rất dễ dàng. Bởi vì không có tu Tứ như ý tức thì không có làm sao mà biết cái pháp mà đi tới Tam minh được. Phải thực hiện hàng ngày tu tập như thế nào để trao dồi cái pháp hướng pháp tùy như thế nào để mà thực hiện được tứ như ý tức như Thầy

nói. Cho nên cái người mà đi trước rồi thì người ta biết được cái lộ trình, còn các thầy chưa đi trước cho nên các thầy nói khơi khơi. Nói chung mình chưa có đạt được lớp 1 mà muốn nhảy lên Đại học mình ngồi để nghe coi thử mấy ông thầy, mấy ông giảng sư trên này dạy làm sao thì chắc chắn là ngồi đó ngóng. Thiệt ra thì chắc chắn là quý thầy cũng chỉ dùng những cái từ đó nói thiền đạo chơi, nghe chơi thôi chứ còn thực ra nó không có, quý thầy hiểu cái gì mà biết. Bây giờ đem ra thì các thầy cũng à bây giờ nhập sơ thiền, cũng nói theo cái lời mà Thầy dạy, nói như kết vậ chứ làm thì làm không được đâu. Chính cái cuộc sống mình chưa sống được thiền nó đâu có được như vậy, cho nên cái kết quả nó phải theo cái cuộc sống. Mà mình là người quyết tu theo đạo Phật thì phải lấy cái cuộc sống để mà làm cái điều kiện để mà tiên quyết để đi hành, chớ còn cái ham muốn như vậy Thầy thấy đó cũng là cái ham muốn sai, nó không đúng.

Trước khi học tu Tứ bất hoại tịnh, quý thầy nghe lời dạy này của đức Phật để suy nghĩ cuộc sống và mọi pháp sinh diệt trong thế gian này như thế nào. Đây là bài pháp của đức Phật để dạy cho chúng ta biết, trước khi chúng ta tu Tứ bất hoại tịnh, cái pháp mà làm chúng ta tin Phật, Pháp, Tăng như thế nào để cho nó tròn đầy. Tức là chúng ta

phải hiểu được cái lý của các pháp của đời sống của con người như thế nào mà chúng ta không thể nào thực hiện được cái Tứ bất hoại tịnh. Thầy sẽ đọc bài pháp mà người ta đã hỏi đức Phật:

‘Bạch Đức Thế Tôn có cái gì mà không có thực ở ngoài có thể gây lo âu phiền muộn cho mình?’.

Nghĩa là cái người này họ hỏi đức Phật có cái gì mà nó ở bên ngoài của mình mà nó làm cho mình lo âu phiền muộn, phiền muộn nhất. Thì đức Phật trả lời:

Có thể có, này các thầy tỳ kheo, ở đây chúng ta nghĩ rằng “*Cái này chắc chắn là của tôi, nay chắc chắn không còn là của tôi nữa. Cái này chắc chắn nó có thể là của tôi, chắc chắn tôi không được cái này*”. Nghĩa là cái người đó họ nghĩ như thế này “*cái này là của tôi*”. Cũng như bây giờ Thầy ví dụ như cha mẹ của mình, mình nói là cha mẹ của mình đi. Bây giờ rủi mà cha mẹ mình chết thì như thế nào. Bởi vì cha mẹ của mình mà, cho nên khi cha mẹ mình chết thì mình có buồn không. Cho nên đức Phật nói, khi mà mình nhận thấy các pháp đó ở ngoài mình chứ đâu phải ở trong thân mình mà chính mình nhận nó là của mình thì tức là mình sẽ có sầu muộn. ***“Người đó có sầu muộn, than vãn khóc lóc, nóng ngực đi***

đến bất tỉnh. Phải sầu khổ như vậy. Nay các thầy Tỳ kheo như vậy có cái không thực ở ngoài có thể gây lo âu phiền não cho chúng ta”.

Bây giờ cha mẹ mình có phải là thực không, thế mà mình chấp là cha mẹ mình là thực. Do đó tức là mình có cái sự phiền não, cái sự khi mà cha mẹ mình mất đi mình có cái sự phiền não đau khổ. Cho nên đó là những pháp bên ngoài tượng trưng, lấy một cái ví dụ như cha mẹ mình, chứ còn bao nhiêu cái làm mình phiền não: như ví dụ cái đồng hồ này, như ví dụ cuốn tập này, cuốn băng này nó mất đi nó cũng làm cho mình đi tìm kiếm hoặc thế này thế khác. Đó không phải là làm cho mình phiền não sao? Đó là tất cả những cái pháp ở bên ngoài chứ không phải pháp ở trong thân mình đâu mà nó cũng làm cho mình phiền não. Như vậy theo đạo Phật mình đã hiểu như vậy thì mình hãy buông xả nó xuống đi. Nó là những cái pháp làm cho mình đau khổ, làm cho mình muốn chết đi, làm cho mình sầu muộn đi nó sung sướng gì đâu? Những pháp đó chúng ta phải bỏ nó xuống đi, phải dẹp nó đi, chứ nếu mà chúng ta không dẹp được thì chắc chắn là chúng ta sầu khổ đau buồn.

“Bạch Đức Thế Tôn, có thể có cái gì không thực có ở ngoài có thể gây lo âu phiền muộn?”.

Nghĩa là cái người hỏi đức Phật có thể có cái gì không thực có ở ngoài mà có thể gây lo âu phiền muộn cho mình, nghĩa là bên ngoài nó không có cái thực có mà nó có thể gây lo âu phiền muộn cho mình?

Có thể có. Nay các thầy Tỳ kheo, có người nghĩ như sau “Cái gì chắc chắn đã là của tôi, nay chắc chắn không còn là của tôi nữa, cái gì chắc chắn có thể là của tôi chắc chắn tôi không được cái ấy thì người đó sầu muộn, than vãn, khóc lóc, đắm ngược đi đến chỗ bất tỉnh”.

Nghĩa là có những cái vật ở bên ngoài mà cái người đó mới đầu họ không có biết họ nhận cái vật bên ngoài đó, như cha mẹ của mình là của mình đi hoặc là những vật nhà cửa đều là của mình đi. À, bây giờ họ đã hiểu biết rồi, họ đã hiểu biết tất cả những cái đó không phải là những cái vật của mình đâu. Không có phải những cái vật đó là của mình cho nên nó sẽ bị hoại diệt, nó sẽ bị mất mát, nó sẽ bị tiêu mòn đi, nó sẽ bị hao mất đi...nó sẽ không còn cái đó là mình giữ được nó đâu. Do đó, như cha mẹ của mình bây giờ chết do đó mình có buồn không, nếu mình biết rằng cái đó không phải là của mình, mình không có giữ được nó, nó không là vật thường hằng thì như vậy là mình có buồn không? Nếu mình hiểu được như vậy khi cha mẹ chết mình có buồn không? Không buồn, bởi vì

mình thấy đó không phải là vật của mình, là cha mẹ của mình mà đó là nhân quả.

Bởi vì Thầy muốn dạy cho các thầy thấy đi vào con đường mà tu theo đạo Phật chúng ta không phải là cái người vong ơn bội nghĩa với cha mẹ, chúng ta biết công ơn sanh thành của người. Nhưng vì cái tâm niệm chúng ta đừng dính mắc nó là cái không thật, để rồi khi cha mẹ chết mình sầu muộn mà mình phải cứu lấy mình. Mình biết như vậy là cái không thật, mình không thể nào mà chết thay thế cho cha mẹ mình được, mình cũng không thể nào gánh vác cho cha mẹ mình được. Do vì vậy đó mà khi cha mẹ mình chết mình không có buồn nữa, mình biết là cái đó không phải thật là của mình mà do nhân quả, do cái chỗ này thì mình mới thấy được cái cách thức tu tập của mình, mới giải thoát được.

Bạch Thế Tôn, có thể có cái gì không thật ở trong có thể gây lo âu phiền muộn chăng?

À, đức Phật nói, có thể có, bây giờ nó ở ngoài, tất cả các pháp ở bên ngoài, bây giờ nhắm vào bên trong của mình thì nó có cái gì đây? Cái người này hỏi đức Phật.

“Có thể có ở đây này các thầy Tỳ kheo có người có tà kiến chấp thủ, đây là thế giới, đây là tự ngã, sau khi chết

tôi sẽ có cái này thường còn, thường hằng, thường trú...không hoại diệt". Đó là mình có những cái tà kiến, có những chấp kiến của mình mình cho nó là đúng, cho cái kia sai. Mình cho những cái đó là cái đúng của mình và chấp nhận cái đó là cái đúng của mình. Vì vậy, cho nên đó là những cái mà khi cái này nó không thoả mãn cho mình thì mình đâm ra mình buồn, đâm ra mình đau khổ, đâm ra mình tức tối. Đó, mình đòi hỏi những cái mà nó chưa phải đúng thì đó là những cái tà kiến của mình chứ chưa phải là cái chánh kiến. Vì cái chánh kiến thì bắt đầu mình phải thông suốt nó, vì đó là những cái ở trong tâm của mình mà, những cái đòi hỏi, ham muốn của mình đều nằm ở trong tâm của mình. Do đó những cái đó nó làm cho mình đau khổ, làm cho mình phiền não. À, *tôi sẽ nghĩ như thế nào, người này nghe Như Lai, hay đệ tử của Như Lai thuyết pháp loại trừ tất cả những cái kiến sử này, cái cố chấp này, cái thiên kiến này được một bậc thầy, được Phật và đệ tử của Phật thuyết pháp cho họ nghe đó là những cái tà kiến, cái kiết sử đó, cái cố chấp đó, cái thiên chấp đó, cái thiên kiến đó, cái tùy miên, cái miên man ở trong đó, cái sự đòi hỏi ham muốn của mình cái điều đó. Mà khi được Phật và các đệ tử của ngài chỉ rõ cho mình biết cái đó nó không đúng thì từ đó mình phá vỡ cái tà kiến, cái kiến chấp đó*

đi thì cái tâm của mình nó sẽ được thoải mái và dễ chịu. Cho nên nó *tịnh chỉ mọi hành động, sự từ bỏ mọi sinh y, sự diệt trừ khát ái đưa đến ly tham đoạn diệt, Niết bàn*. Cái người đó khi mà được nghe như vậy, cái người đó nếu mà hiểu được thì họ sẽ thấy rằng mình hoàn toàn được giải thoát, hoàn toàn ly được những cái tà kiến, cái kiến xứ đó.

Còn cái người đó mà không hiểu thì họ lại nghĩ rằng cái lời của Phật và các đệ tử của ngài nói như vậy là mình đoạn diệt hết những cái tà kiến, những cái kiến xứ, những cái thiên chấp này, thì mình đoạn diệt nó hết rồi thì tới chừng đó mình ly hết cái lòng ham muốn của mình rồi, mình đoạn diệt rồi thì bắt đầu nó mất tiêu luôn, mình cũng không còn có nữa, thì đó là đoạn mất hết rồi còn gì. Người đó có thể nghĩ như sau:

chắc chắn ta sẽ bị đoạn diệt, chắc chắn ta sẽ không tồn tại, người đó nghĩ như vậy rồi đau khổ, rồi sầu muộn, rồi than vãn, rồi đấm ngực đi đến chỗ bất tỉnh. Nay các thầy Tỳ kheo, có cái không thực có ở trong ta có thể gây cho ta phiền muộn.

Nếu mà chúng ta bị cái kiến chấp rồi chúng ta không thoả mãn được những cái đó, rồi chúng ta nghe cái lời của đức Phật dạy rồi ta đoạn trừ cái đó đi, người đó lại

khởi một cái nghĩ, nếu mà đoạn trừ thì mất hết rồi còn gì? Mình phải chấp có cái gì chứ để không nó mất hết chứ. Cũng như bây giờ nói cha mẹ của mình mà bảo mình bỏ đi, thì như vậy đức Phật dạy như vậy thì mình bắt hiểu thì sao? Mình không thương cha mẹ thì còn thương ai, cha mẹ chết mà không khóc thì như vậy là sao? **Đức Phật muốn nói đây không có nghĩa là bỏ cha mẹ mà đây là bỏ cái tâm nức nở, cái tâm mà than khóc, mà trước cái sinh tử luân hồi của mọi người thì chắc chắn ai cũng phải đi vào con đường đó hết.** Thì như vậy là mình không khổ, chứ không có nghĩa là bỏ cha mẹ, không có nghĩa là bỏ cho ông chết đói đi hay hoặc là để cho ông chết đi, đâu có nghĩa như vậy. Đó là những cái tà kiến, cái kiến xứ mình chấp sai làm cho mình khổ sở, làm cho mình khổ tâm. Còn mình hiểu đúng những cái lời của Phật dạy thì mình không có khổ và mình thấy mình hết phiền muộn.

- Bạch Thế Tôn, có thể có cái gì không thực có ở trong, không gây lo âu phiền muộn.

- Có thể có, Nay các thầy Tỳ kheo có người không có tà kiến như sau: nghĩa là những người mà không có những cái tà kiến, cái kiến chấp, cái thiên chấp của họ, cho nên họ dễ giải thoát lắm, họ mới nhìn thấy

đây là thế giới, đây là tự ngã. Sau khi chết, tôi sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không biến chuyển, tôi sẽ trú như thế này mãi mãi. Những cái người đó có những cái tà kiến như vậy họ nghĩ như vậy, nhưng mà khi nghe Như Lai và đệ tử của Như Lai nói rồi thì họ không còn dính mắc cái đó nữa, họ buông xuống.

Cũng như quý thầy yêu cầu Thầy giảng thì Thầy cũng lần lượt Thầy sẽ giảng cho quý thầy nghe hết chứ đâu phải là không giảng. Nhưng mà trên cái bước đường mà giảng cái bộ giáo án nó phải đi tuần tự để chúng ta xây dựng lại một cái đường lối không riêng một người nào, không riêng gì một người nào hết mà đây là dựng lại một nền Phật Pháp. Thì công việc của quý thầy mà hôm nay ngồi nghe được là phước báu của quý thầy được nghe cái đường đi của đạo Phật chứ không phải quý thầy muốn ngay liền quý thầy học một cái pháp thiền nào đó để về mà tu. Thì cái ham muốn đó là cái ham muốn sai, nó không đúng.

Quý thầy phải hiểu được cái chỗ đó, cho nên nó đưa đến cái chỗ bất mãn của quý thầy, nó làm cho quý thầy không toại nguyện theo ý của quý thầy. **Nhưng mà Thầy làm sao khi mà Thầy là người dựng lại cái đường đi của đạo Phật cho nó đúng cách để cho người sau, không riêng gì**

quý thầy hiện diện có mặt ở đây, mà còn biết bao nhiêu người đang mong đợi nó.

Và cái nhiệm vụ của quý thầy là nghe không phải để giải thoát liền bây giờ. Để nghe rồi còn phải suy tư, còn phải chín chắn, còn phải giải quyết, còn phải lo lắng như thế nào để sắp xếp một đời sống của mình như thế nào để đi được trên con đường này. Thì đó là cái vấn đề quan trọng của quý thầy. À, quý thầy phải hiểu, còn nếu mà quý thầy đòi hỏi trên cái quý thầy cấp thời thì tức là quý thầy không thấy được cái vấn đề, mà cái giai đoạn cuối cùng mà Thầy nói ra cái lời này. Nếu mà Thầy thấy rằng không có đủ duyên độ chúng sanh thì Thầy chẳng làm mích lòng ai hết, thì Thầy giảng chi cái này làm gì? Quý thầy trong mùa hạ này họ có vấn riêng gì với Thầy thì các thầy dạy muốn tu thiền như thế nào thì Thầy dạy thiền như thế ấy mà thôi, muốn tu hơi thở trập thì dạy sửa lại thôi. Rồi các thầy cũng chẳng hiểu Phật Pháp ra làm sao hết, thì mặc quý thầy. Rồi sau ba tháng hạ này, quý thầy trở về chùa quý thầy hoặc về trụ xứ của quý thầy, hiểu được cái gì đó hiểu. Bây giờ đến đây quý thầy muốn dạy về tu hơi thở thì dạy về hơi thở, tu cái gì đó thì dạy cái đấy. Quý thầy trật chúng thì Thầy sửa lại cho cái đúng thôi, còn trong ba tháng này quý thầy tu đến đâu thì mặc, Thầy không có trách nhiệm.

Còn đây Thầy dựng lại cái Giáo án này tức là Thầy có một cái trách nhiệm với quý thầy từ bước thấp đến bước cao. Cho nên Thầy mới đem cái sức của mình ra trong những ngày quá ngắn ngủi, mà đem hết tàn lực của mình ra để xây dựng, để cho quý thầy thấy rõ con đường đi của Phật Pháp và **để cho quý thầy có đủ cái duyên mà sau này quý thầy đem cái giáo án này ra để phổ cập lợi ích cho mọi người.**

Còn riêng Thầy thì kể như từ ngày ra cái Giáo án này rồi thì Thầy ẩn bóng rồi, thì cái chuyện danh chuyện lợi Thầy còn làm nữa không, Thầy còn đi thuyết giảng nữa không, Thầy còn ai nữa mà Thầy nói, Thầy còn độ ai nữa không? Cuộc đời Thầy sống như chết rồi không còn gì nữa hết. Thầy đã nói rõ ràng mà, những lời này coi như là những lời di chúc. Ngày xưa, đức Phật di chúc cho các ngài để tự lấy Giới luật mà làm thầy, còn Thầy để lại cái Giáo án này là để lại cái lời di chúc của Phật, tức là Giới Luật của Phật, nói như vậy rồi thôi. Bốn phận của Thầy coi như là làm xong cái Giáo án này, là cái trách nhiệm của Thầy coi như độ chúng sanh là xong, còn ai tu được, không tu được là phước báo của họ chứ không phải của Thầy nữa, Thầy hết nhiệm vụ.

Thế thì ở đây chúng ta phải thấy được những cái pháp ở bên ngoài nó làm cho tâm

chúng ta đau khổ, rồi những cái pháp ở trong do nó làm cho chúng ta đau khổ. Thì quý thầy đã nhận ra qua quý thầy giống như ý kiến của quý thầy đưa lên, nó là cái ý kiến làm cho nó không có đúng với cái Giáo án của Thầy, làm cho nó gián đoạn cái Giáo án mất đi. Tới đây, thay vì Thầy phải dạy nó đi từng bậc, từng bậc của cái pháp của Phật, 37 phẩm trợ đạo. Trước kia Thầy đã dạy các thầy thấy rằng Tứ vô lượng tâm - Từ bi hỷ xả, rồi đến Tứ chánh cần, thì bắt đầu bây giờ là Tứ bất hoại tịnh, rồi đây rồi sẽ học Ngũ căn, rồi Ngũ lực, rồi bắt đầu mới học tuần tự tới trạch pháp Thất giác chi, rồi lần lượt mới tới Tứ niệm xứ, rồi mới Tứ thiền, rồi bắt đầu mới dạy Tứ như ý túc, rồi mới Tam minh. Thì trong cái điều kiện đó thì bắt đầu Thầy xen vào Bát chánh đạo, tức là từ Chánh kiến như thế nào, Chánh tư duy như thế nào, để lần lượt để khai triển tám cái nẻo này ra trong những cái pháp tu này. Thì trong khi đó Thầy sẽ xen vào bốn Chân lý từ cái Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Như hồi này giờ đây là Thầy xen cái Khổ, Tập rồi này, các pháp bên ngoài làm chúng ta Khổ tức là khổ tập rồi chứ gì? Đó là cái Chân lý. Cha mẹ mình chết làm sao mình không khổ. Mà bây giờ cha mẹ chết mình vẫn thấy đó là nhân quả cho nên mình vẫn không buồn mà cũng không vui. *Lo hết*

bổn phận của một người con đối với cha mẹ là hiếu hạnh, chứ không phải ngồi khóc than mẹ tôi chết hay cha tôi chết đó là cái lòng hiếu của mình đâu? Như vậy đạo Phật muốn cho chúng ta thoát ra khỏi cái tâm dày vò đau khổ cho vui. Mà mình phải thấy, hiểu biết cho nó rõ ràng, như vậy là Thầy đã dạy. Đã dạy gì, đã dạy Khổ đế, phải không. Phải dạy khổ đế. Rồi cái tư tưởng cái kiến chấp của mình bằng cái này hoặc bằng cái kia mà mình không có thoả mãn được mình mình sanh ra buồn khổ. Thì cái này chính là cái chỗ mà chúng ta biết rằng đó là những cái pháp ở bên trong của mình mà mình cũng sanh ra đau khổ đó. Cho nên đó là những cái mà đức Phật đã nêu ra cái Khổ đế. Cái Khổ đế ở bên ngoài, chúng ta thấy các pháp ở bên ngoài làm cho chúng ta khổ, rồi cái khổ đế ở bên trong ta nó có những cái pháp làm chúng ta đau khổ. Do cái chỗ này mà Thầy đã giảng Khổ Tập Diệt Đạo. Như vậy là bốn cái Chân lý mà Phật đã dạy chúng ta. Rồi từng những cái mà chúng ta tu tập tám cái nẻo thì lần lượt nó đều diễn tả ở trên bốn cái pháp này hết, không có chỗ nào sai. Như vậy quý thầy đã thấy được cái điều mà Thầy đã dạy, như vậy thì quý thầy sẽ được từ nội tâm của chúng ta, không có các pháp ở trong tâm chúng ta mà làm chúng ta khổ, mà không có các pháp ở bên ngoài mà làm chúng ta khổ. Thì tức là chúng ta ly dục ly ác

pháp rồi. À, quý thầy thấy rõ, mà ly dục ly ác pháp rồi thì chúng ta sẽ sống như Phật rồi. Cho nên Tứ bất hoại tịnh chúng ta sẽ thành tựu được rất dễ, mà nếu mà chưa ly dục ly ác pháp mà muốn tâm mình giống như Phật thì chắc chắn là rất khó chứ không phải dễ, nói là một lẽ mà không đơn giản được. Vì vậy mà hàng ngày chúng ta phải dùng pháp hành như thế nào để thực hiện cho được Tứ bất hoại tịnh.

TỨ BẤT HOẠI TỊNH

Bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục học Tứ bất hoại tịnh. Ở đây chúng ta học Khổ đế rồi đó, khổ đế - các pháp bên ngoài làm chúng ta khổ. Bây giờ các pháp ở trong làm cho chúng ta khổ, chúng ta thấy rất rõ. Do chỗ mà chúng ta thân cận được những cái bậc Thánh hiền, những cái bậc Chân như, học các pháp của Thánh hiền, các pháp của Chân như do đó các pháp bên ngoài không làm cho chúng ta khổ, các pháp bên trong cũng không làm cho chúng ta khổ. Do đó chúng ta đã quét sạch, chúng ta đã y như Phật. Vậy thì y như Phật thì như thế nào? Chúng ta đã học cái tâm thứ 8 rồi, bây giờ chúng ta tiếp tục học cái tâm thứ 9.

Tâm thứ 9, Tâm Phật không nhiễm.

À đây quý thầy sẽ nghe, cái tâm của ông

Phật không hiềm hận, **vậy tâm ta niệm Phật thì cũng vậy, cũng giống như Phật không bao giờ hiềm hận, nghĩa là không có bao giờ mà hận thù ai hết. Hiềm hận tức là hận thù và hiềm nghi. Hận thù và hiềm nghi là pháp ác, pháp làm cho khổ mình, khổ người.** Mà muốn tâm niệm Phật không còn hiềm hận, hiềm hận ai ta phải trách pháp để dùng pháp hướng Như lý tác ý:

“Hiềm hận và hận thù nghi kỵ là pháp ác, làm đau khổ mình, đau khổ người, ta phải từ bỏ đoạn dứt không bao giờ có tâm hiềm hận ai hết’.

Nghĩa là hàng ngày mình trách pháp cái câu này ra mình nhắc cái tâm của mình đừng có hiềm hận. Mặc dù bây giờ mình đâu có hiềm hận ai nhưng mình cũng thường nhắc nó, và mình nhắc nó thì mình sẽ không hiềm hận. Đó thì Thầy nhắc để quý thầy thấy được cái chỗ đó mà hàng ngày mình chưa có hiềm hận ai hết nhưng mình phải nhắc cái tâm của mình. Bởi vì nhiều khi nó tới rồi mình hiềm hận chừng đó nó đã làm cho chúng ta khổ rồi. Bây giờ nó không có, chúng ta nghĩ là mình không có đâu. Sự thật ra mình còn tâm phàm phu mà, mỗi mỗi cái nó đều có thể xảy ra cho mình mà. Cho nên mình muốn mình niệm Phật, tâm mình niệm Phật thì phải giống Phật. Mà muốn giống Phật thì

mình phải chuẩn bị, phải ngăn ngừa trước những cái pháp để cho tâm chúng ta đủ một cái lực khi mà gặp cái đối tượng mà làm cho cái đối tượng hiềm hận thì chúng ta thấy mình không có, rồi mình nói rằng tôi đâu có đâu.

Thứ 10, **Tâm Phật không giả dối. Tâm ta niệm Phật cũng vậy, cũng giống như Phật, không giả dối, không lường gạt, không bịp bợm ai, luôn luôn thành thật, biết sao nói vậy, biết sao làm vậy.** Muốn cho tâm ta niệm Phật không giả dối, ta phải trạch pháp câu này, dùng làm pháp hướng, như lý tác ý:

“Giả dối, lường gạt, bịp người là một pháp cực ác, làm khổ mình và tạo hối, làm khổ người vì bị lường gạt, vì thế ta phải xa lìa, từ bỏ, luôn luôn ngay thẳng, chân thật”.

Đó là cái câu pháp hướng chúng ta cần phải nhắc đi nhắc lại trong tâm của mình, nhiều khi bây giờ mình thấy mình không giả dối, nhưng mà sự thực ra nó có cái trường hợp mình không thể nào cầm giữ được cái tâm không giả dối. Mà lúc bấy giờ chúng ta không thường ám thị, không thường nhắc mình thì tới chừng đó mình không thể nào mà cầm giữ nó được, kìm giữ nó được cho nên chúng ta sẽ trở thành giả dối.

Đây Thầy nhắc lại “*giả dối, lường gạt, bịp người là một pháp cực ác, làm khổ mình, vì trạo hối*”, nghĩa là mình lường gạt người ta rồi cái lương tâm của mình nó cắn rứt, do đó mình cứ hối hận, mà làm khổ người vì lường gạt người. *Vì thế ta phải xa lìa, từ bỏ, luôn luôn ngay thẳng chơn thật.* Cứ nhắc mình như vậy để đến khi gặp đối tượng thì chúng ta kịp thời đối phó, kịp thời tâm chúng ta không còn giả dối nữa.

Mười một, ***Tâm Phật không tật đố. Tâm ta niệm Phật cũng vậy, giống như Phật, không tật đố ai hết. Tật đố là lòng ganh tỵ nhỏ nhen, ích kỷ, thường hay làm khổ mình.*** Nghĩa là cái tâm tật đố nó đem lại cái khổ mình chứ không phải khổ ai hết. Nếu người có tâm tật đố là người đã tự làm khổ mình, hết sức tàn nhẫn đối với mình. Nghĩa là mình có tâm tật đố, mình ganh ghét người ta, mình không ưa người ta, mình thế này thế khác, thì tức là mình sẽ đem lại cái sự tàn nhẫn đối với mình, mình làm khổ mình, rất là khổ mình. Cái tật đố là cái pháp nó đem đến cho đối tượng, cái người mà có tâm tật đố đó, thì cái người đó phải thọ lãnh cái rất là khổ. Nó không làm khổ ai hết, mà ngằm ngằm mình ganh tỵ người khác thì tự mình mình đã làm khổ lấy mình. Cho nên tâm Phật không bao giờ mà tật đố. Đối với Đề Bà Đạt Đa thì ngài nói như

vậy thôi chứ ngài cũng không ghét Đề Bà Đạt Đa, không tạt đổ Đề Bà Đạt Đa. Nhưng đối với Đề Bà Đạt Đa luôn luôn tạt đổ với đức Phật cho nên tìm mọi cách lợi dụng nhà vua tin yêu mình, bằng cách này, bằng cách khác để hại Phật. Đó là cái tâm tạt đổ làm cho Đề Bà Đạt Đa rất là khổ. Còn riêng đức Phật thì tự tại, vui vẻ để trả những cái nghiệp đó mà thôi.

Muốn cho tâm niệm Phật giống Phật, không có tạt đổ, ta phải trạch pháp câu này, dùng làm pháp hướng để nhắc nhở tâm mình và hàng ngày Như lý tác ý:

“Tạt đổ là lòng ganh tỵ ích kỷ nhỏ mọn xấu xa đê tiện, khiến cho tâm ta đau khổ phiền não. Ta phải dứt trừ, từ bỏ đối với bất cứ một ai để cứu mình ra khỏi biển khổ của tâm tạt đổ xấu xa đê tiện hèn hạ. Từ đây phải dứt bỏ, dứt bỏ đi”.

Nghĩa là cuối cùng chúng ta nhận rất mạnh cái điều này để không... Thấy người ta hơn mình một chút là đã tạt đổ với người ta rồi, đó là những cái xấu. Do đó vì vậy mà chúng ta hãy cố gắng tu tập cái này để mà ai tu tốt hơn mình thì mình mừng, mình hoan hỷ theo cái người tu tốt chứ mình không có thấy mình ganh ghét.

Mười hai, Tâm Phật không gian lận.

Tâm ta niệm Phật cũng vậy, cũng giống như Phật không gian lận. Gian lận là một tánh tham lam, gian xảo cực ác, đã lường, gạt biết bao nhiêu người, đã làm khổ biết bao nhiêu người. Muốn cho tâm ta không xan lẫn thì ta phải trạch pháp câu này, dùng pháp hướng Như lý tác ý để đoạn dứt tâm xan lẫn, tệ hại, xấu xa hèn hạ đó:

“Gian lận là tâm tham lam, gian xảo đê tiện hèn hạ, làm khổ người, tàn nhẫn, nhất là đê tử của Phật ta phải nỗ lực dứt bỏ, từ khước, xa lìa, ném bỏ như chiếc dẻ rách”. Nghĩa là ném bỏ nó như một chiếc dẻ rách. Phải thấy rằng cái tâm xan lẫn là cái tâm quá tệ, cho nên chúng ta cứ nhắc nhở hàng ngày, mình ném quăng nó như là ném quăng một chiếc dẻ rách vậy.

Mười ba, *Tâm Phật không phản bội.* Tâm ta niệm Phật cũng vậy, không phản bội. Phản bội là một pháp môn rất ác, phản bội làm hại biết bao nhiêu người đau khổ. Phản bội là tánh hèn nhác ích kỷ nhỏ mọn, chỉ nghĩ đến cá nhân mình, phản bội để mưu cầu sự sống cá nhân, phản bội để mưu cầu lợi danh của mình, phản bội là những kẻ bán dân bán nước, phản bội là những người bán tôn giáo, biến tôn giáo thành nghề sống của mình, phản bội biến Phật giáo thành Thần giáo, làm mọi người lạc hậu mê tín. Phản bội Phật giáo là những kẻ phá Giới luật

của đạo Phật, ngang nhiên giữa ban ngày ăn uống phi thời, ăn thịt chúng sanh, sống theo dục lạc thường tình thế gian. Đó là những kẻ phản bội Phật giáo. Phật giáo chỉ sống ‘ba y một bát’, ăn xin. Còn những kẻ phè phỡn trong nhung lụa gấm vóc, hưởng dục lạc thế gian là những kẻ phản bội lại Phật giáo, bán đứng Phật giáo cho Ma vương, họ lường gạt Phật tử bằng mọi hình thức để móc tiền Phật tử, lợi dưỡng cá nhân của mình. Họ lợi dụng những danh từ “từ thiện” bằng cách này, bằng cách khác. Họ giống như những tay địa chủ giàu có trên mồ hôi nước mắt của kẻ khác. Họ ăn trên ngồi trước trên danh và lợi của mọi người, mà Pháp luật không bắt tội họ được. Họ là những kẻ phản bội Phật giáo, làm ngược lại đời sống của Đức Phật, làm ngược lại Đạo giải thoát của Đức Phật. Họ phản bội lại Giáo lý của Đạo Phật. Họ làm Giáo lý của Đạo Phật đảo lộn khiến cho mọi người mờ mịt, mê man, không biết đâu là Chánh pháp của Phật, đâu là tà pháp của ngoại đạo.

Phật giáo ngày nay mà ra nông nổi này là do một số đệ tử Phật đã phản bội lại Phật giáo. Nhưng chúng ta không thể kết án họ, vì họ là những người u mê, không biết, chỉ đi theo gót của người xưa, liếm gót của người xưa, nhai lại đờm giải của người xưa. Họ chỉ nghĩ rằng người xưa “xưa bầy thì nay làm”

hoặc là “Tổ Tổ truyền nhau”, chỉ lấy những cái lời như vậy để cho họ làm theo những cái gì mà nó phản lại Phật giáo, phản bội lại Phật giáo.

Họ cho rằng xưa bây nay làm hà, tôi chẳng biết gì hết, hỏi nào các thầy các tổ làm sao bây giờ dạy tôi tôi làm vậy, tôi không có làm khác các thầy các tổ được. Phật giáo bây giờ nó vậy thì tôi làm vậy à, chứ tôi không có làm sai. Tổ Tổ truyền nhau như thế nào thì bây giờ tôi cứ theo tổ tổ tôi tu tập, tôi làm như vậy. Tổ có vợ con thì tôi cũng có vợ con, mấy người nói gì nói, tôi chẳng có nghe đâu. Những cái đó gọi là phản bội lại Phật giáo.

Bởi vì mình phải nhìn cái gương hạnh của Phật và chúng đệ tử của Phật ngày xưa, và nhìn lại các Tổ của mình thì mình thấy nó có xa quá xa. Do đó chúng ta không nên trách những người này mà chúng ta nghĩ đến những người sai lạc xưa kia rồi để bây giờ chúng ta đang sai lạc. Rồi bây giờ chúng ta cố chấp cái kiến chấp đó mà chúng ta không chịu buông ra mà cứ sống mãi như vậy gọi là phản bội lại Phật giáo. Không phải họ là những người không hiểu Phật pháp và giáo pháp của đức Phật còn để lại rõ ràng, nhưng họ vì ngu dục lạc thế gian mà làm mờ mắt họ.

Nghĩa là bây giờ các thầy biết rõ họ

biết Giới luật của Phật là không ăn uống phi thời, không cất giữ tiền bạc, không xây chùa to tháp lớn nè, mà họ cứ mãi họ làm thì không phải là họ không biết Phật pháp. Giáo lý giới luật của Phật rất rõ ràng, cụ thể như vậy. Hàng ngày mà chúng ta có những tạng kinh như tạng kinh Việt Nam bây giờ đã in ra như vậy thì chúng ta đã thấy rất rõ rồi, từ cái tạng kinh A Hàm, bốn bộ kinh A Hàm và đến tạng kinh Nikaya, đều là quá rõ ràng không còn cái chỗ nào sai nữa. Thế mà họ vẫn ngang nhiên họ sống ở trong cái đục lặc rồi họ chỉ nói Tổ Tổ truyền nhau xưa bày nay làm thôi, chứ còn họ chẳng biết cái suy nghĩ này. Cho nên họ phi đi những cái Giáo lý chơn thật của Phật đi, họ chẳng còn biết mà họ ở trên cái đục lặc nó mờ mắt họ, cho nên họ chẳng còn biết cái gì nữa hết. Đó, như vậy họ chỉ nghĩ cái đời sống họ phê phỡn là sung sướng ở đục lặc này thôi.

Hôm nay thì chúng ta thấy rất rõ những cái điều này, vì thế đó là những người phản bội lại Phật giáo. Đâu phải là kinh sách của Phật không có, thì chúng ta cũng cho họ rằng không hiểu. Đằng này kinh sách của Phật có, mà thậm chí Thầy nói mà những người dạy kinh sách Phật đó cho những người khác, cho những người hậu sinh này nghe những cái Giáo lý đó mà họ vẫn sống không có đúng lời Phật dạy đó. Thì như vậy

là họ như thế nào, đâu phải là không hiểu, họ hiểu mà họ cố phạm chứ không phải là không hiểu. Họ hiểu mà họ phản bội lại Phật giáo chứ không phải là họ không hiểu. Dục lạc thế gian làm mờ mắt họ, làm tối đen đầu óc của họ, họ mượn chiếc áo tu và chiếc đầu của tu sĩ để sống trong lợi dưỡng danh lợi của thế gian và còn được mọi người kính phục lạy lễ nữa. Chẳng khác nào như vua chúa, họ làm những Đại vương, tiểu vương. Đâu đâu chúng ta cũng gặp, ông nào cũng ở trong cung hoàng, điện ngọc, tức là chùa to tháp lớn đó. Họ tu hành chẳng ra gì, giới luật chẳng nghiêm túc gì mà chùa cất lên thì hàng hàng tỷ bạc. Họ tu hành chẳng ra gì, giới luật không có gì, không có giới nào mà họ không phạm. Thế mà khi họ chết nằm xuống xây tháp vĩ đại, đồ sộ như lăng nhà vua, tiền của ở đâu mà họ xây dựng đồ sộ như vậy? Cả mồ hôi nước mắt của bao nhiêu tín đồ Phật giáo. Một ngôi chùa vĩ đại người ta ca ngợi là Kim cổ kỳ quan thế giới, là một thời đại đau khổ nhất của dân tộc đó. Nhà vua Phật giáo độc tài này bắt dân chúng sưu cao thuế nặng, để làm công trình vĩ đại này. Biết bao nhiêu xương máu của người dân nước này đã tô đắp lên những kỳ quan, những bức tường vĩ đại. Đi ngược lại thời gian ta sẽ nghe tiếng ca thán tận trời xanh lúc bấy giờ. Là người dân hiền lành, làm sao kêu gọi thấu trời.

Nghĩa là bây giờ chúng ta, ai mà có đến thăm ở cái Chùa vàng, chùa bạc, cái đền Angco mà ở trên đất nước Campuchia chưa? Chúng ta thấy cái công trình vĩ đại mà người ta gọi là Kỳ quan thế giới đó. Cái gì mà vĩ đại, mà gọi là kỳ quan thế giới thì chúng ta biết rằng cái khổ đau của bao nhiêu người ở trong cái đất nước đó. Họ đâu có bắt người dân Việt Nam qua đắp cái chùa đó được, họ phải bắt dân họ chứ. Bắt họ phải nộp vàng, nộp bạc, rồi tiền rồi thuế này kia, rồi phải đi dân công, phải đập đá, phải đào đá mới xây lên được chứ, bao nhiêu người mới bật lên cục đá vĩ đại như vậy mới xây được cái đền đấy chứ? Nếu ai có đến thăm mới thấy được cái công trình của những người dân ở lúc đó bấy giờ. Nhà vua độc tài họ ra lệnh, nếu mà người nào mà không làm thì họ giết, bắt bỏ tù. Ai cũng sợ chết hết thành ra phải đem xương đem máu mà xây dựng lên một ngôi chùa vĩ đại.

Đạo Phật như vậy, giáo lý của đức Phật như vậy làm sao mà nhìn được những cái điều kiện đó được. Còn bây giờ chúng ta nhìn cái chùa mà có hàng tỷ bạc cất lên, đẹp đẽ vô cùng thì chúng ta nhìn biết bao nhiêu là cái mồ hôi nước mắt của người ta mà góp lại để mà xây dựng nó không, biết bao nhiêu sự đau khổ ở trong đó. Một người mà tu chân chánh người ta không thể nào

mà người ta ngồi đó ngó được. Vậy mà có người nói: Ông thầy này ngon thiệt chớ, ông có uy tín ông mới cất nổi chừ. Còn nếu mà cái hạn thường thường thì làm sao cất cho nổi, chỉ cất tầm vòng cốt tre thôi chừ làm gì mà cất được. Đó là họ sẽ nghĩ, so sánh được mà. Cái người giàu có mới cất được cái nhà tường chừ, còn người nghèo thì cất nhà tranh thôi chừ làm sao cất được nhà tường. Họ so sánh cái kiểu đó. Nhưng một người tu sĩ Phật giáo của chúng ta thì không thể nào mà so sánh điều đó được. Thì chúng ta nhìn thấy cái đồ sộ vĩ đại đó là cái đau khổ. Mà lúc bấy giờ ở thời điểm đó, chúng ta đi ngược lại cái thời gian thì cái lời của những người dân hiền lành đó họ kêu Trời. Họ làm sao họ sống được ở trong cái lúc thời bấy giờ, cho nên tiếng kêu gọi họ làm sao cho thấu trời. Vậy mà cái ngôi chùa đó gọi là thờ Phật. Nhưng chẳng biết làm sao.

Cho nên nói Phật pháp nó suy đồi, nó suy đồi khi mà thấy những ngôi chùa vĩ đại mọc lên càng nhiều thì nó suy đồi. Nó suy đồi là như thế nào? Là không có những bậc chơn tu, là không có những người giới hạnh nghiêm túc. Nó phản ảnh được cái sự tu hành và cái sự không tu hành rất rõ ràng qua cái hình ảnh. Các ông đem những giáo lý vụn vặt gạt người cúng dường xây chùa tháp, tô đắp tượng vàng là được phước báu

vô lượng. Lời nói này đã lường gạt biết bao nhiêu người. Vì tâm tham lam ham muốn được nhiều phước báo của mọi người, nên họ đâu tiếc rẽ tiền bạc cúng dường. Vì vậy quý thầy thấy nè, người ta lường gạt họ bằng những cái danh từ rất là bịp bợm.

À, bây giờ các cư sĩ mọi người đều đóng góp để xây chùa tháp, họ đúc tượng vàng hay chuông đồng này kia thì được phước báo vô lượng. Đời nay thì nó không được chứ đời sau sanh lên thì làm vua chúa hoặc là giàu sang đầy đủ đó, cố gắng đi, bỏ hết đi. Bây giờ mình bỏ cúng dường đi, xây được cái chùa thì sau này thì coi như cái phước báo của quý vị hưởng hết, quý vị hãy ráng cố gắng đi. Cái lời nói đó làm cho người ta- cái tâm tham của người ta mà, người ta muốn được phước báo mà. Bây giờ mình bỏ một đồng hà, ngày mai mình làm vua mình có trăm triệu đồng, không phải sướng sao? Không phải là nghe cái phước báo này ai hồng tham. Mà bây giờ nói chung mọi người, người nào cũng có tâm tham hết hà, mà nghe cái chuyện đó là ai hồng ham. Cho nên đó là lường bịp, cái lời lừa bịp người ta, để rồi người ta bỏ công bỏ sức ra.

Cũng như bây giờ mấy người hồng có tiền mấy người vô đầy đất đi, đắp nền đi, hoặc là lăn đá đi, phụ đi, cái công đúc này bữa sau thì mình sẽ sanh lên những cái nhà

giàu sang, phước báo này kia nọ đầy đủ, không có thiếu. Trời ơi, cái ông ổng nai lưng ổng làm công quả thiếu điều tới chừng đó ổng bệnh đau hồng ăn hồng ai cho thang thuốc hết, bởi vì ổng đẩy đá quá nặng. Một hôm ổng ráng ổng đẩy đá làm công quả cho được trời Phật, cho được chùa phù hộ ổng. Cho nên cuối cùng ông đẩy cục đá nặng quá tọng xương sống ổng về ổng nằm cả tháng ở bệnh viện. Trời đất ơi, đau đó ai chịu. Có phải là ổng vì tham. Tham để mình bỏ cái công ra mình làm để cho được cái phước báo lớn. Vì mình cất chùa mà, mình đem cái công lao của mình ra mình làm công quả mà, cho nên nó được cái phước báo. Vì vậy ông ta cứ nghĩ phước báo, không ngờ cụp xương sống ông ta, ông ta nằm liệt giường mấy tháng trời, mà rồi về đó thì nhà cửa không có tiền bạc khan hiếm, vợ con nghèo nheo nhóc gần chết. Không thấy ơn ông thầy chùa mà ổng cho mình bằng nữa, thấy không. Coi mấy ông chùa, ổng cất cái chùa giàu chứ chưa chắc đẩy đá mà được hưởng cái gì.

Cho nên Thầy nhớ hồi ở trên Chơn Không, trong khi ở trên đó đâu có phải ngồi tu không đâu, cũng phải có lao động chứ. Lao động như thế nào, đâu có phải lao động mà làm ra gạo cơm ăn. Thì bây giờ phải lao động cất những cái thất. Mà đất mà ở trên

núi, các thầy cứ nghĩ xuôi xuôi gì, làm sao mà làm cái nền được. Ôi thôi quý thầy phải xeo đá, mà đất đá thì nó có cục đá lớn cục đá nhỏ như thế này. Lớn quá thì phải kê mấy ông thợ đá chẻ ra nhỏ rồi mấy ông mới xúm nhau một cây mà nạy cho nó lăn xuống dưới cái bìa thấp đó. Rồi ở trên này đất cứ đùn xuống, đùn xuống cho làm được cái nền, rồi cái nền mới xây được cái thất hoặc là xây thêm được cái chùa hay cái gì đó. Cứ làm ra làm ra, mà đất ở trên núi thì các thầy nghĩ cứ làm cho được bằng diện tích như cái Trai đường của mình là công lao không phải chuyện dễ đâu. Cho nên có ông đẩy ráng đẩy, làm công quả cho đủ tợn để đẩy cho đủ cho nên có ông cạp xương sống. Hết làm, nằm đó thôi, vì rung rinh là cái xương sống đau quá chịu không nổi rồi. Bởi vì ráng đẩy quá nặng, bởi vì đá mà. Các thầy cứ nghĩ đá là không có bao giờ nó nhẹ đâu. Mà ráng đẩy làm cho được thì cuối cùng được cái này thì mình thọ lấy cái bệnh. Cho nên ông thầy này chẳng còn ngồi thiền ngồi gì hết. Cuối cùng thì hể sau này mà khi làm gì nặng, nó bết vậy chứ khi làm nặng thì nó ẹo trở lại. Cho nên cuối cùng thì ông mang cái tật luôn. Mà sao Thầy không thấy ông Phật hay là chùa phù hộ ổng chút nào hết không biết. Để ổng khổ cái đời ổng quá trời. Có phải là vì công quả để được phước báu hay là vì công quả đó để thọ lấy cái quả khổ. Nhưng trước mặt

Thầy đã thấy cái quả khổ cho ông ta, còn sau này không biết cái quả đó nó có được hay không? Hay là như hạt giống mà bỏ trên đường đất mà không đúng cách cho nên hạt giống đó nó sẽ không còn nảy hoa quả để đem lại cái lợi ích cho cái người hưởng.

Cho nên chúng ta phải sáng suốt, phải trí tuệ, làm một cái việc gì nó phải đúng giáo lý của đức Phật, cái lời dạy của đức Phật phải ở trong thiện pháp chứ không được để cho người ta lường gạt mình. Những lời này thì quý Phật tử phải suy nghĩ, quý thầy phải suy ngẫm. Chúng ta là những con người không nên lường gạt người khác mà phải làm đúng, nếu chúng ta không tu thì thôi mà đã tu thì quyết tu cho đúng để mà chúng ta xin một hạt cơm của người khác, xứng đáng để mà thọ dụng hạt cơm người khác. Còn tu không đúng thì cái hạt cơm người khác nó là cái nợ cho chúng ta nhiều đời nhiều kiếp mà phải trả chứ không phải nói rằng chúng ta ngồi không đây mà chúng ta làm chùa, cất chùa hoặc là ngồi thiền sơ sơ đây là nó hết nợ đâu? Quý vị chưa chấm dứt được sinh tử luân hồi thì cái nợ này nó còn mãi mãi trong đời của quý vị, chứ quý vị đừng nghĩ rằng ăn rồi nuốt rồi qua khỏi cổ là tiêu rồi đâu, nó không có đâu. Cái mồ hôi nước mắt, cái nhân quả của người ta thì nó không bao giờ tiêu tan được đâu, dù là một

hạt cơm. Quý vị mà đem cái sức mồ hôi của mình mà nuôi mình thì nó không nợ ai, còn nếu quý vị mà không đem mồ hôi nước mắt của mình nuôi mình mà nhờ hạt cơm của kẻ khác thì coi chừng mà giải thoát không được đó thì đời đời kiếp kiếp của quý vị không thể thoát được đâu. Bây giờ chúng ta ngồi không ăn đó, nhưng mà chúng ta không khéo đi đến nơi cuối cùng giải thoát, chắm dứt được luân hồi thì chắc chắn quý thầy sẽ tiêu à.

Phải nhớ kỹ như vậy mà đừng có tưởng rằng sung sướng đâu. Giới luật của Phật, nhân quả của Phật nó còn ràng ràng để chỉ cho chúng ta biết cái đường nhân quả, biết cái nợ vay của chúng ta nó dứt hay là không dứt.

À, đó là Thầy muốn nói vì cái tâm tham lam của Phật tử, của những người khác mà mê muội mới nghe cái lời lường gạt này, lại còn kêu gọi những người khác nữa. Nghĩa là cái người Phật tử đó họ đã nghe cái lời lường gạt đó họ tưởng đó là cái phước của họ rồi. Họ cũng bỏ tiền ra rồi họ cũng nghe ông thầy bảo bây giờ Phật tử có quen với ai, cứ kêu gọi họ đi, mọi người đóng góp nữa, mọi người đóng góp càng nhiều càng tốt để cho chùa cất được tốt thì công lao của quý vị, nhất là cái công của cô hay của thầy, của cư sĩ lớn lắm đó, bữa sau nữa phước dữ lắm, chư Phật gia hộ cho quý vị lớn lắm. Cho nên hầu

hết là quý thầy thấy có một người cư sĩ khéo miệng lương gạt người ta thôi mà bao nhiêu người khác đóng góp vô, có không? Thầy nói thật sự một cái người mà khéo miệng khéo mồm họ đi rỉ tai người này người kia một hơi thì năm bảy chục người, năm bảy chục gia đình họ đóng góp lại một người một cắt cắt thấy cũng nhiều rồi. Có cái người khéo léo thôi, mà cái người đó là con chim mồi của quý thầy đó, chứ đâu phải là người nào họ cũng đem đến họ cúng mình đâu? Có người đi quyến rũ họ chứ không phải không đâu, họ khéo lắm chứ không phải là không có đâu, mà ông thầy ổng chỉ nuôi dưỡng chừng năm bảy người mà có cái tài mà móc nối mà khéo léo như vậy đó thì cái chùa ổng cất rất dễ. Thậm chí ở Việt Nam đây nè mà có người Phật tử của họ ở đây mà móc được cái người Phật tử ở ngoại quốc. Nói với bà ta bên đó, bà có uy tín bà nói với Phật tử bên đó đóng góp cất cái chùa cho tốt thì bà được phước báo lớn nhất, còn mấy người kia thì nhỏ hơn. Do đó cái ông này, cái bà này nghe như vậy là mình la không chứ có gì đâu. Mình chỉ la không mà cái phước của mình ngon thôi. Mai mốt đây rồi con của mình làm chủ tịch, vì mình làm cái này thì con mình lên làm chủ tịch được rồi. Cho nên bà nỗ lực bà đi làm những cái công chuyện này. Nhưng cuối cùng thì đó là cái mảnh khoé để lương gạt mà thôi.

Ông Phật ổng đâu có cho cất chùa. Như các thầy thấy khi mà một vị tỳ kheo mà bị cái thất bằng cây lá mà bị người ta rút đi rồi, cái vị này mới nói: à cây lá thì bị họ rút chứ nếu đắp gạch lên, làm cái thất của mình ở chắc chắn là không ai rút nữa. Nhưng mà đắp lên, xây được cái thất của mình bằng gạch bằng đất rồi thì đức Phật sai các vị tỳ kheo đập bỏ hết. Ngay cả những câu chuyện ở trong thời đức Phật như vậy rồi, chúng mình rõ ràng đức Phật đâu có cho chúng ta sống ở trong cái nhà bằng gạch chắc chắn đâu. Chúng ta chỉ sống tạm bợ bữa nay ở đây, mai đi ở chỗ khác, có gì đâu mà phải xây cất kiên cố như vậy?

Đó là những cái, vì vậy mà Thầy nghĩ rằng ngày nay mà chúng ta trở lại đất Phật, chúng ta thấy còn những khu rừng hoang vu mà không có gì hết, mà vì vua chúa muốn giữ lại cái di tích lịch sử đó mới xây cất cái chỗ này chỗ kia để làm lại cái di tích của Phật. Mà ngày đức Phật còn ở tại đó thì chắc chắn toàn là cái chòi tre với vòng chứ không bao giờ có một cái nhà bằng gạch bằng ngói gì hết. Thậm chí mà khi nhà vua đi cất cho những vị tỳ kheo toàn là chòi lá không, không phải là ý kiến của ông Phật sao? Chẳng lẽ vua chúa mà ổng cất cho quý vị như vậy sao? Các con hiểu điều đó, cho nên hầu hết trong cái thời đức Phật sống đều là

ở chòi tranh vách lá, do đó nó không dính mắc các đệ tử của Phật.

Ở đây chúng ta muốn nói vấn đề là cái chỗ phản bội, mà cái tâm phản bội là cái tâm rất xấu, một người mà phản dân phản nước, tức là phản bội lại dân nước. Trong cái thời mà chiến tranh chúng ta thấy có người bán dân bán nước chứ đâu phải. Vì cái cá nhân, vì cái lợi dưỡng của họ. Còn những người bắt buộc thì chúng ta không nói, vì cái hoàn cảnh của họ bị bắt buộc.

Đó là một điều kiện mà chúng ta thấy rằng cái người tu chúng ta, nhiều khi chúng ta phản bội lại Phật giáo.

Những người Phật tử làm mỗi lái kêu gọi các người Phật tử khác cúng dường bằng cách này bằng cách khác. Riêng đời sống của họ càng ngày càng không thấy phước ở đâu, mà thấy những cái tai họa xảy đến cho những người này, mà không thể lường được những cái tai họa đó. Thầy có biết được một cái người Phật tử đó, Thầy không nêu cái tên họ ra đây, nhưng mà Thầy biết được cái người Phật tử đó họ thường hay kêu gọi Phật tử chỗ này chỗ kia để đóng góp, để mà xây chùa, hoặc làm này cái kia gọi là Phật sự đó. Cái người Phật tử này cũng lanh lợi lắm, họ cũng mồm mép lắm, kêu gọi người này người kia, làm cho người nào mà nghe bà ta nói thì

cũng rất là thích thú để mà cúng dường hết chứ không có người nào mà từ chối cúng dường. Do đó thì cuối cùng thì Thầy đã quan sát được cái gia đình của cái người mà làm công việc này. Bà ta chẳng có ăn có uống gì trong cái đồng điều nào ở trong cái sự kêu gọi cúng dường hết, chỉ làm xong rồi kêu gọi được bao nhiêu tiền thì giao cho ông thầy hết, chứ không bao giờ bà có cất một đồng riêng gì hết. Nhưng cuối cùng thì Thầy thấy con bà hết đứa này đau đến đứa kia đau, hết đứa nọ rồi gia đình xảy ra hết chuyện này rồi gia đình xảy ra chuyện đến chuyện khác, cuối cùng tới bà rồi bà cũng đau muốn chết bà luôn. Mà bà làm phước mà sao mà, làm phước cho chùa cất chùa tốt tháp này kia đẹp mà sao bà lại thọ lấy cái khổ quá như vậy? Rồi cuối cùng còn lại những đứa con khác thì đứa như thế này, đứa như thế khác nó không đúng là những cái con người tốt trong xã hội này hết.

Đó là những cái mà Thầy thấy trước mặt của Thầy, thậm chí Thầy thấy thiệt là ngao ngán. Tại sao người ta làm những cái chuyện phước mà quý thầy nói là phước báo lớn, thế mà người ta cố gắng người ta làm giúp cho quý thầy mà tại sao cái phước đó không đến cho người ta mà đến cái tai họa cho người ta, hay là những cái tai họa ở đời nào mà bây giờ họ lại chịu? Điều này là một cái điều suy

luận để mà biện hộ, họ làm được những cái điều mà lợi ích cho Phật pháp như vậy gọi là phước lợi ích rất lớn như vậy, họ chuyển tất cả những nhân quả của họ được, tại sao họ chuyển không nổi. Tức là những cái việc làm của họ chưa phải là lợi ích lớn, chưa phải là đúng cái lợi ích. Cho nên do đó họ phải chịu lấy những cái hậu quả của họ đã làm vì đó là cái hậu quả của sự lừa bịp người khác mà họ lại là những người bị sự lừa bịp của người khác nữa. Chính do đó họ kêu gọi những người khác lừa bịp những người khác bằng những cái lời nói mà của các ông thầy đó đã nói cho họ như vậy. Nên cuối cùng thì họ phải chịu lấy những cái hậu quả cho cá nhân họ rất là nhiều. Còn những cái người khác thì ta không kêu gọi ai hết, chỉ đến kêu gọi người ta đóng 5 ngàn, 10 ngàn, 100 hay 200 trăm ngàn rồi thôi, người ta không cần kêu ai thì người ta ít có tội hơn. Còn bà này bả đóng 100 hay 200 trăm ngàn rồi để lo mà cất chùa rồi mà bả còn kêu thêm những người khác phụ vô cất chùa nữa, kêu mười người, hai chục người, trăm người, ngàn người, kêu đóng góp vô.

Cũng như ví dụ như bây giờ ở trên một chuyến xe mà đi quây hội ở Chùa Bà, khi về đây, thì mọi người ta đâu có chuẩn bị là người ta cúng dường cho chùa mình đâu. Nhưng có cái bà hoặc ông cư sĩ nào đó bắt

đầu đến đây, thì cái thoả mãn ông ta là muốn đến đây được nghe thầy thuyết pháp, ông ta xin. Còn mấy người kia họ đi chơi thôi chứ họ đâu mà nghĩ điều đó đâu, do đó ông xin thầy thuyết pháp. Ở đây Thầy nói đây là cái sự thật mà, sau đó thì được Thầy chấp nhận thầy thuyết pháp qua cái điều kiện ông ta hỏi. Hỏi như thế nào đó thầy thuyết pháp ông ta nghe thấy hứng chí quá, hay quá, cho nên bây giờ một mình ông thì có 5 ngàn bạc làm sao cúng coi được. Cho nên mới bắt đầu ông ra ngoài ông rí bà con mình đến đây, cái chùa người ta vậy vậy, bây giờ nhìn chùa người ta bằng tầm vòng cốt tre không, mấy chùa kia giàu, thôi mấy bà bỏ khá khá đi cúng dường cho ta đi. Lợi dụng cái chỗ tầm vòng cốt tre thì chỉ để người ta bỏ tiền nhiều hơn. Do đó người bỏ ra 5 ngàn, mười ngàn, 20 ngàn, mà trên cái xe đồ đó khoản độ chừng 60 người hay 100 người đi thì bắt đầu bây giờ nó thành một số tiền quá nhiều. Cho nên do đó có nhiều người họ động lòng họ thấy cái chùa bằng tầm vòng trúc tre này nhìn nghèo quá, nhìn cái thất ông thầy ổng nghèo quá. Thôi bà ta còn bao nhiêu tiền, thôi bây giờ mình đi về rồi, chớ mình đâu còn đi chơi nữa, bao nhiêu tôi dốc hết tôi cúng dường cho ông thầy. Bởi vì cúng dường được như vậy là được phước, cho nên họ cứ nghĩ như vậy là được phước, cho nên họ dốc hết họ đi về. Trời ơi về chồng hỏi, bà đi bà

mang tiền hết đi giờ còn đồng nào không? Nói tôi cúng dường hết rồi, trời ơi ngày mai không có cơm ăn bà mang bà đi cúng hết chắc chết tui rồi.

Đó là những cái khổ mà mình không thấy, mà hồi đó cái ông kia tha thiết nói nghe cũng có lý, thôi mình bỏ hết. Nhưng mà sự thật ra mình phải thấy được cái khổ của gia đình của mình.

Thầy nói những cái ví dụ đó, vì cái làm đó nhưng nếu mà nơi đó mà chuyên tu đúng cách thì nó cũng được phước báo, mà nơi đó giới hạnh không nghiêm túc mà mình cũng bị người ta gọi cúng dường như vậy thì nó chẳng phước báo gì cho mình mà đem đến sự đau khổ cho mình.

Phản bội là một pháp rất ác, nhất là những người tu theo đạo Phật mà phản bội lại Phật giáo, phá kinh sách Phật, thêm thắt đủ điều, viết bậy bạ, không đúng giáo pháp của Phật, như các thầy thấy họ viết Giới bốn không? Họ thêm cái này thêm cái kia, như vậy làm sao mà đúng được cái giới bốn. Sống phá giới luật, viết dịch sai lệch, hoặc thêm, hoặc bớt không đúng giới luật của Phật để lại cho đời sau, không biết đâu là Chánh pháp của Phật, đâu là tà pháp của ngoại đạo. Quý thầy thấy bây giờ kinh sách mình đọc, chẳng biết cái đâu

hết, nhiều khi lại cảm không cho chúng ta chỉ, phê bình người tu sĩ sai đúng về phạm giới nữa, cảm người nào nói đọa địa ngục làm cho chúng ta thấy biết mà ngao ngán quá không dám nói. Nói ra là đọa địa ngục đó cho nên cũng không ai dám nói hết. Vì vậy mà các ông thầy mừng, mừng cho đến khi máy ổng lái xe chạy mà cảnh sát thổi rét rét còn không muốn dừng nữa.

Đó là quý thầy thấy không, đến mức độ như vậy đó cảnh sát cũng lắc đầu, nó cũng sợ luôn máy ông này. Và làm cho đời sau bỏ đời tu hành mà không đi tới đâu được. Nghĩa là người ta vào tu, ai mới bước chân vào tu người ta cũng quyết đi tìm con đường giải thoát hết, nhưng mà lần lượt lần lượt cái đời của người ta nó biến thành cái đời sống mang hình thức của đạo, mà lại đời sống lại là đời sống của thế gian. Người mà biết suy ngẫm một chút người ta biết đau khổ lắm. Nghĩa là quý thầy hôm nay mặc chiếc áo đạo như Thầy, đầu tròn như thế này, quý thầy xấu hổ lắm, chúng ta nếu mà biết được chúng ta thấy đau lòng lắm, xấu hổ lắm. Làm sao cho mình được giải thoát, làm sao cho mình đã đi tu rồi không thể đi tìm cuộc sống một cách hèn hạ ở trong chiếc áo tôn giáo đâu, không thể nào ăn bòn ăn rút của người Phật tử đâu. Chúng ta có sức khỏe, có nghề nghiệp, có những cái việc

làm, chúng ta có tiền chứ đâu phải chúng ta là những người không làm ra tiền sao. Thế mà chúng ta ngồi đó mà bòn rút từng đồng từng cắc của Phật tử, nhất là bòn rút của phái nữ. Mấy ông cư sĩ chứ khó ăn của mấy ông lắm đó. Chứ mấy bà nói ngọt ngọt, nói cái gì mà mê tín là mấy bà mê lắm, bỏ tiền ra hết của. Cho nên hầu hết là đi chùa, hầu hết là Thầy nói thực sự nhìn chung đi cư sĩ nam ít lắm mà cư sĩ nữ đầy hết à. Mấy bà nói mấy ông không đi thôi để tôi đi cho, mấy bà giành mấy ông đi hết. Cho nên mấy ông mà đi thì ít có khi cúng dường mấy ông thầy lắm mà mấy bà đi thì bao nhiêu cũng tuôn ra hết. Cho nên vì vậy mà chùa phần nhiều chúng ta thấy là Phật tử nữ, Phật tử nam ít lắm, một vài người, không có nhiều.

À, đời chẳng ra đời, mà đạo chẳng ra đạo, rất uống phí cho tất cả những tu sĩ của Phật giáo hiện tại trên cái thế gian này. Nghĩa là chúng ta nói tất cả tu sĩ trên thế gian này không chỉ riêng đất nước Việt Nam, tất cả mọi đất nước trên thế gian này, trên hành tinh này. Người mà theo đạo Phật bây giờ chẳng biết đường nào mà đi hết, chẳng biết cái lối nào mà giải thoát cho họ, họ sống theo cái kiểu mà nửa đời nửa đạo, nó hỏng ra gì hết. Dục lạc thì cũng tham mà tham không trọn, mà đạo thì muốn tu giải thoát mà giải thoát cũng không đầy. Cho nên từ

Đông sang Tây, từ Nam sang Bắc đều là phải thấy hình thức của tu sĩ là phản bội lại Phật giáo. Cái lối sống của họ là họ phản bội lại cái giáo lý của đức Phật, cái giới luật của đức Phật. Cho nên chúng ta thấy chúng ta biết là họ phản bội lại Phật pháp.

Họ sống trái ngược với những người tu sĩ Phật giáo ngày xưa. Nghĩa là những Thánh tăng ngày xưa, chúng ta thấy gương hạnh của các ngài, bây giờ tu sĩ của chúng ta trái ngược trở lại chứ không giống chút nào hết. Bây giờ chúng ta tìm lại những cái điều mà chúng ta cần phải tìm hiểu đó thì chúng ta mới thấy rõ ràng, nếu không phản bội lại Phật giáo ta phải mạnh dạn thẳng tay. Nếu bây giờ chúng ta tìm lại những cái đúng cái sai của Phật giáo thì chúng ta phải mạnh dạn, thẳng tay, chỉ thẳng mặt, không có nể nang không có vị tình một người nào. Bởi vì đạo Phật là đạo Phật còn không phải đạo Phật thì đừng có mạo danh là Đạo Phật được. Cho nên chúng ta phải mạnh dạn, chẳng sợ một ai hết, cứ nói thẳng, người nào mà phá giới, phạm giới, sống không đúng đời sống phạm hạnh của tu sĩ của Đạo Phật thì chúng ta chỉ thẳng để cho họ sửa sai, để cho họ tránh không có làm cái điều tội ác nữa. Phải giúp cho họ thoát ra khỏi những cái điều mà họ đã mê mờ, đã lầm lạc. Mặc dù họ có tìm mọi cách giết chúng ta chúng ta cũng thẳng thắn nói.

Cũng như ngày xưa, ông Galile, người ta bảo ông, chỉ cần ông nói là trái đất vuông là người ta sẽ không giết ông. Thì một nhà khoa học như vậy, người ta vẫn gan dạ trước một cái đám đông như vậy, người ta sắp hành hình ông ta, mà ông nói quả quả đất tròn thì ông nói tròn chứ sao lại bắt ông nói vuông. Cũng như bây giờ Giới luật của Phật, phạm hạnh của người tu sĩ như vậy, bảo chúng ta phải nói sai làm sao chúng ta nói được, chúng ta phải thẳng thắn. Thà là chúng ta chết, chứ chúng ta không bao giờ phản bội lại Phật Giáo. Còn chúng ta sợ chết chúng ta nói thế này thế khác, để mà phạm giới, phá phạm hạnh của Phật thì tức là chúng ta là những người phản bội lại Phật giáo. Cho nên chúng ta không phản lại cái sự thật mà chúng ta lại phải nói đúng sự thật. Dù có chết, sự thật vẫn là sự thật. Một nhà khoa học kia người ta còn không sợ chết người ta còn dám nói cái lời nói đó. Trước một cái Giáo hội đông đảo như vậy người ta đem ra xử cái ông này. Người ta bảo ông chỉ cần nói một lời nói giữa quần chúng đông đảo như thế này là cái trái đất này vuông thì chúng tôi sẽ không bao giờ mà làm hại ông, mà còn ca ngợi ông nữa, mà ông nói tròn là không được. Thì trái đất tròn thì phải nói tròn chứ sao lại nói vuông. Thì tức là thà chết chứ không bao giờ nói sai cái sự thật. Chúng ta là những người tu sĩ Phật giáo cũng vậy, thà

chết chứ không bao giờ nói sai, nói phản bội lại Phật giáo được.

Vậy thì hôm nay Thầy muốn nhắc nhở quý thầy qua cái chỗ mà chúng ta phải sống với cái tâm Phật không phản bội và chúng ta cũng phải là người tu sĩ của đạo Phật phải thực hiện cái tâm không phản bội. Mà phản bội đây với ai, phản bội Phật giáo, phản bội Giáo lý của nhà Phật. Phản bội với người khác mà chúng ta không phản bội với Phật giáo, phản bội với Phật giáo tức là chúng ta không phản bội với người nào.

Đó thì những cái điều mà chúng ta cần phải tu học, chúng ta cần phải hiểu.

Để họ tránh làm điều tội ác gạt người bán Phật bán pháp, chạy theo lối sống phong kiến Vua chúa, chùa tháp to lớn. Đó là chúng ta dựng lại Phật giáo, làm tốt lại Phật giáo, thì mới mong có những bậc chơn tu của Phật giáo xuất hiện, còn hiện giờ Phật giáo mất phạm hạnh như thế này thì các bậc chơn tu thiện đức của Phật giáo làm sao họ còn được, họ phải ẩn bóng mãi mãi. Cũng như bây giờ Thầy là một cái người mà tu hành có những kinh nghiệm có thể hướng dẫn người khác mà bây giờ mà Phật giáo như thế này thì làm sao không ẩn bóng được, còn độ ai được nữa, nói ra có ai nghe được nữa. Bây giờ một số quý thầy đang nghe Thầy, chắc gì

quý thầy đã nghe lời Thầy nói, chưa chắc đã là tin cái lời Thầy. Cho nên tuy là nói là nói một lẽ, chưa chắc đục lặc cảm dỗ ghê gớm, làm gì mà quý thầy sống được những cái lời nói của Thầy đâu, cho nên quý thầy cũng có những cái kiến chấp và lý luận. Thầy nói là một lẽ, ai mà sống được. Mà sống không được như vậy thì Phật giáo làm gì mà có người tu hành giải thoát được đâu? Đó là những cái lý luận của quý thầy để bào chữa những cái sai lệch, cái lợi dưỡng của chính tâm mình mà không thể nào mà mình thoát ra được.

Câu 1, trạch pháp câu này dùng làm pháp hướng Như lý tác ý:

“Phản bội là một pháp cực ác, nhất là người đệ tử của Phật, phản bội lại giáo lý của Phật thì còn tệ hại hơn là súc sanh. Tội phản bội ấy phải đọa địa ngục vô lượng kiếp. Ta phải dứt trừ, xa lìa tâm phản bội ấy, hành động phản bội ấy, cuộc sống phản bội ấy”.

Nghĩa là mình nhìn thấy được cái sự phản bội của Phật giáo của các tu sĩ hiện giờ thì bắt đầu mình dùng cái câu pháp hướng này, mình không thể nào, mình phải lìa cái tâm phản bội ấy, cái hành động phản bội ấy, cái cuộc sống phản bội ấy. Hằng ngày mình sống mà ăn uống phi thời đó là mình

sống phản bội lại Phật giáo. Hằng ngày các hành động mình thô tháo bằng cách kêu gọi Phật tử này nọ kia góp đóng tiền bạc hoặc là sống trong nhung lụa, trong đầy đủ thì đó là hành động phản bội lại Phật giáo. Cái tâm ham muốn của mình, cái tâm không ly các ác pháp thì cái đó là phản lại Phật giáo. Đó là, cái câu này để chúng ta trạch ra để mà diệt trừ cái tâm ham muốn của mình, cái tâm phản bội. Thầy xin nhắc lại: *phản bội là pháp cực ác nhất, là người đệ tử của Phật, phản bội lại giáo lý của Phật, thì còn tệ hơn là loài súc sanh. Tội phản bội ấy phải đọa địa ngục vô lượng kiếp, ta phải dứt trừ, phải xa lìa tâm phản bội ấy, hành động phản bội ấy, cuộc sống phản bội ấy. Đó là câu thứ nhất.*

Câu thứ hai:

Một tu sĩ Phật giáo mà sống phá giới luật, sống không đúng phạm hạnh của người tu sĩ Phật giáo là phản bội lại Phật giáo, mọi người biết được, hiểu được sẽ khinh chê, không còn cung kính và cúng dường nữa. Vậy chúng ta là tu sĩ Phật giáo là phải sống đúng giới hạnh, không phản bội lại Phật giáo, luôn luôn phải xa lìa tâm phản bội ấy. Đó là câu thứ hai.

Mười bốn: **Tâm Phật không ngoan cố.**
 À, bây giờ tâm Phật thì không ngoan cố, có

cái gì thì ông không có cố chấp, ông xả ra. Còn nếu mà không thì cứ cố chấp hoài trong tâm của ta, đó là đem lại cái sự đau khổ.

Ở đây chúng ta lấy cái tâm niệm Phật thì cái tâm của chúng ta cũng không được ngoan cố. **Tâm ta niệm Phật cũng vậy không ngoan cố, ngoan cố là một tánh cố chấp biết sai mà không chịu sửa, biết tội mà không chịu chữa, khăng khăng giữ đến cùng, không chịu từ bỏ kiến chấp sai lệch.** Giới hạnh - sống phi phạm hạnh của mình, khi người khác nhắc nhở đến mình còn đặt câu hỏi này câu hỏi khác. Khi mà có người ta dạy cho mình, người ta chỉ cho mình - đó là cái sự ngoan cố của mình. Mình chấp cái chỗ mà mình sống phá giới luật, sống không có phạm hạnh thì người ta chỉ người ta nhắc nhở mình thì mình còn đặt câu hỏi này câu hỏi khác. *“Ông ta có phải là Phật không, hay là Bồ tát A La Hán không mà nói như vậy, mà dám chỉ vạch như vậy - lỗi của tu sĩ hiện giờ”*. Đó là, những cái câu này là những câu mà Thầy lặp lại, có những người khi nghe cái lời dạy của Thầy trong cái “Phật môn bảo huấn”. Cuốn băng thuyết là Thầy chỉ cho những tu sĩ hiện giờ là sống như vậy không có đúng cái phạm hạnh, sống chạy theo những cái dục lạc, thì có một vài thầy họ đặt câu hỏi như này: Ông ta (chỉ Thầy) có phải Phật không, Ông ta có

phải là Bồ tát, Alahán không mà dám nói như vậy? Dám chỉ trích những cái lỗi của tu sĩ bây giờ như vậy? À, người ta đặt câu hỏi như vậy. Sự thật thì quý thầy thấy rằng, trên vấn đề ngày xưa mà có một vị tỳ kheo mà sai, phạm lỗi thì vị cư sĩ đó họ chỉ trích, họ phê bình thì cái đó có cần phải là Phật không? Còn bây giờ quý thầy nhan nhãn sai mà nói quý thầy sai thì quý thầy nói có phải Phật không mà nói như vậy? Quý thầy thấy cái sự luận điệu của họ như vậy. Chỉ có ông Phật nói thì họ mới nghe thôi, bây giờ không phải ông Phật nói thì ai nói họ cũng chẳng nghe, ý họ muốn nói như vậy đó.

Ngày xưa trong thời đức Phật, những cư sĩ có phải là Phật, Bồ tát, A La Hán đâu, họ luôn luôn thấy tu sĩ, các vị tỳ kheo sai lầm, đều chỉ trích những cái sự sai lầm ấy để cho các thầy tỳ kheo sửa lại. Còn bây giờ thì quý thầy rất là ngoan cố, bây giờ mới thấy cái chỗ mà các thầy nói như vậy thật ngoan cố. Mình không thấy cái lỗi của mình phạm giới, phi phạm hạnh như vậy. Mà bây giờ người ta nói thì mình không sửa thôi mình làm thình đi. Còn cái này còn ngoan cố để bào chữa mà; ông ta có phải là Phật, Bồ tát không mà dám nói vậy. Đó, các thầy thấy cái lời họ nói như vậy thì các thầy nghĩ như thế nào? Họ rất ngoan cố đó, đã phạm giới, không sửa mà còn hỏi Phật, Bồ tát, A La Hán. Nếu quý vị

biết họ là Phật, Bồ tát, A La Hán thì quý vị còn có được gặp họ chăng? Nếu mà ổng, cái ông đó mà ổng nói ổng là Phật, Bồ tát, A La Hán thì khi mà biết họ là Phật, Bồ tát, A La Hán mà nói mình rồi thì quý vị có còn gặp được ổng nữa không?

Bởi vậy, ngoan cố là một pháp rất cực ác, khiến cho người ta cố chấp không chịu buông xả để đời đời kiếp độ ở địa ngục, nợ nần của đàn na thí chủ biết bao giờ mà trả cho hết. Quý thầy có thấy chăng, những vị tu sĩ ngoan cố không chịu sửa sai, sống không đúng phạm hạnh, để giờ phút chết lâm chung để lại một thảm trạng đau lòng cho những người đệ tử cũng như những người tu sĩ sau này. Đó cũng là một sự cảnh báo của những người tu phạm giới, phá giới, phi phạm hạnh, những người tu sĩ ngoan cố, chẳng bao giờ để ý thầy tổ mình, họ để lại những gương xấu đau lòng. Mắt họ đã nhìn thấy cái thảm trạng này, tai họ đã nghe những cái cực hình này của những bậc thầy của họ mà họ không có chịu sửa đổi.

Khi đã thông hiểu được Phật pháp, gần gũi các bậc giới đức sống đời phạm hạnh, ta hãy noi gương theo họ, xả tâm ngoan cố, chấp hành giới luật, sống đúng đời sống phạm hạnh là ta đã thấp sáng lại ngọn đèn của Phật pháp, làm sống lại Phật pháp. Chùa to tháp lớn chúng ta đẹp qua một bên,

để thực hiện đời sống trắng bạch như vỏ ốc, giải thoát hoàn toàn những sợi dây ràng buộc, thương ghét và đoạn dứt những dục lạc thế gian, để thanh thân tiến bước đến mục tiêu giải thoát sanh tử luân hồi hoàn toàn. Nghĩa là chúng ta phải cất chùa to tháp lớn, dẹp sạch đi để cho họ đi tham quan đi, đừng có thềm ở trong đó nữa. Bây giờ đi cất cái chòi tranh vách lá nào đó ở trong cái khu rừng hoặc chỗ nào yên tĩnh, nơi đó để chúng ta thực hiện thiền định, giữ gìn giới hạnh, sống đúng phạm hạnh của Phật để ly dục ly ác pháp, thực hiện Định vô lậu, xả hết tâm lậu hoặc, thực hiện bốn Thiền để làm chủ sống chết. Đó là những cái điều mà hiện giờ Thầy thành thật khuyên quý thầy ai có chùa to tháp lớn dẹp hết đi, không có còn kêu gọi Phật tử đóng góp để xây dựng nữa. Chùa quá nhiều rồi, xây quá nhiều rồi, tiền bạc đổ xuống đây quá nhiều rồi, bao nhiêu mồ hôi nước mắt của quý vị đổ quá nhiều. Thì quý thầy không nên mà giữ gìn nó nữa, bỏ hết xuống đi để chúng ta tìm lấy cái sự giải thoát. Vậy ta trích pháp câu này để thường nhắc tâm ta hướng đến Như lý tác ý:

“Ngoan có là một pháp cực ác khiến cho ta khó buông xả, khiến cho ta sống phá giới, sống phi phạm hạnh, sống theo dục lạc thế gian và không chịu buông bỏ, ta phải đoạn dứt, ta phải từ bỏ nó.

Ngoan cố hãy đi đi, đi để cho ta sống đúng đời sống phạm hạnh, sống không phạm giới, sống ly dục ly ác pháp. Một lần nữa ngoan cố hãy đi đi, đừng có ở đây, không được ở đây, không được bén mảng với chúng ta nữa, đi đi”.

Đó là chúng ta ra lệnh đuổi cái tâm ngoan cố, không khéo ngoan cố nó cứ dính hoài trong tâm chúng ta nó không chịu buông ra. Ví dụ như mình muốn cái gì đó mà mình không có thoả mãn được nó thì mình phải dùng cái pháp hướng này, mình tu tập mình đuổi nó đi, chứ không khéo nó đòi hỏi nó không được thì nó sẽ thành ra cái tâm nó làm chúng ta khổ đau. Do vì vậy mà chúng ta phải dùng cái pháp hướng này. Thì chúng ta biết đó là những cái pháp mà nó là cái pháp ác nó làm cho chúng ta rất khổ sở, làm cho tâm chúng ta không được vui vẻ, làm cho tâm chúng ta rất là đau khổ, cho nên chúng ta phải xả nó đi, phải quét sạch nó ra đi, để lần lượt chúng ta đi vào thẳng con đường giải thoát. Từ đó chúng ta phải nỗ lực, từng mỗi cái mỗi cái mà Phật đã dạy chúng ta trong này là những điều mà chúng ta cần phải tu tập, hết sức tu tập mỗi tuần, chứ còn nếu mà chúng ta không tu tập thì chắc chắn chúng ta sẽ không đạt được.

Mười lăm - **Tâm Phật không nông nổi.**

Bây giờ chúng ta, từng cái phần nhỏ phần nhỏ để mà chúng ta lấy cái tâm mà niệm Phật chúng ta phải biết từng cái phần này để mà dùng cái pháp hướng để mà chúng ta thực hiện ở trong cái sự tu tập của mình. Tâm ta niệm Phật cũng vậy, không nông nổi. Nông nổi là nông cạn, hời hợt, thiếu cân nhắc suy nghĩ trước khi hành động, đó là một tánh tình bộp chộp. Bởi vậy Phật dạy chúng ta ý tứ, tư duy khi muốn làm một điều gì, hầu hết là quý vị quý thầy ở đây phải có suy nghĩ kỹ lưỡng, phải tư duy cân nhắc để rồi khi làm nó không có bị thất bại. Còn nếu mà quý thầy nông nổi bộp chộp thì quý thầy sẽ gặp những thất bại khi mà làm những công việc gì. Cũng như quý vị tu hành mà quý vị không có suy nghĩ kỹ khi mà cái pháp hành đó đúng cái thời điểm đó hay là không đúng thời điểm đó. Cho nên quý vị nông nổi lắm, nghe nói hay là cứ lo tu chứ còn chưa biết, chúng ta phải suy nghĩ cái đó nó phải ở trong chỗ nào, lúc nào, chỗ nào, thời nào, cái điểm nào mà chúng ta tu cái tâm này.

Từ ngày Thầy dạy các thầy tu tập năm loại định, có năm loại định:

- 1- Định niệm hơi thở,
- 2- Chánh niệm tỉnh giác định,
- 3- Định sáng suốt,
- 4 - Định vô lậu,

5- Hiện tại an lạc trú định.

Mỗi loại định tu đều có khác nhau, thế mà quý thầy đã nông nổi không chịu suy tư tu tập như thế nào cho đúng, quán như thế nào cho đúng, hướng như thế nào cho đúng. Đến khi Thầy hiểu được là quý thầy đã tu sai. Quán Vô lậu mà quý thầy cứ kê ra một chữ hoặc là một số chữ nghĩa nào đó để rồi quý thầy cứ nhắm đi nhắm lại cái số chữ đó mà nó không thành ra một cái chỗ Vô lậu của nó. Đó là quý thầy sai, tức là quý thầy có cái sự lười biếng ở trong cái sự quán Vô lậu. Quý thầy quán như vậy thì biết bao giờ cho hết lậu hoặc, nghĩa là quý thầy đem ra một số từ Thầy ví dụ như “ vô thường, khổ không, vô ngã “ rồi quý thầy cứ đem cái thân mình đặt ra thân vô thường, khổ không, vô ngã. Rồi cứ quán hoài như vậy, đọc hoài như vậy cũng như là niệm Phật như vậy thì thử hỏi cái quán này nó có nhằm nhò gì cho cái sự tu tập của quý thầy đâu. Bởi vậy Thầy mới sợ quý thầy không hiểu mới nêu lên những cái gương của các Thánh Tăng, của các Ni, trong cái thời trước để lấy đó mà chúng ta tự suy tư tìm cái vô thường cái khổ nó như thế nào để mà tu tập.

Muốn cho quý thầy tự mình khai triển được cái trí tuệ vô sư, cái tri kiến giải thoát, chớ đâu có muốn cho quý thầy nhắm đi cái đờm dãi đó hoài, làm sao cho nó vô lậu được.

Rồi đến cái định Chánh niệm tỉnh thức định, không biết như thế nào, có đúng hay không, cho đến Định sáng suốt, chẳng ai thưa hỏi gì cả, chắc chắn là không có tu. Theo Thầy nghĩ mà, nếu tu thì chắc các thầy sẽ có cái sai cái đúng chứ, làm sao mà không thấy trình gì hết, đâu lẽ dạy như vậy mà quý thầy tu cái đúng liền đâu? Cho nên quý thầy không có trình bày cho Thầy biết, vậy mà Thầy nghĩ rằng cái sự tu của quý thầy chưa hẳn đã là đúng. Định hiện tại an lạc trú thì người trình hơi thở như thế này, kẻ trình hơi thở như thế khác, tu thì có tu, nhưng tu đúng cách thì như thế nào đúng. Hầu hết quý thầy không rõ. Cho nên nhìn quý thầy sống thì biết quý thầy tu đúng tu sai. Nghĩa là nhìn cuộc sống của quý thầy hiện mà đang ở trong tu viện này, cái lối sống của quý thầy thì biết quý thầy đã ở trong năm cái định này có tu đúng tu sai Thầy biết, chứ Thầy không có cần mà theo dõi hơi thở của quý vị. Thấy cái lối sống là biết được cái sự tu của quý thầy. Nếu một người mà tu đúng thì họ phải như thế nào, mà tu sai thì họ phải như thế nào?

Đó thì quý thầy biết được cái điều đó, nếu một bậc thầy người ta có kinh nghiệm, người ta thấy cái lối sống người ta biết cái thiền định nó đúng, người ta thấy cái lối sống nó không đúng thì tức là cái thiền định đó tu sai.

Thời gian của Thầy nó không cho phép nữa, còn ngắn quá mà làm việc nhiều quá. Bởi vậy lấy tâm niệm Phật thì quý thầy không được nông nổi, mà quý thầy muốn tu một cái định nào phải suy nghĩ cho kĩ xét xem có đúng chưa rồi mới thực hành, khi thực hành còn phải xem coi có kết quả hay không, hay có những trạng thái gì xảy ra, những trạng thái đó đúng hay sai, phải thưa hỏi lại, nếu không thực hỏi, lỡ có gì, sửa rất là khó khăn. Câu này quý thầy phải trạch pháp để dùng pháp hướng như lý tác ý:

“Tánh nông nổi là một tánh bộp chộp, rất xấu, thường đưa người ta đến thất bại trong mọi việc làm cũng như trong sự tu hành. Từ đây làm việc gì hay tu tập ta thường nhắc nhở không được hời hợt nông cạn, suy tính cho kĩ lưỡng rồi mới hành. Tánh nông nổi phải đi không được ở nơi ta nữa, nông nổi việc gì cũng thất bại, hãy đi đi đừng ở đây nữa”.

Nghĩa là mình nhắc mình đuổi như vậy, cho nên mỗi lần nhớ nó thì mình muốn làm việc gì, mình muốn tu gì thì mình suy nghĩ rất kĩ rồi mình mới làm. Chứ còn mình không suy nghĩ tới nó thì mình bộp chộp lắm, ngay đó mình lo mình tu à, không có chịu suy nghĩ cái đó đúng hay sai. Cho nên từng những cái pháp như vậy, từng những

cái điều kiện rất là quý báu mà chúng ta cần phải theo dõi cần phải hiểu để mà học.

Đó là những cái cơ bản, căn bản mà chúng ta đi vào thiền định. Nó là những cái pháp mà cần lúc nào chúng ta cũng tạo thành cái niềm tin bất diệt ở trong lòng của chúng ta đối với Phật. Bởi vì tâm Phật như vậy mà tâm ta không có đúng như vậy thì tức là chúng ta quy y Phật làm gì? Quy y Phật phải là nương theo Phật, phải sống như Phật mà bây giờ nó còn khác Phật thì chúng ta phải nỗ lực làm sao cho giống Phật, như vậy gọi là niệm Phật. Còn nếu mình không theo Phật thì thôi, thì mình muốn niệm cái gì cũng được, còn mình đã theo Phật thì mình phải niệm Phật bằng cách đúng của Phật. Tại sao theo Phật lại không làm đúng, mà làm đúng như vậy thì có giải thoát không? Mà có giải thoát rồi thì quý thầy thấy như thế nào? Tin không? Tin chứ, nếu không có kết quả làm sao ai tin, mà đã có kết quả là phải tin. Cho nên, từng cái tánh nhỏ mọn, như là nông nổi, như là phản bội mà chúng ta nghe danh từ nó thì thường, nhưng mà đến rồi chúng ta mới thấy hành động của chúng ta, sự diễn biến của Thầy để cho quý thầy thấy rõ sự diễn biến đó là những hành động phản bội, những hành động nông nổi của chúng ta cho nên đưa dần chúng ta đến chỗ sai lệch.

Ngày mai chúng ta sẽ học buổi thứ mười, tâm ta không phóng dật. Bây giờ chúng ta dừng lại.

Trước khi học tâm Phật không phóng dật, Thầy xin đọc lại một cái bài kệ của một vị Thánh tăng để giúp cho chúng ta trên đường tu tập tâm không phóng dật.

Ngài **Khitaka**, sau khi chứng quả A La Hán, thường thường là ngài dùng kệ khuyến khích các bạn đồng tu của mình. Qua cái bài kệ này, chúng ta nghe để mà chúng ta cố gắng giữ tâm mình không phóng dật như tâm Phật vậy:

“Tâm ái như tảng đá,

Đứng vững không dao động”

Cái tâm mà ham muốn của mình, mình tập luyện nó như là một cái cục đá, luôn luôn nó vững vàng trước các cái pháp làm cho nó bị dao động thì chúng ta cố gắng giữ không dao động. Và do nó không dao động thì cái tâm chúng ta không phóng dật ra ngoài, vì vậy mà chúng ta sẽ thoát ra những cái khổ đau do các vật, các hoàn cảnh, các sự kiện nó lôi cuốn nó làm cho chúng ta khổ sở trong cái cuộc sống của chúng ta hàng ngày.

“Hồi vật khả ái kia,

Tâm ta không tham ái”

Nghĩa là tất cả mọi cái đối tượng của ngũ dục lạc ấy, thì nó gợi lên những cái khả ái, khả lạc, khả hỷ dễ làm cho tâm chúng ta dễ bị say đắm, dễ bị ham mê. Do vì vậy đó mà chúng ta phải giữ gìn cái tâm của mình không có cho tham ái. Cho nên Ngài mới nhắc *‘hỡi vật khả ái kia, tâm ta không tham ái’*. Thì như vậy, giữ cái tâm của mình như vậy nó không có ham muốn thì các vật kia nó không cám dỗ được và do đó mình mới giữ tâm mình nó mới vững vàng như cái tảng đá.

“Đôi vật dễ dao động,

Tâm ta không dao động”

Trước các vật, trước các pháp, tâm nó dễ bị dao động lắm nhưng người tu hành thì phải đầy đủ cái nghị lực, đầy đủ cái can đảm không có để cái tâm chúng ta bị dao động theo các cái vật nó cám dỗ nó lôi cuốn mình.

“Tâm ai tu tập vậy,

Từ đâu khổ sẽ đến”

Nếu mà chúng ta giữ gìn tâm được như vậy đó, cái tâm mà không phóng dật theo vật được như vậy thì làm sao có khổ đến với tâm ai? Đó là cái bài kệ của ngài khuyến khích ta tu hành để cho cái tâm của chúng ta không phóng dật. Cho nên trước khi mà học về tâm Phật không phóng dật thì chúng ta phải lấy

cái bài kệ này để rèn luyện, để thực tập cho chính tâm mình nó không phóng dật. Đây Thầy đọc lại cả bài kệ:

*“Tâm ai như tảng đá,
Đứng vững không dao động,
Hồi vật khả ái kia,
Tâm ta không tham ái,
Đối vật dễ dao động,
Tâm ta không dao động,
Tâm ai tu tập vậy,
Từ đâu khổ sẽ đến”.*

HẾT.



BẢNG SỐ 53: TU TẬP TỨ BÁT HOẠI TÌNH (TIẾP)

...Sống gần gũi họ, bởi vì cái đời sống của họ là cái đời sống nó đúng cái giới hạnh, họ không có chạy theo cái dục lạc và những cái người đó họ mới có những cái pháp họ tu và họ tu như thế nào mà họ được như thế đó. Và vì vậy mà mình đến những người đó mà mình học cái pháp của họ, mình nương vào những hành động đó. Cho nên là ở đây Phật dạy chúng ta mà muốn cho cái tâm mình không phóng dật thì mình phải thân cận, thân cận là mình phải sống gần gũi với bậc đó, rồi mình học những cái pháp của họ, của những bậc Thánh đó. Họ đã tu tập nó, họ học những cái pháp để hiểu những cái pháp làm sao mà họ sống được như vậy.

Ví dụ như giờ Thầy ăn ngày một bữa, Thầy sống như thế nào mà Thầy ăn được một bữa và Thầy sống như thế nào mà Thầy không ngủ, Thầy sống như thế nào mà Thầy nhập được thiền định, Thầy sống như thế nào mà Thầy không có giết hại chúng sanh? Do đó mà các con được thân cận những bậc đó thì các con sẽ học hỏi được những cái

pháp và nương tựa cái gương hạnh của các bậc đó thì các con sẽ thấy mình giải thoát hoàn toàn.

Và vì vậy mà đức Phật bảo mình phải thân cận những bậc thánh, mình nương tựa vào những bậc thánh và đồng thời những bậc chơn nhân. Bậc chơn nhân không phải là những bậc thánh đâu. Bậc Thánh là những người mà họ sống y như những người phàm phu họ sống gần ở bên những người khác nhưng mà cái lối sống của họ nó không phải sống ở trên cái xa hoa, cái cuộc sống mà dục lạc của thế gian. Mà đời sống của họ nó là đời sống thánh thiện, cái đời sống giải thoát. Còn những bậc chơn nhân thì họ ở trong rừng trong núi, họ ở những cái nơi mà túp lều tranh, hang đá, là những cái bậc chơn nhân. Và nếu mà mình được gặp những cái bậc đó nữa thì nó quý biết là bao nhiêu vì mình sống cái đời sống mình bỏ hết cái cuộc đời, mình không còn sống ở trong cái xã hội này nữa. Coi như là mình tách lìa ra cái xã hội để mình thực hiện con đường tu tập của mình đến rốt ráo. Và từ cái mà mình rốt ráo rồi thì mình mới trở về mình sống cái đời sống thánh thiện. Mà đời sống thánh thiện để cho mình làm gương cho người khác, để cho mọi người người ta nương vào cái gương hạnh của mình. Và cái lời nói của người khác nó ở gần bên mọi người, đó là những

bậc thánh.

Cho nên thí dụ như trong thời gian mà Thầy đang ở trong thất Thầy tu mà các con được sống ở gần bên những cái bậc mà họ đang ngồi ở trong thất mà tu hành mà những cái giới hạnh, những việc làm của họ rất là nghiêm túc lắm, đó là những bậc chơn nhân. Còn những cái người mà đang sống như Thầy hiện giờ mà đang sống gần bên quý thầy đó, đang sống gần bên các con để dạy các con, rồi lấy gương hạnh mình để làm gương cho các con soi để mà các con tu tập đó thì đó là những bậc Thánh. Do đó những cái đời sống của họ nó khác lạ hơn cái đời sống thường tình của thế gian. Thay vì đời sống thường tình của thế gian thì người ta nằm giường cao rộng lớn còn cái đời sống của những bậc Thánh thì người ta nằm giường tre, hoặc người ta nằm trên đất hoặc người ta nằm trên đá. Đó là những cái đời sống có thánh thiện. Người ta không còn dính mắc với vật chất nhưng người ta sống ở trong với mọi người nhưng người ta không tách lìa mọi người, người ta không tách lìa thế gian mà người ta sống ở trong cái thế gian, người ta đem cái gương hạnh sống đó mà người ta hướng dẫn cho người khác để cho người khác buông xả, để cho người khác không khổ.

Cũng như bây giờ có một người làm

ăn đồ nợ đồ nần họ khổ sở hết sức mà bây giờ không biết cách thức nào mà giải quyết được thì họ gần gũi các bậc Thánh thì họ bạch thầy: *Con gặp những trường hợp làm ăn như vậy, bây giờ khó khăn vậy, bây giờ làm sao con thoát ra khỏi cảnh khổ.* Thì gặp cái vị đó, thì cái vị đó sẽ chỉ cách thức cho họ thấy cái đường đi nhân quả, nhân quả của chính bản thân người đó và người đó thấy được đường đi nhân quả thì họ giải quyết ở trong cái nhân quả, cho nên đem lại cái cuộc sống của họ không còn nợ nần, không còn khổ đau nữa. Từ lâu họ làm chấp rằng mình vì cái vấn đề làm ăn như thế này, bây giờ lỡ người ta biết được cái điều kiện mình như thế này rồi họ cười họ chê mình như thế này, thế khác, cho nên mình khó sống ở trong xã hội này quá. Nhưng mà gặp bậc Thánh nó không sợ cười chê đâu, mà cái khổ tâm nhất là cái nợ nần, rồi cái lời cái vay nợ của người ta, tiền lời của mình mỗi ngày cứ mỗi chồng lên, rồi càng ngày lún sâu lún sâu riết rồi mình phải chết, nhiều khi rồi mình phải đi ở tù nữa là khác. Còn bây giờ, ngay bây giờ mình còn một cái phần nào đó, mình giải quyết cho tất cả cái nhân quả này đi, mình trả sạch cái nợ đi, mình trả sạch cái nợ đi thì từng đó mình bây giờ còn một đồng thì mình ăn một đồng, một cắc mình ăn một cắc. Lúc bây giờ tâm hồn mình thanh thản, đó là mình giải quyết nhân quả.

Còn nếu mà để cái nhân quả này càng ngày nó càng lún sâu hơn nữa thì chỉ còn có nước mà đi ở tù hoặc là chết, tự tử chứ không thể nào mà sống được hết.

Đó là gặp những bậc Thánh người ta chỉ đường đi nhân quả rồi mình sáng ra, mình thấy: ở mình hồi đó mình cứ sợ người ta cười chê mình, cho nên vì vậy mình cứ vay vốn, vay thêm, vay thêm bỏ vô để mình đi tiến tới cái chỗ mà tìm cái danh giả, cái hư giả mà cuối cùng mình càng lún sâu, càng chết. Cho nên gặp được những bậc mà chơn tu, những bậc Thánh hiền thì người ta chỉ cho mình cái nhân quả, để rồi từ đó mình thấy bây giờ bán nhà bán cửa, bán tất cả những cái gì đó trả cho hết cái nợ để không còn cái lời nữa, cuối cùng mình giải quyết được cuộc sống. Bây giờ còn ở trong túp lều nhưng mà mình thanh thản, cái khả năng, cái tài của mình nó vẫn còn, từ cái chỗ mình trở về với hai bàn tay không để rồi mình vươn lên thì trong một năm, hai năm mình sẽ giàu có trở lại bằng cách là mình không vay nợ ai nữa hết. Còn bây giờ hồi nào tới giờ mình không hiểu cho nên mình cứ ngỡ tưởng mình cứ vay tiền, vay nợ người ta để bỏ vô để làm nhưng mà cuối cùng làm mà chúng ăn hết mình không có đồng nào hết. Càng ngày mình càng khổ.

Vừa rồi có một người Phật tử đến gặp

Thầy, cũng ở trong cái trường hợp mà Thầy đang giảng hôm qua cho các con chứ đâu ai, nhưng vì trong cái nỗi khổ của họ nên họ mong ước gặp Thầy để mà giải quyết cho sự khổ của họ. Chính cái người Phật tử này mới thưa hỏi, Thầy chỉ dạy cho họ cách thức, đường đi nhân quả của chính bản thân của họ, họ đã từ cái ngày mà gieo cái nhân quả đó. Bây giờ khi mà nhận ra được lời nói của Thầy rồi thì họ xin hứa với Thầy là họ về họ bán sạch họ giải quyết để tâm hồn họ được giải thoát, để họ trả hết tất cả cái nợ, không còn cái nợ (cái lời đó), tức là sạch đi, dứt được sự khổ đau của cuộc đời. Đó thì các con thấy.

Nếu mà gặp người khác thì họ bảo bây giờ phải vô chùa lạy Phật, cầu Quan Âm, tụng kinh Pháp Hoa cho nhiều đi rồi đức Phật Quan Âm phù hộ. Rồi cuối cùng cứ vay nợ đổ vô đây thì cái người Phật tử này riết riết chắc là có thể nói là đi vào tự tử chết chứ không sống nổi. Bởi vì càng ngày cái lời nó càng đổ vô mà mình làm thì người ta ăn chứ mình không có ăn mà riết rồi mình chết. Còn Thầy dạy thì họ chấm dứt ngay liền, nhân quả đoạn dứt liền, chuyển liền, đời sống họ thanh thản. Rồi bắt đầu cái tài, cái khả năng của họ có họ sẽ vươn lên làm lại một cuộc đời mới mẻ và thánh thiện hơn, không nợ nần ai hết.

Đó thì các con thấy trong cái vấn đề mà gặp bậc chơn nhân và bậc Thánh nó lợi ích rất lớn. Còn cuộc đời mà các con không gặp bậc chơn nhân, bậc Thánh thì cuộc đời tu hành của các con cũng phí mà thôi. Bởi vì cái gương hạnh không có sống đúng giới hạnh, không có sống đúng thánh thiện nè, rồi pháp môn họ tu không có đúng nữa rồi làm sao các con đi tới được. Cho nên các con thấy này, như hồi nào tới giờ người ta dạy các con niệm Phật phải không? Các con biết rất rõ ai cũng biết niệm Phật hết, đúng không? Thế mà bây giờ niệm Phật các con có thấy giải thoát chưa? Chưa có người nào mà giải thoát hết. Mà bây giờ ngay Thầy dạy các con nè, lấy thân niệm Phật nè, mà các con thấy bao giờ có người ta dạy các con thân niệm Phật đâu. Chưa từng. Mới chỉ nghe lời Thầy dạy lấy thân mà niệm Phật, lấy Tâm mà niệm Phật, lấy Thọ mà niệm Phật, lấy các Pháp mà niệm Phật. Đây là lần đầu tiên ở trong cuộc đời mà theo Đạo Phật các con mới nghe. Mà phải không? Các con thấy cái điều đó có không? Nhưng mà các con lấy thân niệm Phật nè, lấy thọ niệm Phật nè, lấy tâm niệm Phật nè, lấy các pháp niệm Phật nè, các con thấy giải thoát ngay liền tức khắc. Có không, các con thấy không. Đầu tiên các con vô quy y Tam bảo nè, là nương tựa vào ba ngôi Tam bảo là Phật, Pháp, Tăng thì người ta dạy các con niệm Phật, niệm

Pháp, niệm Tăng chứ gì. Các con nói niệm Phật là nam mô Phật, nam mô Pháp, nam mô Tăng. Rồi gặp nhau chào hỏi cũng nam mô Phật, mà cuối cùng rồi không giải thoát gì hết, đụng nhau có khi nảy lửa nhau rồi cãi lộn nhau nữa chứ đừng nói, làm ăn thì cũng hơn cũng thua chứ chưa chắc là nhường nhau. Đó thì niệm Phật mà niệm kiểu đó có giải thoát không? Còn ở đây Thầy dạy các con niệm Phật có giải thoát hoàn toàn. *Nếu mà các con nghe lời Thầy dạy đúng, dùng pháp hướng trạch ra những cái pháp để nó áp dụng đúng cách thì các con sẽ thấy thân tâm của các con, thậm chí như cái thọ của các con đau nhức đến cái mức độ cuối cùng các con vẫn thấy thân nhiên, thấy giải thoát hoàn toàn không có sự đau khổ nữa.*

Ở đây thì cái phóng dật là một cái điều rất khó, không phải dễ cho nên muốn mà không có tâm phóng dật thì các con phải gần các bậc Thánh hiền, bậc chơn nhân. Do những cái hành động sống của họ, do những cái pháp của họ tu hành thì các con sẽ được giải thoát. Cho nên hàng ngày các con phải tu tập và trau dồi những cái pháp của những bậc chơn nhân, có như vậy tâm các con mới không phóng dật.

Ngày xưa đức Phật thấy tất cả chúng sanh đau khổ, lăn lộn ở trong sanh tử luân

hồi là vì không xa lìa được dục tâm phóng dật cho nên Ngài xót thương mà nói cái bài kệ. Đức Phật thấy chúng sanh do cái tâm phóng dật của mình mà không có làm sao dứt được cho nên Ngài mới nói cái bài kệ để cho chúng ta hiểu qua cái bài kệ này để mà chúng ta ngăn ngừa cái tâm phóng dật của mình.

Đây cái bài kệ như thế này :

Khó thấy được vô ngã

Không dễ thấy sự thật

Với người có hiểu biết

Xa lìa tâm phóng dật

Vị ấy đã thấy rõ

Đâu còn có vật gì

Nghĩa là nó đâu còn dính vật gì đâu, mình không phóng dật thì đâu còn dính vật gì đâu . Đây bây giờ Thầy đọc bài kệ qua rồi Thầy giải thích cho thấy.

Khó thấy được vô ngã - nghĩa là các pháp đều là vô ngã, không có cái ngã thật. Nhưng mà mình cứ thấy à cái đồng hồ, có cái đồng hồ rồi làm sao mà nói là vô ngã thật. Nhưng mà đâu ngờ rằng cái đồng hồ này nó bây giờ nó có, đem lửa đốt nó rồi còn không. Nếu mà nó thật thì nó đâu có cháy, phải không? Nó không thật cho nên nó

có rồi nó phải hoại diệt, nó đâu có thường hằng được. Cho nên bây giờ thấy nó chạy vậy chứ mai một cái nó hư nó đứng đó thì còn có nước quăng đồng rác ai thêm nữa. Các con thấy không, cái máy này bây giờ nó đang chạy tốt như vậy mai một nó hết chạy, sửa không được nữa thì quăng đồng rác chứ còn ai mà thêm nữa, để làm chi trong nhà cho chật. Cho nên nó có không, nó có ngã không? Cho nên nó thật sự là vô ngã cho nên nó thường có sự... Bây giờ nó mới rồi lần lượt nó cũ rồi nó hư hoại đi.

Cũng như cái thân mình, mình nói nó thường, thường sao được. Thường sao mà hồi nhỏ thì nó mạnh khỏe, bây giờ nó già yếu, bây giờ nó ho hoai nó muốn chết rồi, bây giờ cái sức khỏe nó càng gầy rồi, nó không biết nó đi ngày nào rồi vậy mà sao nói nó là thường, là ngã được. Thật sự là nó vô ngã. Cho nên tuy rằng nói là khó thấy được vô ngã. Mình thấy mọi vật nó điều có thật, tại sao nói mình vô ngã? Ông Phật ông nói nghe thấy lạ nhưng thật sự là nó vô thường chứ đâu có thường đâu, phải không. Khi mà vì vậy, vì các vật nó có thật nhưng mà trong cái bản chất của nó không có thường tồn được, nó không có vĩnh viễn được cho nên Phật nói vô ngã. **Nhưng mà thấm được cái lý vô ngã đó thì chúng ta phải tu cái Định vô lậu, nó thấm được cái lý vô lậu**

nó chứng được cái lý vô ngã. Cho nên lúc bây giờ chúng ta đâu còn thương, ghét, giận hờn ai đâu vì đâu có cái gì mà thường còn, các pháp đều là vô thường vô ngã.

Không dễ gì thấy sự thật - nghĩa là khó mà nhìn được cái sự thật của mọi vật, của thân tâm của mình, của các pháp xung quanh. Cái bàn cái ghế, tất cả mọi cái này đều nói là không có thì không thể nào mà chúng ta có thể thấy được nhưng mà sự thật nó không có. Trước kia nó đâu phải là cái bàn như thế này, nó toàn là những bột nhựa, do đó người ta đưa vào máy móc rồi người ta đổ nó vào cái khuôn rồi nó thành cái bàn nó mới có. Chứ hồi đó là những hộp nhựa, do cái sự kết hợp nhau từ những cái này đến những cái khác nó mới trở thành một cái bàn chứ đâu phải khi không mà có được cái bàn. Chúng ta có cái tập giấy này từ những cái cây, cái vỏ, từ những cái cọng lau, cọng sậy người ta cho vô những máy xay cho nhuyễn rồi người ta chế nước cho nó nhão, nó thành một cái chất bột rồi do đó người ta mới chế vào những chất hóa học như thế nào nó làm cho chất bột đó trắng đi rồi người ta đổ lên khuôn mới cán thành cuốn giấy như thế này, bây giờ nó mới có giấy. Thì bao nhiêu cái vấn đề hợp chất nó lại nó mới thành cái tờ giấy cho chúng ta. Thế mà chúng ta thấy tờ giấy chúng ta nói khó. Nó do duyên hợp mà

nó có nhưng mà khi duyên hợp nó hết rồi nó tan thì có cái gì là còn có nữa. **Cho nên nhìn nó thấy mà sự thật như vậy mà thấm nhuần được cái sự thật như vậy thì chúng ta phải có một quá trình tập luyện về cái Định vô lậu, còn nếu mà chúng ta không chịu khó tập luyện thì cái gì nó cũng thật hết, thật hết.** Cho nên hờ ra chút gì thì chúng ta cũng thương, cũng ghét, cũng khóc, cũng giận, cũng hờn, cũng phiền não ở trong lòng đủ mọi cách.

Với người có hiểu biết, như các con thấy, cái người mà hiểu biết thì người ta thấy vật gì người ta cũng không có để cái tâm người ta dính mắc nó, không phóng theo cái dục đó. Cho nên nó không dính mắc, mà không dính mắc thì người ta thấy thanh thản, người ta thấy không có bận rộn, người ta thấy không có lo lắng nữa.

Vị ấy đã thấy rõ, thấy rõ cái sự thật các pháp của thế gian là vô thường, nó vô ngã, nó luôn đeo đẳng đến cái sự đau khổ cho kiếp con người. Cho nên có nhiều người người ta hiểu Phật pháp rồi, người ta buông sạch xuống hết. Còn bây giờ mình hiểu hiểu chứ mình thấy nó còn thật mà, nó đâu có phải là vô ngã, nó đâu phải vô thường, nói nó khổ chứ đâu phải khổ. Mình lấy cái bát nước mình uống thì nghe nó cực hơn mình lấy cái ca chứ gì. Cho nên mình thấy

cái ca này xinh đẹp, còn cái bát của mình nó nặng nề mà nó bằng đất, nó đâu có bằng cái này. Do cái sự so sánh đó, mà mình thấy cái bát đất với cái này, hai cái dù có tốt, có xấu đi nữa, nó cũng là vô thường. Ngày hôm nay nó còn mới thì nó vậy, ngày mai nó cũ rồi, còn cái gì là tốt đẹp nữa đâu. Thân chúng ta còn không giữ được, thời trai trẻ để cho nó già còm, mặt nhăn, da nó nhăn nheo như thế này, còn gì nữa. Như các con còn trẻ, sao các con không ráng giữ nó trai trẻ hoài đi, trẻ đẹp hoài đi để cho bây giờ như mấy cô lớn lớn nhăn hết rồi, còn cái gì. Nếu mà nó thường thì thôi ráng mà giữ cho nó thường, cho nó đẹp hoài đi, cho nó trẻ hoài đi, cho nó khỏe đi. Không có một người nào mà giữ được hết, thì như vậy thì chắc chắn là có sự hoại diệt, có sự vô thường thật ở trong đó.

Cho nên do đó thì chúng ta phải chuẩn bị, đừng có phóng tâm mà chạy theo mọi vật mà lầm, mà không thật rõ nó. Cho nên chúng ta vứt đi, bỏ đi, đừng có ham vật gì hết, thậm chí như tất cả cái lòng thương yêu của chúng ta đối với con cái, đối với mọi người, chúng ta thấy nó cũng là không thật đâu, phải buông nó xuống hết đi, buông nó xuống, để rồi chúng ta tìm một cái lối giải thoát cho chính bản thân của mình, ra khỏi cái sự đau khổ của cuộc đời này.

Đối với con người phóng dật là một

pháp rất ác. Đối với chúng ta cái tâm phóng dật nó rất ác, nó trói buộc khiến cho người này ở kiếp này sang đến kiếp khác, nghĩa là nó trói buộc chúng ta ở kiếp này đến kiếp khác vì cái tâm phóng dật đó mà nó lôi chúng ta trở thành những cái nghiệp, trở thành những nhân quả. Cho nên kiếp này đến kiếp khác mà chúng ta không có lìa ra được.

Phật không phóng dật nên Phật ra khỏi sanh tử luân hồi. Ta còn phóng dật làm sao ta ra khỏi sanh tử luân hồi được. Nghĩa là còn một cái vật nhỏ, còn một cái điều kiện nhỏ như Thầy nói, cái bọc ni lông mà không bỏ được thì đó cũng gọi là cái tâm phóng dật, còn dính cái vật đó. Mình cứ nghĩ rằng thôi để dành đó, mai một có gì đó mình bỏ hay hoặc là mấy cô ngoài này để cái bọc này bữa nào mình ra mình hái đọt lang hoặc là đọt rau, rau gì đó, rau trai đem vô cho cô Út có cái bọc này đựng để. Cứ nhét, để dành để dành đó. Do đó cũng chưa phải là chúng ta bỏ. Nghĩ là nó tiện đó, nhưng sự thật ra chúng ta phải dẹp hết đi, đừng có nghĩ ở trong này người ta có nghĩ gì thì người ta lo người ta nghĩ người ta ra người ta hái đem rổ, đem rá gì đó, còn không thì thôi, còn mình thôi dẹp hết đi.

Nghe nói vậy đó rồi cô Út cô giận lắm đó, phải không? Bởi vì kiểu Thầy dạy đó là

cái kiểu nghĩa là buông xuôi. Còn cô Út thì cô lo cái đời sống, mà chơi kiểu đó thì chết rồi, lấy cái gì đâu mà luộc mà ăn đây, đâu có lẽ mà ăn cơm không được. Cho nên ít ra cũng phải có đọt lang hoặc là có rau gì mà ăn mới được, mà mấy cô làm như vậy là quá đờ rồi. Bây giờ Thầy dạy cái kiểu này thì thôi chết. (...) Ở rồi lấy gì mà bỏ nhãn, ba con dơi ăn hết rồi.

Ở đây Thầy nói cho các con nghe, là nói đây là nói cái người giải thoát, còn mình chưa phải trong cái hoàn cảnh giải thoát nhưng mình tập dần để tới giải thoát chớ. Chứ lý đâu mà các con nghe nói rồi bắt đầu các con bỏ không ăn được không? Thầy thì bây giờ Thầy bỏ không ăn được chứ các con chắc hông được. Thì như vậy là các con chưa làm được thì thôi, khoan khoan, để cô Út cô rầy là phải. Thầy thì dạy một điều mà cô Út thì dạy một ngã. Hai người không giống nhau ở chỗ nào. Đúng vậy. Cô Út thì thực tế mà Thầy thì nói về con đường giải thoát là như Phật mà. Thành ra Thầy đi tới thành Phật. Còn cô Út thì bây giờ phải sống rồi mới lần mới đi tới thành Phật chứ kiểu như Thầy dạy, kiểu này chắc là tiêu luôn. Bây giờ chưa làm Phật được mà hông chịu ăn, hông chịu làm nữa thì thôi chắc chết.

Ta còn phóng dật thì làm sao ta thoát khỏi sanh tử luân hồi được. Biết tâm

phóng dật là tâm rất là nguy hiểm và tai hại rất lớn cho đời người. Ta nên trạch pháp câu này, dùng làm pháp hướng như lý tác ý, hàng ngày tu tập và trau dồi thân tâm ta. Đây là cái câu pháp hướng đây:

Phóng dật là một pháp môn rất ác nói tiếp sự đau khổ từ kiếp này sang kiếp khác không bao giờ dứt. Là tu sĩ phật giáo ta phải thấy rõ, quyết tâm dũng cảm, gan dạ, kiên trì dứt bỏ tâm phóng dật, từ già, từ khước, xa lìa tâm phóng dật. Phóng dật là tai họa là nguy hiểm, hãy đi đi đừng ở trong ta nữa.

Đó các con thấy cái câu pháp hướng chưa? Ngay liền mà chỉ cho nó biết cái sự khổ đau, cái sự dính mắc của nó, để rồi chúng ta chỉ mặt nó: ***Mày là tai họa, là nguy hiểm, hãy đi đi, đừng ở trong ta nữa.***

Mấy con phải nhớ cái câu pháp hướng này, khi mà hàng ngày mà chúng ta trong cái giờ ngồi thiền trước giờ mà tu cái định hiện tại an lạc trú hơi thở thì chúng ta cũng đặt cái pháp hướng này nhắc nó, rồi đuổi nó đi, đừng để nó ở gần bên mình nữa, rồi bắt đầu mình mới hít thở mình tu định hiện tại an lạc trú. Các con nhớ cái giờ nào có thể trước khi mình bước đi, mình đi kinh hành để mình tu cái chánh niệm tỉnh thức

thì mình cũng đặt cái câu này trước. Bởi vì mình biết nó là cái tai hại, cái nguy hiểm cho đời mình, vì vậy mà nó dễ phóng dật, nó phóng tâm mình chạy theo thứ này chạy theo thứ khác. Cho nên do đó mình phải đuổi nó đi được một lần rồi mình mới tu cái định.

Đó là mình dùng cái pháp hướng để mình đuổi nó để mình sống tâm mình như tâm Phật không phóng dật. Luôn lúc nào mình nhắc nhở nó như vậy là nó thấy vật gì nó cũng không dính mắc hết.

Ngược với tâm phóng dật là tâm sống trầm lặng, sống độc cư, sống một mình. Thì cái tâm phóng dật thì nó làm cho mình ồn ào, mình chạy theo vui vẻ nói chuyện này kia. Còn cái tâm ngược lại với cái tâm phóng dật là cái tâm sống trầm lặng, cái tâm sống độc cư, sống một mình.

Nhìn vào cuộc sống tu hành của quý vị thì biết ai là người phóng dật, mà ai là người không phóng dật, ai là người mà trôi lăn ở trong sinh tử luân hồi, ai là người chấm dứt sinh tử luân hồi, ai là người có thần lực, ai là người không thiên định, ai là người có thiên định. Nhìn lối tu hành của họ thì biết rõ, tại sao vậy? Tại vì nhìn vào cái tâm phóng dật của họ, cái người mà phóng dật thì không

bao giờ họ có thiền định và không có thần lực gì hết. Mà người không phóng dật họ sống trầm lặng, họ sống độc cư, họ sống không nói chuyện, họ sống một mình họ luôn luôn lúc nào họ cũng giữ tâm lặng lẽ của họ thì qua cái lối sống của họ thì biết liền. Bởi vì nhìn vào cái thất của các con thấy cái này nhiều thì biết là cái tâm phóng dật chưa hết. Mà nhìn vào cái thất càng ngày càng thấy trống rỗng, càng ngày càng thấy bớt ra chỉ còn có bộ đồ mặc không thì kiểu này là kiểu sống hết phóng dật rồi. Mà hết phóng dật rồi thì cái người này phải có đủ thần lực rồi và cái người này họ có thiền định rồi, và cái người này họ có những cái lối sống nó không giống như thế gian nữa, thì nhìn vào đó mình biết rồi. Còn nhìn vào cái số chúng họ thích nói chuyện này chuyện nọ chuyện kia, qua lại nói chuyện thì biết rằng những cái người này họ còn tâm phóng dật đó, nó chưa hết.

Ai phóng dật tu hành chẳng có gì, ai không phóng dật tu hành có nhiều kết quả tốt, thiền định gì họ cũng đạt được. Nghĩa là cái người mà tâm mà phóng dật thì họ tu hành hoài mà chẳng có ra gì hết, còn cái người mà tâm không phóng dật thì họ tu hành càng ngày càng có những cái kết quả càng tốt. Đưa đến cái kết quả đó làm cho họ cảm thấy thích thú ở trên quãng đường tu

tập của họ.

Cho nên đây là cái phần mà tâm chúng ta niệm Phật. Lấy tâm chúng ta niệm Phật, mà tâm Phật thì không phóng dật do đó chúng ta niệm Phật cũng giữ gìn tâm không phóng dật. Mà tâm không phóng dật thì kết quả càng ngày càng đi đến ở chỗ từ giới luật đến thiền định, đến thần lực, đến đại oai thần, đại oai lực, đều là chúng ta có được đầy đủ cái thần lực đó trên bước đường tu tập giải thoát và chấm dứt sự sanh tử luân hồi.

Đó thì đến đây là cái phần mà Tâm niệm Phật đã hết, và chúng ta sẽ tiếp tục. Bây giờ hồi nãy là chúng ta có Thân – Thọ – Tâm niệm Phật rồi. **Giờ đến Pháp niệm Phật chứ gì?**

PHÁP NIỆM PHẬT

Bây giờ Thầy sẽ lược về phần Pháp niệm Phật rồi sau đó chúng ta sẽ có cái pháp hành để mà lấy pháp niệm Phật. Trước khi chúng ta hiểu rồi thì chúng ta còn phải biết **pháp niệm Phật là sao?** Đây mới là cái khó mà quý thầy, không có các con thì cũng không làm sao mà hiểu được cái pháp niệm Phật. Thân, thọ thấy hiểu rồi, tâm thì niệm Phật được rồi, giờ thì pháp niệm Phật nghe thấy lạ lùng. Cái này mới gọi là khó chứ, pháp làm sao niệm, ở đâu mà niệm được đây?

Mà pháp thì vạn pháp, cái bàn cái tủ cái ghế làm sao nó niệm Phật được. Vậy mà nó niệm được mới giỏi đó.

Đây các con sẽ nghe, pháp niệm Phật, **vạn pháp nghĩa là gì?** Trước tiên mình nghe pháp niệm Phật, thường thường pháp ở đây mình hiểu đầu tiên là những lời của Phật dạy gọi là pháp phải không? Rồi sau đó các pháp thế gian, rồi các pháp xuất thế gian. Một lời nói là pháp, một hành động làm là pháp, một cái bàn là pháp, một cái vật này đều là pháp, một cái nhà đều là pháp, một cái hành động gì chúng ta làm đều là các pháp hết. Mà cái pháp nó chỉ chung cho tất cả mọi vật cho nên tất cả mọi hành động, tất cả mọi lời nói đều là pháp. Còn ở đây pháp này là cái gì mà nó niệm Phật đây? Chúng ta phải hiểu cái nghĩa của nó chứ không khéo chúng ta không hiểu là chúng ta cũng nghĩ rằng cái lời nói của Phật là pháp còn ngoài ra cái vấn đề đó không phải là pháp thì chúng ta đã hiểu sai.

Vậy pháp nghĩa là gì? Pháp không chỉ cho lời dạy của đức Phật mà pháp ở đây chỉ **phải hiểu là pháp giới**. Phải hiểu nó là pháp giới chứ không phải pháp là lời nói, là cái bài kinh. Thí dụ như nói Tứ diệu đế hoặc Tứ chánh cần đó là cái pháp, Phật nói cái pháp. Còn cái pháp này là pháp giới.

Pháp giới là gì? Một cái sắc tướng, bây giờ như các con đang ngồi trước mặt Thầy đây mỗi người có một cái sắc tướng, mà sắc tướng đó là mỗi người có một cái thân tứ đại, thì mỗi cái thân tứ đại đó gọi là sắc tướng. Các con nói ra một cái lời nói, một cái âm thanh, người thì âm thanh này, người thì âm thanh khác. Hoặ là con chim con vật nào nó phát ra cái âm thanh thì âm thanh đó gọi là pháp. Rồi một cái hoàn cảnh xảy đến, hoàn cảnh đó là một pháp. Một cái đối tượng xảy đến, một cái sự việc xảy đến thì cái đó là một pháp, một pháp dần dần đều gọi là pháp. Đây là pháp giới, pháp giới nghĩa là cả thế gian này, vạn hữu, vũ trụ của chúng ta đều là pháp hết. Vậy thì cái pháp niệm Phật là như thế nào? **Cái pháp niệm Phật là niệm như thế nào?**

Bây giờ chúng ta thấy nè, thân Phật là một cái pháp, đối với cái thân Phật cũng là một cái pháp. Lời nói của Phật cũng là cái pháp, ý nghĩ của Phật cũng là cái pháp, tất cả mọi hành động gì của Phật đều là pháp hết. **Vậy toàn thân Phật khẩu hành, ý hành, thân hành tất cả đều là thiện pháp.** À bắt đầu bây giờ mình xét qua ông Phật, những cái hành động những cái gì của ông Phật biến ra hành động hết đều phải là thiện pháp. Nếu là ác pháp làm khổ người ta thì sao gọi là ông Phật được. Cho nên Phật làm,

Phật nói, từ cái cử chỉ đi đứng nằm ngồi của Phật đều hoàn toàn là ở trong thiện pháp hết. Cho nên cái pháp của Phật là cái pháp thiện, không thể nào là cái pháp ác được. Vậy các pháp niệm Phật thì phải là pháp lành, cho nên bây giờ mình lấy các pháp ác cho nó niệm Phật thì nó phải lành thì mới gọi là niệm Phật chứ còn nếu nói nó pháp ác thì nó có niệm Phật được không? Cũng như cái hành động, cái miệng ông Phật, ông có chửi ai không? Cái pháp mà không chửi ai thì ông khuyên lớn người ta, an ủi người ta cho người ta vui vẻ thì cái pháp đấy là pháp lành. Cho nên khi các pháp niệm Phật thì nó cũng làm những điều lành chứ không thể làm cái điều ác được.

Đây Thầy cho cái ví dụ, người trí thì nghe cái ví dụ thì dễ hiểu hơn còn bây giờ nói thì các con khó hiểu, cho nên ở đây dạy các pháp niệm Phật thì phải là pháp lành. Lấy cái pháp nào, cái bàn, cái ghế cái này cái kia niệm Phật thì nó lành.

Giờ Thầy ví dụ này, *bây giờ cuốn tập này có người nói nó là cuốn tập của tôi. Cái cuốn tập này là cái pháp cho nên mình là cái người mà lấy pháp niệm Phật rồi thì mình có tranh cuốn tập này của tôi nữa không?* Phải không, người ta muốn thì mình cho đi, vậy có ai tranh cãi đâu vì vậy mà nó lành không. Còn giạt cái này là của tôi, chỉ

nhận bậy rồi, cái này là sai, chị muốn giặt của tôi sao được, hai người đánh lộn thì đó là pháp ác rồi. Còn cái này khi mà các pháp niệm Phật đã nói niệm Phật rồi thì nó phải lành, người ta muốn thì cho người ta chứ sao lại muốn giặt lại. Các con hiểu điều đó chưa, cho nên pháp niệm Phật thì nó thiện quá mà, mà biết như vậy thì ai muốn gì mình cứ cho hết. Phải không, cái bọ ở trong nhà mình mình đừng rau mình cũng cho luôn thì đâu có ai cãi. Đó là cái tốt nhất bởi vì trên bước đường tu theo Phật rồi, mình hiểu các pháp đều là vô thường hết. Cho nên ai muốn gì vui lòng mình cho hết. Ví như cái bát ăn cơm của mình, ai có muốn thì mình cũng cho luôn đâu có gì, ngày mai thì đâu có gì lá cây rừng thì có nhiều cái lá dầu lớn như vậy nè. Phải không, các con thấy Thầy bây giờ có cái bát Thầy mang đi ăn cơm, mang đi khát thực ăn cơm nhưng ngày mai đi ra đường họ nói thấy cái bát của Thầy đẹp quá con muốn xin làm kỉ niệm. Được rồi được rồi cứ lấy đi. Thầy giờ lấy cái gì đi xin cơm đây? Vô trong rừng Thầy mới bẻ, kéo cái nhánh cây dầu xuống. Các con biết cây dầu không, cái lá bự vậy nè, Thầy mới lấy năm bảy cái lá như vậy Thầy kết nó lại Thầy chằm cái bồ đoàn trời nắng Thầy đội lên đầu. Tới chỗ khát thực Thầy để đó rồi Thầy xin cơm Thầy bỏ vô đây thì Thầy đem về Thầy ăn có gì đâu phải có mang bát. Cái người tu bao giờ cũng có trí

tuệ hết, rồi người ta có xin cái đó nữa mình cho cái đó nữa rồi mình về trong rừng mình hái cái lá khác mình làm nữa, làm sao hết lá rừng. Phải không, cái đời sống tu hành chẳng có gì là của mình hết, *ai muốn cái gì mình cho hết cho nên gọi là pháp niệm Phật.*

Còn bây giờ các con thấy cái này tốt quá tôi làm sao tôi cho anh được. Vậy đâm ra nó chưa niệm Phật, pháp này chưa tốt, thấy không. Ông Phật thì ông xả hết mà cho nên cái mà đối với pháp niệm Phật là phải có tâm các con hiểu chứ? Cho nên bây giờ cái y này có người muốn mà Thầy nói không có cái y này Thầy làm sao. Như vậy là cái pháp này chưa niệm Phật được. Phải không, niệm Phật thì phải cho người ta chứ. Cho nên các con thấy ai muốn Thầy cho hết rồi bắt đầu thì mình lấy những cái vật mà người ta thấy xấu quá người ta không muốn nữa thì chắc chắn người ta không ai xin, lấy cái y rách mà đắp lên chắc không ai xin, lấy vải tha ma mà người ta bỏ chắc người ta sợ quá người ta đâu có xin. Mấy cái này người ta còn xin, mấy cái này người ta muốn để làm kỉ niệm. Thầy nhớ có người còn lấy đôi dép Thầy cất để dành để làm kỉ niệm để mai một Thầy có chết đi họ lấy cái đó họ thờ.

Bởi vậy cho nên tất cả những cái pháp mà niệm Phật nó là pháp lành, bây giờ các

con hiểu pháp niệm Phật rồi chứ gì? Chứ hỏi nào không khéo các con không hiểu pháp niệm Phật đâu. Bởi vì niệm Phật như vậy cái pháp niệm Phật nó làm cho tâm hồn mình giải thoát dữ lắm, nó không còn cái gì là cái của mình hết.

Ví dụ có một người thân bị chết, mà bây giờ đó, tức là đứng trước cái pháp tử biệt sanh ly của một cái người chết đó. Bây giờ mình thấy cái người thân của mình, cha mẹ mình chết mình đứng trước cái người chết đó mình thấy mình buồn khổ, tâm mình khởi buồn khổ thì cái pháp tử biệt sanh ly mà mình buồn khổ thì pháp đó pháp thiện pháp hay ác pháp? Pháp ác các con, nó khổ là pháp ác chứ sao. Mà bây giờ mình vui cười nó thiện không? Đâu thiện con, vui cười nó cũng ác, bởi vì thương nó cũng khổ phải không, mà vui cười nó cũng khổ. Cho nên mình chẳng buồn khổ, mình chẳng buồn chẳng khóc mà cũng chẳng vui. Chết thì đó là nhân quả, các pháp nó vô thường thì cha mẹ phải chết thôi. Vậy mà các con thấy không khi đứng trước cái mất mát của mình như cha mẹ mình chết đi mà mình không phải là vô tình mà mình biết đó là nhân quả, đó là tứ đại, các pháp đều là có cái sự vô thường như vậy cho nên tâm mình nó không phải vui. Vui thì nó cũng là ác pháp mà buồn khổ thì nó là pháp ác cho nên hai cái này

bởi vì trong cái vui nó sẽ có cái buồn, nó đối đãi mà . Thì tức là các con vui tức là các con không thương cha mẹ. Ông bà hỏi đó đối xử với tôi quá tệ cho nên ông chết là tôi mừng, thấy không. Nhưng mà các con cười tức là các con vui, hỏi đó cha mẹ của mình đối với mình như thế nào đó nên bây giờ mình vui lắm thì đó cũng là pháp ác rồi. Đâu có đúng, cho nên mình không vui bởi vì trước cái sự sinh tử luân hồi của mỗi người ai cũng giống như ai cho nên mình không khổ trước cái chỗ mất mát đó mà mình cũng không vui trước cái chỗ mất mát đó. Đó là cái tâm thanh thản của mình. Các con thấy không? Đó là cái thiện pháp, đúng là lành, thấy cái pháp lành chứ còn không khéo mình nói tui buồn tui vui là hai cái pháp đối đãi. Nó đối đãi thì nó có buồn có vui thì nó có những nhân quả của nó chứ. Còn nếu mà không buồn không vui thì đâu có thiện đâu có ác đâu mà có quả nên mình không có còn...

Vì vậy mà trong đạo Phật trước cái mất mát đó người ta không có khóc mà người ta cũng không có cười mà người ra rất thản nhiên vì người ta đã biết được nhân quả. Cho nên các pháp niệm Phật đều là thản nhiên. Cho nên nó bất lạc, bất thọ khổ mà, thản nhiên ở trong cảnh đó. Nếu quý vị buồn tức là pháp ác, nếu quý vị không buồn tức là pháp thiện, không buồn mà không vui thì

nó pháp thiện, chứ vui nữa là không được. Vậy pháp thiện tức là pháp niệm Phật, cái tâm mà thanh thản trước cái sự mất mát. Đó là mình đang ở trong cái pháp niệm Phật, pháp đó nó đang niệm Phật, nó mới giữ được cái tâm của mình lúc bấy giờ.

Nếu quý vị bị người ta mắng chửi đó là quý vị gặp pháp ác, nghĩa là mình gặp pháp ác. Nhưng quý vị dùng pháp đó niệm Phật thì pháp đó có tức giận nữa không? Nếu mình thấy người ta chửi mình, bây giờ mình gặp các pháp ác rồi đây, mình lấy cái pháp này cho nó niệm Phật đi. Thì trong khi nó niệm Phật thì tâm mình có chửi người ta không? Các con thấy không? Bây giờ mình gặp pháp ác mà, là pháp bất ác pháp nó phải niệm Phật. Bởi vì cái pháp đó nó đến với mình, người ta chửi mình chứ người ta chửi người khác sao bắt cái pháp của người ta niệm Phật được sao. Phải không? Bây giờ người ta chửi mình chớ nè. Như vậy là mình gặp pháp ác rồi. Tôi sẽ lấy pháp ác này bắt nó niệm Phật. Do đó cái tâm của mình bắt nó niệm Phật, nó có chửi không? Ông Phật, ông đâu có giận. Phải không? Còn các con không bắt cái pháp niệm Phật cho nên các con xùng lên: *Mày chết đó ghen, mày chửi tao chớ, mày cũng phải trâu*. Phải không? Các con thấy điều đó không? Đó là các con không lấy pháp mà niệm Phật. Còn Thầy ở

đây lấy pháp niệm Phật, cho nên tâm Thầy không giận. Phải không? Như vậy là Thầy biết tu, tức là Thầy biết lấy pháp niệm Phật. Có đúng không? Phải đúng chớ. Lúc bây giờ chúng ta biết lấy pháp niệm Phật mà. Ông Phật thì đâu có giận. Vậy thì pháp này nó có ác đi thì tâm chúng ta biết lấy nó niệm Phật, thì tức là nó phải thiện liền. Vì vậy mà cái bà này hay cái ông kia chửi mình, nó chửi sao mà như chửi cục cây, không biết gì hết. Tại vì pháp ông đem lại tui, tui bắt nó niệm Phật hết rồi. Cho nên giờ nó đâu có giận. Thôi ông về chứ ông chửi một hơi nữa tui bắt nó niệm Phật hết đó là tiêu ông luôn. Cuối cùng không ai làm gì mình được hết mà mình giải thoát hơn, phải không các con thấy không?

Đó là mình biết lấy pháp mà niệm Phật. Thầy nói đơn giản vậy phải không? Cho nên các con, nhiều khi các con không biết lấy pháp mà niệm Phật mà trái lại. Thí dụ như bữa đó, cô Út rầy rà mắng Thầy luôn, Thầy lấy pháp Thầy niệm Phật: Trời ơi như vậy mà tâm Thầy ngồi như cục đất, còn Đào thì cái mặt sụ sụ xuống. Có không? Thầy nói thật mà. Tại vì không biết lấy Pháp niệm Phật còn Thầy biết lấy pháp niệm Phật. Cho nên Thầy biết lấy 4 chỗ niệm Phật mà Thầy giải thoát, còn các con chẳng biết niệm Phật nên không giải thoát. Có không? Thầy nói

thật mà. Ở đây bằng chứng cụ thể mà. Cho nên các con thấy rõ ràng. Bởi vì cái người tu người ta có pháp rồi mà pháp của bậc Thánh, bậc chơn hơn rồi thì làm sao mà người ta khổ được? Người ta như cục đất rồi. Còn các con không có pháp cho nên cái miệng méo xèo, con mắt đổ nước mắt đó, không có giải thoát được.

Ở đây Thầy dạy cụ thể quá mà, pháp hay quá mà, tại các con không chịu tu thôi, chứ chịu tu là giải thoát từng phút, từng giây. Cho nên đạo Phật nói: đạo Phật không có thời gian đến để thấy được sự giải thoát của nó.

À bây giờ các con lần lần mới hiểu pháp niệm Phật rồi chứ gì? Hay quá phải không? Nếu không tức giận thì đó là pháp niệm Phật, còn tức giận thì pháp đó không niệm Phật. Phải không, thấy rõ không?

Nếu quý vị bị nhức đầu, đau nhức khó chịu, quý vị gặp pháp thọ này rồi. Cái đầu mình đang nhức tức là mình biết cái pháp nhức rồi, cái pháp thọ ở đây nó nhức nè. Cũng như mấy con, trời ơi cái vai tui đau quá, tui đau khớp xương nhức quá, như vậy kiếm thuốc mà uống đi, như vậy là các con bị pháp đó mà quên không lấy nó niệm Phật mất rồi, chứ còn lấy nó niệm Phật thì đâu có đau. Phải không? Các con nhớ, ở đây Thầy

đi từng bậc từng bậc để các con thấy dùng pháp niệm Phật để cho nó thấy nó giải thoát mà. *Bởi vì biết niệm Phật là giải thoát hết.*

Nếu quý vị bị nhức đầu, đau đớn khó chịu, quý vị gặp pháp thọ này, lấy đó mà niệm Phật thì pháp đó không còn lo sợ đau đớn, thống khổ nữa đối với quý vị, nếu mà quý vị biết dùng cái pháp đó thì tức là bắt nó niệm Phật thì nó niệm Phật thì nó sẽ hết đau nhức. Tại sao vậy? Tại vì có lần đức Phật nói như thế này nè: ***Khi mà chúng ta gặp cái thọ đau nhức mà đến cái sức mà chịu đựng tận cùng của sinh mạng của chúng ta mà tâm chúng ta bất động thì nó sẽ mát lạnh.*** Phải không? Bây giờ mình bắt nó niệm Phật thì nó mát lạnh chứ có gì đâu, bởi vì ông Phật ông mát lạnh chứ đâu có nhức đầu đâu. Đó cho nên chúng ta thấy do bắt cái pháp đó mà nó niệm Phật, bắt cái pháp thọ khổ này nó niệm Phật thì mình cũng sẽ hết đau khổ.

Bởi vậy các pháp đến với quý vị mà quý vị biết lấy đó niệm Phật thì tâm của quý vị có kết quả giải thoát ngay liền. Đó thì quý vị thấy cái chỗ mà tu tập của Phật pháp nó thực tế và cụ thể mà đây là chúng ta mới lấy, đầu tiên là lấy thân thọ tâm pháp của chúng ta mà niệm Phật. Phải không? Lấy thân thọ tâm pháp mà niệm Phật, Thầy vừa dạy rồi, rồi bắt đầu từ đây về sau chúng ta lấy thân

thọ tâm pháp mà niệm Pháp. Phải không? Rồi từ đây về sau chúng ta lấy thân thọ tâm pháp của chúng ta để niệm Tăng.

Bây giờ để kết luận cái chỗ này, cái chỗ mà lấy thân thọ tâm pháp của chúng ta mà niệm Phật. Vậy thì còn những pháp hành của lấy pháp mà niệm Phật thì tiếp tục ngày mai, ngày tới Thầy sẽ dạy các con về pháp hành lấy pháp mà niệm Phật. Chứ còn pháp hành, nãy giờ Thầy chỉ giải thích cho các con hiểu chứ các con có pháp hành chưa? Các con mới hiểu à mà chưa có pháp hành phải không? Mới có hiểu sơ sơ thôi. Vậy thì Thầy sẽ dạy cho các con cách thức mà cái pháp hành lấy pháp mà niệm Phật. Còn hỏi nãy lấy tâm mà niệm Phật, lấy thọ niệm Phật. Lấy thân niệm Phật nó có pháp hành kèm theo rồi phải không? Ở đây thì Thầy mới tổng quát cho hiểu. Bởi vì pháp niệm Phật nó khó hiểu, phải giải thích cho các con hiểu đã. Rồi khi hiểu rồi bắt đầu mới dạy cho các con: Ở mỗi cái pháp mà nó đến thì mình phải trạch pháp nó như thế nào để mình áp dụng nó như thế nào. Cũng như người biết áp dụng rồi thì người ta biết lấy cái pháp liền người ta áp dụng liền qua một cái trạch pháp người ta, ngay có đối tượng người ta mắng mình thì ngay đó mình trạch cái pháp đó ra mình nhắc: Ở bây giờ phải lấy cái pháp này niệm Phật liền, đừng có để

cái tâm mình động, phải bắt động, do đó cái bắt đầu mình nghe người ta chửi mà cái tâm mình bắt động. Bởi vì mình bắt cái pháp của họ nó vô niệm Phật rồi. Bởi vì mình lấy cái pháp của người ta mình đem vô cho nó niệm Phật rồi thì do đó cái tâm mình bắt động giải thoát. Nó ly hết tất cả cái các pháp ác ra rồi, nó không còn ở trong tâm mình.

Vậy thì Thầy sẽ tiếp tục ngày khác Thầy sẽ dạy các con về cái hành pháp, cái giới hành của cái pháp mà các pháp niệm Phật để các con học được những pháp này để cho nó trọn ở trong cái vấn đề tu tập của mình là lấy thân thọ tâm pháp mà niệm Phật. Rồi sau đó thì các con sẽ học đến mà lấy thân thọ tâm pháp mà niệm Pháp, lấy thân thọ tâm pháp mà niệm Tăng.

Đây mới bước đầu vô mà các con đã thấy nó có những cái đặc biệt, những cái vi diệu của con đường tu tập của nó.

Bây giờ Thầy sẽ kết cái phần kết này để cho thấy rằng đức Phật cũng đã xác định cho chúng ta biết rằng, cái pháp Tứ bất hoại tịnh, như Thầy đã nói đã dạy cho các con biết nó còn có những cái tên mà Thầy đã nói ra cho các con biết, còn gọi là cái tên Tứ kính pháp, tức là cái pháp mà cung kính mà nơi Phật Pháp Tăng, tức là ba ngôi Tam bảo mà người ta gọi là quy y Tam Bảo đó. Thì

mình biết cái tứ bất hoại tịnh này, nó còn gọi là tứ pháp kính, 4 cái pháp kính. Vậy thì 4 cái pháp kính này mà cái người mà biết cách tu hành thì ngay cái đời sống chúng ta đã giải thoát được cái tâm của mình, không còn đau khổ nữa, không cần tu nhiều pháp đâu, tu bao nhiêu đây thì chúng ta cũng đã thấy chấm dứt được sanh tử luân hồi.

Ở đây Phật kết luận, tứ pháp kính là gì? Là Thánh đế, là *Thánh đế tử*, sau khi chúng đạt pháp nghĩa này, nếu muốn thì người ấy trải qua cái thời gian mà tu tập, nếu mà người đó thật sự tu tập rồi thì thấy được kết quả của nó, người đó có thể tự tuyên bố về mình như sau. Sau một thời gian tu tập cái pháp mà tứ bất hoại tịnh này, người đó sẽ tuyên bố cho chúng ta biết rằng. Ở đây Phật nói người đó mà thực hiện thì họ sẽ tuyên bố như thế nào. Họ sẽ tuyên bố cái pháp họ tu hành, nó như thế này: **Đối với ta sẽ không còn ở địa ngục nữa**, nghĩa là bây giờ mình có lúc nào mình hờn giận đâu các con. Phải không? Mình đâu có lúc nào mình buồn khổ nữa đâu các con. Bởi vì thân thọ tâm pháp của mình hoàn toàn nó niệm Phật hết thì nó giải thoát hoàn toàn, nó đâu còn địa ngục nữa. Cho nên Phật nói đối với ta, không còn địa ngục nữa, sẽ không còn có tái sanh cõi bàng sanh, ngạ quỷ, đọa sứ ác thú nữa. Nghĩa là tất cả khi mà

cái người mà tu cái pháp này thì coi như là không có địa ngục đối với họ, không có sanh vào cõi bàng sanh, không có cái cõi ngã quý, đọa sứ đau khổ ác thú nữa. Nghĩa là họ không bao giờ sanh trở thành ác thú nữa. Tâm họ nó quá thiện rồi, nó đâu còn gì nữa đâu mà nó trở thành những cái cõi ác đâu. Đó là cái tuyên bố đầu tiên của họ. **Ta đã chứng quả, nghĩa là con đường đi chưa đến tới cái đích nhưng mà dự lưu,** thì chúng ta đã dự vào cái phần Thánh, nghĩa là ta đã chứng vào dự vào cái phần trở thành những bậc Thánh chứ không phải là còn những phàm phu tục tử nữa. **Nhất định không đọa ác đạo, sẽ đạt được chánh giác.** Nghĩa là ngay từ cái chỗ mà tu cái tứ bất hoại tịnh này, chúng ta sẽ tuyên bố rằng chúng ta sẽ đạt được chánh giác, nghĩa là trở thành những bậc giải thoát hoàn toàn, chấm dứt sanh tử luân hồi. Chứ không phải là còn..., thấy biết rất rõ ràng.

Thôi bây giờ Thầy nói thật sự, các con cứ nghiệm xét đi, nếu mà các con này giờ nghe Thầy giảng như vậy mà các con sống đúng như vậy, từ pháp niệm Phật nè, từ thọ niệm Phật nè, từ tâm niệm Phật như vậy nè, từ thân niệm Phật như vậy, các con thấy lòng các con có bao giờ mà buồn khổ không? Có cảnh giới nào mà lôi các con được không? Phải không? Như vậy còn cái cảnh địa ngục,

còn ác thú còn cái ngạ quỷ ở chỗ nào trong những cái vấn đề hiện tại này nữa. Cho nên các con ngay cả pháp đó là các con đã thành Chánh giác rồi, thành bậc chánh giác rồi. Cho nên ở đây người ta còn khiêm tốn, Phật còn khiêm tốn: sẽ thành chánh giác. Cái tâm mà giải thoát như vậy là cái tâm ly dục ly ác pháp rồi. Mà ly dục ly ác pháp rồi thì cái sự mà sử dụng để cho các con nhập Tứ thiền, để làm chủ sanh tử thì nó bao lâu, chớp mắt mà thôi, đâu còn lâu nữa.

Nhưng các con thấy cái pháp Thầy dạy từ lâu chưa từng ai dạy các con niệm Phật kiểu này, mà hôm nay có Thầy dạy các con niệm Phật kiểu này. Thầy nói một năm mà các con niệm kiểu này đi rồi các con sẽ thấy các con sẽ thành ông Phật chứ đừng nói. Phải không? Các con sẽ tu đi. Đừng có tu cái gì khác hết mà hồi nào tới giờ các con niệm Phật bao lâu không? Nhất là cô Quang Tịnh niệm Phật giữ lắm nè. Phải không? Con niệm Phật giữ lắm mà bây giờ chưa có hết phiền não trong bụng, còn người ta dạy niệm Phật thì mau hết liền.

(tu sinh nói, không nghe rõ)

Ờ thì con thấy nè: lấy thân niệm Phật.

Thôi bây giờ con sẽ nghe băng lại, đó thì con sẽ niệm. Lấy thân niệm Phật nè, lấy tâm niệm Phật nè, lấy thọ niệm Phật nè, lấy

các pháp niệm Phật như Thầy giảng rồi đó, các con nghe rồi, rồi nó ở đâu nó có trạch pháp ở đó, để mà các con lấy đó mà các con nhắc tâm mình hàng ngày để tới khi gặp đưng nó thì các con biết sử dụng liền, thì ngay lúc bấy giờ địa ngục không có ở dưới tâm các con nữa. Như vậy là niệm Phật theo cái kiểu mà Nam Mô A Di Đà Phật tới bây giờ thì chưa giải thoát mà Thầy dạy như vậy nếu một năm mà chuyên cần thì chắc các con niệm Phật mau giải thoát lắm. Đúng không? Phải ráng đi chứ? Nghe hay thì phải làm chứ? Hay mà không làm thì ai làm cho? Bởi vì Phật nói phải tự thấp đuốc lên mà đi, chứ không thể nào mà người khác thấp đuốc cho mình được.

Như vậy là các con đã hiểu biết được rồi thì phải cố gắng thêm lên cho cái sự tu tập của các con có tiến bộ hơn. Và đồng thời hôm nay thì có một người bên nam có gửi cho Thầy một bức thư nhân dịp vì không có thời gian và Thầy cũng góp ý thêm với các con có những ý kiến. Bởi vì ở đây qua cái sự giảng dạy của Thầy và qua cái tâm nguyện của Thầy thì mọi thầy cũng có góp những ý kiến. Có người thì, sau các con sẽ nghe bằng, có người góp ý kiến với Thầy là ngày tháng gần hết rồi, xin Thầy dạy cho biết Tứ thiền và Tam minh để chúng con nắm cho vững cái đó mà tu hành cho nó nhanh chóng, chứ

còn thời gian nó không còn lâu nữa mà mỗi Pháp thì cái thời gian dài quá, nhất là cái pháp hành thì nó còn nhiều nữa. Do vì vậy Thầy sẽ trả lời ở trong đó, còn ở đây là cái góp ý rất là to lớn ở trong bước đường vì lợi ích chúng sanh, vì cái sự giải thoát cho mọi người, vì cái hạnh phúc cho mọi người ở trên thế gian này thì vị thầy này có góp ý kiến với Thầy như thế này:

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Con được nghe Thầy giảng dạy, được biết nguyện vọng to lớn của Thầy cứu độ chúng sanh với ước vọng lập Trung tâm an dưỡng, từ thiện xã hội. Khuya rồi sau khi đi kinh hành con dừng lại và nhớ đến những phương trình mà Thầy vạch ra, con tự nghĩ nếu Thầy không làm thì ai làm được cho đất nước, cho xã hội mình. Con tư duy và bỗng có một ý kiến sáng lên trong tâm con, con xin trình bày cho Thầy nghe, nếu có gì sơ sót cúi xin Thầy lượng thứ cho.

Kính bạch Thầy, với hoàn cảnh đất nước và xã hội hiện thời không có người đủ gương hạnh để dìu dắt quần chúng làm điều thiện, tránh điều ác nên việc cần thiết là phải đào tạo một số người có khả năng hiểu biết giáo lý Phật pháp, đạo đức nhân quả, đầy đủ giới hạnh nghiêm túc. Sau khi được Thầy huấn luyện hai, ba năm Thầy

cho về địa phương, ở trong chùa hoặc cất cốc riêng. Việc sống và tùy duyên, tùy hoàn cảnh để đi hoằng hóa Phật pháp theo chương trình Thầy dạy, từ gương hạnh Thầy dạy quý vị này sẽ làm gương hạnh tại địa phương, hòa đồng với dân chúng.

Hai, gương hạnh này sẽ thu hút được lòng tín ngưỡng của nhiều người họ có thể hướng dẫn thêm nhiều người bước dần về đạo.

Ba, còn một việc quan trọng mà con muốn nói đây là quý vị đó sẽ đến các viện dưỡng lão, cô nhi viện, bệnh viện, trại cùi, trường học, nhà thương, câu lạc bộ, cán bộ hưu trí để hòa nhập và phổ biến đường lối đạo đức nhân quả.

Như vậy Thầy sẽ có vô số Trung Tâm an dưỡng, sẽ có một Trung tâm an dưỡng to lớn của xứ Việt Nam và có thể lan truyền đến nhiều nước khác mà Thầy không tốn kém tiền bạc xây dựng nuôi dưỡng mà sự thành công sẽ to lớn và dễ dàng hơn. Nên con kính đề nghị xin Thầy tổ chức Tu viện với chương trình đào tạo 2 loại Tăng Ni: Tăng Ni thể nhập và Tăng Ni thể hiện. Các vị Tăng Ni thể nhập chuyên tu để làm gương hạnh là trụ cột của đạo Phật. Còn các vị Tăng ni thể hiện sẽ phục vụ một thời gian sau đó có thể trở về Tu viện để tiếp

tục tu giải thoát, chỉ cần một thời gian tu tưởng đạo đức nhân quả sẽ lan rộng thấm nhuần dần dần trong dân chúng, người dân chỉ biết làm việc thiện, nước Việt nam sẽ là cõi cực lạc.

Kính bạch Thầy, với ý nghĩ thô thiển của con với tâm lành con có ý như vậy, nếu có gì sơ sót, kính xin Thầy miễn thứ cho.

Kính Bạch Thầy!

Đó là cái lời gợi ý và góp ý với Thầy. Thầy thấy cái điều này thì nó cũng rất là hay nhưng các con biết rằng, làm một cái việc gì nó cũng phải có nhân sự, cái nhân sự đó là phải đào tạo nhưng mà cái giáo trình mà đạo đức nhân quả thì mặc dù từ lâu Thầy có dạy nhân quả nhưng cái giáo trình đó chưa được biết. Và đồng thời cái giáo án mà về Phật pháp từ thấp đến cao từ dễ đến khó thì hiện bây giờ nó chưa có cái giáo án nữa. Cho nên người ta chưa biết con đường của đạo Phật thế nào đúng mà thế nào sai. Bây giờ cái giáo án mới ra đời nè, rồi lần lượt cái giáo trình mà của đạo đức nhân quả thì Thầy mới lần lượt. Có một mình Thầy mà làm mọi mặt thì các con hiểu như trong băng Thầy đã nói. Trong cái cuộc đời mà tu hành xong rồi, cách đây 17 năm, khi mà tu xong rồi thì Thầy trở về thăm Hòa Thượng. Cái đầu tiên trước nhất là Thầy về thăm Hòa Thượng,

trình lại cho Hòa Thượng biết rằng Thầy tu hành như thế đó, kết quả làm chủ được sự sống chết như vậy và đồng thời thì Thầy xin Hòa Thượng nhập Niết bàn. Nếu mà Hòa Thượng đồng ý trong lúc đó thì Thầy sẽ xin Hòa Thượng 7 ngày đêm Thầy sẽ nhập định ở tại Tu Viện Chơn Không và cái ngày mà xuất định ra, Thầy sẽ xin xả bỏ cái thân này trong một sự tu tập của mình để làm niềm tin chung cho tất cả chúng, cho tất cả Phật tử hầu như những người này đang theo Hòa Thượng tu hành, người ta thấy rằng trên con đường tu tập có một bậc ngời thiên suốt 7 ngày đêm bất động. Đó là làm cái gương cho người ta thấy rất cụ thể. Bởi vì Thầy về tại Tu Viện Chơn Không, bây giờ tức là gương hạnh đó làm sao ai mà lại không đến xem. Phải không? Cái thứ 2 là cái ngày mà cuối cùng Thầy ra định, xuất định ra đó, ngày đó là cái ngày Thầy xả bỏ thân này, Thầy nhập diệt, bằng cách tự tại hản hời đàng hoàng, muốn đi hời nào đi. Như vậy sau khi Thầy ra đi rồi thì Thầy để lại cho Hòa Thượng cái tài liệu, cái kinh nghiệm tu hành đó, Hòa Thượng sẽ nghiên cứu mà dạy chúng. Từ đó Thầy hoàn toàn là không có danh lợi, Thầy từ giả Thầy ra đi rồi nhưng mà Thầy để lại kinh nghiệm đó để cho Hòa Thượng độ người ta, dạy người ta tu hành, để người ta cũng được kết quả được làm chủ như Thầy chứ không phải không.

Đó là cái vai trò thứ nhất. Mà trong cái lời thỉnh nguyện sắp sửa các con sẽ nghe, Thầy đã có nhắc lại trong cái lời thỉnh nguyện đó. Cái phần thứ nhất thì nó không đạt được kết quả, Hòa Thượng yêu cầu Thầy ở lại để giúp Hòa Thượng chấn hưng Thiền Tông chứ không cho Thầy nhập diệt. Cho nên cái điều kiện thứ nhất là không thành rồi.

Đến cái điều kiện thứ 2 là sau khi mà Thầy được Hòa thượng giao cho một khu đất ở Phước Hải, Thầy nhận cái khu đất đó, rồi Thầy tổ chức ở khu đất đó. Thì lúc bấy giờ thì coi như quý thầy ở Thường Chiếu đăng ký ra ngoài đó ở ngoài đó hết, làm cho Thường Chiếu náo động. Lúc bấy giờ coi như là, thấy cái sự náo động ở Thường Chiếu như vậy là nó đã tan vỡ cái vai trò thứ 2 rồi. Lẽ ra quý thầy tuân tự, Thầy chọn người nào thì ra đó. Đây, các thầy đều ào ào đăng ký xin ra đó hết, bỏ Thường Chiếu hết, trắng bóc à. Lúc bấy giờ nó rất là náo loạn, làm cho trong Thường Chiếu rất là khó khăn. Cho nên Thầy cũng gặp cái khó khăn đó, vậy mà có cái lời thỉnh nguyện sám hối đó là những điều kiện khó khăn đó là do quý thầy ham tu chứ không phải gì, muốn theo cái cách thức tu hành của Thầy để làm chủ sanh tử chứ không phải gì. Cho nên xin ra đó hết. Đó là cái khó khăn thứ 2.

Đến cái khó khăn thứ 3. Là sau khi ra thất ở đây 3 năm, nhập thất ở đây, Thầy mới soạn ra 2 cái cuộn băng. Cái cuộn thứ nhất là Phật Môn Bảo Huấn, các con được nghe rồi chớ? Cuộn thứ 2 là Trở Về Với đức Phật, so sánh giữ 2 loại thiên: Thiên Đông Độ và bốn thiên của Phật để cho Hòa Thượng nghiệm xét cái đó, để cuối cùng Thầy chỉ cần Hòa Thượng muốn hỏi Thầy: Tại sao mà so sánh 2 cái thiên như vậy, giải thích cho Hòa Thượng nghe? Thầy chỉ cần giải thích cho Hòa Thượng như thế nào để cho thầy trò nắm cho vững cách thức kinh nghiệm tu tập này. Thì đồng thời ngay tại Trúc Lâm đó thì Hòa Thượng vẫn giảng dạy họ như thường nhưng mà trong đó Thầy chọn những người mà đã quyết tu tìm đến cái sự giải thoát. Đâu phải cái số đó là nhiều được? Năm, sáu người là hết sức rồi chứ gì? Do đó Thầy chọn 5-6 người đó. Do đó Thầy xin Hòa Thượng cho họ ở trong cái khu vực riêng biệt và Thầy về Trúc Lâm Thầy ở một bên với các vị đó mà Thầy dẫn dắt các vị đó, đào tạo họ trong 5 năm hay 3 năm hoàn toàn họ tu xong, thì đó là người nòng cốt của tu viện Trúc Lâm. Từ đó thì Thầy coi như là Thầy xong cái nhiệm vụ giúp Hòa Thượng rồi. Thầy đã nói ở trong băng mà, Thầy chỉ làm cái viên gạch để cho Hòa Thượng xây lại cái tòa nhà của Phật giáo mà. Thì đó là Thầy muốn làm cái viên gạch, không có để cho người ta biết tai tiếng mình

là người như thế nào hết. Chứ không phải Thầy dạy như bây giờ đâu, mà Thầy chỉ âm thầm ở đó để mà Thầy độ cho những người mà làm được. Để từ đó người ta thấy con đường thiên tông của Hòa Thượng có những người tu làm chủ được sanh tử, rồi những người mà muốn được như vậy thì sống đúng giới hạnh của Phật qua cái sự hướng dẫn của Thầy. Còn những người nào mà chưa sống được, ăn ngày 3 - 4 bữa thì cứ sống, Hòa Thượng giảng kinh, thuyết giảng cho họ sống thường thường để chọn lấy những người mà đi sâu vào. Và đồng thời những người đó họ còn làm việc từ thiện hoặc này kia trong xã hội thì tốt thôi.

Nhưng mà 3 lần không đạt được, 3 lần không đạt được. Cho nên cuối cùng Thầy phải viết cái giáo án này ra để dựng lại những cái gì của Phật pháp, để làm sáng tỏ. Chớ nếu mà những người này mà được hướng dẫn mà tu xong rồi thì lần lượt người ta cũng đã biết cái đường nào đúng, cái đường nào sai rồi. Cho nên những cái gì lần lượt rồi họ sẽ bỏ đi mà âm thầm nó không có bị chống đối. Phải không? Nó âm thầm trong đó, nó đâu có chống đối, người ta thấy đúng là người ta cứ theo, người ta thấy người giữ gìn giới hạnh, ăn ngày bữa, sống tu hành mà có kết quả. Còn những người ăn 3 bữa, không kết quả, tự nó bỏ ra hết. Các con hiểu

cái điều đó. Mà không có nghe nói: Ở bây giờ chống cái này nè, người ăn 2 bữa người ăn 3 bữa. Như bây giờ có cái giáo án của Thầy Thầy đập sạch xuống hết, thì không phải người ta điên cái đầu người ta không, người ta tự ái người ta chịu nổi không? Đâu có chịu nổi, phải không? *Nếu mà dựng lại Phật pháp mà không chỉ cái sai của họ thì người ta cứ hướng dẫn, người ta nói người ta đúng không hà.* Còn mình vạch ra như vậy người ta mới thấy được cái sai cái đúng.

Do đó bắt đắ dĩ mà đến cái giai đoạn cuối cùng này, Thầy nói không phải là Thầy sợ ai mà Thầy trốn, mà Thầy ẩn bóng để làm một cái gương để may ra đủ cái duyên mà người ta hướng đúng cái đường lối mà Thầy đã vạch ra cho họ đã nghe. Thì cái việc đúng mà họ đã theo tu như vậy thì cái con đường mà của Thiện Huệ vạch ra, mà trong giáo án mà Thầy đã dạy thì các con thấy rất rõ 2 cái lộ trình.

Cái lộ trình thứ nhất, là cái lộ trình của một người cư sĩ, tức là thể nhập, thì cái người này phải thực hiện cái đạo đức nhân quả chứ gì? Dem cái nhân quả này dạy cho mọi người trên thế gian này, trên cái hành tinh này, thì một cái hành động thiện thì người ta chấp nhận người ta làm mà hành động ác thì người ta không làm, người ta biết đó là ác. Nhưng bây giờ cái giáo trình mà

nhân quả đã viết ra thì người ta sẽ học cái giáo trình này người ta biết cái hành động đó là hành động ác, hành động đó là hành động thiện người ta biết. Mà hành động ác người ta không làm, người ta không làm thì tức là người ta đem lại cái kết quả tốt cho họ, cái đời sống giải thoát cho họ thì ai lại không ham cái giải thoát, ai lại muốn mang cái khổ đến cho mình. Các con hiểu điều đó. Cho nên do đó cái người mà thể nhập ở trong con người thì đó là những người cư sĩ chứ không phải là người tu sĩ.

Cho nên cái lộ trình thứ nhất mà Thầy nói đó là cái lộ trình chiếc áo cư sĩ hoàn toàn họ đem cái đạo đức giải thoát này dạy. Rồi trong các trường học được đem cái đạo đức này dạy cho các em mầm non của Tổ quốc, đều là trang bị cho nó một cái đạo đức, đạo đức nhân quả. Vì vậy mà nó lớn lên không bao giờ mà nó có thể giết người được, không có thể nó làm một cái điều ác, không bao giờ nó có thể lấy trộm hay cướp giật của ai được hết, hoàn toàn nó thấy những điều đó là điều không đúng, điều xấu. Còn bây giờ mình không dạy nó cái đạo đức nhân quả, nó biết cái gì đâu là thiện, biết cái gì đâu là ác. Cho nên từ những người này cho đến những người khác đều là phải học đạo đức nhân quả, đó là cái bổn phận và trách nhiệm đầu tiên mà Thầy mới có ý định mà

xây dựng cái Trung Tâm An Dưỡng từ thiện để đem cái này.

Nhưng mà bây giờ Thầy đã di chúc lại, Thầy ủy thác lại cái này cho những cháu còn trẻ tuổi, có đứa thì mới sanh, có đứa thì 5-6 tuổi, có đứa thì 10 tuổi mười mấy tuổi, có đứa còn đang đi học. Tất cả những người này đều là những người thông minh, những đứa con thông minh của Tổ quốc, những đứa con có cái khả năng giỏi và có đủ duyên phước cha mẹ có thể cho đi học ở các trường Đại học ở ngoại quốc. Để làm gì? Để sau này nó đem về, nó trở thành những cái đứa nhân tài của Tổ quốc, thì nó đem cái đạo đức đó mà nó truyền cho đất nước của chúng ta, nó truyền cho tất cả những người dân của chúng ta.

Bởi vì nó là những người thí dụ như nó lãnh đạo đất nước thì tức là nó phải có những quyền hành của nó, nó mới ban hành ra, bây giờ đem những cái đạo đức nhân quả này mà Thầy đã muốn, đã dạy cho gia đình nó từ lúc bé cho đến bây giờ. Nó đã được những cái đạo đức đó, nó đã học được những đạo đức nhân quả đó, nó đã thấm nhuần, nó trở thành những đứa con rất là ngoan ở trong gia đình, những đứa học trò rất giỏi ở trong gia đình. Cho nên nó toàn là những đứa giỏi, giỏi cả nước chứ không phải giỏi trong sơ sơ đâu. Nhưng mà phải

nói rằng đó là những cái di chúc của Thầy, để tuổi trẻ sau này nó sẽ mang cái đạo đức này, nó trở thành những môn học cho tất cả những người dân ở trong Đất nước. Thì đó là cái hoài bão, cái ước vọng của Thầy. Nhưng ở đây Thiện Huệ thấy rằng chúng ta cần phải tiếp tục ở trên con đường này sớm chừng nào tốt chừng nấy cho nhân loại.

Nhưng các con là phần bên nữ, các con cũng có thể là những người mà có thể là những nhân vật, những người mà có thể đem lại những cái đạo đức nhân quả cho mọi người, chớ không phải không. **Nhưng mà các con thấy từ cái ngày mà các con về đây, các con chuyên tâm để tu thiền định để mà giải thoát chứ các con đâu có nghĩ rằng nhân quả.** Cho nên bây giờ mà nói mà mở cái lớp đào tạo 2 năm 3 năm về đạo đức nhân quả. Cái đạo đức nhân quả đó, **nếu mà muốn mở nó thì phải có cái giáo trình của nó, chứ còn nếu mở nó mà không có giáo trình thì làm sao,** cũng từ lâu tới giờ các con thấy Thầy dạy nó có cái giáo án nào mà dạy về tu theo đạo Phật không? Chưa có đâu. Các con về các con tu hơi thở Thầy dạy hơi thở, các con tu cái gì thì nương theo cái đó mà dạy mà dẫn dắt các con, chứ chưa có đặt ra một cái vấn đề gì hết. Mà Thầy chỉ có đặt kỷ luật ra là: ăn, ngủ rồi độc cư. Rồi bắt đầu đó là nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng

thôi, người nào mà không chấp nhận được thì chịu thôi, chứ chưa có cái giáo án nào hết, bây giờ mới viết ra cái giáo án.

Viết ra cái giáo án thì vạch ra 2 cái lộ trình để cho các con thấy rõ, cái nào đúng, cái nào sai, có vậy thôi. Chứ chưa có dám nói gì hết. Nhiều khi Thầy giảng Thầy thấy những cái sai trên cái bước đường giảng, kinh sách nó để lại những cái sai quá sai, **bất buộc Thầy đập những kinh sách đó đi thì nó đụng chạm với quý thầy, các bậc tôn túc quá nhiều.** Cho nên hầu hết cái sổ bằng của chúng ta, sau khi chia nó làm 2 phần. Cái phần mà xây dựng Phật pháp thì chúng ta được cho người khác nghe. Còn cái phần mà đập phá những cái sai của Phật pháp thì chúng ta chưa cho nghe. Tại sao vậy? Tại vì nghe, thì bây giờ họ đang sống như vậy thì chột bụng, chột dạ họ quá đi. Bởi vì họ đang sống kiểu đó thì ai lại chịu nổi được. Cái lời nói mà Thầy đập thiệt, đập tan nát đi, Thầy bảo họ hôi bò, hôi heo không à. Phải không? Họ tức quá đi. Chớ phải chi nói vừa vừa đi, Thầy nói quá nặng đi. Cho nên không có thể nào mà chúng ta nghe cái đập phá.

Nhưng mà sau khi mà cái xây dựng, họ được nghe, họ chấp nhận đúng. Chừng này nghe cái đập phá thì họ không chột bụng nữa. Còn bây giờ đương không vậy mà nghe nói họ hôi này hôi kia thì họ tức quá. Chê họ

thú này thú kia, họ giận quá rồi, họ không có chịu đựng nổi. Cho nên ở đây chúng ta phân biệt cái số băng của chúng ta ra thì nó có những cái số băng xây dựng. Như các con nghe Thầy dạy, như Pháp niệm Phật, thì đó là xây dựng lại cái pháp niệm Phật mà không nói cái niệm Phật của người khác sai nhưng mà đem lại cái ích lợi của pháp niệm Phật. Cũng như Thầy nói tu Tứ vô lượng tâm, tu tập cái tâm từ mà bằng cái sức tỉnh thức của các con thì các con thấy cái đó là thực tế. Cho nên nó mang lại cái kết quả của sự tu tập. Vì vậy các con thấy những cái mà Thầy dạy, cái đó gọi là xây dựng lại. Dựng lại những cái Phật pháp mà họ đã quên cái pháp hành đi, họ không hiểu cách thức tu tập, cho nên nó không có đem đến cái sự giải thoát cho họ. Vì vậy mà bây giờ thầy: ở dạy như vậy hay quá rồi, niệm Phật kiểu này là giải thoát ngon quá rồi, họ thấy xây dựng ngon quá rồi. Nhưng mà tới chừng mình cho nghe những cuộn băng đập xuống thì rõ ràng tại họ sống tầm bậy không đúng giới luật cho nên họ hôi gà, hôi bò, hôi heo rồi tùm lum thì họ không buồn nữa. Đúng là ổng dạy hay quá mà bây giờ ổng nói mình vậy là đúng. Bây giờ hồi nào tới giờ mình đâu có tưởng mình hôi, ai dè ổng nói bây giờ mình mới nhìn lại thiệt cái mình mình hôi heo thiệt. Tại vì làm thịt heo phải hôi chứ sao? Thì bắt đầu mấy ổng mới nhận ra

được. Còn bây giờ đừng cái vừa xây dựng mà vừa đập phá thì không được đâu. Cho nên sau những cuộn băng, lời giảng của Thầy thì tức là Thầy kiểm tra lại hết, Thầy mới soạn lại hết thì như vậy là sau này...

Đó là những chương trình sau những cái ngày mà ra hạ rồi thì các con về thăm nhà, hoặc là người nào về tạo chỗ tu hành thì cứ về. Còn riêng Thầy thì Thầy cũng đi tìm cái nơi nào mà yên ổn nhất để rồi Thầy mới ngồi lại Thầy soạn tiếp tục cái chương trình mà giáo án này và đồng thời Thầy cũng sẽ nhuận lại cái số băng này cho đảng hoàng rồi Thầy sẽ gửi về cho cô Út. Đồng thời, Thầy soạn luôn cái giáo án, cái giáo trình của đạo đức nhân quả để giúp. Bây giờ để con chuẩn bị như vậy.

Đó là những cái điều mà Thầy bàn với các con. Cho nên trong cái vấn đề mà sẽ sau này mà có đủ cái duyên thì khi mà cái giáo trình mà đạo đức nhân quả ra đời thì cỡ lẽ là có những cái lớp mà của các Thầy sau này như Chơn Huệ hoặc là như Minh Tông bắt đầu sẽ dạy đạo Phật, không phải vô ngay dạy mà thiền đâu. Không phải dạy các con tu thiền đâu mà bắt đầu dạy đạo đức nhân quả, tức là cái lộ trình thứ nhất của người cư sĩ để chuẩn bị cho họ, họ phải học nhân quả.

Bây giờ nói về nhân quả các con có biết nhân quả là như thế nào đâu, chỉ nói nhân quả: Ở thiện thì nó đem đến cái phước mà ác thì nó như vậy. Cái nhân quả không có đơn giản đâu. Chẳng hạn như con làm một cái hành động thiện đó mà hành động thiện đó nó sẽ đem đến cái quả gì, các con sẽ không hiểu. Bây giờ người ta nhức cái đầu này, các con đem viên thuốc cảm cho họ uống nè, cơn nhức đầu của họ giảm đi, giảm bớt nhức đầu đi, thì cái quả sau này khi mà giúp cái viên thuốc đó, cái quả sau này đem đến cái quả gì cho con. Chứ không phải là con đem cái viên thuốc cho người ta uống nhức đầu, rồi sau này con có lúa gạo, có cơm ăn đâu. Không phải cái điều đó. Hoặ là con đem viên thuốc cảm cho người ta uống cho giảm bớt cái nhức đầu đó nó đem lại cái quả cho con là sau này con lại có nhà cao cửa rộng hay làm quan làm vua, không phải. Cái hành động thiện đó nó sẽ đem cái quả thiện của nó trực tiếp vào cái chỗ đó chứ không phải cái khác được.

Cho nên đường đi nhân quả mà thông suốt thì chúng ta mới biết được cái hành quả. Ví dụ như bây giờ mình đem một bát cơm cho người khác thì ngày mai mình không có thiếu cơm ăn, mình đem một cái áo hay hoặc là vải mình cho người khác thì ngày mai hoặc là một lát nữa mình không có áo

thì mình sẽ có người ban áo cho mình. Hoặc là cái phước đến mình làm ra cái áo mặc của mình rất nhiều, không có thiếu. Mình làm cái gì thì có cái đấy. Cũng như bây giờ mình đem cho họ viên thuốc thì thay vì hôm nay mình bị nhức đầu nhưng mà mình không có điên gì mà mình đi tắm trong lúc đổ mồ hôi như vậy. Mình không có nhức đầu, mình không có uống thuốc, vì người ta uống thuốc cho mình rồi, các con hiểu không. Thay vì mọi lần thì như thế này, mình đang đổ mồ hôi như thế này mình chạy vô nhà tắm mình mình tắm liền, vô cái mình bị cảm liền. Nhưng đằng này khi mà cho người ta viên thuốc rồi thì bữa nay nó có cái chuyện gì đó cho nên trong lúc đổ mồ hôi thì mình lại ngồi nói chuyện với người ta mà quên đi cái chuyện tắm của mình đi, do đó qua cái cơn có thể mình bị cảm làm cho mình nhức đầu. Chớ không phải là cho người ta viên thuốc rồi nó đem đến cái quả khác cho mình được. Nó cũng đem đến cho cái quả của mình là cái cơn đau nhức đầu đó, nhân nào thì quả đấy chứ. Cho nên mình phải hiểu biết như vậy, thành ra cái hành động của mình làm cái gì đó mình biết được cái quả đó. Mình biết được cái quả đó cho nên mình sáng suốt trong cái chỗ đó vì vậy mà cái đường nhân quả mình không lầm. Mà mình không lầm thì tức là mình đâu có bị nhân quả chi phối mình được, cho nên mình giải thoát chứ gì.

Vì vậy mà hàng ngày mình đem lại cái phước do chính hành động của cái hiểu biết của mình trong cái nhân quả.

Nhưng ai là người viết nhân quả để nói được cái hành động nhân đó, quả đó mà cho nó đúng thì người đó phải thông chứ không thông làm sao viết được. Cũng như trong kinh nhân quả mà mấy người Trung Hoa họ viết bảo rằng đem tiền bạc để cho người ta sơn son thếp Phật hoặc là đúc tượng Phật, hoặc cất chùa thì sẽ được làm quan, làm này kia. Bà con xúm với nhau muốn được làm quan mới đem tiền bạc cất chùa, cất riết rồi không thấy làm vua làm quan gì hết mà gần như là đem tiền bạc của mình đem riết rồi lo làm ăn một cách gian xảo ở trong đó. Thì cuối cùng tưởng rằng cất chùa to thì sau này được làm quan không ngờ lại quan bắt mình bỏ tù.

Cái nhân đó là cái nhân nó ngược ngạo như vậy thành ra cái người viết nhân quả đó không đúng. Mà thậm chí người ta nghe thấy nhân quả là người ta nghĩ là phải đi xuống địa ngục cho nên có cái cuốn Hồi Hương Nhân Quả mà cái con thấy đó. Các con đọc cuốn Hồi Hương Nhân Quả đi xuống địa ngục ở dưới, như vậy viết nhân quả kiểu đó là viết mê tín mất rồi. Một nhà nho bị bắt lộn bị diêm vương lên lôi linh hồn lộn ổng đem xuống dưới đi dạo dạo chơi mấy bữa

cho về, cái kiểu đó thiệt là nói dỏc không à.

Cho nên ở đây Thầy nói để cho các con thấy rằng trong cái sự tu tập của mình là cái thực, bởi nhân quả nó là cái thực, chúng ta sống trong nhân quả, sanh ra từ nhân quả chết đi ở trong nhân quả cho nên nó cái thực không thể nào là cái mơ hồ được. Vậy mà cái người viết ra bộ sách nhân quả, con có đọc cái cuốn nhân quả của thầy Thông Huyền viết chứ? Nhưng mà nó còn trong cái tưởng quá nhiều, phải không. Nghe thì nó hay hay nhưng mà sự thật ra nó đâu có phải vạch cái đường đi nhân quả như vậy. *Thầy có nói với thầy Thông Huyền không thể viết luật về nhân quả như vậy được mà phải viết sửa lại.* Ở đây còn viết trong cái tưởng chứ chưa phải là viết thực của cái nhân quả. Thực nhân quả sứt trái ớt cho người ta trái ớt thì mai một mình cũng ăn lại trái ớt chứ không thể nào ăn trái chanh được hoặc là ăn trái cam được đâu, trái ớt cay thì mình cũng phải cay thôi, mà trái cam ngọt thì mình cũng phải ngọt thôi. Nó không thể nào khác được cho nên gọi là nhân quả. Hiểu như vậy thì chúng ta mới thấy cái người viết nhân quả không phải là cái người không hiểu viết được, muốn viết nhân quả hồi nào là viết được.

Bởi vì nhân quả nó ba cái thời gian lận, hiện giờ mà thấy cái người đó ở trong cái

quả của họ như thế nào thì người ta biết quá khứ của họ đã làm cái điều ác gì rồi. Rồi bây giờ thấy trong hiện tại họ đang sống đó người ta biết tương lai của người đó họ sẽ ở trong cái cảnh giới nào người ta biết được. Do người ta nhìn cái hiện tại nhưng chưa đủ mà còn phải thông suốt cái đường đi lối về của nhân quả nó mới trọn vẹn được. Trong kinh nhân quả của Phật dạy thì nó đứng ở hiện tại mà nó suy ra cái quá khứ, nó đứng ở trong hiện tại mà nó suy ra cái vị lai. Còn chúng ta ở đây thì chúng ta không phải như vậy mà bằng cái đôi mắt thực tế của nhân quả, đường đi lối về của nhân quả. Ồ, vị này làm cái chuyện đó thì phải đem đến cái quả đó, mà vị kia làm cái chuyện đó phải đến cái quả đó. Cái nhân đó thì cái quả đó, dạy cho người ta thấy. Bây giờ anh làm cái chuyện này anh sẽ được cái này, anh làm cái chuyện kia anh sẽ được cái kia, anh làm cái chuyện nọ anh được cái nọ. Anh làm cái quả báo ác này thì anh sẽ thọ lấy cái ác này, nó không sai chút nào thì người ta mới tin nhân quả, mình nói trật người ta không tin. Chẳng hạn bây giờ người ta làm chuyện đó mà nó được cái quả khác thì người ta đâu tin. Người ta làm cái điều ác đó mà nó xảy ra điều ác khác thì người ta đọc kinh nhân quả người ta đâu tin được. Cho nên phải nói cho đúng chứ nói sai là rất khó, không phải dễ. Cho nên nói đâu nó phải có kết quả đúng y như

vậy thì cái nhân quả đó nó mới là cái bài học xác thực, khó lắm chứ không phải chuyện dễ đâu. Các con đừng tưởng mà viết nhân quả, Thầy viết giáo án này thì dễ lắm mà viết nhân quả không phải dễ đâu. Nó còn phải cần có trí tuệ suy xét nó đúng hay là không mới dám kê cái bút lên mà viết cái điều đó chứ không phải viết bừa được. Nói làm sao mà cho nó thực tế và cụ thể để người ta tin cái nhân quả chứ mình nói bừa thì cái đạo đức nhân quả này ai tin, chỉ gạt người ta thôi chứ đâu có phải dễ đâu.

Cho nên trên cái vấn đề làm việc viết giáo trình của nhân quả không phải là cái chuyện của người tầm thường được, mà cũng không phải chuyện của người không có cái khả năng đó mà làm được. Phải hết sức thận trọng, mỗi một nhân quả nói ra phải hết sức thận trọng chứ không phải muốn nói bậy nói bạ gì nói đâu, khó lắm chứ không phải dễ. Làm cho cái nhân quả sống trong cái đời sống của người ta được để người ta hành được cái nhân quả để đem lại cái lợi ích là một cái nhiệm vụ và trọng trách rất lớn. Mình phải nói sao cho thực chứ đừng có nói láo ở trong đó không được, chứ không phải thường đâu. Các con đừng tưởng nghe nói viết nhân quả đâu phải dễ đâu, như Thông Huyền viết kiểu đó là thời gian sau cuốn đó người ta chỉ đọc hồi đó thôi chứ ít hôm năm,

mười năm sau người ta để nó trong nhà bếp chứ người ta không thềm đọc nữa. Bởi vì nó tưởng thôi nó đâu có đúng sự thật đâu.

Đến đây bây giờ các con tiếp tục nghe băng.

Trước khi tiếp tục bài học giáo án lấy pháp niệm Phật. Chúng ta đã học lấy thân niệm Phật, lấy thọ niệm Phật, lấy tâm niệm Phật rồi bây giờ lấy pháp niệm Phật. Nhưng trước khi học lấy pháp niệm Phật thì Thầy trả lời cho thầy Thiện Thuận có hỏi Thầy trong cái vấn đề mà tu tập. Và Thầy thấy cái vấn đề này cũng rất là quan trọng nên Thầy cũng thu vào băng để coi như là rút tĩa từ những kinh nghiệm để chúng ta tu đừng có sai lệch.

Đây là thầy Thiện Thuận hỏi Thầy:

Bạch Thầy, cho con xin hỏi thêm về cách phá âm thanh, nếu ám thị bằng câu trạch pháp như trên thì con phải ám thị ra lệnh lúc ngồi thiền khi còn ở hơi thở năm giây hay mười giây hoặc hai mươi giây hay là ám thị cùng một lúc với ra lệnh cho các hành ngưng và hơi thở ngưng, xin Thầy chỉ thêm. Đó là một cái điều rất là quan trọng mà hầu hết là cái số người dùng cái pháp hướng khi mà nó chưa đúng cách mà ở trên chỗ đó mà hướng tâm bảo nó ngưng hơi thở hoặc là bảo nó phá âm thanh thể này thể khác mà chưa

đúng cái trạng thái. Khi mà chúng ta ở trong cái mức định nào đó thì chúng ta mới phá được cái âm thanh hoặc là phá cái thọ. Còn chưa ở trong những cái định mà chúng ta vội hướng tâm phá âm thanh thì coi như là một cái người bình thường như vậy mà bảo âm thanh đừng có nghe chắc chắn là muôn đời nó vẫn nghe chứ không bao giờ nó hết nghe được.

Cho nên ở đây thầy Thiện Thuận hỏi khi mà ngồi thiền thì còn ở trong hơi thở năm giây hoặc là mười giây hoặc là hai mươi giây. Nghĩa là cái hơi thở bình thường là năm giây rồi bây giờ thở chậm ở trong mười giây hoặc là đến hai mươi giây rồi mới ám thị hoặc cùng một lúc mình ám thị. Nghĩa là mới vào mình treo chân lên mình ám thị nó nhắc nó đừng nghe âm thanh hoặc các hành phải ngưng đồng thời một lượt. Như vậy thì ở đây Thầy sẽ trả lời. Và khi xả ra bằng những câu nào? Lúc xả ra thì ám thị như thế nào? Đó là những điều rất là quan trọng. Và kể thầy Thiện Thuận có báo cáo trạng thái đang tu của mình:

Bạch Thầy con dùng câu pháp hướng phá âm thanh của Thầy chỉ kết quả qua những lần đau rát chân, nay đã không còn đau nữa mà âm thanh vẫn còn nghe không giảm tí nào. Và hiện giờ ngồi thiền thì chân nó cứ bung ra hoài, vừa kéo chân lên xong

con mới ám thị chưa được nửa câu thì chân đã bung ra rồi, xin Thầy chỉ thêm cho biết.

Đó là những điều kiện rất là quan trọng khi mà chúng ta biết dùng cái pháp hướng, nếu mà không biết dùng cái pháp hướng thì chúng ta không có làm sao mà chúng ta nó có cái hiệu quả của pháp hướng được, nó phải đúng cái trạng thái nào. Muốn dùng pháp hướng phá âm thanh, khi nào xét thấy sáu thức bám chặt và nằm yên trên cái tụ điểm. Đó, bây giờ Thầy nói muốn phá âm thanh bên ngoài cho đừng có nghe đó thì lúc bấy giờ chúng ta phải nhận xét sáu cái thức. Trước tiên mà chúng ta kéo chân lên ngồi thì chắc chắn chúng ta phải điều cái thân rồi, điều cái thân cho vững vàng, coi ở đâu cho nó vững, ngồi rất là vững vàng rồi tới điều cái tâm. Điều cái tâm tức là điều sáu cái thức cho nó nằm yên trên một cái điểm. Lúc bấy giờ sáu cái thức nó đã bám chặt nó nằm yên trên một tụ điểm thì nó có một trạng thái yên lặng, nó yên lặng trong thân và ngoài thân.

Quý thầy lưu ý cái phần này rất là quan trọng, nếu mà khi chưa có sự yên lặng mà vội hướng, mới kéo chân lên mà vội hướng thì nó không có kết quả đâu. Mà cái hơi thở chúng ta thở còn ở năm giây thì tức là chúng ta còn ở trong cái dạng hơi thở bình thường. Bây giờ chúng ta ở trong cái định nào, khi

bắt đầu chúng ta đã ly dục, ly ác pháp được thì chúng ta biết rằng chúng ta có một cái tâm thanh thân, và cái tâm thanh thân đó chính là cái tâm ly dục ly ác pháp. Luôn luôn chúng ta có tầm tứ nhưng tầm tứ đó nó đều là thiện pháp chứ không phải là ác pháp nữa. Bởi vì chúng ta ly dục ly ác pháp rồi thì nó đâu còn là ác pháp nữa cho nên hoàn toàn cái tầm tứ đó đều là thiện. Nhưng chúng ta phải tiến tới một cái giai đoạn nữa là thay vì cái hơi thở của chúng ta ba giây hay năm giây trong cái bình thường của cái trạng thái thanh thân của sơ thiền. Thì đó là chúng ta biết rằng chúng ta đã ly dục ly ác pháp rồi thì biết cái tâm thanh thân đó là cái tâm đang ở trong trạng thái của sơ thiền.

Nhưng không có nghĩa là chúng ta đang ở trong cái trạng thái sơ thiền này mà phá âm thanh được. Cho nên ở trạng thái như là cái hơi thở mà ba giây hay năm giây này mà chúng ta thở hướng tâm bảo cái âm thanh không nghe, bảo nhĩ thức đừng có nghe âm thanh nữa thì chắc chắn không thể kết quả đâu. Do đó chúng ta phải thở chậm và nhẹ để chúng diệt cái tầm, còn cái tứ. Diệt cái tầm còn cái tứ đó là một cái định chứ không phải, bởi vì cái sơ thiền cái tầm tứ nó có. Nhưng bây giờ chúng ta mới diệt cái tầm mà chúng ta còn cái tứ. Như Minh Tông đã nói: Diệt cái tầm còn cái tứ là luôn luôn lúc nào

mình cũng phải có cái pháp hướng mình nhắc cái tâm của mình, chớ không phải là hướng phá âm thanh. Mà hướng để cho cái tứ của mình nó tác ý ra mà cái tâm nó hoàn toàn không có nữa. Còn bây giờ mình tầm tứ đã diệt hết rồi. Nếu mà cái không tầm không tứ diệt hết rồi không còn gì nữa mà cái hơi thở đó nó khoảng năm giây, mười giây hoặc hai mươi giây mà đến khi đó chúng ta không còn nhận ra hơi thở vì hơi thở quá nhẹ. Nhưng thời gian hơi thở thì nó khoảng là mười giây, hai mươi giây hoặc năm giây, nhưng hơi thở chúng ta lúc bây giờ chúng ta không thấy hơi thở, tức là không còn cái niệm của hơi thở nữa.

Do đó mà chúng ta biết tầm tứ đã diệt. Tức là chúng ta đã nhập nhị thiền. Nhưng chúng ta đâu có ở trong cái trạng thái của nhị thiền vì vậy mà chúng ta giữ cái hơi thở, chúng ta còn biết hơi thở ra và hơi thở vô. Do đó chúng ta nằm trên cái hơi thở ra vô đó. Nhưng chúng ta biết rằng có cái niệm không phải là nhị thiền nhưng có cái niệm nằm ở trên cái lộ trình đó mà chúng ta ở cái trạng thái đó để chúng ta phá các loại thực tướng. Vì ở cái trạng thái của nhị thiền thì bước sang qua tam thiền là nó có những cái trạng thái tướng xảy ra như hào quang ánh sáng hoặc là thân bay bổng hoặc là thân cảm giác khinh an hỷ lạc hoặc là những trạng

thái này trạng thái kia xảy đến trong cái tâm và thân chúng ta lúc bây giờ. Bởi vì tâm tứ diệt đương nhiên chúng ta xem như là một cái người đang ngủ, chúng ta xem như cái thân của chúng ta đang ngủ. Vì thế mà cái giấc chiêm bao nó sẽ thực hiện, nhưng ở đây giấc chiêm bao nó không phải là cái người nằm ngủ mà mộng chiêm bao mà đây là do chúng ta tu tập mà chúng ta diệt tâm tứ. Cho nên ý thức của chúng ta nó phải ngưng, nó ngưng vì vậy mà nó không có tâm có tứ, mà không có tâm tứ thì cái tướng thức nó phải thể hiện. Cho nên vì vậy mà cái đoạn đường này chúng ta phải bám cái hơi thở, chứ mất hơi thở thì những cái trạng thái của tướng nó sẽ xuất hiện, thì nó giống như một người đang mộng, đang chiêm bao.

Biết rõ như vậy thì chúng ta muốn phá âm thanh thì nó phải phá ở chỗ nào? Hiện bây giờ chúng ta chưa phá được âm thanh mà chúng ta đang phá các loại tướng. Chúng ta biết rằng chúng ta phải phá các loại tướng, vì vậy mà nằm ở trên cái hơi thở mà diệt tâm tứ này, nó không có tâm tứ này thì nó có một trạng thái yên lặng chứ nó chưa phải là vắng lặng. Do nằm ở trên cái trạng thái yên lặng này thì 6 cái thức của chúng ta phải bám chặt trên cái tụ điểm, không được cho nó di chuyển chỗ này đến chỗ khác, nó phải nằm yên lặng ở đó và nó phải thấy cái hơi thở từ

cái chỗ tụ điểm đó xuất phát cái hơi thở ra và cũng từ cái tụ điểm xuất phát hơi thở vô. Chứ không phải thấy hơi thở hoài đi vô mũi, rồi cũng từ ở trong mũi này thấy cái hơi thở đi ra và cái biết của chúng ta bám tại nhân trung đây biết hơi thở đi ra, đi vô như vậy. Không phải. Cái đó là cái sai của quý thầy. Cái mà quý thầy phải nhận ra từ cái tụ điểm đó, nó phải thấy cái hơi thở nó xuất phát, nếu hít vô thì thấy hơi thở từ cái chỗ nhân trung đó nó có hơi thở nó xuất phát nó đi vô trong cái lỗ mũi của quý thầy, nó đi vô ở trong cơ thể của quý thầy và cũng từ khi quý thầy thở ra, nó không phải ở trong phổi của quý thầy thở ra mà quý thầy phải thấy từ cái tụ điểm đó nó đang có hơi thở thở ra, chứ không phải là từ trong mà thở ra. Vì vậy mà 6 cái thức của quý thầy mới bám chặt trên cái tụ điểm đó, nó mới nằm yên lặng ở trên đó được.

Và vì vậy mà nó sẽ không xảy ra cho quý thầy một trạng thái hỷ lạc, khinh an hoặc cảm giác nặng của thân ở chỗ này hay chỗ khác hoặc nhức đầu hoặc nặng đầu hay hoặc là có nhiều cái mà có thể xảy đến cho quý thầy. Hễ càng đi xa hơn thì nó có những thần thông đặc biệt của nó hơn, nó càng đi sâu hơn trong cái kéo dài cái thời gian dài ra. Ở trong cái trạng thái này thì quý thầy luôn luôn lúc nào cũng cảnh giác hướng

tâm ám thị phá các tướng, chứ không phải phá âm thanh. Chừng nào mà quý thầy thấy cái sức tỉnh của mình, ngủ mà không còn chiêm bao nữa thì bây giờ quý thầy phá âm thanh mới có kết quả. Và khi nào mà chúng ta muốn nhập được tam thiên thì phải ly hỷ toàn bộ không còn cái trạng thái xảy ra cho cái tâm ta vui mừng nữa. Thì lúc bây giờ chúng ta mới ở trên cái chỗ mà trạng thái yên lặng của hơi thở của Tam thiên này mới phá âm thanh và phá thọ. Cho nên Phật gọi là *xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh*, cái chỗ này là cái chỗ buông hết, buông sạch hết tất cả những âm thanh, sắc tướng, tất cả những cái thọ, cái đau đớn, tất cả mọi cái đều là buông xuống hết.

Nhưng buông xuống thì chúng ta phải nương như thế nào? Phải ở trên cái hơi thở của Tam thiên chứ không phải ở trên hơi thở của Nhị thiên. Và ở trên cái hơi thở của Tam thiên thì quý thầy cái đầu tiên mà quý thầy nhận ra được mình có ly được các hỷ chưa, mà ly được các hỷ thì chiêm bao của quý thầy đã hết rồi. Cho nên quý thầy nằm ngủ mà suốt đêm mà thân thì ngủ ngáy mà tâm thì biết hơi thở ra vô không có mê. Còn nếu mà quý thầy còn chút chiêm bao thì hãy cố gắng tu tập cái tỉnh thức ở trong giấc ngủ. Để cho cái tâm nó tỉnh, nó không mê, thì nó mới không chiêm bao, mà nó không chiêm

bao thì các thầy mới ly các trạng thái hỉ mà ly các trạng thái hỉ được thì đương nhiên cái hơi thở của quý thầy đang dừng thì tức là nó đang ở trong Tam thiên. Chỉ cần mất hơi thở là quý thầy đã nhập tam thiên. Mà còn hơi thở tức là còn cái niệm thì đó là còn cái đường đi để chúng ta tiến tới Tứ thiên, quý thầy hiểu như vậy.

Do như vậy là chúng ta phải giữ cái tâm của mình ở cái chỗ cái trạng thái của hơi thở và cái trạng thái yên lặng, cái nơi của Tam thiên đó thì mới hướng tâm phá âm thanh. Thì lúc bấy giờ cái pháp hướng của quý thầy nó có hiệu quả, nó làm cho quý thầy không còn nghe âm thanh bên ngoài nữa. Chớ còn hơi thở của quý thầy đang ở Nhị thiên, mới diệt tâm tứ mà chiêm bao của quý thầy còn mà quý thầy vội phá âm thanh thì phá chưa được đâu. Bởi vì những trạng thái tưởng mà quý thầy chưa có ly thì làm sao mà quý thầy đi tới nữa được, đâu có tiến tới nữa được, cho nên rất là khó. Cho nên xét cuối cùng, do cái chỗ mà quý thầy biết được cái cấp độ yên lặng của nó, cái yên lặng của nhị thiên, nó không giống như cái yên lặng của trạng thái của tam thiên.

Do mà phân biệt được cái chỗ này, khi mà 6 cái thức nằm yên trên cái trạng thái của Nhị thiên mà bám chặt cái tụ điểm của Nhị thiên thì lúc bấy giờ chúng ta sẽ hướng

tâm ám thị để mà phá cái gì? Tức là chúng ta phá cái hỉ. Vì vậy mà tiếp tục ở trên cái bước đường tu tập này thì trong khi sắp sửa ngủ thì quý thầy phải tập tỉnh thức ở trong giấc ngủ. Đặt cái niệm hơi thở trước mặt của mình, rồi biết hơi thở ra biết hơi thở vô, để giữ tâm mình cho đến 5 phút - 10 phút rồi mới bắt đầu cho nó ngủ, sau đó chúng ta tăng dần tăng dần cho đến khi chúng ta nằm ngủ hoàn toàn nó tỉnh thức cái tâm thì tỉnh thức mà cái thân thì nó ngủ. Lúc bây giờ chúng ta đã biết chúng ta đã vượt qua các trạng thái hỉ rồi cho nên bây giờ ngủ mà nó không có mê vẫn biết được cái hơi thở. Do đó gọi là đặt niệm hơi thở tỉnh thức ở trong giấc ngủ. Vì vậy mà chúng ta không có mệt nhọc không có mất ngủ mà chúng ta rất là tỉnh táo, và cái sức tỉnh rất là cao. Và vì vậy mà khi đi đến mức độ yên lặng của Tam thiên thì cái sức tỉnh nó phải hơn cái sức tỉnh thức ở Nhị thiên.

Quý thầy hiểu cái điều đó, do đó khi mà muốn phá âm thanh thì quý Thầy phải đến cái trạng thái Tam thiên tức là cái sự yên lặng của Tam thiên rồi mới hướng tâm mới phá âm thanh để chúng ta phá sạch *xả lạc xả khổ, xả niệm thanh tịnh* đó, thì lúc bây giờ cái tâm của chúng ta nó vắng lặng. Khi mà xả hết rồi không còn nghe âm thanh không còn cái thọ mà tác động ở trong thân

của chúng ta, không còn một cái cảm giác nào, nó chỉ còn một cái trạng thái của không gian và thời gian bây giờ nó rất là vắng lặng.

Đó quý thầy nhớ kỹ, nó vắng lặng tức là trạng thái của định Tứ thiền. Thầy muốn nói dùng cái danh từ như vậy nhưng mà khi quý thầy đã nhập đến đó thì quý thầy sẽ biết được cái trạng thái vắng lặng. Cũng như Minh Tông nó nói rằng con đã nhận ra được cái trạng thái của Tứ thiền tức là trong khi đó nó có nhận ra cái trạng thái vắng lặng, lúc bây giờ không nghe âm thanh nào mà tác động vào nhưng nó không lâu nó còn bung ra. Cho nên giữ để mà an trú, thiện xảo mà an trú kéo dài cái trạng thái vắng lặng đó thì nó không được, nó không được kéo dài lâu, cho nên thấy được cái bóng dáng của tứ thiền nhưng chưa ở được trong đó.

Vì vậy mà chúng ta biết được như vậy nhưng vì chúng ta thấy được bóng dáng vắng lặng đó nhưng vì chúng ta chưa phá, chưa có trọn vẹn mà chúng ta nhập Tam thiền. Giác mộng chúng ta còn, chiêm bao chúng ta còn, hỷ chúng ta chưa ly hết cho nên do đó chúng ta chỉ thấy được bóng dáng của Tứ thiền chứ chúng ta chưa nhập được vào nó. Có được một chút thôi, chúng ta mới thấy được trạng thái vắng lặng.

Thầy nói khi mà nhập Tứ thiên thì nó vắng lặng, cả cái không gian vũ trụ này nó không còn có một tiếng động nào hết và cả cái thọ chúng ta nó không còn có cái ngứa ngáy hoặc là mỗi mệ, hoặc là nhức chỗ này đau chỗ kia nữa. Nó không tác động được chúng ta chỗ nào hết, như vậy mới gọi là cái trạng thái của Tứ thiên.

Nhưng muốn biết được cái chỗ chúng ta dùng pháp hướng có hiệu quả hay không là phải đúng cái trạng thái yên lặng, cái mực độ nào mà dùng pháp hướng để phá âm thanh, mà dùng pháp hướng để phá thọ, phá các loại tưởng. Thì bây giờ một cái người mà chưa có diệt tầm được mà cũng muốn phá âm thanh thì Thầy thấy tầm chưa hết mà làm sao phá âm thanh. Cho nên bây giờ chúng ta muốn diệt cái tầm, muốn cho hết cái tầm tức là đừng có cho vọng tưởng đó thì chúng ta phải hướng tâm, bắt buộc cái ý thức của chúng ta nó phải luôn luôn, nó phải tác ý ra, như một cái lý tác ý ra “**ý thức phải bám chặt hơi thở**”. Cứ một lát lâu lâu mình lại nhắc “**ý thức nhớ bám chặt vào hơi thở, không có được quên**”. Do đó chúng ta nhắc nó vậy rồi chúng ta giữ cái trạng thái tâm của chúng ta kéo dài ra chừng một phút hai phút nó không có một cái tâm gì hết, do đó chúng ta tiếp tục tác ý

ra nữa.

Cứ như vậy thì chúng ta nhập được một cái định, cái định đó gọi là **vô tâm và hữu tứ**. Đó, chúng ta đi từ từ rồi sau đó thì chúng ta mới xả, khi mà chúng ta xả hết cái pháp hướng ra mà chúng ta thấy cái tâm nó không có tác động được, nó không có khởi ra được thì chúng ta đã biết rằng tâm tứ chúng ta đã diệt được. Do đó lúc bấy giờ chúng ta chỉ cần hướng một lần chúng ta nhắc tứ không còn tác động ta nữa, không cần dùng pháp hướng đó nữa mà chúng ta chỉ cần nhắc hơi thở chậm, nhẹ hoặc hơi thở phải nhẹ xuống nữa. Đừng có, cái ý thức không có được nhận cái hơi thở nữa cho nên cái hơi thở mất đi. Lúc bấy giờ nó không còn cái đối tượng của hơi thở thì cái ý của chúng ta nó mất cái đối tượng mà nó không tầm không tác ý ra thì lúc bấy giờ tâm tứ đã diệt. Do đó chúng ta nhập cái định diệt tầm diệt tứ, tức là tương đương với Nhị thiền.

Bây giờ cái trạng thái yên lặng ở đó chúng ta đã biết nó như thế nào rồi, chúng ta vô đó chúng ta biết chỗ nào rồi, nhưng mà chúng ta trở ra hơi thở để biết hơi thở chứ còn để mất hơi thở thì tức là mất đối tượng, tức là nhất tâm mới hợp định. Còn cái tâm của chúng ta đối với cái niệm thì làm sao gọi là định. Cho nên vì vậy chúng ta phải ra cái niệm, nhờ cái niệm hơi thở ra và hơi

thở vô chúng ta mới ly được các cái trạng thái hỷ mà chúng ta nhập tam thiên. Chứ nếu mà không có hơi thở thì chúng ta cứ nằm ở trong nhị thiên thì nếu mà chúng ta khéo léo mà an trú cho nó nằm đó một ngày hai ngày thì nó cũng Nhị thiên chứ không phải Tam thiên được. Đó quý Thầy hiểu cho nên quý thầy lấy cái lộ trình hơi thở cho nên trong cái bài kinh Phật nói nếu muốn nhập Sơ thiên thì chúng ta cũng nương vào hơi thở ra hơi thở vô để mà chúng ta khéo tác ý nó thì chúng ta nhập cái Sơ thiên. Mà đến cái Nhị thiên chúng ta cũng nương cái hơi thở ra và hơi thở vô khéo tác ý nó thì chúng ta sẽ nhập nhị thiên. Mà đến Tam thiên cũng vậy, đến Tứ thiên cũng vậy mà cho đến diệt thọ tướng định thì đức Phật cũng bảo chúng ta nương vào hơi thở mà để hơi thở ra hơi thở vô khéo tác ý nó để mà chúng ta nhập được cái thọ tướng định. Đức Phật dạy chúng ta qua cái bài pháp rất là tuyệt vời, lộ trình hơi thở chúng ta rất là hay để mà chúng ta sử dụng nó đi hết quãng đường nhập định này cụ thể và rõ ràng. Và cái hơi thở càng chậm và nhẹ thì nó mới tới cái mức độ nó ngưng được, chứ bây giờ hơi thở còn ba giây, năm giây như vậy làm sao ngưng được.

Đó, chúng ta thấy quá cụ thể. Do vì vậy mà trả lời cho thầy Thiện Thuận thì nhớ là cái trạng thái tâm của chúng ta phải nằm

yên trên một tụ điểm. Vì vậy mà trải qua quá trình tu về thiền định này, bốn thiền này thì phải tạo cho nó có một cái tụ điểm. Cái tụ điểm tức là một cái cọc cũng như là chúng ta đóng một cái cọc rất là cứng, chắc do đó chúng ta mới cột sáu cái thức, xem như sáu cái thức của chúng ta là sáu con vật. Sáu con vật cột chặt ở trong cái cột đó mà nó không có lồi, nhờ được cái cọc thì sáu con vật nó quay một hơi thì nó sẽ nằm tại đó hà. Còn nếu mà nó lồi cây cọc nó văng qua bên đây văng qua bên kia thì mặc tình con nào nó lồi chạy vòng hết thì như vậy chúng ta chẳng có cái chỗ nào mà chúng ta nằm yên được. Cho nên ở đây chúng ta nói cái tụ điểm nhưng sự thật đó là một cái cọc để chúng ta cột sáu cái thức của chúng ta nằm ở trên đó. Vì vậy mà người tu là phải có một cái tụ điểm, mà nếu không có cái tụ điểm như một người mà cột sáu con vật mà không có cái cọc thì không thể nào mà cột được đâu. Sáu con vật của chúng ta con nào nó cũng lồi theo nó hết. Bây giờ thí dụ như con mắt thì nó lồi theo hình ảnh, mà cái lỗ tai thì nó lồi theo âm thanh. Tất cả mọi cái nó lồi theo nó chứ nó không có chịu đi chung một hướng đâu. Cho nên vì vậy mà chúng ta phải cột chặt nó. Đó là cái tụ điểm, nếu không có tụ điểm thì không làm sao quý thầy có thể phá âm thanh.

BẢNG SỐ 54: PHÁP NIỆM PHẬT

Làm sao mà phá âm thanh, mà phá tướng được và diệt tác ý được, phá không được đâu.

Lúc bấy giờ dùng pháp hướng cũng phải thiện xảo. Nếu không, nghĩa là khi mà chúng ta nằm đúng ở trên cái vị trí của sự yên lặng của thân, của nội thân của trong thân và ngoài thân rồi, chúng ta biết được cái trạng thái đó rồi, thì bây giờ chúng ta dùng cái pháp hướng phải thiện xảo, khéo léo. Nếu mà quý vị tác ý thô quá là nó cũng làm mất cái trạng thái yên lặng của quý vị trong lúc đó rồi. Mà quý vị sợ quá không dám hướng tâm cho nó mạnh thì nó lại không có đủ cái sức để cho đủ cái lực tinh thần của quý vị thì nó cũng chẳng có phá được. Cho nên phải thiện xảo, khéo léo biết cái mức độ nào mà có thể phá được, hướng tâm ra, nhẹ nhàng như thế nào mà không bị sốc sự yên lặng, cái trạng thái yên lặng của chúng ta nằm ở đó, phải khéo léo lắm. Cho nên Phật nói thiện xảo an trú ở trong định, vì thế mà nó không bung ra, âm thanh không phá được mà trạng thái yên lặng của thân và tâm lại

mất. Nghĩa là mình hướng tâm, mình nhắc cái câu đó, cái pháp hướng đó mà nó lại quá động, nó làm cho cái âm thanh không phá mà cái trạng thái yên lặng của định nó lại cũng không có được, nó lại mất cái trạng thái yên lặng đó đi. Và ngay đó, cái tụ điểm 6 thức cũng bung ra. Nghĩa là lúc bấy giờ, khi mình xúc động, mình hướng tâm quá mạnh đi thì 6 cái thức nó không còn nằm tại cái tụ điểm. Do đó mình bắt đầu thấy nó như chạy bên đây, nó chạy bên kia, nó ở chỗ khác. Bởi vậy phải thiện xảo, khéo léo dùng pháp hướng phá âm thanh mới có kết quả. Tức là trong cái lúc mà dùng cái pháp hướng đó, trạch cái pháp ra, nó cũng phải đúng tên, đúng họ của nó nữa. Chứ nếu mà mình dùng sai tên, sai họ thì mình có gọi, mình hướng đi nữa, nó cũng chẳng biết được đâu mà nó vâng lời mình. Cho nên dùng pháp hướng phải đúng cách và dùng pháp hướng nó phải có cái thực của nó, phải suy nghĩ cái kinh nghiệm của mình như thế nào, trạch cái pháp đó ra cho nó đúng, để làm một cái câu, để mà nhắc nó trở thành cái lực thì như vậy nó mới có kết quả.

Lưu ý khi chéo chân lên ngồi kiết già, thân ngồi kiết già, lưng thẳng và đợi cho toàn thân yên tĩnh. Nghĩa là khi mà chéo chân lên rồi không có nghĩa là vừa chéo chân lên được chút là mình lo hít thở rồi mình điều

khiến, mình ám thị thế này thế kia. Không phải. Cái người tu là phải cẩn thận và ý tứ, hết sức ý tứ. Hầu hết chúng ta không phải là người tu vội vàng hoặc là nông nổi mà cái người tu chúng ta ngồi chéo chân lên hẳn hòi, đàng hoàng, thân ngồi rất vững vàng và nghe cái trạng thái của thân toàn bộ đang bắt đầu yên lặng, bắt đầu yên lặng của toàn bộ cái thân, không nghe nó còn cần hoặc là khó chịu chỗ này hay là khó chịu chỗ kia hay hoặc là còn cảm giác nực, hoặc còn cảm giác lạnh hay hoặc là còn cảm giác tức lói chỗ này, chỗ kia hoặc là còn cảm giác mỏi tay, mỏi chân ở khớp tay khớp chân thì đừng có vội mà hướng tâm cái gì cả hết để cho tuần tự khi mà chéo chân rồi, để cho toàn cái thân chúng ta nó trở về với cái trạng thái yên lặng của sự yên lặng của nó. Thì lúc bấy giờ khi mà cái thân nó đã yên lặng rồi thì chúng ta mới điều khiển cho 6 cái thức của chúng ta nó nằm yên ở trên chỗ cái tụ điểm của nó, để cho tâm nó được yên lặng theo.

Đó quý thầy nhớ những điều kiện chúng ta lần lượt chúng ta điều khiển cái phần thân trước, rồi cái phần tâm kế, chứ đừng có vội vàng thân tâm làm một lượt, rồi cứ lo hít thở để cho đừng có vọng tưởng. Không phải. Ở đây thân phải yên lặng, tức là thân phải định và tâm nó phải định, chớ không phải vội vàng để cho hết vọng tưởng, mà đây cả

cái trạng thái thân yên lặng trong cái sự yên lặng của nó. Cho nên lưu ý khi chéo chân lên, ngồi kiết già, *thân ngồi kiết già, lưng thẳng và đợi cho toàn thân yên tĩnh*, nghĩa là không còn một cảm giác nào khó chịu trong thân thì mới dùng pháp hướng nhắc 6 thức nằm yên và bám chặt vào tụ điểm. Mà nếu nó gom tại đó, thì chúng ta thấy nó nằm chặt tại đó rồi thì chúng ta mới nung cái hơi thở ra và hơi thở vào nhẹ nhàng cho đến khi toàn 6 thức đã nằm yên lặng. Nghĩa là bây giờ chúng ta thấy từ cái tụ điểm đó, nó xuất phát hơi thở ra và xuất phát từ cái hơi thở vô và chúng ta biết rằng sáu cái thức đó đang nằm yên ở trên cái chỗ hơi thở ra và hơi thở vô đó. Thì lúc bấy giờ toàn thể thân tâm ta hiện ra một cái trạng thái rất là yên lặng và rõ ràng. Nghĩa là khi mà chúng ta không còn cái vận dụng của các cơ để mà chúng ta hít vô thở ra đâu, để tự nó chúng ta quan sát thấy nó ra vô. Nó ra vô rất là tự nhiên, mà từ cái chỗ tụ điểm đó hơi thở nó ra và cũng chính từ tụ điểm đó hơi thở nó vô. Và vì vậy đó mà chúng ta biết rằng 6 cái thức nó đang nằm yên lặng ở trên cái chỗ đó. Do đó chúng ta mới thấy được cái trạng thái toàn bộ chỉ nội tâm và ngoại cảnh. Tức là hoàn toàn những cái trạng thái mà nội tâm và ngoại cảnh của chúng ta đều là đặt ở trên cái tụ điểm đó, nó không còn bị động nữa. Nghĩa là 6 cái thức của chúng ta

chịu nằm yên ở trên đó rồi thì cái ngoại cảnh không có tác động của 6 cái thức của chúng ta được và cái thân của chúng ta nó cũng đang yên lặng ở trên cái chỗ yên lặng của toàn thân, nó không còn có gì nữa. Thì bây giờ mới tác ý như thế nào để không bị động, không bị động cái sự yên lặng nội tâm của chúng ta. Cho nên bây giờ chúng ta tác ý như thế nào để lúc bây giờ chúng ta đã biết cái sự yên lặng đó của nội tâm của chúng ta và ngoại cảnh nó không còn tác động nữa. Vì vậy lúc bấy giờ chúng ta ở trong đó mà chúng ta tác ý xúc động ra thì coi chừng nó sẽ mất cái sự yên lặng đó đi, vì vậy mà chúng ta thoáng nhẹ nhàng mà chúng ta tác ý. Có một sự tác ý rất thoáng nhẹ nhàng. Và như vậy nó không mất cái lực của pháp hướng, mà không mất cái lực của pháp hướng thì nó làm cho hiệu quả của cái câu pháp hướng của chúng ta muốn mà đạt gì thì nó sẽ đạt được. Và mỗi lần hướng dưỡng như cái tâm của chúng ta, ví dụ như muốn phá âm thanh cái tâm của chúng ta cứ mỗi lần nhắc ra thì chúng ta lại nghe cái âm thanh bên ngoài nó không còn nghe nữa. Chứ không phải là nhắc 5 - 10 lần mà vẫn còn nghe. Mà rõ ràng là chúng ta vừa nhắc mà nó không xúc động cái trạng thái yên lặng đó thì ngay đó cái âm thanh vắng xuống liền. Bây giờ chúng ta đương nghe một tiếng máy xịch xịch thì bắt đầu ta chúng ta nhắc, chúng ta hướng

rất nhẹ, đừng để xúc động cái âm thanh, cái trạng thái của chúng ta đang yên lặng đó, thì lúc bấy giờ vừa thoáng chúng ta nhắc qua cái ý chúng ta thì dường như tất cả 6 cái thức của chúng ta, nhất là cái nhĩ thức nó lại nằm yên xuống hơn nữa, nó làm như nó lặng sâu xuống nữa, nó không còn nghe ở bên ngoài.

Đó là cái kết quả mà chúng ta đã biết được nằm yên ở trên cái trạng thái yên lặng đó thì nó lại càng yên lặng hơn nữa, thấy nó đi sâu hơn nữa, nó làm cho nó lặng sâu hơn nữa. Cái âm thanh đó đang lớn thì chúng ta nghe nó dường như một cái tiếng xa vắng vắng chứ không còn lớn nữa. Và đồng thời chúng ta để kéo dài cái thời gian vắng vắng đó thì chúng ta lại nhẹ nhàng thoáng qua nhắc cái tác ý, nhắc cái tâm của mình một lần nữa thì lúc bấy giờ cái âm thanh vắng luôn, không nghe nữa. Thì như vậy chính là chúng ta nằm ở trên cái tụ điểm mà chúng ta hướng tâm để cho cái âm thanh nó phá đi. Hoặc bây giờ chúng ta đang bị cái chân nó đau hoặc nhức nhưng chúng ta đừng để cái tâm chúng ta dao động ở chỗ đau nhức đó mà chúng ta hãy nằm chặt ở trên cái tụ điểm, rồi chúng ta có cái cảm giác biết nó đang đau nhưng mà không phải đau luôn đâu. Bởi vì khi mà cái tâm nằm trên đó thì cảm giác đau nó rất là thường. Còn cái tâm mà chúng ta nhảy xuống mà nằm chỗ nó

đau đó thì chúng ta thấy chịu không nổi. Cho nên chúng ta bám cho chặt cái tụ điểm thì chúng ta hưởng cái thọ phải đi đi, không có được ở đây và cái thân thức phải bám cho chặt cái tụ điểm, bám cho chặt cái hơi thở, bám cho chặt cái tụ điểm thì ngay đó ra lệnh nó vậy thì bắt đầu chúng ta nghe dường như toàn thân không có nghe cảm giác gì nữa hết thì lúc bấy giờ cái pháp của chúng ta hiệu quả, rất là hiệu quả. Chỉ chúng ta nhắc 1 lần, 2 lần ở trên cái trạng thái yên lặng đó là cái kết quả ngay liền. Cũng như bây giờ cái đầu Thầy nhưc nè, Thầy chỉ cần lặng cái tâm của mình ở trên cái trạng thái yên lặng đó, bắt đầu Thầy nhắc cái đầu không có được nhưc nữa. Cái thọ phải đi đi thì ngay đó Thầy hoàn toàn nghe cái đầu không có nhưc là tại vì Thầy nằm đúng cái vị trí 6 cái thức của Thầy, thân cái thức của Thầy nó phải nằm cách lìa cái sự đau khổ của cái thọ của Thầy, cho nên nó không có bám ở trong cái thọ đó, cho nên nó không còn thấy đau nữa.

Đó là như vậy là cái chỗ mà tu tập phải biết được cái trạng thái của tâm của mình, lúc bấy giờ mình phải giữ gìn nó như thế nào, mặc dù trong cái sự yên lặng đó nó chỉ 5 phút hay 10 phút rồi nó bung ra nhưng mà chúng ta dùng pháp hướng, chúng ta có thể kéo dài từ 10 phút 20 phút nghĩa là khéo

thiện xảo an trú trong đó. Phật nói mà nếu mà chúng ta không khéo thiện xảo an trú thì nó sẽ bị bung ra, cho nên Phật nói thiện xảo nhập định nè, thiện xảo an trú trong định nè, thiện xảo sống trong cảnh giới định nè. Phật dạy chúng ta như vậy, cho nên vì vậy mà cái thiện xảo đó là cái mà chúng ta đừng có làm động, bởi vì định mà động thì làm sao gọi là định. Mà bây giờ chúng ta tác ý ra là nó động mất rồi, thế mà quý thầy phải hiểu được cái chỗ khéo tác ý đó thì quý thầy sẽ đạt được kết quả.

Cho nên Thầy dạy thì đúng nhưng mà khi các thầy áp dụng vào thì lại rất quá thô, cho nên sao thấy thời gian nó không có hiệu quả của kết quả. Phá âm thanh không phải dễ đâu rất là khó bởi vì đó là cái ngoại cảnh. Người ta nói có đạt nhân mà khó đạt cảnh, đạt được ở trong thân của mình chứ cái cảnh ở ngoài khó đạt.

Làm cho ngoại cảnh trở nên yên lặng, nếu không thiện xảo thì ngoại cảnh khó yên lặng. *Đừng vội vàng vừa chèo chân lên là hướng tâm liền là không kết quả, mà hướng tâm liền tục cũng không kết quả, hướng tâm thưa quá cũng không kết quả.* Đó quý thầy thấy rằng trên cái bước đường tu tập của quý thầy, nếu mà quý thầy cứ hướng tâm hoài thì không kết quả đâu, khi mà hướng tâm rồi thì chúng ta lại nằm yên

ở trên đó nhưng mà để lâu quá thì lại mất cái hướng đi thì do đó nó lại xen vào những cái trạng thái khác, mất cái trạng thái yên lặng của quý thầy nó bung ra đi. Thì khi mà nó bung ra rồi thì quý thầy lại hướng tâm thì nó mất cái trạng thái yên lặng rồi thì pháp hướng nó đâu có hiệu quả. Cho nên thưa quá thì cũng không được mà nhạt quá thì cũng không kết quả. Cho nên ở đây cái pháp hướng là phải biết đang nằm ở trên cái trạng thái còn yên lặng thì hướng có kết quả, mà khi đã bị một cái gì bung ra rồi thì phải gom nó trở lại, cho nó nằm yên lặng rồi thì hướng nó mới có kết quả. Và đồng thời khi mà cho nó yên lặng như vậy mà để kéo dài cái sự yên lặng đó thì phải cái thời gian như thế nào, mà phải có pháp hướng liên tục, mà hướng khéo léo thiện xảo như thế nào để không mất cái trạng thái yên lặng đó. Đó là phải khéo hết sức khéo, chớ dụng thì mất định ngay liền.

Đừng vội vàng vừa tréo chân lên là hướng tâm liền là không kết quả, mà hướng tâm liên tục cũng không kết quả, nhắc hoài nhắc hoài cũng không kết quả đâu. mà hướng tâm thưa quá cũng không kết quả.

Thiện xảo như thế nào mà mỗi lần hướng tâm mà rất hiệu nghiệm, âm thanh giảm và không còn nghe nữa, toàn là trong thân và ngoại thân vắng lặng, có nghĩa là

không gian và thời gian cô đọng lại, vắng lặng phủ trùm. Đó chúng ta hướng mà chúng ta thấy được cái sự vắng vẻ, cái sự vắng lặng nó phủ trùm xuống cả toàn thân của mình, coi như cả vũ trụ đó.

Một: chọn pháp hướng cho đúng cách.

Hai: là hướng đúng ở trạng thái đang yên lặng.

Ba: là khoảng cách thời gian hướng phải đúng, không thưa mà cũng không nhật, tùy ở trạng thái yên lặng của thân tâm lúc 6 thức nằm yên tại tụ điểm.

Bốn: khi xả ra phải biết cách, hướng đúng cách, đúng pháp, đúng thời gian. Lúc bây giờ đó, Thầy nhắc nhở đó, số 4 này khi mà xả thiền ra thì phải biết cách, hướng đúng cách, đúng pháp, đúng thời gian. Nghĩa là cái trạng thái chúng ta xả ra thì nó phải ở trong trạng thái hơi thở chậm nhẹ đó biết nó ở mức độ nào: Tam thiền, Nhị thiền hay Tứ thiền. Lúc bây giờ chúng ta phải hướng pháp đúng cái pháp của nó ở chỗ đó, để cho nó lần nó đi ra. Rồi bây giờ tới cái thời gian của nó, cho đến khi mà nó trở về bình thường, nó xả sạch ra chớ không khéo thì chúng ta xả ra không sạch thì nằm xuống nghỉ hoặc là ngồi nghe nó còn cái trạng thái lâng lâng, lâng lâng ở trong tâm hồn chúng ta. Điều đó là điều chúng ta sai đó, xả chưa đúng đó.

Năm: Phải nhận xét thân tâm xả ra. Xả ra có về trạng thái bình thường chưa. Nghĩa là có còn khinh an, nó còn lằng lằng, nó còn ngờ ngờ như gợn sóng thì xả ra chưa sạch đâu. Phải xả trở lại cho thật đúng chứ còn xả như vậy thì sau này chúng ta sẽ bị rối loạn cơ thể. Nằm xuống mà như...khi mà xả ra rồi mà nằm nghỉ mà thấy cái thân nó như bồng bênh, nó như là mình ở trên chiếc ghe chiếc tàu mà sóng đưa lên đưa xuống vậy, thấy cái thân nó như dậy sóng thì cái đó là cái sai rồi đó. Đó là xả chưa hết ở trong cái trạng thái. Mà chính hồi mà lúc ở trong cái trạng thái yên lặng đó đã bị dồi sóng rồi là cái này đã ở trong cái trạng thái của tướng rồi. Cái đó là trật nữa rồi. Thì cho nên chúng ta phải phá liền chứ không có được để. Cho nên để tới khi xả ra mà còn dồi sóng dồi sóng thì không được.

Sáu: Xả ra thân tâm có mệt hay không. Nếu mệt nhọc đó là tu sai rồi. Nếu xả ra mà thấy quá mệt hoặc là hơi mệt thì cái đó là trật. Người tu thiền xả ra là nó rất an ổn, rất tỉnh thức, tỉnh táo, rất khỏe người không có bị mệt nhọc. Cũng như bây giờ Thầy thuyết giảng Thầy nói nhiều thì Thầy mệt. Chứ còn Thầy ngồi thiền thì Thầy xả ra Thầy không bao giờ nó có ngứa cổ hoặc nghe nó mệt nhọc, hoàn toàn nghe cơ thể rất là khỏe. Đó là những cái mà chúng ta xả ra chúng ta đều

lưu ý ở cái thân của chúng ta nó có những cái sai mà chúng ta mang nó mà chúng ta tu thì chúng ta sẽ đi đến cái chỗ có thể là nó trở thành bệnh tật của cái thân sau này, mà không đạt được thiên định đúng cách đâu.

Đến đây Thầy xin chấm dứt cái bài trả lời cho thầy Thiện Thuận, có những cái gì mà sai cần phải hỏi ở trong lúc này. Bởi vì cái thời gian nó còn ngắn lắm phải hỏi Thầy. Và đồng thời Thầy thấy rằng tiếp tục cái thời gian mà giảng cho hết cái giáo án này thì chúng ta không làm hết kịp. Vì vậy mà chúng ta lần lượt để sau này. Còn bây giờ cái quan trọng là Thầy sẽ soạn cho cái chương trình ngắn gọn để cho quý thầy khi mà 3 tháng hạ này trở về nắm được cái bản đồ, biết à bây giờ mình tu cái gì trước, tu cái gì sau. Còn cái giáo án này nó nói linh tinh đủ thứ hết, nghe thì có hay đó nhưng mà sự thật quý thầy chưa biết cái gì mà tu hết đâu. Nghe nó thì như vậy nhưng bây giờ Thầy dự định soạn cho quý thầy cái bản tóm tắt.

Bây giờ một người mà mới tu là phải tu cái gì, tập cái gì trước cái gì sau. Rồi tu lâu rồi, bây giờ tu tới cái định nào phải tập cái gì, cái gì. Thầy soạn xong rồi Thầy đem cho cô Út photo về Thầy cho mỗi người một bản theo đó mà về mà tu tập. Chớ còn theo cái giáo án mà Thầy viết đây thì lần lượt Thầy sẽ dạy các cái giới hành, toàn bộ hết

cái giới hành nhập từ Bốn thiên, Tứ như ý túc rồi cho đến Tam minh, rồi Tứ niệm xứ như thế nào Thầy giảng hết những cái pháp hành của nó như thế nào cho nó hết.

Bây giờ thì chúng ta đang tu, đang học tu trên cái pháp Tứ bất hoại tịnh. Mà Tứ bất hoại tịnh thì như hồi này Thầy đã nói chúng ta mới có học Thân niệm Phật, rồi Thọ niệm Phật, rồi Tâm niệm Phật, bây giờ mới có học Pháp niệm Phật. Rồi chúng ta còn phải Thân - Thọ - Tâm - Pháp để niệm Pháp, rồi Thân - Thọ - Tâm - Pháp để niệm Tăng, rồi Thân - Thọ - Tâm - Pháp để niệm Giới. Quá nhiều. Đây là mới có bước đầu vào Tứ bất hoại tịnh mà chúng ta Thân - Thọ - Tâm - Pháp mới có niệm Phật mà đã là quá nhiều rồi. Cái pháp hành của chúng ta quá nhiều chứ không ít.

Bây giờ tiếp tục quý thầy sẽ học cái bài pháp là tiếp tục trong cái Tứ bất hoại tịnh này thì chúng ta học tiếp là Pháp niệm Phật. Như Thầy đã giảng đại khái cho bên phái nữ xong rồi thì sau này các Thầy sẽ nghe lại pháp niệm Phật như thế nào. Còn bây giờ là đến cái giai đoạn là chúng ta thực hành chứ không phải là còn giới thiệu nữa, mà đây là cái thực hành của chúng ta.

Vậy pháp niệm Phật.

1. Pháp tham dục

Vậy thì có cái pháp tham dục. Vậy thì pháp tham dục nó đến với chúng ta thì niệm Phật như thế nào. Bây giờ có cái lòng ham muốn nào đó, ví dụ có người đem cho Thầy một cái vật gì đó, Thầy khởi tâm Thầy ham muốn cái đó. Thì đó là cái pháp nó đến với Thầy nó làm cho cái tâm Thầy khả hỷ, khả ái, khả lạc nó đi, thích thú nó đi. Như vậy thì chúng ta nên đem cái pháp đó bắt buộc nó phải niệm Phật. Vì Phật không bao giờ có tham dục, tham ái một cái vật gì hết cho nên chúng ta bắt cái pháp đó phải niệm Phật. **Khi một pháp đến khiến cho tâm ta khởi nên tham muốn, ta liền lấy pháp đó niệm Phật. Phật thì không còn tham muốn, lấy pháp niệm Phật thì pháp đó vô tham.** Nghĩa là Phật không tham muốn mà thấy cái pháp đó thì ông Phật có nhận không, có khả hỷ khả lạc không. Cho nên đó là vô tham. Vì vậy mà chúng ta lấy các pháp bắt nó phải niệm Phật. Và khi niệm Phật vậy thì chúng ta biết rằng nó vô tham. Và như vậy thì chúng ta còn tham nữa không? Chắc chắn là chúng ta sẽ không tham. Muốn được như vậy ta phải trạch pháp câu này dùng làm pháp hướng nhắc nhở tâm ta như cái lý mà tác ý.

Đó bây giờ chúng ta dùng cái pháp hướng để chúng ta tu tập. Khi mà gặp cái pháp tham nó đến, pháp tham dục nó đến

nó làm chúng ta đắm mê, nó làm chúng ta thích thú, làm chúng ta khả ái khả hỷ khả lạc nó đi. Do đó thì chúng ta phải thường xuyên hằng ngày chúng ta phải dùng cái pháp hướng nhắc nhở tâm mình để cho khi có cái pháp đến đó thì đương nhiên là cái pháp đó là niệm Phật rồi. Cho nên vì vậy mà chúng ta giải thoát được cái pháp tham, cái pháp ham muốn.

“Đây là pháp tham dục, tham dục là một pháp ác khiến cho mình khổ người khác khổ. Vì vậy chúng ta phải đoạn dứt pháp này, xa lìa pháp này trong tâm ta và pháp tham dục này phải rời khỏi tâm ta, phải đi đi đứng ở trong tâm ta nữa”.

Nghĩa là chúng ta phải dùng cái pháp hướng này chúng ta thường xuyên trước khi ngủ, trong những khi mà ngồi thiền, trước khi đi kinh hành thì chúng ta nhắc tâm mình một lần để sau khi có cái pháp tham nào đến thì chúng ta đuổi nó đi được liền. Ngay đó nó không còn bám dõ lồi cuốn chúng ta được, cái tâm ham muốn chúng ta được nữa. Cho nên vì vậy mà chúng ta hãy dùng cái câu pháp này mà chúng ta đuổi nó đi không có để cho nó trong tâm chúng ta nữa.

Đây Thầy nhắc lại:

“Đây là cái pháp tham dục, tham

dục là một pháp ác khiến cho mình khổ người khác khổ. Vậy ta phải đoạn dứt pháp này, xa lìa pháp này trong tâm ta. Và pháp tham dục này phải rời khỏi tâm ta, phải đi đi đứng ở trong tâm ta nữa”.

Đó là mình dùng cái pháp hướng mình đuổi nó đi, mình không có để cái tâm tham muốn của mình luôn luôn nó ở trong đó. Do đó chúng ta mới ly dục ly ác pháp được. Vì vậy mà bắt cái pháp tham muốn này nó phải niệm Phật. Do nó niệm Phật nó mới không tham muốn, không niệm Phật thì đừng pháp nào nó cũng khởi tham muốn hết. Đó là cái pháp thứ nhất.

Bây giờ là cái pháp **thứ 2**.

Pháp thứ hai là tham ái, tức là tham sắc dục đó.

Khi một pháp nào đến với tâm ta khiến cho tâm ta khởi lên tham ái. *Tham ái là con đường sanh tử luân hồi, mà còn sanh tử luân hồi là còn nhiều đau khổ. Đó là một pháp ác, ta lấy pháp này bắt buộc nó niệm Phật. Các pháp đều đến với Phật không thể nào khởi lên tham ái được.* Nghĩa là lấy các pháp mà niệm Phật thì Phật là một cái người đã diệt cái tham ái rồi, không còn cái tham ái nữa. Cho nên bắt nó mà niệm Phật thì chắc chắn là nó không khởi lên được cái tham ái. Do như vậy khi mà có cái pháp tham ái đến

thì chúng ta lấy nó mà bắt nó niệm Phật. Vậy ta lấy pháp này niệm Phật chắc chắn tâm ta sẽ không khởi lên tâm tham ái. Muốn vậy ta phải trạch pháp câu này dùng làm pháp hướng nhắc nhở tâm mình hàng ngày như cái lý tác ý:

“Pháp tham ái là một pháp cực ác nó mang đến cho con người muôn vàn sự đau khổ sau này. Ta phải dứt và viễn ly pháp ác này. Tham ái hãy đi đi đừng ở trong tâm ta nữa. Từ đây về sau pháp tham ái này phải dứt trừ nơi tâm ta vĩnh viễn”.

Đó là mình đặt cái pháp hướng mình nhắc nhở tâm mình một khi mà có một cái pháp ái. Muốn nói cái pháp ái đây là một cái hình ảnh của một cô gái, của một phái nữ. Nó gọi cho chúng ta sanh ra cái pháp ái trong tâm chúng ta. Do đó cái pháp đó là pháp ái. Vì vậy khi mà gặp nó như vậy thì chúng ta bắt nó niệm Phật. Mà bắt nó niệm Phật thì chúng ta biết là ông Phật không còn cái ái. Vì vậy cái tâm ái của chúng ta sẽ ngay từ đó sẽ diệt đi. Vì vậy cái pháp mà niệm Phật nó làm cho cái tâm của chúng ta trở thành nguội lạnh mà không còn đắm đuối không còn khởi lên những cái tham ái nữa.

3. Pháp tham ưu

Khi một pháp đến với tâm ta khởi lên

tham ưu khiến ta buồn rầu, đau khổ ta liền lấy pháp đó niệm Phật. Khi pháp đó niệm Phật thì tham ưu không khởi lên vì Phật không còn tham ưu. Muốn pháp ấy niệm Phật, không có khởi lên tham ưu ta nên trạch pháp câu này dùng làm pháp hướng như lý tác ý:

“Pháp tham ưu là pháp đem đến cho ta những tham muốn, bất toại nguyện nên ta sanh tâm sầu khổ, ưu bi. Nó là một pháp ác không phải là pháp thiện. Lấy pháp ác niệm Phật biến pháp ác thành pháp thiện. Vậy từ đây pháp tham ưu sẽ trở thành pháp không tham ưu. Và ta luôn luôn cảnh giác pháp tham ưu xa lìa, từ khước, đoạn dứt pháp tham ưu trong tâm ta”.

Đó là câu trạch pháp để nhắc tâm ta xa lìa cái pháp tham ưu. Tức là lấy pháp niệm Phật để rồi chúng ta nương vào chỗ ông Phật đó, các pháp đó mà chúng ta được cái tâm được giải thoát không còn tham ưu nữa.

4. Pháp tham ăn

Pháp tham ăn. Có một người Phật tử mang đến cúng dường cho ta một cái bánh rất là ngon và thơm khiến ta nhìn thấy ưa thích liền ta sanh tâm hoan hỷ vui mừng với chiếc bánh này. Đó là một pháp ác để khiến cho ta tham ăn. Bất kỳ món ăn khát thực

nào đến với Phật, Phật không sanh tâm ưa thích. Vì thế ta lấy pháp này mà niệm Phật. Khi mình có cái tâm mà khởi lên tham đắm trong ăn uống, trong những cái món thực phẩm ăn uống thì ngay đó ta mới lấy cái pháp tham ăn này mà niệm Phật. Phật có tham ăn không. Nếu mà nó niệm Phật thì tức là không có tham ăn nữa, mà không còn ưa thích cái tham ăn nữa. Ăn để sống chứ không phải còn ưa thích nó. Thì tâm ta không ưa thích thì ngay liền chúng ta đem cái pháp đó mà chúng ta niệm Phật thì ngay cái gương hạnh của đức Phật thì nó làm chúng ta tỉnh thức, làm chúng ta không còn ưa thích cái ăn ngon đó nữa, cái bánh đó nữa. Muốn được vậy ta phải trạch pháp câu này, dùng pháp này làm pháp hướng như lý tác ý:

“Pháp tham ăn là pháp chạy theo dục lạc thế gian khiến ta phải chịu thọ khổ trong biển sanh tử luân hồi. Đó là một pháp ác, ta phải viễn ly, từ già, đoạn dứt. Thấy tất cả các thực phẩm, ăn uống là thứ thuốc trị bệnh đói. Các pháp thực phẩm là pháp bất tịnh, hôi thúi, bẩn thỉu, ghê tởm như đồng rác thúi, như đồng phần hôi, nuốt vô khỏi cổ là không còn khả hỷ khả lạc khả ái nữa. Chỉ toàn là một thứ ảo giác gạt người ngu si, mới tham, mới ham thích cái ăn

của thực phẩm. Từ đây ta phải xa lìa, không chạy theo cái ưa thích ăn ngon nữa, giống như Phật”.

Đó, thì chúng ta dùng cái pháp hướng này chúng ta để nhắc, để trước khi cái thực phẩm nó dễ cám dỗ chúng ta lắm, nó làm chúng ta ưa thích nó, làm chúng ta thích nó. Do vì vậy đó mà chúng ta nỗ lực hằng ngày chúng ta dùng cái pháp hướng này nhắc tâm mình để đến khi mà chúng ta thấy nó thật sự là bất tịnh, thật sự là nó không còn phải là quý báu ngon ngọt đối với chúng ta nữa. Thì lúc bây giờ chúng ta mới xa lìa được cái ăn uống mà đến giờ ăn thì chúng ta thấy như đó là cái sự bắt buộc để nuôi cái bệnh đói của chúng ta mà thôi chứ chúng ta không có thích ăn. Còn nếu mà chúng ta không có chịu hướng tâm mà nhắc nhở như vậy thì khó mà chúng ta có thể xa lìa được cái ăn uống của chúng ta. Thấy nó là nó mắc thèm, thấy nó là nó chảy nước miếng rồi. Do vì vậy đó mà chúng ta phải nỗ lực mà tu tập cái pháp để chúng ta tránh cái tham ăn này.

Muốn được vậy sau này mà khi chúng ta tu những cái Định vô lậu thì chúng ta cũng phải đặt cái niệm thực phẩm ăn uống trước mặt để chúng ta quán xét suy tư để thấy nó là bất tịnh, thấy nó là ảo giác. Cái ngon của nó là cái dục lạc của nó là cái ảo giác gạt chúng ta làm cho những người ngu, vô minh

mới ham thích còn những người trí người ta biết nó người ta không còn thích nữa đâu, người ta không có bị nó gạt nữa đâu. Cho nên người ta ăn cơm với muối mà người ta vẫn thấy rằng nó khỏe hơn là ăn những đồ chiên đồ xào hoặc là ăn những cái món ngon. *Càng ngon miệng bao nhiêu thì nó gây cái tai hại, cái độc ở trong thân chúng ta bấy nhiêu.* Cho nên từ đó mà chúng ta xa lìa được cái ăn uống của chúng ta.

Cái pháp mà thực phẩm về cái pháp mà tham ăn này nó rất khó chứ không phải dễ. Nói là một lẽ nhưng mà nếu mà chuyên tu, quyết tâm tu, thường xuyên đặt niệm bất tịnh thực phẩm trước mặt thì chúng ta mới xa lìa được nó. Thường xuyên mà hướng tâm để mà tác ý đoạn dứt nó thì chúng ta mới được an ổn trước các pháp của thực phẩm đến với cái tâm của chúng ta mới là được thân nhiên. Chứ không khéo thấy cái nó thèm liền, thấy cái nó muốn ăn liền, thấy cái nó muốn thích liền hà chứ không phải không. Lâu ngày không có ăn kẹo ăn bánh thì bắt đầu thấy kẹo bánh chè đã thấy thích rồi. Lâu ngày mà không có ăn cái món ăn mà mình ưa thích, như có người thì ưa sữa đặc mà lâu ngày không có ăn nó thì nay thấy sữa bắt thèm. Đó là chúng ta còn ở trong cái ảo giác của cái ăn uống chứ chưa phải là ra khỏi.

Mà muốn được vậy thì hàng ngày chúng ta phải tu tập này mà đặt cái niệm để mà chúng ta tu cái Định vô lậu để quán xét cái tri kiến giải thoát của chúng ta, thấu suốt được cái món ăn là bất tịnh, cái món ăn là bần thủ thì chúng ta mới dứt được cái tâm tham đắm đó chứ còn không khéo thì chúng ta rất là tham đắm.

Và đây, cái pháp tham ăn này bắt nó phải niệm Phật vì ông Phật không có tham ăn, không có thích cái ăn uống, không có chạy theo cái dục lạc của ăn uống, không có bị cái ảo giác lường gạt. Cho nên bắt cái pháp này mà niệm Phật thì chắc chắn cái pháp này nó sẽ đối xử với chúng ta rất là tốt trên con đường tu tập. Lấy pháp mà niệm Phật thì nó trở thành cái pháp không còn lường gạt chúng ta được nữa.

5. Pháp tham mặc

Ở đây tham ăn rồi bây giờ tới tham mặc. Có một người Phật tử may cho mình một bộ 3 y với vải nhập màu vàng óng ánh. Nhìn thấy bộ y là sanh tâm ưa thích ngay. Biết tâm mình đang dao động trước pháp y ta hiểu ngay đó là một pháp đưa đến đau khổ và mất phạm hạnh. Ta liền lấy pháp đó mà niệm Phật. Trong đời sống của đức Phật biết bao nhiêu Phật tử cúng dường pháp y rất là tốt đẹp nhưng Ngài nhận cho vui lòng

Phật tử và cúng dường lại cho các vị tỳ kheo khác. Khi lấy pháp này mà niệm Phật ta không còn sanh tâm ưa thích nữa. Ưa thích cái y tốt y xấu nữa, miễn là mặc ấm thân và kín thân chứ không còn thấy nó là óng ánh màu vàng rất là tốt đẹp, không còn có ham thích nó nữa. Muốn được như vậy thì chúng ta hằng ngày chúng ta phải trạch pháp một cái câu để chúng ta dùng làm pháp hướng như cái lý mà chúng ta tác ý ra.

Thầy nhắc lại về cái pháp y này nó cũng làm cho các thầy mê mệt nó lắm. Trong cái câu chuyện của Tây Du Ký thì có một cái vị đó có cái tú y rất nhiều nhưng mà thấy cái y của ông Tam Tạng óng ánh sáng có hào quang lên thì ông ta lại thích thú. Cho nên muốn xin ông Tam Tạng đem về cái phòng của mình để chiêm ngưỡng nó. Nhưng không ngờ ông cũng có ý định là muốn cướp lấy cái y đó, không ngờ là con quỷ ở bên hông chùa, ở trong cái hang đá bên hông chùa nó lại thấy cái y nó lại còn tham hơn nữa, cho nên nó hóa gió nó hút cái y đi mất. Còn ông ta tưởng là cái y mình còn để trong phòng. Đêm nay tính đốt thầy trò Tam Tạng cho chết đi để lấy cái y. Các thầy thấy đó là những cái nó gọi cho chúng ta nhiều là cái pháp ác đến như vậy đó. Cuối cùng thì chùa ông thầy này tiêu mất và cái y cũng chẳng còn.

Đó thì ở đây chúng ta thấy rõ ràng là

cái pháp y nó cái pháp mà mặc này, tham mặc này nó cũng là cái điều quan trọng lắm, quan trọng cho cái người tu lắm. Nó sẽ làm cho chúng ta mất cái phạm hạnh đi. Thí dụ như một cái người mà mặc cái bộ đồ mà rách rưới mà chấp vá mà sạch sẽ, với một cái người tu sĩ như vậy thì người ta rất là kính trọng, người ta thấy đó là cái phạm hạnh không có xài phí. Còn một cái người mà mặc y sáng chói rực rỡ đeo chuỗi đeo này kia ngồi trên cái pháp tòa thì người ta thấy rằng cái vị thầy đó chưa có phạm hạnh, người ta không có quý trọng.

Còn một vị thầy ăn mặc rách rưới lang thang, không có vá víu mà lại bẩn thỉu không giặt thì cái hạng này thuộc về cái loại hạng ăn xin thực sự chứ không phải là một vị thầy. Phải phân biệt được. Có nhiều người nói tui ăn mặc rách rưới lang thang, không cần giặt dĩa gùi hết, áo quần hôi rình thì nói là Phật thì cái đó là không đúng đâu. Ông Phật thì bao giờ cũng phải sạch sẽ, cũng phải đàng hoàng, ăn mặc thì mặc dù là y vải thô, vá víu nhưng nó vẫn là sạch sẽ, vẫn là đàng hoàng, hảnh hoi, oai nghi tế hạnh đàng hoàng. Còn những vị thầy mà cũng chấp nhận là ăn mặc rách rưới nhưng lại bẩn thỉu, xốc xếch nó không có đúng oai nghi. Thì những vị thầy đó chỉ là những người mạo danh đạo Phật, không đúng oai nghi của Phật.

Cho nên nhìn qua phạm hạnh của người tu, cách thức ăn mặc thì chúng ta cũng nhận xét được bậc chơn tu hay là bậc giả tu. Có nhiều người giả làm nghèo, làm ra cái hạnh khổ hạnh nhưng mà cái khổ hạnh đó lại là không đúng cái khổ hạnh, cái hạnh của người tu sĩ đạo Phật thì chúng ta vẫn nhận ra được. Và cái người mà lợi dưỡng, sang cả trong cái ăn mặc của một vị tu sĩ thì chúng ta biết đó cũng không phải là cái người tu mà người chạy theo dục lạc qua cái hình thức của tôn giáo mà thôi.

Thì ở đây chúng ta nên trích pháp cái câu này ra để chúng ta phá cái tâm tham đắm quần áo y áo của chúng ta:

“Pháp tham mặc là một pháp xấu ác, làm mất phạm hạnh của người tu. Người ngoài nhìn vào chê cười phỉ báng Phật pháp. Và nếu còn sanh ưa thích mặc đẹp, mặc y áo tốt đẹp đó là ta chưa ly dục ly ác pháp được thì làm sao mà chúng ta dự vào dòng Thánh được”.

Nghĩa là cái người mà còn ưa ăn mặc tốt đẹp, còn ưa ăn mặc những sang cả, còn ưa ăn mặc những y phục, y cho đẹp thì cái người đó phải nhìn thấy cái hình ảnh của người tu sĩ đó là họ chưa có ly dục - ly ác pháp. Mà chưa ly dục ly ác pháp thì cái người tu sĩ đó chưa có dự vào dòng Thánh

đâu. Mà chưa được dự vào dòng Thánh thì thử hỏi cuộc đời của họ làm sao chấm dứt được sanh tử luân hồi. Cho nên nhìn cái chỗ ăn mặc thì chúng ta đã biết được cái vị thầy đó, cái người tu đó có dự vào dòng Thánh hay không. Tức là qua cái ăn mặc chúng ta đã nhận biết rồi. Chứ đừng nghĩ rằng chúng ta ăn mặc như bồ tát Văn Thù, như bồ tát Phổ Hiền, Đại Thế Chí hay Quan Âm. Nào là ăn mặc quá, những cái hình ảnh đó nào là ăn mặc trang điểm vòng hoa đủ thứ, đủ loại như vậy là Bồ tát. Thực sự hình ảnh đó nó không đúng là hình ảnh của một người tu sĩ phạm hạnh của đạo Phật. Hình ảnh đó là hình ảnh không giải thoát. Nó không có giải thoát, nó không có ly dục ly ác pháp. Mà không ly dục ly ác pháp thì không bao giờ mà gọi là có thiên định gì được hết. Cái hình ảnh mà chúng ta thấy những cái tượng của các bậc bồ tát đó thì không có cái sự giải thoát, không có cái sự mà ly tất cả cái ham muốn.

“Biết vậy ta phải lìa xa pháp tham mặc, từ già viễn ly sống đúng đời sống phạm hạnh để ly dục ly ác pháp cho trọn vẹn. Pháp y tốt y xấu phải viễn ly, nơi đây ta không chấp nhận ác pháp này”.

Nghĩa là có người thì muốn tỏ ra mình ăn mặc y xấu thì cái người này cũng bị chấp vào cái y xấu rồi. Hiện bây giờ chúng ta có

cái y chúng ta mặc từ cái tốt, từ cái mới của nó cho tới nó cũ nó rách thì chúng ta cứ giữ để cho đến khi không xài được thì thôi. Có nhiều người cái y đương tốt như thế này họ đem họ vá bên đây bên kia một miếng họ làm như là, họ nói là làm cho hoại sắc cái y đi, làm cho nó trở thành xấu đi. Thì cái người này cũng bị chấp cái y xấu đó. Cho nên Thầy thấy có nhiều thầy cái áo nó chưa phải đúng là vá mà họ cũng vá bậy vá bạ làm cho họ là người kêu là khổ hạnh, là người giữ đúng những cái phạm hạnh. Đó là những cái sai.

Bây giờ có người cúng dường mình, mình y áo mình rách hết rồi mình nhận cái y đó thì lẽ đương nhiên thì phải mới rồi. Thì mới thì mình mặc một năm hai năm ba năm thì nó phải cũ. Nó cũ nó rách thì mặc tình mà vá mà mặc. Sợ tới chừng đó thì mình đem mình ném đi, mình bỏ đi, thì cái đó là không đúng cách. Cho nên ở đây cái pháp mà *y tốt hay y xấu chúng ta đều xa lìa cái tâm đó đi mà chúng ta hãy giữ cho đúng cái cách của người tu*. Bây giờ nó đã rách hết thì người khác cúng dường cho mình cái y mới thì mình cứ nhận cái y mới mình mặc. Chớ không phải nói giờ tui mặc cái y rách như thế này thì ai cũng khen tui là cái người phạm hạnh đàng hoàng. Mà bây giờ mặc cái y mới như thế này thì mất cái phạm hạnh. Không. Cái phạm hạnh là do ở tâm

của mình còn cái y mình xài nó không phải là cái phạm hạnh. Bây giờ cái y mình chưa ra gì hết mình thấy hơi cũ cũ mình quăng đi tìm cái y mới để làm cho nó có vẻ đẹp bóng láng nữa thì cái đó là cái sai.

Thì ở đây Thầy muốn nói trên cái ăn mặc của một vị tu sĩ để ta thấy cái pháp y mà nó đến nó không lường gạt chúng ta được, mà nó không làm cho chúng ta sai lệch cái phạm hạnh của người tu. Vì thế mà chúng ta phải biết để mà thực hiện ở trên cái chỗ mà ăn mặc của chúng ta cho đúng cái phạm hạnh của cái người tu. Vì vậy lúc cái pháp y mà đến thì bắt buộc nó phải niệm Phật. Nó niệm Phật như thế nào để chúng ta quán xét lại cái hình ảnh của đức Phật. Ngày xưa đức Phật dùng cái y phẩn tảo, Ngài lượm những cái rẻ rách rẻ thầy ma Ngài kết lại. Sau đó người ta cúng Phật cái y thì Ngài trao cái y lại. Thấy ông Ca Diếp thích cái y đó cho nên Ngài trao cái y đó cho Ngài Ca Diếp cái y đó. Ngài cũng chấp nhận cái y mới Ngài mặc. Tuân tự cho đến cái y mà cũ thì Ngài cũng chấp vá lại ngài mặc chứ Ngài đâu có mà ném bỏ bậy bỏ bạ đâu. Hoặc là có những cái y khác mà người ta cúng mà thấy cái này nục nục thôi cho ông A Nan đi. Ông A Nan ổng nói ổng không có nhận những cái y gì của đức Phật cúng dường mà. Thì như vậy là chúng ta đã thấy rõ trong cái đời

của đức Phật thì cũng nhận cái y mới. Rồi bắt đầu từ cái y mới đó lần lần nó cũ đi thì chúng ta cũng vậy. Chứ đâu phải là chúng ta tạo cho nó để cho nó cũ hoài, chúng ta lúc nào cũng mặc cái y cũ không. Cái đó là cái không đúng cách là tại vì chúng ta muốn chấp nhận cái y xấu. Y xấu mà để cứ mặc y xấu đó là cái tướng của chúng ta để mà chúng ta nói đó là cái phàm hạnh của chúng ta. Không phải đâu. Đôi khi thí dụ như Thầy có cái y đó rách thì bây giờ Thầy làm cái tấm để bây giờ trải cái chỗ Thầy nằm. Thì bây giờ Thầy có cái y mới này Thầy mặc vô thì mắc mớ gì Thầy lại xé nó ra rồi vá nó lại. Thì như vậy là có phải ngu không. Như vậy là chúng ta chấp cái tướng xấu mà bỏ cái tướng tu của mình, phàm hạnh của mình. Như vậy là mình cũng lầm rồi không có đúng cách của cái người mà tu, mình cũng bị pháp đó nó lôi cuốn mình bằng cách này bằng cách khác. Cho nên ở đây Thầy nói pháp y tốt, y xấu chúng ta cũng phải xa lìa nó chứ không khéo thì chúng ta bị chấp vào cái pháp ác này. Nó làm cho chúng ta lệch lạc cái phàm hạnh.

6. Pháp tham tiền

Bây giờ tham tiền. Khi có người Phật tử đến cúng dường ta tiền bạc ta liền lấy pháp này bắt nó niệm Phật. Nghĩa là có người đem đến để bao thờ cúng dường không biết bao

nhiều 100, 200 ngàn, 300 ngàn hay 500 ngàn hay 1 triệu bạc đi thì bắt đầu mình là người tu sĩ rồi thì mình lấy cái pháp này bắt nó niệm Phật. Vậy thì mình hỏi cái pháp tham tiền này nó niệm Phật nó có còn tham nữa không. Ông Phật có cất tiền không? Như vậy là không cất tiền. Vậy là mình đệ tử của Phật mình có cất tiền không. Cái pháp này nó đến đây nó gẹo gan mình đây, nó làm cho mình ham nó đây. Vậy thì bây giờ đem cái pháp này mình niệm Phật, thì ông Phật chắc ổng hổng nhận đâu. Mà ổng không nhận thì mình có nhận không. Chắc chắn là mình đem cái pháp này mình niệm Phật. Phật không nhận thì mình phải làm đúng theo ông Phật thì mình cũng chẳng nhận cái pháp này. *Cho nên khi mà người Phật tử họ cúng dường rồi thì mình sẽ trả lời với họ như thế nào? Tôi sẽ nhận cái lòng của Phật tử cúng dường vì giới luật của Phật cấm chúng tôi không có nhận tiền. Chỉ nhận thực phẩm mà trong mỗi một ngày ăn một bữa thôi chứ không có để dành. Xin Phật tử hãy cất lại số tiền này mà gửi nuôi cho trẻ mồ côi hoặc những người bất hạnh ở trong xã hội, giúp dùm tôi cái điều này. Thì như vậy là mình gửi cái số tiền đó cho Phật tử.*

Thì như vậy là cái pháp đó nó đã niệm Phật đó. Cái pháp tham tiền đó nó niệm Phật. Cho nên nó niệm Phật thì nó trả lại cái

chủ cũ của nó mà nó không bị dính mắc. Vì thế cho nên mình không bị dính mắc trong cái pháp tiền, pháp cất tiền.

Từ ngày tu hành theo đạo cho tới khi viên tịch Ngài không cất giữ một đồng một xu nào trong mình cả. Nghĩa là ông Phật ổng bỏ ổng đi tu rồi cho đến bây giờ thì ổng đi xin ăn chứ ổng không có cất tiền bạc chỗ nào hết. Người chỉ đi xin thực phẩm ăn mà sống, tiền bạc đến với Người thì Người xem như là rấn độc. Một hôm đức Phật và ông A Nan đi ngang qua một cái đồng ruộng. Ông A Nan nhìn thấy dưới cái lỗ dựa bên bờ ruộng có một cái hũ vàng bèn gọi Phật lại nhìn. Khi đức Phật nhìn thấy cái hũ vàng thì mới bảo ông A Nan: *Này A Nan, nó là rấn độc ta hãy đi tránh nó đi.* Rồi thầy trò vội vàng mà rời xa cái chỗ hũ vàng ấy. Thì ngay đó Phật đã thấy cái hũ vàng, cho nó là rấn độc rồi. Và người mà người ta cầm tiền người ta cúng dường mình tức là người ta đem rấn độc cho cắn mấy ông thầy này chết chơi đó. Thế mà mấy ông thầy lại không có sợ rấn cho nên thấy tiền, thấy bao thơ mà để để mấy ổng vội ôm vô mình hết. Trời ơi rấn độc mà mấy ổng ôm trong mình thì thử hỏi các thầy nghĩ sao, nó hồng cắn mấy ổng sao. Cho nên Thầy thấy ông nào cũng bị nọc độc hết trơn, không có ông nào mà tránh khỏi nọc độc rấn này. Chính ông Phật đã xác định

mà nó sẽ cần chết mấy ông thầy này hết.

Đúng vậy, bây giờ nó cần mấy ông tiêu hết rồi. Cho nên cái tiền bạc mà của Phật tử mà cúng dường đó là Phật tử đã đem rấn độc đến cho chúng ta. Vì hầu hết là Phật tử, những người mà họ làm ra tiền bạc đó là những thứ rấn độc cho nên họ luôn luôn bị nô lệ trên tiền bạc, họ bị sai sử ở trên tiền bạc hết. Họ muốn ăn tức là cái tiền bạc nó sai họ muốn ăn cái này, muốn ăn cái kia. Nó sai đủ thứ hết cho nên họ phải chạy rất là khổ. Và họ làm ra tiền bạc cũng rất là khổ chứ không phải dễ. Còn chúng ta là những người tu rồi, nhìn nó là chúng ta đã biết nó là rấn độc. Chính đức Phật đã nhắc nhở chúng ta như vậy.

Lấy pháp tham tiền này mà niệm Phật thì pháp này không cảm dỗ được ta nữa và ta tránh xa. Và xin Phật tử hãy lấy những cái tiền bạc này làm cái công việc từ thiện xã hội, có nhiều người bất hạnh ở trong cái thế gian này. Do thế ta tránh xa pháp ác, ta không còn nô lệ cho tiền bạc trong cái ăn cái mặc và xây chùa to tháp lớn nữa. Ta làm chủ được tâm ta còn những kẻ khác thì không làm chủ được tâm cho nên biến họ trở thành tên nô lệ trung thành của tiền bạc. Và tiền bạc sai họ làm việc này việc khác.

Muốn mà làm chủ được tiền bạc thì

phải mạnh dạn từ khước tiền bạc. Vì thế mà ta nên trạch pháp cái câu này. Phải nhắc nhở tâm mình luôn luôn tác ý nó ra:

“Pháp mà tham tiền bạc là rấn độc, là ông chủ độc tài đầy gian ác. Ta hãy tránh xa, từ bỏ, từ khước, không bao giờ nhận tiền bạc của ai hết. Tiền bạc hãy đi đi ta không nhận người đâu, người hãy đi đi cho khỏi nơi tâm ta”.

Đó là mình phải dùng cái pháp mình đuổi tiền bạc nó đi. Vì mình bắt nó niệm Phật, thì Phật thấy nó như rấn thì bắt đầu bây giờ mình cũng thấy nó như rấn cho nên mình đuổi nó đi, còn nó không đi thì mình tránh đi đừng có ở đó. Cho nên Phật tử bỏ đó thôi mình cũng tránh đi, có nhiều người thì bỏ đó sợ không biết người khác vô lại ôm nó đi, cho nên cứ đi mà cứ ngó chừng. Cho nên sợ rấn mà còn tiếc rấn thì cái đó không phải đâu. Cho nên ở đây mình bỏ đi đừng có ôm nó cắn rắng chịu. Còn cái này Phật tử họ cúng dường họ không dám lấy. Họ cúng cho quý thầy rồi thì họ không dám lấy, thôi họ bỏ đó. Thì ông thầy ổng cũng không có dám lấy, ổng cũng sợ nó lắm nhưng mà ổng cũng tiếc, sợ mất. Cho nên ổng cứ đi lát ổng ngó, đi cho đến khi mà ổng gặp chú thị giả. Ra ngoài đó mày ôm ba cái đó đi đi chứ mày để đó nó mất đi. Thì như vậy mình cũng đi luôn cửa sau rồi, mình thấy như vậy là

sợ rấn chớ mà mất rấn thì cũng uống cho nên **thấy con rấn cũng đẹp**. Cho nên đó là những cái sai mà chúng ta coi chừng nó có thể nó thu hút và cám dỗ về cái tiền bạc dữ lắm đó. Mà hầu hết là chúng ta thấy tu sĩ của mình đều bị nó nuốt trọn hết rồi. Nó cắn nọc độc nó thấm hết rồi.

Cho nên bây giờ do mình thấy như vậy thì mình phải phòng ngừa cho mình. Một người mà quyết tu rồi thì chúng ta đừng có rở tới nó, đừng có động tới nó. Chúng ta không có rở đến nó, không có động tới nó thì nó không sai chúng ta được gì hết. Nghĩa là chúng ta muốn ăn mà mình không tiền làm sao ăn, đâu có được. Cho nên từ đó chúng ta cũng không muốn ăn. Bây giờ muốn mặc đẹp mà chúng ta không tiền làm sao mặc đẹp. Cho nên chúng ta lại được giải thoát hết, cuối cùng thì chúng ta khỏe re. Còn trái lại những người mà có tiền, quý thầy mà có tiền bỏ túi rồi coi chừng nó sai quý thầy tầm bậy đó. Tiền nhiều là nó sai quý thầy cất chùa, mà tiền khá khá nó sai quý thầy mua sắm chiếc dream chạy bậy xe nó đụng mà chết đó. Nó đều là rấn độc mà, nó hại quý thầy dữ lắm.

Cho nên ở đây khi mà chúng ta hiểu được như vậy thì chúng ta chỉ ở bây giờ mình không có tiền mình đi ra ngoài kia, à mình đi đường từ đây xuống đến thành phố. Mình

ra đứng ngoài đường thấy cái xe mà đi ngang qua mình ra đón xin nó ngừng lại, mình xin cho quá dang đi về thành phố. Nó cho thì mình đi, nó không cho thì mình đi xe khác, cứ vậy mà đứng mà chờ. Mình là người tu sĩ mình đâu có vội vàng xuống thành phố để làm cái gì gấp. Cho nên từ từ mình đi, thủng thẳng có xe nào nó hảo tâm được, nó cho mình được thì mình lên mình đi, mà nó không cho thì mình đứng mình đợi, rốt cuộc rồi nó cũng có cái xe mà nó cho mình đi. Nó thấy sao ông thầy này đứng hoài từ sáng cho tới chiều mà chưa đi được, thầy này chắc bộ không có tiền thiết thoi cho ổng đi cái cho rồi. Thì cuối cùng mình cũng đi.

Cho nên trên cuộc đời mà đi khát thực, lúc mà Thầy đi từ chỗ này đến chỗ khác Thầy đón xe Thầy xin quá dang là vậy. Thậm chí như có cái người mà lái cái xe Honda đi ngang qua, Thầy đón họ cho Thầy quá dang đi đến đoạn nào đó thì cái người đó nói con đi chưa tới đó nhưng mà con có thể đưa Thầy đi một đoạn đường từ đây đến đó được. Thì cái người đó họ cũng nhận mình họ cũng đưa mình được một đoạn. Thầy thấy cũng dễ thoi không có gì khó. Chẳng lẽ ông thầy như thế này mà bóp cổ họ lấy xe sao họ hồng cho. Chớ còn mà lơ mơ mấy chú thanh niên ra đón họ không chở đâu.

Đó là những cái tiền bạc nó rất nguy

hiểm và vì vậy mà trong giới luật của Phật cũng như giới kinh và giới bổn đều có dạy chúng ta là đừng có cất giữ tiền bạc vì nó nguy hiểm lắm và nó đưa đến cái tai hại cho cái đời sống của cái người tu sĩ mất đi những cái phạm hạnh.

Cho nên ở đây chúng ta lấy cái pháp tham tiền này chúng ta bắt nó niệm Phật. Để làm gì, để cho nó đừng có tham nữa. Do đó nó nhờ cái pháp mà niệm Phật như vậy đó thì nó hết tham. Chớ còn nó không niệm Phật nó tham dữ lắm. Hầu hết là quý thầy không có lấy pháp mà niệm Phật cho nên đụng pháp nó dính quý thầy tất cả hết. Còn ở đây Thầy khôn hơn cho nên Thầy lấy Thân – Thọ - Tâm – Pháp niệm Phật hết.

Chúng ta thấy từ cái chỗ mà tu hành của chúng ta mà chúng ta biết tu Tứ bất hoại tịnh là dùng Phật pháp, bốn cái chỗ mà chúng ta tu. Lấy Thân – Thọ - Tâm – Pháp niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Cho nên bây giờ tất cả các pháp, cái pháp nào ở trong thế gian này mà sảy ra. Bởi vì cái pháp gì thì chúng ta cũng lôi đầu nó niệm Phật được hết. Cho nên chúng ta biết nó mà cái pháp nào mà lôi đến niệm Phật thì cái pháp đó đều là giải thoát hết. Do vì vậy mà đến cái chỗ mà lấy pháp mà niệm Phật chúng ta thấy nó tuyệt vời. Biết lấy cái pháp mà niệm Phật. còn nếu mà chúng ta không biết lấy cái pháp

mà niệm Phật thì ngay đó cái tâm chúng ta bị dính liền, dính mắc liền cái tâm phàm phu của chúng ta bị dính mắc liền, không thể nào mà chúng ta giải thoát ra được. Cho nên lấy pháp niệm Phật nó hóa giải được cái tâm của chúng ta. Từ đó mà khi một cái gì nó xảy đến cho chúng ta.

Như bây giờ có một người khác mắng mình chửi mình. Ở thì các thầy thấy khi người ta mắng mình thì rõ ràng đó là cái pháp ác rồi chứ gì, bắt cái, đem những cái ngôn ngữ mắng mình mình bắt nó niệm Phật đi. Thì khi bắt nó niệm Phật như vậy ông Phật đâu có giận. Thì khi mà các pháp nó niệm Phật như vậy thì tâm mình cũng đâu có giận. Nó đã biết niệm Phật rồi, nó đã quy y Phật rồi, tức là nó niệm Phật, tức là nó phải sống theo đúng ông Phật cho nên cái pháp đó nó trở thành là pháp thiện, cho nên chúng ta không có giận hờn nữa. Chớ không khéo người ta mắng mình mình tức mình chửi người ta lại đó. Thì do đó, cái pháp đó nó trở thành cái pháp ác luôn mà nó không có thiện. Cho nên khi mà có người mà đến họ chửi mình mắng mình *chớ hay trâu đi, họ chửi mình đồ ngu* đi thì bắt đầu lấy cái pháp đồ ngu này niệm Phật đi, lấy cái pháp chớ này cho nó niệm Phật đi thì chớ nó cũng thành Phật được chứ không phải không. Cho nên bắt nó niệm Phật vì cuối cùng cái pháp

niệm Phật nó bắt cái tâm mình nó không thành chớ, phải không. Do đó mình không có giận nữa. Nó niệm Phật thì nó thành Phật rồi nó đâu có thành chớ nữa mà nó giận. Cho nên cuối cùng thì mình giải thoát.

Cho nên ở đây Thầy nói đến cái chỗ hồi nãy, hồi đầu mình học mình lấy cái thân mình niệm Phật. Cái thân Phật sao thì cái thân mình niệm Phật nó phải giống vậy. Đó là hai cái đó, các con thấy nó rõ ràng. Bây giờ đến cái thọ. Trước cái thọ đức Phật tâm đâu có dao động cho nên bắt cái thọ nó niệm Phật thì cái tâm mình nó cũng không có dao động, cho nên mình cũng được giải thoát. Cho nên bây giờ mình bắt cái tâm của mình niệm Phật, thì cái tâm của mình, cái tâm mình với cái tâm Phật nó phải như, giống như thế nào. Cho nên nó thoát, nó cũng không có đau khổ. Bây giờ mình bắt các pháp. Các pháp nó đang, mình sống ở trong bao vây ở trong các pháp, cái pháp thiện pháp ác đủ pháp hết nó bao vây mình. Cho nên hễ cái pháp nào ra mình lồi đầu nó vô niệm Phật quy y Phật hết. Cuối cùng thì pháp nào cũng giải thoát hết. Bị nó có nhờ ông Phật nó giải thoát cho nên mình biết lấy cái chỗ Tam quy này làm cái gốc cho nên mình lồi nó vô niệm Phật hết. Vì vậy mà cuối cùng cái tâm mình giải thoát. À, phải không. Cho nên mình ly dục ly ác pháp rất là rõ ràng và cụ thể, cho

nên mình được hoàn toàn giải thoát. Đó các con thấy chưa.

Cho nên vì vậy Thầy dạy không phải lấy miệng mà niệm Phật mà lấy ý niệm Phật, mà lấy các pháp mà niệm Phật. Các con hiểu chưa? Nó có niệm không. Bởi vì ông Phật ở đâu có pháp gì đến tâm ở đâu có động cho nên pháp nào đến ở cũng giải thoát hết. Vì vậy mà mình bắt nó niệm Phật tâm mình cũng trở nên bất động, nó cũng giải thoát hết. Cho nên ở đây từ cái tham y rồi từ cái tham tiền cho đến mà tham ăn rồi cho đến mà tham ưu tham ái cho đến mà tham dục. Tất cả những cái này đều bắt nó niệm Phật trước hết.

Đây là Thầy kê ra một cái số để chúng ta biết các pháp chứ nó vô lượng pháp lận mà. Nó vô lượng pháp chứ đâu phải ít pháp, nó nhiều pháp lắm, biết nó sảy đến cho mình cái pháp nào đâu. Nhưng mà hễ cái pháp nào đến là mình cứ lôi nó niệm Phật. Thiện mình cũng bắt nó niệm Phật mà ác cũng niệm Phật luôn. Hễ cái thằng lành nó niệm Phật dễ hơn mà thằng ác thì nó niệm Phật khó hơn nhưng mà bắt nó phải quy y Phật hết, cho nó niệm hết. Vô đó mình lấy ông Phật trước cho nó niệm, sau đó mình bắt nó mình cũng lấy thân thọ tâm pháp niệm Pháp. Bị vì pháp là những cái cũng như bây giờ cái Pháp của Phật thì Tứ niệm xứ nè, rồi

Tứ thiên nè, rồi Tứ chánh cần nè, rồi Tứ như ý túc nè, tất cả những cái pháp đó đều là mình lôi đầu các pháp vô niệm hết. Thân mình cũng niệm, tâm mình cũng niệm, thọ mình cũng niệm do đó mình tùy theo các pháp đó mình cũng giải thoát.

Đó là bắt đầu thân thọ tâm pháp niệm pháp, rồi thân thọ tâm pháp niệm tăng.

Tới niệm tăng Thầy kê ra những cái hạnh mà của những vị thánh tăng ngày xưa. Như ông Xá Lợi Phất ổng tu như thế nào, cái hạnh ổng tu làm sao, ông Mục Kiền Liên tu như thế nào. Do đó mình phải lấy cái thân mình phải tu, phải giống như các bậc thánh tăng đó. Rồi cái tâm của mình phải tu như thế nào để giống các bậc thánh tăng đó. Rồi cái thọ của mình như thế nào để đối với các vị thánh tăng đó. Rồi các pháp mà niệm tăng thì phải niệm như thế nào. Thì qua đó thì mình hoàn toàn là mình nội như Tứ bất hoại tịnh mà mình tu xong là mình thấy giải thoát, cũng thành tựu chứ đừng nói tu gì nhiều, nó cũng đầy đủ hết rồi.

Cho nên từ đó chúng ta mới thấy cái lòng tin của chúng ta đối với đạo Phật tuyệt vời không bao giờ mà chúng ta thối tâm cho nên gọi là tín lực. Mà tín lực là Tứ bất hoại tịnh phải không. Mà Tứ bất hoại tịnh là bắt các pháp, thân thọ tâm pháp niệm Phật hết,

do đó là giải thoát hoàn toàn. Đó chúng ta tu chúng ta thấy cái kết quả càng ngày càng lúc càng rõ ràng và đem đến cho chúng ta thấy cái sự giải thoát rất là rõ.

Vậy thì Thầy dạy các con một pháp thôi mà các con nỗ lực tu là các con cũng tới giải thoát hoàn toàn rồi chứ chưa nói là giảng hết các pháp của Phật đâu. Nội mà lấy thân thọ tâm pháp mà niệm Phật là đã thấy kết quả rồi. Mà lấy thân thọ tâm pháp giải thích các pháp. Cái pháp như thế nào mà lấy cái thân của mình mà tùy theo cái pháp, cho nên Phật nói **tùy pháp**. Tùy pháp là sống nương theo cái pháp cho nên do đó mình lấy cái thân của mình để niệm pháp, lấy cái tâm của mình để niệm pháp, lấy cái thọ của mình để niệm pháp, lấy các pháp để niệm pháp.

Thì như vậy thì chúng ta biết được cái Tứ bất hoại tịnh nó vi diệu và nó rất là siêu ở trong cái tu tập. Mà chỉ có Tam quy – ba cái giới mà chúng ta đã thọ: Phật, pháp, tăng và đồng thời cái giới bốn mà chúng ta đã học thì chúng ta nêu lên những cái đó để mà chúng ta niệm nó thì như vậy chúng ta làm sao không giải thoát.

Hôm nay thì quý thầy đã thấy cái đầu tiên mà Thầy dạy quá cụ thể rồi. Bây giờ tới Pháp. Nghe nói pháp niệm Phật thì

người ta không biết làm sao đây. Cái pháp làm sao niệm. Nhưng bây giờ thì quý thầy đã biết pháp niệm Phật rồi. Đó, cho nên pháp niệm Phật tức là pháp đến với mình, mà cái pháp đã niệm Phật thì cái pháp nó không còn chướng ngại ở trong tâm của mình nữa. Nó làm cho cái tâm mình không còn dao động. Vì lấy cái pháp đó buộc nó phải niệm Phật, cái pháp đến với Phật Phật không có dao động thì đến với mình mình cũng không giao động, cho nên mình giải thoát.

Thì hôm nay các thầy đã hiểu được pháp niệm Phật rồi, đã hiểu thân niệm Phật, đã hiểu thọ niệm Phật, đã hiểu tam niệm Phật, bây giờ hiểu tới cái pháp niệm Phật rồi.

Cái pháp mà thứ 6 là pháp tham tiền niệm Phật, bây giờ cái pháp **tham ngũ niệm Phật**.

7. Pháp tham ngũ

Bây giờ tới cái pháp tham ngũ, coi vậy chứ nó không phải dễ đâu. Pháp tham ngũ là một pháp ngũ si, mê muội, lừa dối khi gặp pháp nơi thân ta. Bây giờ cái pháp đó nó đến, nó đến nó làm cho mình lừa dối buồn ngủ, gục tới gục lui đi đứng thiếu điều muốn té muốn ngủ trong bụng mình rồi, đó là cái pháp nó đến đó. Vì vậy mình lòi cái

đầu nó đi niệm Phật đi cho nó sáng ra chứ còn không khéo. Rồi đây quý thầy lòi cái pháp niệm Phật chứ không phải lòi cái đầu của mình niệm Phật hoặc là mình đến mình lay Phật lia lịa cho nó hết đầu. Không phải đầu. Đây quý thầy nghe chúng ta lòi nó đi niệm Phật đây.

Ta lấy nó mà niệm Phật, ngày đêm Phật tỉnh thức. Bởi vì mình muốn cái pháp nó niệm Phật thì mình phải xét cái ông Phật coi có phải có buồn ngủ không. À, mình xem ông Phật có buồn ngủ không, ổng có bị hôn trầm, ổng có gật tới gật lui không. Chắc chắn là ông Phật không có chơi cái chuyện đó rồi. Như vậy thì chúng ta mới lòi nó đi niệm Phật nó mới được. *Ngày đêm Phật tỉnh thức không bao giờ có như kẻ phàm phu. Do thế mà bắt cái pháp này niệm Phật ta phải đi kinh hành như Phật. Mình thấy trong cái đời sống của đức Phật là ông Phật ổng đi kinh hành nhiều chứ đâu phải ổng đi kinh hành ít. Đó là cái thứ nhất.*

Cái thứ hai phải tập tỉnh thức như Phật. Mình phải tập như thế nào mà Phật đã dạy mình tu tỉnh thức thì do đó nó mới tỉnh chứ còn mình không tu tập tỉnh thức thì làm sao cho mình tỉnh được. Do đó mình phải tập như Phật. ***Ta phải tập tỉnh thức trong giấc ngủ.*** Bởi vì mình thấy ông Phật ổng nằm kiết tường nè, ổng ngủ cái ổng đặt

cái niệm trước mặt ổng nằm đó. Cái tâm biết cái niệm rõ ràng và đồng thời cái thân ổng ngủ queo đó hà, mà cái tâm ổng hoàn toàn tỉnh thức đó. Cho nên cuối cùng thì hết nửa đêm thì ổng dậy ổng bắt đầu ngồi thiền hoặc đi kinh hành. Hoàn toàn ông Phật, cái hành động mà mình sống mình thấy ổng Phật rõ ràng ổng không có ngủ gà ngủ gật, hổng có ham ngủ như mình.

Đó là những cái mà mình đã thấy rất rõ ràng rồi. Thì mình phải bắt cái pháp buồn ngủ này nó phải niệm Phật. Mà bắt cái pháp buồn ngủ này nó niệm Phật thì tức là **chúng ta phải tu tỉnh thức nè, chúng ta phải đi kinh hành nhiều nè như Phật nè, chúng ta phải nằm kiết tường nè rồi tu tập tỉnh thức ở trong giấc ngủ nè**. Như Thầy đã dạy thì như vậy là mình mới bắt nó niệm Phật được. Chứ còn nếu mình không có tu tập như vậy làm sao mình bắt nó niệm Phật được. Cho nên mình cứ buồn ngủ, cứ lừ đừ, cứ lười biếng thì như vậy là càng lúc càng mê muội không có bao giờ mà tỉnh thức được.

Muốn được vậy ta phải trách pháp câu này dùng làm pháp hướng nhắc nhở tâm mình như lý tác ý. Như Thầy đã dạy cho quý thầy đó, khi mà chúng ta tu tỉnh thức thì chúng ta phải dùng cái pháp hướng tỉnh thức như thế nào, đi kinh hành mà tỉnh thức. Khi mà chúng ta dùng Tứ vô lượng tâm, dùng

tâm từ mà chúng ta tu hành. Ở trên cái tỉnh thức bằng cái tâm từ thì chúng ta đi nhìn để tránh không đập loài côn trùng, đó là cũng tu tỉnh thức đó. Nhưng mà chúng ta đi kinh hành để mà chúng ta thư giãn thì nó lại khác. Nó tỉnh thức ở trong cái thư giãn nó lại khác. Chớ mà nếu chúng ta tu cái tỉnh thức ở trong cái hành động mà áp dụng qua cái thư giãn thì nó lại sai. Cũng như chúng ta tu cái tỉnh thức ở trong cái Tứ vô lượng tâm, cái tâm từ để mà nhìn xuống chân mà đi mà tránh không có đập loài côn trùng giết hại chúng thì nó lại khác hơn là tỉnh thức chánh niệm trong hành động của chúng ta làm hằng ngày.

Cho nên mỗi mỗi nó đều có một cái riêng biệt riêng mà quý thầy hằng ngày muốn tu tập cho đúng thì phải hỏi cho kỹ từng hành động đó để mà mỗi khi chúng ta tu cái nào nó có cái ấy. Nó đem đến cái kết quả của sự tu tập đó. Rồi tỉnh thức ở trong giấc ngủ, khi nằm xuống phải đặt cái niệm như thế nào để mà tỉnh thức ở trong giấc ngủ thì quý thầy phải hỏi cách thức cho rõ rồi quý thầy tập luyện nó mới đạt được như vậy nó mới phá được cái pháp hôn trầm, cái pháp thù miên này, cái pháp si mê này. Vì vậy cho nên ở đây chúng ta trạch cái pháp để mà chúng ta nhắc nhở mình để cho mình phá đi cái pháp tham ngủ:

“Pháp tham ngủ là cái pháp vô minh, si mê. Người đệ tử của Phật phải quyết tâm xa lìa pháp này vĩnh viễn, từ khước và chiến thắng pháp này không để ở trong thân tâm ta nữa. Pháp tham ngủ là một pháp cực ác với người tu sĩ của đạo Phật. Từ đây pháp này hãy đi đi không được ở trong tâm ta nữa. Pháp tham ngủ phải lìa xa thân tâm ta, phải đi đi không được ở đây”.

Chúng ta dùng cái pháp hướng mà nhắc nhở như vậy. Để làm gì? Chưa chắc chúng ta dùng như vậy đã là đủ đâu. Cho nên khi nhắc như vậy để làm cho chúng ta tìm mọi cách để mà phá nó. Bằng cách là chúng ta đi kinh hành, bằng cách là chúng ta phải chạy một chỗ. Tức là chúng ta chạy cái chân chúng ta giở lên giở xuống cho nó cao như Thầy đã giảng như vậy để cho quý thầy phá cho thật sạch. Từ đó quý thầy giữ gìn giờ giấc nghiêm chỉnh giờ nào ra giờ nấy thì cái buồn ngủ này nó sẽ mất đi. Còn nếu mà giờ giấc mà nó không nghiêm chỉnh thì muôn đời quý thầy cũng không bao giờ phá được cái hôn trầm buồn ngủ này được đâu. Cho nên giờ nào ra giờ nấy thì nó mới phá sạch mà giờ này nó lộn qua giờ kia, nó trật qua 5 phút 10 phút thì quý thầy cũng không phá sạch nó đâu.

Đó là cái chỗ mà quý thầy cần phải

tu tập cho nó đúng cách. Chứ còn nếu mà không đúng cách thì cái pháp mà ngu si, cái pháp mà mê ngủ này khó mà quý thầy thắng lắm. Cho nên muốn nó lôi cái pháp này mà niệm Phật chúng ta phải quán xét lại cái thân Phật, quán xét lại coi ông Phật có tinh táo hay không. Mà ông Phật luôn luôn tinh táo như vậy thì chúng ta phải noi theo cái gương của ông Phật mà chúng ta phải tu tập, phải, rèn luyện mình. Tức là chúng ta bắt cái pháp ham ngủ của chúng ta nó niệm Phật đó.

Các thầy hiểu chứ? Nghĩa là bây giờ mình coi cái gương hạnh của ông Phật sao ởng lại không có ham ngủ mà mình bây giờ lại có cái pháp ham ngủ này. Cho nên mà bắt cái pháp này mà nó niệm Phật thì bắt buộc nó phải sống, nó làm đúng cách như ông Phật. Thì tức là nó đã niệm Phật, cái pháp ham ngủ nó niệm Phật. Mà nó niệm Phật thì tức là nó sẽ không ham ngủ nữa.

Đó thì như vậy là lấy pháp mà niệm Phật, cho nên ở trong tâm chúng ta có cái pháp gì thì chúng ta mau mau lấy cái pháp đó mà niệm Phật. Mà niệm Phật thì tức là phải theo gương hạnh của ông Phật. Vì vậy mà cuối cùng thì chúng ta mới thắng được các cái pháp đó.

8. Pháp tham danh

Cái pháp này là cái pháp tham danh. *Danh là một pháp khiến cho người ta ham mê thích thú, hãnh diện. Dù ít dù nhiều con người dễ bị pháp danh lôi cuốn và cảm dỗ khiến cho họ lạc mất đường tu hành giải thoát, trở lại đắm chìm trong biển khổ sanh tử luân hồi mà họ không hay biết.*

Nghĩa là chúng ta phải thấy rõ ràng là cái pháp danh này rất là độc. Thường thường người ta hay chạy theo cái danh lắm chứ không phải không đâu. Hầu hết tu sĩ hiện giờ đang sống trong biển danh lợi, họ là những người đáng thương cho cái kiếp sống tu hành của họ. Gặp ngay pháp danh họ đều quy ngã trên đó. Nghĩa là bây giờ chúng ta là những người tu sĩ, bắt đầu đi học có cấp bằng cử nhân nè, rồi bắt đầu có cấp bằng tiến sĩ nè, đó là những cái danh làm chúng ta cứ mê mết ở trên đó. Rồi lấy cái cấp bằng đó giảng dạy người ta, để tên cái tác phẩm nào đó thì đây là tiến sĩ gì đủ thứ hết. Để cái danh để cho người ta thấy mình có cái ngon lành hiểu biết như vậy đó. Tất cả những cái đó là chúng ta đã quy ngã ở trên cái danh đó mà không thấy con đường giải thoát của mình. Rồi lấy cái chỗ kiến giải, chỗ học thức của mình ở trên cái danh đó đem ra dạy người ta, trong khi đó mình chẳng ra ôn gì hết, giải thoát chẳng ra cái thứ gì hết. Mà cuối cùng thì cứ dạy người ta như thế này

như thế khác. Thì thử hỏi cái đó là cái gì danh của họ, nó đưa họ đến con đường mà sanh tử luân hồi mãi mãi mà không bao giờ dứt.

Gặp pháp này ta bắt nó niệm Phật liền. Nghĩa là khi mà chúng ta mới có học trường cơ bản Phật học thì chúng ta dự định để lên Vạn Hạnh để mà học để mà thi cử nhân thì bắt đầu đó là cái danh rồi đó. Chúng ta hãy dẹp nó xuống đi, đập nó xuống đi, bắt nó niệm Phật đi. Thì do đó nó mới dứt đi chứ còn không khéo nó chạy nữa, nó chạy rồi đây nó đi qua Ấn Độ để nó học lấy tiến sĩ nữa. Nó chưa có ở Việt Nam đủ đâu, nó còn đi nữa. Nếu mà có đủ duyên thì nó chạy tới bến nữa. Nó chạy tới bến có phải là nó chạy tới đó để giải thoát đâu. Nó chạy tới bến nó mang cấp bằng tiến sĩ để về nó lòe thiên hạ chơi chứ có mà làm cái thứ gì. Nó cũng đau nó rên cũng hì hì rồi nó cũng đủ thứ khổ của nó chứ nó đâu có cái gì giải thoát. Cho nên ở đây thực sự ra ở đây thật sự nó là cái danh. Cái danh đó nó làm cho biết bao nhiêu người chết.

Gặp pháp này ta bắt nó niệm Phật. *Phật thì danh lợi đã xả hết, đã thắng hết rồi. Nên khi pháp này niệm Phật thì tâm Phật bất động trước nó, do thế tâm ta cũng bất động không bị pháp danh xô mũi. Nghĩa là chúng ta, khi mà chúng ta biết nó rồi thì*

cái danh nó không xỏ mũi chúng ta được, nó không dắt chúng ta được. Vì thế thấy nó mà ta đã từ khước, ta đã từ già không có sống gần nó.

Bây giờ chúng ta thấy như thế này nè, bây giờ chúng ta thấy rất rõ gần đây thì cũng thấy rất rõ có một số người Phật tử người ta đến gặp Thầy, người ta mới Thầy. Người ta nói con xin Thầy là con sẽ xin phép tặc cho Thầy để mà Thầy đi tham quan ở bên Mỹ, bên Pháp, hoặc là Úc để cho Thầy đi từ nước này đến nước khác. Và Thầy chịu khó Thầy đi thăm Phật tử Việt Nam của mình ở trên các nước đó rồi Thầy sẽ giảng cho họ về Bốn thiên hoặc là về Tứ như ý túc vì hầu như là họ muốn nghe những cái điều này lắm nhưng mà không có người nào giảng như Thầy hết. Chúng con hoàn toàn hết tiền bạc hao tốn gì chúng con chịu hết cho Thầy, miễn Thầy bằng lòng là chúng con lo giấy tờ tất cả mọi điều kiện thủ tục, chỉ có tới ngày đó là chúng con tới rước Thầy đi thôi. Cái đó có phải là cái danh không, cái danh rất lớn chứ không phải ít đâu.

Gần đây thì Phật tử miền bắc, ở Hà Nội thì cũng có tâm thành cầu khẩn Thầy về thăm Hà Nội một chuyến nhưng Thầy cũng từ khước. Người ta đã tha thiết đối với Thầy rất nhiều Thầy vẫn từ khước. Đó là Thầy thấy đó là những cái danh, nhưng mà

cái danh đó không có phải làm cho Thầy giải thoát đâu, Thầy không bao giờ mà chấp nhận, đón nhận cái điều đó đâu. Đây là Thầy nói đây, trước mặt quý Phật tử miền Bắc, quý thầy ở miền Bắc quý thầy biết rằng quý thầy có cái tâm tha thiết mời Thầy về đó thăm. Và cái sự hao tổn tất cả mọi cái đều quý vị đều đài thọ hết, cả Phật tử miền Bắc đều là đài thọ, họ chỉ chờ đón Thầy ở trên phi trường hoặc là ở trên xe bước xuống là họ đã đón rước Thầy hẳn hoải đằng hoàng nhưng Thầy vẫn từ chối. Vì đó là tạo cho mình cái danh. Xưa đức Phật từng dạy cái vị tỳ kheo, quý thầy **khí nào mà có danh có lợi, có sự cung kính thì quý thầy hãy ẩn bóng đi**. Đức Phật đã dạy như vậy. Cho nên Thầy thấy trong cái thời gian gần đây thì có một số Phật tử người Hoa cũng như là người Việt kiều Việt Nam mình ở ngoại quốc họ về đây thăm Thầy. Và sau khi được thăm Thầy, được xin Thầy những cái bài pháp, được hỏi qua những cái về thiền định được Thầy trả lời và đồng thời họ chấp nhận qua những cái thực tế và cụ thể ở trên cái bước đường mà dạy đạo rất là rõ ràng. Cho nên họ sẵn sàng mời Thầy để đi qua Mỹ, qua Pháp, qua Úc hoặc là qua các nước ở trên thế giới này. Nhưng mà Thầy vẫn từ chối hà, Thầy nói Thầy chưa có đủ duyên đâu. Quý Phật tử có lòng như vậy thì Thầy rất là biết ơn nhưng đối với Thầy thì bây giờ tuổi già sức yếu rồi,

Thầy không có còn muốn đi đâu nữa hết. Nghĩa là Thầy chỉ muốn ở đây dẫn dắt một vài người, người ta tu hành cho được đó là một cái điều quý của Thầy thôi. Làm sao cho người ta tu cho có kết quả được làm chủ sự sanh tử luân hồi trong cái sức thiền định của mình muốn chết hồi nào chết, muốn sống hồi nào sống. Đó là cái điều ước vọng của Thầy. Chứ còn cái mà đi sang Mỹ để mà diễn thuyết mà giảng Bốn thiền, Tứ như ý túc đồ thì chắc chắn là Thầy chưa có đủ duyên. Chừng nào có đủ duyên Thầy sẽ hứa còn bây giờ Thầy không có đủ duyên.

Cũng như gần đây Phật tử miền bắc mời Thầy về ngoài đó Thầy cũng vậy, Thầy cũng nói chưa có đủ duyên. Bây giờ là lúc Thầy ẩn bóng rồi, chờ có đủ duyên Thầy mới đến Thầy thăm chứ còn bây giờ Thầy chưa có đủ duyên nên Thầy không có thăm. Nhưng mà Thầy nhớ lời Phật dạy thì khi một người tu sĩ có *đanh có lợi, có cái sự cung kính đánh lễ thì hãy ẩn bóng*.

Cho nên Thầy thấy lúc này là cái lúc nó đã đủ cái duyên mà có thể người ta cung kính, người ta cúng dường mình, người ta đánh lễ mình. Mà nếu mà mình đi ra mình nói, mình giảng thuyết về các pháp thiền định mà từ Sơ thiền cho đến Bốn thiền, cách thức mà từ lâu người ta chưa từng bao giờ nghe mà bây giờ người ta nghe như vậy thì người

ta quá thích thú rồi. Mà quá thích thú thì danh của mình nó quá lớn và lợi chắc chắn là một chuyến đi mà ở các nước ở ngoại quốc mà về mà khi nghe Thầy mà nói về thiền - Bốn thiền, dạy họ về Bốn thiền cách thức tu tập như vậy và nói về Tứ như ý túc. Thường thường hầu hết là chưa từng ai dạy về Tứ như ý túc mà Thầy đã dám dạy về Tứ như ý túc. Thì quý thầy đã hiểu biết khi mà giảng dạy như vậy rồi khi mà Thầy trở về nước chắc chắn là Thầy phải gởi máy bay nó chở tiền về. Bởi vì họ cúng dường Thầy cũng nhiều lắm chứ không phải ít đâu. Nhưng mà Thầy thấy đó là lợi. Nhưng mà lợi để làm gì đây, để làm gì. Có phải Thầy về cất chùa hay hoặc là Thầy để về Thầy làm việc từ thiện xã hội. Nếu làm việc từ thiện xã hội thì Thầy cũng nói đó là cái sự an ủi một phần nhỏ chớ không phải là làm một cái việc lớn. Tại sao vậy?

Tại gì cái nhân quả của cái con người đã tạo ác thì họ phải thọ lấy cái quả khổ đó. Mà Thầy đem cái chỗ danh lợi này mà Thầy đem về để xoa dịu cái sự đau khổ của họ trong nhân quả của họ thì lại làm họ khổ thêm chứ chưa chắc đã là hết. Mà nếu muốn cho họ được hết cái sự đau khổ. *Muốn cho hết cái sự đau khổ, cái nỗi bất hạnh trong xã hội này thì chỉ có đem cái đạo đức nhân quả dạy họ mà thôi. Rồi*

tự bàn tay của họ, tự cái đầu óc của họ họ làm một cái điều thiện thì họ mang đến cái sự hạnh phúc cho họ. Chứ còn bây giờ mà đem tiền cho họ cũng như là làm cho họ thêm cái nợ chứ đâu có bao giờ họ hết thì tức là họ sẽ còn khổ nữa, chứ không bao giờ hết.

Bởi vì do nhân quả họ mà họ phải gạt hái những cái đau khổ đó. Mà bây giờ muốn cho họ thoát khỏi cái sự đó chỉ có đem cái đạo đức nhân quả dạy cho họ. Họ biết đường đi của đạo đức nhân quả họ không làm cái điều ác nữa thì tự nhiên họ sẽ hết khổ. Chớ không bao giờ mà ai đem tiền bạc đó cho họ hết khổ. Và khi Thầy mang tiền bạc về làm như vậy thì cái danh của Thầy trong đất nước này là một nhà từ thiện, đại từ thiện, phải không? Có gì hơn. Cái danh từ đó lại là còn làm cho Thầy mang một cái danh nữa, nó cũng chẳng có cái hay ho gì hết.

Cho nên Thầy nghĩ rằng cái Trung tâm an dưỡng từ thiện ra đời không có nghĩa là biến, trở thành một cái nhà từ thiện, đại từ thiện. Mà cái trung tâm an dưỡng ra đời cái mục đích của nó là đem vào để cho người ta được nghỉ ngơi tại trung tâm đó mà đem cái đạo đức nhân quả mà dạy cho họ để làm cho tự bàn tay của họ họ giải cứu được cái đời sống của họ, họ được hạnh phúc an vui, làm cho xã hội có trật tự an ninh không còn

tham lam trộm cắp, không còn làm cái điều ác. Thì cái đó là cái mục đích chứ không phải biến Thầy trở thành một cái người mà đại từ thiện. Các thầy hiểu như vậy mới biết. Nếu mà đại từ thiện thì Thầy chỉ cần đi sang ngoại quốc như thế này, đem Bốn thiên mà Thầy giảng thì ai lại không thấy được cái điều đó. Và nếu mà cái điều kiện thuận tiện nữa, muốn làm tiền ra nữa, muốn danh hơn nữa, cao hơn nữa thì Thầy chỉ cần nhập định cho ở ngoại quốc người ta đem máy móc người ta đo Thầy thì thấy lúc bây giờ Thầy chẳng có thở chẳng có gì hết, cơ thể Thầy không hoạt động thì họ đã tuyên bố rầm rộ trên thế gian này thì ở ngoại quốc không những người Việt mình cúng dường mà cả những người bản xứ ở tại nước đó họ cũng đem đến cúng dường. Họ thấy Thầy như là Phật rồi. Thì như vậy thì bao nhiêu tiền mà Thầy đổ Thầy nuôi dân Việt Nam có được không. Nhưng mà Thầy thấy điều đó làm cho khổ dân Việt Nam mình thêm. Nợ nần của mấy người đó còn hơn nữa, cho nên Thầy chẳng có làm cái điều đó.

Vì vậy mà Thầy từ già từ khước trên vấn đề đó. Thì các thầy biết rằng bây giờ Thầy đã giảng thiên giảng đạo mà quý thầy đã nghe nó thực tế và cụ thể. Không còn ai mà giảng hơn cái chỗ này nữa. Không phải Thầy tự ca ngợi về mình. Mà bằng chứng là quý thầy đã

trực tiếp nghe lời Thầy giảng về Bốn thiên và Thầy chưa giảng về Tứ như ý túc. Thầy giảng về tứ như ý túc Thầy sẽ nói cái trạng thái nào mà quý thầy muốn nó như thế nào đạt được ý muốn đó thì quý thầy mới thấy là thực tế của đạo Phật đâu phải là cái chuyện tầm thường mà nói chuyện thường mà lý giải ở trong cái chữ nghĩa được mà đây là cả một công trình, cả một sự tu tập chứ đâu phải là cái chuyện thường được.

Cho nên ở đây các thầy thấy đi đến cái chỗ mà pháp, cái pháp mà tham danh này. Lấy Thầy để cho quý thầy thấy rằng Thầy không bao giờ tham danh. Ba lần núp sau lưng Hòa thượng để xây dựng Phật pháp, để làm cho sáng tỏ Phật pháp lên, ba lần ẩn bóng không để cho ai biết tên tuổi mình. Thế mà ba lần không được, đành phải chịu.

Hôm nay Thầy còn gì mà Thầy ham danh nữa mà Thầy ở đây. Cho nên khi mà Giáo án Thầy viết ra rồi thì đừng hòng có người nào tìm gặp Thầy được. Thầy sẽ ra đi vĩnh viễn. Và từng đó còn đủ duyên thì quý Thầy còn gặp Thầy trong một vài năm, hết duyên rồi thì Thầy chỉ nhập diệt trong rừng trong núi, ai biết Thầy là ai. Cho nên đối với Thầy thì danh, lợi, sự cung kính Thầy trả lại cho tất cả mọi người hết. Thầy chỉ là một con người bình thường như bao nhiêu con người khác không có còn chấp danh chấp

lợi nữa, sống an vui với đời sống của một người làm hết cái bổn phận của mình. Trong một cái thời điểm của mình, trong cái thời đại Phật giáo của mình làm hết bổn phận của mình không vì danh vì lợi. Chỉ muốn mình trở thành một viên đá một viên gạch để mà xây dựng lại cái nhà của Phật giáo, để làm cho cái nhà Phật giáo được tốt đẹp và sáng sủa hơn. Hôm nay cái giáo án ra đời cũng là mục đích đó mà thôi.

Đó thì Thầy nói để cho quý thầy thấy rõ, và cái sự từ già không đi về thăm Hà Nội cũng vậy. Thầy cũng biết rằng Thầy cũng chưa từng bao giờ đến Hà Nội lần nào, Thầy cũng biết rằng những phong cảnh hữu tình, núi non ở đó rất là đẹp, nơi lý tưởng cho những người tu hành nhưng Thầy cũng từ già không bao giờ về thăm là tại vì Thầy không đón danh đón lợi nữa.

Lời dạy này có một giá trị rất lớn đối với đạo Phật. Nếu toàn cả tu sĩ của đạo Phật ẩn bóng tránh danh lợi thì đạo Phật ngày nay biết bao nhiêu người làm chủ sanh tử chấm dứt luân hồi. Và đạo Phật sáng chói huy hoàng hơn tất cả các tôn giáo khác trên hành tinh này. Người tu sĩ đạo Phật dám từ già danh lợi, đối với đời sống thiếu đức tri túc thì không có một tu sĩ tôn giáo nào hơn được, giải thoát hơn được. Muốn được vậy ta phải trạch pháp câu này dùng làm pháp

hướng như lý tác ý:

“Pháp tham danh là một pháp cực ác cảm dỗ tu sĩ xa lìa phạm hạnh, xa lìa con đường giải thoát. Pháp này dẫn dắt những tu sĩ háo danh háo lợi đi dần xuống địa ngục thọ biết bao tai ương khổ não từ đời này sang đời khác. Những tu sĩ hiện tại đang phá hủy giáo pháp và giới luật của đức Phật. Họ đang xuống dốc theo đà dục lạc thế gian. Biết vậy ta hãy ngăn ngừa nó và tận diệt nó để không dính mắc nơi tâm ta, để ta thật sự đi trên con đường giải thoát của đạo Phật. Pháp tham danh hãy đi đi không được ngự trị nơi tâm ta, hãy đi đi xa lìa những vị tu hành phạm hạnh”.

Đó là cái câu trạch pháp để mà cuối cùng ta đuổi nó đi đừng có để mà chúng ta dính mắc vào những cái danh của nó.

9. Pháp tham lợi

Bây giờ chúng ta học tới cái pháp thứ chín là pháp tham lợi. Danh rồi lợi, bây giờ nó tham lợi. Lợi là một pháp cực ác cảm dỗ tất cả mọi người, làm mờ mắt những kẻ trí. Cái lợi nó làm cho người trí cũng mờ mắt đi. Có người vừa gặp lợi mặc dù là lợi đó rất nhỏ nhưng vẫn bị cuốn hút theo. Có người lại lợi lớn, có người lại bị lợi lớn hơn mới cảm dỗ được. Nghĩa là có người gặp cái lợi lớn hơn

thì cảm dỗ, mà cái lợi nhỏ thì không cảm dỗ họ được. Cho nên một ông quan thanh liêm ở cái lợi nhỏ nhưng gặp cái lợi lớn thì ông ta hết thanh liêm. Cho nên ở đây chúng ta nói bây giờ người ta cúng dường tiền mình ít thì mình vẫn giữ được cái hạnh của mình tu. Nhưng mà họ cúng dường mình 1 tỷ 2 tỷ lúc bây giờ ông thầy đó cũng chịu hết nổi rồi cho nên ông cũng mất cái phạm hạnh ông luôn. Vì vậy mà chúng ta phải giữ trọn dù ít dù nhiều. Một đồng chúng ta cũng hồng vi phạm mà cho đến hàng tỷ bạc chúng ta cũng hồng cát. Như vậy là chúng ta mới giữ trọn được cái phạm hạnh của người tu.

Có người ngồi ở trên đồng vàng mà ăn ngủ thì không yên. Thế mà họ luôn luôn mãi mãi không có chịu rời bỏ cái đồng vàng đó. Cho đến khi mà họ bị tù tội, họ bị giết đi, bị trộm cướp giết đi thì chừng đó hơi ời thì không còn nữa. Đó là chúng ta đã thấy được cái sự lợi đã làm cho người ta quá khổ đau.

Người tu sĩ đạo Phật thì phải cảnh giác khi thấy pháp lợi đến thì bắt nó niệm Phật liền. Nghĩa là khi thấy cái pháp mà lợi đến rồi thì bắt nó phải niệm Phật, không có để nó không niệm Phật. Mà nó niệm Phật thì ông Phật ổng không có bao giờ mà ổng ham lợi. Cho nên bắt cái pháp mà niệm Phật thì cái pháp đó hoàn toàn nó không dính mắc vào ông Phật.

Muốn ngay liền tâm ta không bị lợi cảm dỗ thì ta phải trạch pháp cái câu này dùng để cái pháp hướng mà tâm nhắc nhở như lý cái tác ý:

“Cái pháp mà tham lợi nó là pháp ác, nó khiến cho người tu mất phạm hạnh, khiến cho người tu phá giới, nó khiến cho người tu sĩ xa lìa con đường giải thoát, khiến cho người tu phải xa cách Phật. Vì thế gặp pháp lợi này thì ta hãy mạnh dạn đoạn dứt, xa lìa từ khước, không chấp nhận, cho nó ở ngoài ta đừng cho nó ở trong ta. Ta luôn luôn lấy hạnh thiếu dục tri túc mà làm đầu. Có cái pháp lợi đến ta hãy đuổi nó đi”.

Nghĩa là tiền bạc hay hoặc là vàng bạc châu báu thì đừng có đụng đến nó mà hãy đuổi nó đi cho khỏi, không có được mà để trong thất của mình mà phải ném cho nó ra khỏi thất của mình.

“Pháp lợi độc ác kia người hãy đi đi, ta không chấp nhận người, người phải lìa nơi tu hành của ta, đừng có ở đây nữa, đi đi”.

Đó là những câu cuối cùng mình phải nói cho mạnh và nhờ cái thần lực của mình cho nên cái vàng bạc châu báu, những cái lợi này nó không làm cho chúng ta mờ con mắt được. Chớ không khéo nó dễ làm cho chúng

ta mờ con mắt. ***Danh với lợi rất là khó chớ không phải để đâu.***

Vì vậy cho nên cuối cùng bây giờ Thầy bỏ hết tất cả, đối với Thầy bỏ hết tất cả. Đi vào rừng thì ăn lá cây, đến đâu thì xin đến đó, không mang theo một đồng một xu nào cả. Nghĩa là thời đại tuy rằng khó khát thực nhưng Thầy vẫn mang bình bát đi xin ăn. Có xin được thì ăn mà không xin được thì vào trong rừng hái một nắm lá cây gì đó để mà sống qua ngày. Cũng tạm qua một ngày đó là được rồi. Thêm một ngày thì chúng ta phải vất vả thêm một ngày chớ không có gì mà phá cái phạm hạnh, phá cái sự tu tập của chúng ta được. Chúng ta không có vì vất vả khổ sở đó mà phải bỏ tiền cát đem theo để rồi đổi mà mua ăn thì cái đó là phàm phu tục tử chứ chưa phải là một bậc ẩn bóng, một vị tu hành.

Cho nên đến đây quý thầy phải thấy là cái sự tu hành của một người tu phải vĩ đại, phải gan dạ, phải đủ nghị lực để sống một đời sống đúng là phạm hạnh của nó.

10. Pháp tham sân

Pháp tham sân là một pháp rất ác nó làm cho tâm ta đau khổ, người cũng đau khổ. Pháp tham sân là cái pháp hung dữ. Khi ta gặp pháp này phải bắt nó niệm Phật. Bởi vậy trong đời đức Phật, Ngài bị người

khác mắng Ngài cười nói: *Thiên hạ đem bánh cho mình mình có nhận hay không nhận. Nếu không nhận thì họ sẽ mang về nhà họ.* Do thế mà pháp đến với Phật như là nước đổ lá sen.

Các thầy thấy khi mà có người mắng Phật, Phật mới nói như thế này. Họ mạ nhục mắng ta thì ta nhận thì ta nói lại họ, mà ta không nhận thì họ mắng đã họ cũng mang hết cái này về nhà họ. Cũng như cái người mà cho bánh; mà cho bánh mình không nhận thì họ phải đem về, chớ họ không nhận họ đem đồ sao cho nên cuối cùng thì họ đem về. Do cái hiểu biết của Phật như vậy thì cái pháp sôn đến với Phật có sôn không. Không Phật không có sôn đâu.

Cho nên vì vậy mà chúng ta bắt cái pháp sôn này nó niệm Phật, và niệm Phật như vậy thì cái tâm ta có sôn không, không. Ông Phật ổng hiểu như vậy rồi. Thì mình đã biết như vậy rồi thì ông Phật không sôn thì mình lấy tâm lấy thân mình niệm Phật thì mình đã không sôn. Vậy thì cái pháp này đã đến với mình thì mình phải làm sao. Lôi nó niệm Phật thì làm sao tâm mình sôn được. Cho nên bắt cái pháp sôn này nó niệm Phật do vậy đó mà mình cũng không có sôn.

Biết vậy ta hãy lấy pháp sôn mà niệm Phật, chắc chắn tâm ta vững như thạch bàn

tám gió không lay chuyển. Muốn được vậy ta hãy trạch pháp câu này dùng làm pháp hướng như lý tác ý:

“Pháp sân là một pháp rất ác, làm cho khổ mình khổ người. Người tu sĩ đạo Phật có tâm sân thì mất hết oai nghi tế hạnh từ bi, không còn xứng đáng là người tu sĩ của đạo Phật nữa, không còn sống đúng phạm hạnh của đạo Phật”.

Vậy pháp sân niệm Phật thì không còn sân nữa. Nghĩa là lấy cái pháp sân mà niệm Phật thì cái pháp sân đó nó không còn sân nữa. **“Và pháp sân hãy đi đi đứng ở đây với người tu hành- tu hành đạo từ bi. Pháp sân hãy đi đi, đi cho khỏi nơi đây đứng ở đây nữa”.** Nghĩa là luôn luôn mình cứ hướng tâm mình nhắc như vậy. Cho nên đến khi mà gặp nó thì lôi đầu nó mà niệm Phật, từng đó chúng ta có đủ cái lực mà từng đó chúng ta thắng lại cái tâm phiền não, tâm sân của mình. Cho nên biến mình trở thành như cục đất không còn giận hờn, không còn phiền não nữa. Hằng ngày ta tu tập như vậy thì đó là pháp sân niệm Phật với tâm ta được an vui giải thoát.

Đó thì quý thầy thấy là chúng ta lấy pháp mà chúng ta bắt nó niệm Phật để cho tâm mình luôn luôn được giải thoát. Do chỗ mà chúng ta biết lấy thân thọ tâm pháp mà niệm Phật thì chúng ta sẽ giải thoát hoàn

toàn. Và cũng vì thế mà chúng ta ly dục ly ác pháp làm cho chúng ta không còn khổ đau nữa.

11. Pháp tham hận

Kê là 11. Pháp tham hận.

Đây là hận thù đó. Kỳ tới Thầy sẽ giảng tiếp tục cho hết cái pháp niệm Phật. Thì nó cũng không còn bao nhiêu. Và đồng thời Thầy sẽ viết lại cái bảng tóm lược lại bắt đầu tu hành như thế nào cho đến khi nhập được các thiên định như thế nào, gọn ngắn chừng 5, 10 trang để rồi Thầy sẽ photo gửi cho quý thầy để khi quý thầy trong hạ này sẽ mang cái bảng đó về mà theo đó mà tu tập. Còn về cái phần giáo án này thì Thầy tiếp tục Thầy sẽ soạn và Thầy sẽ giảng cho đến khi mà hoàn mãn cái giáo án và đồng thời Thầy sẽ giảng tiếp tục cái **giáo trình đạo đức nhân quả** để giúp cho con người ở thế gian này biết cái đường lối mà thực hiện các thiện pháp dứt trừ các ác pháp để đem lại cái hạnh phúc chung cho con người ở trên hành tinh này. Đó là cái điều mà Thầy làm trong những ngày Thầy ẩn bóng.

Sau khi làm xong rồi thì Thầy sẽ tiếp tục Thầy nhập cái diệt thọ tưởng định, hoặc 1 năm cho đến 3 năm hay là 5 năm tùy theo khả năng của Thầy và cái môi trường của Thầy ở tại nơi đâu thì Thầy sẽ thực hiện cái

thời gian mà nhập cái diệt thọ tướng định để rút tĩa những cái kinh nghiệm này để sau khi mà xuất cái định này ra thì Thầy sẽ giảng tiếp tục cái diệt thọ tướng định cuối cùng để cho người ta biết cách thức. Sau này tất cả những gì mà của Phật dạy từ bốn thiền cho tới diệt thọ tướng định thì coi như là không có còn mà thiếu cái kinh nghiệm tu tập.

Nghĩa là Thầy để lại tất cả những cái kinh nghiệm này làm cho Phật pháp. Người ta đến với Phật pháp là người ta có những cái kinh nghiệm người ta biết tu tập, nó không mất. Đó là cái bốn phạm của Thầy. Và đồng thời quý thầy tiếp tục trên con đường tu tập thì quý thầy sẽ có những kinh nghiệm của quý thầy và sau này thì quý thầy sẽ bổ túc thêm những kinh nghiệm của mình từ Bốn thiền cho đến nhập Diệt thọ tướng định. Và Thầy mong rằng các thầy cũng sẽ đi trên con đường như Thầy.

Thầy đến đây Thầy chấm dứt và quý thầy sẽ được nghe tiếp tục trong cái bài này.

Bây giờ bắt đầu buổi chiều nay, thì Thầy sẽ tiếp tục Thầy trả lời. Nhưng mà trước khi tiếp tục trả lời câu hỏi của mấy con thì Thầy sẽ giảng tiếp về cái phần buổi sáng là sau khi mà cái trách nhiệm của Thầy soạn cái giáo án đường lối của đạo Phật xong và cái Giáo trình đạo đức nhân quả cho cái người

đời để biết cái thiện cái ác mà tu tập. Thì đương nhiên trong cái thời gian mà ẩn bóng thì Thầy sẽ tìm cái nơi yên ổn nhất để mà nhập cái diệt thọ tưởng định. Có thể trong 1 năm hoặc 2 năm, 3 năm cho đến 5 năm hoặc 10 năm Thầy mới xuất cái định ra. Và khi mà xuất cái định ra thì ở bên ngoài thì các con đã tu tập có nhiều người đã có thể nhập Tứ thiền, cũng có nhiều người đã có Tam minh, đã có những cái sức làm chủ được sanh tử và đóng góp vào cái tòa nhà của Phật giáo, có thêm những cái kinh nghiệm của mấy con tu hành ở trong đó nữa chứ không riêng gì có một mình Thầy. Và những cái kinh nghiệm đó là những viên gạch mà chúng ta xây dựng lại cái tòa nhà của Phật giáo làm cho nó càng ngày càng được tốt đẹp và hưng thịnh và sáng suốt hơn. Vì vậy mà mỗi một người tu sĩ của đạo Phật mà giữ gìn giới hạnh nghiêm túc để tu tập thì chúng ta có những cái phần đóng góp rất lớn cho cái đại gia đình của Phật giáo của chúng ta, làm cho nó càng ngày càng phong phú, càng ngày càng có nhiều kinh nghiệm tu hành.

Hết.



BẢNG SỐ 55: TỨ NHƯ Ý TÚC, XẢ CÁC LOẠI TƯỚNG, PHÁP NIỆM PHẬT

Vì vậy mà mỗi một người tu sĩ của đạo Phật mà giữ gìn giới hạnh nghiêm túc để tu tập thì chúng ta có những cái phần đóng góp rất lớn cho cái đại gia đình của Phật giáo của chúng ta. Làm cho nó càng ngày càng phong phú, càng ngày càng có nhiều cái kinh nghiệm tu hành, chứ không phải đóng góp như theo con đường của Thiên Tông cũng như là Đại Thừa. Đóng góp cái kiến giải, đóng góp những tướng pháp làm cho càng lúc thì con đường tu theo đạo Phật thì càng lúc Giới luật nó càng bị phá Giới luật, cái phạm hạnh thì người tu sĩ nó càng lúc càng mất đi. Và con đường Thiên định mà gọi là từ Sơ thiên tới Tứ thiên đó thì chẳng có còn cái kinh nghiệm nào mà biết tu tập nữa hết. Thậm chí như nói đến Tứ Như Ý Túc, thì người ta cũng chẳng biết như thế nào gọi là Như Ý Túc.

Do đó, Thầy thiết nghĩ rằng, cái sự đóng góp mà sự tu hành của các con sau này

cũng như quý thầy đều là có sự đóng góp rất lớn cho cái đại gia đình của Phật giáo là khi chúng ta biết rõ con đường đi này. Biết rõ cái cách thức giữ gìn giới hạnh và tu tập Thiền định thì cái sự đóng góp của các con cũng như là quý thầy sẽ làm giàu cho Phật giáo. Cái bước đường tu tập cho cái người sau sẽ dễ dàng hơn. Và cũng là cái sự đóng góp cho cái đường đi đạo đức của nhân quả càng lúc càng rõ nét hơn để cho mọi người, người ta chấp nhận cái nhân quả là một cái bằng chứng cụ thể nhân nào quả nấy mà không có sai. Đó là những cái điều mà Thầy mong ước ở sau này của các con cũng như quý thầy.

Về phần hôm nay hiện giờ thì Thầy trả lời qua cái sự tu tập của các con có cái sai và cái đúng. Cho nên ở đây trước tiên cái tập này là của Từ Đức gọi Thầy rất lâu. Là vì bạn công việc cho nên Từ Đức không có ở nhà phải đi về dưới quê, rồi nuôi một đứa con bệnh. Do đó hôm nay được trở về. Vì vậy nhân cái dịp Thầy cũng trả lời chung cho các con để mà biết cách thức tu tập.

Về phần hơi thở khi xả thì phải cho thật sạch, nghĩa là phải trở về với trạng thái của hơi thở bình thường. Đó thì các con lưu ý khi mà chúng ta thở chậm, thở nhẹ như thế nào không biết, nhưng mà khi mà chúng ta muốn xả ra nghỉ, thì chúng ta phải thở trở lại

cái hơi thở bình thường. Cho trở về cái trạng thái rất là bình thường, rồi chúng ta mới xả ra đi kinh hành hoặc là ngồi nghỉ. *Chớ đừng có xả chưa được bình thường mà ngồi nghỉ thì không tốt.* Khi xả ra đi kinh hành là lúc này đi kinh hành thư giãn, không được tập trung vào đâu hết, như một cái người đi mà vô sự. Các thầy các con nên lưu ý về cái đi kinh hành đó, thì nó có nhiều cái điều kiện mà đi kinh hành. Nếu mà đi kinh hành mà tu *Chánh niệm tỉnh thức* thì nó khác, mà đi kinh hành mà tu cái *Tứ Vô Lượng Tâm* thì nó khác, mà đi kinh hành mà phá cái hôn trầm thì nó khác, mà đi kinh hành mà thư giãn thân tâm của chúng ta đang mệt mỏi qua một thời gian mà công phu tu tập, nó có cái sự mệt mỏi mà đi kinh hành để thư giãn thì nó lại có cái khác. Cho nên, đừng nghĩ rằng đi kinh hành cái nào cũng giống cái nào thì cái đó là chúng ta hiểu chưa có rành. Nếu mà hiểu rành thì chúng ta không thể nào mà đi kinh hành với cái không hiểu biết mà phải hiểu biết rất rõ.

Nếu sau thời gian mà chúng ta nhiếp tâm trong hơi thở hoặc là tu cái *Định Vô lậu* đó mà chúng ta xuống đi kinh hành đó thì đi kinh hành đó gọi là đi kinh hành thư giãn. Cho nên tâm không có còn tập trung vào chỗ nào hết, nghĩa là không còn có tập trung vào cái bước chân đi mà đi như cái người vô

sự, đi như một cái người thanh thản, không có một cái gì ở trong tâm của mình hết. Khi mà chúng ta đi kinh hành thì chúng ta cũng đã biết rằng đi kinh hành thư giãn nó khác hơn là đi kinh hành mà tu tập các loại định khác. Khi thấy thân tâm thư giãn rất là bình thường thì chúng ta ngồi lại tu thì có cái cảm giác lâng lâng đó, đó là chúng ta xả chưa sạch. Ở đây mà muốn xả cho thật sạch thì từ cái hơi thở bình thường mà chúng ta đi vào cái hơi thở chậm và nhẹ, rồi từ đó chúng ta cũng trở lại cái hơi thở bình thường. Xả cho thật bình thường thì chúng ta nghe tất cả trong thân của chúng ta không có một cái trạng thái gì đặc biệt lạ lùng hết mà nó trở về dưới cái dạng rất bình thường thì lúc bấy giờ chúng ta đi kinh hành. Đi kinh hành tức là thư giãn lại, hồi nãy chúng ta ngồi gò bó, chân tay chúng ta gò bó lại một chỗ đó, bây giờ chúng ta đi cho nó giãn gân ra, cho nó thư giãn ra hết. Khi mà thấy nó thư giãn ra mà chúng ta ngồi lại mà không nghe một cái cảm giác gì nó lâng lâng nhẹ nhàng hoặc gì đó, thì nó là đúng. Mà nó còn cái sự mà lâng lâng nhẹ nhàng gì đó thì biết là xả chưa sạch thì phải xả cho thật sạch, đừng để cái trạng thái say say như gợn sóng. Nó làm như mình say say, như gợn sóng nó làm cho cái thân của mình nghe nó hồi hộp hay bồng bênh bồng bênh gì đó thì như vậy là nó chưa được. Cho nên chúng ta xả nó ra cho hết.

Đặt niệm để tu Định Vô lậu, ví dụ đặt cái niệm thân quán xét cái sự vô thường của cái thân thì nên suy tư tìm hiểu sự vô thường của cái thân. Nghĩa là mình đặt cái niệm thân mà vô thường, từ cái chữ thân rồi cái chữ vô thường, thì nó là hai cái danh từ như mình suy nghĩ cái thân nó vô thường là nó thay đổi như thế nào? Từ cái lúc nào nó như thế nào để nhận ra được cái sự thay đổi vô thường đó bằng một cái thực chứ không phải bằng một cái danh từ vô thường, hoặc là bằng cái thân vô thường mà những cái từ như vậy, mà phải nhìn thấy cái hình ảnh mình diễn tả ra mình nhìn thấy. Như bây giờ nói mình quan sát mình thấy cái mặt của mình hồi mà mình còn trẻ nhỏ thì cái mặt của mình nó không có cái nếp nhăn, bây giờ mình lớn tuổi mình già thì cái mặt mình có cái nếp nhăn, rồi cái da của mình thì nó không phải như hồi trẻ nhỏ nó bóng nó láng, còn cái da của người già thì nó chùn, nó nhăn, nó nhăn nhỏ nhỏ, nó làm cho cái mặt nó không có được thẳng.

Đó là cái hình ảnh của sự vô thường, cũng như tóc mình hồi còn nhỏ thì nó đen, tóc nó mọc rậm, còn bây giờ thì nó bạc, nó rụng, nó thưa, nó cần cỗi, cái cọng tóc nó khô khan, nó không có như cái cọng tóc của hồi tuổi trẻ. Đó là mình nhìn qua cái sự như vậy đó để mà quán xét như vậy đó thì

mình thấy nó là cái sự vô thường. Còn nếu mình nói chữ vô thường, cái thân vô thường mà không xét tóc tai mặt mũi da này của mình, thân của mình, rồi sức khỏe suy yếu của mình, mình không có nói ra được cái sự mà suy yếu đó, thì đương nhiên là mình chỉ dùng cái danh từ không, thì như vậy là cái định mà tu cái Định Vô lậu đó, thì không bao giờ mà nó đạt được cái Vô Lậu, mà nó chỉ là một số cái từ mà để cho mình nói cái vô thường của nó mà thôi.

À, con nên quán xét cái tuổi còn trẻ đến bây giờ tuổi già sự vô thường nó thay đổi như thế nào, rồi tóc, rồi mắt. Như hồi nhỏ thì mắt nó sáng, nhìn cái gì cũng khỏi đeo kính hết, còn bây giờ mắt nó mờ, tóc nó bạc; mũi thì hồi đó nó khác; còn da bây giờ nó khác hồi đó nó khác; răng hồi đó thì nó trắng mà nó đều không như bây giờ nó rụng rồi nó thưa nó đủ cách rồi nó lên chân, nó làm cái răng xịu xáo. Rồi tới cái đi, chân hồi đó đi thì nghe nó vững vàng, còn bây giờ đi nghe nó muốn té. Tất cả những cái hành động của tuổi trẻ, rồi cái hành động của tuổi già nó như thế nào? Lúc già như thế nào mà lúc trẻ như thế nào?

Đó là mình đặt ra cái dàn bài để từ đó mình mới có sự suy tư để mình thấy cái sự vô thường của nó. Có quán xét và so sánh như vậy con mới thấy rõ thân vô thường. *Khi*

thấy rõ thân vô thường con trạch pháp một câu dùng làm pháp hướng Như lý tác ý. **Khi** mình thấy rõ cái thân vô thường rồi **thì kể đó mình mới trạch ra một cái câu để dùng làm cái pháp hướng để mình nhắc nó**, để cho cái tâm của mình từ đây nhận ra được cái sự vô thường đó mà mình không có chấp đó là cái ngã của mình. Đây Thầy có nêu thử cái câu pháp hướng để cho con làm cái pháp hướng. *Quả đúng thật là cái thân vô thường* vì mình quán xét nó rồi đó, bây giờ mình mới đặt ra cái câu:

“Quả đúng thật là cái thân vô thường, nên cái sự vô thường này đã đưa con người đến chỗ khổ đau muôn vàn. Vì thế ta biết rõ thân không phải là của ta, không phải là bản ngã của ta. Từ đây về sau ta đừng đại đột làm chấp ngã là của ta nữa. Ai có chữi mắng mạ nhục thân này ta không được giận hờn thù oán họ.”

Đó là mình đã thấy nó là vô thường, không phải là của mình nữa, nó không phải cái ngã của mình nữa, thì ai có chữi mắng ai có mạ nhục thì mình không có giận hờn, không có phiền não nữa. Tức là mình trạch cái câu đó ra để từ đó nó trở thành Vô Lậu. Cho nên mình không tham, không sân, không si, không lo cho cái thân của mình nữa.

Đó là cái câu pháp hướng Thầy chỉ làm cái mẫu để cho sau này các con tự theo đó mà đặt ra và sau khi mình dùng cái pháp quán, mình quán thấy nó vô thường rồi, mình mới đặt ra cái câu trạch pháp để theo cái câu đó hàng ngày mình nhắc để mình phá cái tâm tham sân si mạn nghi của mình, mình phá năm cái triền cái hoặc là thất kiết sử hoặc là ngũ kiết sử cho nó sạch.

Đó là cái phần Thầy trả lời cho Từ Đức, con theo đó mà con quán xét cái thân vô thường, rồi cái thực phẩm vô thường, rồi tất cả những cái gì mà thương yêu, đều là các pháp ở trong thế gian đều là vô thường tất cả hết. Để rồi từ đó chúng ta đập vỡ phá vỡ, chúng ta sẽ được giải thoát hoàn toàn, tức là chúng ta ly dục, ly ác pháp hoàn toàn.

Còn về phần Minh Cảnh. Ở đây thì Minh Cảnh có xin Thầy đừng có thu băng về cái phần này. Thầy xin trả lời vì cái trọng trách và cũng là cái nhiệm vụ để xây dựng lại cái đường lối tu tập của đạo Phật, thì suốt cái thời gian rất dài mà Thầy đem cái chịu cực khổ rất nhiều hầu lại để dẫn dắt một số người tu tập như Minh Cảnh cũng đã về đây từ lúc đầu, rồi kể đó ra ngoài Long Hải ở, rồi sau nay mới về đây tiếp tục trở lại con đường tu tập. Thì trải qua biết bao nhiêu là tu sĩ về đây tu tập cho đến cái ngày hôm nay, Thầy thấy rằng cuối cùng thì

nhìn chung lại thì Thầy đã chịu cực khổ rất nhiều, nhưng chỉ đào tạo bây giờ thì coi như là tạm được hai người, nhưng chưa phải là hoàn chỉnh cho lắm. Còn phải trải qua một cái thời gian tu tập nữa mới có đạt được cái sự giải thoát hoàn toàn. Còn bây giờ thì kể như là phải khuyến khích cho những người này họ tiếp tục trên con đường tu tập nữa. Nghĩa là họ còn phải trải qua vài ba năm nữa mà phải chuyên cần và siêng năng thì những người này thì chắc chắn họ sẽ không có xa Thầy được nữa bước. Nghĩa là bây giờ cái giai đoạn của họ là luôn luôn lúc nào cũng phải gần Thầy. Còn riêng các con thì hiện giờ có xa Thầy thì cũng chưa có đến nỗi nào, nhưng họ là những người đang đi gần tới cái chỗ cuối cùng thì không thể nào những người này xa Thầy. Nhưng cái số này chỉ có một hai người chứ không thể hơn được cho nên vì vậy mà Thầy đi tìm một cái nơi nào đó mà Thầy ẩn bóng thì chắc chắn là Thầy phải đưa những cái người này họ phải đến đó để mà gần gũi bên Thầy để giúp đỡ cho họ, cho đến khi họ hoàn toàn giải thoát được sanh tử làm chủ được luân hồi. Và đồng thời khi họ tu xong rồi thì họ là cái người còn trẻ tuổi còn sức khỏe thì họ thay Thầy để tiếp nối cái ngọn đuốc, thắp lại cái ngọn đuốc của Phật pháp. Còn riêng Thầy lúc bấy giờ là lúc ẩn bóng thật sự, còn các con hiện bây giờ thì tìm được những cái nơi

yên ổn mà tu tập thì lúc nào gặp khó khăn thì chắc chắn là cũng có sự thị hiện bằng cái sự giao cảm, bằng cái tư tưởng, hoặc là bằng cái trí tuệ, hoặc là thị hiện ngay ở cái nơi các con đang tu tập đó bằng da bằng thịt bằng con người bằng xương bằng thịt đến ngay lúc đó mà để trợ giúp. Đó là tùy duyên chứ không thể mà hứa trước được. Nhưng vẫn là người nào mà vẫn là nỗ lực tu hành thì chắc chắn là sẽ có Thầy thị hiện đến đó để mà trợ giúp. Nhưng trên cái bước đường tu tập thì Thầy còn cái nhiệm vụ, đó là soạn cái Giáo án cho hết những cái giới hành, vì cái giới hành như các con đã biết Thầy mới có giáng lấy thân mà niệm Phật, rồi mới học được cái bài kệ đó là lấy thọ mà niệm Phật, rồi mới lấy tâm mà niệm Phật. Hồi sáng này Thầy mới tiếp tục dạy là lấy pháp niệm Phật. Vừa rồi Thầy có giới thiệu với mấy con lấy pháp niệm Phật như thế nào thì Thầy đã giới thiệu rồi. Nhưng mà hồi sáng này Thầy đi vào cái chi tiết là lấy từng cái pháp mà niệm Phật. Rồi có những cái câu trích pháp ra dùng làm cái pháp hướng để nhắc nhở cái tâm mình để cho thấm nhuần được cái tâm mình để các pháp khi mà đến với mình đến với tâm mình thì mình sẽ không bị các pháp lôi cuốn, hoặc là các pháp ác sẽ làm cho mình trở thành sự đau khổ nơi tâm hồn của mình. Do mình bắt các pháp đều là đứng ở trong vị trí niệm Phật, vì vậy mà tâm mình

nó được giải thoát.

Do học cái bài Tứ Vô Lượng mà hồi sáng Thầy cũng dạy chưa hết, nghĩa là lấy pháp niệm Phật mà dạy chưa hết. Bởi vì có khách rồi Thầy phải nghỉ trước 30 phút để tiếp khách rồi mới ăn cơm, cho nên nó không có cái thời gian để giảng cho hết. Mà hôm nay thì như các con đã biết rằng bữa nay là mùng 8 rồi mà tới 14 là sẽ ra hạ mà trong khoảng thời gian này cho tới ngày cái ngày 14 giải hạ đó thì Thầy phải soạn tạm cho các con là đại khái tóm lược lại cách thức tu tập từ cái dễ cho đến cái khó, sơ lược. Thí dụ như một người mới tu phải tu như thế nào, và cái người tu bước một được rồi đến bước hai như thế nào, và tu các định gì định gì? Do đó soạn tóm tắt lại, để rồi nhờ cô Út đem ra phô tô lại 10 bản, 20 bản mà phát ra cho mỗi người một bản. Và khi mà phát cho mỗi người một bản rồi thì trong cái khoảng thời gian này, ngày nay là mùng 8 mà cho tới 14 thì Thầy tập trung làm cái bản này chớ đâu còn cái ngày nào mà dạy các con được nữa. Các con thấy chưa? Nó đâu còn cái thời giờ, do đó khi mà các con đã giải hạ ra thì các con được cái bản đó theo bản tóm lược đó để các con tu tập. Các con đã được nghe lời giảng dạy của Thầy rồi, thì đâu có đi vào những cái chi tiết làm gì? Thầy nhắc cho các con phải tu tập cái gì, cái gì vậy thôi để cho

các con theo đó để mà nương mà tu tập.

Vì nếu mà Thầy không có lo soạn cái bản tóm lược này thì các con học mệnh môn quá rồi cũng không biết đâu là cái tu trước cái tu sau nữa. Nó cũng làm cho các con bị rối loạn nữa. Cho nên buộc lòng thì Thầy phải dừng lại đây rồi qua cái hạ rồi thì trong lúc đó Thầy tiếp tục soạn cái giáo án này để giảng cái pháp hành cho nó hết. Bởi vì cái giai đoạn này, về cái pháp hành này rất là quan trọng, bởi vì cái hành động để mà tu cho đạt được cái sự giải thoát mà đây chỉ mới chỉ có nói rằng Tứ Bất Hoại Tịnh, rồi các con thấy mình phải còn học Ngũ Căn, Ngũ Lực, rồi Thất Bồ Đề, rồi Tứ Niệm Xứ, rồi Bốn Thiên, rồi Tứ Diệu Đế, rồi Tứ Như Ý Túc rồi Tam Minh. Quá nhiều những cái đó đều là những cái pháp hành hết, cái đó gọi là giới hành đó. Tất cả 37 phẩm trợ đạo của Phật. Mà bây giờ mình mới đầu tiên các con học cái gì đầu, mình vô cái lộ trình thứ hai mà Thầy giảng cho người cư sĩ thì các con đã học Tứ Vô Lượng Tâm, tâm Từ tâm Bi tâm Hỷ tâm Xả rồi. Rồi các con học Tứ Chánh Cần tức là các pháp ác chưa sanh thì không cho sanh, còn các pháp ác đã sanh thì đoạn diệt, các pháp thiện chưa sanh thì phải cho sanh, mà đã sanh thì tăng trưởng. Đó là Tứ Chánh Cần. Lấy Thập thiện mà làm chuẩn để diệt Thập ác, đó là những cái mà các con

học về Thập thiện. Thì tất cả những cái đó là đã học rồi nhưng mà bây giờ mới có tới Tứ Bất Hoại Tịnh, rồi bắt đầu nó càng tiếp tục nữa, thì Thầy thấy cái vấn đề mà phát hành này còn nhiều lắm. Mà càng đi thì nó càng thực tế và cụ thể và nó càng nói lên được cái sự thực hành của đạo Phật rất là sâu sắc và rất là kĩ cho một cái người tu tập, không thể nào thiếu những cái pháp này.

Hỏi nào tới giờ chúng ta học thì coi như là cái lí pháp thì nhiều mà cái hành pháp thì nó ít, còn bây giờ toàn bộ là hành pháp. Vì vậy mà qua Tứ Bất Hoại Tịnh mà các con thấy vào thì Thầy chỉ giới thiệu cái lí pháp thôi, rồi sau đó thì cái pháp hành nó liên tục. Lúc nào cũng có ám thị, lúc nào cũng có hướng tâm, rồi lúc nào cũng có trạch pháp. Rồi tới đây phải dạy các con phải thực hiện cái niệm Giác Chi tức là muốn mà cái niệm mà chân chính, thì mình phải tư duy như thế nào để thực hiện cái niệm chân chính. Để thực hiện cho nó ở trong cái pháp quán như thế nào? Để rồi mình trạch pháp ra cho nó đúng. Đó là mình tu tập cái niệm Giác Chi. Rồi tu tập cái trạch pháp Giác Chi, trạch làm sao mà cho đúng cái lý của nó để làm cái pháp hướng.

Đó thì tất cả những cái này thì các con phải được trui luyện để mà tập, chứ nếu không mà các con đặt đại hoặc suy nghĩ

đại thì nó không có đúng cái cách, cái pháp hướng thì các con hướng nó không có hiệu quả. Mà nó có nhiều cái khó như vậy cho nên Thầy chỉ làm cho các con Thầy chỉ nêu lên những cái pháp hướng cho nó tượng trưng, rồi từ đó các con theo các đặc tướng của riêng của mỗi người của mình mà các con sẽ đặt ra cái pháp hướng cho đúng với cái tâm cái tướng của mình. Để rồi mình dùng nó mình tu tập thì cái lợi ích đó nó rất lớn cho chính bản thân cho mình. Và cái thời gian nó không còn kéo dài nữa cho nên vì vậy thì khi mà ấn bóng đó, thì chắc chắn Thầy cố gắng Thầy sẽ soạn cho hết. Cuối cùng rồi thì Thầy mới được nghỉ ngơi. Nhưng mà dù sao đi hôm rày cơ thể Thầy rất là mệt nhọc vì nó đã rất là hao hơi rất nhiều, cho nên Thầy có lẽ là qua cái hạ này Thầy cũng nghỉ chừng 5 đến 10 hôm. Rồi bắt đầu khỏe trở lại Thầy sẽ làm việc trở lại liên tục trong vòng một tháng hoặc nửa tháng là nó sẽ xong cái Giáo án. Xong cái Giáo án rồi thì Thầy sẽ nhuận lại các cái băng từ đầu mà Thầy đã thuyết giảng, nó có những cái sự sơ suất ở trong đó. Và Thầy sẽ nghe lại hết, rồi Thầy kiểm tra lại hết coi nó chỗ nào thiếu mà chỗ nào đủ, từ đó Thầy sẽ bổ túc thêm cho đầy đủ. Có những chỗ nào mà cần phải thêm thì Thầy thêm, có những chỗ nào cần phải bớt thì Thầy bớt ra để không nó thừa thì cũng không lợi mà nó thiếu thì nó lại làm cho

cái con đường Giáo án tu tập của chúng ta thiếu. Cho nên Thầy còn làm việc rất nhiều trong một cái giai đoạn kể nữa.

Đến đây thì cô Minh Cảnh có muốn Thầy nghỉ xả hơi cho nó khỏe rồi sau đó Thầy khỏe rồi Thầy tiếp tục làm thì cái điều này là Thầy cũng có suy nghĩ. Và đồng thời thì trong cái vấn đề mà lo lắng cho Phật pháp thì cái nhiệm vụ của người tu thì chắc chắn là phải lo rồi. Nhưng mà cái nhân duyên của chúng sanh có đủ hay không? Chứ còn nếu mà không đủ thì dù mình có lo gì thì cũng không được. Còn nó đủ thì chắc chắn là mình lo nó cũng không khó đâu. Rồi nó sẽ có đủ cái duyên nó đưa đến, có những người mà hỗ trợ và giúp đỡ cái duyên nó đến. Nếu học pháp mà đủ duyên tốt và chúng sanh có đủ nhân duyên thì có người họ giúp đỡ mình liền. Như từ cái in ấn hoặc là tất cả những cái Giáo án của Thầy nó được trở thành văn, trở thành sách đi, trở thành kinh đi, thì nó cũng đều là có những cái tốt.

Và bây giờ cũng như là hôm nay thì cũng như là cái buổi mà Thầy giảng, sau bắt đầu Giáo án thì đây cũng là cái buổi giảng có thể về cái phần mà chưa phải là kết thúc cái Giáo án, nhưng mà hôm nay Thầy cũng có nhắc nhở với mấy con là hiện giờ đó, các con đứa nào mà có thể hợp với cô Út thì ở lại bám lấy cô Út mà tu tập, chịu khó thì chắc chắn

là... Tuy vậy chứ cô Út cũng tận tình giúp đỡ các con lắm. Dù sao đi nữa cũng phải hướng đến cái sự tổ chức để mà chúng ta tu hành cho đến chỗ rốt ráo mà thôi. Còn đũa nào mà thấy rằng chưa có hợp, thì nên tạo cái nơi mà yên tịnh cho mình tu hành, chứ khi mà không hợp mình ở, mình tu cũng khó tu lắm. Nó phải có cái sự hợp, bởi vậy Thầy mới dạy các con nhấn nhục tùy thuận bằng lòng. Suốt cái thời gian mà mình tu tập được cái này thì mình sẽ nhấn nhục, mình tùy thuận, mình bằng lòng mình sống để mình tu tập, mình chẳng còn tìm cái gì hơn, thì cái đó là dễ. Còn nếu mà thấy cái đặc tướng của mình nó không có phù hợp thì ép mình để mà sống, thì nó gượng ép nó làm cho mình động tâm thêm. Nó không có hợp. Còn thấy hợp thì mình sống với cô Út để rồi từ đó cô Út sẽ tổ chức, cổ cũng biết tu cổ cũng hiểu biết được trong cái thời gian tu tập như thế nào mà sẽ đạt được thiên định, tu tập như thế nào mà quét sạch các lậu hoặc, thì cổ cũng từ cái chỗ hiểu biết đó mà cổ giúp cho mình đi từng cái giai đoạn.

Chứ còn cái tâm của mình nó chưa hết lậu hoặc mà mình cứ vội mình tu cái thiên định thì cô biết rằng mình muốn như vậy để rồi mình khép chân vô trong thất mình ngồi yên tu, chắc chắn cái việc đó mình làm không được đâu. Và vì vậy mà cổ không có

đồng ý trên cái vấn đề đó mà cổ la cổ rầy mấy con là cái vì vậy. Cho nên ở đây, cuối cùng hôm nay là bài giảng cuối cùng đó, thì Thầy khuyên các con phải chọn cái vị trí ở cho yên, đũa nào cũng phải ở cho yên hết, cái vị trí nào cho nó yên. Đừng có nay ở chỗ này, rồi mai đi ở chỗ khác, hoặc là nay chùa này mai chùa khác, thì chắc chắn là nó không tới đâu hết. Bất kì chỗ nào mình chọn cho được mình ở yên một chỗ đi. Chẳng hạn bây giờ mình không có ở đây, thì mình chọn cái chỗ nào đó mình cứ ở cái chỗ đó nhập thất mình tu đi. Thì cái sự yên ổn mà ở một chỗ mà tu, thì có điều kiện nó dễ là khi Thầy xuất hiện nó dễ, còn bữa nay các con ở đây mai các con ở chỗ kia thì các con khó mà gặp Thầy lắm. Các con hiểu không? Bây giờ mà các con bất kì ở chỗ nào thì các con ở yên đi, cứ lo chuyên tu ở yên một chỗ đi, thì cái điều đó là cái điều mà Thầy có thể về Thầy thăm thì rất dễ. Khi về thăm đó là có những cái kinh nghiệm để mà trợ giúp cho các con suốt cái quá trình thời gian mà tu tập đó. Nó có cái sai, cái đúng thì các con dễ đi. Bởi vì cái sai của mình tu, cái thời gian sai mình biết rất rõ, khi mà được Thầy nhắc nhở thì các con biết rất rõ. Mà phải ở yên, chứ còn các con ở mà không yên, cứ lãng xãng mà chạy hoài nó không có lập được cái hạnh đạo cư thì chắc chắn là khó lắm, nó không thể nào.

Bởi vì cái không độc cư thì bữa nay mình ở cái chỗ này mai mình ở chỗ khác, rồi mình ở một thời gian 5 tháng 3 tháng mình thấy nó không hợp mình đi nữa, thì cứ đi hoài như vậy thì khó mà có thể Thầy giúp đỡ được. Còn nếu mà các con thấy chỗ nào mà chết sống ở lì một chỗ đó, thì có thể giúp đỡ được.

Đó, cái đó là Thầy khuyên các con nên chọn lấy cái vị trí ở cho yên một chỗ, cái chỗ nào mình thấy phù hợp thích hợp mình cứ ở miết cái chỗ đó đi. Rồi đói khát gì cũng thôi kệ, miễn là yên một chỗ thì dễ dàng. Đó là những cái phần mà Thầy khuyên các con.

Do vì vậy đó sau cái thời gian mà Thầy ẩn bóng Thầy đi rồi, thì ở đây chỉ còn có mình cô Út thì cổ chẳng qua là cổ cũng nuôi với một cái số ít người thôi, chứ cổ nuôi nhiều thì chắc chắn là Phật tử họ cũng không có cung cấp, không có cúng dường nhiều. Cho nên sức cổ thì cổ cũng nuôi không được đông đâu. Do vì vậy đó thì cổ cũng lo nếu mà nuôi không được đông mà ở đông mà bắt đi ra làm để mà kiếm cơm ăn thì chẳng tu gì được hết. Cổ làm là làm trong cái giai đoạn đầu thôi, để cho mình có lao tác, để cho mình tu tập những cái Định Vô Lậu. Chứ còn tới cái giai đoạn tu mà để làm chủ được cái sống chết, thì chắc chắn là cái người nào cũng phải là nhập thất 100% rồi, không có còn

mà bước ra khỏi cổng. Và tới cái giai đoạn đó thì tức là nó phải tổ chức như thế nào để thành tựu được cái chỗ sống cho đúng đắn như vậy, chứ không phải là thiếu cái sự mà sắp xếp như vậy, thì chúng ta tu cũng không được.

Nhưng bây giờ mà cho các con vào trong thất mà ngồi tu thì nó cũng chẳng nhập Tứ thiền gì được hết. Bởi vì cái tâm Vô Lậu nó chưa hết mà không lo tu tập ở ngoài để xả, mà cứ vô thất ngồi tu không thì nó chỉ nén tâm, rồi cái tâm Vô Lậu nó không có quét sạch được.

Cho nên trong những cái chung đụng nhau, sống chung nhau mà có cái lao tác, nó có cái sự đụng chạm mà sự đụng chạm đó để trải nghiệm được cái tâm của mình coi nó hết lậu hoặc hay không? Mà thật sự nó hết rồi thì bắt đầu mà xét được cái người đó mà hết rồi, cho họ vào thất để mà thực hiện cái thiền định thì họ thực hiện rất nhanh, rất mau không còn lâu nữa. Chỉ có thời gian ngắn mà họ sẽ đạt được những kết quả rất tốt cho cái sự tu tập của họ.

Thì hôm nay Thầy nói như vậy để các con chuẩn bị cho mình, vì còn cái thời gian không có lâu nữa. Có người thì phải về sắp xếp gia đình, con cái hay hoặc này kia cho nó ổn, rồi mới tìm cái vị trí cho yên để mà

nỗ lực tu hành theo cái giáo án của Thầy. Hoặc là có người lo sắp xếp gia đình rồi trở lên đây sống với cô Út, chịu ở trên cái sự mà điều khiển của cô Út. Cô chỉ như thế nào mình làm theo như thế ấy. Và đồng thời sẽ nỗ lực và có những cái thời gian chờ đợi để quét cho sạch cái tâm lậu hoặc của mình trong một năm hay nửa năm nữa hoặc là hai năm nữa, để rồi đi vào trong con đường thiền định kế tiếp mà chúng ta phải thực hiện Bốn thiền và phải nói rằng phải thực hiện luôn cả Tam Minh nữa.

À, Thầy có nói với Minh Tông là chúng ta tu đến đây không có nghĩa là chúng ta làm chủ cái thân tâm của chúng ta đâu, mà chúng ta còn phải thực hiện Tứ Như Ý Túc. Nghĩa là sau khi mà cái thân định, cái thân của chúng ta đã ngưng hơi thở rồi, thì từ đó mà Thầy sẽ dạy cho cách thức mà tu tập Tứ Như Ý Túc. Nghĩa là chúng ta muốn như thế nào thì cái thân của chúng ta sẽ làm như thế này, không có còn mà chống lại cái ý của chúng ta được, nghĩa là chúng ta muốn làm sao là nó làm như vậy. Cho nên Tứ Như Ý Túc thì các con thấy, cái Dục như ý túc là muốn như thế nào thì làm được như thế này. Rồi Thiền định Như ý túc, Thiền định Như ý túc là cái gì? Là chúng ta muốn nhập định hồi nào là nhập định à. Chúng ta bảo ví dụ như bây giờ như Thầy này là Thiền định

Như ý túc này, Thầy bảo cái hơi thở ngưng và các hành ở trong thân phải ngưng thì đó là bắt đầu nó ngưng liền, gọi là Thiên định Như ý túc. Đấy các con thấy không? Mà Tinh tấn như ý túc là Thầy luôn lúc nào nó cũng có cái sự siêng năng ở trong đó, muốn làm gì làm được nó hết; cho nên cái siêng năng đó vẫn phải có, cho nên gọi là Tinh tấn như ý túc. Còn cái tuệ mà Thầy muốn cái tuệ của Thầy như thế nào thì nó cũng phải phát hiện ra như thế ấy. Thí dụ cái tuệ Như ý túc là như thế nào? À, bây giờ Thầy soạn tới cái bài này nói về pháp niệm Phật, bây giờ lấy cái pháp niệm Phật là niệm sao đây? Thầy chỉ đặt câu hỏi vậy. Bắt đầu Thầy nói: à, bây giờ cái tuệ phải phát triển ra, lấy các pháp niệm Phật phải niệm như thế nào, phải phát triển ra ngay liền. Thầy nói như vậy bắt đầu Thầy giữ cái tâm yên lặng như thế này, bắt đầu cái trí tuệ Thầy nó phán xét ra liền. Do đó Thầy biết, à bây giờ lấy cái pháp niệm Phật là cái pháp nào? Bây giờ người ta chửi mình, lấy cái lời mắng chửi của họ đó, chửi mình đó, bắt cái lời này đem lại niệm Phật đi. Thì bắt đầu họ chửi mình thì nó niệm Phật rồi thì nó đâu có còn gì mà nó giận, cho nên bắt cái pháp đó niệm Phật, thì do đó cái tâm của Thầy nó không còn giận ai nữa. Các con thấy phải hiểu, cho nên lấy pháp mà niệm Phật mà. À, Phật dạy thân, thọ, tâm, pháp niệm Phật thì bây giờ mình học tới

pháp niệm Phật mà từ lâu đến giờ có ai dạy điều này đâu. Thầy cũng đâu có biết, cho nên Thầy nói, bây giờ cái tuệ là phải phán xét coi lấy cái pháp niệm Phật này là niệm làm sao? À, thì bắt đầu trong đầu của Thầy nó nảy ra, bây giờ phải lấy nó bắt nó vô niệm Phật. Ông Phật thì người ta chửi Ông Ông không có giận, vậy thì lấy cái pháp này mà niệm Phật. Phật thì Ông không giận thì cũng như lấy cái pháp này mà niệm ở cái tâm của mình, cho nên cái tâm mình nó cũng không có giận. À, cho nên các con thấy không? Vì vậy mà mình phải trách pháp nhắc ra, bắt cái pháp này niệm Phật, nó làm cho cái tâm mình nó không còn dính mắc và tham đắm nữa.

Đó thì mỗi cái như vậy gọi là Như ý túc. Như ý túc, Tuệ Như ý túc. Cái tuệ của mình, mình muốn như thế nào thì nó phát triển như thế ấy, cũng như các con ngồi đây, các con quán Vô lậu này, các con bảo này, cái tri kiến giải thoát phóng ra để xem coi cái thân này vô thường như thế nào? Ngồi hoài mà nó không phóng ra nổi, giờ hồng biết nó làm sao vô thường? Cái tóc nó đã bạc trên đầu rồi mà nó cũng không biết làm sao nó bạc nữa? Thì như vậy là các con có thấy nó phóng được không? Như vậy nó không có phóng, phải không? Còn như Thầy bảo cái nó phóng liền, à nó biết từ chân đến đầu như

thế nào thế nào? Túc là cái tuệ nó phóng ra, đó là Tuệ Như ý túc. Cho nên bốn cái Như ý túc đó, Dục như ý túc là muốn sao nó làm vậy. Rồi cái Định như ý túc này, mình muốn nhập Định sao nó nhập vậy. À rồi cái Tinh tấn như ý túc này, thì cái sự siêng năng của mình, mình muốn siêng năng sao nó siêng năng như vậy, nó không có lười biếng nữa. Rồi bây giờ đến Tuệ như ý túc, cho nên nó đủ bốn Tứ Như Ý Túc.

Đó thì các con thấy khi một người mà đủ bốn Như ý túc rồi thì người ta làm cái việc gì thì người ta sử dụng cái việc làm đó. Cho nên Thầy mà soạn mà viết cái Giáo án này, thì sử dụng cái Tuệ Như ý túc mình rất nhiều. Có nhiều cái đâu có ai mà biết trước được cái này, nhưng mà khi đó mình phải sử dụng cái Tuệ Như ý túc. Cho nên nghe nói Tứ Như Ý Túc thì hầu như người ta nói cái này khó mà có ai biết được hết, nhưng mà Thầy thấy có khó gì đâu, chỉ cần cái thân mình nó định, cái tâm mình nó định là mình dễ dàng phát triển ra được à. Các con cố gắng nó không định các con lấy dây cột thì nó định rồi, trói nó cứng nó đừng nhúc nhích thì nó định chứ gì? Còn mình để nó nhúc nhích hoài nó định cái gì, nó làm sao nó định. À, bây giờ trái tim nó đập, ta lấy cái dây trói trái tim cho nó đừng đập, thì nó không đập thì nó không nhúc nhích

thì cái thân nó định chứ gì? Bây giờ mình trói không được nhưng mà rồi mình cố gắng mình trói nó đi. À, thì như vậy các con thấy không? Mình muốn cho nó định thì lấy dây cột, cột riết thôi, nó đứng lại nó định, mà nó định được thì mình sai nó sao cũng được hết, phải không?

Thầy cũng do cái chỗ mà trói nó được rồi bây giờ nó mới định được, bây giờ mới sai nó làm được cái chuyện này. Chớ cỡ mà trói nó không được thì đâu có làm được cái chuyện này. Bây giờ muốn nghỉ nó làm sao đây, nó Như lý tác ý tác làm sao đây, nó đâu có ra được. Còn bây giờ Thầy bảo cái Tuệ Như ý túc như cái lý tác ý thì làm sao đây, mà phải nói ra cho tao biết, tao làm sao tao biết được? Mình dạy nó vậy cái bắt đầu ở trong nó nói: à, Tuệ Như ý túc là nó như thế này thế này thế này. À, Thầy phải làm như vậy như vậy đó thì đúng, nó biểu Thầy làm như vậy, cho nên Thầy làm cái nó đúng quá rồi. Các con làm đúng cái pháp tu. Đó là tại vì Thầy sai được cái trí tuệ của mình, bắt buộc nó làm việc.

À, bây giờ Thầy trả cái tập này cho Minh Cảnh. Rồi bắt đầu bây giờ các con nghe băng, Thầy nghỉ một chút.

Khi mà chúng ta muốn có một cái trí tuệ mà ở trong kinh sách Phật thường gọi là

cái Đại Minh Lực, Đại Oai Lực, rồi Đại Thần Lực và cái Đại Minh Lực. Nhưng nếu mà muốn cho có cái Đại Minh Lực, thì chúng ta phải có cái Đại Thần Lực, mà Đại Thần Lực tức là cái sức Thiên định, phải **thân định ở trên tâm và tâm định ở trên thân** thì lúc bấy giờ mới có cái Đại Minh Lực. À, Đại Minh Lực tức là Tuệ lực chứ không phải gì khác hết. Như vậy, thí dụ như hồi ở đoạn băng cũ Thầy có nói là khi mình muốn viết một cái bài để mình quan sát cái bài đó nó có cái pháp hành như thế nào? Thì lúc bấy giờ chúng ta phải giữ cái thân và tâm của chúng ta ở trên cái yên lặng của một cái Định. Mà trong cái Định đó chúng ta có cái quyết định là chúng ta sẽ ở trong cái Định đó chúng ta tìm cái trí tuệ, cái Đại Minh lực. Thì lúc bấy giờ cái trí tuệ chúng ta nó phát triển ra. Thì nó biết rằng cái pháp đó phải sử dụng cái hành như thế nào, áp dụng vào cái đời sống như thế nào để mà chúng ta thực hiện được tùy theo cái pháp đó mà chúng ta sống cho đúng theo cái pháp đó được cái giải thoát, làm chủ được sanh tử luân hồi. Cái vấn đề đó là cái vấn đề của cái người mà có Thiên định. Còn cái người mà chưa có Thiên định thì dù chúng ta muốn phóng cái tri kiến giải thoát đó chúng ta cũng phóng không được, mà phóng ra cái đại Minh lực đó cũng không được. Chỉ có những cái người mà người ta đã có một cái sức Thiên định, nghĩa là Tứ Như

ý tức đó. Mà trong cái phần mà Tứ Như ý tức thì Định Như ý tức, nghĩa là người ta muốn Định như thế nào là người ta Định liền. Còn mình muốn định, ngồi thiền mà nhập định thì nó không phải đơn giản đâu, bởi vì nó chưa có Tứ Như ý tức. Còn cái người mà đã có Định Như Ý Tức, tức là người ta có cái sức định mà muốn lúc nào cũng được, nghĩa là muốn trong cái thời gian ngắn hoặc là dài tùy theo cái người đó.

Cho nên thí dụ cái người đó mà người ta đủ cái sức mà Định Như Ý Tức rồi, thì người ta bắt cái thân và cái tâm nó phải Định trên nhau, rồi chừng đó người ta mới dùng cái Tuệ lực, cái Đại Minh Lực, thì cái Đại Minh lực nó sẽ phát hiện ra, tức là cái Tuệ lực nó sẽ phát hiện ra. Mà nó phát hiện ra thì nó nhìn qua cái Giáo pháp của Phật đó, nó thấy rõ được cái pháp hành, cái pháp hành rất là rõ ràng và cụ thể. Từ đó nó sắp xếp lại cái thứ tự phải tu cái nào trước, phải tu cái nào sau. Cũng như, từ lâu đến giờ người ta chưa có dạy bốn cái chỗ niệm Phật mà hôm nay Thầy dạy cho bốn cái chỗ niệm Phật này, thì tức là Thầy phải trải qua một cái Đại Thần lực, tức là phải ở trong cái sức yên lặng của thân và tâm của mình rồi từ đó mới phát triển ra, mới thấy à như vậy Phật dạy có bốn cái chỗ niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng và niệm Giới, như vậy gọi là Tứ Bất Hoại Tịnh.

À, cái danh từ Tứ Bất Hoại Tịnh từ lâu thì người ta chỉ hiểu qua cái danh từ chứ người ta chưa có hiểu qua cái pháp hành.

Hôm nay chúng ta đã học tới cái giai đoạn là chúng ta lấy Pháp mà niệm Phật, do vì vậy mà Thầy mới nói rằng, khi một cái người mà có thân định trên tâm mà tâm định trên thân thì chúng ta mới thực hiện Tứ Như ý túc được. Mà khi thực hiện được Tứ Như ý túc thì chúng ta phát triển được cái Tuệ lực, cái Tuệ lực của chúng ta. Mà phát triển được cái Tuệ lực của chúng ta thì những cái Pháp hành nào ở trong cái Giáo lý của đạo Phật thì chúng ta đều thông suốt hết, không có cái Pháp hành nào mà chúng ta không thông suốt. Mặc dù ở trong kinh của Phật chỉ đơn giản nói một vài chữ, nhưng chúng ta đã hiểu được cái Pháp hành đó nó sẽ ở cái mức độ nào và phải tu tập và quán xét như thế nào để nó thực hiện qua cái Pháp hành.

TRẠCH PHÁP HƯỚNG TÂM XẢ CÁC LOẠI TƯỚNG

À, ở đây một lúc nữa Thầy sẽ trở lại cái Pháp hành thứ 11, tức là pháp Tham hận, còn bây giờ thì Thầy sẽ trả lời cho quý thầy qua cái chỗ thưa hỏi của thầy Thiện Thuận:

Hỏi:

Kính bạch Thầy, xin Thầy hoan hỷ hướng dẫn dạy cho chúng con vài câu trạch

pháp để hướng tâm xả các loại Tướng?

Đáp:

Ở đây thì Thầy đã từng dạy qua cái bài mà “Tẩu hoả nhập ma”. Vừa rồi Thầy có phân tích cho quý thầy thấy đó, nó có 16 cái loại Tướng chứ không phải là 6 loại Tướng. Nhưng hôm nay trên bước đường mà chúng ta tu tập, thường thường là chúng ta gặp sáu cái loại tướng. Vì vậy mà khi cái người tu nhập được Nhị thiên, diệt được tâm tứ rồi, mà tiến bước ở trên con đường này để nhập tới Tam thiên, thì cái quăng đường này để mà nhập được Tam thiên thì sáu cái loại Tướng này thường hay xuất hiện, do sáu cái loại Tướng này xuất hiện làm cho cái người tu khó mà nhập được Tam thiên. Thường là rơi vào trong các loại tướng này. Vì vậy mà thầy Thiện Thuận xin Thầy cho một cái câu pháp hướng để loại trừ, xả các cái loại Tướng đó. Do Thầy thấy cái câu hỏi thích nghi, hợp thời, giúp cho những người tu Thiên sau này. Vì vậy mà Thầy ghi lại cho những cái Pháp hướng này.

1. Sắc tướng

Sắc tướng thì như là hào quang, ảnh Phật và các hình ảnh Tổ, cũng như là các cảnh giới núi non rừng rú hoặc là hang động mà chúng ta ở đây mà chúng ta ngồi thiền

mà chúng ta thấy hiện ra những cảnh giới đó hoặc là thấy cảnh cõi trời Đâu Xuất, hoặc là thấy cảnh Cực Lạc, hoặc là thấy Đức Phật Di Đà, hoặc là thấy hào quang ánh sáng hoặc thấy hoa sen...v.v. À, tất cả những cái Sắc tướng đó mà trong khi chúng ta ngồi đây mà chúng ta thấy được những cái hình ảnh đó, thì đó gọi là Sắc tướng.

“Sắc tướng là hình ảnh của ảo giác thể hiện ra không phải là chánh pháp, phải đi đi, đừng ở trong ta, đừng ngự trị trong khi ta đang luyện tập tu thiền”.

Đó là cái câu Pháp hướng thứ nhất để chúng ta đuổi cái Sắc tướng ra khỏi cái nơi mà chúng ta tu tập, nhưng khi mà chúng ta đuổi nó đi như vậy đó, thì chúng ta phải hướng tâm: ***“Sáu cái Thức phải bám chặt vào tụ điểm, ôm chặt hơi thở, không được tách lìa ra, không được theo sắc tướng đó”.*** Thì mình phải hướng tâm nhắc nó. Mặc dù là nhắc Sắc tướng phải đuổi đi mà cũng phải nhắc tâm mình - sáu thức phải bám chặt tụ điểm, ôm chặt chứ không khéo sáu thức của mình nó sẽ duyên theo cái Sắc tướng mà nó cho đó là đúng, rồi chừng đó chúng ta sẽ lạc vào tà thiền chứ không có chánh đạo được. Và cũng vì thế mà hầu hết số người mà tu thiền định gặp những cái nơi này, gặp những cái Sắc tướng này họ cho đó là cảnh giới mà họ đã đạt được, rồi họ sẽ rơi

vào cái cảnh giới ma chứ không phải là nhập được mà Tam Thiên.

2. Thinh tưởng

Về cái phần thứ hai gọi là **Thinh tưởng**, là âm thanh do ảo giác sanh ra không phải là chánh pháp mà là tà pháp. Ta đừng lưu ý đến âm thanh ấy, đây là câu ám thị đây:

“Thanh tưởng là một loại âm thanh do tưởng uẩn sanh ra, nó là loại ma khiến ta mất Chánh định, hãy đi đi. Tâm không được chú ý đến nó, hãy bám chặt tụ điểm và hơi thở”.

Đó là cái câu ám thị để chúng ta nhắc để mà chúng ta bám cho chặt cái hơi thở để mà li xa cái âm thanh đó. À, hầu hết là có một số quý sư như nhà sư **Ajahn Chah** đã nghe âm thanh nổ ở trong đầu của mình và nghe những cái trạng thái mà thay đổi ở trong thân tâm của mình rút vào và nhả ra. Đó là những cái trạng thái thuộc về Thinh tưởng cũng như là những cái trạng thái đó gọi là Xúc tưởng mà Ngài tưởng đó là cái chỗ nhập định của Ngài. Cho nên cuối cùng thay vì Ngài tu theo bốn Thiên của Phật thì Ngài phải nhập Tam Thiên, Tứ Thiên. Đàng này ngài tới đó Ngài tưởng ngài đã thành tựu được Đạo, cho nên Ngài mới đem ra Ngài quán đi, Ngài dùng cái quán đi. Và Ngài dạy

người ta ở trên cái cuốn sách “**Mặt hồ tĩnh lặng**” đó. Thì Ngài dạy người ta tu Thiền để tự nhiên mà vào mà trong khi Phật dạy chúng ta: **Phải thiện xảo mà nhập Định, mà thiện xảo an trú trong Định, thiện xảo sống trong Định, rồi thiện xảo xuất Định, chứ không phải để tự nhiên mà vào.** Cho nên qua những cái bài mà Ngài dạy ở trong cái cuốn sách của Ngài và cái hồi ký tu hành của Ngài thì đương nhiên là Ngài chỉ mới có ở trong cái chỗ là **diệt tâm tứ**, chưa được đi qua cái lộ trình của Tam thiền mà Ngài đã cho rằng mình đã nhập được Thiền định.

Cho nên đó là cái sai của người sau, không thấy được cái lộ trình của Bốn Thiền nó rõ ràng và cụ thể. Cho nên cứ tưởng rằng mình đã đạt được. Vì vậy có một nhà sư ở bên Miến Điện, Ngài tu nương vào cái hơi thở, thấy cái bụng mình phình lên xẹp xuống rồi cứ theo đó mà nhắc phình lên xẹp xuống. Thế rồi sau thời gian nhiếp tâm ức chế vọng tưởng bằng cách mà dùng cái hơi thở như vậy rồi Ngài sanh ra một cái pháp gọi là ‘**Minh sát tuệ**’, để rồi từ đó hướng dẫn người sau này cũng chẳng ai biết Thiền định của Phật như thế nào đúng, như thế nào sai?

Bởi vì ngay từ lúc đầu mà chúng ta tu hành để ly dục ly ác pháp thì chúng ta đã dùng những cái Pháp quán, chúng ta đã suy

tư thấu triệt để dùng những cái tri kiến và đến cái tri kiến giải thoát để phá dỡ Ngũ triền cái và Thất kiết sử, đặt xuống tất cả để cho lậu hoặc không còn nữa. Do thế chúng ta mới ly dục, ly ác pháp mà chúng ta mới nhập được Sơ Thiên.

Chứ không phải đợi khi mà có Định rồi thì bắt đầu từ cái chỗ hết tâm tứ rồi thì mới dùng cái pháp quán, điều đó là cái sai của đạo Phật.

Ngay từ lúc đầu chúng ta đã thân cận bậc Thánh, thân cận các pháp Thánh, thân cận các bậc Chơn nhơn, thân cận các Pháp chơn nhơn, do đó chúng ta có một cái tri kiến chúng ta hiểu biết cái pháp của chơn nhơn, cái pháp của bậc thánh như thế nào? Chừng đó mà chúng ta mới đem những cái Pháp này ra để chúng ta quán trạch về cái Thân - Thọ - Tâm - Pháp của mình, thân ngũ uẩn của mình, tất cả các Pháp ở trong thế gian này vô thường, khổ, không, vô ngã như thế nào? Từ đó chúng ta phát triển thêm cái tri kiến giải thoát của chúng ta, làm chúng ta thấu suốt được cái lý vô thường vô ngã của nó, cái lý mà khổ của nó rất là sự thật, không còn sai nữa. Do đó mà chúng ta mới phá dỡ cái lậu hoặc của tâm của mình. **Chừng đó chúng ta mới thấy rằng cái con đường mà quán xét không phải đợi chúng ta diệt tâm tứ ức chế tâm mình hết vọng**

tưởng rồi mới là quán xét, không phải điều đó đâu.

Cho nên một cái nhà Thiên học ở Trung Hoa, ngài Thiên Thai, ngài mới đề ra cái pháp môn “Lục diệu pháp môn”. Ngài mới nghĩ rằng Số, Tùy, Chỉ, Quán, Hoàn, Tịnh. Nghĩa là Ngài phải số tức để mà ức chế cái tâm của Ngài rồi bắt đầu Ngài nương theo hơi thở để mà chỉ tâm và tứ. Do đó Ngài được chỉ, từ cái chỗ chỉ đó Ngài mời quán ra, **do đó Ngài cũng đi sai.**

Vì do cái sự ức chế tâm mà quán ra thì chúng ta sẽ trở thành, cái ức chế tâm đó nó sẽ trở thành cái Pháp tưởng và cái Pháp tưởng quán ra tưởng là mình xong. Không ngờ ngay từ lúc đầu mà cái vị tu sĩ của đạo Phật, đức Phật đã bảo đi ra cái đồng mã xem cái thầy ma sinh hô thôi rồi mới trở về đặt cái niệm thầy ma đó trước mặt rồi tưởng ra, quán cái thầy ma đó để mà lật bề trái của cái thân của chúng ta. Cái thân và cái tâm của chúng ta xem nó là bất tịnh thật sự như vậy. Như vậy làm cho chúng ta mới xa lìa cái ngã, làm chúng ta mới không còn chấp cái thân này là thật, cho nên chúng ta mới xả bỏ nó đi, làm cho Lậu Hoặc chúng ta mới quét sạch.

Chứ đâu phải là Phật dạy chúng ta phải ức chế tâm cho hết vọng tưởng rồi, chỉ rồi

bắt đầu mới quán, thì như vậy các ngài mới để ra cái Thiền minh sát tuệ này thì đúng. Nhưng mà bây giờ để ra như vậy là chúng ta đã thấy lệch lạc cái con đường của Phật pháp rồi. Và thiền sư của Trung Hoa - ngài Thiên Thai cũng đã đi làm lệch lạc mất cái con đường của đạo Phật rồi, không đúng.

Ngay từ lúc đầu Thầy sẽ dạy cho quý thầy tu phải đặt cái niệm để mà quán, từ cái Tỉnh thức để cho quý vị đặt cái niệm nó mới sáng suốt ra. Nó làm cho quý vị phá đi từng cái mảnh nhỏ của lậu hoặc ở trong thân tâm của quý vị. Từ đó quý vị mới có ly dục ly ác pháp. Cho nên tâm quý vị mới được thanh thân, mới được vô sự. **Tiến tới thì quý vị mới tịnh chỉ tâm tứ, mới nhập Nhị Thiền.** Ở đây thì chưa có gì thì quý vị cứ lo tịnh chỉ tâm tứ để nhập Nhị thiền mà trong khi Sơ thiền thì ê chề. Nhìn cuộc sống của quý vị thì chạy theo dục lạc ăn uống, một ngày hai ba bữa, ngủ nghỉ thì không đúng giờ giấc. Còn tham ăn tham ngủ, còn tham chùa to tháp lớn. Thì thử hỏi quý vị làm sao mà ly dục ly ác pháp được, mà gọi là ức chế tâm mình để rồi minh sát ra để làm cho sự giải thoát. **Thì như vậy là đi ngược lại con đường giải thoát của đạo Phật mất rồi, đâu có đúng cái hạnh của đạo Phật.**

Cho nên nhìn chung, Phật giáo trên thế giới bây giờ không có ai chứng đạt được sự

giải thoát thực sự là tại vì sống không đúng cách, sống không đúng cách của giới hạnh của Phật, của giới đức của Phật. Cho nên cái người tu nó đã lệch mất, vì vậy mà con đường giải thoát nó cũng bị chôn vùi.

Do cái sự Thịnh tướng này mà người ta tưởng mình đã chứng Đạo, do ngòi Thiền nghe âm thanh, nghe trong đầu có tiếng nổ, nghe cả vũ trụ này như tan tành. Tất cả những cái sự thay đổi trong thân của chúng ta trong thân của chúng ta như là vừa rồi như thầy Thiện Thuận có nói là nó sôi lụp bụp ở trong thân, nó sôi lụp bụp như vậy, tất cả những cái điều này hoàn toàn thuộc về Thịnh tướng.

Khi mà chúng ta nghe có những cái tiếng động mà trong thân của chúng ta xảy ra điều này, thế kia thì chúng ta biết nó là Thịnh tướng. Khi ngòi thiền nhiếp tâm không còn vọng tưởng mà lại nghe cái tiếng động ve ve trong tai chúng ta, hoặc nghe tiếng đức Phật Quán Thế Âm dạy pháp chúng ta phải tu như thế này, phải phản văn tự tánh như thế kia, thì cái này toàn là cái loại ma, không phải thật là Quan Âm hay là Tổ hay là ai dạy chúng ta hết, đó toàn là Thịnh tướng, do cái Tướng, cái Thịnh tướng của chúng ta mà phát ra âm thanh đó mà thôi, **chúng ta hãy dẹp đi.**

Có nhiều người họ lại còn dùng cái Pháp tướng họ ngồi im lặng rồi họ đặt một cái câu kinh nào đó mà họ không hiểu, họ mới tự hỏi vậy câu kinh này cái nghĩa như thế nào? Rồi họ ngồi im lặng đó, bắt đầu từ ở trong cái Pháp tướng xuất hiện ra, do đó họ hiểu được cái lý của câu này hoặc là Công án của câu đó. Do đó họ nói rằng họ đã ngộ và có một cái trí tuệ. Đây là cái trí tuệ ma, cái trí tuệ của Pháp tướng, chứ không phải là của cái người mà có trí tuệ thật của đạo Phật.

Đó thì gặp cái trường hợp mà Thỉnh tướng đó, thì quý thầy dùng cái pháp này mà đuổi nó đi, tống cổ cho nó ra khỏi, đừng có theo nghe âm thanh đó mà ngồi đó mà hưởng cái âm thanh đó thì nó sai. Đừng có cho âm thanh đó là đúng mà đó là cái loại ma mà chúng ta cần phải vượt qua. Vì vậy mà Phật gọi là **“ly hỷ mà trú xả”**. Bây giờ chúng ta trú xả là trú ở đâu? Tức là chúng ta phải trú ở cái hơi thở của chúng ta để mà bám chặt đó để mà vượt qua tất cả những cái trạng thái mà trạng thái xảy ra của sáu cái loại Tướng này. Nó làm cho mỗi trạng thái đến, nó làm cho chúng ta có cái tâm vui mừng ở trong đó. Vì có những cái sự vui mừng đó, cho nên Phật gọi là ly hỷ, ly cái trạng thái mừng đó, tức là Sắc Thỉnh Hương Vị Xúc Pháp đó, chứ không phải ly cái mừng mà ly cái trạng thái Tướng đó, cái trạng thái

nó làm cho chúng ta có cái niềm vui mừng ở trong đó. Cho nên đức Phật gọi là ly hỷ mà nhập Tam thiên. Đó, mà ly hết cái trạng thái này thì chúng ta đã nhập Tam thiên. Còn nếu mà ly chưa hết thì chưa có nhập Tam thiên. Cho đến khi mà chúng ta ly, ly đến cái mức cuối cùng mà chúng ta không còn chiêm bao nữa thì như vậy đó là chúng ta mới trọn vẹn mà nhập Tam thiên. Còn một người tu sĩ mà còn chiêm bao thì đừng có có mong mà rớt tới Tam thiên.

3. Hương tưởng

À, Bây giờ chúng ta tiếp tục tới cái Hương tưởng. Hương tưởng là một cái loại mùi thơm của Tưởng uẩn sanh ra, nó không phải là chơn pháp, toàn là tà pháp. Người tu sĩ cần phải đề cao cảnh giác và dùng Pháp hương, để mà tiêu diệt nó, để mà dứt trừ nó. Một cái người ngồi thiền ở xung quanh chúng ta không có cái mùi thơm, không có một cái bông hoa nào hết, bỗng nhiên nghe cái mùi thơm phảng phất, rồi chúng ta nói: à, như vậy thì mình nói chắc có lẽ là có Chư thiên rồi, có Phật xuống chứng rồi, cho nên mình ngồi thiền không có vọng tưởng đây chắc là có trời Phật có Chư thiên xuống chứng mình rồi đó. Cho nên cái mùi thơm này là mùi thơm của Chư thiên đây, do cái chỗ đó là cái chỗ bị ma gạt chúng ta rồi. Cho nên nghe cái mùi thơm mà ở đây không có hoa, không có

bông, không có nước hoa, không có gì hết mà lại có mùi thơm này, thì chúng ta biết đó là cái Hương tưởng.

Cho nên chúng ta cảnh giác, từ đó chúng ta bám chặt cái tụ điểm hơn và nương vào cái hơi thở mạnh hơn để không cho cái tâm của chúng ta duyên qua cái mùi thơm đó. Vì cái mùi hương đó nó sẽ tác động làm cho tâm chúng ta duyên theo nó, mà làm cho chúng ta mất Định đi, do vì vậy mà nó dẫn chúng ta đi vào một cái Định của Tưởng, không còn là ở trong cái Định chơn thật của cái Định mà chúng ta đang tu tập. Đây là cái câu trạch pháp:

“Hương tưởng là mùi thơm của ảo tưởng sanh ra khiến tâm ta mất chánh định, hương tưởng hãy đi đi, tâm không được chú ý theo nó, hãy bám chặt vào tụ điểm và hơi thở, nhất là tỷ thức (lỗ mũi) phải nằm yên lặng, không có được nghe cái mùi hương đó nữa”.

Chúng ta phải hướng tâm mà nhắc nó và đồng thời cũng kêu gọi cái tỷ thức của chúng ta phải nằm cho yên ở trên cái tụ điểm, và đồng thời khi mà chúng ta hướng tâm như vậy mà không nghe cái mùi hương nữa, tức là chúng ta đã chiến thắng được cái loại ma đó rồi.

Đó, như vậy là chúng ta đã thành tựu

được, đuổi được cái loại ma này, còn nếu không thì chúng ta bị nó dẫn chúng ta đi, nó xô mũi chúng ta đi.

4. Vị tướng

Thứ tư là Vị tướng, là do một vị ngon ngọt xuất hiện nơi vị căn của chúng ta, đây là một loại ảo giác tà pháp, không phải là chánh pháp, ta hãy xa lìa, không nên lưu ý nó.

Có nhiều người nói tôi ngồi thiền bắt đầu sao tôi ra nước miếng (nước bọt) mà nuốt vào sao nghe nó ngọt, nó ngon như nước Cam lồ vậy. Có lẽ là hôm nay ta tu nó sanh ra Cam lồ rồi. Nuốt ba cái thứ này vô chắc có lẽ nó trường thọ đó, cho nên ráng mà nuốt nước miếng, nuốt riết cho nên cái bụng chang bang ra, mà cuối cùng thì nó chẳng phải là cam lồ gì hết, mà ba cái Vị tướng mà nó xuất hiện. Cho nên cái vị này ngồi riết, ngồi riết rồi nuốt ba cái nước miếng dơ bẩn đó mà đầy bụng của mình, tưởng là ngon, nhưng mà cuối cùng thì bị cái ma cái Vị tướng này nó đã gạt lướt.

Cho nên cuối thì cũng có nhiều người về đây nói với Thầy, sau cái thời gian mà con ngồi con tụng kinh Pháp Hoa, sao lại có lúc nước miếng ở trong con, con nuốt sao nghe nó ngọt quá chừng. Như vậy là trong kinh Pháp Hoa nói là Cam Lồ đã xuất hiện rồi,

người mà tụng kinh Pháp Hoa đến cái mức mà cái nước miếng ngọt. Đó là cái người đó sắp sửa được sanh về cái cõi trời hoặc là cái cõi Phật nào đó chứ không phải là còn thường nữa. Đó là những cái vị mà người ta đã tụng kinh Pháp Hoa mà người ta đã có những cái kết quả đó. Còn gặp Thầy thì cái loại này là cái loại ma, nó gạt người ta chứ chưa có thực sự là được sanh lên cõi nào hết. Cho nên cuối cùng thì những vị này, khi mà bỏ thân họ, Thầy thấy dường như họ cũng quá đau khổ, không có cái sự giải thoát nào, cũng không có sự làm chủ nào cho cái sự tưởng tượng của họ như vậy.

Cho nên ở đây chúng ta phải dùng cái câu pháp hướng này để mà trị cái Vị tưởng:

“Vị tưởng là một ảo giác sanh ra ngon ngọt nơi lưỡi khiến cho chúng ta thích thú, ưa mến, khiến cho ta mất Thiền định. Vì thế Vị tưởng hãy đi đi, tâm ta không được lưu ý đến nó nữa. Hãy bám chặt tụ điểm và hơi thở, không được lơ lửng theo Vị tưởng”.

Đó là chúng ta phải ra lệnh và cấm sáu thức của chúng ta phải bám cho chặt, không có được theo cái chỗ đó nữa. Mặc dù bây giờ nước miếng chúng ta đang tiết ra cái mùi ngon ngọt như thế nào chúng ta cũng chẳng lưu ý đến nó nữa. Đó là cái phần mà chúng

ta diệt cái Vị tướng. Đó là cái phần thứ tư.

5. Xúc tướng

Xúc tướng là phần thứ năm, là một cảm giác khinh an hỷ lạc, khiến ta thích thú ưa mến và khiến ta mất Định. Xúc tướng là một loại tà pháp gây mê thích say đắm cho người tọa thiền. Cho nên cái người mà gặp cái trạng thái hỷ lạc hay khinh an thì họ thường là nhúc nhích thân, họ động hoặc là ngược ngược lên như này, hoặc là họ động cúi cúi xuống như này. Mỗi lần mà có cái hành động ngược lên hay cúi xuống như vậy đó, họ nghe cái trạng thái nó làm cho thích thú họ. Tức là một cái người tu thiền mà gọi là ly dục mà sanh hỷ lạc thì không có nghĩa là có một cái trạng thái nào thích thú nào ở trong đó hết thì mới gọi là ly dục. Còn cái này nó làm cho chúng ta thích thú, làm chúng ta thấy nó sáng khoái, êm ả, làm chúng ta rất là ham thích. Mỗi lần ngồi thiền mà có những cái trạng thái đó thì chúng ta nói khoái thiệt, ngồi thiền như vậy là thích thiệt. Vậy thì thôi đi ra tiệm kia ăn hủ tiếu đi cho nó còn thích hơn, còn sướng hơn là ngồi thiền. Ngồi thiền chi cho đau chân mà đi tìm cái chuyện cực khổ như vậy.

Cho nên ở đây Thầy nói thực sự ở thế gian người ta cũng có những cái dục lạc như vậy. Mà bây giờ ngồi thiền mà cứ đi tìm cái

đó, thì cái người này thiệt là chưa có biết cái chỗ mà ly dục, ly ác pháp để mà chúng ta có một cái trạng thái do ly dục sanh cái hỷ lạc. Cái hỷ lạc của những bậc Thánh, của những bậc chơn nhân thì nó đâu phải là cái hỷ lạc của cái phàm phu tục tử như vậy. Ngồi đó mà gục gù gục gù cũng như con cu mà gáy để mà thưởng thức những cái an lạc đó thì có thắm nhò gì với cái chuyện mà ở đời người ta chạy theo cái dục lạc thế gian đâu. Người ta uống cái ly rượu người ta cũng gật gù, người ta hút cái điếu thuốc người ta cũng gật gù, người ta kéo một cái điếu thuốc phiện người ta cũng gật gù người ta cũng sảng khoái người ta, thì mình ngồi thiền cũng gật gù gật gù thì thử hỏi có phải giống như vậy không?

Cho nên có một nhà sư viết ở trong một cái bài báo làm cái người ngồi thiền cũng như là một cái người mà hút thuốc phiện, nó cũng là sảng khoái như vậy hết, thiền nó cũng thích thú như vậy. Thiệt ra đó là cái thứ thiền dục lạc, cái thiền tà chứ đâu phải cái thiền của Phật. Thiền của Phật thì phải ly tất cả những trạng thái làm chúng ta thích thú đó chứ. Thế mà vị Thiền sư đó cũng gọi là Thiền, thì thật ra cả thế giới đăng cái bài báo đó mà Việt Nam chúng ta cũng trích dịch ra mà đăng trong cái báo Giác Ngộ. Thầy đọc Thầy thấy mắc tức cười, cái chuyện mấy ông thiệt là chưa biết thiền định, cho nên ông

này đập cứt thì ông nào ông nấy cũng đập theo thói cả đám hết mà không thấy thối.

Đó là cái sai, mà cái sai của người này dẫn dắt tới người kia cũng là cái sai, tưởng đâu là ngồi thiền cũng như hút thuốc á phiện vậy đó. Khoái như vậy đó, lâng lâng cũng như đi vào cõi tiên như vậy đó, thì cái đó là cái tầm bậy. Ở đây là bị cái Xúc tướng hỷ lạc sanh ra những cái trạng thái điên khùng đó cho nên tưởng đâu là đúng. Ai ngờ đâu chỉ ức chế tâm không vọng tưởng rồi bắt đầu từ đó nó sanh ra những cái trạng thái điên khùng đó. Chạy theo những cái tâm ham muốn phạm phu tục tử chứ đâu phải là thiền của những bậc Thánh.

Cho nên ở đây chúng ta nên làm cái câu pháp hướng này để mà chúng ta đuổi cái Xúc tướng này ra khỏi cái tâm chúng ta để chúng ta tiến tới con đường nhập Tam thiên:

“Xúc tướng là một loại hỷ lạc ma, ta hãy đuổi nó đi ra khỏi tâm ta, xúc tướng hãy đi đi ta không chấp nhận người. Ta phải bám chặt tụ điểm và hơi thở đoạn dứt chúng tức khắc, không được theo trạng thái này nữa”.

Đó thì chúng ta phải dùng pháp hướng đó và nhắc cái tâm của chúng ta. Tỉnh thoảng chúng ta còn nghe cái cảm giác hỷ lạc, cái thân chúng ta còn hơi rung động theo

cái kiếu gặt gù cũng như người hút thuốc phiện cũng như cái thằng uống rượu mà nó gặt gù gặt gù cái kiếu nó thấy thích thú đó, thì chúng ta cũng nên chấm dứt cái đó đi. Còn không thì đứng dậy mà đi kinh hành chứ đừng có ở đó mà thưởng thức theo cái kiếu thế gian đó.

6. Pháp tướng

Sáu là Pháp tướng. Đây là cái Pháp mà hầu hết là thiên hạ vỗ ngực xưng tên tướng mình là tiểu ngộ, đại ngộ đây, đó là cái Pháp tướng đây. Pháp tướng là một cái loại tà pháp do tướng giải tạo ra, người ngu si mê muội cho đó là trí tuệ phát triển, nên ngộ lần lần những câu kinh tướng, những câu công án của thiền Đông độ. Họ cho sự hiểu biết đó là tiểu ngộ, khi nào họ ngộ hết những công án là họ cho đó là triệt ngộ. Không ngờ họ bị Pháp tướng lường gạt, biến họ thành ma hí luận trong đạo Phật.

Bởi vì những cái này đều là họ dùng những công án họ hỏi tới hỏi lui họ hét họ la như Lâm Tế chẳng hạn. Họ bị cái ma hí luận của họ rồi, bởi vì Phật nói đó là cái thứ hí luận nói cái này nói cái kia làm như là Trời là Phật vậy đó. Coi như người ta không hiểu, biết cái ý mình muốn gì hết. Chứ sự thật ra cái điều đó là cái điều hí luận ở trong cái đạo Phật, đức Phật đã chỉ cho chúng ta

biết. Cái điều đó là cái điều giả dối gạt người chứ không phải thật là cái chỗ Phật pháp. ***Cái chỗ Phật pháp phải đơn giản, cụ thể, thực tế; biết áp dụng vào là có sự giải thoát ở nơi thân tâm của người ta.*** Chứ đâu phải hí luận trên trời mây xanh đó, mà để la, để hét, để đập, để bằng những cái lời mắng đó để mà nói những ý gì sâu xa ở trong đó, gọi là Phật, gọi là pháp, gọi là Thánh gì ở trong đó. Đó là những cái lí luận của những kẻ hí luận chơi, chứ không phải là cái chỗ giải thoát.

À, thuyết giảng mơ hồ, đời sống thì phạm hạnh, phạm Giới luật, họ thì họ nói triệt ngộ, họ nói công án này công án kia. Họ thầy trò đối đáp nhau như là, coi như là không có cần mà phải dùng cái trí suy nghĩ. Người này nói người kia đáp, kẻ hỏi đông người đáp tây, kẻ hỏi bắc người đáp nam. Nó không ăn nhập vào đích mà thế mà họ cười họ nói đó là ngộ đạo. Bảo họ xách cái thùng thì họ xách cái rổ, gọi là vô phân biệt. Tất cả những cái này, nhìn vào cái đời sống của họ thì họ hí luận cái kiểu làm cái trò cười cho thiên hạ như vậy. Thế mà cái phạm hạnh của họ thì phạm giới luật, ngày thì ăn phi thời, tối thì ngủ ngáy khò khò chẳng có lo gì là giải thoát. Sống thì ở trên nhưng lựa, sang cả như những nhà giàu có, thì nhìn cái cuộc sống của họ qua cái hí luận của họ thì

chúng ta đã biết họ thuộc cái loại có giải thoát hay là không giải thoát. Ăn, uống, ngủ nghỉ, danh lợi, sắc họ không có bỏ một cái thứ nào hết trong năm thứ dục lạc của thế gian.

Pháp tướng là thứ pháp tà ác, độc hại đã lường gạt người mà còn lường gạt chính bản thân của người ngộ Pháp tướng. Nghĩa là chính cái người ngộ Pháp tướng đó, tướng mình là Thánh rồi, tướng mình là Phật rồi tướng mình thấy Phật tánh được rồi, tức là kiến tánh thành Phật được rồi. Nhưng mà cuối cùng thì thật sự ra họ chẳng có làm chủ được cái sống chết của họ chút nào được hết. Cho nên đến giờ phút ra đi thì ngài Thường Chiếu, Ngài cũng đã nói: **“Ta chết như người thường chứ không thể nào mà như người khác được”**. Ngài Pháp Loa khi sắp sửa chết Ngài rên hừ hừ hừ, ngài Huyền Quang mới hỏi: “Sao Hòa Thượng lại rên vậy? ” Thì Ngài biết nói làm sao cho đỡ mắc cỡ đây, nói: **“Gió thổi qua khe trúc”**. Gió thổi qua khe trúc là tại gió thổi qua cái bụi trúc, hai cây trúc nó nghiêng nhau nó kêu chứ ông đâu có đau. Không đau mà rên à? Không có thọ, không tướng mà rên được sao? Cái điều đó là cái điều che mặt người ta, lấy vải thưa che mắt Thánh. Chứ nếu mà không thọ thì ai làm sao rên, còn ông có thọ ông mới rên chứ, còn gió thổi qua cái bụi trúc làm sao

có thọ ở trong đó. Mà hai cây trúc nó cọ nó kêu két két, thì ông cũng nói giống như ông rên cũng giống như là hai cây trúc kêu như vậy. Thì đó là ông che mặt người ta chứ, đâu có thực. Cho nên làm chủ được thì nói làm chủ, không làm chủ được thì nói không làm chủ, đừng có gạt người sau, để bịt con mắt người ngu chứ còn người trí thì không thể nào gạt được. Đó là những cái hình ảnh mà các Tổ Sư gọi là ngộ, mà cuối cùng trong cuộc đời của họ rất là đau khổ.

Pháp tướng là một tà pháp, ở đây là câu trạch pháp đây:

“Pháp tướng là một tà pháp không phải trí tuệ chơn thật của người tu sĩ chơn chánh. Nó là một loại ma hí luận, tranh chấp hơn thua cao thấp. Phải xa lìa nó, không chấp nhận nó. Pháp tướng hãy đi đi, ta không tin người là trí tuệ của đạo Phật. Người hãy đi đi.”

Đó là chúng ta hãy đuổi nó đi, nó không phải trí tuệ của đạo Phật đâu. Cho nên cái người mà đã ngộ cái lí thiên, đã thấy Phật tánh luôn luôn họ gặp với nhau họ rống cái hống họ lên, họ nổi cái gân cổ họ lên họ cãi với nhau, họ tranh hơn tranh thua với nhau, không có chịu thua ai hết. Họ thậm chí như thấy cái người giữ Giới luật họ nói là cố chấp, họ còn chê bai người ta nữa. Nhưng mà họ

có sống được không? Họ chưa ăn một bữa được, họ thấy người ta ăn một bữa họ nói cái đó là chấp giới. Rồi có nghe người ta nói cái người đó nhập được Định, làm chủ được cái sống chết nhập Tứ thiền tịnh chỉ được hơi thở, thì họ bảo rằng sở đắc. Người ta tu hành vô sở đắc còn cái thứ tu sở đắc đó mà ra cái gì.

Đó là những cái người ta khinh bỉ, khi một kẻ mà người ta làm được, mình chưa làm được thì mình lại, do là mình khinh bỉ. Cũng như cái ngài Hoàng Bá đi với một vị tu sĩ, khi vị tu sĩ đó đi ở trên mặt nước đi qua sông. Khi qua sông rồi thì vị đó mới quay lại kêu Hoàng Bá: *“Anh hãy đi qua bên đây với tôi”*. Ông này đâu có dám lội xuống, lội xuống uống nước chết sao, cho nên nói: *“Tôi biết anh mà đi được trên (mặt nước) tôi chặt chân anh rồi.”* Thì ông này quay lại ông cười mũi mà ông khen một cách rất là mỉa mai: *“Thiệt là, anh là pháp khí Đại Thừa chứ Tiểu Thừa thì chắc chắn là tụi tôi phải đi ở trên nước được. Còn anh là pháp khí Đại Thừa không dám thọt chân xuống, sợ thọt chân xuống uống nước.”*

Đó rõ ràng mà, cái câu chuyện này thật sự chứ đâu phải không. Ông đâu dám thọt chân xuống, sợ nó lút xuống dưới uống nước chết đi. Cho nên mới nói tôi biết anh bước vậy tôi chặt chân anh hồi nãy rồi. Ông này

mới nói: *“Thiệt là anh pháp khí Đại Thừa chớ còn người thường thì hông có dám vậy đâu”*. Đúng vậy đó, thật sự là mình tu chẳng ra gì hết, nói cái họng của mình thật là pháp khí Đại Thừa, khí đó thật là khí ở trên mây xanh chứ không phải khí ở dưới đất.

Đó là hôm nay Thầy nói như vậy để chúng ta biết những cái Pháp tướng nó nguy hiểm lắm, mà cái người nào mà lọt trong cái vòng này, rổng cái họng mà tranh với nhau dữ lắm chứ không phải thường đâu. Còn chúng ta là những người tu theo Phật phải tránh những cái hí luận này, ai có nói hơn nói thua gì, thì thôi chấp tay, tôi thua chứ tôi không có hơn đâu, tôi ráng mà tôi giải thoát cái tâm của tôi đây mà còn không được. Cho nên có lần Thầy về Thường Chiếu, các thầy bảo Thầy thị hiện thần thông Thầy nói: *“Tôi tu hơi thở chưa xong ở đó thần thông gì? Hơi thở tôi nhiếp còn chưa hết, ở đó mà thần thông cái khí gì mà thần thông. Bởi vì tôi thua mấy ông hết rồi, tôi chỉ có nương hơi thở thôi, còn mấy ông thì hí luận quá trời rồi”*. Thành ra, do đó mà Thầy chịu thua quý thầy hết. Vậy mà không có hí luận với ai hết.

Đó là một con đường tu tập, do vì vậy mà quý thầy phải sáng suốt để lia xa sáu cái loại Tướng này. Sau khi mà dạy đến tất cả những cái loại Tướng khác Thầy sẽ nhắc nhở, vì

thời gian chúng ta không còn có nhiều, cho nên chúng ta phải ráng mà cố gắng để học cho nó hết cái giới hành. Cái giới hành là 37 phẩm trở đạo và từ một pháp cho đến mười pháp, từ mười pháp cho đến trăm pháp mà Phật đã dạy chúng ta phải tu tập phải trau dồi phải dứt bỏ, phải tác chứng những cái pháp đó. Nó quá nhiều pháp. Cho nên đến đây mà chúng ta lấy thân mà niệm pháp đó, tức là lấy thân sống tùy nương theo pháp để sống đúng, nó không phải đơn giản đâu.

À, bắt đầu bây giờ chúng ta lấy pháp mà niệm Phật đây.

PHÁP NIỆM PHẬT (TIẾP)

11. Pháp tham hận

Cái pháp niệm Phật thứ 11, là pháp Tham hận. *Hận là lòng căm giận oán hờn sâu sắc đối với kẻ đã làm hại mình. Hận là giận hoai không nguôi, ôm ấp trong người, thấy cái người hại mình, sanh ra căm tức và oán ghét, thấy không muốn nói chuyện, không muốn gần họ. Hận là một pháp rất ác khiến cho người ôm hận phải triền miên, phải tùy miên là liên tục ở trong lòng của mình luôn luôn nó không có lúc nào có khoảnh khắc nào mà chúng ta an vui được mà tìm mọi cách mà để hại người đó cho được, giết người đó cho được, phải rửa hận mới được, mới thấy được an vui, chứ còn*

không thì nó còn tùy miên ở trong đó, nó kéo dài dài cái hận hoài ở trong lòng, đau khổ mãi mãi trong tâm, không nhớ thì thôi mà nhớ đến thì cảm tức vô cùng. Nghĩa là lăm lăm chờ cái ngày nào đó mà rửa hận, nghĩa là hận nước thù nhà. Hận nước là bây giờ thí dụ đất nước của mình bị ngoại xâm nó cướp đi, nó đè đầu cưỡi cổ từng người dân của mình đi. Cho nên đó là mình hận nước. Còn thù nhà là giặc nó vô nó bắt gia đình, vợ con mình hoặc là cha mẹ mình, nó đem nó bán nó giết đi. Đó là thù nhà. Do thù nhà này tôi mới đi đánh giặc, tôi mới đuổi giặc nó ra khỏi nước. Thì từ cái chỗ cái duyên đó mà có thể chữ “thù” này nó nằm ở chỗ cái cá nhân của mình, giúp người nào đó làm hại mình. Cho nên, từ đó cái tâm của mình nó luôn luôn ôm ấp cái sự trả thù, cái sự hận thù, cái sự cảm tức nó không bao giờ rời. Cho nên cái pháp này mà nó đến với chúng ta, nó làm khổ chúng ta vô cùng, nó không bao giờ rời chúng ta khỏi nửa bước nữa.

Khi pháp hận này đến với tâm ta, ta phải lấy pháp này niệm Phật, pháp này gặp Phật thì tan vỡ ngay liền. Vì tâm Phật không bao giờ có hận thù ai. Hiểu biết như vậy tâm ta không còn hận ai hết và xả sạch. Đó là chúng ta bắt cái pháp mà hận ở trong tâm của mình đó, bắt nó niệm Phật. Thì chúng

ta đã biết ông Phật thì không bao giờ mà hận thù, thậm chí như Đề Bà Đạt Đa đã nhiều lần tìm cách hại Phật, nhưng mà Phật cũng không bao giờ hận thù ông ta chút nào hết. Muốn được vậy chúng ta phải trạch pháp câu này, dùng làm pháp hướng Như lý tác ý:

“Hận thù là một pháp cực ác, khiến tâm ta luôn luôn bất an và căm ghét. Ta phải từ già, viễn li, dứt bỏ không được mang nó ở trong lòng, trong tâm ta. Lòng hận hãy đi đi, hãy xa lìa nơi tâm ta vĩnh viễn.”

Đó là chúng ta làm pháp hướng rồi dùng cái lực của tinh thần đuổi nó đi, để từ cái chỗ mà chúng ta có những cái hận ở trong lòng của chúng ta, thì chúng ta đuổi nó ra khỏi cái lòng của chúng ta. Chứ không để cho nó ở trong lòng của chúng ta.

12. Pháp tham thù

Số 12 pháp Tham thù, đây là pháp thù. Thù là một lòng căm ghét sâu sắc đối với kẻ đã từng gây hại lớn cho mình, kèm theo ý muốn nung nấu bất kể, đó phải chịu sự trừng phạt tương ứng. Bởi vậy pháp thù đến với tâm ta khiến cho ta ăn ngủ không ngon, ngày đêm trần trọc thân tâm chẳng an, tâm hồn rầu rầu buồn bã. Khi gặp pháp này ta bắt nó niệm Phật, pháp này đến với Phật, tâm Phật bất động không căm ghét thù

oán ai cả. Vì các pháp đến mà niệm Phật, thì pháp nào nó cũng trở thành pháp lành. Cho nên chúng ta biết lấy pháp mà niệm Phật, làm cho tâm của chúng ta theo đó mà nương, thì tâm của chúng ta rất an. Vì trước khi lấy các pháp mà niệm Phật, thì chúng ta đã có lấy tâm niệm Phật rồi. Cho nên chúng ta biết cái tâm của chúng ta sẽ an ổn trước các pháp khi nó đã đến với chúng ta. Vì thế lấy pháp này mà niệm Phật thì tâm ta cũng không căm ghét ai, thù oán ai. Ta sống thanh thản nhẹ nhàng, an vui lúc nào cũng với lòng từ ban rải khắp cùng mọi loài, mọi chúng sanh. Mọi muôn phương, không thù, không hận, không oán, không ghét. Đó mới gọi là người tu sĩ theo đạo từ bi. Muốn được vậy ta phải trạch pháp câu này dùng làm pháp hướng Như lý tác ý:

“Thù là một pháp cực ác khiến cho tâm ta bất an, khổ sở vô cùng, lúc nào cũng tìm cách trả thù, đầu óc tối tăm không còn sáng suốt phân biệt đâu thiện, đâu ác, đâu chơn, đâu giả, do thế tâm càng khổ sở hơn. Thù là một pháp ác, hãy đi đi ra khỏi nơi tâm ta, đi đi không được ở nơi đây nữa”.

Đó là cái pháp hướng, trước tiên chúng ta hướng để nhắc rõ được cái lí của nó, sau đó chúng ta đuổi nó, không được cho nó ngự trị ở trong tâm mình, để mãi mãi ôm áp sự

đau khổ cho mình.

13. Pháp thương

Đó là hận thù rồi, bây giờ tới cái pháp thương, pháp thương này còn khổ nữa. Pháp hận thù chứ coi vậy nó không khổ, chứ pháp thương này lắm rủi vậy, chứ nó làm chúng ta khổ rất nhiều.

Pháp thương là một pháp cực ác khiến cho người ta thương nhớ khóc thương khóc than, có thể đi đến chỗ chết. Như một người mẹ mất con, người mẹ khóc suốt ngày này sang ngày khác, không còn muốn ăn uống gì hết. Người con mất cha mẹ cũng vậy, cũng khóc từ ngày này sang ngày khác. Pháp thương đến với loài người không kể nào không khổ sở. *Pháp thương còn độc hại hơn là pháp sân, pháp hận, pháp thù*. Pháp này đến với loài người từ già chí trẻ, ai ai cũng bị nó lôi xuống địa ngục sâu khổ. Khi chúng ta cách xa những người thân, thì pháp thương khởi dậy, làm cho tâm ta bất an ngay trong tâm hồn.

Pháp thương rất độc ác nó độc hơn tất cả các pháp khác, nó diệt trừ tâm hồn con người nhanh hơn tất cả các pháp khác. Khi gặp pháp này bắt nó niệm Phật ngay, vì đức Phật ngày xưa xa vua cha vợ con và những người thân của mình, sáu năm trời khổ hạnh trong rừng già, Ngài chẳng hề thương

nhớ đến gia đình của mình. Ngài chẳng hề để tâm đến gia đình của mình, Ngài chẳng bao giờ nhớ đến cha già, vợ yếu, con thơ nay đã ra sao. Cho đến khi chúng đạo quả viên thành đầu tiên Ngài cũng lo nghĩ đến chúng sanh, không biết có đủ duyên theo Pháp của mình mà tu hành không? Rồi Ngài tìm người trao Pháp, Ngài nhớ đến hai vị thầy của mình, nhưng hai vị này vừa qua phần. Rồi Ngài nghĩ đến năm người bạn đồng tu khổ hạnh đó là năm anh em Kiều Trần Như ở vườn Nai, Ngài nghĩ xong liền đến đó độ năm người này. Sau đó Ngài tiếp độ những người khác mà chẳng hề nói Ngài trở về thăm vua cha và vợ con. Cho đến khi vua cha được tin Ngài thành Chánh giác, đang độ người tu hành, thì vua cho nhiều đoàn sứ giả đến thỉnh Ngài về, Ngài cũng chẳng về và độ tất cả các đoàn sứ giả tu hành. Mãi sau cùng, đức vua mới phái một đoàn nữa đến và căn dặn đoàn sứ giả đến rồi phải trở về báo lại cho nhà vua biết. Đoàn sứ giả cuối cùng đến thỉnh Phật, Ngài mới hứa khả trở về thăm và chờ đủ duyên tu hành của triều đình, lúc bấy giờ Ngài mới trở về. Do thế chúng ta mới thấy được lòng thương nhớ nhỏ mọn ích kỉ con người thân ruột thịt của Đức Phật không còn nữa. Lòng thương ấy bây giờ bao la rộng lớn, không phải còn thương vợ, thương con, thương cha, thương mẹ, thương anh em ruột thịt, mà thương tất cả không phân biệt sang

hèn nghèo đói, không phân biệt giai cấp nào hết, bình đẳng mà thương tất cả mọi người.

Đó thì quý thầy thấy rõ như ông Phật khi mà chứng đạo, thay vì chúng ta chứng đạo xong thì lo nghĩ về thân già của mình như thế nào? Cũng như một người học trò mà đậu xong rồi, thì mình về mình thăm gia đình của mình chứ gì? Thăm nhà, thăm cha, thăm mẹ, thăm vợ con mình chứ gì? Đàng này không, ông Phật tu xong rồi chứng đạo rồi, thì tìm người để mà dạy người ta chứ không có nghĩ về thăm vợ thăm con. Ông này chắc bộ Ông không còn tình cảm gì hết. Ông này chắc Ông tu riết, nên cái tình cảm Ông tiêu hết rồi. Nhưng sự thật ra từ khi bắt đầu đi, cho đến khi mà thành đạo, thì chúng ta cũng chẳng thấy trong kinh nào mà đức Phật nhớ lại vợ con hoặc cha mẹ mình hết. Trong khi khổ hạnh trong rừng gần chết, thay vì những phút gần chết, thì người ta lại nhớ đến gia đình dữ lắm. Nhưng mà lúc mà đức Phật ăn khổ hạnh đến cái mức độ mà ngồi không nổi nữa, lúc bấy giờ mệt nhọc đến cái mức độ vậy đó, mà Ngài cũng vẫn không thấy nghe nói Ngài nhớ lại cha mẹ hoặc này kia. Nhớ lại hồi đó, nếu mình mà vậy thì mẹ mình hoặc vợ con hoặc cha mẹ hoặc những người phải bồng ẵm, phải lo cơm lo nước này kia. Những cái kỷ niệm đó chắc chắn nó phải trở về với Ông ta. Nhưng

mà trái lại, Ông nằm đó mà Ông không nhớ ai hết. Có lẽ là lúc bấy giờ Ông như cái ngọn cây rồi chứ còn gì nữa. Nhưng mà sự thật đó là cái hình ảnh để giải thoát hoàn toàn. Nếu mà còn một chút xíu nào mà dính mắc tình cảm của chúng ta đối với gia đình, đối với những người thân đó, chắc chắn là chúng ta khó mà có thể giải thoát.

Chúng ta phải hiểu được ý nghĩa của những bài kinh mà nói đến cái đời sống của đức Phật, tức là nói đến cái đời sống của chúng ta sau này sẽ tu tập, phải dứt trừ tận gốc như vậy. Cho nên Đức Phật nói: **“Sanh đã tận thì phạm hạnh mới xong”**. Sanh đã tận là tức là những gì chúng ta từng nương tựa, cha mẹ anh em vợ con của cải tài sản, nó đã tận, tức là đoạn tận được rồi, thì cái phạm hạnh của người tu mới xong. Đó là những câu nói mà Phật thường nhắc nhở trong kinh.

KINH NGHIỆM TU HÀNH CỦA ÔNG A NA LUẬT

Bây giờ quý thầy nghe lại cái ông A Na Luật, ông này cũng là một cái tay cũng dữ tợn lắm chứ không phải thường. Ông cũng bỏ cha bỏ mẹ cũng không cần thương nhớ nữa gì hết cả. Đây là những gương hạnh mà chúng ta nghe qua cái bài kệ của ông, rồi chúng ta thấy được cái sự tu tập, mà ngay

từ cái chỗ mà dứt cái lòng thương yêu này, cái pháp thương yêu này bắt nó niệm Phật, thì chúng ta phải bắt nó niệm như thế nào đúng. Nếu không theo những cái gương hạnh này, thì chúng ta khó mà dứt được cái lòng thương yêu của chúng ta lắm.

À, hãy nghe ông A Na Luật thuật lại cái đời tu của mình:

Bỏ cha mẹ, bà con,

Bỏ anh em, chị em,

Bỏ năm dục trưởng dưỡng,

A-na-luật tu thiên.

À, bây giờ đó, ông theo Phật rồi đó, thì ông dứt bỏ cha mẹ bà con bỏ hết, anh em ruột thịt gì bỏ hết. Mà năm cái thứ mà dục lạc, ông A Na Luật này ngày xưa, ông cũng dục lạc giữ lắm, chứ không phải là cái tay thường đâu. Mà bây giờ ông dẹp hết năm cái thứ dục lạc này, thì A Na Luật tu thiên.

Ông thì ông thích sống ca nhạc đàn ca sướng hát, cho nên ông thường thường liên hệ với các người ca nhạc.

Sống hệ lụy múa, ca,

Dạy với tiếng xập xỏa,

Sống vậy không đạt được,

Cảnh giới đạo thanh tịnh,

Vì rằng ta ưa thích,

Trong giới vực của Ma.

Nghĩa là trong từ tiếng nhạc tiếng ca đó, bây giờ ông nghĩ ra nó là cái thế giới của ma, chứ không phải là của những người tu nữa.

“Do sống vậy không được,

Cảnh giới Đạo thanh tịnh.”

Vì cuộc sống mà hay ca hát hay này kia, đó là cái thế giới của ma, không thể nào là cảnh giới của đạo thanh tịnh được.

“Ta vượt qua tất cả,

Ưa thích lời Phật dạy,

Vượt khỏi mọi bực lưu,

A Na Luật tu thiên”.

Đó thì ở đây ông phải vượt qua, vượt qua tức là vứt bỏ đó, vứt bỏ tất cả, chỉ có lấy cái lời của Phật dạy. Cũng như bây giờ quý thầy đã quy y Tam bảo rồi, thì ba ngôi Tam bảo này là Phật Pháp Tăng rồi, thì chúng ta phải tuân tự chúng ta phải dứt tất cả hết, phải vượt qua tất cả hết những cái gì mà trói buộc từ cái tình cảm thương yêu của anh, em, cha, mẹ dòng họ, cho đến tài sản, của cải, sự nghiệp. Đều là phải vượt qua cho khỏi hết, dứt hết, hoàn toàn là dứt hết, thì như vậy mới gọi là A Na Luật tu thiên.

**“Sắc thanh hương vị xúc,
Hấp dẫn rất ưa thích,
Ta vượt qua tất cả,
A Na Luật tu thiên”.**

À bây giờ chúng ta nghe nói mình tu thiên, mà mình cũng vẫn chạy theo sắc thanh hương vị xúc pháp, thì thử hỏi mình còn cái gì gọi là tu thiên? Cho nên mình biết nó hấp dẫn biết nó lôi cuốn. Cũng như giờ ăn, chưa tới giờ ăn mà mình đói bụng rồi, mình thích ăn chè, bây giờ cũng còn thích. Như vậy là vượt qua chưa? Chưa có vượt qua. Cho nên ở đây thì nếu mình là người tu thiên, thì mình phải vượt qua ba cái sở thích này đi, ba cái ham thích này đi, thì mình vượt qua, thì mới gọi là A Na Luật tu thiên.

**“Đi khát thực trở về,
Độc cư vị ẩn sĩ,
Tìm vải từ đồng rác,
A Na Luật đạt được,
Không còn các Lậu Hoặc.”**

Đó, thì các thầy thấy bây giờ chúng ta chưa có vị nào mà tìm cái rẻ rách ở đồng rác mà làm cái y mà đắp đầu. Ông đầu phải cái người nghèo, thế mà khi đi rồi đó, khi mà đi tu rồi thì ông vứt bỏ hết, đi tìm vải ở đồng

rác lên, rồi đắp lại, vá kết lại làm cái áo cái y của mình mặc mà thôi. Cho nên ở cái bài kệ này:

“Đi khát thực trở về,

Độc cư vị ẩn sĩ”.

Coi như Ngài sống một mình, không có nói chuyện với ai hết. Ẩn sĩ là một cái người mà ẩn bóng, không có để cho ai thấy, trừ ra tới cái giờ mà người ta đi xin mà thôi. Rồi bây giờ Ngài làm sao Ngài đi tìm những cái vải mà người ta bỏ từ đồng rác, người ta quăng, người ta bỏ đó, về Ngài mới kết thành cái y của mình để mặc chứ không còn. Do đó cái Lậu hoặc mới sạch, còn nếu mà mình còn cái vải tốt, cái y như Thầy đây, chưa chắc đã là bỏ đâu. Cho nên còn những cái thấy mình mặc cái áo này móc khóa vậy chưa tốt rồi, để tìm cái áo khác cho nó đẹp hơn, thì đó là hoặc mình còn chứ chưa hết. Còn ở đây thì ông đã đạt được, cho nên các cái Lậu Hoặc của ông mới sạch hết. Đó thì qua cái bài kệ mà chúng ta thấy từng cái hành động nhỏ để nói cái Lậu Hoặc của chúng ta còn hay là hết. Tức là nói chúng ta có ly dục, ly ác pháp được hay không?

“Ẩn sĩ thu lượm lấy,

Giặt nhuộm và đắp mặc,

Các vải từ đồng rác,

**Sáng suốt A Na Luật,
Không còn các lậu hoặc.”**

Cũng từ mà lượm những cái đồ bỏ đi đó, để trở thành những cái vật dụng hằng ngày của mình, cho nên cái Lậu Hoặc của mình hết. Vậy cho nên mình mới thấy rằng mình là bậc ẩn sĩ, một cái người mới đúng là cái người tu. Còn chúng ta còn ở trong cái sự tu tập mà cung kính, có cái sự mà cúng dường, có cái sự này, sự kia đó, thì như vậy là cái Lậu hoặc của chúng ta chưa sạch đâu, chưa hết đâu.

Cho nên qua những cái gương hạnh này, sau khi lấy thân thọ tâm pháp mà niệm Tăng đó, thì Thầy nêu lên các hành động, các cái gương hạnh của các bậc Thánh tăng trong thời đức Phật, chúng ta theo đó mà chúng ta lấy thân thọ tâm pháp mà niệm Tăng, chúng ta cũng sẽ sống theo những cái gương hạnh đó.

Cũng như bây giờ, qua cái bài này là chúng ta xa lìa cái lòng thương mà bỏ cái lòng thương, rồi bỏ tất cả những cái thương của thương cái thương này kia. Qua cái hành động của ông A Na Luật này để mà chúng ta dẹp cái lòng thương của chúng ta đi. Bởi vì, bây giờ mình còn mới một cái vật gì, tức là còn thương cái vật đó chứ không phải mà cái lòng thương nó rất là vi tế. Chứ không

phải là mình không nhớ cha nhớ mẹ mình là không thương đâu. Mình còn nhớ những cái vật kỉ niệm hồi đó đó ai tặng mình, một con bò nào nó tặng mình, bây giờ mình còn cất giữ đó, thì coi chừng cái chuyện đó mình còn thương chứ không phải mình dứt thương đâu. Tất cả những cái chuyện nhỏ nhỏ chớ mà nó còn ghi lại ở trong đầu chúng ta những kỉ niệm mà chúng ta không quăng ném nó đi, thì tức là chúng ta chưa hết Lậu hoặc đâu. Mà muốn được như vậy thì chúng ta phải nương theo các gương hạnh của các bậc Thánh tăng này, để mà chúng ta xa lìa cái lòng thương của chúng ta. Thương vật, thương người, thương tất cả cái gì mà ở trong cuộc đời chúng ta hãy vứt bỏ hết. Đó bây giờ thì ông đi lượm cái đồ bỏ để làm lại cuộc sống của mình.

“Nhiều dục không biết đủ,

Ưu giao du thác động,

Những pháp này có mặt,

Thuộc tà ác uế nhiễm”.

Nghĩ là, nếu mà chúng ta chưa có biết đủ, còn cái này cái kia, thì đó là còn nhiều dục chứ chưa phải hết. Còn bây giờ chúng ta đi lượm từng cái vải rách, từng cái vải xấu xa mà làm cái áo chúng ta mặc hàng ngày thì chúng ta chẳng còn gì nữa hết, thì Lậu hoặc chúng ta sẽ không còn. Còn bây giờ chúng

ta còn cái tốt, còn cái này kia coi chừng Lậu hoặc chúng ta chưa hết đâu.

Cho nên chúng ta phải sống hợp, sống đúng cái đời sống mà phạm hạnh, thì chúng ta mới quét sạch được các cái Lậu hoặc. Còn nếu mà chúng ta sống không đúng phạm hạnh đó, còn áo quần, xe xưa, đẹp, xấu thì coi chừng Lậu hoặc chúng ta còn tràn đầy trong đó. Khó mà đi đến ly dục, ly ác pháp mà đi đến giải thoát được.

Cho nên ở đây còn nhiều dục thì chưa biết đủ thì do vì vậy mà tâm chúng ta ưa giao du tháo động. Ưa giao du là lại người này nói chuyện, người kia nói chuyện, tìm bạn tìm bè tìm này kia đó, thích lại chỗ này, chỗ kia là những người mà chưa chịu sống độc cư đó. *Ưa tìm bạn, rồi tìm nơi này nơi kia, để ngao du sơn thủy đồ đó, thì tất cả những cái này là không bao giờ cái người đó đi đến con đường giải thoát được.*

Những Pháp này có mặt thì thật là tà ác, ứế nhiễm, nó là những cái tà pháp thuộc về những cái tà pháp ác, nó làm cho tâm chúng ta dễ ứế nhiễm. Thí dụ như bữa nay chúng ta nói chuyện với nhau thì ngày mai chúng ta cũng thích nói chuyện nữa, rồi ngày kia cũng thích nói chuyện nữa. Không bao giờ mà cái thích hết nói chuyện đó mà dứt được đâu. Chỉ bữa nay chúng ta dứt được,

thì ngày mai chúng ta dứt được. Ngày nay chúng ta không giao du, thì ngày mai chúng ta không giao du, bữa nay giao du được thì bữa mai tiếp tục giao du nữa. Và cứ như vậy tiếp diễn mãi thì đến khi chết chúng ta cũng hai bàn tay trắng, bị các pháp tà này nó đã uế nhiễm tâm chúng ta.

“Chánh niệm và ít dục,

Biết đủ không nào loạn,

Thích viễn li hân hoan,

Thường tinh cần, tinh tấn”

Đó thì ở đây chúng ta luôn luôn phải ở trong cái niệm chân chánh là cái niệm mà mình luôn luôn lúc nào mình cũng thấy vừa đủ và thấy an vui cho tâm hồn của mình. Không có cái niệm nào mà làm cho mình đau khổ, thương nhớ hoặc là giận hờn hoặc là ham thích nữa. Luôn luôn mình thấy trước mọi hoàn cảnh, trước cái cuộc sống của mình, mình thấy nó đủ rồi, không có thấy thiếu cái gì hết. Mặc dù là nhìn vào mình đang không có cơm ăn đó, nhưng mà mình biết đây cũng đủ rồi. Biết đây là cái nhân quả đủ của mình rồi, thì không có cần mà thấy nó thiếu, nó đói nữa.

Do vì vậy đó, mà mình thấy rất là an ổn của tâm của chúng ta, và mình thích sống cái cuộc đời sống viễn ly, nghĩa là lìa xa bạn

bè, lia xa những vật dụng, lia xa tất cả những cái điều trói buộc, lia xa tất cả những người thân yêu của mình. Đó là mình thích cái đời sống viễn ly. Bởi vì mình không thích cái đời sống viễn ly đó, thì nó sẽ đưa mình đến những cái trói buộc này đến trói buộc khác, nó làm cho chúng ta khó mà giải thoát được, nó làm cho chúng ta náo loạn hết trong đầu óc của chúng ta và làm cho chúng ta không biết đủ.

Cho nên khi mà chúng ta thích viễn ly, thì chúng ta phải siêng năng, tinh tấn, thường chúng ta phải sống cái hạnh viễn ly. Viễn ly, tức là xa lìa hết những cái vật chất trên thế gian này, xa lìa tất cả những cái tình cảm, xa lìa những cái pháp ác. Tránh hết, tránh hết, chỉ cần sống cô đơn một mình trong một khu yên tĩnh rừng hoang vắng như ông Mục Kiền Liên chẳng hạn. Mặc dù ông với ông Xá Lợi Phất là đôi bạn rất thân tình, nhưng khi hiểu được Phật pháp, ông lìa người bạn thân của ông, chứ không còn có tối ngày mà cặp với nhau, như đôi uyên ương mà chuyện này hết, rồi tới chuyện kia đâu. Hai ông này thật sự là đôi uyên ương, đi đâu đều là có cặp nhau đó, nhưng mà đến khi ngộ pháp rồi thì ông này đến khu rừng hoang vắng ở riêng một mình mình, thực hiện Thiền định. Cho nên, chỉ có ông Phật đến với ông Mục Kiền Liên mà thôi, chứ không bao giờ mà ông Xá

Lợi Phật mà có cái tâm mà bén mảng đến khu rừng đó bao giờ. Cho đến khi ông Mục Kiền Liên thực hiện có đệ nhất thần thông rồi, thì ông mới về hầu Phật, để giúp Phật chấn chỉnh Tăng đoàn. Để giúp Phật hướng dẫn cái Giáo đoàn trên bước đường du tăng khất sĩ.

***“Những pháp này có mặt,
Thuần thiện Bồ Đề phân,
Vị ấy không Lậu hoặc,
Bậc Đạo sư nói vậy”***

Nghĩa là những cái pháp viển ly mà nó có mặt đó, thì đó là đem chúng ta đi đến cái chỗ giải thoát hoàn toàn. Bồ đề là giải thoát đó, nó thuần thiện, nó giúp cho chúng ta. Còn cái pháp mà viển ly mà không có đó, thì nó là những pháp uế nhiễm, nó làm cho chúng ta đắm nhiễm hết ở trong cái tà pháp. Cho nên ở đây cái pháp viển ly là cái pháp rất cần thiết cho chúng ta. ***Người nào muốn đi vào cái con đường của đạo Phật mà thiếu sự viển ly này đó, thì chắc chắn là chúng ta không bao giờ có thể giải thoát bằng con đường này hết.*** Cho nên chúng ta phải viển ly, viển ly những sự giàu sang đẹp đẽ, viển ly những tình cảm, viển ly những chùa to tháp lớn, viển ly Phật tử, vì những Phật tử họ cũng trói buộc chúng ta dữ lắm chứ đừng nói Phật tử để chúng ta độ

họ, coi chừng độ họ không độ được, chứ họ độ mình đó. Họ độ tiền độ độ bạc, độ riết, họ lôi mình đi sắm xe cúp, xe honda chạy tùm lum hết đó. Đó là họ độ ăn, độ uống, độ đủ thứ hết. Những cái thứ gì mà ở trên cái thế gian này có, họ cũng độ cho mình hết. Độ riết, rồi ông thầy cái bụng chang bang như cái trống, chứ cũng chẳng ra gì hết.

Cho nên ở đây, *Thầy nói thật sự, chúng ta cần phải tránh xa Phật tử*. Vì tại sao vậy? Sợ Phật tử nó độ mình, chứ mình không có độ Phật tử đâu. Nếu mình độ Phật tử, thì hằng ngày Phật tử sẽ ăn một bữa giống mình. Còn cái này, ngày họ ăn ba bữa, rồi cũng độ riết mình cũng ăn ngày ba bữa giống họ, chứ chưa chắc ngày ăn một bữa được. Cho nên cần phải tránh những người Phật tử. Mình hơi nhức đầu thế là họ xách bao nhiêu thứ thuốc, bảo uống cái này, uống cái kia. Uống riết là phạm thuốc thì mình cũng chết luôn chứ đừng nói chuyện mà không chết. Cho nên Phật tử nó độ mình riết thì chắc chắn tiêu mình luôn.

Nhớ kĩ như vậy là quý thầy coi chừng cảnh giác với người Phật tử đó. Họ thương mình chứ không phải ghét, mà họ thương theo kiểu dục lạc thế gian, chứ không phải họ thương mình để mà giúp cho mình giải thoát đâu. Còn ngày xưa đức Phật, các thầy biết rằng người ta chỉ đi xin thôi, người ta

cho được cái gì ăn cái đấy, chứ không có mà Phật tử cung cấp mà hộ trì một cách như bây giờ đâu.

Hết



BẢNG SỐ 56:

**KINH NGHIỆM TU HÀNH
CỦA NGÀI A NA LUẬT
(TIẾP) - PHÁP NIỆM
PHẬT**

Một cách như bây giờ đâu, mà cái sự từ chối của đức Phật cũng rất khéo léo, khi mà cúng dường sai là đức Phật không có chấp nhận. Còn bây giờ các thầy thấy, họ có cúng dường sai chúng ta cũng ngửa tay lấy. Họ có để năm trăm, một ngàn hay một triệu bạc, xin cúng dường thầy thì mình cũng thò tay lấy liền. Hỏi đó ông Phật có sao, bỏ trong bát ông mà một đồng ông cũng ném ra ngoài nữa. *Thôi, mấy bà đừng có bỏ cái kiểu này không có được, xách về đi; cho tui đồ ăn thì cho chứ đừng có cho tiền như thế này thì không được.* Đó là những cái hạnh của một người tu.

Còn mình bây giờ mình khắc phục mình không có lỗi, cho nên mình xa xa họ ra đi chứ không họ làm biếng lảm. Họ đi mua bánh mì họ bỏ vô cho mình thì nó cực, nó nặng, còn bỏ trong túi chừng vài ba tờ giấy

năm chục ngàn thì dễ lắm, ném vô trong cái bình bát ông thầy năm chục ngàn thì thấy Ông mua một đồng bánh mì rồi chứ gì, còn mình ôm một đồng bánh mì bỏ vô thì thấy quá cực, để cho ông đi mua ông ăn cho đã cái miệng ông. Thì rõ ràng là Phật tử nó lôi mình đi theo cái cuộc đời của nó, chứ không phải là để cho mình giải thoát.

*“Tùy theo ta nghĩ gì,
Ngài thuyết rõ tất cả,
Phật không ưa hí luận,
Ngài dạy không hí luận”.*

Nghĩa là cái Pháp mà của Phật dạy thì tùy theo cái nghĩ, tùy theo cái chỗ tu hành của mình mà Phật dạy rất rõ. Ngài không có ưa cái lối mà luận cái này luận cái kia, mà chỉ dạy cho chúng ta tu hành. Cũng như ở đây Thầy dạy cho quý thầy tu, chứ không có nói cái lý luận cái cao xa, cái lời nói thuyết giảng cho hay mà nói cái lời nói rất thực. Cũng như nghe cái lời giảng của Thầy là thực chứ không phải là cái lời nói nó cao siêu, nó có những cái từ làm cho chúng ta thấy nó hay ho bằng cách là như thế này hoặc bằng cách như thế khác. Đó là những lời hí luận, còn cái lời mà dạy người ta để cho người ta thực hiện ở trong cái đời sống người ta, để người ta được giải thoát, người ta được cứu người ta ra khỏi sự đau khổ. Thì Thầy cũng

bất chước ông Phật, cũng làm đúng như vậy, không có dạy cái hí luận mà dạy cái lời chân thật để đi vào cái sự hành, cho được giải thoát.

*“Ngộ pháp ta hoan hỷ,
Trú trong giới pháp Ngài,
Ba minh chứng đạt được,
Lời Phật dạy làm xong”.*

Nghĩa là ngộ cái Pháp mà của Phật dạy rồi thì lòng ta rất là sung sướng. Cũng như Thầy dạy cho các thầy phải hành cái Pháp như thế này, thế khác. Ví dụ như bây giờ tu Tứ vô lượng tâm, thì tu Tâm từ mình như thế nào, rồi tu Chánh niệm tỉnh thức như thế nào, rồi tu Chánh niệm tỉnh thức ở trong những oai nghi như thế nào? Dạy tất cả những cái này mà quý thầy mà nỗ lực được thì sau này quý thầy sẽ chứng được Tam minh. Cho nên trú trong giáo pháp, những cái lời mà Thầy dạy đó mà quý thầy trú vào đó mà quý thầy hằng ngày thực hiện, thì Ba minh chứng đạt không khó, không bao giờ mà quý thầy không chứng đạt được Ba minh.

*Suốt năm mươi lăm năm,
Ta không bao giờ nằm,*

Cái ông này tới 55 năm mà không bao

giờ ông nằm; không biết là ông ngồi hay ông làm sao Thầy cũng chẳng biết.

Trong hai mươi lăm năm,

Đoạn dứt được ngủ nghỉ.

Nghĩa là 25 năm thì ông mới là tu tập dứt cái ngủ nghỉ. Nghĩa là ông nằm ông đặt niệm được tỉnh thức như Phật. Đó, thì cái ông này ông có trình bày lại cái chỗ này. Hai mươi lăm năm ông tu tập ông mới dứt được cái ngủ nghỉ. Nghĩa là ông nằm lại, cái thân này ngủ mà cái tâm nó tỉnh thức ở trong cái niệm, chứ không còn ngủ nữa. Mà 25 năm tu tập, mà suốt 55 năm mà ông không có bao giờ ông nằm, mà có 25 năm thì ông mới dứt được cái ngủ nghỉ. Có lẽ là ông này chuyên môn là ngủ ngồi rồi. Ông Phật thì không có dạy ngủ ngồi mà ông chuyên môn ngủ ngồi.

“Không thở vô thở ra,

Chỗ như vậy trú tâm.”

Chỗ này là chỗ ông nói chỗ mà không có thở vô thở ra là cái chỗ mà ông trú tâm. Như vậy là luôn lúc nào, chắc có lẽ là suốt cái thời gian mà 50 năm này không có nằm, là ông đã nhập cái Định Tứ thiền. Là chỗ cái hơi thở mà không có thở vô thở ra, tức là hơi thở ngưng nghỉ, mà hơi thở ngưng nghỉ tức là nhập Tứ thiền. Cho nên ở đây ông nói

Tứ thiền mà kiêu mà ông nói như vậy. Thì nếu mà cái người mà không có biết thì chắc chắn là chưa biết ông này nhập Tứ thiền mà ông suốt - tối là bao giờ ông cũng nhập vô Tứ thiền ông nằm trong cái chỗ, ông trú trong cái chỗ mà không có thở vô, thở ra. Rõ ràng là cái trạng thái Tứ thiền là chỗ không thở vô thở ra rồi. Như vậy là luôn luôn lúc nào 55 năm này là hoàn toàn là đêm nào ông cũng nhập vô đó hết. Sáng ra thì ông đi chơi bình thường như người ta đi khát thực đồ như vậy. Mà tối về ai ngủ thì ngủ, ông chẳng ngủ gì hết, ông nhập vô Tứ thiền, ông ngồi chốc góc đó suốt đêm. Rõ ràng như vậy, mà ông nhắc lại có 25 năm ông phá được cái ngủ nghỉ của ông, tức là ông không có chiêm bao. Và từ suốt 55 năm này, ông không bao giờ ông nằm nữa, là lúc nào cho tới khi mà ông chết là luôn lúc nào ông cũng nhập Tứ thiền. Qua cái gương hạnh của ông này, khi mà ông nhập được, ông phá được cái ngủ nghỉ, tức là ông phá được cái chiêm bao của ông rồi. Bắt đầu từ đó ông đi vào Tứ thiền, ở cái chỗ mà hơi thở không có thở vô thở ra nữa, thì ông luôn luôn ông nhập vào Tứ thiền. Và như vậy là suốt 55 năm ông luôn luôn là lúc nào ông cũng nhập vào Tứ thiền. Tối ai ngồi tu gì tu chứ ông nhập vô Tứ thiền, ông ngồi chốc góc đó thôi. Cho nên ông không có nằm.

*“Không tham dục tịch tịnh,
Chỗ ấy mắc Niết bàn.”*

Nghĩa là bây giờ cái tâm của ông, ông nhập Tứ thiền như vậy. Rõ ràng là suốt đêm ông ngồi ông nhập Tứ thiền như vậy, hoàn toàn chỗ mà hơi thở không có thở vô, thở ra. Và ông quán xét cái tâm của ông thì tham dục nó không còn có nữa, nó rất là tịch tịnh. Chỗ ấy là mắc Niết bàn, chỗ đó là cái chỗ Niết bàn rồi. Cho nên ông thấy rất rõ ràng, đối với cái Định thì ông đã nhập Tứ thiền mà suốt 55 năm, nghĩa là ông không có năm mà ông cứ ngồi nhập định Tứ thiền như vậy. Và cái chỗ mà tâm của ông, thì ông thấy tham dục nó không còn nữa, cái lòng ham muốn nó đã sạch rồi, nó không còn có nữa cho nên nó tịch tịnh. Cho nên ông biết đó là cái chỗ Niết bàn của ông rồi, cái chỗ mà ông trở về rồi, cái chỗ đó là không có bao giờ có tái sanh luân hồi nữa được. Qua cái bài kệ này, chúng ta thấy rất rõ ràng và cụ thể.

*“Với tâm không dao động,
Sống cảm thọ cuối cùng,
Như ngọn lửa diệt tắt,
Tâm ta được giải thoát”.*

Nghĩa là bây giờ đối với ông thì ông thấy rõ ràng, với cái tâm của ông không có bao giờ dao động với một cái đối tượng, cái Pháp

nào cả. Thậm chí như cái cảm thọ của ông mà cuối cùng mà đến với ông thì cái tâm cũng chẳng dao động nữa, cho nên nó trở thành là mát lạnh. Như cái ngọn lửa diệt tắt rồi, như cái ngọn lửa đã tắt rồi, không có còn nữa. Cho nên tâm ta được giải thoát. Ông thấy hoàn toàn là ông đã giải thoát hoàn toàn, không còn có một cái chút gì mà không giải thoát nữa.

*“Nay chứng những Pháp này,
Là những Pháp cuối cùng,
Những cảm giác cuối cùng,
Của bậc đại Mâu ni,
Sẽ không còn Pháp khác,
Bậc Chánh giác nói vậy”.*

Nghĩa là cái chỗ mà ông đã thấy, đã đạt được, đã cảm giác được như vậy, thì đức Phật đã nói đây là cái Pháp cuối cùng, không còn cái Pháp nào khác hơn cái chỗ Pháp này nữa.

Đó là cái chỗ mà của ông A Na Luật, sau những cái bài kệ mà ông đã nói lên cái chỗ tu hành của ông mà Thầy thấy tuyệt vời. Nghĩa là ông chẳng có bận tâm gì đối với chúng hết. Cho nên vì vậy ban ngày đi khát thực, rồi lượm rẻ rách đóng rác mặc chơi vạy thôi, chứ chẳng có cần ham muốn gì nữa

hết. Tối thì nhập Tứ thiên, ngồi cái chỗ mà không hơi thở ra hơi thở vô chơi vậy. Cho nên Thầy nói khỏe quá khỏe. Còn Thầy ở đây thì đâu có dám chơi cái kiểu đó, chơi kiểu đó thì ở ngoài các thất của mấy con nói chuyện rầm rầm thì làm sao đâu biết đâu, phải không? Đâu có yên ổn được; rồi có người nào mà tu bậy tu bạ rồi điên khùng rồi làm sao? Cho nên không có dám. Còn ông này ông đâu có chúng, có ông Phật kia mà. Mọi Tỳ kheo thì có ông Phật ông lo, chứ mình thì cứ ở trong Tứ thiên này chơi ngon thôi, không có còn lo.

Thầy mà được mà có quý thầy nào mà tu khá được mà lo cho chúng được, thì Thầy cũng nhập cái Định như ông này chơi. Cứ tối mình nhập Tứ thiên vô đó, mình nằm đó mình ngủ khỏe thôi, an ổn nhất, sướng thôi, mà thân không đau không bệnh. Bởi cái Tứ thiên nó lạ lùng lắm, nó phục hồi cái cơ thể của mình dữ lắm. Còn cái thân của mình mà giữ cái sức tĩnh thức của mình để cho nó phục hồi lại, nhưng nó vẫn suy yếu, suy yếu. Còn ở trong đó, cái chỗ mà không thiện không ác, cái chỗ nó không nhân quả rồi, nó giữ cái thân của mình, nó không có hoại diệt một cách rất là đau khổ qua cái nghiệp thọ của mình nữa. Vô thường nó thay đổi, nó thay đổi tức là nó cần cố lần lần, nó làm cho chúng ta có những cái trạng thái của bệnh

sau này. Còn trái lại khi nhập Tứ thiên, tế bào trong thân của mình nó không có cần cối được. Bởi vì ban ngày thì nó có sự thay đổi đó, bởi vì mình còn hoạt động thì có sự thay đổi. Nhưng ban đêm mình nhập vào Tứ thiên nó không hoạt động nữa, cho nên vì vậy mà nó không thay đổi nữa. Cho nên coi như là một ngày một đêm, thì ban ngày nó hoạt động có chút thôi, mà hoạt động với cái tâm nó không có lo lắng, không có bị phiền não gì hết, thì nó cũng không có rối loạn cơ thể nhiều. Mà ban đêm lại bắt đầu nó nghỉ, nó không hoạt động nữa. Do đó cái định Tứ thiên là nó không có hoạt động. Cho nên cơ thể của ông này, Thầy nói thật sự nó khỏe, không bao giờ mà nói Ông A - Na - Luật mà có bệnh đau. Đến cái ngày mà ông chết rồi, khỏe re chứ không có khổ đau đau. Đó là cái hạnh phúc nhất của cái người tu thiên định mà theo đạo Phật.

Bây giờ chúng ta tiếp tục.

PHÁP NIỆM PHẬT (TIẾP)

Muốn chuyển biến cái lòng mà thương nhỏ hẹp này, ta hãy trạch pháp dùng làm pháp hướng. Như lý tác ý pháp thương là một pháp rất khổ cho loài người. Vậy ta phải chuyển biến pháp thương này rộng lớn như tâm từ bi của Tứ vô lượng tâm. Nghe cái pháp trạch:

“Lòng thương yêu nhỏ hẹp khiến ta nhiều đau khổ, vậy từ đây ta phải thương yêu tất cả chúng sanh như cha mẹ, anh em, chị em ruột thịt của ta, như chồng vợ, con cái và con cháu. Ta đối với những người thân cũng như những người không thân, bình đẳng như nhau, không được xem người này hơn người kia, không được xem người kia kém người nọ. Phải luôn luôn xót thương chúng sanh như con ta vậy”.

Nghĩa là cái tâm nó phải thương yêu bình đẳng thì chúng ta không còn khổ nữa, mà thương yêu trong cái nhỏ mọn thì chúng ta sẽ có sự đau khổ. Đó là cái pháp thương mà bắt nó niệm Phật, thì chúng ta phải thực hiện đúng như cái tâm Phật. Và đồng thời chúng ta hiểu biết nó qua những cái bài kệ của ông A Na Luật mà ông nói lên cái sự vứt bỏ của ông, để đoạn dứt cái lòng thương yêu. Cho nên chúng ta cũng bắt chước qua những cái điều này. Vì ban đêm mà chúng ta nằm mà chúng ta ngủ. Khi tỉnh thức thì chúng ta - nếu một cái người mà đã đạt được Định thì người ta nằm người ta tỉnh thức, người ta đặt niệm trước mặt. Còn cái người mà người ta có Định như ông A Na Luật thì ông không có chơi kiêu đó nữa. Ông vô Tứ thiên ông nằm trong đó thì chẳng có ai mà vô quấy rầy ông nữa hết trơn, cho nên ông chẳng thương nhớ

ai nữa hết. Cuối cùng thì cái pháp thương nó không có xen vô đó được, cho nên ông giải thoát hoàn toàn. Vì vậy mà chúng ta cố gắng nỗ lực nhập cho được Tứ thiền, làm như kiểu ông này thì cái pháp thương, pháp ghét, pháp giận, pháp hờn gì nó cũng không vô đó được hết. Cho nên khỏi cần bắt nó niệm Phật mà chúng ta cũng giải thoát.

14. Pháp ghét

Bây giờ tới pháp ghét, thương rồi tới ghét.

Số 14, pháp ghét là pháp đối đãi với pháp thương, thương thì cũng khổ, mà ghét thì cũng khổ. Do thế, Pháp ghét là pháp làm khổ người làm khổ mình. Người tu sĩ đạo Phật khi gặp pháp này bắt nó niệm Phật liền. Pháp thương thì biến nó thành từ bi, mà pháp ghét thì bắt nó niệm Phật biến nó thành pháp hỷ và pháp xả. Quý thầy thấy rõ chưa, nếu mà cái pháp thương thì chúng ta bắt nó trở thành tâm từ bi, mà nó thương rộng lớn ra, nó không có thương hẹp nữa. Còn gặp cái pháp ghét, thì biến nó, bắt nó niệm Phật, thì biến cái pháp ghét nó ra cái pháp hỷ và pháp xả. Bởi vì ghét thì chỉ có nước hỷ với xả nó mới hết chứ còn ghét mà không hỷ không xả, thì nó không hết. Do đó chúng ta dùng Tứ vô lượng tâm thì cái thương thì chúng ta lấy hai cái pháp từ với

bi, mà chúng ta chuyển hóa. Còn ghét thì chúng ta lấy hai pháp cuối là hỷ và xả mà chuyển hóa nó. Do thế không còn ghét nữa, mà lại hoan hỷ với người mình ghét, và xả hết tất cả những hành động độc ác của kẻ mà mình ghét. Vì xả hết thì không còn ghét họ nữa. Do thế tâm ta được giải thoát, không thương cũng không ghét. Muốn được vậy ta phải dùng pháp hướng, trạch pháp câu này, Như lý tác ý:

“Pháp ghét là một pháp cực ác khiến cho tâm ta đau khổ và người khác đau khổ từ kiếp này sang kiếp khác”.

Cái ghét nó làm cho cái nhân quả nó di chuyển từ kiếp này sang kiếp khác, mà cái ghét nó không có dứt hết. Nó cứ liên tục từ đời này đến đời khác. Mà ngay bây giờ mà chúng ta không dứt, thì nó sẽ nối tiếp trong cái nhân quả nó đi mãi mãi. Bởi vì, sau này Thầy dạy về nhân quả, Thầy sẽ nói về cái pháp thương và pháp ghét nó sẽ đi trên cái lộ trình mà nó không có chịu dứt. Nếu mà cứ tiếp tục mãi cái thương thì nó tạo ra cái nhân quả, trong cái nhân quả nó có cái ác và cái thiện. Và cái thương, cái ghét nó cứ nối tiếp nhau. Và đời này nó tiếp tới cái đời khác, chứ nó không bao giờ mà nó dứt ngay. Mà ngay từ bây giờ mà chúng ta biết dứt được cái thương, thì ngay đó nó sẽ dứt nó không còn nối tiếp nhau nữa, nó không

còn nợ nần nhau nữa. Cũng như cái pháp ghét vậy, nó cũng như vậy. Cho nên nó liên tục ở trong cái nhân quả để mà vay trả trả vay, mãi trong cái đời này đến đời khác, kiếp này đến kiếp khác.

Khi mà giảng về cái nhân quả Thầy sẽ giảng lại cái pháp thương, pháp ghét này nhiều. Còn ở đây chúng ta bắt nó niệm Phật, tức là Tứ bất hoại tịnh. Thì pháp niệm Phật, thì chúng ta biến cho nó trở thành tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm xả, để nó trở thành những cái Pháp cứu kính nơi tâm hồn của chúng ta.

Như vậy là chúng ta phải biết cách bắt nó mà niệm Phật để nó chuyển biến, nó trở thành các pháp tốt, để nó không còn các pháp xấu nữa.

“Pháp ghét phải đi đi. Tâm ta luôn luôn phải đề cao cảnh giác, không được ghét ai hết, dù kẻ đó có giết chết ta ta cũng không được ghét”.

Đến đây là chấm dứt cái thân, thọ, tâm và pháp niệm Phật. Nghĩa là chúng ta đã học được một cái bài đầu là lấy thân, thọ, tâm, pháp niệm Phật. Cho nên cái bài thứ 14 này, là cái pháp ghét này, để biến cho nó trở thành cái pháp hỷ và pháp xả. Thì đó là bắt cái Pháp nó niệm Phật, là thân, thọ, tâm, pháp niệm Phật, đến đây là chấm dứt

rồi. Và chấm dứt rồi, thì chúng ta phải biết rằng còn biết bao nhiêu Pháp để niệm Phật, chứ không phải chỉ có 14 cái Pháp mà Thầy kê ra. Mà Thầy kê ra 14 cái Pháp là tượng trưng cho vạn pháp ở trong thế gian này khi đến với tâm ta, dù là pháp thiện, dù là pháp ác, thì chúng ta cũng vẫn bắt nó niệm Phật, chứ không phải chỉ có 14 pháp này không. Do vì vậy mà chúng ta phải hiểu chứ không phải là tượng trưng. Nếu mà Thầy kê ra hàng trăm hàng vạn pháp, thì chỉ còn có cái nước mà không bao giờ mà cùng tận này, thì chúng ta ngồi nghe nó cũng thành nhảm đi. Cho nên chúng ta tượng trưng cho một số pháp. Rồi từ đó các Pháp mà đến với chúng ta, là lôi đầu nó vô niệm Phật liền, không có được để nó ở ngoài, để chuyển biến nó trở thành những cái pháp thiện, những cái pháp làm cho con đường tu hành của chúng ta được giải thoát mà không có bị sự cản trở và cách biệt, làm cho con đường chúng ta tu tập chướng ngại, bất toại nguyện. Chúng ta sẽ khó khăn ở trên bước đường tu tập.

Do đến đây, thì quý thầy lấy 14 cái Pháp này là tượng trưng mà thôi. Cũng như tất cả những cái thân, thọ, tâm của chúng ta niệm Phật, cũng tượng trưng cho một số để mà lấy đó mà niệm Phật, chứ không phải bấy nhiêu đó là đủ. Cho nên tùy trường hợp xảy đến là chúng ta phải thấy ngay liền, sáng suốt

phải nhận ngay liền. Biết đó là pháp, biết đó là tâm, biết đó là thọ, biết đó là thân, thì chúng ta bắt ngay nó liền, niệm Phật liền, để được sự giải thoát cứu cánh nơi thân tâm của chúng ta.

THÂN - THỌ - TÂM - PHÁP NIỆM PHÁP

Bây giờ chúng ta tiếp tục và trau dồi thân, thọ, tâm, pháp. Thân, thọ, tâm, pháp của chúng ta để mà niệm Pháp. Bây giờ niệm Phật rồi, mình lấy thân, thọ, tâm, pháp niệm Phật rồi, thì bây giờ phải lấy thân, thọ, tâm, pháp mà niệm Pháp. Rồi sau này chúng ta mới lấy thân, thọ, tâm, pháp mà niệm Tăng. Rồi sau này chúng ta lại lấy thân, thọ, tâm, pháp mà niệm Giới. Bắt đầu bây giờ chúng ta mới qua được một cái giai đoạn thứ nhất. Còn giai đoạn thứ hai là lấy thân, thọ, tâm, pháp mà niệm Pháp. Vậy pháp là gì?

Hỏi này Pháp ở đây mà chúng ta lấy các pháp là các cái đối tượng, các cái hoàn cảnh, các cái sự kiện xảy ra, đó là Pháp. Còn Pháp ở đây, là tam quy của chúng ta là Phật, Pháp, Tăng. Vậy cái Pháp ở đây để mà chúng ta ở đây niệm thì nó là cái Pháp gì? Cái Pháp gì đây?

Pháp là những lời Phật đã dạy.
Đó là cái lời của Phật dạy cho nên gọi là Pháp. Cái Giới luật của Phật đã dạy đó gọi

là Pháp. Cho nên Pháp là những lời Phật đã dạy cho chúng ta tu tập, làm chủ được sanh tử, chấm dứt được luân hồi. Vậy tất cả Pháp đó là gì? Đó là 37 Phẩm trợ đạo. Tức là 37 Pháp môn tu tập, đưa con người từ phàm phu đến bậc thánh, chấm dứt đau khổ, sanh tử và luân hồi. 37 Phẩm này, 37 Pháp này còn gọi là 37 Giới hành. Vì có Giới hành ta tu tập mới không phạm giới. Nếu không có 37 Giới hành này, thì người tu sĩ đạo Phật là hoàn toàn sẽ không giữ Giới luật của Phật được. Nghĩa là không có 37 Phẩm trợ đạo này, mà làm cái Giới hành thì cái người tu sĩ của đạo Phật kê ra một số Giới luật mà như vậy đó, tức là từ 250 Giới, cho đến 348 Giới, thì chắc chắn không có một tu sĩ nào mà không phạm Giới. Nếu không có 37 Pháp hành này, Giới hành này, thì chắc chắn là người nào cũng phạm giới hết, không có người nào là không phạm giới. Và giới luật của Phật chỉ là một giáo điều như các tôn giáo khác. Bởi vì nếu mà không có 37 Phẩm trợ đạo này, làm Giới hành, thì cái Giới luật của Phật nó sẽ trở thành một cái giáo điều như các tôn giáo khác. Bởi vì cái giáo điều của các tôn giáo khác nó không có cái giới hành, cho nên nó đưa ra một cái kỷ luật, buộc người ta phải giữ gìn như vậy. Để đạt, để sống được như vậy, là mới có sự cứu cánh, mới có cái sự cảm hóa được các vị trời mà có thể đến cái ngày mình chết họ

sẽ rước mình về cõi trời. Do những cái giáo điều đó là khép chặt cái người vào trong cái khuôn khổ đó, thì mới được ông trời hoặc được những đấng vạn năng mới cứu mình ra, đưa mình lên cái cõi mà hạnh phúc hơn là cõi thế gian này. Đó là những cái giáo điều là như vậy. Còn ở đây thì Phật không có như vậy, không có phải là ai cứu mình mà chỉ có 37 cái Giới hành này, nó sẽ làm chúng ta sống đúng cái phạm hạnh, không phạm một cái giới nào mà Phật đã nêu lên mà chúng ta đã thấy.

Đó thì nó có khác hơn người ta. Mà nếu mà không có 37 cái giới hành này, thì cái Giới luật của Phật nó sẽ trở thành cái Pháp luật của một quốc gia. Nó sẽ biến cái giới luật đó của đạo Phật nó sẽ trở thành một cái bản hiến chương của một cái nước, chứ không còn phải còn là cái pháp môn, giới luật để mà chúng ta thực hiện cái đời sống phạm hạnh giải thoát.

Cho nên cái Giới luật của Phật mà nếu mà không có 37 cái Giới hành này, thì nó trở thành khô khan, cằn cỗi, và chúng ta không bao giờ có thể đi vào con đường của đạo Phật mà tu được. Do thế mà ngày nay Phật giáo đã suy vi tận cùng. Phật giáo chỉ còn là hình thức và danh từ Phật giáo suông, còn nhìn vào thực sự bên trong thì nó nát bét, nó suy đồi tận gốc lặn. Cái người tu sĩ thì không

còn biết cái lối tu hành, để đến cứu cánh giải thoát. Thực là đáng đau buồn cho Phật giáo trong cái thời điểm này. Rồi đây tiếp tục kế tiếp bao nhiêu thế hệ sai lầm khác. Cứ người trước đi sai, thì người sau cũng dẫm theo sai. Càng đi thì càng lại xuống dốc không bao giờ đi lên được.

Nghĩa là chúng ta đã thấy từ cái khi mà các bậc Thánh tăng trong cái thời của Đức Phật, khoảng 100 năm sau khi Đức Phật nhập diệt, thì các Ngài đã thị tịch mất đi rồi, thì cái Giới hạnh nó không còn cái người mà nêu lên được, thì sau này các vị Tổ, các vị tu học theo đạo Phật thì họ lần lượt họ phá giới, họ sống không có đúng cái giới hạnh của Phật nữa. Cho nên họ chế ra những cái loại giới mà làm cho lệch lạc, mất cái lối của đạo Phật đi. Rồi họ viết ra những kinh sách làm cho lệch, rồi cứ từ cái thế hệ này, cho đến thế hệ kia, cứ thấy kinh sách đó cho đó rằng là của Phật. Rồi họ cứ tu tập ở theo đó. Nhưng cuối cùng thì nhìn vào tu sĩ hiện giờ mà chúng ta thấy trước mặt chúng ta, đều là sống ở trong đục lạt của thế gian. Sống ở trong một cái nơi sống của họ toàn là cái đời thì nó chẳng ra đời, mà đạo thì chẳng ra đạo, nó không ra cái gì hết. Cho nên nhìn thấy như vậy là chúng ta biết rằng, cái Giới luật của họ, họ bị phạm, vì họ chưa có biết cái pháp hành để cho họ thực hiện cái giới

luật. Do đó họ đi dần đến cái chỗ sai lệch này, đến cái chỗ sai lệch khác. Từ cái chỗ họ đi, thì họ kéo theo một số người đi với họ. Cho nên cái sai này đến cái sai khác, mãi mãi mà không cùng tận. Rồi đây thế hệ này cho đến thế hệ sau, mà nếu còn người theo đạo Phật, thì vẫn còn sai như vậy mãi, chứ không bao giờ hết.

Vì thế 37 Phẩm trợ đạo đức Phật còn dạy chúng ta ngoài 37 Phẩm trợ đạo này mà đức Phật còn dạy chúng ta thêm nhiều Pháp chứ không phải là có 37 Phẩm trợ đạo này không. Chúng ta thấy từ một pháp cho đến mười pháp, Thầy đã giảng cho quý thầy nghe rồi mà. Từ một pháp cho đến mười pháp phải như thế nào? Rồi cần phải tu tập, cần phải trau dồi, cần phải tác chứng, cần phải biến tri, cần phải thắng pháp như thế nào? Mỗi Pháp đều là phải làm như thế nào? Rồi từ mười pháp cho đến trăm pháp Thầy chưa giảng. Thầy mới giảng cho quý thầy từ một đến mười. Rồi từ ba cho đến mười, rồi từ hai cho đến mười, thì quý thầy mới có học tới đó. Thầy chưa giảng từ bốn cho đến mười, từ bốn pháp cho đến mười, Thầy chưa giảng. Rồi từ mười cho đến trăm pháp, Thầy cũng chưa giảng. Rất là nhiều pháp.

Ở đây muốn nói rằng lấy thân của chúng ta mà niệm Pháp, tức là tùy nơi cái pháp đó thì chúng ta phải biết các Pháp cho nó rõ

ràng, rồi chúng ta mới theo cái pháp đó mà cái thân nó sống theo cái pháp đó. Đừng có làm trái lại cái pháp mà Phật đã dạy, thì tức là chúng ta sẽ có sự giải thoát thật sự ở trong thân tâm của chúng ta.

Đó thì, ngoài 37 Phẩm trợ đạo, đức Phật còn dạy từ một pháp đến mười pháp cần phải tu tập, cần phải trao dồi. Từ mười pháp đến trăm pháp cần phải tu tập, cần phải trao dồi và năm loại thiền định. Thì quý thầy thấy không, nội những cái pháp đó nó như vậy rồi mà đức Phật còn dạy cho chúng ta năm loại thiền định nữa chứ đâu có phải nói 37 Phẩm trợ đạo đó. Từ Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền đó là xong đâu, đâu phải? Còn năm loại thiền định nữa. Vậy thì năm loại thiền định thì như thế nào? Bởi vì Thầy tổng kê ra đây cho các thầy thấy. Cái số mà pháp của Phật dạy chúng ta rất nhiều chứ không phải ít.

Cho nên nếu mà chúng ta lấy thân, thọ, tâm, pháp mà niệm Pháp, phải hiểu các pháp nào mà Phật dạy. Cho nên đây là các pháp Phật dạy.

- Một là Định Niệm hơi thở;
- Hai là Định Vô lậu;
- Ba là Định Chói sáng (định Sáng suốt);
- Bốn là Định Chánh niệm tỉnh thức

(định Chánh niệm tỉnh giác);

– Năm là Định Hiện tại an lạc trú.

Đó là năm cái loại Định. Rồi đức Phật còn dạy gì nữa? Dạy ta phòng hộ sáu căn mà Phật còn gọi là thánh phòng hộ sáu căn đó. Dạy ta cách thức ăn, ngủ, nghỉ, nghĩa là Đức Phật dạy mình ăn uống như thế nào này? Rồi ngủ nghỉ như thế nào này? Đầu hôm ngủ làm sao? Khuya thức nửa đêm như thế nào? Rồi khuya phải dậy làm sao? Đức Phật dạy rất kỹ đó là những Pháp. Rồi dạy thân ta hành niệm gọi là Thân hành niệm. Đọc lại cái bài mà Thân hành niệm chúng ta thấy Phật dạy rất kỹ từ trong cái hành động cái thân của chúng ta như thế nào? Đó là những cái pháp mà chúng ta cần phải có hiểu.

Như vậy là Thầy kê ra ở đây, rồi sau này mà dạy về 37 Phẩm trợ đạo này, tức là 37 cái pháp hành này, cái giới hành này. Thì tức là tới cái chỗ nào đó Thầy sẽ dạy cái chỗ đó rất kỹ ra để cho quý thầy thấy rằng khi chúng ta hành ra thì phải cái thân hành ở chỗ nào? Cái đặc tướng của thân hành; cái ý hành; cái khẩu hành; rồi cái khẩu hành nội; cái khẩu hành ngoại; rồi cái thân hành nội; thân hành ngoại của mình. Cho nên dạy ta rất kỹ là Thân hành niệm, rồi còn dạy ta đặt niệm trước mặt. Cách thức đặt niệm thế nào? Rồi còn dạy ta dùng tưởng quán bất

tịnh, dùng cái pháp tướng để mà quán. Tất cả những cái này Phật dạy rất đầy đủ ở trong kinh, không có chỗ nào thiếu. Rồi còn dạy ta tịnh chỉ các hành ở trong thân. Tịnh chỉ các hành ở trong thân để chúng ta thực hiện được bốn Thiền và cái Diệt thọ tướng định, nhập Sơ thiền thì phải tịnh chỉ cái gì? Nhị thiền tịnh chỉ cái gì? Tam thiền tịnh chỉ cái gì? Tứ thiền tịnh chỉ cái gì? Phật dạy rất kỹ, đó là những cái pháp. Rồi dạy ta pháp hướng để tu tập theo như cái lý mà tác ý ra. Hướng như thế nào để dẫn tâm chúng ta vào đúng cái vị trí của cái pháp đó để mà chúng ta đạt được cái kết quả như cái ý muốn của mình. Đó là dạy chúng ta những cái pháp hướng. Dạy ta dẫn tâm đến cái chỗ Tam minh, còn cái pháp hướng dạy chúng ta như thế nào để mà chúng ta tác ý ra cho đúng. Rồi dạy chúng ta dẫn tâm đến Tam minh như thế nào? Thì trong khi dạy về Tam minh, Thầy mới dạy về cách thức dẫn tâm. Chứ không phải là ở trong Định đó rồi chúng ta nghĩ cái trạng thái của Định đó nó như thế nào? Biết nó như thế nào đâu mà gọi là dẫn tâm?

Cho nên do vì vậy mà phải có cái sự hướng dẫn cụ thể để cho chúng ta biết được, lúc bây giờ chúng ta dẫn tâm đến Tam minh như thế nào? Rồi dạy ta dùng hơi thở, tịnh chỉ ý hành nhập Diệt thọ tướng định. Đức Phật lại còn dạy mình dùng cái hơi thở, thay

vì bây giờ nhập Tứ thiên hơi thở ngưng rồi. Vậy mà Ông còn bảo mình phải lấy cái hơi thở để rồi mình sẽ tịnh chỉ thọ và tưởng. Tức là ý hành đó, để mà nhập diệt thọ tưởng định. Rồi dạy ta thiện xảo nhập định Vô tướng, dạy cách thức chúng ta phải thiện xảo nhập vào cái Định Vô tướng nữa. Thì những cái này làm sao là không phải là những cái Pháp, cho nên nêu ra tất cả những cái pháp này để chúng ta biết.

Sau này Thầy dạy cho các thầy biết cách thức mà chúng ta tu tập, để mà chúng ta nhập vào các cái **Định Vô tướng**. Dùng danh từ thiện xảo. Thiện xảo như thế nào? Có ai mà giải thích ra được. Chỉ có những người người ta có hành trì, người ta mới biết được cái thiện xảo đó. *Dạy ta bất động trước các pháp, trước cái sức chịu đựng của toàn thân trong cái thọ. Nghĩa là cái thọ chúng ta đến nổi như thế nào đó, mà nó đau khổ đến như thế nào đó, mà cái sức chịu đựng của thân chúng ta đến cái mức cuối cùng của nó, để rồi dạy cho chúng ta phải giữ cái tâm bất động ta thế nào? Để rồi cái thọ nó không làm cho chúng ta đau khổ, mà nó trở thành cái sự mát lạnh ở trong thân tâm của chúng ta. Đó là Thầy nói những cái bí quyết, là những cái hành pháp, những cái giới hành mà chúng ta không thể nào mà bỏ qua những cái điều này được, mà cần phải*

có cái sự hiểu biết rất rõ, biết hành rất cụ thể, thì chúng ta mới thấy được cái sự làm chủ của đạo Phật cụ thể và rõ ràng.

Ở trên đây Thầy kể sơ lược các pháp mà Phật đã dạy, để cho chúng ta thấu rõ. Khi rõ thấu các pháp rồi, thì dạy ta phải dùng pháp mà sống, mà trú, mà trau dồi hay là vứt bỏ. Phải làm đúng y như pháp, phải sống đúng y như pháp, phải trau dồi đúng y như pháp, phải tu tập y như pháp. Đó là tất cả những cái mà các pháp nó đã nêu lên rồi, thì bắt đầu chúng ta xem cái pháp nào bảo chúng ta vứt bỏ, thì chúng ta vứt bỏ, cái pháp nào bảo chúng ta sống đúng thì chúng ta phải sống đúng, các pháp nào bảo chúng ta trau dồi thì chúng ta phải trau dồi, mà các pháp nào bảo chúng ta tu tập, thì chúng ta tu tập. *Chứ không được pháp này tu lộn xộn qua pháp khác, thì không được. Pháp nào phải làm theo đúng các pháp đó, thì như vậy là chúng ta sẽ có sự giải thoát, chứ không phải chung chung đâu.*

Những điều làm đúng như vậy Phật gọi là **tùy pháp**. Tức là những cái điều mà chúng ta làm, sống đúng như các pháp mà Phật đã dạy ra đó, thì đức Phật gọi tắt nó là tùy pháp hay là nương pháp. Nghĩa là mình theo cái pháp đó gọi là tùy, mình sống đúng cái pháp đó gọi là tùy, mình nương mình dựa vào cái pháp đó để cho mình không có

làm sai nó, gọi là tùy pháp. Khi mà hiểu biết như vậy đó, là ta tu Tứ bất hoại tịnh. Ta tu cái pháp Tứ bất hoại tịnh đầu tiên. Lấy các cái pháp đó, mà chúng ta bắt nó niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

THÂN NIỆM PHÁP

Bây giờ đến cái giai đoạn lấy cái thân mà niệm Pháp. Lấy cái thân chúng ta mà niệm Pháp. Bây giờ chúng ta đã hiểu các pháp rồi, thì bắt đầu chúng ta phải lấy cái thân của mình mà niệm pháp. Vậy thân niệm pháp như thế nào? Nghĩa là pháp dạy về thân hành như thế nào, thì ta phải tu tập đúng như thế nấy, thì gọi là lấy thân mà niệm Pháp. Hay còn gọi là lấy thân mà tùy pháp, cũng còn có nghĩa là lấy thân mà nương tựa pháp.

Đó, thì chúng ta phải hiểu khi mà chúng ta lấy cái thân mà chúng ta niệm pháp thì chúng ta phải hiểu nó là lấy thân tùy với cái pháp, lấy thân sống với cái pháp, nương tựa vào cái pháp đó. Đó là chúng ta đã lấy cái thân mình niệm pháp đó. Như vậy là chúng ta mới thấy cái chỗ mà giải thoát, lấy cái thân của chúng ta mà niệm pháp đó, thì cái thân nó sống đúng y như pháp, nó không có trật. Mà không có trật, thì chúng ta có sự giải thoát hoàn toàn, đến thì ngay có liền.

Ví dụ Phật bảo xả, đời sống thế gian

vui ít khổ nhiều, không phóng khoáng như hư không, và bị biết bao nhiêu dây thừng, ghét trời buộc. Còn đời sống xuất thế gian thì phóng khoáng như hư không, không bị trời buộc, đời sống thiếu dục tri túc, giải thoát Niết bàn hoàn toàn. Đức Phật nói à, bây giờ là Phật dạy phải buông xả, buông xả thì các pháp đó mình buông xả như thế nào? Thì Phật phân biệt cho chúng ta thấy cái đời sống thế gian thì nó trời buộc, nó nhiều sự khổ đau. Còn cái đời sống xuất thế gian thì nó phóng khoáng như hư không, nó không còn bị trời buộc. Chỉ có sống tri túc thiếu dục là chúng ta đã thấy được Niết bàn ngay liền.

Đó, cái lời nói như vậy mà bây giờ chúng ta bỏ được gia đình, vợ con, bỏ được của cải, tài sản lớn tài sản nhỏ bỏ hết, chúng ta đi vào một cái lối gọi là đời sống xuất thế gian. Thì như vậy đó gọi là xả. Mà cái pháp bảo xả mà chúng ta không chịu xả, mà chúng ta cứ sống với vợ, với con, với cha, với mẹ, với anh em, thì ông Phật bảo xả mà mình không xả thì thôi, cái chuyện đó là rồi. Bây giờ có muốn tu Phật thì chẳng qua cứ lạy Phật cho xói cái đầu đó thôi, chứ rụng hết tóc, chứ chẳng có rụng cái tâm chút nào đâu. Cho nên tóc thì rụng hết, lạy tối ngày thì nó rụng đó, nó bạc đầu đó, nhưng mà cái tâm giải thoát thì nó không có bạc đâu, và nó không

có rụng đâu, nó vẫn còn đó.

Mà nếu Phật dạy cái pháp là phải xả, thì bây giờ chúng ta xả là chúng ta bỏ nó ra đi, chúng ta đừng có chấp nó nữa, đừng có dính nó nữa. Thì lúc bây giờ, chúng ta trở về cái đời sống xuất thế. Mà cái đời sống xuất thế, thì phóng khoáng như hư không, trắng bạch như vỏ ốc không còn cái gì mà trôi buộc chúng ta nữa.

Do đó thì phải biết không có nghĩa là bây giờ chúng ta nghe nói vậy rồi về nạt nộ vợ con. Mà là tội báo, nhà này là oan gia. Tội này là báo tao này, cho nên tao bị sanh tử luân hồi dài dài. Về chửi vợ chửi con cho đã, kiểu đó không phải đâu. Ông Phật nói mình sắp xếp như thế nào, để cho cái cuộc sống của mình, bởi vì cái nhân quả của mình mà mình về đó mình chửi vợ chửi con tại tội này mà báo tao trôi lăn trong sanh tử. Đâu phải vậy. Nếu mà hỏi đó mình không có tâm ham muốn đó, thì làm sao mình cưới vợ, rồi làm sao đẻ con. Mình không có tâm ham muốn làm giàu, làm có, thì làm sao bây giờ mà có nhà có cửa. Mà giờ nói nó là tội báo, oan gia. Tại mình hết chửi sao lại đổ thừa người ta. Cho nên cái đó cũng là cái sai.

Cho nên ở đây về mình phải suy nghĩ nhân quả nghiệp báo phải trả, phải làm sao mà giải quyết cái đời sống của mình cho ổn

thỏa, cho nó yên ổn; rồi vợ con nó cũng được an vui và đồng thời cũng hướng dẫn cho nó hướng về cái đạo pháp để cho nó được thoát ra khỏi cái thân phận làm con người nhiều đau khổ, nhiều trói buộc. Mỗi lần một chút chút, cả vợ con đều hướng về đạo Phật giải thoát toàn bộ. Thì trong lúc đó, mình là bốn phận cái người cha ở trong gia đình, thì làm sao cho vợ con, con cái của mình đều là hướng đến Phật pháp. Đừng có để cho nó trôi lăn ở trong những cái dục lạc của thế gian, mà nó sanh ra cái đau khổ vô cùng vô tận. Đó gọi là mình giải quyết cho gia đình của mình, chứ không phải về để mình điếm mặt vợ, điếm mặt con, mình nói đó là tội báo, oan gia. Thì cái điều đó Phật không có dạy đâu. Mà chính chúng ta phải về độ hết cả gia đình của mình đi theo con đường tu hành. Rồi mình ráng, mình nỗ lực để cho mình tu tập, mình làm gương tốt, mình làm gương hạnh tốt, để mình độ cho vợ, cho con, cho tất cả mọi người và những bà con thân thuộc anh em của mình đều hướng về Phật pháp tu giải thoát.

À, muốn được như vậy đó, thì theo Thầy nghĩ rằng, chúng ta **phải sáng suốt và cần thận**. Đó là chúng ta tùy theo cái pháp buông xả mà Phật đã dạy. Cho nên chúng ta còn một cái đời sống xuất gia mà thôi.

CHUYỆN NGÀI BHADDIYA

Ngài **Bhaddiya**, Ngài theo Phật tu hành chứng quả A-La-Hán. Mỗi khi ngài hưởng lạc giải thoát, lạc Niết bàn trong lúc ở trong rừng, hoặc ở dưới gốc cây, Ngài thốt lên lời nói: *“Ôi hạnh phúc thay làm sao, ôi hạnh phúc làm sao!”*. Nghĩa là luôn luôn Ngài, khi mà Ngài nghĩ đến trong cái lúc mà Ngài làm vua, Ngài đang cai trị trong một cái nước thì Ngài thấy sao mà nó khổ sở quá. Còn từ ngày mà tu theo Phật rồi, Ngài sống ở trong rừng, ngồi dưới gốc cây mà Ngài thấy sao mà nó ly tất cả những cái dục này, nó đem lại cái hạnh phúc vô cùng tuyệt vời. Cho nên Ngài thường thốt lên những cái lời nói đó. Do đó đức Phật đi kinh hành ngang qua nghe Ngài thốt ra lời nói đó, thì đức Phật hỏi Ngài:

- *Tại sao mà Ngài lại thốt lên cái lời nói như vậy?*

Thì Ngài trả lời:

- *Thưa Thế Tôn! Nếu con có trị vì quốc độ, làm được, dù được bảo vệ chặt chẽ của hàng ngàn quân lính, con vẫn thấy sợ hãi và hốt hoảng.*

Nghĩa là, bây giờ con là một vị vua đi, con trị vì ở trong cái nước đó đi, được quân lính, được các tướng sĩ bảo vệ che chở con, nhưng con vẫn thấy con sợ hãi, hốt hoảng à. Nó không có yên như bây giờ, như thế này đâu. Nhưng nay con đã bỏ hết tất cả

rồi, cho nên con ở trong cái trạng thái sợ hãi này không còn nữa. Cho nên con thấy tuyệt vời, không có thể nào mà được như vậy. Dù là con ăn mặc sang cả, ngồi ở trên ngai vàng, sung sướng đầy đủ có người hầu kẻ hạ nhưng tâm con luôn luôn lo sợ à. Nó không bao giờ mà hết cái sợ hãi đó. Luôn luôn lúc nào nó cũng nơm nớp lo lắng cái điều này, lo lắng điều kia.

À, bây giờ thì các con thấy, các con là những người cư sĩ đi. Các con thấy bây giờ ngồi đây mà các con phải nghĩ, à bây giờ làm sao cho có cơm ăn, áo mặc cho vợ con. Thì tức là cái tâm mình có giải thoát được không? Còn cái ông này ông đi tu rồi, bắt đầu ông ngồi, ông không có lo đói lo no gì hết. Trời hạnh phúc quá trời, thật là ly dục thật là sung sướng thật chứ. Rõ ràng là: “*Ôi hạnh phúc làm sao!*”. Trời ơi, chỉ có cái người tu mới được vậy thôi, chứ còn cái người thế gian, thì làm sao được. Họ hờ lúc nào cũng phải lo lắng ở trong đầu hết à. Thế mà mấy ông thầy chùa đi tu rồi, các thầy nghĩ sao không? Đây, bây giờ các thầy mới nghĩ, nào cái chùa này chùa kia. Cái đầu quý thầy cũng tùm lum ở trong đó hết. Còn ông này, ông có nghĩ cái chòi không? Ông không có nghĩ cái chòi nữa. Ông ngồi dưới gốc cây, chứ ông đâu có nghĩ cái chòi. Ông ở trong rừng này, ông ngồi dưới gốc cây ở

trong cái rừng này, rồi ông ngồi ông: “Ôi, hạnh phúc thay!”, rồi ông nói “ Ôi, hạnh phúc làm sao!”. Thì rõ ràng, còn mình mắc cái chùa mình đâu có ôi hạnh phúc được. Bởi vì cái chùa bữa nay thấy nó chỗ này còn xấu phải lo làm. Không có tiền thì kêu Phật tử họ đóng góp. Trời ơi, cái kiểu này nó còn hơn ở ngoài thế gian nữa. Rồi bữa nay có cái đám ma nào đó, đến nhờ thầy đi đến cầu siêu giùm, viết sớ viết điệp. Trời ơi, ông lo cái chuyện này hoài. Chắc kiểu này là mình độ đám ma riết, chắc chắn là không biết ai có độ mình được không?

Cho nên tất cả những cái này, điều kiện, từ cái chỗ nhìn cuộc đời thế gian của các con như vậy, vợ con, nhà cửa, của cải, tài sản trôi buộc. Chỗ này là cái ông vua ông tu hành này, mà ông thấy được cái chỗ mà buông xả cái ngai vàng, của báu của ông rồi; vợ, bao nhiêu cung phi mỹ nữ của ông buông hết rồi. Bây giờ ông thấy hạnh phúc quá chừng rồi. Còn mình là ngu si thật. Mình không phải vua này, mà mình cứ ngồi đó, mình cứ đi lo con, lo vợ, thì chắc chắn là có hạnh phúc không?

Rồi bây giờ mình làm ông thầy chùa, mà cứ ngồi đó mà lo viết sớ, viết điệp để cầu an, cầu siêu, làm tuần làm tự cho thiên hạ hoài. Chắc chắn là mình làm tội tở, làm đầy tở cho ba cái người cư sĩ. Họ đến chùa mình

nướm nượp. Họ bỏ ra họ xây cái chùa này, họ làm cái thất kia cho mình đẹp một chút ở. Họ sai mình thôi tứ sự. Ông thầy chùa gì mà bị người ta sai còn hơn cái thầy tứ sự, ở đó mà làm ông thầy chùa. Có sung sướng gì không? Các thầy cứ nghĩ cái bốn phận của mình coi có sung sướng gì không? Thế mà bây giờ cứ hở hở ra chút gì, cũng như Thầy bây giờ ngồi đây thuyết pháp, lát nữa có Phật tử họ đến phải ra tiếp họ. Họ bỏ ra có năm đồng, mười đồng hay trăm hay triệu bạc, họ bắt mình nói thôi gần khan cổ họng mình. Về xem có tu thứ gì không? Bán họ mà họ có tu không? Làm những cái chuyện mất công. Cho nên Thầy mới nói ẩn bóng là khỏe, đâu có ai lại cầu Thầy được, cho nên Thầy giải thoát hoàn toàn. Dem pháp dạy thiên hạ mà thiên hạ không có tu. Thầy nói cho mỗi họ, mấy con cứ nói chuyện không, Thầy còn mệt Thầy nữa. Phải không? Cho nên phải chi là mấy con mà nỗ lực tu hành, giữ gìn giới luật nghiêm túc Thầy còn rảng rống cái họng lên mà gọi là con sư tử, gọi là tiếng rống tiếng sư tử, gầm lên cho mấy con nghe. Đằng này gầm riết thiếu điều Thầy muốn đứt hơi, mà rồi ai chẳng ra nấy hết. Thôi, gầm làm chi nữa. Thôi, rút cuộc thôi để mình làm cái thằng câm đi cho rồi, cho khỏe hơn. Cho nên ẩn bóng là câm mất rồi. Phải không? Không có còn nói nữa.

Cho nên cứu mình, mà mình thấy cứu thiên hạ cứu không nổi rồi. Sao mà họ nặng như cái gánh đá vậy, gánh không có nổi họ. Cho nên thôi, mình đừng có gánh nữa, bỏ xuống đi. Để cho họ ra sao đó ra, chìm xuống đáy nước cho họ rảnh chịu. Thôi, ớn rồi. Phải không các con? Còn xách các con, xách lên xách hoài xách không nổi. Cho nên tự các con mà muốn lên thì thời may Thầy đứng ở trên Thầy nói: à, thằng này nó muốn trôi lên, thôi mình lôi nó lên. Còn cái thằng này nó muốn chìm mình dận nó xuống luôn dưới cho rồi cho nó khỏe. Chứ mình cứ nói hoài mệt quá, phải không?

Đời tu hành là vậy đó. Hễ người nào muốn chìm mình nhận xuống luôn, xuống địa ngục luôn cho nó ớn. Còn cái thằng nào muốn trôi lên thì mình thấy, à thằng này muốn sống rồi cho nó trôi lên, nó đưa cái tay thì mình nắm kéo. Còn về cái bác hà tiện mà, có hai xu mà bác không chịu bỏ ra. Bác chỉ nói thôi thà chết thôi. Thì kệ, cho nó chết luôn đi. Thì tức cái người hà tiện cho nó chết luôn.

Cho nên ở đây Thầy cũng như vậy. Cho nên Thầy thấy cuối cùng qua cái thời gian mệt mỏi quá rồi. Thôi thì mình tìm cái cách mình ẩn bóng đi. Chờ coi có cái người nào mà đưa tay lên, thì mình nắm mình lôi, còn cái người nào không chịu đưa tay lên thì thôi.

Cũng như bây giờ Thầy là cái người ngồi trên cái bờ rồi, phải không? Cái hồ nước này, cái bờ này, bao nhiêu mây con thì đang hụp lặn dưới đó. Mà thằng nào muốn sống thì lòi lên, mà thằng nào muốn chết thì để cho nó chết ở dưới luôn. Chứ bây giờ cứ lòi lên mà nó không chịu lòi, mà nó cứ trì Thầy. Các con thấy Thầy khan cổ, là nó trì Thầy xuống đó, phải không? Cho nên Thầy không có đại gì để cho nó trì nữa đâu. Trong mấy ngày nay cứ ráng mà chịu đựng để mà gồng cái lưng lòi nó lên, coi có lòi được đũa nào không. Mà nếu không được thì thôi, thả nó xuống luôn ở dưới cho rồi.

Cho nên khi mà Ngài thấy được cái chỗ giải thoát như vậy. Do đó Ngài mới rất là hạnh phúc. Cho nên Ngài mới có cái bài kệ như thế này. Thật sự qua những cái gương hạnh này, chúng ta đều học đến đây. Thì chúng ta học Phật, pháp, tăng mà. Chúng ta phải theo các cái hạnh của những bậc thánh tăng nhiều lắm, và rất nhiều cái hạnh để chúng ta noi gương mà chúng ta tu hành.

Xưa ta ngồi cỡi voi,

(nghĩa là cưỡi voi đi đánh giặc đó).

May mặc đồ cẩm bào,

(nghĩa là ăn mặc đồ cẩm bào đó).

Ăn gạo thật thơm ngon,

*Với món ăn khéo nấu,
Được bảo vệ chặt chẽ,
Tâm vẫn thấy sợ hãi,
Tâm luôn luôn bất an.*

Nghĩa là lúc bấy giờ ông thí dụ, ông đi ra thì ngồi ở trên cổ voi, ai thấy cũng kinh khủng. Mặc thì áo cẩm bào, ăn thì gạo thơm thật thơm, với cái món ăn thì khéo nấu, quân lính thì bảo vệ chặt chẽ. Nhưng tâm ngồi trên cổ voi chứ sợ lắm, sợ con voi nó hất xuống cái cũng nát xương. Cho nên ông cũng quá sợ. Tuy rằng là làm oai ngồi, chứ cũng run. Tâm luôn luôn thì bất an, không có an ổn. Rồi bây giờ ông theo đạo Phật.

*Nay theo Phật tu hành,
Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư không chấp thủ,
Là con của Đức Phật.*

Nay Ông theo Phật Ông tu hành rồi. Bây giờ ăn đồ ăn không có được mà nấu khéo như hồi trước nữa. Ai muốn cho gì đó cho, cho nên nó vui đồ ăn đặt bát. Người ta đặt trong cái bát mình cái gì thì mình ăn cái đấy, chứ không có thấy mình buồn nữa.

“Thiền tư không chấp thủ”. Ở đây chữ “thiền tư” chúng ta phải hiểu được là cái

Định Vô lậu đó quý thầy. Bởi vì “tư” đây là tư duy, suy tư, nghĩ tưởng, quán xét, cho nên luôn lúc nào ông không có dính mắc vào cái đối tượng nào hết. Cho nên ông xả được cái tâm của mình, trở thành cái tâm Vô lậu đó. Cho nên:

Thiền tư không chấp thủ

Là con của Đức Phật”.

Nghĩa là ở đây Thầy muốn nhắc lại cái bài kệ này quý thầy phải nhớ, cái đầu tiên của chúng ta theo đạo Phật, là chúng ta phải xả cái tâm của mình. Phải ly dục ly ác pháp đó, là phải toàn triệt sống đúng những cái giới hạnh của Phật. Không được vi phạm cái giới hạnh của Phật. Cho nên luôn luôn chúng ta phải có một sự quán xét. Quán xét để mà chúng ta thấy được cái chỗ mà giới hạnh của Phật, làm chúng ta không có bị khắc khổ, không có bị khó khăn, không có bị khổ sở. Tại sao vậy? Bây giờ chúng ta ăn ngày một bữa, mà chúng ta không chịu suy tư, nó giải thoát hay không giải thoát. Coi chừng chúng ta sẽ thấy nó là ăn một bữa rất khổ đó. Chứ còn chúng ta mà suy tư là về thực phẩm bất tịnh, về thực phẩm như thế này thế khác. Rồi chúng ta suy tư về cái ăn trong một buổi như vậy. Chiều chúng ta thấy cũng quen rồi, sáng chúng ta thấy cũng quen rồi, không còn mệt nhọc, không còn

đói khổ nữa. Thật sự là mình có giải thoát rồi, thật sự mình có hạnh phúc rồi. Thì như vậy là mình không dính mắc ở trong cái ăn rồi. Rồi tất cả các pháp khác nữa, do cái sự suy tư, thiền tư này, nó giúp cho chúng ta xả được toàn bộ cái tâm của ta, tức là Vô lậu đó.

Hôm nay Thầy nói như vậy đủ biết thiền tư này, nó giúp cho chúng ta xả được toàn bộ cái tâm của chúng ta, tức là Vô lậu đó. Hôm nay Thầy nói như vậy đủ biết qua cái bài kệ này, bước đầu vào đạo Phật, thì chúng ta vui nhận cái đồ ăn mà của cái người khác cho rồi, đặt bát.

Áo lượm rác kiên trì,

Vui đồ ăn đặt bát,

Thiền tư không chấp trước,

Là con của đức Phật.

Nghĩa là bây giờ mà vào theo đức Phật rồi, thì bắt đầu chúng ta nhận cái đồ ăn, cái đồ ăn thiệt là như cái đồ bỏ. Nếu mà ông vua mà đi ăn cái đồ ăn mà của họ cho như vậy, thì kể như là cái đồ bỏ rồi, ăn uống không có được đâu. Thế mà ông chấp nhận rồi đó. Thì bắt đầu bây giờ thay vì ông là nhà vua, thì tức là ông đi, tức là ở triều vua phải may áo ông là phải sang đẹp, phải là đồ chắc tốt rồi. Nhưng đằng này không, ông lại đi lượm

ở ngoài đồng rác những cái “*kiên trì lượm*”. Nghĩa là bữa nay lượm nó chưa đủ cái y đầu. Mà mai mốt đi lượm cái đồng rác ở thành phố Hồ Chí Minh đó, trời ơi nó nhiều lắm. Nào là vải chùi đít con họ này, nào là vải quần áo mà rách rưới của vợ con họ mặc nó rách nát rồi, nó quăng ra cái đồng rác. Thầy nói khi mà đến cái đồng rác của thành phố Hồ Chí Minh, nó đủ thứ vải hết, nghĩa là vải đen có, vải trắng có, vải vàng có, vải bông, vải màu đủ loại, nó đổ mà nó dơ bẩn kinh khủng lắm. Thấy cái đồng rác là nó hơi thối không tưởng kể nổi. Thế mà, ông ta phải kiên trì lắm, đi lượm từng chút từng chút để kết lại thành một cái áo để mà mặc. Là một nhà vua đó, mà bây giờ đi tu rồi, phải chấp nhận đi lượm từng cái vải rách ở cái đồng rác, để mà làm cái áo của mình. Chứ chưa có cái áo mặc mà tốt lành đâu.

Rồi hàng ngày thì “*vui với đồ ăn đặt bát. Thiên tư không chấp trước*”. Mỗi lần mà đi lượm rác mà kiên trì như vậy đó, thì nó có những cái tâm tư nổi lên, nổi lên nhớ lại trong lúc giàu sang của mình khi làm vua nó đâu có thiếu, đâu có thiếu vải mặc, đâu có thiếu áo như thế này. Tốt hơn thôi mình chỉ cần viết cái bức thư về cho gia đình hay, cho quan quân hay, là nó đem y áo của mình đầy đủ, chứ có gì mà phải đi lượm làm gì cho nó cực. Nhưng ông kiên trì. Ở đây chúng

ta nghe cái bài kệ, “Áo lượm rác kiên trì”. Muốn có cái áo mặc, cái y như thế này, kiên trì lượm từng chút từng chút để kết lại.

Đó, thì như vậy là phải có sự suy tư để mà phá cái chấp đó chứ không khéo chúng ta thấy cực khổ quá, không kiên trì. Thì chúng ta chỉ cần viết bức thư gửi về là y áo chúng ta đầy đủ, đâu phải cực khổ như vậy. Chúng ta cũng vậy, nếu mà điều kiện áo quần chúng ta mà hơi có bộ rách rưới rồi đó, bắt đầu để gửi về Hà Nội hay gửi đâu đó, xin Phật tử cúng dường cho một mớ đi, cho mặc cho đã đi, chứ ở đây đi lượm cái này, thôi thôi quá cực. Đó là chúng ta thiếu kiên trì ở cái chỗ tu tập của chúng ta. Mà thiếu thiên tư, vì vậy mà chúng ta bị chấp trước.

“*Thường khát thực kiên trì*”. Tại sao mà đi khát thực kiên trì? À, Thầy nói cái sự khát thực để cho quý thầy biết, Thầy có khát thực Thầy biết. Có khi đi vô xóm, họ, con nít với người lớn họ xử chó cắn mình. Nó không có cho mà nó xử chó, nó dí (đuổi) mình. Trời ơi, nhiều khi nó không có cho, đi suốt cả buổi, họ không có cho gì hết. Nó buồn bực lắm, nó đói mà nó lại buồn bực. Thấy nó bất mãn lắm. Nếu mà thực sự mà không kiên trì, thì khó mà thực hành cái Pháp. Còn có bữa thì họ cho nhiều mình vui lắm. Nhưng mà vui nó cũng trật. Bởi vì, Thầy nói, khi mà ở thành phố mà Thầy đi khát thực.

Họ đưa đồ về chùa Giác Ngộ, kéo bằng xe lôi. Thầy có nói rồi, phải không các con? Thế là lúc bây giờ nó hăng lắm, nó muốn đi khát thực lắm. Nhưng khi mà đi khát thực người ta không cho mà xách cái bát không thì hết muốn đi nữa rồi. Từ đó nó thoái chí ghê gớm lắm.

Cho nên ở đây ông này nói là Thầy có cái tâm trạng đó, Thầy hiểu được tâm trạng của ông ta. Cho nên ông nói *“thường khát thực kiên trì”*. Khát thực kiên trì là gì? Khi người ta cho nhiều thì mừng đó, tham đi lắm, mà khi người ta không cho rồi, thì lúc bây giờ mình mới biết là hết muốn đi khát thực rồi. Nhất là mình có cái Chùa, có cơm gạo ăn rồi thì không có còn muốn đi khát thực chút nào hết. Thôi ở chùa nấu ăn khỏe hơn, đi sao mà cực khổ quá. Mà nhiều khi họ lại nói nặng nói nhẹ mình nữa. Thậm chí như các con thấy như ông Phật ông đi khát thực về, Ông mang bình bát không về. Cái ông nông dân ông nhìn vô bình bát, *“trời ơi, ông không cày ruộng như tôi để sống, ông đi làm gì mà chẳng đói?”*. Phải không? Nói cái câu nói đó thiệt là mình hết muốn đi khát thực, rụng rời rồi. Không lẽ mình tay chân như vậy, mình đi xin người ta không cho, mà người ta còn cười mình nữa. Nhiều cái cách thức họ chửi mắng mình lắm. Đi khát thực họ nói *mấy thằng trọc làm biếng,*

không về làm ăn, xách bát chùng này cứ ra ra xin xin. Ai nấu cơm cho mấy ông, đi đi, đừng ở đây. Trời ơi nó nhục nhã ghê gớm lắm chứ. Thật sự mà, Thầy nói thực sự mà.

Còn một lúc Thầy đi xuống dưới Mỹ Luân Thầy ở, Thầy đi vô xóm khát thực, đi ở ngoài đường xóm này. Đi thôi, Thầy nói cả năm cây số, mười cây số vậy, mà mới có một cái nhà, họ đem họ cho mình một bát cơm. Bao nhiêu nhà đi ngang, họ không thèm ghé tới nữa. Có người đi ngang họ lại còn trề môi họ cười nữa, trời! Thấy mấy cái đó nó bắt mẫn lắm, nó không muốn đi khát thực chút nào hết. Còn mình đi ra chợ, các con biết không? Đi ra chợ thì họ cho toàn là bánh mì không à. Họ nhét ba cái bánh mì, ăn cái thứ gì được. Rồi có khi họ mua xôi họ nhét ở trong bát đó, nó không có gạo có cơm gì cả. Thành ra bữa này, bữa khác, nó đủ cách hết. Cho nên đừng có nghĩ khát thực là ngon lành lắm đâu. Nó phải có tổ chức như thế nào.

Thiệt ra thì người ta thấy một vị mà mới vào tu, mà đi khát thực họ ít có cúng dường lắm. Như đức Phật kia mà người ta còn không cúng dường, huống hồ là người tu sĩ mà chưa ai biết mặt. Cho nên khó có thể mà đi xin lắm, chứ không phải dễ đâu. Vì vậy mà Thầy thấy trong cuộc đời mà tu hành, nếu mà chấp nhận làm cái nghề đi xin

đó, mà để sống tu hành, nó mới thực là diệt cái ngã của chúng ta. Ông Phật, mình mới thấy cái tâm vô ngã của ông thực sự. Chứ còn cái uy danh và cái đức độ của ông Phật mà cái bác nông dân cày ruộng mà ông còn nói cái lời nói đó thì đủ thấy rằng nếu mà chúng ta mà có cái ngã một chút xíu thôi, thì chúng ta cũng thấy ghét cái ông này nữa. Ông chẳng ra gì hết. Cày ruộng mà cũng làm phách. Phải không? Các con hiểu cái lời nói mà ngay đó cái ngã của mình có liền. Còn ông Phật thì không đâu. Thì chúng ta thấy cái hạnh khát thực nó phải kiên trì lắm, chứ còn nếu mà không có kiên trì thì chúng ta khó mà có thể hành cái hạnh khát thực.

Và *“vui đồ ăn mà đặt bát”*. Nó không phải là chuyện dễ đâu. Thầy nói thật sự có khi họ cho cơm mà họ không cho muối. Thật sự họ đặt bát, cái đồ ăn đặt bát mà về ăn cơm, mà ăn cơm lạt thì các con nghĩ sao? Mà mình là một khát sĩ thì không có được cát muối. Chứ đâu phải như mấy ông mà chế giới của Phật, chế giới rồi bảo những cái giới nhỏ bỏ. Ông thêm cái giới là cát muối để dành ăn. Đó là mấy cái ông sau này chế giới đặt điều ra. Không có được cát muối, cho nên người ta cho gì, mình ăn đấy. Vì vậy mà người ta cho cơm, bây giờ không cho muối, rồi bây giờ mình làm sao bây giờ? Dem về thì cũng ăn cơm lạt chứ làm sao bây giờ. Mà

thử hỏi quý thầy nghĩ, nó không có muối thì mình ăn làm sao được, nó rất khó.

Cho nên Thầy nói nếu mà gặp những trường hợp như vậy, thì chỉ còn có nước lấy cái muối mà cạy cái họng mình ra, rồi đổ cơm vô, lấy nước đổ vô, nó chạy ở trong rồi thôi. Chứ nuốt nhai không có nuốt nổi đâu. Khó lắm chứ không phải dễ, con người của mình coi vậy, chứ nó khó lắm không phải dễ. Chỉ có biết ăn sống là làm cách thức đó mà sống thôi, chứ không còn cách nào. Còn không thì chế cứ nuốt đại nuốt đại vô chứ, chẳng còn biết ngon. Bởi vì, chẳng hạn như bây giờ bỏ cơm vô trong miệng rồi chế nước vô, trộn trạo, trộn trạo cái rồi nuốt, cũng như là mình nuốt thuốc vậy đó, y như vậy đó. Một lúc cái bắt đầu cái bụng mình nó no lên rồi thôi, là mình nghỉ ăn. Chứ còn không thì khó mà có thể vui với đồ ăn khát thực lắm, khó lắm chứ không phải dễ. Cái tâm của mình mà lúc bây giờ Thầy chưa có phải là giải thoát. Thiệt nó bị thử ở trong cái lòng nó tức giận lắm. Chẳng lẽ mình như vậy mà không có ăn, đi xin mà cho bữa này bữa khác. Muốn điên, muốn chết được, chứ đâu có sống được.

Cho nên khi mà Thầy lên Hòn Sơn Thầy ở cũng vậy. Cho nên Thầy bực nhất là cái trèo, ở trên núi mà xuống núi, nó quá vất vả. Mang chùng năm ký gạo hay mười ký gạo

mà lên trên đó, lên trên núi để dành mà nấu ăn thì trong vòng một tuần lễ, mười ngày thì nó hết sạch. Mà ăn nhín nhín, chứ chưa dám ăn nhiều. Mà thế mà nó hết sạch, thì phải trèo xuống núi. Mà mỗi lần trèo xuống núi mang lên nó nặng nề, nó cực gần chết, chứ đâu có sướng gì. Mà khoái ở trên núi chứ, mới độc, ở dưới thì nó khỏe hơn. Mà đằng này muốn trèo lên núi chơi, ngồi trên đầu thiên hạ. Tức là mình muốn làm Phật đó. Cho nên do cái chỗ mà muốn làm Phật, cho nên phải cực dữ lắm, chứ không phải sung sướng đâu. Vì vậy mà Thầy nói mình muốn làm Phật, thì mình phải ăn lá cây. Do đó bắt đầu Thầy xuống ông chủ Hòn Thầy xin lần lần, thì sau đó Thầy không thèm xin nữa, Thầy không xuống nữa. Thầy ở trên Thầy tập Thầy ăn lá cây riết, rồi Thầy ăn, Thầy trồng ba cái rau xà lách son, Thầy bỏ trồng theo cái mương vậy, Thầy lấy đó mà sống, riết rồi Thầy sống được bằng rau, rồi bằng lá cây được rồi, Thầy chẳng cần xin ông nữa, chẳng cần phải xin nước tương nữa. Rồi cuối cùng Thầy cũng chẳng cần xin thuốc rét thuốc gì nữa hết. Cuối cùng Thầy ở trên Thầy tu cho đã, Thầy chẳng thèm xuống nữa. Ba bốn tháng sau Thầy xuống núi, là Thầy đi về luôn, chứ Thầy không cần ở trên đó nữa. Thầy biết là ăn lá rừng sống được rồi. Cho nên sau cái thời gian tập luyện thì mình thấy cái gì, cái cơ thể của mình nó

cũng phù hợp, nhưng mình làm nặng không được.

Do cái chỗ mà từng sống ở trên những cái khó khăn như vậy đó, Thầy mới biết được tâm niệm của mình đi khát thực. Rồi biết được ăn đồ ăn mà khát thực như thế nào? Thì cái ông này mà viết ra cái bài kệ này, Thầy đọc sao nó có cái cảm tưởng giống như Thầy quá độ. Cho nên ông thường nhắc, ông từ cái kiên trì mà đi lượm từng cái áo rách, từng miếng vải, lượm để mà kiên trì mà kết lại. Rồi từng cái đi khát thực cũng kiên trì để mà khát thực. Thầy biết giống cái bụng mình quá. Hồi đó mình, thiệt ra mình bỏ dở. Cho nên Thầy đi khát thực thời gian sau Thầy bỏ. Thầy đâu có khát thực được nữa. Thầy biết nếu mà Thầy kiên trì như ông, thì chắc chắn là Thầy thành Phật lâu rồi, chứ đâu phải mới đây đâu. Nhưng mà Thầy không có kiên trì nổi, cho nên Thầy bỏ cái hạnh khát thực.

Mặc ba y kiên trì, ba cái y như thế này mà kiên trì, thì quý thầy nghĩ đâu có phải là chuyện dễ đâu. Có bữa nó ở trường như nhộng. Chẳng hạn như bây giờ Thầy mặc như thế này tới chiều mà Thầy giăng, mồ hôi mồ hám vậy, thì đâu có mặc được nữa. Có nước là chui ở trong hang, cái này đem đi giặt đi chứ gì. Còn không Thầy phải quán lá cây Thầy đi, chứ Thầy còn cái gì nữa mà

Thầy mặc. Ba y chứ đâu còn cái gì khác hơn nữa. Đâu có phải như mấy ông Đại thừa, còn ôm một đồng như gì, gọi là ba y của ông. Còn cái này mình là nguyên thủy, cái gốc của Phật, rồi thì mình còn cái bát với 3 cái này thôi. Đâu có còn cái gì nữa. Cái y hạ là cái quần, mà cái y trung là cái áo này, còn cái y thượng là cái choàng Thầy ở ngoài, đủ rồi. Mà bây giờ bắt đầu Thầy thuyết giảng như thế này, hoặc là Thầy đi từ đây xuống thành phố mà Thầy đi bộ, thử hỏi ba cái đồ này nó có ướt không, ướt đẫm hết rồi. Mà mặc nữa nó rít cũng như cái con chuột, thì làm sao mà mặc cho được, phải không? Cho nên bắt buộc Thầy phải bỏ, bắt buộc Thầy phải bỏ cái bộ y này. Mà bỏ bộ y này mà đi giặt nó, thì chắc chắn là Thầy phải ở trường rồi. Nghĩa là có cách chui vô trong hang chờ nó khô, rồi mới mặc vô được thôi. Cho nên, nếu mà không kiên trì, chắc chắn chúng ta không sống được ba y đâu. Thế nào cũng phải sắm thêm bộ nữa à. Phải không các con? Phải thấy cái điều này chứ. Thực ra Thầy nói nếu mà không kiên trì, ông này ông có cái sống đó rồi, ông biết rồi, cho nên ông viết cái bài kệ, Thầy cũng hiểu tâm trạng này lắm rồi.

Cho nên có lần Thầy nói, không thể nào được. Thế nào, sau này Thầy cũng chế giới ra. Không có mặc ba y, mà phải có một cái y thượng và hai cái bộ đồ ngắn. Tức là có hai

cái y trung và hai cái y hạ. Thì như vậy cái đời sống chúng ta mới được. Chứ còn nếu mà không, cứ thế này thì chắc chắn là không có nổi rồi. Ông Phật ông sống làm sao, chứ sống cái kiểu mình thì chắc không thấu rồi. Thầy nghĩ như vậy mà. Đúng là Thầy có trình bày cái này với quý thầy một lần. Cho nên Thầy nói Phật chế kiểu này sống không nổi rồi. Nhưng mà Thầy thấy thật sự, qua hai cái bài kệ ông này thiệt là đúng. Chúng ta phải kiên trì lắm, chúng ta phải sống có lúc như con nhộng, nhưng có lúc phải lấy lá cây mà quấn xung quanh mình, để giữ cho kín thân của mình, thì lúc bây giờ mới thay cái bộ đồ này đem giặt mới được. Khó lắm chứ các thầy tưởng. Thiếu dục tri túc là một cái đời sống giải thoát của đạo Phật, chứ không phải là cái người tầm thường mà có thể sống được. Rất khó.

Mặc ba y kiên trì,

Vui đồ ăn đặt bát,

Thiền tư không chấp trước.

Tại sao cứ mỗi lần cái vị này đọc lên hai cái câu như vậy, thì phải có thiền tư theo đó? Các thầy thấy phải hiểu chứ. Khi chúng ta không mà quán xét, không có thông suốt được đó, thì chúng ta bị chấp trước liền tức khắc. Chúng ta phải bỏ dỡ những cái hạnh này liền tức khắc, không thể nào mà chúng

ta sống được hết. Cho nên qua cái bài kệ này, Thầy thấy rất tuyệt vời. Đối với một người mà quyết tâm tu giải thoát, thì không thể nào mà không học cái bài kệ của Ngài. Không có học cái lòng kiên trì vĩ đại này, thì không thể nào mà sống được cái đời sống phạm hạnh của đức Phật.

*Đi từng nhà kiên trì,
Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư không chấp trước,
Là con của đức Phật.*

Đi từng nhà kiên trì, nghĩa là trên con đường này, từ đây mình đi chừng năm nhà mười nhà là đủ ăn, rồi mình đi về chứ gì? À, không, họ không có bỏ đâu. Trời ơi, kiên trì phải đi hoài, đi hoài, đi chừng nào mà có được cái bát cơm rồi mới quay về. Chứ không khéo mà không kiên trì, thì mình đi chút thôi trở về cho rồi. Về Tịnh xá đây, bắt mấy bà Phật tử mà nấu cơm ăn sướng hơn. Kiểu này đi mỗi chân thấy mẹ. Đó là nó thiếu cái kiên trì là mình không thể nào mà đi được từng nhà đâu. Chứ không phải đi từng nhà mà để đâu. Cho nên, nhiều khi mình đi ra một chút, bị chúng xịt chó là thấy hết muốn đi rồi, muốn trở về. Không biết đi tới nữa, họ có gài bẫy họ đập mình thấy bà luôn. Nó nhiều cái suy tư ở trong đầu óc,

làm cho mình nó thiếu kiên trì. Đi khát thực là nó khó như vậy đó. Cho nên ở đây, qua cái bài kệ này, Thầy thấy Ngài tu tập, Ngài có những cái sự kiên trì ở trong cái chỗ tu tập. Cũng như bây giờ Thầy nói như thế này. Đến đây thì Ngài nói:

*Ăn một bữa kiên trì,
Vui đồ ăn khát thực,
Thiền tư không chấp trước,
Là con của đức Phật.*

Ăn một bữa kiên trì. Nếu quý vị mà về đây mà không có kỷ luật mà như ở đây, thì quý vị sẽ không ăn uống được đâu. Rồi bắt đầu quý vị rời khỏi nơi đây, chưa chắc quý vị đã ăn ngày một bữa như đây đâu. Tức là quý vị thiếu kiên trì chứ gì? Về nhà quý vị “*Hồi ở trong đó ba tháng tui quất có một bữa, về đây thấy ba bữa, tôi khoái quá nhảy lên tôi ăn ngày ba bữa cho nó đã*”. Chắc chắn là quý vị sẽ bị rớt ngay từ khi mà quý vị rời khỏi đây. Thì quý vị về cái ăn uống của quý vị sẽ thiếu kiên trì rồi. Tức là quý vị sẽ bị cám dỗ ngay liền. Mới về ở nhà vợ, hoặc con cái mình nói, “*bữa nay ba về rồi, làm cái gì cho ngon ba ăn đi. Hoặc là ông mới về đó, làm một ly sữa cho ông uống cho khỏe. Ở trong chắc chắn là ông ăn chay đạ lắm, chứ không phải không đâu*”. Bắt đầu cám dỗ riết ông rớt, không bao giờ mà có thể ông

không dính được đâu.

Cho nên Thầy nói thật sự, cái sự thật mà ăn một bữa, mà đã được giải thoát rồi, về nhất định người ta nhét vô trong miệng mình thêm một chút, thì nhất định không ăn là không ăn. Một ly nước ngọt cũng không thêm uống nữa. Tao đã ăn một bữa được rồi, thì tao đã giải thoát được ba bữa kia rồi, thì tụi bây đừng có mong mà dụ dỗ tao nữa. Tụi bây là cái đám ma vương này, đừng có bày đặt đồ ăn cho nó ngon để mà cám dỗ tao. Tao không có thèm đâu. Đói chết bỏ, chứ nhất định là ăn ngày một bữa là tao đã được giải thoát rồi, tao thấy rõ rồi.

Do đó là cái sự kiên trì của mình dữ lắm, mình mới về nhà mình mới giữ được. Chứ Thầy thấy hầu hết là quý thầy về đây tu, bắt buộc ăn một bữa, nhưng mà đi ra ngoài kia, vô trong kia có cái người Phật tử mà họ làm cái ly sữa như vậy này: *Thầy uống ly sữa này cho nó khỏe*, nốc liền, không có bao giờ mà khỏi uống. Khoái lắm mà. Đi ra một chút là thấy kể như giới luật là vi phạm, phi thời ngay tức khắc à. Không có phạm cái này, phạm cái ăn uống rất là rõ rệt.

Cho nên trong những cái bài mà nói như vậy. Tức là trong cái sự ăn uống chúng ta kiên trì dữ lắm, đừng có phạm nó. Đến đó người ta nói này kia, thầy cứ chấp giới chấp

luật hoại. Quý thầy, người ta ai cũng vậy hết, còn thầy thì cứ vậy à. Thầy cứ uống đi, có sao con chịu cho. Có ai mà chịu cho mình? Mình đọa địa ngục thì mình biết chứ ai chịu. Nhưng mà họ nói cho qua, để cho mình nuốt cho được. Nhưng mà nuốt rồi sao, họ cười chứ bộ họ khen mình lắm. Ông thầy này, ông cũng khoái uống dữ lắm. Thầy nói thật sự đó. Còn mình không uống, ông thầy này khó, chứ coi bộ ông là người tu hành đàng hoàng đó. Phải không? Các con thấy mình đúng đắn thì họ sẽ ca ngợi mình, mà mình theo cái kiểu mà họ cảm dỗ mình, thì mình sẽ bị họ chê mình, không có trạt đâu.

Ăn trong bát kiên trì,

Vui đồ ăn đặt bát,

Thiền tư không chấp trước,

Là con của đức Phật.

À, bây giờ quý thầy ở đây quý thầy người nào cũng có cái bát ăn hết, nhưng mà về nhà ăn cái bát khó quá. Húp canh gì mà kê cái bát húp cũng khó cực. Tốt hơn làm cái chén vậy dễ ăn, đũa dài gấp dễ. Ăn như trong chùa nó khó ăn quá. Đó, cho nên ở đây ông ta nói đúng đó. Ăn trong cái bát, mình phải xem thấy thật sự là mình kiên trì mới ăn được cái bát, chứ không phải là cái chuyện mà ăn ở trong cái bát là dễ đâu, không phải dễ đâu. Gắp cái gì cũng bỏ trong cái bát, rồi

từ từ mình mới múc mình ăn, hoặc cái này cái kia.

Đó là một cái sự kiên trì của mình lắm. Rồi mình thấy nó thoải mái, dễ chịu hơn là về cầm cái bát cơm, cái chén hay cái tô gì này, xới cơm vô cái múc ăn, nó dễ, nó gọn, nó nhỏ, nó vừa cái miệng, mình ăn nó mau mà nó dễ nữa. Còn cái bát gì mà khó ăn quá. Nó làm sao cho mình, nhưng mà mình giữ gìn đúng cái hạnh của mình là ăn trong bát kiên trì.

Đó, những cái lời dạy này, Thầy thấy đều là có thắm thía lắm. Bây giờ các thầy, ở đây ăn trong bát với Thầy đó, nhưng mà khi về rồi, thì lấy cái chén nhỏ cho tôi ở trong, tôi trút xuống. Cái bát nó còn lớn hơn cái tô của mình ở nhà, cho nên bây giờ thôi bỏ đi. Cho tôi cái chén nhỏ tôi ăn cho nó gọn. Thật sự ra, có nhiều người nói, ăn cái bát là tại hồi xưa không có, còn bây giờ chén đĩa thiếu gì, cứ lấy chén đĩa mà ăn chứ thiếu gì. Sự thật ra nhiều cái vật dụng, nó làm cho chúng ta bị chìm đắm ở trong đó.

Cho nên ở đây “*Thiền tư không chấp trước*”. Nếu mà chúng ta không quán xét rõ được cái điều này, thì chúng ta dễ bị những cái vật chất đó lôi cuốn chúng ta trong cái ăn uống đó, trong cái vật đó; từ cái bát cho đến cái chén, từ đôi đĩa này kia, nó làm

cho chúng ta phải dính mắc hết. Thậm chí chúng ta là người muốn giải thoát, chúng ta phải tập ngay từ ăn bóc nữa, không cần muông nữa. Bởi vì có cái bát không chúng ta cũng khỏi khua cái bát kêu rồn rồn rồn rồn. Cái muông ở trong nó khua chứ gì, phải không? Còn bây giờ cái bát không, thì nó không khua. Cho nên hoàn toàn là không có bị dính mắc một cái vật gì hết. Hai bàn tay chúng ta ăn chúng ta rửa sạch. Lúc bây giờ chúng ta chỉ bóc mà ăn chứ khỏi cần gì. Đâu phải là người Ấn Độ họ mới bóc. Người Việt Nam cũng bóc được, nhưng mà người Việt Nam bóc để giải thoát, chứ đâu phải bóc như người Ấn Độ. Còn nhiều người Ấn Độ bóc mà không giải thoát sao. Đâu có phải chuyện như vậy. Cho nên, ở đây chúng ta đừng có nghĩ rằng mình ăn bóc mà đây là tìm cái đường lối giải thoát cho chúng ta. Chúng ta có cái gì chúng ta sử dụng cái đấy. Một con vật, nó có sấm đũa, sấm bát, sấm muông không? Nó cũng vẫn ăn được như thường. Trời sinh sao có gì mình sống, mình bỏ hết, để cho mình giải thoát hoàn toàn. Còn cái thân này mình còn bỏ, còn chấp cái gì nữa, ở đây mà thêm bát, thêm đũa, thêm nĩa, cho nó rườm rà, cho nó cực. Làm quá kiểu vua chúa.

Cho nên muốn giải thoát là chúng ta phải bỏ xả hết, để mà chúng ta trở về với

sự giải thoát. Ăn uống chỉ tạm thời để mà nuôi cái con bệnh, con bệnh đói của thân chúng ta thôi, chứ đâu phải là thứ mà vĩnh viễn. Đâu phải là một cái thứ để mà chúng ta chấp nó để mà chúng ta nuôi nó để mà vĩnh viễn.

Đó thì quý thầy thấy cả một cái vấn đề phải kiên trì mới ăn được ở trong bát. Rồi bây giờ ông nói thêm cái gì đây?

“Không ăn thêm kiên trì”, nhiều khi chúng ta ăn rồi, nhưng mà thấy có người rọi lên cái gì đó, nó ngon quá thôi ráng ăn thêm. Cho nên trong giới bốn, các ông có chế ra muốn ăn thêm, phải nhờ cái người chưa ăn đó, họ ăn dùm cho một miếng, rồi bắt đầu mình ăn thêm được, không có phạm giới. Thiệt là mấy ông này muốn ăn thêm rồi chế tầm bậy ra đó. Đó là đọc lại kinh giới Thầy mắc tức cười. Cái chuyện đó là cái chuyện không có phải. Cho nên khi mà mình muốn, thấy mình ăn thêm cái điều đó, tức là còn cái tâm tham dục. Cho nên mình kiên trì, nhất định là không ăn thêm.

*Vì đồ ăn mà đặt bát,
Thiền tư không chấp trước,
Là con của đức Phật
Sống ở trong rừng kiên trì,
Vui theo đồ ăn đặt bát,*

*Thiền tư không chấp trước,
Là con của đức Phật.*

Sống trong rừng không phải đơn giản đâu. Cho nên, Thầy có một thời gian mà Thầy ở trên Hòn Sơn, Thầy ở trong rừng, ở trong hang, mà Thầy vẫn sống. Đâu có phải là chuyện mà người nhát gan, mà ở trên đó được. Người mà sợ hãi thì không ở trong rừng được đâu. Khó lắm chứ không phải dễ. Nhưng mà trong rừng núi mới là chỗ lý tưởng cho sự tu hành của chúng ta, chứ không phải là ở cái đồng bằng như thế này là lý tưởng cho chúng ta đâu.

Đến đây chúng ta nghỉ để mà ăn cơm. Rồi tiếp tục buổi chiều Thầy sẽ giảng tiếp theo cái bài này.

Hồi sáng Thầy đã giảng sống ở trong rừng phải kiên trì. Cho nên Thầy có thuật lại trong cái thời gian mà Thầy ở trên Hòn Sơn, mà Thầy sống ở trong rừng một mình để tu tập. Thiệt ra thì nếu mà không kiên trì, thì cũng không có sống nổi ở trong rừng. Cho nên cái bài kệ đó, thì nó đã qua rồi.

Bây giờ:

Ngồi ở dưới gốc cây mà kiên trì.

Vui đồ ăn đặt bát,

Thiền tư không chấp trước,

Là con của đức Phật.

Đây là cái bài kệ của ông A Na Luật, ông đã từng theo Đức Phật tu tập, và ông đã nói lên cái bài kệ này.

Ngồi dưới gốc cây kiên trì, một cái người mà sống ở dưới gốc cây, một cái tàn cây như thế này, nó không nhà, không cửa mà sống như vậy đó, mà luôn ngày này qua ngày khác, nó phải có cái sự kiên trì ở cái sự tu tập đó. *Và vui với cái đồ ăn mà khát thực*, đây không phải là cái bài kệ của ông A Na Luật, mà là cái bài kệ của Ngài ***Bhaddiya***. Ngài là một vị hoàng tử và làm vua trong một nước. Sau khi theo Phật tu, Ngài xả bỏ hết. Rồi Ngài chỉ sống với những cái đồ ăn mà đi xin. Thì Ngài cũng phải kiên trì ở trong những cái đồ ăn đó. Rồi Ngài cũng phải kiên trì ở trong hăng ngày mà đi khát thực. Ngài cũng phải kiên trì sống ở trong những cái gốc cây, rồi kiên trì sống ở trong cái khu rừng. Mỗi mỗi cái, Ngài đều có cái sự sống kiên trì như vậy. Tại sao mà Ngài lại phải sống kiên trì? Vì Ngài sống với một cái đời sống của một vị vua rất là đầy đủ và sung sướng, làm cho Ngài nếu mà không kiên trì thì Ngài sẽ bỏ cuộc. Và bây giờ những món ăn mà đi xin, nó không phải là những món ăn mà được các người mà hầu hạ mà nấu nướng cho nó thích khẩu, cho nó vừa miệng. Mà người ta cho cái gì thì ăn cái nấy. Ở trước kia, những

bài kệ trước của Ngài, Thầy đã có nhắc lại vấn đề này. Cho nên luôn luôn lúc nào thì Ngài cũng phải sống ở trong cái sự thiên quán, tức là thiên tư, Ngài suy tư Ngài quán xét. Vì vậy mà Ngài mới chấp trì được cái hạnh sống đó, để mà Ngài thực hiện được cái sự giải thoát.

Cho nên:

Ngồi gốc cây kiên trì,

Vui đồ ăn đặt bát,

Thiên tư không chấp trước,

Là con của đức Phật.

Nếu mà mình muốn trở thành một đức Phật giải thoát, là con của đức Phật. Thì luôn luôn mình phải sống có cái sự kiên trì, chịu đựng ở trong sự tu tập của mình. Vì vậy mà muốn được kiên trì mà sống được như vậy, thì phải có một cái sự suy tư thấu đáo. Nó làm cho chúng ta không còn chấp trước những cái mà chúng ta chạy theo những cái ảo giác sung sướng, hạnh phúc giả tạo của thế gian.

Đó là sống dưới gốc cây. Còn bây giờ tới cái bài kệ bốn câu này thì Ngài lại sống ở ngoài trời.

Sống ngoài trời kiên trì,

Vui đồ ăn đặt bát,

*Thiền tư không chấp trước,
Là con của đức Phật.*

Thì bây giờ chúng ta nghĩ coi mình sống ở ngoài trời, khi mà có thể nắng gió, không có bóng cây, không có một cái gì mà che nắng. Thì chắc chắn là chúng ta thấy rất khó, rất khó mà kiên trì sống được như vậy. Cho nên nếu không khéo thì chúng ta lại bỏ cuộc trong cái bước đường tu tập. Vui thì với cái đồ ăn mà người ta cho chứ không có chê đồ ăn ngon hay chê hư chê thối gì hết. Miễn ăn để mà sống mà thôi. Do vì vậy đó thì Ngài phải luôn luôn sống ở trong cái thiền tư. Tức là Ngài quán xét từng cái hành động sống của mình. Sống ngoài trời mà tâm nó không còn thấy buồn bã. Nó không còn thấy mình trở trội hay thể này thể khác, hoặc là mình cô đơn thể này thể khác, hoặc là mình thiếu hụt thể này thể khác. Luôn luôn thấy biết đủ. Cho nên Ngài vui sống với cái cuộc sống tu hành. Cho nên Ngài mới xứng đáng là con của đức Phật.

Bây giờ, trên bước đường tu hành có lúc thì sống dưới gốc cây, có lúc thì sống ở trong rừng, có lúc thì sống ngoài trời. Nhưng cũng có lúc sống ở nghĩa địa.

*Trú nghĩa địa kiên trì,
Vui đồ ăn đặt bát,*

Thiền tư không chấp trước,

Là con của đức Phật.

Bây giờ Ngài sống ở nghĩa địa. Thì các con thấy mình sống chắc một bữa ở trong cái đồng mã, thì chúng ta đã thấy hết muốn ở rồi. Thế mà ngày này qua ngày khác nếu còn đang trụ ở đồng mã, thì Ngài sẽ ở đó mãi. Rồi có những thầy ma, có những cái đám ma người ta mới chôn. Vì vậy đó mà nếu mà chúng ta không có gan dạ thì chắc chắn khó mà có thể ở trong cái đồng mã đó được. Ban đêm thì thanh vắng, nhìn đâu đâu những cái thay ma, những cái gò mã. Những cái mã dày đặc ở trong cái khu đất đó, làm chúng ta thấy nó lạnh lùng, làm chúng ta thấy nó buồn bã vô cùng. Thế mà Ngài kiên trì, Ngài vẫn sống được. Và Ngài sống được là Ngài nhờ gì? Tức là Ngài nhờ thiền quán, tức là tu cái định Vô lậu, Ngài quán xét cho nên Ngài không chấp trước một cái gì hết. Vì vậy mà Ngài mới xứng đáng là con của đức Phật.

Tùy xứ trú kiên trì,

Vui đồ ăn đặt bát,

Thiền tư không chấp trước,

Là con của đức Phật.

Tùy cái xứ, cái trụ xứ đó nó khó hay dễ, nó được đầy đủ hay là thiếu hụt. Cái trụ xứ nào Ngài cũng tùy được hết. Ngài ở đâu Ngài

cũng thấy được an vui hết. Chứ Ngài không thấy ở chỗ này sao động quá, ở chỗ này sao ồn quá, ở chỗ này không có núi rừng, ở chỗ này sao mà thiên hạ ca hát đàn địch tối ngày. Ngài không có than phiền gì hết. Tùy cái trụ xứ đó mà Ngài kiên trì mà ở, mà nỗ lực thực hiện cái thiền tư, tức là cái thiền quán để cho mình quán xét, không còn chấp trước một cái đối tượng nào hết. Từ đó thì Ngài mới giải thoát được hoàn toàn, mới xứng đáng là con của Phật.

Cho nên cái câu kệ này, thì chứng minh rằng chúng ta nhiều khi cái tâm của chúng ta còn cái chướng, nó không có tùy xứ. Đến cái xứ này thì mong cái xứ khác, đến cái xứ khác thì mong cái xứ khác nữa. Rồi trong tâm cứ nghĩ lo đi tìm cái nơi nào mà yên tịnh và thanh vắng nhất thì mới tu hành được, còn cái cảnh động như thế này thì tu hành không được. Khi Ngài ở cái trú xứ nào thì Ngài cũng kiên trì để mà thực hiện cái thiền tư để mà quán xét, để mà không chấp trước, không bị dính mắc cái cảnh đó, để làm cho mình khó khăn tu hành.

Nghĩa là Ngài dùng cái bài kệ này, Ngài sống gần với người này người kia, thường gần sống những người kiên trì. Mình sống với những người này người kia thì mình phải có tu tập kiên trì. Họ khen mình cũng được mà chê mình cũng được. Mà bằng cách này

bằng cách khác đủ loại, thì mình vẫn kiên trì cái lời nói, cái hoàn cảnh, cái sự kiện mà xảy ra mình vẫn kiên trì được. Luôn luôn mình:

*Vui với đồ ăn khát thực,
Thiền tư không chấp trước,
Là con của đức Phật.*

Sống gần người kiên trì, nghĩa là gần bất cứ người nào, thì mình cũng vẫn giữ được cái sự kiên trì của mình. Vui với những cái đồ ăn mà người ta đặt bát, mình thiền tư, mình không chấp trước. Do đó luôn luôn lúc nào cái thiền quán thì Ngài cứ đặt trước mặt của mình. Nỗ lực tu để tâm mình không bị dính mắc cái lời khen, tiếng chê hoặc là thế này thế khác. Đó là cái sự tu tập của Ngài. Chúng ta lấy đó mà có thể bắt chước Ngài để mà dùng cái thiền quán, thiền tư hoặc là Định Vô lậu, để mà chúng ta đừng có dính mắc.

Ham muốn ít kiên trì, nghĩa là mình tập luyện cái sự ít muốn của mình cho nó kiên trì. Chứ còn cái muốn của mình, thì cái ham muốn mình nó muốn nhiều lắm. Thấy cái chút gì mình cũng thấy mình thiếu hết à, mình không có thấy mình đủ. Cho nên mình tập cái ham muốn ít đi. Mình kiên trì, bây giờ nó có cái gì, thì mình bỏ lần, bỏ lần để cho mình ít muốn đi, thì nó mới là

được. Cho nên muốn mà làm cho mình tập được cái tánh mà ít muốn, thì mình phải kiên trì tập luyện, xả lần xả lần xuống để cho cái tâm tánh ít muốn lại. Chứ không nó muốn gì, mà cái gì nó cũng muốn hết. Luôn luôn mình “*Vui với đồ ăn đặt bát. Thiên tư không chấp trước*”, tức là luôn luôn mình nhớ để cho mình thực hiện cái thiên Định Vô lậu. Mình quán xét để cho mình đừng có chấp trước, sao mình thiếu cái này, mình thiếu cái kia. Do đó vì mình chưa ít muốn cho nên mình thấy mình thiếu. Còn mình muốn ít rồi thì mình không thấy mình thiếu gì nữa hết. Mà muốn được vậy thì mình phải quán xét, mình suy tư, đời không còn có gì nữa hết. Cho nên do đó mình không chấp trước một cái gì.

Bây giờ tới một cái giai đoạn nữa là “*Sống biết đủ kiên trì*”, nghĩa là mình biết bây giờ có cái gì là mình biết đủ cái đấy à, mình không có muốn thêm nữa. Mà cái đó cũng là sự kiên trì của mình. Chớ không biết kiên trì thì chắc chắn mình chưa sống biết đủ đâu.

Vui đồ ăn đặt bát,

Thiên tư không chấp trước,

Là con của đức Phật.

Nghĩa là luôn luôn lúc nào mình cũng phải có cái sự quán xét suy tư, để cho mình

phá cái chấp dính mắc của mình. Từ đó mình mới sống cái biết đủ mới được. Còn không khéo thì mình không biết đủ.

Rồi đến một bài kệ nữa thì Ngài lại dạy:

Hạnh viễn ly kiên trì,

Vui đồ ăn đặt bát,

Thiền tư không chấp trước,

Là con của đức Phật.

Bây giờ đó mình phải tập sống cái hạnh viễn ly. Ly các pháp, ly cái này ly cái nọ, ly tất cả mọi cái hết. Chớ không có để cho nó dính mắc ở trong cái tâm của mình. Mọi vật đều bỏ xuống hết. Do vì vậy đó mà mình thực hiện cái hạnh viễn ly mới được. Còn nếu mình mà không thực hiện cái hạnh viễn ly, thì mình khó mà có thể giải thoát. Hay nó còn nhiều vật dụng, còn cái này kia thì tức là mình khó mà giải thoát được. Mình chỉ sống làm sao cho nó đủ vụn vụn ở trong cái đời sống của mình. Rày đây mai đó, không nhà không cửa, sống cái người mà không gia đình, không nhà cửa, không tài sản của cải thì mới thấy cái tâm hồn mà thanh thoi.

Các con sẽ nghe lại cái cuộn băng mà Thầy đã nhắc. Có một vị thường xuyên vị ở trong khu rừng, hoặc là ở nơi đâu đó ngồi dưới gốc cây, vị đó nghĩ sao mà hạnh phúc quá như thế này. Cứ lâu lâu Ngài lại thốt lên

cái lời nói, sao mà người tu hành hạnh phúc đến cái mức độ này. Thì cũng là cái ông này, ông là một vị vua, ông sống rất là đủ ngũ dục lạc. Nhưng mà ông thấy là khi làm vua, ông còn sợ hãi lo lắng mọi thứ. Mà trái lại khi theo Phật xuất gia rồi bây giờ mới thấy thật sự rằng, khi mà viễn ly, xa xôi những cái vật dụng của thế gian, những vật chất rồi, thì ông mới thấy đây là một cái sự giải thoát chân thật, đây không còn khổ đau nữa. Cho nên thỉnh thoảng ông thốt lên lời nói. Và đức Phật đi kinh hành ngang qua nghe ông thốt lên như vậy, đức Phật mới hỏi. Thì ông là cái người giữ cái hạnh viễn ly, rất là kiên trì trong cái hạnh viễn ly, cho nên mới đem lại cái sự hạnh phúc đó cho chính bản thân ông. Chúng ta thấy đó, và đây cũng là một cái bài kệ nhắc nhở chúng ta, để sống cái đời viễn ly. Chúng ta buông xuống, buông xuống hết, để mà viễn ly, để không còn một cái gì nữa. Chứ nếu mà còn một chút, thì chắc chắn là chúng ta khó mà giải thoát được.

Bài kệ kể là nhắc nhở cho chúng ta thêm là “*Không giao du kiên trì*”, nghĩa là chúng ta kiên trì không có giao du với ai hết, không có chơi với người nào hết. “*Vui với đồ ăn đặt bát*”, nghĩa là người ta cho mình cái gì mình ăn cái nấy, mình vui vẻ với cái đồ đó.

Thiền tư không chấp trước,

Là con của đức Phật.

Cho nên sống nếu mà mình không giao du với ai, thì nó là một cái sự kiên trì chứ không khéo thì cũng nay nói chuyện người này, mai nói chuyện với người kia. Nó sanh ra nhiều thứ phiền não và đau khổ vô cùng. Mà ở đây Thầy thường nhắc nhở các con nên sống độc cư, không nên nói chuyện với ai hết. Mình sống cái chỗ nào, mình mong sống một mình mình trầm lặng trong cái sự cô đơn, để thực hiện cái nội tâm của mình đi sâu vào thiền định. Đó là những cái hạnh, những cái điều kiện mà cần tu thì qua những cái bài kệ này, đều là nhắc nhở chúng ta hết.

Cho nên khi mà các con hiểu được, rắng mà nêu những cái hạnh này, mà lập thành một cuộc sống của mình. Sống không giao du với ai hết. Đó là một cái bài kệ để dạy chúng ta muốn mà sống không giao du, thì phải suy tư, phải quán xét rất là thấu đáo, để không còn dính mắc nữa.

Đến cái bài kệ nữa:

Sống siêng năng kiên trì. Cái sự siêng năng mà kiên trì đó, là mình phải siêng năng chứ không thể nào thiếu sự siêng năng mà được. Ví dụ như bây giờ mình không giao du với ai, mình kiên trì nhưng mình thiếu siêng năng thì ít hôm thì mình có cái sự không giao du đó trong vòng nửa tháng hoặc một

tháng à. Còn sau đó thì bắt đầu giao du từ lum ra hết, thì như vậy là mình chỉ có siêng năng trong có mấy ngày à. Cho nên cái sự siêng năng này nó phải luôn luôn. Cũng như mình sống cái hạnh viễn ly thì nó phải siêng năng viễn ly mãi mãi từ năm đến năm khác, cho đến cả suốt cuộc đời của mình. Chứ có khi mình sống viễn ly, mình không giao du, nhưng mà mình siêng năng chỉ có một tháng hai tháng, một ngày hai ngày à. Tôi siêng năng dữ lắm, tôi siêng năng có một ngày tôi tịnh khẩu, tôi không nói chuyện, tôi đọc cư không giao du ai hết, có một ngày à. Còn ngày hôm sau thì mình nói chuyện từ lum ra hết. Thì cái đó là thiếu siêng năng. Siêng năng mà như vậy thì mình phải siêng năng mãi, hoài cho đến suốt cuộc đời của mình thì mình mới thấy được cái sự giải thoát. Thì cái bài kệ dạy, tuy rằng bốn câu kệ, nhưng nó đầy đủ cái ý nghĩ. Nếu mà chúng ta thiếu siêng năng trong một cái hạnh nào đó, thì cái sự thiếu siêng năng đó, nó sẽ làm cái hạnh đó nó sẽ bị mất đi, nó không còn ở với chúng ta nữa.

Đến bài kệ này nữa, thì Ngài dạy:

*Từ bỏ bát quý giá bằng vàng, bằng
nhựa quý.*

Ta lấy bát bằng đất,

Đây quán đảnh thứ hai.

Nghĩa là Ngài luôn, cả cái vật dụng mà hằng ngày của Ngài đó. Là cái bát mà thường thường là cái bát bằng vàng, bằng loại nhựa quý, mới làm cái bát để đựng đồ ăn. Giờ mình bỏ hết rồi. Bây giờ còn cái y, mà trong cái y của Ngài, Ngài đi lượm. Thay vì Ngài là nhà vua mà đi tu, thì chắc chắn y áo của Ngài chắc chắn phải là những đồ tốt rồi. Nhưng không, Ngài bỏ hết, Ngài không có nhận một cái gì, mà của thần dân hoặc là của Ngài, để mà sắm cho Ngài một bộ y áo, để cho Ngài đi tu cho đẹp đẽ, không. Ngài đi ra ngoài cái đồng rác Ngài lượm, mà Ngài rất kiên trì Ngài lượm từng miếng vải, Ngài về cầu kết lại thành một cái y Ngài đắp trên người của Ngài. Phải lượm rồi Ngài giặt sạch sẽ, rồi Ngài mới kết lại để thành cái y. Chứ Ngài không có ý rằng mình vua chúa rồi mua hàng, mua vải tốt, để mà làm cái y cho mình rồi đi tu, không phải. Ngài cũng không ở đây, cho nên Ngài cũng nói, Ngài từ bỏ cái bát quý giá bằng vàng, bằng nhựa quý, Ngài bỏ hết. Ngài chỉ nhận có cái bát bằng đất, Ngài dùng mà thôi. Và Ngài không có bị dính mắc ở trong cái bát đất đó nữa. Cho nên cuối cùng, thì đó là cái quán đánh thứ hai của đời tu sĩ của Ngài.

Thì các con thấy một vị tu sĩ đâu còn gì tài sản, chỉ còn có cái bát ăn cơm không. Thế mà người ta còn không chấp nhận đó là cái

bát vàng, cái bát nhựa quý, cái bát ngọc, cái bát bằng ngà, cái loại quý. Thế mà hôm nay chúng ta thấy những người tu sĩ mà ôm cái bình bát đi xin, hầu như họ cũng lo cái bát của họ dữ lắm. Họ không còn gì hết, mà họ cũng nghĩ đến cái bát của họ. Đối với chúng ta, thì như Thầy vừa nói, nếu cái bát đó nó có bể (vỡ) đi thì chúng ta lấy lá cây rừng chúng ta chằm lại cái bồ đoàn, thì chúng ta cũng dùng nó làm cái bát, để đi xin ăn cũng được rồi. Đâu cần gì cái bát nhựa, bát đất, cái bát vàng quý báu, mà nó làm cho chúng ta bị dính mắc. Đó là cái người tu sĩ của đạo Phật chúng ta xả hết. Cuộc đời thân chúng ta còn không giữ được, huống hồ là cái bát mà giữ làm gì. Cho nên chúng ta cũng buông xuống, buông xuống hết.

Vòng thành cao bảo vệ,

Vọng lâu cửa kiên cố,

Với lính tay cầm gươm,

Ta đã sống sợ hãi.

Nghĩa là tuy rằng trước khi mà chưa đi tu, thì Ngài ở trong một cái dòng thành cao, có sự bảo vệ, có Vọng lâu, tức là có cái lầu cao để nhìn. Bốn cửa rất là kiên cố, lính thì cầm gươm súng hầu hạ canh gác đầy đủ. Thế mà ta ở trên một cái lầu đó, ta cũng vẫn thấy sợ hãi. Ông nói ông thấy cũng luôn luôn nơm nớp sợ hãi ở trong lòng à. Không có bao

giờ, mặc dù có lính tráng, có người hầu kẻ hạ như vậy, mà vẫn sợ. Mà ở trong cái vòng thành rất là bảo vệ mà vẫn sợ. Còn trái lại bây giờ sống một thân một mình ở đồng mã, ở rừng sâu, ở bụi cây, ở gốc cây, thế mà giải thoát, không có khổ sở nữa, không có sợ hãi nữa.

Nay theo Phật tu hành,

Bỏ run sợ kinh hãi,

Thiền tư vào rừng sâu,

Là con của đức Phật.

Nay theo Phật tu hành rồi, thì cái rung sợ đó, kinh hãi đó không còn nữa. Nhờ cái thiền tư mà ở trong rừng sâu vẫn thấy an vui, vẫn thấy yên ổn mà không có khổ đau. Thì ở đây, thì các con thấy rằng, bỏ cái giàu sang của vua chúa, bỏ cái sự hầu hạ, bảo vệ mà trong lúc đó tâm hồn luôn luôn sợ. Trái lại chúng ta bỏ sạch hết, thì tâm hồn chúng ta không còn sợ hãi gì nữa. Khi mà chúng ta còn có một cái gì mà sợ hãi đó, thì tức là chúng ta chưa bỏ, còn dính một cái gì đó, chúng ta sợ. Còn nếu mà chúng ta không còn sợ nữa, thì đâu còn gì mà sợ. Cho nên thậm chí như Thầy nói, như cái thân ngũ uẩn của chúng mình là giai không. Thường chúng ta tụng kinh Bát Nhã đó, **“hành thâm Bát Nhã ba la mật, đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không”**. Thì chúng ta biết rằng ngũ uẩn, cái

thân ngũ uẩn của mình nó không có gì, nó là không. Thế mà chúng ta còn dính mắc một cái gì, đối với thân ngũ uẩn này, thì chúng ta phải còn sợ hãi, còn lo lắng, còn sợ hãi. Còn trái lại, một cái người mà không có thấy cái thân ngũ uẩn mình là, một cái đáng cho chúng ta chấp nó nữa, thì chúng ta xả nó hết rồi. Thì chúng ta còn cái gì nữa mà sợ, phải lo lắng, phải kinh hãi, phải sợ hãi. Cho nên mọi vật đến là nhân quả. Cái gì đến thì mình cứ giải quyết nhân quả mà thôi, có gì mà phải sợ nó. Ở đây có gì mà sợ danh sợ lợi, có gì mà phải ngại đó mà sợ hãi. Chúng ta là những người tu sĩ của đạo Phật. Chúng ta biết nhân quả rõ ràng, thông suốt đường đi nhân quả rõ ràng. Nhân thì phải có quả, mà quả thì phải trả, chứ làm sao mà trốn tránh ở đâu. Cho nên vui mà đón, vui mà trả, chứ không có trốn tránh đi đâu, không có sợ hãi. Cho nên tâm lúc nào cũng an vui, cũng thanh thản. Vì vậy mà chúng ta là người tu sĩ đạo Phật, thậm chí cái thân của chúng ta còn xả rồi, thì vật gì ở trong thân của chúng ta, vật gì ngoài thân của chúng ta, còn nữa mà chúng ta tiếc. Chúng ta đâu có còn tiếc gì nữa. Cho nên Ngài nói bài kệ cuối cùng.

An trú trong giới uẩn,

Chánh niệm tu tuệ quán,

Thứ lớp ta đạt được,

Mọi kiết sử ta đoạn dứt.

Đó thì quý con thấy chưa? *An trú trong giới uẩn*. Các cái giới của Phật dạy, cái giới của thân của chúng ta. Cái giới uẩn, thân ngũ uẩn của chúng ta, nó là vô thường, khổ vô ngã. Chúng ta còn chỗ nào mà dính mắc nó được, cho nên chúng ta đâu còn sợ hãi nó. Do đó, chánh niệm luôn luôn ở trong cái tuệ quán của chúng ta, suy tư của chúng ta. Chúng ta không thấy cái thân này là cái ngã, không thấy những vật xung quanh chúng ta từ cái y, từ cái ăn, từ cái mặc, từ cái bát của chúng ta là cái vật để mà cần dùng hằng ngày chúng ta là quý, là thường hằng. Nó bể chúng ta chẳng buồn, nó rách chúng ta cũng chẳng lo. Mặc nó, nó như thế nào, thì chúng ta tùy tiện chấp vá lại mà mặc, chứ chúng ta cũng chẳng vì nó mà chạy đầu này chạy đầu kia để xin xỏ, để cho mình có y mới, áo mới, hay cho có bát mới.

Hoặc là cái thân này đau đớn, mà chúng ta lại sợ hãi. Bằng cách này, bằng cách khác, mặc nó. Nhân thì có quả, quả thì có nhân, có gì mà chúng ta phải lo lắng nó. Nó hết quả, hết nhân thì nó hết bệnh hết đau. Còn nhân còn quả, thì nó đau, nó bệnh thì mặc nó, mắc mớ gì, can dự gì, cái người tu hành mà mình cứ lo nó. Nay nhức chân, mai nhức lưng, bữa kia thì nhức đầu, bữa nọ thì đau bụng. Mặc tình nó, nó là ngũ uẩn, thì nó làm

cái gì thì nó làm, mặc nó, nó có liên hệ gì với mình đâu. Mình là giải thoát, mình đứng ngoài cái vòng rào của ngũ uẩn, chứ đâu phải trong cái vòng rào ngũ uẩn mà sợ.

Còn các con chưa có thấy được hiểu biết như vậy, cho nên lúc nào các con cũng bị ngũ uẩn bao vây, làm cho các con thấy đau khổ, nhức chỗ này, nhức chỗ kia. Rồi nghĩ rằng mình chết rồi, không tu được. Có cái thân này là khó, mà được cái thân này là không phải dễ, mà bây giờ không khéo không nuôi dưỡng, không ăn uống cho đầy đủ đây, rồi nó chết. Mặc nó, nó có chết được nó chết, nó sống được nó sống, ăn thua gì với mình. Nó có nhân, có quả, thì tức là nó có cái thời gian sống và chết đó, phải có nhất định cái nhân quả của nó. Muốn bây giờ cho đừng đau cũng khó mà muốn được, vì nhân quả đã sẵn rồi. Muốn cho nó đừng chết, mà bây giờ cái nhân quả nó chết, thì chúng ta cũng muốn đâu được. Nó chết mặc nó, nó sống mặc nó, miễn hiện giờ mà chúng ta còn thở được, là chúng ta phải sống giải thoát. Tâm chúng ta bất động trước các sự việc của nó, thì như vậy, thì nó đâu có làm sao chi phối được cái tâm hồn của mình. Nó làm sao dao động được mình. Cho nên Ngài nói:

An trú trong giới uẩn,

Chánh niệm tu tuệ quán,

Thứ lớp ta đạt được,

Mọi kiết sử đoạn dứt.

Các kiết sử, tức là các sợi dây mà trời buộc đó, chúng ta đều dứt hết rồi, thương ghét giận hờn, tất cả mọi cái. Lát nữa thì các con nghe Thầy lấy Pháp mà tu hành, pháp thương, pháp ghét, pháp thù, pháp hận đều bắt nó niệm Phật hết. Cho nên nó niệm riết thì mình không có giận hờn, không có thương ai nữa hết. Mà không có giận hờn thương ghét, thì cái tâm hờn của mình nó giải thoát. Vì vậy mà cái bài kệ này để nói lên cái chỗ mà chúng ta lấy các pháp mà niệm Phật, để tâm của chúng ta dứt ra khỏi sự đau khổ của thế gian. Muốn được vậy, thì phải siêng năng mà tu tập cái thiền tư - cái thiền mà Định Vô lậu, để hằng ngày mà chúng ta thấu suốt được cái lý vô thường, khổ, không, vô ngã của các pháp, làm chúng ta được giải thoát.

Đó là một số bài kệ của một vị, một nhà vua mà đã đi tu theo Phật, mà bỏ hết tất cả những sự nghiệp vua chúa của mình. Đó là ngài ***Bhaddiya***. Ngài thực sự quyết tâm theo Phật, để mà thực hiện con đường tu tập. Ở đây có một cái bài kệ. Đây là những bài kệ của một vị vua mà đã theo Phật tên là ***Bhaddiya***. Ngài lấy thân mà niệm Pháp. Lấy cái thân của Ngài mà niệm các Pháp,

cho nên Ngài mới thực hiện và Ngài nói lên những cái bài kệ này. Pháp dạy như thế nào là thân Ngài sống như thế ấy, và Ngài kiên trì ở trong cái thân mà niệm các Pháp. Cho nên pháp của Phật dạy là viễn ly, thì Ngài viễn ly. Pháp của Phật dạy Ngài từ bỏ của quý báu, thì ngài từ bỏ. Pháp của Phật dạy Ngài siêng năng, thì Ngài siêng năng. Pháp của Phật dạy Ngài ít giao du, không giao du, thì Ngài không giao du. Dạy Ngài viễn ly, thì Ngài viễn ly. Dạy Ngài biết sống đủ, thì Ngài biết đủ. Dạy Ngài ít muốn, thì Ngài ít muốn, dạy Ngài tùy cái xứ nào thì cũng..



BẢNG SỐ 57:

**MỘT THIÊN NHÂN DẠY
NGƯỜI CƯ SĨ GIÁC NGỘ
ĐỂ XUẤT GIA**

Dạy Ngài ít muốn thì Ngài ít muốn. Dạy Ngài tùy cái xứ nào thì cũng kiên trì ở trong cái xứ đó. Dạy Ngài ở nghĩa địa thì Ngài cũng tùy cái pháp ở nghĩa địa. Dạy Ngài sống ngoài trời thì Ngài vui mà sống ngoài trời. Dạy Ngài ngồi gốc cây thì Ngài vui mà sống ở dưới gốc cây. Dạy Ngài sống trong rừng thì Ngài sống trong rừng. Dạy Ngài không ăn thêm thì Ngài không ăn thêm. Dạy Ngài ăn trong bát thì Ngài ăn luôn ở trong bát.

Cũng như bây giờ Thầy nhắc lại, ở đây thì các con còn ăn ở trong cái chén, chưa ăn bát. Nhưng tập ăn bát được rồi, rồi các con luôn luôn lúc nào cũng giữ gìn ăn ở trong cái bát. Coi vậy chứ cái đời sống của chúng ta rất khó. Khi mà ăn cái bát rồi về thấy đĩa chén, những cái muống nĩa mà chúng ta thường dùng trong cái thói quen. Bây giờ về ngay đó thì chúng ta đớp lấy cái chén mà chúng ta ăn thì thấy nó thoái mái vô cùng. Còn ăn trong cái bát rất là khó khăn, rất

là khó. Nhưng cái bát nó nói lên được cái buông xả của chúng ta. Chỉ còn có một vật dụng đựng mà thôi chứ không còn có cái chi ly những cái này cái khác nữa. Cho nên thậm chí như đức Phật ngày xưa mà ăn bốc mà không có muổng. Không phải có nghĩa là người Ấn Độ là ăn bốc đâu. Cũng có những người Ấn Độ họ cũng có muổng có nĩa, có này kia họ ăn. Nhưng chúng ta thấy rằng phần nhiều là cái người tu sĩ người ta bỏ hết. Người ta ăn bốc là dùng hai bàn tay người ta có người ta sống.

Đó là Ngài lấy cái thân của Ngài mà Ngài sống đúng như pháp đã dạy.

MỘT THIÊN NHÂN DẠY NGƯỜI CƯ SĨ GIÁC NGỘ ĐỂ XUẤT GIA

Dưới đây là một bài kệ của một vị thiên nhân thấy một cư sĩ mà vị cư sĩ đó được nghe Phật pháp mà bỏ gia đình bỏ không được, bỏ của cải tài sản bỏ không được. Cho nên vị thiên nhân này mới đọc lên cái bài kệ mà nhắc cái vị này.

Dưới đây là bài kệ một thiên nhân nhắc nhở Ngài Ysi Đi Nhan. Khi Ngài đã được nghe bậc đạo sư thuyết giảng rồi thì Ngài ngộ được cái lý. Cái lý là các dục là vô thường. Ngài ngộ được nhưng mà Ngài không có dứt khoát được cái đời sống thế gian. Tức là Ngài không bỏ vợ bỏ con bỏ của cải tài sản được.

Cho đến khi một vị thiên nhân đến mới đọc cái bài kệ. Thầy xin đọc lại cái bài kệ để chúng ta thấy rằng suốt cuộc đời chúng ta, các con thì có người đã xuất gia rồi nhưng mà cái tâm của chúng ta vẫn còn ở trong thế gian chứ chưa có bỏ ra được. Ở đây vị thiên nhân đó dùng cái bài kệ để nhắc nhở cái vị cư sĩ này đã ngộ được cái lý các dục là vô thường nhưng bỏ không được.

Đây cái vị thiên nhân nói:

“Ta thấy người cư sĩ,

Tùy pháp với lời nói,

Các dục là vô thường,

Chúng ưa thích luyến ái,

Châu báu và vàng bạc,

Chúng đón chờ vợ con”.

Nghĩa là sáu cái câu kệ này thì vị thiên nhân đó mới nói như thế này. Ta thấy ông là cư sĩ đó. Ông có hiểu cái lời, ông có trì cái pháp và cái lời nói của Phật thật. Ông có biết là các dục là vô thường thật nhưng ta thấy ông vẫn còn luyến ái với gia đình, với vợ con. Châu báu và vàng bạc thì ông cũng chẳng có bỏ được. Thường là ông vui vẻ đón chờ vợ con chứ chưa có biết nó là vô thường. Cho nên ông nói các dục là vô thường nhưng mà thấy cuộc sống của ông luôn luôn nó ở trong

các dục mà chưa thoát ra.

*“Thật sự chúng không biết,
Thoát như thật là gì,
Dầu chúng có tuyên bố,
Các dục là vô thường,
Chúng không có sức mạnh,
Để cắt đứt tham ái,
Do vậy chúng luyến tiếc,
Vợ con và tài sản”.*

Đó là cái bài kệ, tám cái câu kệ sau để nhắc cho thêm rõ. Chúng ở đây chỉ cho các vị cư sĩ. Hầu hết được nghe Phật thuyết giảng biết các pháp, hiểu được các pháp, ngộ được các pháp dục là vô thường, các pháp là vô thường, thân là vô thường, thọ là vô thường. Cũng như bây giờ nói vô thường thì quý vị ai cũng nói được hết. Nhưng mà chúng sanh, các vị cư sĩ, các vị không có đủ sức mạnh để dứt các tham ái đó đi, dứt bỏ những cái đối tượng tham ái đó đi để mà đạt cho được cái chỗ dứt khoát đó đi. Do vậy các vị còn luôn luôn luyến tiếc vợ con và tài sản, không có bỏ ra được. Mà không có bỏ ra được như vậy thì con đường mà tu hành này chẳng bao giờ tới đâu được hết. Ý là vị chư thiên nhắc nhở cái vị cư sĩ ấy là như vậy.

THẦY DẠY CÔ MINH CẢNH

Trả lời cho cô Minh Cảnh trước. Bởi vì của cô Minh Cảnh thì ngắn, hỏi có bao nhiêu đây thôi nên Thầy trả lời trước.

Cô Minh Cảnh hỏi Thầy:

Hiện tại con tu cái Hiện tại an lạc trú. Ngồi một giờ con bám thì nhĩ thức cho bám chặt để mà phá cái âm thanh. Và con vận dụng như vậy thì âm thanh có giảm. Nhưng mà cô Út nói con sai mà con không biết sai chỗ nào. Bởi vì cô Út không có xét qua cái chỗ mà tu cái định Hiện tại an lạc trú của con. Trong lúc con tu trong một ngày, con ngồi một giờ hoặc là một ngày con ngồi hai giờ tu. Thì trong cái định Hiện tại an lạc trú con ngồi cái thời gian ít như vậy là đúng đó, nó không sai đâu. Và con bám chặt trong cái tụ điểm. Sáu cái thức mà bám chặt ở trên tụ điểm và cột chặt nó ở trong cái hơi thở. Từ tụ điểm đó mà chúng ta thấy xuất phát cái hơi thở ra và hơi thở vô.

Thầy cũng nhắc lại cho mấy con thấy là cái vấn đề cái tụ điểm là rất quan trọng. Thầy thường nói đó là cái điểm tựa để mà chúng ta bầy qui tụ. Chúng ta có thần lực và đại thần lực mà có được là cái như ở trong Tứ như ý túc đó. Định như ý túc chúng ta muốn nhập định lúc nào chúng ta nhập sao chúng ta chỉ ra lệnh là chúng ta nhập được đó. Mà muốn được vậy thì tức là chúng ta phải có cái tụ điểm. Mà cái tụ điểm tức là một cái

cọc để mà chúng ta đóng thật chặt để mà chúng ta cột sáu con vật. Sáu con vật đó là mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của chúng ta - cột chặt vào đó. Do đó, sáu con vật này nó bị cột chặt đó, nó chạy loanh quanh một hơi nó mệt cái nó nằm xuống đó, nó không có đi. Bây giờ chúng ta đã cột chặt, nó chạy lâu ngày rồi giờ nó mệt rồi. Lúc nào nó cũng nằm đó, nó không có đi đâu xa nữa cho nên nó không có phá làng phá xóm người ta nữa. Do đó cho nên chúng ta rất dễ rồi, chỉ cần bảo nó bám chặt xuống, nằm yên xuống ở trên cái tụ điểm. Từ đó chúng ta phải thấy rằng cái tụ điểm là cái quan trọng. Cái tụ điểm là như thế nào? Chúng ta phải có một cái pháp tướng nơi đó. Bởi vì đạo Phật biết dùng tướng nhưng mà rất sợ tướng, xả bỏ tướng. Chớ không phải là cái tướng mà tụ nó đến là chúng ta phải xả bỏ.

Như bây giờ chúng ta ngồi thiền nhiếp tâm nè với mục đích tịnh chỉ cái gì, vào cái định gì. Mà bây giờ nó ngồi đây nó thấy an ổn, nó thấy thích thú thì cái này là tướng đến. Nó là khác rồi. Còn bây giờ mình dùng tướng là như thế nào? Mình đặt cái tướng của mình là mình đặt cái thầy ma sinh hôi thúi mà nó sinh tướng. Cho nên trước mắt mình thì đâu có cái thầy ma đâu mà bây giờ mình lại thấy cái bộ xương của con người nằm đó rồi hôi rồi thúi rồi này kia đủ thứ

hết. Thì đó là mình dùng pháp tướng chứ gì, cái đề mục tướng chứ gì.

Cho nên chúng ta biết dùng cái tướng thì chúng ta cũng có thể sử dụng được. Cũng như bây giờ ở tại cái nhân trung của chúng ta nè, cái chỗ này nè. Cái nhân trung thì nó có cái đầu nhân trung, và giữa nhân trung và cái cuối của đuôi của nhân trung. Thầy phân biệt cho các con biết chứ, tại sao chúng ta không đặt nó ở trước mũi. Mà chúng ta không đặt nó ở tại tam tinh, mà không đặt nó ở tại cổ họng mà không đặt nó ở tại rún. Mà chúng ta lại lấy cái chỗ cái nhân trung của chúng ta làm cái trụ điểm. Thì cái đầu của nhân trung là cái lỗ mũi của chúng ta cận cái đầu của nhân trung. Thì cái điểm nó sẽ nằm ở tại chỗ đó gọi là cái tụ điểm. Vì ở chỗ đó, cái mũi nó xuất phát hít vô và thở ra. Cái hơi thở nó ra vô tại chỗ đó. Cho nên từ đó chúng ta đặt cái tụ điểm đó thì chúng ta có một cái tướng. Có một cái tướng chúng ta đặt đó. Chúng ta thấy từ ở cái tụ điểm đó nó thở ra, cái hơi thở đó xuất phát ra. Chứ không phải ở trong cái lỗ mũi chúng ta hay từ dưới phổi chúng ta mà thở theo cái lỗ mũi chúng ta nó đi ra, không phải vậy. Sự thật là nó từ ở trong phổi chúng ta nó đi ra chứ không phải ở từ chỗ cái tụ điểm này mà nó thở ra. Nhưng chúng ta dùng cái tướng, chúng ta thấy như từ ở đây cái hơi thở nó đi

ra, nó xuất ra, nó thở ra. Đó là cái thứ nhất.

Rồi bắt đầu, thường thường chúng ta hít vô chúng ta thấy như ở không gian chỗ này nó có một cái số không khí nó chạy vô lỗ mũi chúng ta. Nó đi vô trong phổi chúng ta. Do đó chúng ta, cái tâm của chúng ta cứ chạy vô chạy ra theo cái không gian của nó, cái khoảng không gian của nó có cái khoảng. Như ở dưới này chúng ta thấy hơi thở nó chạy vô lỗ mũi. Hít vô chúng ta thấy có cảm tưởng như cái hơi thở nó chạy vô trong cái lỗ mũi của mình. Rồi mình thở ra mình thấy như hơi thở ở trong đó nó chạy ra. Thậm chí có người dẫn hơi thở đi đến cái bụng nghe nó phình lên xẹp xuống dưới. Đó là những cái sai, mà ở đây chúng ta chỉ biết cái tụ điểm chúng ta từ cái chỗ này nó thở ra, từ cái chỗ này nó hít vô. Thấy cái hơi thở nó xuất phát từ cái tụ điểm nó hít vô. Cho nên cái tâm mà chúng ta nằm ở đó, sáu cái thức nằm đó nó bám chặt cái hơi thở. Cái hơi thở ra và cái hơi thở vô nó cũng đều thông.

Đó là cái mà chúng ta tu về cái định Hiện tại an lạc trú. Nương vào cái hơi thở như vậy để làm gì? Để chúng ta bắt buộc nhiếp thức hoặc là cái nhãn thức, hoặc là mọi cái thức của chúng ta đều nằm chặt trên đó mà phá âm thanh, phá luôn cả cái thọ. Cái thọ là cái xúc thức của chúng ta chứ gì, cái thân thức đó, mà nó làm cho chúng ta cảm giác

đau nhức hoặc khó chịu đó. Do đó chúng ta cũng bắt nó nằm trên đó. Do đó nó không có cảm giác đau đớn hoặc mỏi nhức.

Đó thì cái đó là một cái phần mà chúng ta tu tập để mà chúng ta đi dần đến cái tịnh chỉ các hành ở trong thân mà chúng ta làm chủ được cái thân của chúng ta.

Còn cái phần tâm thì cô Út nói ở đây có nghĩa là cố dò xét qua cái tâm của con nó còn dính mắc cái này cái kia. Cố nói con sai không có nghĩa là sai cái chỗ ngồi tu này. Mà phải sai là cái chỗ tu cái Định vô lậu. Con không có chịu nỗ lực tu Định vô lậu như thế nào. Mà cái Định vô lậu thì các con biết là nhấn nhục, tùy thuận, bằng lòng nó mới là vô lậu. Mà mình cứ chống đối với hoàn cảnh hoàn, mình làm nghịch lại. Bởi vì tùy thuận, hồi nãy có cái bài kệ nói mình tùy thuận ở trong mọi cảnh đó. Như cái vị tu sĩ hồi nãy ở trong cái bài kệ. Tùy thuận trong hoàn cảnh làm cho tâm của mình giải thoát, tức là nó không có lậu hoặc. Phải không, người ta nói sao mình cũng nghe đúng vậy thôi, mình cũng làm đúng y như vậy hết thì tức là tùy thuận. Trong cái hoàn cảnh của mình chưa phải là ba y một bát, luôn luôn từ chỗ này đến chỗ khác như những người khác, mà sống còn đang nỗ lực tu hành trên cái bước đường. Như bây giờ mình chưa nhập Tứ thiền mà mình ở trong một cái khu rừng

đó. Mà khu rừng đó nào là có cọp, beo, voi, gấu hay này kia. Nó đến nó làm động đủ thứ. Nó nhảy nó múa nó hát nó ca, nó làm gì kệ mặc nó, nương theo nó, đừng có làm động nó thôi. Nó muốn sao mình cứ làm vừa ý nó hết thì chắc chắn tùy sống trong cái hoàn cảnh đó thì chắc chắn là mình sẽ được yên ổn mà nhập định.

Đó như vậy, chứ đâu phải cô Út nói con ngồi tu cái định Hiện tại an lạc trú này sai đâu. Đâu có ai nói vậy, nhưng mà người ta nói sai thì mình phải hiểu rõ cái sai của mình, tức là Định vô lậu. Nó còn có nhiều cái loại định mà thấy mình còn bị chướng tâm, mình còn chưa có giải thoát được. Khi nghe người ta nói một lời nào đó, người ta nói ra chứ người ta dò xét xem mình có chướng tâm không. Mà ta thấy chướng là biết mình tu sai nên nó còn chướng. Con hiểu chưa. Cho nên khi người ta nói tức là người ta trắc nghiệm người ta thử xem coi mình có bị động không. Mà mình bị động tức là tâm chưa vô lậu. Mà tâm vô lậu thì nó không bị động.

Đó, biết được như vậy thì phải biết cái chỗ sai mà tập, liệu mà tu cái Định vô lậu cho nó nhiều, sống tùy cái hoàn cảnh, tùy cái trường hợp. Bởi vì chỉ có cái tâm nhẫn nhục - tùy thuận - bằng lòng thì chúng ta mới thấy được cái cứu cánh giải thoát của cái định Định vô lậu. Còn nếu mình sống

không có được theo ý muốn của mình, mình muốn mà. Mà mình muốn tức là mình muốn cái cảnh tịnh, muốn cảnh này cảnh kia, tức là còn bị muốn hết. Mình phải sống ở trong cái cảnh mà không được muốn, mà không được muốn thì tức là hết muốn chứ gì, mà hết muốn tức là ly dục chứ gì. Mà ly dục tức là ly dục ly bất thiện pháp - tức là mình đã đạt được cái Định vô lậu rồi chứ gì. Tức là nhập được Sơ thiền.

Còn bây giờ con phá âm thanh mà cái Sơ thiền con chưa nhập thì coi chừng phá âm thanh mà rớt cuộc rồi thỉnh tướng nó nhào vô nó cả đóng trong đó rồi mới chết đó. Làm sao mà đi qua khỏi cái nẻo của Tam thiền này nôi.

Đó, các con hiểu chỗ sai chưa. Phải hiểu, cho nên bây giờ mình tính mình phá âm thanh bên ngoài nhưng rớt cuộc rồi cái thỉnh tướng bây giờ ở trong. Bởi vì cái tâm chưa ly dục ly ác pháp thì tức là còn cái tâm dục. Nó chưa hết, nó còn cái tâm chướng ngại, tâm bất toại nguyện của mình nó chưa được. Do đó nó hiện ra những cái âm thỉnh tướng. Lúc bây giờ làm sao mà dẹp nôi cái thỉnh tướng. Ở đâu trong đầu con, trong lỗ tai con. Ở trong, con nghe vô trong nó lại nghe càng rõ nữa. Nó xưng là ông này ông kia. Nó xưng là nào là chúa trời, nào là Cao Đài tiên ông, nào là cậu, nào là cô, nào là bà

cửu thiên huyền nữ, nào là bà Đen, nào là chúa tiên, chúa xứ chúa ngài gì. Nó đem từ mấy bà chúa ngoài ở miền Trung vô nó nhét trong đầu con đủ thứ ở trống, nó nói ở trống thì con nghĩ sao. Nó cứ xưng bà chúa không hà chứ nó đâu có xưng nhỏ đâu, phải không.

Các con thấy trên cái vấn đề mà tu, mà nếu mà phá âm thanh bên ngoài rồi tự nhiên âm thanh bên ngoài không tác động được ý thức, nhĩ thức của con rồi. Thì ngay từ đó những cái âm thanh mà của tướng đó nó sẽ. Con ở ngoài miền Trung, thì ở ngoài đó bà chúa, tức là nhiều chúa nhất rồi. Nó sẽ hiện trong đầu con đủ thứ bà chúa nói chuyện ở trống chứ đâu phải ít. Coi chừng, Thầy nói nó có chứ không phải không đâu. Thì coi như vậy là chưa có vội vàng đâu, hồi nãy cô Út nói sai là chuẩn bị cho cái Sơ thiền của mình cho nó hoàn chỉnh được là cái chỗ mà trước các đối tượng mà tâm bất động. Tức là ly dục ly ác pháp rồi thì nó mới đi vào con đường Tứ thiền mới bảo đảm. Chứ còn không khéo nó bị lạc vào cái nẻo ma mất. Coi vậy chứ nó không đơn giản mà nó khó khăn. Bởi vậy nghe người ta nói sai là mình cứ nghĩ khác hà.

THẦY DẠY CÔ AN TỊNH

Còn về phần cô An Tịnh, con ghi trên

cái vấn đề con tu rất đúng và cứ tiếp tục tu, cố gắng mà tập luyện từng chút từng chút như vậy thì rất tốt chứ không có gì hết. Thầy thấy không có cái sai chỗ nào hết nhưng mà tuần tự bước đi từng bước. Nhất là tu cái Định vô lậu tạo những cái hoàn cảnh thuận tiện nhất trong cái cuộc sống của mình. Đối với cái hoàn cảnh hiện tại khi mà Thầy không có trụ ở đây nữa thì các con cứ giữ gìn rất là đúng nghiêm chỉnh. Người nào còn ở lại thì cô Út sẽ sắp xếp cho mọi cái hoàn cảnh để thực hiện mọi cái định từ ban đầu - cái Định vô lậu. Rồi trong khi đó mình không có nghĩa là mình tu nội cái Định vô lậu không đâu. Nhưng mà cố sắp xếp cho mình tu những cái Định vô lậu. Rồi kế đó mà cái Định vô lậu mà cố thấy đạt được rồi thì cố sắp xếp cho mình tu cái định, bắt đầu tu cái định Hiện tại an lạc trú để nhập Bốn thiên để diệt cái hơi thở, để diệt các mười tám cái loại tưởng, **chứ không phải mười sáu mà là mười tám cái loại tưởng**. Bởi vì ba lần sáu mươi tám, mười tám cái loại tưởng.

Do khi mà mình ly dục ly ác pháp rồi bắt đầu mình tu cái Định vô lậu mà đạt được cái tâm vô lậu rồi thì bắt đầu cố sắp xếp cho cái hoàn cảnh của mình thuận tiện nhất để cho mình thực hiện bốn cái định này. Cho nên nhập Nhị thiên, Tam thiên, Tứ

thiên thì khoảng thời gian các con sẽ được cái thời gian ngắn nhất và yên tĩnh nhất, độ cư 100% nhất. Để mà thực hiện bốn định này thì thời gian ngắn nhất của các con là trong ba tháng hoặc là sáu tháng là cùng. Nghĩa là các con sẽ nhập được cái định, làm chủ được thân tâm. Cũng từ trong ba tháng sáu tháng đó các con có thể thực hiện Tứ như ý túc. Muốn định hồi nào định, muốn hiện thần thông lúc nào hiện thần thông. Muốn ngồi bay lên trời bay chơi cũng được, muốn đây ra miền Bắc hô cái nó ngồi ở Hà Nội liền. Thì muốn hồi nào nó được như vậy hà, khỏi cần tốn xe lửa xe đò xe gì hết. Nghĩa là ở ngồi đây bắt đầu xếp bằng bảo thân này hãy đi ra miền Bắc ngồi ở ngoài nhà ở ngoài. Ngay đây mình ra lệnh nó ngồi ở ngoài rồi như chớp mắt. Thì trong lúc đó các con được sức thiên định rồi thì Tứ như ý túc các con muốn cái thân của mình như thế nào nó làm theo như thế này, nó không phải khó khăn nữa. Và như vậy thì mới thấy cái sự làm chủ sanh tử của mình. Bảo nó chết nó mới chết, bảo nó sống nó mới sống. Chứ còn nếu mà không được như vậy thì tu hành làm gì, phải không các con. Nghĩ mình tu hành mà không làm chủ được sanh tử. Mà đã làm chủ được sanh tử thì cái chuyện đây với Hà Nội đâu có phải là xa. Mình hô một cái là nó đã ngồi ở ngoài rồi. Thời gian đối với mình đâu có còn ...ờ cái không gian đối

với mình đâu có còn dài như là các con phải ngồi xe điện, ngồi xe lửa ba bốn ngày, tuần lễ mới tới quảy đầu. Đầu có còn đầu. Con ra lệnh là ngay đó nó đã ngồi ở Hà Nội rồi. Cho nên tu như vậy mình mới tu chứ. Tu như vậy người ta mới giật mình chứ. Còn tu mà bây giờ mình ngồi đây mình thì bảo nó bay lên hư không nó hông bay nổi. Thì nó nặng quá, bị ăn nhiều quá nó nặng quá bay đâu có nổi. Cho nên mình tu sao mà mình ngồi bảy tám ngày không ăn tức là nhẹ rồi đó. Mà mình tu sao mà mình nhập cái định mà cả tháng hai tháng mình không ăn tức là mình biết cái thân của mình nhẹ rồi đó. Lúc bây giờ con ngồi xếp bằng con bảo nó bay lên hư không mà nó bay được đó. Nó ngồi trên hư không mà nó ngồi không có ghé không có đên gì hết mà nó ngồi nó không té xuống thì biết là đúng là mình đã nhẹ rồi. Bị gì bảy ngày không ăn tức là nó nhẹ rồi, mà hai ba tháng không ăn là nó nhẹ rồi, cho nên nó bay, nó ngồi được. Còn bây giờ mấy con coi, đâu có được. Bữa nay không có ăn, trưa bữa nay ăn mà ngày mai không ăn thì đã thấy mệt rồi, phải không. Cho nên nó còn nặng lắm. Còn khi nào mà các con nhập định mà bảy ngày không ăn thì thấy nó nhẹ được chút rồi đó. Mà một tháng không ăn thì thấy nhẹ hơn chút nữa. Mà ba bốn tháng không ăn mà kể như vậy thì các con biểu nó bay lên, nó bay thật đó. Thầy nói mà khi mà các con nhập

định mà ba bốn tháng mà không ăn rồi thì các con bảo sao nó nghe hết. Phải không. Bởi vì nó nhẹ rồi, vì vậy nó nhẹ quá cho nên vì vậy mà con bảo nó. Ngồi đây con bảo nó đi ra Hà Nội cái nó bay vù ra ngoài nghe cái chớp mắt còn hơn là phản lực.

Như vậy mình mới tu chứ. Tu như vậy mới thấy thích chứ. Tu gì mà ngồi đây như cục đá, thích làm sao được. Cái tâm gì mà hể ai đưng tới thì méo miệng khóc rầm, phải không. Như vậy tu làm gì, tu có giải thoát chỗ nào đâu. Cái tâm gì như cục đá mà đưng tới nghe thốt chân thốt cẳng họ hết. Cho nên chúng ta tu làm sao mà cho nó nhẹ nhàng, cho nó thanh thản. Thì như vậy mới tu chứ, vậy thì mình mới bỏ hết đời mình đi tu chứ. Tu để rồi không ra gì hết thì tu làm gì.

Cho nên những cái điều mà con ghi chép đây Thầy thấy tuần tự mà tu tập thì đúng cách chớ không sao đâu. Rồi cái sự sắp xếp của cô Út sắp xếp để cho nó hợp. Trong cái giai đoạn nào, tu cái gì gì cổ sắp xếp. Cho nên bây giờ là những cái lúc mà cổ sắp xếp cho các con ly dục ly ác pháp. Mà các con ly không có nổi mà cứ đòi hỏi ở cái định Hiện tại an lạc trú để nhập bốn thiền để phá âm thanh, để phá thọ. **Trời đất ơi, chưa ly dục mà phá cái đó phá sao nổi!** Cái khối tâm khối cốt của con nó nặng hơn cái cục đá xanh ở trên núi. Cho nên phải xả

cái thứ đó ra đi. Xả cái thứ đó ra thì bây giờ cái tâm của con nó còn như cái bông gòn rồi. Thì lúc bây giờ cái thân của con ăn có một bữa, mai một nó không có thèm ăn nữa thì nó mới được chứ, thì nó mới nhẹ. Thân và tâm nó đều nhẹ hết thì nó phải dễ. Các con có hiểu không, Thầy nói như vậy là các con nhớ mà nỗ lực tu tập.

Thầy tin rằng mỗi đứa đều tu tập, ngày nào đó mấy con bay lên hư không mà ngồi ở trên chơi. Buổi chiều nào mát mát ở đây các con ngồi ở trên mà chơi cho sướng, ngồi chi dưới đất nó đâu có mát. Bởi vì mình tu không phải là mình thể hiện người ta coi chơi. Nhưng mà khi nào rảnh rang thì mình cũng, hồi đó tui tu như vậy, tui cũng thực hiện cho biết cái thần lực của tui như thế nào chớ. Không lẽ tui tu được tôi không thực hiện thần lực. Bữa nào mình rủ năm bảy chị em mình bay lên trời ngồi thiền, nhập định chơi ở trên một bữa coi, có gì đâu. Thì các con làm thử một bữa thì năm bảy người mà được rồi. Bao nhiêu người ở dưới đất họ chưa được họ ráng họ tu, mà tu dữ lắm chớ. Mà đâu có nghĩ mà cái cuộc đời của họ có ai mà làm cái điều này không. Người ta còn hăng hái người ta tu. Còn nếu mà các con làm chuyện đó không được thì tu cái gì tới hai ba chục năm, hai năm ba năm rồi. **Trời, ngồi đống nào đống nấy y như con cóc**

có ra gì hết. Ai mà thêm tu nữa. Cho nên mình tu sao người ta thấy người ta ham tu. Thì đó là mình làm gương, mình thấp lại cái ngọn đuốc của Phật pháp. Còn mình tu mà không có ra ôn gì hết, thôi người ta thấy chán quá. Tu gì hai ba chục năm rồi. Nói thì nói cái miệng mà sự thực ra tu chẳng có ra ôn gì hết. Như vậy làm cái gì. Còn mình tu sao mà hai ba năm mà xúm nhau mình ngồi trên hư không, ngồi thiền ở trên. Trời ơi, mấy đứa này sao mà nó ngồi trên mây xanh mà nó ngồi được, không có rớt nữa chớ. Ngồi y như máy bay bay. Tu vậy mới tu chứ các con, mới ham chớ. Thầy nói mấy con mà tu mà ngồi được như vậy thì Phật pháp mình thấp sáng ngọn đuốc hết, không có khó đâu.

Thầy nói không có khó, các con xả hết tâm đi đừng có ham thích gì thế gian này nữa đâu. Mai một chết rồi trôi lăn trong lục đạo, cũng sanh tử luân hồi kiếp này đến kiếp khác cũng khổ nhằn răng méo miệng cả đám. Có người nào chết mình cũng khóc thì bà cố mình, phải không. Thầy nói có bộ không ha. Thí dụ như giờ mẹ Thầy chết thầy cũng khóc thì bà chớ bộ Thầy không khóc, bộ hồng thương. Mà khóc cũng khổ gần chết chứ bộ sướng ích gì mà ngu gì cứ khóc. Chẳng hạn như Thầy nói ngày mười hai Thầy từ già Thầy đi thì coi bộ mấy con quẹt nước

mất tùm lum hết. Trời ơi, đi chớ bộ chết đầu mà khóc. Có hông, cho nên thực sự ra mấy con nay yếu quá rồi, sợi bún muốn tiêu rồi, ai đụng tới cái nó muốn rớt ra hết, nó hông còn dẻo chút nào ăn hết ngon.

Thôi bây giờ có ai còn hỏi Thầy gì nữa hông.

Hỏi thêm thì hỏi đi (không nghe đc câu hỏi). Được tốt thôi, nó có thể tăng lên con 40 phút cũng không sao hết mà nó có thụt xuống. Thay vì bây giờ con định là 30, 20 phút mà nó có xuống 15 phút cũng được. Tại vì nó tới đó nó lui ra thì mình cứ lui, không có cần. Bởi vì ngày xưa ông Phật có đồng hồ đầu mà dòm, cho nên ổng chỉ à bây giờ nó tu tới đó thì nó hết. Nó hết, nó ra thì ổng ra ổng đi kinh hành chơi. Phải không. Mà nó có kéo dài thêm một giờ hai giờ thì ổng cứ mặc tình thôi. Ngồi mà, giải thoát an ổn thì cứ ngồi. Mà ngồi mà nghe nó bung ra thì cứ đi kinh hành cho nó ổn nó phải ngồi. Cho nên đừng có lo cái chuyện đó. Không phải hỏi đó mà Thầy mới dạy con là ổn định hơi thở. Phải mấy phút, phải đúng chứ gì, đó là ổn định hơi thở. Giờ cái giai đoạn nó khác rồi, con sao còn chấp cái chuyện cũ nữa. Hỏi nào đến giờ xách cái xe đạp quèn mà đi két két um xùm. Cả hàng xóm người ta nói cái bà sao mà xách xe đạp đi làm cho người ta động xóm hết. Mà bây giờ bỏ cái xe

đó rồi mình xách được cái xe gắn máy mình đi nghe im re mà hỏng chịu mà lại còn xách cái xe đạp đó đi nữa sao. Phải không, điên gì mà xách cái đồng hồ mà xem cho nó mệt, xả bỏ đi.

TU ĐỊNH VÔ LẬU

Con hỏi Thầy gì. .. Trong cái vấn đề tu tập của con thì tu tập như vậy Thầy thấy hiện giờ tu như vậy cũng tốt chứ không phải không. Mà sau đó thì phải sắp xếp cái thời khóa lại cho nó hẳn hoi hoài đàng hoàng tùy theo cái sức của mình mà tu. Còn hiện bây giờ thì đừng có để cái tâm nó buồn bã mà phải cái tâm thanh thản. Phải thấy cái tâm mình nó có lo lắng buồn bã cái gì đó thì phải dùng cái Định vô lậu mình phải quét sạch nó ra. Dùng cái định, đặt cái niệm buồn bã đó - coi buồn bã đó là cái niệm. Buồn bã cái gì, lo lắng cái gì. Lo lắng đời tu hành của mình, hay lo lắng con cháu, hay lo lắng nghề nghiệp, hay lo lắng chùa xưa, hay lo lắng đồ chúng đang tu hành mà không có người, hay lo lắng huynh đệ của mình không có nơi nương tựa, hay là lo lắng cho cái đời của mình già rồi mà không có thầy. Tất cả những cái đó đều đặt trước mặt của mình. Nó - cái niệm của nó niệm nào, xem cái mặt của nó như thế nào, quán xét nó như thế nào thì mình sẽ đặt nó xuống đi, dẹp nó xuống đi. Rồi dùng cái pháp hướng đặt cho nó ra khỏi

cái tâm của mình để giúp cho cái tâm của mình nó trở về thanh thản, bất động. Để nỗ lực trên con đường tu tập. Chứ đừng để cho nó buồn. Nó buồn nó làm cho mình không có ngủ nghỉ được. Rồi nó lại buồn làm cho tâm của mình ngồi ức chế nó mà không giải quyết được cái gì. Nó không có đem đến cái lợi cho con đâu. Cho nên bây giờ có cái trạng thái buồn giận hờn thương ghét. Tất cả những cái này đều là đặt ở trước mặt, dùng cái Định vô lậu mà quét sạch, dùng cái quán xét tư duy để mà đặt nó ra hết, không có để trong tâm của chúng ta. Cho nên chúng ta sống một đời sống thanh thản, tâm bất động thì mới là đúng cái nghĩa ly dục ly ác pháp của Phật. Rồi từng đó mới tập cái hơi thở để lần lượt tịnh chỉ các hành để mà nhập vào các định thì nó đúng cách. Cho nên đừng có nghĩ rằng, Thầy nghĩ rằng trong hiện giờ các con tuy tuổi lớn nhưng mà có gặp Thầy, có gặp Chánh pháp thì nếu mà tu kỹ lưỡng từng cái bước đầu tu như thế nào. Cũng như trong tập nhật kí của cô An Tịnh viết đây. Thì từ khi mà vào đây mà tu tập thì thường là tu cái Định niệm hơi thở nhiều nhất. Kế đó sau cái giáo án này thì hầu như là có sự thay đổi rất lớn là phải tu đúng vào cái Định vô lậu, làm cho cái tâm của mình phải ly dục ly ác pháp ra. Làm cho cái tâm không có buồn khổ, không có giận hờn. Trước cái hoàn cảnh nào nó cũng đem đến cho mình có một cái tâm

an vui. Do cái chỗ tu tập như vậy thì cái định Hiện tại an lạc trú tu nó ít lại nhưng mà kết quả thấy nó cao hơn. Hồi trước tu dữ tợn cứ liên tục lo cái hơi thở mà tu riết rồi cứ năm mười hơi thở, cứ năm mười hơi thở cứ đi. Mà mãi thấy hoài mà vọng tưởng nó vẫn còn mà hôn trầm nó cũng chưa sạch. Còn bây giờ thì nó có nhiều cái thay đổi, hôn trầm thì nó cũng còn chứ không phải hết nhưng nó không làm chủ được mình nữa. Còn về cái phần mà Hiện tại an lạc trú trong hơi thở thì tu ít nhưng mà chất lượng nó có cao hơn. Nhiếp tâm vô thì hoàn toàn chủ động không có để mà một cái niệm mà nó xen vô trong hơi thở của mình. Tu ít nhưng mà chất lượng cao. Và đồng thời thì cái tâm của mình càng ngày trước cái ăn cái mặc, cái đời sống của mình nghe coi nó xả xuống rất nhiều, nó thanh thản cuộc sống. Thì thấy như vậy đó là mình đi dần đến cái con đường giải thoát chứ gì. Nó rõ ràng và cứ tiếp tục như vậy là có ngày sẽ đi đến, đi đến cuối cùng chứ không phải là không đi đến cuối cùng.

Cho nên tu đúng thì chúng ta sẽ thấy con đường chúng ta càng ngày, mỗi ngày chúng ta đều có cái sự tiến bộ ở trong đó. Nhất là cái Định vô lậu mà các con tu đúng rồi ngày nay ngày mai các con thấy cái tâm của mình thay đổi rồi. Thay đổi là vì nó không có, trước cái vật gì nó cũng không

dính mắc, nó không có buồn khổ. Nó tiết kiệm nước mắt lắm, nó không bao giờ khóc đâu. Bởi vì nó hết lậu hoặc rồi nó không có biết khóc nữa. Mà nó biết cười, nó biết vui chứ nó không biết khổ nữa, nó hết khổ rồi. Còn trong lúc chúng ta còn cái lậu hoặc thì luôn luôn chúng ta có cái sự khổ đau, có cái sự làm cho tâm chúng ta có lúc vui lúc buồn lúc thế này thế khác.

Chúng ta chưa thấy những cái nghịch cảnh là cái pháp mà giúp cho chúng ta giải thoát được. Mà cái thuận cảnh nó làm cho lớn cái ngã của chúng ta ra. Tưởng là an chứ sự thật chưa an. Cho nên trong tất cả những cái môi trường, cái hoàn cảnh mà các pháp nghịch đều là những cái pháp tốt cho cái người tu tập giải thoát của đạo Phật. Làm cho chúng ta ly được cái tâm dục, tâm ham muốn của chúng ta và các ác pháp dễ dàng hơn và nhanh chóng hơn. Chúng ta càng gặp nó nhiều thì tâm chúng ta mau tiến bộ chừng ấy. Mà lâu lâu nó gặp một lần thì chu cha. Cho nên muốn mà cho gặp được nhiều thì cũng khó lắm chứ không phải dễ. Hầu hết là các con mà chuyên tu không, hổng ai tới thât ai thì chắc chắn là khó gặp cái pháp lắm. Còn cái pháp người này đến thât người kia, người kia đến thât người nọ, thoi chuyên môn mà nói chuyện. Mà cái người mà biết tu thì nó giải thoát mau lắm. Còn

người không biết tu thì nó lồi xuống địa ngục cũng mau lắm. Bởi vì nói chuyện với nhau nó xúm nhau nó lồi xuống đó hết. Cho nên nó cũng là nguy hiểm nhưng mà cũng được giải thoát. Đó các con hiểu chưa. Như vậy là cố gắng tu cái Định vô lậu cho nhiều đi. Các con nhớ không.

Đây là cái giáo trình của Thầy rõ ràng mà. Phật dạy phải tu Định vô lậu chứ. Còn định Hiện tại an lạc trú chỉ chẳng qua là chúng ta muốn làm chủ cái thân, muốn bay trên hư không mà chơi thôi. Cái chuyện đó cái chuyện về sau. Cho nên mình đợi mình tu cái này cho xong đi, cái tâm nó bất động rồi thì mặc tình mình muốn ngồi trên hư không thì lúc đó mình ra lệnh cái thân nó bay trên nó ngồi chơi thì cái chuyện đó nó không còn khó nữa. Còn bây giờ cái tâm của mình nó còn như một cái đóng rác, nó còn hôi thúi gần chết mà hồng lo đẹp mà cứ muốn bay trên hư không mà mang cái đóng rác trên đó thì bà con ở dưới mình này nó nghe thúi hết trơn. Phải hông. Bởi vì mình đem nó lên trên cao thì nó thúi nhiều ở dưới. Còn mình sạch cái bụng, mình sạch thúi rồi bắt đầu mình bay trên thì nó bay mùi thơm xuống cho người ta nhờ. Chứ còn mình đem cái bụng thúi mình ngồi trên đầu người ta thì nó khổ người ta chứ sao. Các con hiểu điều đó. Mà bây giờ cái bụng của mình mang ba cái

giận hờn phiền não, ganh tỵ, tỵ hiềm đủ thứ này mà trèo trên trời mà ngồi trên rả xuống ba cái thứ này đau khổ người ta còn vô cùng vô tận nữa. Các con hiểu chưa. Quét sạch cái này đi rồi cái Định hơi thở nó giúp cho các con ngồi trên đó mà ban rải cái hương thơm giải thoát của đạo đức nhân quả. Nó phải tốt lành không. Chắc chắn là các con sẽ làm được điều đó.

À, bây giờ Thầy xin trả lời. Khi mà tu rồi thứ nhất là thấy cái cơ thể, Thầy có giảng rồi các con. *Thấy cơ thể mình mệt nhọc thì mình thư giãn, mình đi kinh hành thư giãn. Thư giãn làm cho nó trở về với cái trạng thái an ổn, cái thân và tâm nó khỏe khoắn trở lại.* Còn nếu mà mình đi kinh hành mà cứ gìm gìm cái tâm mình cứ cột dưới chân mình hoài để cho nó tập trung cho nó biết. Hay hoặc là như đi kinh hành để phá hôn trầm thì cái này nó càng làm cho ta mệt nữa. Cho nên ở đây đi kinh hành mà thư giãn nó khác, mà đi kinh hành mà tu Chánh niệm tỉnh thức khác, mà đi kinh hành mà tu cái tâm từ của chúng ta, mà ban rải lòng thương yêu của chúng ta với chúng sanh khác, mà đi kinh hành phá hôn trầm thù miên nó khác. Nó có những cái loại đi kinh hành nhưng mà phải hiểu cho rõ những cái loại đi kinh hành đó. Trong khi đó chúng ta tu tập, mà bây giờ chúng ta ngồi thiền này giờ nó mệt

mỏi quá rồi. Bây giờ xả ra nó mệt, giờ mình đi kinh hành thư giãn như một người đi vô sự mà nhà vua họ đi du ngoạn chơi chứ họ chẳng có cái gì bận rộn. Thì cái đó, lúc đó là đi kinh hành thư giãn. Cho nên phải nắm rõ những cái pháp mà kinh hành thư giãn.

Thì lúc bây giờ con thấy cơ thể mệt nhọc thì con nên sử dụng đi kinh hành thư giãn. Mà cơ thể mà nó khỏe khoắn nó không có gì hết thì con đi kinh hành tu Chánh niệm tỉnh thức. Mà con thấy thân tâm con nó khỏe mà con muốn tu tập thêm cái đi kinh hành để mà trau dồi cái tâm từ của mình. Cho nên mình đi mình tập trung mình nhìn xuống dưới chân để mình gieo cái lòng thương yêu của mình đối với chúng sanh, mình không đạp không làm hại chúng sanh thì cái đó là khác nữa. Cho nên mỗi cái nó đều có giúp chúng ta có sức tỉnh thức hết nhưng mà cái sức tỉnh thức đó nó nằm ở trong cái pháp môn để tu. Mà pháp nào nó ra pháp nấy, nó không sai. Phải hiểu lời Thầy dạy mà các con tu đúng thì kết quả đem đến các con thấy bữa nay ngày mai thì thấy nó thành tiên, ngày mốt thì thành Phật mất rồi, không cần thời gian lâu.

Về cái phần mà Định vô lậu. Dường như là các con cũng lợi dụng mình đi kinh hành tu cái định Chánh niệm tỉnh thức hoặc là đi kinh hành thư giãn bắt cái đầu óc mình

suy nghiệm. Bây giờ nó có cái gì buồn phiền thì mình đặt cái niệm vừa đi vừa suy ngẫm. *Thực ra thì trong cái động mà suy ngẫm thì cái suy ngẫm nó cũng tuyệt vời lắm chứ không phải không đâu.* Vừa đi kinh hành mà cũng vừa suy ngẫm một cái chuyện để phá vỡ thì cũng rất tốt nhưng nó không có đúng cái cách của cái sự tu tập theo đạo Phật.

Tại sao vậy? Tại vì đạo Phật dạy chúng ta là ***phải ngồi kiết già lưng thẳng rồi đặt cái niệm.*** Từ cái niệm yên lặng, cái thân mà nó yên lặng rồi. Cái thân yên lặng để... Thí dụ như con suy ngẫm, con vừa đi vừa suy ngẫm thì cái thân con lúc nào nó cũng bị động. Nó động đi. Cho nên cái tri kiến của con thì có. Tri kiến hể giờ con hiểu biết cái này kia, con quán xét nó cũng làm cho con ly cái tâm mà thương ghét của con. Nó làm cho con giảm bớt cái lậu hoặc ***nhưng con không khai triển nổi cái tri kiến giải thoát.*** Nó có cái tri kiến. Bởi vì cái cuộc đời của con nó có nhiều bài học ở trong cuộc đời. Nó làm cho con muốn an thì con phải có một sự hiểu biết. Cái sự hiểu biết đó nó giúp cho con để con tự cứu con, làm cho an. Cho nên bây giờ con vừa đi thì cái tri kiến của con nó sẽ phóng ra. Nó cũng suy nghĩ cái điều đó. Rồi một số mà mình đã học, hiểu được Phật pháp thì cái đó là cái tri kiến

của mình nó mới hiện ra làm cho con phá đi cái tâm lậu hoặc của mình. Nhưng nó không phải đúng cách của Phật.

Đạo Phật muốn làm sao mà chúng ta phóng ra những cái tri kiến giải thoát. Cái điều đó là điều quan trọng. Nhưng mà muốn phóng ra được cái tri kiến giải thoát thì buộc lòng cái người đó phải - thân phải ngồi kiết già lưng thẳng mà trong cái cảnh tịch mịch yên lặng không có một tiếng động, vắng vẻ. Bởi vì Phật mới dạy **“Thân chuyên nhứt cảnh”** - cái thân của mình phải chuyên nhứt vào cái cảnh yên lặng. Rồi từ cái cảnh yên lặng đó mình mới đặt cái niệm đó để cho cái pháp quán, bắt đầu cái tri kiến giải thoát nó phóng ra nó quán xét một cái đối tượng, một cái pháp mà nó làm cho cái tâm mình đang bị lậu hoặc đó nó phóng ra bắt đầu nó quét sạch tất cả những cái lậu hoặc đó ra bằng cái tri kiến giải thoát mà không phải bằng cái sự vay mượn.

Còn bằng vay mượn của những cái tri kiến thì vay mượn của những cái hiểu biết từ lâu. Cuộc đời con đã từng trải thì nó có cái sự hiểu biết của cuộc đời để cho nó giải quyết cho mình những cái tâm của mình không còn buồn phiền nữa. Nhưng nó không thực là cái tri kiến giải thoát của con, mà chính con phải đào sâu và triển khai nó bằng một ngày một đêm. Ít ra con cũng

phải bỏ một thời, một thời tu cái Định vô lậu. **Chọn một cái giờ nào đó con phải khoan chân ngồi kiết già tỉnh táo đặt niệm.** Mới đầu thì nó không nổi đầu nhưng mà hàng ngày mình cứ cố gắng mình tu tập. Rồi mình đặt niệm, có một ngày nào đó nó phóng. Nó được, nó phóng ra rồi nó sẽ có những cái trí tuệ rất là siêu việt để nó cứu con và đồng thời nó quét sạch các lậu hoặc. *Nó ly dục ly ác pháp trong tâm con, con mới chứng đạt được cái Sơ thiền là nhờ cái tri kiến giải thoát đó.*

Con nhớ như vậy thì mỗi một ngày một đêm ít ra con phải chọn hai mươi phút hoặc ba mươi phút ngồi thiền tu cái Định vô lậu chứ không được đi kinh hành mà tu cái Định vô lậu. Nhớ chưa, nhớ rồi thì như vậy là đủ rồi phải không.

Bây giờ **Thầy xin nhắc lại, trên cái vấn đề tu tập để nói tiếp cái bài học vừa rồi thì cái Định vô lậu là cái định rất là quan trọng cho cái bước đường cho người mới tu chứ không phải cái định Hiện tại an lạc trú, bốn thiền đâu.** Mà khi mà cái tâm mà chúng ta đã tu nó vô lậu thì nó mới thanh tịnh, nó mới ly dục ly ác pháp được. Mà khi nó ly dục ly ác pháp được thì chúng ta mới tiến tới tu cái định Hiện tại an lạc trú nó dễ dàng lắm. Nó không còn khó nữa. Cho nên hầu như chúng ta đọc lại

những gương hạnh của các bậc Thánh tăng và Thánh ni thì chúng ta thấy rất rõ. Tu chỉ cái lậu hoặc họ hết, cái tâm ly dục ly ác pháp họ được thì Tam minh họ thành tựu rất là dễ dàng, không còn khó nữa. **Cho nên ở đây quý thầy nhớ khi mà rời khỏi Thầy thì nỗ lực cái Định vô lậu mà nỗ lực tu.** Tu cho nó đúng, hằng ngày phải siêng năng đặt cái niệm đó mà quét sạch những cái tâm mà tham ái, những cái tâm mà ham muốn của mình, những cái tâm phiền não giận hờn của mình. Quý thầy không thấy từ cái vật nhỏ vật lớn mà Thầy nhìn qua cái sự kiện mà Thầy thấy một người quyết tâm tu người ta độc cư người ta sống trầm lặng thì người ta giữ trọn được. Thì từ đó cái quen sống trầm lặng đó thì nó đi dần đi đến cái chỗ ly dục ly ác pháp. Bởi vì cái tâm dục của chúng ta nó muôn hình muôn vạn lận chứ nó không phải là ít. *Do vì vậy mà chúng ta chỉ có cái cuộc sống mà độc cư, cái cuộc sống mà trầm lặng thì nó tuần tự nó sẽ quét ra hết.* Chứ còn, lần lượt chúng ta cũng phải tập, chúng ta siêng tập những cái Định vô lậu, tập những cái Định sáng suốt, tập những cái Định chánh niệm tỉnh giác. Đó là những cái mà chúng ta cần thiết.

Do vì vậy mà chúng ta tập rồi chúng ta sống cho đúng những giới hạnh, lần lượt nó sẽ thuần thực và nó quen đi. Nó thuần thực,

nó quen đi thì quý thầy sẽ thấy rằng chúng ta ly dục ly ác pháp được. Mà ly dục ly ác pháp được rồi thì cái cuộc sống của chúng ta thấy nó thanh thản làm sao. Nó khác lạ hơn là cuộc sống còn ở trong cái dục lạc. Từ đó chúng ta mới thấy được cái chỗ mà Phật gọi là ly dục ly ác pháp mà sanh hỷ lạc. Còn bây giờ chúng ta chưa ly được thì chúng ta chưa thấy cái trạng thái hỷ lạc của ly dục. Cho nên ráng cố gắng khi xa Thầy thì đem cái định này tu nhiều. Chứ từ lâu tới giờ là hầu hết người ta đã hiểu sai. Người ta cứ cố gắng người ta ức chế tâm, người ta không chịu ly. Bởi vậy cho nên lấy giới luật mà tu đầu là bắt buộc cái thân và tâm của chúng ta sống ở trong khuôn khổ của giới luật để cho nó quen nó thuần lặn. Và đồng thời chúng ta có những cái định mà chúng ta tu để cho chúng ta sống trọn được ở trong cái giới luật của Phật. Còn nếu mà không có những cái định như cái Định vô lậu, cái Định tĩnh thức, cái Định sáng suốt thì chúng ta không sống được ở trong giới luật được. Thì quý thầy nhớ là chúng ta hãy đem những cái định đó mà chúng ta nỗ lực thực hiện để chúng ta sống trọn vẹn ở trong giới luật. Và *giới luật là một vị thần hộ mệnh cho chúng ta. Cho nên ở đây thì Thầy nhắc lại để cho chúng ta cố gắng mà chúng ta thực hiện con đường tu tập cho nó rất ráo.*

Còn cái định Hiện tại an lạc trú thì quý vị chỉ cần ổn định cho được cái hơi thở là tốt nhất rồi. Rồi tới chừng đó thì khi mà tu được vô lậu rồi thì cái tâm của quý vị ly dục ly ác pháp rồi thì quý vị chỉ cần hướng tâm nhắc nó tịnh chỉ. Phật đã dạy rồi, bây giờ mình muốn nhập Sơ thiền thì mình cần phải tịnh chỉ cái gì. Rồi mình nhập Nhị thiền tịnh chỉ cái gì, nhập Tam thiền tịnh chỉ cái gì, nhập Tứ thiền tịnh chỉ cái gì. Mình dùng cái pháp hướng mình cứ ngay cái chỗ đó mình gọi nó, tịnh chỉ cái đó. Thì trong khi cái tâm mà tịnh rồi thì chúng ta ra lệnh thì nó sẽ tịnh chỉ hà, chứ đâu phải ngồi đó ức chế tâm hoặc là luyện thiền, luyện hơi thở cho nó chậm nó nhẹ đến mức nào đâu, đâu cần. Đó là những cái kinh nghiệm mà trải qua cái thời gian tu tập của Thầy và Thầy biết rất rõ. Bởi vì chúng ta biết cái định nào, nó sẽ tịnh chỉ cái gì. Trong kinh Phật cũng đã dạy cái điều đó rồi. Mà bây giờ chúng ta có cái pháp hướng như cái lý tác ý, để nó tác ý ra cái chỗ đó để nó ngưng thì chúng ta mới tịnh chỉ nó. Thì lúc bây giờ chúng ta mới làm cho nó ngưng được.

Đó là những cái bí quyết, những cái thành công ở trên con đường tu tập theo đạo Phật. Nhưng đầu tiên là chúng ta phải tu tập để cho cái tâm chúng ta thanh tịnh, đừng có theo dục, đừng có theo ác pháp. Cái chuyện

nho nhỏ thôi mà nó cũng xảy ra những cái ác pháp làm cho tâm chúng ta phiền não. Thầy nói đơn giản như trong chúng chúng ta đây, sau cái thời gian có những cái cuộn băng Thầy giảng. Ôi thôi cái này nó còn bận tâm, đâu phải chúng ta ngồi nghe hát. Phải không, ***các thầy cứ nhớ là chúng ta nghe đây để nắm được cái yếu điểm nào mà chúng ta tu tập cho mình.*** Đi tu rồi tới cái bát người ta còn xả, còn mình bây giờ mua băng mua máy mua này kia. Năm sáu chục cuộn băng này để, cứ rỉ rả rả rả mà nghe Thầy ca thì thôi thôi. Chắc cái kiểu đó cũng như chúng ta mua cái băng hát của mấy cô đào ở ngoài kia để nghe còn sướng hơn. Mà còn nghe hay hơn, còn ngọt ngào hơn nữa, cái giọng còn cao, gặp cái giọng của ông thầy bệnh đao này cứ ho khẹt khẹt hoài có hay ho thứ gì đâu. Các thầy thấy rõ ràng mà, vậy mà cứ tua để mà cứ nghe thì Thầy nói ôi thôi chết rồi.

Cho nên ở đây chúng ta nghe là mục đích chúng ta nắm cho được cái yếu điểm của nào đó để chúng ta thực hiện con đường tu. Còn bao nhiêu chúng ta xả hết. Đi tu mà mang giống một cái kè như vậy. Hai ba chục cái cuộn băng thì thử hỏi quấy một gói vô trong rừng mà đặng ngồi nghe thì thôi. Nghe mà khi nó kêu còn hay hơn là nghe Thầy hát. Phải hông, các thầy biết. Cho nên

đẹp hết đi đẹp hết đi đừng có nghe, đừng có nghe nữa mà hãy giữ gìn. Thứ nhất là như thế nào: ăn nè, ngủ nè, đọc cư nè phải đúng hông, rồi tùy thuận nhãn nhục bằng lòng. Mà hể hể ra quý thầy, bây giờ quý thầy thấy trong thời gian này xem quý thầy có nhãn nhục tùy thuận bằng lòng được không. Chút chút một mấy cuộn băng không mà Thầy thấy hồng có nhãn nhục gì được hết. Cho nên tu rồi mà nhìn lại mới thấy thiệt thế gian là thế gian, cái tâm thế gian hồi nào nó cũng còn hồi nấy à. Cho nên nghe lời Thầy mà xả đi, bỏ đi để cho nó giải thoát, để cho cái tâm mình nó an ổn.

À, bây giờ có một thầy xin Thầy nghe cái dự thảo phương án thành lập Trung tâm An dưỡng từ thiện. Thầy cũng sẽ đọc lại cho nghe để biết cái ước vọng của Thầy làm cái đó là để làm gì đây, có ích lợi gì. Có thầy xin được nghe cái phương án thành lập Trung tâm An dưỡng từ thiện Chơn Lạc. Thầy xin đọc lại cái phương án ấy cho quý thầy nghe. Đó là một ước vọng của Thầy đem cái Đạo đức nhân quả của đạo Phật vào đời, mưu cầu lại hạnh phúc cho loài người trên cái hành tinh này. Nhưng ước vọng này chưa thành, chắc chắn chúng sanh chưa có hữu duyên. Sau này mới có cơ duyên thành hình dưới nhiều hình thức khác nhau chứ không phải như ở phương án này nữa. Miễn làm

sao Đạo đức nhân quả được vào đời thì hạnh phúc cho con người biết là bao. Ở đây chỉ là một phương án nhỏ để đem đạo đức của đạo Phật dạy con người trong cái thời đại hiện tại này mà thôi. Có nghĩa là cái phương án này mà nó đem vào đời nó cũng tùy theo cái hoàn cảnh để mà đem đạo đức đó chứ không có phải là cái gì khác hết. Cho nên khi mà Thầy đọc thì quý thầy thấy đây là tùy cái hoàn cảnh mà thành lập cái dự thảo phương án này chứ không phải cái mục đích chính của nó là đem cái đạo đức nhân quả vào đời để dạy người ta biết làm lành tránh những cái điều dữ để tạo cái phước báu cho họ mà chính bàn tay và khối óc của họ chứ không phải ai khác hơn hết. Thầy xin đọc lại cái dự thảo phương án thành lập trung tâm an dưỡng.

PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP TRUNG TÂM AN DƯỠNG TỪ THIỆN CHƠN LẠC

Phương án thành lập Trung tâm an dưỡng từ thiện Chơn Lạc. Thay mặt ban sáng lập - Thượng tọa Thích Thông Lạc.

Mục lục:

1. Nhận định tình hình.
2. Mục đích.
3. Tổ chức điều hành.
4. Phương thức hoạt động.

5. Nguồn vốn.

6. Điều kiện an dưỡng.

7. Kế hoạch chi phí ăn ở trong thời gian an dưỡng.

8. Các giai đoạn thực hiện.

9. Kết luận.

Đó là cái mục lục nó có 9 cái phần của nó. Bây giờ phần một của nó là Nhận định cái tình hình.

Đây thì Thầy sẽ đọc cái phần một:

Trải qua hai cuộc kháng chiến trường kì Đất nước thân yêu của chúng ta đã gánh chịu biết bao nhiêu mất mát đau thương mà hậu quả cho đến giờ sau gần 20 năm hòa bình những vết thương của chiến tranh còn chưa hàn gắn hết được. Bao nhiêu người con của Tổ quốc đã hi sinh tính mạng, bao nhiêu người đã không còn lành lặn, bao nhiêu người mẹ mất con, vợ mất chồng, con mất cha, v.v... Những hi sinh vô giá đó làm sao đền đáp được, những người tu sĩ Phật tử cũng là những người con nước Việt. Khi Đất nước bị ngoại xâm đã phải gác sự tu hành của mình để cùng toàn dân tham gia kháng chiến. Nay được sống, được yên ổn tu hành trong hòa bình, đó là niềm hạnh phúc lớn lao. Chúng tôi suy nghĩ phải làm gì để đóng góp trí tuệ, công sức của mình trong chương

trình xóa đói giảm nghèo của Chính phủ. Vì vậy việc thành lập Trung tâm an dưỡng từ thiện dành riêng cho cha mẹ liệt sĩ, thương binh, người có công với tổ quốc, trẻ em mồ côi và các tu sĩ là việc làm thiết thực hợp với đạo và đời.

Đó là cái nhận định cái tình hình để mình giới thiệu cái phương án này.

Hai- tức là cái Mục đích.

Trung tâm an dưỡng nhằm mục đích tạo mọi điều kiện giúp đỡ cho cha mẹ liệt sĩ, các cán bộ hưu trí thương binh và các tu sĩ có nơi an dưỡng thanh tịnh, hưởng được không khí tốt lành thoáng mát, thường xuyên được chăm sóc sức khỏe. Hằng ngày được hướng dẫn tập dưỡng sinh, tọa thiền để tăng cường trí lực. Có nơi vui chơi giải trí hòa nhịp với cảnh trí thiên nhiên đẹp, môi trường trong lành. Bên cạnh đó trung tâm an dưỡng sẽ thu nhận trẻ em mồ côi, khuyết tật để nuôi dạy nghề, tạo điều kiện cho các cháu trở thành những công dân có ích cho xã hội. Trung tâm giúp mọi thành viên trong khu an dưỡng sống trong tinh thần cùng nhau vui sống, cùng nhau nói lời hòa hợp, cùng nhau góp ý kiến xây dựng, cùng nhau trao đổi những điều hay biết. Cùng nhau giữ gìn pháp luật, giới luật đức hạnh, cùng nhau đồng hưởng những niềm vui.

Ba - Tổ chức và điều hành.

Trung tâm thành lập với tên Trung tâm an dưỡng từ thiện Chơn Lạc. Trung tâm nằm trên một khu đất với diện tích hơn 4 hecta thuộc Phước Hải - huyện Long Đất - tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Phía trước là biển Đông, bên phải là khu di tích lịch sử Minh Đạm, bên trái là ruộng lúa, sau lưng là núi. Trước đây là sở hữu chủ của tịnh thất Chơn Lạc đã và đang canh tác trồng cây gây rừng, tạo nên cảnh quang thơ mộng, thiên nhiên đẹp, không khí trong lành mát mẻ nhờ gió biển và rừng cây. Nơi đây rất phù hợp cho việc an dưỡng, chữa bệnh và tịnh tâm, hơn nữa lại gần khu du lịch, gần đường giao thông. Toàn trung tâm được chia làm 12 khu vực.

- Khu A1, A2 dành cho cha mẹ liệt sĩ, dành cho cán bộ thương binh.

- Khu B1, B2 dành cho những người nghèo.

- Khu C1, C2 dành cho tăng và ni tịnh tâm.

- Khu vực khám bệnh và điều trị bằng Đông - Tây y.

- Khu vực tập dưỡng sinh cho tất cả thành viên trung tâm.

- Khu làm việc của ban điều hành trung tâm.

- Khu nhà ở của nhân viên phục vụ, khu nhà ăn tập thể, khu vui chơi giải trí.

- Khu nhà khách, bãi đậu xe và nhà kho.

Chức năng của các khu vực như sau:

- Khu A1 dành cho sinh hoạt của các cha mẹ liệt sĩ, các gia đình thương binh cán bộ. Khu này được xây dựng thành những gia đình nhỏ gọn đẹp, xung quanh có vườn hoa.

- Khu A2 dành cho cán bộ thương binh độc thân, khu này tổ chức theo lối sống tập thể nam nữ biệt lập.

- Khu B1 dành cho những người nghèo, khu này xây dựng thành các tiểu gia đình xung quanh có vườn cảnh.

- Khu B2 dành cho những người nghèo độc thân. Khu này tổ chức theo lối sống tập thể được chia thành hai khu nam và nữ để sinh hoạt.

- Khu vực dành cho các vị tăng, trong khu có nơi sinh hoạt chung và nơi dành riêng để tịnh tâm của tăng và ni.

- Khu khám bệnh điều trị bằng Đông - Tây y cho các thành viên toàn trung tâm. Ngoài việc chữa bệnh còn kiểm tra vệ sinh ăn uống dành riêng một khu đất để trồng các loại cây thuốc.

- Khu tập thể dưỡng sinh được lót bằng đá granit, khoảng chia làm hai. Một có mái che rộng để tránh mưa, một không mái để tập y võ sinh, dưỡng sinh và thể dục.

- Khu vực làm việc cho ban điều hành toàn trung tâm gồm có văn phòng trưởng ban trung tâm, văn phòng phó ban trung tâm, phòng tổ chức hành chánh, phòng họp ban điều hành.

- Khu nhà ở cho nhân viên trung tâm được xây cất để phục vụ gồm: nhà ở trưởng ban, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ bếp, nhân viên phục vụ khách.

- Khu nhà ở được chia như sau: một khu ăn chay dành cho chư tăng, chư ni, cư sĩ đến khát thực. Một khu nhà ăn dành cho cha mẹ liệt sĩ, cán bộ hưu trí và thương binh. Một nhà ăn dành cho nhân viên toàn trung tâm.

- Khu vui chơi giải trí được xây dựng dựa theo hình thể thiên nhiên, cải tạo thành hồ, cảnh non bộ, các thánh tích lịch sử thu nhỏ, các khu vườn sinh học cho các thành viên trung tâm thực hiện như khu hoa kiểng phong lan, bonsai, non bộ, khu vực trồng các loại cây quý hiếm như nhân sâm, linh chi, v.v.. Một khu vườn ươm cây để trồng tạo cảnh đẹp toàn trung tâm. Khu nhà khách xây dựng gần trung tâm dùng để tiếp khách

từ trung ương và các tỉnh thành, các vị tu sĩ trung ương giáo hội, v.v.. về an dưỡng trong thời gian ngắn ngày. Khu này có phòng riêng cho tập thể và gia đình.

Ngoài ra trung tâm còn có một bãi đậu xe du lịch bốn đến 15 chỗ ngồi. Bãi đậu xe tải và xe khách cùng một nhà kho chứa nguyên liệu, chất đốt, dụng cụ và lương thực thực phẩm.

Tình nguyện điều hành toàn trung tâm là những Phật tử thuần thành, có nhiều uy tín và kinh nghiệm tổ chức từ thiện xã hội, được chính quyền chấp nhận. Thành phần ban điều hành gồm có một trưởng ban, một phó ban điều hành, một kế toán trưởng, một thủ quỹ, một thư ký. Giúp việc cho ban điều hành gồm có các phòng ban sau: phòng tổ chức và hành chánh quản trị, phòng y tế, phòng khoa học kỹ thuật, ban an sinh.

Bốn - Phương thức hoạt động.

Trung tâm an dưỡng từ thiện Chơn Lạc là một chỗ tổ chức có tư cách pháp nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và huyện Long Đất, xã Phước Hải ra quyết định thành lập và cấp giấy phép hoạt động. Được hoạch toán độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản ở các ngân hàng, được phép nhận các nguồn bảo trợ trong tinh thần từ thiện xã hội.

Năm - Nguồn vốn.

Nguồn vốn của trung tâm do các Phật tử cùng các nhà hảo tâm đóng góp.

Sáu - Điều kiện an dưỡng.

Các cán bộ hưu trí, thương binh, cha mẹ liệt sĩ và những người nghèo được Ủy ban nhân dân Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu huyện Long Đất - xã Phước Hải giới thiệu. Những vị tu sĩ được giáo hội Phật giáo Việt Nam và Giáo hội cấp tỉnh thành giới thiệu.

Thời gian an dưỡng - Trung tâm tổ chức an dưỡng theo hai dạng. Dạng ngắn ngày từ một tuần đến một tháng, từ một tháng đến ba tháng, từ ba tháng đến sáu tháng. Dạng dài ngày từ sáu tháng đến một năm, từ một năm đến hai năm. Trường hợp đặc biệt sẽ được ban điều hành trung tâm xét và chấp thuận cho phép được an dưỡng lâu hơn.

Bảy - Các giai đoạn thực hiện.

Giai đoạn một: Quy hoạch và phân khu chức năng các khu theo dây chuyền tổ chức và quản lý của trung tâm. Xây dựng hệ thống cấp thoát nước điện, xây dựng các nhà cho ban điều hành và nhân viên trung tâm, xây dựng các đường vận chuyển trong trung tâm, xây dựng khu nhà bếp nhà ăn nhà vệ sinh.

Giai đoạn hai: Xây dựng các khu an

dưỡng, xây dựng khu vui chơi giải trí. Giai đoạn ba: xây dựng khu nhà khách, xây dựng khu vui chơi giải trí, trồng hoa cảnh toàn trung tâm.

Kết luận - phần tám.

Chúng tôi là những người Phật tử được sống an ổn trong đất nước thanh bình và tạm đầy đủ. Muốn thể hiện tinh thần đền ơn đáp nghĩa đối với những cha mẹ liệt sĩ, những người có công với tổ quốc, những người thất nghiệp.

Đó là cái phần mà cái dự thảo cái phương án của Thầy như vậy. Đó là cái mục đích mà để khi mà được thành hình thì cái điều kiện tiên quyết mà Thầy làm. Tức là sau những người mà đến mà ở đó mà an dưỡng thì được Thầy hướng dẫn cho họ trong những cái buổi thuyết giảng nói về đạo đức nhân quả. Thầy không nói về thiên, cũng không nói về Phật giáo như thế nào hết nhưng mà nói về những cái ác cái thiện để cho mọi người người ta biết người ta thực hiện, người ta đem lại cái đời sống an lành và hạnh phúc cho mọi gia đình. Sau cái thời gian như từ nửa tháng cho đến một tháng ở trung tâm khi họ về thì chắc chắn cái gia đình đó được nghe những cái bài giảng về Đạo đức nhân quả thì họ sẽ mang lại cái hạnh phúc cho toàn gia đình của họ. Và đối xử với xóm làng của họ rất là có những cái

trật tự, cái an ninh làm cho mọi người đều vui với nhau.

Đó là cái ước vọng của Thầy là đem cái điều đó để đem lại cái hạnh phúc cho con người. Nhưng vì bây giờ tuổi già sức yếu rồi, không thể thực hiện được cho nên cái này Thầy ủy thác lại sau này cho các thầy còn tuổi trẻ, hãy cố gắng mà đem cái Đạo đức nhân quả. Từ những cái tôn giáo nào nó cũng có cái đạo đức nhưng cái đạo đức của đạo Phật thì người ta làm như người ta không thấy cái đạo đức của đạo Phật. Vì vậy mà hầu hết có một số các thầy tu sĩ của Phật giáo cũng như các Tổ người ta luôn luôn đem cái đạo đức của Nho giáo mà dạy ở trong các chùa. Thầy có đọc cái bộ sách của các tổ viết đó là Thiên Lâm Bảo Huấn. Cái lời dạy đạo đức ở trong đó hầu hết là đạo nho chứ không phải là đạo Phật. Vì vậy mà Thầy thấy sao lại các vị Tổ này đều là những người tu sĩ của đạo Phật mà sao lại không thấy cái đạo đức của đạo Phật dạy con người. Mà lại lấy cái đạo đức của một tôn giáo khác mà viết thành một cái bộ sách như vậy để mà dạy những người tu sĩ của chúng ta phải hành theo cái đạo nho, hành cái đạo đức theo đạo nho.

Cho nên Thầy thấy rằng rất là ngạc nhiên, không phải đạo Phật không có đạo đức. Có đạo đức chớ, nhưng tại sao chúng ta không chịu khai triển nó ra? Vì hẳn hời

chúng ta đã thấy cái lộ trình mà thứ nhất mà đức Phật đã dạy cho cái người cư sĩ rất là tỉ mỉ, rất là rõ ràng. Và đạo Phật đã đứng ở trên cái nhân quả để mà xây dựng cái giáo pháp của mình. Do vì vậy thì chúng ta biết rõ ràng là cái đạo đức của đạo Phật là cái đạo đức nhân quả, cái đạo đức giải thoát thực sự. Vì mình có làm điều thiện mình mang đến cái phước báu cho mình rất rõ. Tại sao không triển khai. Nếu mà từ xưa đến giờ mà quý hòa thượng quý thầy mà hiểu được như thế này. Triển khai ra thì bây giờ chúng ta có một cái đạo đức rất là tốt đẹp vô cùng và bây giờ dân tộc của chúng ta cũng thấm nhuần cái đạo đức đó rất là sâu. Cho nên người ta chỉ thấm nhuần với những cái hành động nhỏ nhỏ của cái đạo đức nhân quả này.

Thầy xin nhắc lại một đứa con nó bắt một con kiến hay con dế rồi nó nắm nó quay để cho con dế chóng mặt đi rồi thả xuống cho hai con dế cắn đi. Hay hoặc là nó chơi một hơi nó ngắt chân ngắt cẳng con dế đi. Thì người mẹ nói con đừng có chơi như vậy. Con chơi như vậy tội đọa địa ngục chết. Thì người ta chỉ biết cái nhân quả có bao nhiêu đó thôi hà. Người ta hù dọa đứa nhỏ cho nó sợ cho nó đừng có làm đau khổ của con vật chứ người ta không có triển khai ra được cái đạo đức nhân quả thế nào và đem đến cái quả khổ, như thế nào là đem đến cái sự an

vui. Mà người ta chỉ biết là con đừng có làm vậy đọa địa ngục, chơi như vậy là ác lắm. Người ta chỉ biết nói như vậy thôi, chứ người ta chưa có biết giảng ra cái đạo đức của đạo Phật như thế nào.

Cho nên Thầy thấy rằng cái nhiệm vụ của người tu sĩ Phật giáo hiện giờ là chúng ta phải triển khai cái đạo đức nhân quả để dạy cho con người là cái trách nhiệm rất lớn cho chúng ta. Làm cho con người có đạo đức đó và làm cho cái xã hội được trật tự an ninh vì người ta đã hiểu được nhân quả.

Bây giờ thì chúng ta đã được nghe qua cái dự thảo phương án và được nghe qua cái sơ sơ về cái ích lợi khi mà cái đạo đức của đạo Phật, tức là đạo đức nhân quả được đem ra giảng dạy cho mọi người thì đem lại ích lợi. Nhưng hôm nay là cái ngày chúng ta thấy cái ngày 12/7 năm Đinh Sửu nhằm ngày 14/8/1997 dương lịch. Sau ba tháng an cư kiết hạ thầy trò chúng ta gặp nhau thường trao đổi những kinh nghiệm tu hành. Và ngày ngày được nghe Thầy thuyết giảng, dựng lại các pháp môn của đức Phật đã dạy cách đây 2540 năm. Hơn 20 thế kỉ từ người xưa đến người nay đã nối tiếp nhau thắp ngọn đuốc của Phật pháp để cho nó sáng mãi mãi và trường tồn với con người trong thời gian. Nhưng ánh sáng Phật giáo này là một Phật giáo kiểu mới không phải là Phật

giáo của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Giáo lý thật sự là giáo lý của đức Thích Ca Mâu Ni nhưng người sau họ đã biến cái giáo lý này thành những môn học không còn là những môn tu. Cho nên họ lấy đó để cầu danh cầu lợi để đạt được cấp bằng của những cái giáo lý này. Thay vì giáo lý của Phật để dạy người tu tập giải thoát khỏi cảnh trầm luân đau khổ của thế gian. Thế mà con người không hiểu rõ lại chòng thêm một lớp danh lợi của Phật giáo lên trên cái lớp danh lợi của thế gian nữa.

Phật giáo cũ nghĩa là Phật giáo mà Nguyên Thủy thì bỏ xuống hết. Nghĩa là mọi cái thứ gì cũng đều buông xuống hết. Còn Phật giáo mới thì đã không buông xuống mà lại còn chòng thêm. Lấy thêm cái giáo điều, cái giáo lý của Phật làm cái danh cái lợi của mình. Do vậy sau những buổi thuyết giảng Thầy đã quá thẳng tay đập mạnh làm cho các thầy ngồi nghe quá sợ hãi và khiếp đảm trước một lực lượng tu sĩ Phật giáo hiện giờ quá đông đảo và có thế lực. Còn riêng Thầy với một tu sĩ tầm thường, thân hình thì ốm yếu nhỏ nhoi chẳng có gì đáng kể. Thế mà dám rống lên tiếng rống sư tử để dựng lại Phật giáo với một số đồ chúng nhỏ nhoi ít ỏi. Không thế lực thì làm sao dựng lại nổi? Hay đây là một hi vọng hảo huyền, một giấc mơ tốt lành và giấc mơ ấy chẳng bao giờ thực

hiện được. Tiếng rống sư tử này không khéo sẽ thành tiếng chó sủa ma trong đêm vắng.

Kính thưa quý thầy và quý Phật tử! Tuổi đời của Thầy đã hơn một đời người rồi, chẳng còn bao lâu nữa thân tứ đại này sẽ trả lại cho đất nước gió lửa. Chỉ vì thương các thầy tu hành chưa đến nơi đến chốn nên còn nấn ná một đôi ngày. Hôm nay trước giờ phút chia tay với các thầy cũng như các cư sĩ đã từng sống tu tập bên Thầy. Nếu quý vị nào còn quyết theo con đường tu tập của đạo Phật thì tốt hơn hết sau khi ở đây về thăm nhà, chùa rồi lo giải quyết mọi việc, xả dứt hết những nhân quả của thế gian. Những người thân thương và của cải tài sản. Chọn lấy một nơi thích nghi rồi tập hợp nhau lại một địa điểm sống đúng phạm hạnh, sách tấn nhau để tu tập. *Còn quý thầy ở lẻ tẻ Thầy tin rằng khó mà quý thầy tự giác nổi trong cuộc sống phạm hạnh.* Chỉ có sống với nhau rồi sách tấn cho nhau. Nhờ giới hạnh nghiêm trì nó sẽ giúp quý thầy ly dục ly ác pháp. Nhờ sống bên nhau mới có sự sách tấn tu hành. Còn nếu sống một mình không có ai khích lệ, rồi quý thầy sẽ dễ dãi với mình, thiếu tinh tấn. Rồi phạm phải những giới hạnh thì quý thầy sẽ không sống đúng ly dục ly ác pháp nữa. Đời sống giới luật, đời sống của đạo sẽ không còn nghiêm túc khi quý thầy ở riêng một mình. Nếu mà sống không được nghiêm

túc thì sự tu hành của quý thầy ngàn đời khó mà ly dục ly ác pháp được.

Mục đích của đạo Phật là phải có một cuộc sống ly dục, ly ác pháp thì mục đích đó mới đạt được. Đời sống không đúng thì mục đích của đạo Phật không thành tựu được. Điều này đã chứng minh cho quý thầy thấy rõ lớp lớp tu sĩ Phật giáo hàng bao thế kỷ nay tu hành chẳng đến đâu là vì sống không đúng giới hành. Đời sống không ly dục ly ác pháp được nên cuộc sống tu hành của họ rất là phí uổng. Họ bỏ cha mẹ vợ con tài sản của cái để vào chùa tu hành mong tìm sự giải thoát sanh tử luân hồi. Nào ngờ lại đi lượm mót những thứ dục lạc thế gian của người khác đang bỏ ra. Đời sống tu sĩ hiện giờ đi ngược lại đời sống của đức Phật và các Thánh tăng ngày xưa.

Kính thưa quý thầy và quý Phật tử! Nhìn thấy gương hạnh xấu xa, sống không đúng đời sống tu hành của đạo Phật thì quý vị nên tránh xa, phải từ bỏ. Do thế quý vị hãy tìm cách sống chung nhau một nơi nào thích nghi để lập hạnh. Sống đúng đời sống của Phật và chư hiền Thánh tăng. Chỉ có sống gần gũi bên nhau để thực hiện những lời dạy của Thầy, của Phật thì mới mong quý thầy tu hành đến nơi đến chốn. Còn sống riêng rẽ, ai lo cát thát nấy ở chắc chắn khó mà sống đúng phạm hạnh được.

Nếu quý thầy sống riêng rẽ quý thầy sẽ bị ma dục lạc cám dỗ và đưa quý thầy xuống địa ngục chẳng biết ngày nào ra khỏi. Nếu những địa điểm ở đây đông, không tiện thì quý thầy chia ra làm nhiều địa điểm. *Ít nhất cũng phải từ hai đến ba người.* Nghĩa là đông 10 người 20 người thì không tốt nhưng quý thầy có thể ở hai người ba người thì có thể sẽ yên ổn được. Đừng có nên tập trung đông người. *Lấy trung bình 3 người cho đến 5 người tu hành chung nhau là tốt nhất và dễ tu nhất.* Đông quá không ai điều khiển thì cũng khó tu, mà sống một người thì không tự giác nổi. *Cho nên quý thầy phải sáng suốt chọn bạn đồng tu, phải hợp nhau mới tu được, không hợp thì khó tu hành lắm, không đơn giản.*

Chúng ta thấy một mình mình thì ở, cái thất ở riêng thì mình thấy nó an lắm. Nhưng mà rồi cái ngủ, cái ăn nó dễ cám dỗ chúng ta lắm. Nếu mà chúng ta thắng được thì một mình chúng ta tu rất tốt. Sợ chúng ta thắng không được, rồi cái độc cư nó buồn nó khổ nó cô đơn nó tuôn tràn ra. Mà chúng ta sống một mình nó dễ lắm. Bởi vì cái hoàn cảnh và cái đối tượng nó dễ đến với chúng ta lắm. Ở trong thất mình yên như vậy, mắc mớ gì ở ngoài gõ cửa chúng ta kêu chúng ta thế này thế khác rồi hô cái này cái kia đủ thứ làm động tâm chúng ta rồi chúng ta phải bắt

buộc phải ra nói chuyện hoặc là tiếp đón. Do đó làm chúng ta mất cái hạnh độc cư. Và mất cái hạnh độc cư nó làm tâm chúng ta bị phân tán ra, nó khó mà thống nhất lại được do cái chỗ đó rất khó. Vì vậy mà một mình nếu mà chúng ta sống được. Ăn ngủ và độc cư mà chúng ta chiến thắng được thì chúng ta sẽ tu hành tốt lắm. Mà nếu mà một mình chúng ta sống không được thì chúng ta cũng phải tìm hai người mà sống chung nhau. Nhưng đã có hai người thì quý thầy khó rồi đó, nó không đơn giản. Hai người là có hai tư tưởng, hai tư tưởng nếu mà nhắm được vào cái mục đích tu hành như ba vị tôn giả: Ngài A Na Luật tôn giả, Ngài Kim tôn giả và Ngài A Nan Đà tôn giả. Ba người này sống suốt ba năm với nhau trong một cái nhà mà không hề có một tiếng nói.

Đó là một cái điều khó, còn chúng ta có sống được không? Mà ba người này họ sống, họ tùy ở cái tâm của người khác, họ sống cho cái người khác, không sống cho mình cho nên họ sống rất yên lặng. Còn đối với chúng ta bây giờ chưa có gì đâu. Ai cũng có cái tâm riêng hết. Thấy cái người đó mà sống coi bộ tu hơn mình thì thấy ghét rồi. Hơi có cái gì mà hay hơn mình đã là không ưa rồi. Cái tâm bỉ thử của chúng ta còn nhiều lắm. Cho nên khi hai người mới đầu nó còn hợp đó nhưng mà thời gian sau nó không hợp đâu.

Nó không hợp đâu rồi nó sanh ra những cái chuyện lật vạt, nó làm cho phiền toái mà tâm nó bất an. Cho nên rất là khó.

Thầy nói hai người thôi chứ còn nói ba bốn người thì còn nhiều nữa. Ba bốn người nữa rồi nó kết hợp nó không ưa cái người đó thì nó kết hợp người này người kia rồi nó nói nó đặt thêm cái này, nó không hiểu nó đặt thêm những cái kia. Nó làm cho cái sự tu hành của chúng ta nó đi dần dần đến cái chỗ thành một đám ma quái chứ không phải là cái người tu hành. Cho nên nó khó là khó như vậy. Mà chúng ta kết hợp được, chọn được những người bạn mà đồng tu có một cái tâm hòa hợp không có cái bản ngã thì nó dễ lắm. Chớ còn có cái bản ngã một chút xíu ở trong đó là thấy cái sự đồng tu với nhau là nó khó. Cái thời gian một tháng hai tháng nó chưa nói cái gì đâu. Ở lâu rồi mới biết cái điều đó, khó lắm.

Cho nên chúng ta chọn được, quyết tâm được tu thì ta sống một mình là tốt nhất. Nhưng sống một mình thì phải giữ gìn, phải cảnh giác, phải có nghị lực chiến thắng được cái ăn cái ngủ và cái độc cư của mình. Đó là những cái bí quyết mà thành công ở trên con đường tu của đạo Phật đó. Mà nếu mà chúng ta không nắm được cái này thì ít hôm thì chúng ta phá hạnh chúng ta hết. Và phá từ cái hạnh ăn cho đến hạnh ngủ và cho đến

hạnh độc cư thì kể như cuộc đời chúng ta chỉ tu hình thức chơi chứ không tới đâu hết.

Thầy xin nhắc lại quý thầy bởi vì các thầy sẽ sắp sửa rời khỏi Thầy rồi. Hôm nay còn Thầy, Thầy nhắc tới nhắc lui thế mà quý thầy còn không nghe thay hướng hồ là không có Thầy. Thì nó quá tự do rồi. Mà nó quá tự do rồi thì ba cái hạnh ăn ngủ độc cư này làm sao mà quý thầy giữ gìn nổi. Có Thầy đây thì quý thầy nhìn coi bao nhiêu người mà giữ được độc cư, còn bao nhiêu người mà sống lộn xộn, nay chạy thất này mai chạy thất kia. Các thầy cứ xét coi có không. Rồi từ cái chỗ đó quý thầy thấy có sự xung chướng với nhau, có sự bất toại nguyện nhau trong lòng, rồi tranh chấp nhau, rồi phiền não nhau. Ông này phiền não ông kia, có không? Các thầy cứ xét lại quý thầy, quý thầy thấy rất rõ. Cho nên những lời Thầy nói là vàng là ngọc đó, là những cái gương rất là sáng biết trước những cái sự kiện đó.

Đến đây Thầy cho nghe cái thanh qui Thầy. Là những cái giới nòng cốt của nó là gì, các thầy thấy rõ chứ gì. Đã hiểu đã nghe rõ cái giới nòng cốt là gì: Là ăn, là ngủ, là độc cư; rồi nhẫn nhục, rồi tùy thuận, rồi bằng lòng. Mà bây giờ quý thầy có thấy mình bằng lòng được ai không hay hoặc là mình xung chướng với mọi người, mình phiền não. Mà Thầy nghĩ ba cái thứ vật chất nó có

ra gì đâu mà để cho tâm của mình nó quá đau khổ. Cho nên quý thầy thấy chưa. Đó là những cái phạm phải kỉ luật mà làm cho tâm quý thầy nó rất là đau khổ, nó không ly dục ly ác pháp. Cho đến bây giờ quý thầy nghe Thầy nhắc lại rồi suy ngẫm lại tâm của mình có không, có khổ không. Tại không nghe lời Thầy mà khổ, còn những người đọc cứ người ta như thạch bàn người ta không thấy chuyện gì xảy ra trong tâm hồn người ta hết, người ta rất là an ổn.

Đó quý thầy thấy chưa. Cho nên ở đây là cái sự Thầy nói ra để cảnh giác, lấy những cái thanh qui mà Thầy đã thu lại ở trong băng mà mở ra nghe cái lời của Thầy là cái lời nhắc những cái điều kiện cần thiết cho bước đường tu hành của quý vị.

Lấy trung bình là 3 người đến 5 người tu hành chung nhau là tốt nhất và dễ tu nhất, đông quá không ai điều khiển thì cũng khó tu. Mà sống một người thì không tự giác nổi. Cho nên quý thầy phải sáng suốt chọn bạn đồng tu, phải hợp với nhau mới tu được, không hợp thì khó tu lắm. Chúng ta đừng có tưởng tượng là nó dễ đâu. Hai người là đã cũng thấy khó rồi đó, chứ không phải dễ đâu. Thầy nói cho đến 3 người đến 5 người là còn khó hơn đó, chứ đừng nói 10 người, 20 người; rất khó lắm.

Từ hai người trở lên phải có thanh qui.

Nghĩa là 2 người sống là phải đặt cái thanh qui để bắt buộc thanh qui đó chúng ta phải áp dụng. Và hàng tháng chúng ta họp lại ngồi đọc thanh qui để rồi coi chúng ta có sai phạm chỗ nào ở trong cái thanh qui không. Thì như vậy mới có giữ được cái hòa hợp cho 2 người tu hành. Thì tức là 5 người 10 người thì cũng phải có thanh qui rồi. Hai người còn có hướng hồ là 10 người. Nếu không có thanh qui thì ai cũng cho mình là người hiểu, người biết đúng còn tất cả là sai, là không đúng. Đó, nó sẽ bất hòa là ngay ở chỗ đó đó.

Dù bất cứ ở đâu theo Thầy nghĩ các thầy nên lấy thanh qui của Tu viện mà áp dụng cho địa điểm của mình thì chắc chắn quý thầy sẽ ly dục ly ác pháp trọn vẹn và ngày ngày tu hành càng tiến bộ tốt hơn.

Điều cấm kỵ nhất tu hành theo đạo Phật là cất am thất riêng rẽ tu hành một mình. Nghĩa là mình cất riêng ra rồi tự làm lấy sống đó, tự nấu nướng thì điều đó là điều nguy hiểm nhất. Rồi đây rồi cuộc sống của mình nó trở thành ra là làm để sống. Cứ hết cái giờ ngồi thiền ra thì tính phải lo nấu ăn cái này kia nọ. Bữa nay có ba cái đậu nấu chè đồ ăn đi, bữa nay có Phật tử đến cho sữa, đường mình pha thêm sữa, đường này để mà ăn đi hoặc là làm bánh bèo, bánh da lợn gì đây cho nó thơm ngon. Rồi ngồi đó cứ

phục vụ cho cái ăn ở trong thất đó. Thì cái người mà cắt thất riêng ở riêng mà nấu ăn nấu nướng riêng, Thầy thấy ra như là một cái gia đình của họ thôi. Rồi họ trồng cây trồng trái cuối cùng thì khách khứa mà bạn hàng đến mua cây mua trái cây gì đó thì như họ ngồi đó họ mở cái chợ buôn bán ở đó rồi. Cái thất của họ tu bây giờ nó trở thành cái chợ bán trái cây. Bởi trông số đu đủ họ tới họ lui họ mua thành ra nó trở thành cái tiệm bán trái cây mất rồi, cái gian hàng bán trái cây. Cho nên cuối cùng thì tu không có được đâu.

Điều tu hành tốt nhất là có bậc minh sư hướng dẫn. Nghĩa là mình tu hành bất kỳ ở đâu mà có một vị thầy đã tu tập xong, mình nương vào cái vị thầy đó mình tu hành, đó là tốt nhất.

Điều tu hành tạm được là phải có bạn đồng tu, đồng pháp, đồng mục đích tu. Nghĩa là những người bạn đó đều đồng nhau. Chứ ông ta cũng đồng tu với mình mà ông ta tu pháp khác. Minh tu Giới - Định - Tuệ còn ông này ở lại tu Thiền Đông Độ, một ông thì ăn ba bữa còn mình ăn ngày một bữa. Hai ông này ngồi ăn khác xa nhau, hai con mắt nó liếc liếc háy háy huyết huyết nhau, coi chừng thì cái chuyện đó nó khó quá đi. Cho nên tu thì phải đồng tu. Một pháp đồng với cái mục đích tu với nhau thì nó dễ. Còn cái

ông thì chuyên môn niệm Phật rầm rộ, còn cái ông ngồi thiền gục tới gục lui. Hai cái ông này nó cũng không hợp nhau. Ông sao mà niệm Phật tôi ngồi thiền không được. Do đó cuối cũng cãi lầy với nhau thôi. Cho nên tất cả những cái này đều là những cái có thể là nó không có đồng pháp cho nên nó khó tu lắm. Vì vậy mà chọn bạn phải chọn cái người mà có thể đồng pháp, đồng mục đích mới tu được.

Điều tu hành xấu nhất là sống chung với ác hữu tri thức. Nghĩa là mình chọn sai những cái người bạn xấu thì mình tu không bao giờ tới đâu hết. Đó là những ác hữu tri thức. Họ sẽ nay kiếm chuyện này, mai kiếm chuyện khác rồi ganh rồi tỵ, rồi đủ cách hết. Mình tránh xa cái loại này ra thì mình tu hành mới yên, chứ còn mình ở gần thì không có được.

Về phần đời sống ăn uống ngủ nghỉ, các thầy phải tập dần cho đến khi khắc phục được nó trọn vẹn, sống đời sống xuất thế thì mới xa gia đình, sống không nhà cửa mới được. Nghĩa là bây giờ các thầy mà về đây, thí dụ như có nhiều vị cư sĩ về đây thì từ lâu tới giờ mình đâu có xa nhà, bây giờ mình xa nhà. Rồi bắt đầu tuy rằng sống như vậy chứ mình cũng nhớ nhà nhớ cửa, cũng lo cũng lắng cái này kia thì bắt đầu mình biết cái tâm của mình nó chưa có được thuần

hóa được ở trong cái đời sống xuất gia. Vì vậy mình về mình sống mình tập luyện dần dần từ cái ăn cái ngủ của mình cho đến cái độc cư sống riêng rẽ để cho mình khắc phục được cái tình cảm của mình cho nó dứt lần đi. Chứ còn bây giờ ngồi đây mà cứ nhớ nhà nhớ cửa nhớ cha nhớ mẹ nhớ con nhớ cái nhớ công ăn việc làm thì đi tu nó uống lấm, nó hồng có ích lợi gì đâu.

Đừng để duôi với ăn uống ngủ nghỉ mà hãy cảnh giác, đừng sống theo phàm tình. Mình đừng có dễ dãi với mình, mà mình phải khắc phục nó từ cái ăn cái ngủ của mình. Thấy nó không đúng giờ là mình không cho nó ngủ mà phải cho nó ngủ có giờ có giấc đàng hoàng. Cái ăn cũng vậy, đừng có ăn uống lặt vặt. Muốn thì không cấm, giờ ăn là ăn, giờ không ăn thì không ăn.

Đừng có thấy cái ngon mà thích ăn nhiều, cũng đừng có thấy cái dở mà ăn ít. Mà phải sống cho nó đúng cái mực chứ đừng có lúc này lúc khác. Dở thì mình cũng ăn no, mà ngon thì cũng ăn no chứ không ăn ráng.

Các thầy trở về sống hòa mình với mọi người. Hãy nhớ câu: **“Không làm khổ mình - khổ người”**. Thầy nhắc quý thầy bây giờ ở đây quý thầy trái lại còn không nghe lời Thầy mà sống độc cư cho nên nhiều khi tự đã làm khổ mình và khổ bạn của mình rồi. Phải chi quý thầy nghe Thầy mà sống độc cư thì

không làm khổ ai hết. Bây giờ quý thầy đã về với cuộc sống chung đụng với mọi người sẽ có sự tiếp duyên với nhau. Cố gắng nhớ câu: ***Không làm khổ mình cũng không làm khổ người. Phải biết và sáng suốt nhân nhục tùy thuận bằng lòng trước mọi hoàn cảnh, trước mọi ý muốn của người khác. Phải biết nhân nhục trước những sự khó nhân nhục.***

Đó là những lời mà nhắc nhở của Thầy khi quý thầy sắp sửa rời khỏi Thầy. Không còn Thầy ở bên che chở nữa thì quý thầy phải sáng suốt mà nhận định cứu lấy mình để cho lúc nào tâm của mình không có đau khổ, thoát ra khỏi sự đau khổ của thế gian thường tình. Mọi người, mọi cảnh, mọi đối tượng luôn luôn đem lại sự an vui cho mình cho người khác thì quý thầy mới xứng đáng là đệ tử của Phật.

Thầy cho mọi người một cái bát đất đem về mà tập thọ thực ở trong bát đó. Mỗi lần ăn cơm thấy bát là thấy Thầy; thấy bát là nhớ đến ngày một bữa nuôi thân; thấy bát là nhớ đến tri túc thiếu dục; thấy bát là nhớ đến đời sống xuất gia; thấy bát là nhớ là cảnh giác đời sống thế gian vô thường khổ não, vui ít buồn nhiều; thấy bát là nhớ lại lời dặn bảo của Thầy nhìn chiếc bát là thấy gương hạnh sống của Thầy; thấy bát là nhớ lời Thầy dạy bảo: ***“Được thân người là***

khó, được Phật pháp còn khó hơn”; thấy bát là nhớ lời Thầy khuyên răn: **“Các pháp thế gian là pháp vô thường. Vô thường thường khổ, chỉ có tịch diệt, diệt rồi là vui”;** thấy bát là nhớ lời Phật dạy: **“Hãy tự thấp đức lên mà đi”;** thấy bát là nhớ lời Phật dạy: **“Lấy giới luật ta làm thầy đừng lấy ai làm thầy”;** thấy bát là nhớ đến những ngày sống dưới mái chùa xưa tre lá, bao kỉ niệm không quên.

Đó là các thầy thấy được cái bát là các thầy nhớ đến những ngôi chùa, cái Tu viện Chơn Như này. Cái chùa Chơn Như này mà ba tháng hạ rồi các thầy đã sống với nó, từng bao nhiêu kỉ niệm tới lui làm sao cho quý thầy quên được. Thấy cái bát là đã nhớ cái nơi mình sống trong ba tháng mà thôi.

Sau khi rời khỏi nơi đây Giới luật là vị thần hộ mệnh và che chở bảo hộ cho quý vị. Bằng ngược lại, quý vị phá giới tức là quý vị phá Phật pháp. Quý vị phải chịu lấy tội lỗi đó là đời đời kiếp kiếp quý vị thọ lấy tai ương và đọa địa ngục. Giới luật giúp cho quý vị thoát khỏi sanh tử luân hồi, giới luật là mẹ đẻ ra chư Phật. Quý vị nhớ kĩ rời khỏi nơi đây giới luật là vị thầy thân cận bên quý thầy. Giới luật chẳng bao giờ xa quý thầy. Chỉ có quý thầy xa giới luật mà thôi. Thiên của đạo Phật được xây dựng trên nền tảng giới luật - ly dục ly ác pháp. Giới luật mất là

quý thầy trở thành phàm phu, giới luật còn sống với quý vị quý vị là thánh nhân. Thánh nhân chạy theo đục lạt là phàm phu, phàm phu sống đúng giới luật là thánh nhân. Nay quý thầy thánh - phàm chỉ có giới luật và không có giới luật mà thôi.

Ở đây Thầy khuyên quý thầy khi rời khỏi nơi đây quý thầy hãy giữ gìn giới luật, nhất là giới ăn ngày một bữa, ngủ ít, sống độc cư trầm lặng, biết nhẫn nhục, biết tùy thuận, biết bằng lòng thì quý vị tu thiền định sẽ không rơi vào thiên tà ngoại đạo.

Vì tuổi già sức yếu Thầy cũng chẳng còn sống bao lâu nữa. Các pháp thế gian là pháp vô thường. Vì vô thường nên không lưu giữ nó làm gì. Thầy phải xả bỏ nó để về với cõi vĩnh hằng, không còn tái sinh lại nữa. Kéo dài thêm thân và tuổi thọ là kéo dài thêm sự đau khổ và cũng là kéo dài thêm nhân quả; để đến lúc cần đi ta phải đi, giữ lại làm gì. Thầy ra đi Thầy biết chỗ Thầy đi. Các thầy hiện giờ có ra đi các thầy chưa biết chỗ quý thầy đi thì quý thầy phải ráng tu hành. Còn Thầy, quý vị dựa vào Thầy tu hành, mất Thầy quý thầy hãy dựa vào giới luật mà tu hành. **Giới luật là chỗ nương tựa vững chắc không bao giờ ra đi.** Còn nương tựa vào Thầy có ngày Thầy sẽ mất. Thầy mất quý thầy mất chỗ nương tựa, quý vị bị hồng chân. Không có Thầy quý vị theo giới luật

mà tu tập. Quý vị sẽ đi đến nơi đến chốn. Nghĩ thế Thầy sẽ ẩn bóng rồi sẽ ra đi vĩnh viễn. Khi thấy các thầy đã giữ gìn giới luật nghiêm túc, tu hành đến nơi đến chốn.

Một lần nữa Thầy xin nhắc lại quý thầy: **giới luật là một bậc thầy vĩ đại trong đời sống tu hành của quý vị.** Quý vị nhớ ghi khắc mãi đừng quên.

Bây giờ thầy trò chúng ta chia tay nhau ở đây là vừa rồi. Chúng ta đừng bịn rịn, đừng buồn rầu. Có duyên thì hợp, hết duyên thì xa. Các thầy hãy vui lên, hãy nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả. Duyên tan hợp đừng buồn các thầy à. Thầy sẽ gặp các thầy mãi mãi và chờ đợi các thầy nơi đó. Các thầy hãy ráng tu hành, ngày đó không còn xa. Nó sẽ đến với các thầy nay mai. Phải ráng xả tâm thế gian, xả lòng thương ghét giận hờn phiền toái và phải xả hết cả của cải tài sản vật chất thì các thầy sẽ được gần bên Thầy mãi mãi. Và thầy trò chúng ta sẽ không xa nhau nữa.

Các thầy hãy tìm một chỗ nào yên tĩnh, yên ổn để tu hành, giữ gìn giới luật nghiêm túc. thỉnh thoảng Thầy có dịp về sẽ thăm lại các thầy. Các thầy tin tưởng một ngày nào đó Thầy sẽ về thăm lại các thầy dù các thầy ở bất cứ nơi đâu Thầy cũng về thăm được. Cuối cùng Thầy chúc các thầy vui khỏe trên đường tu tập và hàng ngày tiến bộ rõ ràng. Cố gắng đoạn đường tu tập để sớm làm chủ

sanh tử chấm dứt luân hồi. Chào tạm biệt các thầy.

Bây giờ chúng ta tiếp tục cái buổi học. Thì Thầy có đọc cái tập nhật ký thời khóa tu tập của Huệ Ân, con trình bày cái vấn đề tu cái Định vô lậu thì Thầy thấy cái trình bày của con rất đúng. Về cái pháp quán như vậy, từ quán xét từ cái thay đổi của cái thân vô thường của mình, Thầy thấy quán như vậy là rất hay. Và hàng ngày con thường đặt cái niệm và cứ quán xét như vậy thì cái lý vô thường của cái thân nó sẽ thấm nhuần và từ đó cái tâm của con nó sẽ xả đi tất cả các lậu hoặc cho nên nó đạt được cái chỗ ly dục ly ác pháp để rồi cái tâm nó sẽ thanh thân, nó sẽ nhập được cái Sơ thiền. Và từ đó về sau thì thường hướng tâm như vậy, quán như vậy rồi dùng cái pháp hướng, thì pháp hướng nó có hiệu quả thì sau đó tới bốn thiền thì con sẽ dùng cái pháp hướng mà để biểu nó tịnh chỉ. Như hiện giờ mà con đã thấy có cái hiệu quả của cái pháp hướng như cái nhưc đầu con bảo nó đừng nhưc đầu là thấy nó không có nhưc nữa. Thì lúc bây giờ con chỉ cần, con không biết là tầm tứ như thế nào nhưng mà con bảo bốn cái tâm nó nhập vào Nhị thiền thì con bảo tầm tứ nó diệt đi, nó ngưng đi đừng có hoạt động nữa thì lúc bây giờ con sẽ thấy có tuần tự hơi thở nó chậm nhẹ như thế nào đó nó sẽ rơi vào một cái

trạng thái của định. Thì lúc bây giờ đó con đã nhập Nhị thiên. Còn nếu mà con bảo các trạng thái tướng hãy đi ra hết để mà tịnh chỉ lý cái hỷ thì bắt đầu nhập Tam thiên thì bắt đầu con thấy nó vào Tam thiên. Tự nhiên cái tâm nó sẽ vào và đồng thời con ra lệnh các hành ngưng, hơi thở ngưng thì lúc bấy giờ nó ngưng đó thì con nhập Tứ thiên và đồng thời con nói cái thân này là hoàn toàn bỏ đi thì tức là nó sẽ hoại diệt cái thân, tức là con làm chủ được cái chết.

Đó là những cái điều kiện mà con tu cái Định vô lậu con cứ đặt cái niệm con quán như con đã viết ở trong cuốn tập nhật ký thời khóa. Con nỗ lực tu như vậy thì cái thời gian nó không lâu đâu con sẽ làm chủ được cái sống chết của con và cái vô lậu. Nó có cái hiệu quả là nó sẽ không còn cái lậu hoặc nữa thì cái nhân mà sanh tử luân hồi nó cũng hết. Tu cái định vô lậu cái nhân sanh tử nó hết thì con sẽ chết đi mà không có tái sanh luân hồi nữa. Con tu nó đơn giản nó không có cái gì nhiều đâu. Mà con đặt đúng cái niệm như vậy rồi con quán xét như vậy lần lượt con sẽ thấy rất rõ và rất rõ và đến cuối cùng thì chứng được cái lý vô thường và con sẽ hết lậu hoặc. Đó là cái phần về con.

Và đây là tiếp tục cái phần của cô Phụng.

Kính bạch Thầy, con có duyên lành và

phước báu nhiều đời nên con mới được gặp Thầy và cô Út cứu mang dạy con pháp tu của Thầy. Nhưng vì nghiệp của con nặng quá nên con bị bệnh tim mạch nặng con phải tạm về nhà.

Do trong cái vấn đề đó thì con nhớ kỹ về cái Định vô lậu. Cô Phụng, con nhớ kỹ là con phải đặt cái niệm thân của con, con mới quán xét tức là suy tư, có sự tư duy ở trong cái sự vô thường của thân con hiện giờ, rồi tất cả những cái thọ, cái bệnh đau của con con cũng quán xét như thế nào để con thấu rõ được cái vô thường đó. Thì càng ngày, cứ mỗi ngày con tu một lần, hai lần, ba lần, hay bốn lần thì mỗi ngày hai ba lần, bốn lần đó thì nhiều ngày nó sẽ thấm nhuần và nó chứng được cái lý vô thường. Cái lý mà khổ không vô ngã của nó rất là rõ ràng và cụ thể. Và từ đó con cũng sẽ thấy thanh thản trước khi mà cái thân này nó sẽ hủy hoại, tức là nó hoại diệt nó không còn nữa mà con vẫn thấy không còn bận tâm lo lắng nữa. Trước là con sẽ thấy cái tâm nó bất động ở trong các đối tượng, người ta nói nặng nói nhẹ hoặc làm cho con, cái thân của con phiền não, hoặc cái sự đau nhức ở trong thân con mà con thấy cái tâm nó thản nhiên, nó không còn bận tâm nữa thì tức là mình biết là cái tâm vô lậu. Nó cụ thể và nó rõ ràng nó thấy cái

tâm của mình nó bất động là mình biết nó bất động hẳn hoài đàng hoàng.

Còn về cái phần mà con tìm cái nơi mà yên tịnh để tu thì ở đây nó tùy theo cái nhân duyên. Nó có nhân duyên thì mình mới tu được còn nó không có nhân duyên thì mình không tu được. Thật ra thì Thầy đã ẩn bóng rồi thì Thầy giao lại cái phần này cho cô Út tất cả. Cho nên Thầy, cô Út tùy theo các con thấy mà cái sự điều hành của cô Út quá vất vả, Thầy cũng không có cái ý gì ở trong cái vấn đề này được.

Do vì vậy đó thì con thấy rằng trong cái vấn đề mà tìm một cái nơi yên tịnh thì tu nó mới tốt chứ không thể nào mà sống trong một cái gia đình nhỏ rất nhỏ mà tám chín người ở mà tu hành rất là khó. Đó là cái duyên con không có đủ. Vì vậy mà nên tìm cái nơi nào cho nó yên tịnh rồi thường đặt cái niệm tu cái Định vô lậu thì may ra mới quét sạch trong những cái thân mà bệnh tật của con. Đó là những cái pháp mà con đặt để mà con tu để mà con giải quyết các lậu hoặc mà con đã thọ lấy cái nghiệp thân con quá nặng trong hiện giờ. Nếu mà có được cái nơi yên tịnh tốt mà nỗ lực tu hành thì trong 5 tháng hoặc 6 tháng mà chứng.

Hết băng 57



BẢNG SỐ 58: THẦY KHUYÊN NHẮC TU SINH TU HÀNH

Nếu mà có cái nơi yên tĩnh tốt mà nỗ lực tu hành mà trong năm tháng hoặc sáu tháng mà chứng được cái lý vô thường của cái thân rồi thì đương nhiên là con thấy cái tâm hồn của con thanh thản vô cùng, không còn sợ hãi trước cái thọ, trước cái bệnh tật của con. Nó lên máu hoặc là nó như thế nào con cũng chẳng ngại. Tất cả những cái điều đó làm cho thân tâm con rất an ổn.

Cho nên ở đây theo Thầy thiết nghĩ thì đó là cái duyên mà thôi. Tùy theo cái nhân duyên mà mình thực hiện trên con đường tu hành. Mà thiếu duyên thì chắc chắn là rất khó chớ không phải dễ. Muốn tu mà không có duyên thì chắc cũng không tu được. Cũng như bây giờ các con muốn gần Thầy nhưng mà cái giờ phút mà Thầy đã ẩn bóng thay vì Thầy sẽ nhập diệt chứ Thầy cũng không muốn sống thêm một ngày nào cho nó quá cực khổ. Do vì vậy, nhưng vì có một vài người tu hành, đệ tử của Thầy chưa tới nơi, họ chưa đủ khả năng mà có thể thay thế Thầy mà lãnh đạo để thấp lại cái ngọn đuốc của Phật pháp. Giáo án của Thầy tuy ra đời

biết nói lên cái đúng cái sai của đạo Phật để cho người ta tỉnh táo biết được cái đường lối nào tu được và đường lối nào tu không được. Nhưng không có kinh nghiệm của một con người thực thì khi nhắm đến cái đường hướng này nhiều khi chúng ta rất là mờ mịt, cũng khó lắm chứ không phải dễ. Cho nên dù sao đi nữa Thầy ẩn bóng có nghĩa là Thầy luôn luôn chăm sóc cho những người đệ tử của Thầy. Họ đang còn một vài bước nữa mà họ sẽ hoàn tất được con đường tu hành của họ. Do vì vậy mà tiếp đến khi mà họ đã làm xong thì Thầy mới ra đi vĩnh viễn. Chứ còn bây giờ mà bỏ như vậy thì Phật pháp nó cũng mai một. Công lao của Thầy dựng lại, rốt cuộc rồi không có người có kinh nghiệm để cho mấy con thừa kế thì quá là uổng. Do vì vậy mà Thầy còn nán nán lại đây trong một vài năm để giúp cho các con tu hành thêm được một cái bước khá sâu hơn và có thể dạy người, đưa người khác đi đến cái chỗ an ổn nhất là làm chủ cái sống chết được - thì đó mới là đường lối của Phật.

Dù Thầy biết rằng cơ thể của mình mỗi ngày là một suy yếu. Vì nó là cái thân vô thường, nó là tứ đại thì không thể nào mà giữ nó được. Nếu mà giữ được thì Thầy sống cũng như chết. Nghĩa là Thầy muốn giữ nó bây giờ sống bao lâu đi nữa thì ít ra thì Thầy cũng phải có thời gian phải ngồi thiền nhập

định, phải có thời gian dài. Chẳng hạn bây giờ Thầy tiếp các con trong một tuần lễ thì ít ra Thầy cũng phải nhập định ở trong một tuần. Còn đấng này ngày nào Thầy cũng nói, cũng thuyết giảng, cũng tiếp xúc với các con thế này thì cái thân của Thầy càng ngày nó lại hoại diệt mau hơn, nhanh hơn. Thầy phải hao tổn cái lực lượng nhiều hơn cho nên cái thân của Thầy nó mòn, nó tàn tạ mau hơn. Còn Thầy ngồi làm tỉnh từ ngày này sang ngày khác thì nó không có mòn. Cũng như một cái vật, một cái máy mà nó không có chạy mà nó nằm yên thì cái máy đó nó không mòn. Còn cái máy gì mà nó chạy thoi suốt ngày suốt đêm, nó chạy hoài thì thử hỏi nó phải mau mòn chứ.

Các con thấy như ban ngày thì sáng Thầy phải thuyết giảng cho quý thầy, chiều thì trả lời cho các con rồi nghe các con thu băng. Rồi tối thì Thầy phải soạn giáo án không lúc nào ngơi nghỉ. Cái máy của Thầy chạy nhiều quá thì nó phải hao, nó hư đi. Còn khi mà ngồi thiền nhập định thì như cái máy nó không có chạy, nó nằm yên. Cho nên một cái người có thể nói rằng họ ngủ suốt hai mươi năm thì họ không có già, hai mươi năm đó họ không có thay đổi. Cũng như một người nhập định suốt hai mươi năm thì cái cơ thể họ không có thay đổi, chỉ còn ở mức trong bắt đầu mới nhập định mà thôi.

Đó thì các con thấy rằng trong cái sự mà kéo dài cái tuổi thọ của người đó thì bằng cái cách thức thiên định thì nó phải phục hồi như vậy. Ít ra thì Thầy làm việc trong cái thời gian một ngày thì ít ra Thầy cũng phải nhập cái định tương ứng với nó là phải một ngày thì mới phục hồi lại cái sức khỏe Thầy được. Đàng này Thầy thì cái làm việc thì nó gấp năm mười lần, mà cái lúc ngồi lại yên tĩnh để mà giữ cái thân của mình thì nó có một hai giờ hoặc ba mươi phút là cùng. Như vậy cái thân nó dễ mòn mỏi lắm. Và đồng thời Thầy thấy cái sức khỏe của mình cũng kém nhiều lắm. Nếu mà không cố gắng thì giờ này chắc Thầy không nói chuyện với mấy con được nhiều. Do bữa hôm nay Thầy sẽ trả lời cho mấy con. Các con còn cái chỗ nào nữa mà hỏi, đây cũng là những cái lúc mà trả lời những cái lời cuối cùng đối với các con.

Minh Cảnh thì hỏi Thầy đây:

Bach Thầy, hiện tại Thầy nhập được các định cao, có thể 100 năm thì thân Thầy không hư hoại và không ai hại được thân Thầy. Có thể ở trong định năm mười năm chờ Phật pháp đủ duyên, xuất định ra hoàng hóa độ sanh, dựng lại ngôi nhà chánh pháp. Thầy ẩn bóng nhưng Thầy không bỏ chúng con. Trong lúc đang tu tập có gì khó khăn Thầy sẽ thể hiện đến giúp đỡ. Chúng con

được nghe lời Thầy dạy như vậy, chúng con hết sức yên tâm bám theo cô Út tu hành, giữ gìn giới luật nghiêm túc là có Thầy. Năm nay các Tăng, Ni, cận sự nam cả cận sự nữ và cả quần chúng tu hành rất thanh tịnh, xứng đáng một mùa hạ an cư kiết hạ, cuối cùng rồi Thầy ẩn bóng. Khó gặp lại một mùa hạ thái bình được nữa, mùa hạ năm nay Thầy chuẩn bị cho chúng con một lộ trình tu tập từ thấp lên cao, đầy đủ pháp, đầy đủ ba kinh nghiệm tu tập 10 năm trong thất của Thầy. Mười bảy năm nghiên cứu kinh điển Đại Thừa và Nguyên Thủy, hoằng hóa độ sanh gặp nhiều khó khăn cay đắng, nhưng Thầy không sờn lòng, Thầy nhắm mục đích đào tạo người tu chúng để phụ giúp Hoà Thượng Viện chủ. Nay có được vài vị có thể tu đạt được như Thầy chúng con có phần an ủi, đến lúc Thầy ẩn bóng Thầy mới đem hết kinh nghiệm 10 năm tu hành trong thất và chỗ chúng đạt của Thầy, Thầy tha thiết và chỉ dạy cho chúng con hiểu biết hết để chúng con lấy đó mà tu tập. Chúng con chỉ cần tu tập đúng lời Thầy dạy là có kết quả giải thoát ngay, làm chủ sanh tử chấm dứt tái sanh luân hồi, đầy đủ trí tuệ vô lậu. Giờ đây con xin trình Thầy qua sự tu và học trong mùa hạ năm nay.

Kính bạch Thầy! Những gì mà chúng con chưa được hiểu biết mà mùa hạ năm

nay Thầy đều khai thị cho chúng con được hiểu biết, đó là trước kia chúng con chưa hiểu biết về Nhất thể Tam bảo, nay được Thầy khai thị chỉ dạy con hiểu được Nhất thể Tam Bảo. Con chưa được hiểu biết lý thể Tam quy y, trau dồi Thập thiện, trau dồi Tứ vô lượng tâm: tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm xả. Hằng ngày được trau dồi đức hạnh, trước kia con chưa hiểu thân niệm Phật, thọ niệm Phật, Pháp niệm Phật nhờ Thầy khai mà nay chúng con hiểu biết được Thân, Thọ, Tâm, Pháp niệm Phật. Đây là lần đầu tiên được Thầy dạy cho chúng con tu tập hằng ngày. Bất cứ Pháp nào đến ta bắt nó niệm Phật thì nó sẽ y như Phật. Thầy dạy chúng con phòng hộ sáu căn sống độc cư, ly dục ly ác pháp và các pháp hướng cho đến giới hạnh, giới đức, giới tuệ. Cách thức nhập định, xuất định. Nay Thầy đều khai thị cho chúng con hiểu biết thông suốt để tu tập trong những hàng ngày.

Hàng ngày trong thời gian vắng bóng Thầy, Thầy để lại cho chúng con một kho tàng vô giá để áp dụng hằng ngày. Suốt ngày đêm lúc nào cũng có pháp cho chúng con tu tập trong mọi hành động. Có bốn loại định để từ Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền cho đến Diệt Thọ Tướng Định, Thầy dạy cho chúng con kỹ lưỡng. Tứ thiền diệu dụng vô cùng, người nào tu được Tứ

thiền thì có đủ Tam minh Lục thông. Diệt thọ Tướng định là nó có công năng bảo tồn thân như đồng, như sắt, không có gì làm hư hoại được nó, ở trong trạng thái vắng lặng mà sáng suốt khắp cả vũ trụ. Tất cả những gì chúng con chưa hiểu biết đều được Thầy chỉ dạy cho chúng con hiểu biết để chuẩn bị cho chúng con trên bước đường tu tập gặp phải khó khăn, những trạng thái của Định để vượt qua và những trạng thái của Tướng. Chúng con có đủ duyên lành gặp được Bạc Minh sư, đó là sự lớn lao cho sự tu hành của chúng con. Gần gũi bậc minh sư, trí tuệ được phát sanh, tăng trưởng đức hạnh, đầy đủ phạm hạnh của một người tu sĩ. Thầy khéo tạo cho chúng con một môi trường thuận tiện cho người tu thiền định. Nơi khu vườn thanh vắng, dưới tàng cây bóng mát, xa xa có một cái thớt xinh xinh nhỏ bé làm bằng cây tầm vông tre trúc. Tuy đơn sơ thanh nhã, nhưng đủ tiện nghi; nhà vệ sinh, nhà tắm, điện nước đầy đủ, thuận tiện cho một thiền sinh do sự kiến trúc mỹ thuật từ bàn tay của Thầy làm cho chúng con. Con đường đi kinh hành có hai hàng cây thon thon cao vút, trông như cảnh núi rừng tĩnh lặng. Thầy khéo sáng tạo, Cô Út là người có tài trí, thông minh, Cô quán chiếu mọi công việc trong tu viện. Cô phải lo cho chúng con từ đời sống, khi bệnh đau lo thuốc thang, ăn uống Cô khéo gói gắm để cho chúng con

có đủ sống qua ngày, không dư thừa phung phí, nhưng không thiếu thốn, đủ chất lượng. Ở đây Thầy không có Phật tử đông đảo, chỉ có một số ít Phật tử nhiệt tâm vì Phật pháp trường tồn mà phát tâm cúng dường Thầy, phụ giúp cho Thầy để cho đời sống người chuyên tu. Thầy đào tạo người tu chứng, xây dựng Phật pháp. Chúng con khi ăn cơm cúng dường xong cũng tưởng nhớ đến công ơn của Cô Út đã chan rải lòng từ ban bố cho chúng con một bữa cơm ăn để no lòng tiến tu, cùng các cô phụ với cô Út làm thành một bữa cơm. Và cũng rất biết ơn các Phật tử vì Phật pháp trường tồn mà phát tâm ủng hộ cho chúng con để nuôi thân tu hành.

Đến đây chúng con thành tâm chúc Thầy sau khi ẩn bóng, mọi việc được thành công như ý mà Thầy đã ước nguyện ước vọng, nhất là đạo đức nhân quả được ra đời để cải tạo xã hội con người bằng đạo đức nhân bản - nhân quả. Đời sống bỏ ác làm lành, thánh thiện an vui. Dưới đây xin tri ân Cô Út đã hy sinh cho chúng con mọi khó khăn cực nhọc và biết ơn các Phật tử đã vì Phật pháp trường tồn mà phát tâm cúng dường Thầy ủng hộ cho chúng con tu hành. Chúng con nguyện cố gắng kiên trì tu tập, vượt qua được cơn sóng gió ba đào tiến tới con đường giải thoát để cùng nhau thấp lên ngọn đuốc con đường chánh pháp mới xứng đáng đền đáp công ơn

sâu dày của Thầy và Cô Út trong muôn một.

Đến nay là ngày mà chúng con cùng với Thầy chia tay tạm biệt, chúng con chẳng biết nói gì hơn nữa, chúng con xin cúi đầu đánh lễ Thầy tam bái.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Về cái phân mà cô Minh Cảnh trình bày qua cái lời mà trong cái buổi mà an cư giải hạ của mùa hạ năm nay. Sau khi nghe cái Giáo án, cái lời dạy của Thầy thì cô Minh Cảnh ghi lại tất cả những cái sự hiểu biết. Thầy thấy Cô đã hiểu rõ được cái đường lối tu hành, các Pháp đang tu hành, nắm rất vững, cố gắng mà thực hiện trong cái sự tu tập đó, thì Thầy tin rằng cái kết quả nó sẽ đem đến cái sự giải thoát thật sự. Người nào mà đã hiểu rõ và đồng thời giữ được Giới luật nghiêm chỉnh và thực hiện các Pháp mà Thầy dạy thì chắc chắn đi đến kết quả cuối cùng là *thứ nhất là cái Tâm bất động; thứ hai là làm chủ được cái sự sống chết; thứ ba là chấm dứt sanh tử luân hồi*. Ba cái điều kiện đó là phải có, bởi vì con đường của Đạo Phật thì nó rõ ràng chứ không phải nó còn mơ hồ hay là còn lý giải suông mà là cái sự thực hành kèm theo nó rất rõ, mà là thực hành đến đâu thì nó có kết quả tới đó và có kết quả tới đâu thì chúng ta cũng biết rõ là có kết quả. Đó là những cái điều kiện thực tế như vậy.

Đồng thời mà cái vấn đề hôm nay là cái buổi cuối cùng để mà Thầy trò gặp nhau sau những cái ngày mà tu tập đó, thì đương nhiên nó không phải trong ba tháng hạ này, mà chúng ta đã sống từ hai ba năm nay lận. Có người thì cũng đã sống với Thầy và cô Út rất lâu rồi chứ không phải mới. Có người thì cũng được hai ba năm rồi. Cho nên cái thời gian sống dài như vậy thì nó có cái sự vui sự buồn nó lẫn lộn đủ thứ. Nhất là trong những cái phút mà mấy con trở về nơi quê quán của mình, nhớ lại những cái lời la hét đánh đập, la hét mấy con để mà đập cái ngã của các con xuống. Thì cái con hãy nhớ cái ơn của cô Út rất lớn. Còn cái lời mà ngọt dịu thì các con không nhớ nhiều đâu. Nhớ lúc mà cô Út la dữ tợn mà, xách cái xô nước dơ nhất mà quăng trong mặt mấy con, thì cái đó là làm cho các con nhớ nhất. Đó là đập cái ngã của các con xuống đó. Hoặc là có những cái gì mà các con đã ghi lại trong ký ức của các con nhất đó là cái điều để cho các con buông xuống đó. Thì cái đó các con sẽ nhớ Cô nhiều. Và hôm nay cái mà các con nhớ nhất, đối với Thầy mà nhớ nhất là trong những cái lúc mà các con buồn xo khi bị cô Út mắng rầy thì lúc bây giờ các con nhớ mà, những cái năm đầu tiên các con về đây, lúc mà bị đập dữ tợn thì lúc bây giờ trong những buổi thuyết giảng. Bây giờ nó có những cái buổi thuyết giảng, lại là cái lúc mà Thầy an

úi nhất cho các con. Các con nhớ kỹ không, là ở cái điện Phật ở đằng trước luôn luôn là Thầy giảng cho các con liên tục gặp đó, thì trong những cái khi mà các con bị liên tục đập tan nát của cái ngã, cái phiền não, cái tham sân si của các con xuống, thì lúc bây giờ các con rất là buồn khổ. Mà trong khi đó lúc bây giờ các con sẽ, khi mà vắng bóng Thầy rồi các con sẽ nhớ cái gì nhất? Nhớ trong lúc Thầy như là một cái người mẹ mà đưa con đang đau khổ thì bà mẹ là người xoa dịu cái vết thương đau đó cho mấy đứa con.

Và cũng ngay bây giờ Thầy nói thực sự ra các con nêu mà sống bình thường, các con không có sự kiện gì xảy ra mà cô Út đập, thì các con không có thấy đau. Nhưng mà khi có đập rồi các con mới thấy thấm thía. Bởi vì khi mà xa quá, vắng nhau, khi mà không còn sống gần bên nhau nữa mới thấy những cái đó là cái quý nhất cho con đường tu tập. Như Thầy ví dụ ở đây Trang nè, hoặc là Đào nè có những cái kỷ niệm giữa Thầy với mấy con. Cô Út máng luôn cả Thầy, máng luôn cả các con. Mà Thầy vẫn thản nhiên còn các con là mặt cứ bìu xịu ra đó. Có không? Nước mắt đứa nào cũng rưng rưng hết. Thật sự các con cứ nghĩ thấy thương Thầy, không phải Thầy không thấy. Thầy thì Thầy thấy nhân quả, còn các con thấy Thầy và thấy

các con, chứ chưa có phải là thầy nhân quả. Cho nên các con bị xui ra coi bộ như cái cọng bún thiêu. Còn Thầy như là cái cọng tàu hủ ky khi mà cái loại thứ thiệt nó dai lắm nó không có bứt được, của Thầy nó chắc lắm. Còn các con thì thấy cái mặt sao mà coi nó xui xuống, nó ngó xuống chứ không có dám ngó lên, mà cái miệng thì nó méo xẹo chứ nó không cười, coi đời buồn khổ nhất. Nhưng mà sao các con không nhìn cái mặt của Thầy lúc bấy giờ, luôn luôn vui vẻ. Đó là nó có những cái cọng nghiệp, mà trong cái cọng nghiệp lại là cọng nghiệp với ai, cọng nghiệp với Thầy của mình. Cọng nghiệp với Thầy của mình, mà lại Thầy mình lại giải thoát còn mình thì bị xi thể này nè. Trời, coi như cái bị mà đứt quai.

Đó thì Thầy nói thật sự trong cái cuộc đời mình tu hành, là mình thấy những cái này là cái chỗ phước rất lớn để cho mình nỗ lực mình tu. Thầy mới thấy được chỗ này: à, rõ ràng là mình mới là giải thoát chứ. Chứ mình nói giải thoát mà không có cái này thì đệ tử mình đâu có thấy mình giải thoát. Cái chỗ này nó mới thấy mình giải thoát. Nó thấy mình giải thoát như vậy thì nó mới bắt chước mình. Bắt chước mình thì nó được giải thoát. Nó về, bây giờ vắng Thầy mới nhớ: À, ngày xưa Thầy làm gương hạnh đúng là Thầy giải thoát mà mình không chịu

giải thoát, cho nên mình khổ. Thôi nên bây giờ mình cố gắng mình làm theo Thầy. Càng vắng Thầy bao nhiêu thì các con cần phải nỗ lực bấy nhiêu, phải không?

Cho nên do đó từ cái chỗ tu mà Thầy dạy các con là đặt cái niệm tu cái Định Vô lậu thì các con cũng nhớ kỹ nỗ lực mà tu cái đó để cứu cánh cái tâm của các con ra khỏi cái lậu hoặc. Nó làm cho các con được giải thoát. **Cái đó là cái quan trọng nhất.** Rồi từ cái tâm mà nó yên lặng rồi, nó thanh tịnh rồi thì cái pháp hướng mà Thầy dạy các con thường tu tập, thường nhắc nhở nó trở thành một cái nội lực, cái nội lực rất mạnh của cái tâm của các con mà chư Phật, đức Phật Thích Ca ngày xưa gọi là “Đại hùng lực” - cái Thần lực, các con sẽ khi mà tu vào cái bốn thiền thì đương nhiên là các con sẽ hết lậu hoặc. Cái Định Vô lậu thì các con đã ly dục ly ác pháp rồi thì nó là Sơ thiền rồi. Cho nên cái Sơ thiền thì các con đâu cần phải tu tập nữa. Do thời gian mà tu Định niệm hơi thở đó là các con đã là giữ được cái hơi thở, nó ổn định được cái hơi thở bình thường rồi, thì nó nằm tương đương với cái Sơ thiền rồi thì đâu cần gì hơi thở đâu. Và bây giờ các con đâu có cần gì mà các con lại ức chế tâm mình bằng cái vọng tưởng nữa. Mà các con chỉ dùng cái pháp hướng nương cái hơi thở. Các con bảo ra lệnh hơi thở chậm và nhẹ,

diệt Tâm tứ nhập Nhị thiên. Thì lúc bây giờ các con sẽ, ngay đó cái hơi thở, ra cái lệnh mà tâm con nó thanh tịnh, nó ly dục rồi thì các con ra cái lệnh thì hơi thở nó sẽ theo đó mà nó nhẹ xuống và nó chậm cho đến khi nó đến cái mức của nó là nó diệt Tâm tứ thì ngay cái chỗ đó là các con sẽ nhập Nhị thiên liền. Và đồng thời bây giờ các con tiếp tới thì các con nhập Tam thiên. Thì các con tâm ly dục ly ác pháp rồi thì đâu còn những cái tướng đâu, nó đâu còn những cái dục tướng. Cho nên các con bảo ly hỷ, ly tất cả các trạng thái hỷ ra và đồng thời nhập Tam thiên. Thì bắt đầu cái hơi thở của các con nó sẽ nhẹ chậm xuống cho đến khi nó vào cái mức đúng cái trạng thái của sức tỉnh đến cái mức tỉnh thức cao. Làm cho các con ngủ mà như là tỉnh thì bây giờ đó thì là nhập Tam thiên. Nó loại ra tất cả những cái trạng thái tướng thì lúc bây giờ chúng ta nằm ngủ mà không có mộng đó, tức là ngủ mà tỉnh không có chiêm bao, không mê đó thì nó mới là loại hết các trạng thái của tướng, nó ly các trạng thái hỷ tướng. Do lúc bây giờ các con lại hướng tâm lại nhắc nó cái hơi thở và các hành về hơi thở phải ngưng hoạt động thì ngay đó cái hơi thở và các hành nó sẽ ngưng đi. Nó ngưng với không phải là cái tướng. Bởi vì cái tướng nó do còn cái dục. Do chưa ly dục ly ác pháp thì nó còn cái tướng. Còn khi ly các dục hết, các ác pháp hết rồi

thì cái tướng nó không còn hoạt động được nữa. Do đó chúng ta chỉ ra lệnh thì tức là các hành nó sẽ theo cái sự ra lệnh của chúng ta. Tức là như Thầy nói đó là cái đại thần lực, cái lực của cái tâm thanh tịnh của chúng ta. Từ đó chúng ta ra lệnh thì nó ngưng, chúng ta nhập Tứ thiền. Mà nhập Tứ thiền thì cái thân chúng ta không còn hoạt động nữa cho nên cái thân nó định. Thì thân định trên tâm, mà tâm định trên thân. Thì bây giờ thì chúng ta mới hướng tâm đến Tam minh nó mới có Túc mạng minh. Chứ còn nếu mà thân nó còn rung động, nó còn hoạt động ở trong này thì nó chưa định. Thì tức là thân chưa định trên tâm thì không thể nào mà chúng ta hướng tâm đến Tam minh được. Thì các con thấy rõ rất rõ là con đường rất cụ thể như vậy.

Cho nên hiểu rõ thì các con hãy lo mà tu cái Định vô lậu, xả cho được. Mà khi nào các con thấy như Thầy đã nhắc thường, tâm các con như cục đất mà người ta đá qua đá lại, mà nó lăn qua lại mà nó không có phiền não, không gì hết, nó vui vẻ như thường. Bởi vì nó nhìn được đôi mắt bằng nhân quả rồi. Người ta đang đá mình mà mình đang chịu những cái đá của người ta thì tức là mình trả, mình thấy mình trả. Còn cái mà hiện người ta đang đá mình tức là người ta đang nhân. Phải không? Người ta đang nhân mà,

người ta nhân thì mai một người ta sẽ trả chứ sao. Còn bây giờ mình đang trả mà tại sao mình buồn. Không lẽ thiếu nợ người ta trả mà buồn sao? Cho nên các con không có suy nghĩ kịp cái điều đó, cho nên cái mặt nó bị xỉ, thấy như mình tạo điều kiện này điều kiện nợ, mình tạo ra cái nhân này nhân kia cho nên mình mới gánh phải cái quả này. Sự thật ra thì nó có nhân thì nó có quả rồi, mà nếu không nhân thì làm sao nó có quả được. Ít ra nó có cái gì nó mới xảy ra cái quả, cho nên chúng ta chấp nhận trả quả chứ chúng ta không có sợ trả, vì vậy mà chúng ta luôn vui. Luôn vui thì cũng như Phật ví dụ người ta đem bánh tới cho mình mà mình không nhận thì người ta đem về chứ có gì. Trái lại mình cứ mình nhận thì thành ra mình cứ rầu rĩ hoài, thì tức là mình đã nhận bánh người ta rồi.

Cho nên những cái Thầy nhắc đi nhắc lại cho các con sáng suốt. Đừng có lấy những cái chuyện xảy ra mà mình lại đâm ra phiền não. Trong những cái giờ phút cuối cùng không còn có Thầy nhắc nhở, không còn có một cái bàn tay của người mẹ mà nâng đỡ mình nữa, thì tức là mình không còn nương tựa chỗ nào hết thì mình nương tựa ai đây? À, mình sẽ nương tựa với “ông thầy Giới” của mình, vì giới luật nó sẽ giúp chúng ta nương tựa vào nó. Nó là thiện pháp. Mà nó là ác

pháp đó thì ngay đó cái tâm mình phiền não thì càng phiền não hơn. Còn nó là thiện pháp thì ngay đó cái phiền não của mình thì mình biết rằng đây là ác pháp chứ không phải thiện pháp, cho nên mình dứt cái tâm phiền não mình. Mình dứt cái tâm phiền não mình tức là mình sống về cái giới luật rồi, tức đó là thiện pháp. Các con thấy một cái người mà tu hành mà biết rõ như vậy thì cái sự giải thoát ngay tâm họ. Đã là họ tu cái Định Vô lậu rồi. Và bây giờ hằng ngày mình không có cái chuyện gì hết thì mình phải đặt cái niệm đó để mình quét sạch cái tâm của mình, mình tu cái Vô lậu. Thì hằng ngày, ngày nào mình cũng phải nỗ lực mình tu cái Vô lậu. Thì 5 tháng, 3 tháng, 6 tháng thì cái lậu hoặc nó sẽ quét sạch ra được hết rồi. Thì chừng đó cái tâm mình nó như thạch bàn, nó vững vàng lắm rồi. Mà nó vững vàng rồi thì mình thử coi nó sao? Bây giờ cái thọ đau ở dưới cái chân mình ra lệnh nó đừng đau thì nó không đau.

Đó thì Huệ Ân đã trình bày Huệ Ân đã thực hiện được, Thầy thấy cái hiệu quả của pháp hướng nó có hiệu quả rồi. Nhưng bây giờ cái lậu hoặc nó chưa sạch đâu nhưng mà nó có cái kết quả là đã xả cái lậu hoặc. Con lớn tuổi rồi, thân thể yếu đuối rồi, đi đứng chậm chạp, có thể dễ té, có thể dễ bệnh. Thì Huệ Ân cố gắng mà luyện tập cái Định

Vô lậu nhiều hơn, còn cái hơi thở để đó đi. Chờ cái ngày nào mà nó xong cái tâm này rồi thì bắt đầu chỉ sử dụng hương tâm là sẽ nhập vào các định chứ khỏi cần phải luyện tập hơi thở nhiều. Luyện tập hơi thở nhiều khi mình thở quá dài, quá ngắn, nó rối loạn cơ thể của mình nó cũng không lợi ích gì. Nó làm cho tức lói thêm. Đó là những cái điều kiện mà Thầy khuyên nhủ các con nên tu tập trong những cái ngày. Cũng như cái ngày hôm nay là còn gặp gỡ Thầy, còn mai một nó đã hết khóa hạ rồi Thầy đâu còn dạy, chắc chắn là không gặp gỡ Thầy nữa và đồng thời thì cũng không còn thưa hỏi Thầy gì nữa. Khi nào mà Thầy tuyên bố là Thầy sẽ ra đi và không có còn vĩnh viễn gặp Thầy thì chừng đó thì các con sẽ không còn gặp Thầy. Và hôm nay, sau cái ngày giải hạ này thì các con ai thì có muốn về thăm gia đình hoặc này kia, còn muốn trở lại đây thì trở lại. Còn không thì về phải lo thu xếp, phải sắp xếp lại những chỗ ăn chỗ ở để mà nỗ lực tu hành tiếp tục ở trên con đường này cho xong. Chớ không lẽ đi tu rồi mà nửa đường bỏ dở sao. Phải thực hiện cho đến cuối cùng để cho đến cái chỗ mà rốt ráo, làm chủ được sanh tử chấm dứt luân hồi. Đó thì nó mới xong.

Còn nếu mà các con tu như thế này mà bỏ dở uống lắm. Mới đi, coi như các con đã chịu đựng trong khoảng 2 đến 3 năm nay.

Mà 2 đến 3 năm nay coi vậy chớ cái sự tu tập của các con nếu mà xét ra đối với cái người khác thì các con đã giảm bớt rất nhiều rồi. Thế mà các con lại bỏ dỡ, nói rằng mình còn. Chưa phải chừng nào mà nó rớt ráo mà nó mới thật sạch. Còn bây giờ tuy nó còn, nhưng mà đối với người khác thì các con chỉ còn 3 - 4 à, còn người ta tới 10 - 20 lạng, thì các con thấy. Bây giờ các con dễ nhẩn dễ tùy thuận dễ bằng lòng hơn là những người khác chưa biết tu. Các con thấy trên cái sức mà tu tập thiền định các con hôm nay. Như nhiếp trong hơi thở các con dễ, ức chế tâm của mình rất dễ. Rồi cũng như đứa nào mà có tướng nhiều thì có thể nói rằng chúng ta trị bệnh theo cái pháp mà dùng tướng thì chúng ta thấy hoặc tay hoặc chân cũng dễ lắm. Có không, các con thấy có không. Còn cái người nào mà cái tướng không có ngồi cứng ngắt chấp tay lên để nằm đó còn cũng như để cứng ngắt như cái tượng thôi chứ không có nhúc nhích. Còn người nào mà cái tướng hơi mạnh chút xíu thì bắt đầu nó nhúc nhích dữ lắm. Thầy nói thực sự đây là tướng mà. Nhưng mà chúng ta dùng cái tướng để trị bệnh cũng như chúng ta tu cái Định Vô lậu đó, chúng ta cũng dùng cái tướng mà quán bất tịnh để mà chúng ta thực hiện để lột cái bề trái của cái thân của chúng ta. Chúng ta nghĩ nó là thơm tho, chúng ta mới lột cái bề trái ra thì chúng ta mới thấy nó là bất

tình, nó mới là vô thường thật sự, nó có sự thay đổi diễn biến nó mới đem đến cái khổ chúng ta. Do chúng ta tưởng chúng ta mới thấy được. Mà trước khi tưởng thì nó phải có một cái gì tưởng chứ không nó đâu có cái tưởng được.

Hôm nay trên cái pháp mà các con đã tập luyện. Khi nào mà bệnh của các con mà nó đúng là cái duyên nhân quả nó hết thì các con dùng cái đó thì nó hết. Mà cái duyên các con chưa hết bệnh, tức là cái duyên nhân quả nó chưa hết mà con chưa hết bệnh thì các con có trị hoài nó cũng không hết đâu. Thật sự mà, ở đây Thầy đứng ở trên nhân quả Thầy nói mà chớ không phải là ngoài cái nhân quả mà nói được. Nếu mà các con có cái thân hôm nay đau thì ít ra các con muốn tạo cái nhân quả nào, cái thân nghiệp các con mang lên đây nó mới có cái đau này chớ. Bộ như không nó đau sao? Tại sao người khác không đau như mình mà mình lại đau? Tại sao tuổi người ta không đau đó mà mình lại đau cái đó? Thì đó là cái nhân quả của mình mà mình gánh ở trong cái đời trước mình qua. Mình tạo cái thân có cái quả này thì tức là cái thân của mình nó đã mang cái bệnh đó rồi. Các con hiểu như vậy.

Do hôm nay chúng ta nhờ cái duyên mà chúng ta tu hành. Vì vậy mà chúng ta gặp được những cái pháp tướng này để mà chúng

ta dùng nó để mà coi như nó là phục hồi lại những cái rối loạn của cơ thể chúng ta trong cái nhân quả của chúng ta. Nó trở về với cái dạng bình thường để cho nó không còn đau đớn nữa. Không khéo mình đem bác sĩ rồi mổ ra thì thôi nó lồi xương lồi thịt mình ra thấy còn ghê gớm hơn nữa. Lỡ mà nó để cái kéo trong đó nó vá lại thì chết mình luôn, phải không các con hiểu. Hoặ nó để cái gạt cái băng gì trong đó nó quên lấy đi thì cũng chết mình nữa. Còn cái này nó khỏi mà, nếu mà không hết thì nó đâu có sao, nó đâu có cắt banh xương xẻ thịt mình ra đâu mà sợ. Chỉ có tự nó nó làm sao nó làm kệ nó rồi nó hết thôi. Còn nó không hết thì cũng ăn thua gì, buổi sáng mình cũng ngồi múa chơi cũng khỏe, cũng như tập thể thao, có gì mà buồn phải không các con? Thay vì mình phải chạy bộ để cho nó khỏe, còn bây giờ mình ngồi chơi trong cái thiền đường này mình múa một chút cũng đâu có sao, coi cũng đẹp. Có người khác người ta đứng ngoài người ta xem ôi cái tượng này nó múa cũng dữ chứ. Đưa thì làm giống rồng đưa thì làm giống phượng, đưa thì làm như chim chích chòe. Coi cũng ngộ đâu có gì đâu. Cho nên các con cứ tập đi chứ có gì đâu. Còn con đường tu thì các con biết rằng nó từ cái chỗ mà mục đích chính của nó là ly dục ly ác pháp chứ đâu phải chỗ múa máy, phải không? Cũng đâu phải cái chỗ ngồi như cóc, nó đâu phải

vậy. Muốn nhập định rồi ngồi như cóc gì, cóc tía cũng được. Còn giờ chưa có nhập định được làm sao ngồi như cóc tía được. Chúng ta có ngồi cũng như cóc con chứ đâu có cóc lớn được. Thành ra cái chuyện đó là cái chuyện sai.

Cho nên hôm nay tất cả cái điều kiện mà hôm nay chúng ta nói để mà thấy để mà cười chơi chứ thật ra thì cái gì rồi nó cũng đến cái nấy. Nhưng mà chúng ta chọn lấy con đường tu là phải chọn lấy con đường tu cho đến rốt ráo. Thầy tin là các con quyết tu rốt ráo thì các con sẽ tới à. Dù là 80 tuổi như bây giờ Huệ Ân giờ sắp sửa 80 tuổi rồi, con đi hết muốn nổi nhưng mà con quyết tu là con sẽ tới cái ngày cuối cùng con sẽ thấy sự làm chủ, kết quả con rất rõ ràng đó. Cho nên thật sự ra thì theo bên con thì có mấy cháu nó vẫn thấy một ngày nào đó Thầy tin rằng người mẹ của nó ra đi là cái gương sáng cho nó biết là có cái thân này khổ chứ không phải không. Nhưng mà cái khổ mà do cái sự công phu của mẹ nó có đủ duyên mà về đây tu cho đến ngày cuối cùng thì cái giờ ra đi của mẹ nó không có đến nỗi khổ như những người khác đâu. Vẫn tự tại, vẫn khỏe khoắn như thường. Người ta làm việc thiện không mà người ta chết còn an ổn, hưởng hồ mình tu hành, mình xả bỏ hết mình có làm ông thầy chùa lớn thầy chùa nhỏ nào đâu mà

sợ. Cái thứ mà ông thầy chùa lớn thầy chùa nhỏ mới sợ, ăn của người ta ăn nhiều mới sợ. Nhất là Thầy đây, nhận lấy của người ta nhiều mới ngán chứ còn mấy con thứ thầy chùa nhỏ không có bao giờ sợ gì hết, phải không các con? Thầy nói thật mà mấy ông thầy chùa nhỏ họ tu họ không có sợ gì hết, còn mấy ông thầy chùa lớn thì sợ lắm. Bởi vì ai cũng cúng ông thầy lớn chứ ít có ai cúng ông thầy chùa nhỏ. Bởi vì có bao giờ họ xách lại họ cúng cho cô Huệ Ân không? Cái gì vãi bộ họ cũng xách tới cúng Thầy à, Thầy có cái thân vậy làm sao Thầy mặc hết. Hôm qua cái cô nào đó không biết mang cho Thầy một đồng vãi. Trời, cái thân của Thầy có như vậy chắc có lẽ là đắp lên chôn luôn chứ còn nói gì. Các con thấy đâu có phải vậy, nhưng mà Thầy đã nhận tức là Thầy quá tham rồi đó. Nhưng mà không nhận thì họ không chịu đem về. Thì bây giờ Thầy làm sao bây giờ? Thật sự ra đó cũng là cái khó chứ không phải cái dễ. Cho nên cái mà Thầy ẩn bóng đều là Thầy cũng trốn danh trốn lợi thật sự đó, Thầy cũng sợ mình không nhận người ta cũng buồn mà nhận thì mình chắt ở đâu bây giờ đây. Rồi bắt đầu cô Út ra, cô Út kiếm cái chuyện nào may y may áo cho hết chứ không lẽ giờ may cho ai giờ đây. Mà nếu các con không tu xong thì ba cái y nó quần các con nó lôi xuống địa ngục cả đám hết. Còn nếu mấy con tu mà xong thì ba cái y đó nó

mặc nó đi thì các con mới bay lên trời được, nó làm như đôi cánh nó bay. Thì các con hiểu chứ không phải là thường đâu. Cái thứ đó là thứ mồ hôi nước mắt của người ta. Cho nên họ cúng Thầy thầy biết làm sao bây giờ. Không nhận thì họ bỏ đó họ đi về có ai mang ba lô mang đồ về bao giờ đâu, họ bỏ đó. Mà bỏ đó thì mình thấy trời của mồ hôi nước mắt không lẽ mình bỏ đó cho nó hư sao? Thôi cũng đem nhét vô đó. Bây giờ biết ai giờ, biết ai mà cho bây giờ. Máy ông thầy tu ông nào cũng nhiều hết, bây giờ cho máy ông mấy ông còn tham nữa, còn tội nữa. Mấy ông tu chẳng ra gì, giới luật chẳng ra gì. Còn mấy con về ăn ngày một bữa còn quý hơn mấy ông nữa. Thôi đem cho mấy đứa này còn bánh hơn, phải không? Các con thấy nó rõ mà. Còn đem cho máy ông thầy kia, cho được chứ sao không được. Nhưng mà điều kiện mấy ông có ăn ngày một bữa không? Ăn ngày ba bữa mà còn chạy xe Dream nữa. Còn mấy con có thứ gì đâu, về hai tay không chẳng có gì hết. Cho mấy người tay không này còn quý hơn là cho máy ông đã có. Cho nên đâu có đem cúng dường cho mấy người kia được. Vì vậy ít ra mình phải biết chọn cái nào mà có phước cho người khác chứ. Cho nên đem cho máy con mà máy con tu không xong nữa thì chết máy con. Nó quán mấy con nó lồi xuống địa ngục.

Thầy nói thật, cho nên vì vậy mà sau khi tu hành các con ráng đi đường có nản chí. Trên cái đường tu bao giờ chúng ta cũng sẽ tới à. Cái kết quả khi mà Thầy vạch ra cái giáo án này rồi các con sẽ thấy con đường tu mình sẽ tới chớ không phải là không tới đâu. Tới rất rõ và cách thức tu cụ thể rõ ràng lắm. Nếu hằng ngày các con nỗ lực siêng năng. Mặc dù nó có những cái công việc để chúng ta rất là cực khổ và gian nan, nhưng bước đi chúng ta đừng có chùn bước, ta cứ tiến, tiến mãi đừng có lui. Nghe gì hơi khó khó coi bộ muốn thụt lui, muốn kêu là chạy ngược đó. Cái mặt thì ngó đây mà cái chân bước lui không à, không có dám. Sợ ngó trở lại sợ ở sau người ta dí mình. Thành ra đâu có dám quay mặt trở lại, thành ra cứ ngó tới mà chạy lui, cái kiểu đó thì nguy hiểm lắm. Đừng đừng, đừng có vậy. Cho nên ngó mặt tới thì đi tới chớ đừng có đi lui. Cái đó là cái hay nhất.

Cho nên ráng như thế nào để mà chúng ta thực hiện được cái chỗ tu hành. Thứ nhất là thầy nhắc là đây thì cho các con biết rằng, cái người mà cất thắt riêng tư tu hành trong cái thời đức Phật, đức Phật không có chấp nhận điều đó đâu. Mặc dù bây giờ trong cái Tăng đoàn 1.250 vị tỳ kheo, có một vị tính xin đức Phật cái đề tài thiền để mà vào cái khu rừng vắng nào ở tu. Thì vào đó ở tu chứ

đức Phật bao giờ cũng kèm sát vị đó chứ không bao giờ bỏ. Còn quý con mà nói ở bây giờ ở hôm nay tôi đọc cái giáo án của Thầy rồi, giờ tôi muốn về cái núi đó núi đó hoặc chỗ nào đó tôi cắt cái thớt rồi tôi cũng nỗ lực tu. Sự thật cái tự giác của các con không thắng nổi đâu. Cái thứ nhất các con biết cái gì không? Ăn các con chưa thắng nổi. Bị gì ở ngoài đời nó dễ cảm dỗ lắm và cái tâm các con lúc bây giờ. Nó, cái ăn hễ nó coi vậy chứ nó không đơn giản đâu, nó lôi cuốn dữ lắm. Cho nên mình thấy ăn có chút nào hoặc uống ly nước ngọt đâu có nhằm nhò gì sợ. Nhưng từ một ly đó sau này nó sẽ chực ly nó chưa bỏ đâu. Thật sự đó, cho nên vì vậy nó rất khó lắm.

Rồi cái ngủ nó cũng vậy; hôm nay mệt quá thôi ngủ cho khỏe mai tu. Không ngờ bữa nay ngủ, ngày mai nó lại lôi ngủ nữa, ngày mốt nó lại lôi ngủ nữa, rồi bữa kia nó lại kéo ngủ dài ra nữa. Nó làm biếng ghé góm lắm, từ từ nó lôi ra chớ không phải dễ đâu. Cho nên một mình nó ai mà thấy, mình ngủ chút ai mà thấy, ông Phật ông cũng ngồi đó ông ngó xuống chứ ông đâu có ngó lên thấy mình, cho nên mặc cho nó ngủ. Thành ra mình cứ tưởng cái tượng nó không thấy ai dè nó thấy chớ đâu phải nó không thấy. Thấy ông Phật Ông cứ ngồi ngó xuống chứ ông đâu có thấy. Mình lén lén nằm ngoài kia

Ông dòm đầu có thấy, hoặc là mình ra sau lưng mình ngủ đầu có thấy, ai biểu mình nằm trước mặt Ông để Ông thấy. Do đó mà mình cứ nghĩ tưởng như vậy nhưng sự thật ra cái tâm mình nó thấy mình hết trơn. Đó, cho nên từ đó mình vẫn bị cái thiếu tự giác của mình.

Rồi đến độc cư các con biết nó còn khó hơn nữa, khó lắm. Nhưng mà ba cái hạnh ăn, ngủ và độc cư mà mấy con giữ trọn được thì lúc bây giờ mấy con mới cất thắt riêng mấy con ở được. Nếu ăn ngủ mà không giữ trọn thì các con sẽ là, từ cái chỗ mà các con tự nấu nướng ăn là nguy hiểm vô cùng. Từ đó nó sai các con từ cái ăn phải thay đổi món ăn này món ăn kia. Điều đó là các con đi nhằm con đường ly dục ly bất thiện pháp. Nó không ly được. Từ cái ăn không ly là không thể. Cho nên tìm người bạn đồng tu với mình là hai người trở lên rất là khó chứ không phải dễ. Hai người là có hai tư tưởng rồi. Mà hai tư tưởng ở mới đầu một ngày hai ngày thì thấy nó hợp, nhưng mà đôi ba ngày mới lòi ra cái tướng của người nào, cái tâm của người nào nó khác nhau hết. Rồi hai người này cứ ở chung nhau mà cái tâm nó hục hặc hoài ở trong. Thiệt là, tuy không nói ra chứ thiệt thấy bất mãn vô cùng. Do đó làm sao tu. Cái khó là cái khó ở chỗ đó. Còn nếu đông nữa thì làm sao các con nghĩ

từ ba bốn người trở lên làm sao mà tu hành. Minh đâu có Thầy nên cái chỗ mà đức hạnh nhẫn nhục tùy thuận bằng lòng đó là vốn cái mục đích để chúng ta sống chung với nhau từ hai người ba người trở lên mà chúng ta sống được là chúng ta tùy thuận ở cái tâm của người khác, cái ý của người khác, người ta muốn gì mình làm theo ý muốn. Mà chắc chắn gì bây giờ cái ý của các con mà các con làm theo ý muốn của người khác được. Đâu có bao giờ các con làm theo ý muốn của người khác được. Cho nên làm gì mà các con hai người bạn đồng bằng với nhau, đồng tu với nhau mà lại tùy thuận với nhau như vậy được đâu, đâu bao giờ có đâu.

Cho nên một người thì dễ tu nhưng không tự giác, mà hai người lại có hai tư tưởng lại càng khó tu. Cho nên cách tốt nhất là tu là phải có một cái kỷ luật, một cái thanh quy dù hai người, 3 người hay 10 người vẫn phải có cái thanh quy. Dựa vào cái thanh quy đó, cái kỷ luật đó để khép chặt mình ở trong cái kỷ luật đó, ai mà phạm thì đem cái thanh quy đó ra mà xử phạt. Ví dụ như bây giờ con một cái thất, Thầy một cái thất nè mà con lại nói chuyện với Thầy, lại thất Thầy nói chuyện, thì cái thanh quy cấm là độc cư không nói chuyện. Mà cái người lại thất người khác nói chuyện là đem ra, mổ ra liền. Tức là hôm nay là chị sai đó, chị đến thất tôi

nói chuyện đó là phá độc cư rồi. Làm cho tôi cũng mất độc cư mà chị cũng mất độc cư. Tốt hơn là chị nên ở thất chị chứ đừng có lại đây nói chuyện. Nói chuyện như vậy là mình phạm giới. Ngày hôm nay là ngày rằm hay là ngày 14 đây, thì mình phải sám hối từ đây về sau chừa cái lỗi này nữa. Đừng có để làm mất cái thanh quy. Chỉ có thanh quy thôi, còn không có thanh quy làm sao nói người ta được. Hay là mình cũng buồn buồn mình cũng thích nói chuyện rồi lúc bây giờ. Kệ nó, giới giới kệ nó, mình cứ nói chuyện cho đã nói chuyện. Hai người cũng đồng nói chuyện thì thôi rồi. Thì cái chuyện đó thì không bao giờ có thể thực hiện được con đường con đường tu tập đâu, khó lắm.

Cho nên ở đây Thầy nói thực sự ra khi mà có một vị Thầy như Thầy thì nó có thể đặt thành một cái vấn đề mà cho các con độc cư không nói chuyện, thì lúc bây giờ theo kỷ luật đó và sợ Thầy thì lần lượt các con giữ được, từ đó quen đi rồi từ đó các con sống ở trong cái nội tâm độc cư. Sống trở lại trong cái sự tu tập của mình. Còn nếu không, không có kỷ luật như vậy thì nó động. Rồi rốt cuộc các con sống 5, 10 người như vậy, rồi tu cuối cùng cũng chẳng ra gì hết. Cho nên trong cái thời gian mà nó chưa phải tu những cái Định đó, cho nên các con còn sống chung đụng với nhau, rồi tập độc

cư một ngày hay nửa ngày hay hoặc là một giờ hai giờ đọc cư như cô Út cho đó. Đó là để tập cái Định Vô lậu chứ không phải là tập cái định nhập định như bốn cái thiền định đầu. Nhưng mà tập cái này để dành sẵn để sau khi này chúng ta mới sống độc cư hoàn toàn. Còn bây giờ chúng ta sống chung đặng là chúng ta tập cái Định Vô lậu để quét sạch cái lậu hoặc, không còn tham sân si mạn nghi nữa.

Các con thấy như bây giờ các con đang sống đó là tu cái Định Vô lậu đó. Cho nên cái người nào mà tu được cái Định Vô lậu thì luôn luôn cái mặt họ vui vẻ lắm, còn cái người nào mà tu cái Định Vô lậu không được thì cái mặt đặng có chuyện thì nó buồn buồn vào vào một hai ngày nó mới hết, nhìn thấy thì rất rõ đó. Cho nên trong cái hoàn cảnh của các con là nỗ lực thực hiện cái Định Vô lậu là nhiều nhất. Cho nên ở đây Cô út là nhắm vào cái Định Vô lậu mà dạy các con thôi. Mà dạy cách thức theo cô Út thì nhìn vào cái cuộc sống của mình rồi truy ra những cuộc sống đó để mình xả cái tâm của mình để cho mình trước cái đối tượng mà cái tâm mình nó thản nhiên mà không có hờn, không có giận, không có buồn gì hết hoàn toàn thì đó là mình vô lậu.

Rồi từ mình vô lậu rồi nó mới bước qua cái giai đoạn là tu cái định là Hiện tại an lạc

trú mới cho vào những cái thất riêng tư rồi sống độc cư 100%. Cho nên bây giờ nói độc cư này kia là cô Út cố không chịu. Tại vì cái tâm mình nó chưa vô lậu. Các con hiểu điều đó. Nếu mà cố hoàn toàn các con vô lậu, người ta nói gì nói các con an vui này kia nọ. Thì bây giờ nói thật sự không có khép các con vô cái thất độc cư đi nữa thì chừng đó các con cũng ra lệnh độc cư trong những giờ đây các con cũng nhập được định liền ngay tức khắc nữa. Thầy nói sự các con không cần phải vô thất độc cư. Còn bây giờ mà khép như các con thấy Thầy khép cho quý thầy độc cư họ cũng chẳng làm gì được hết. Họ độc cư họ đâu có chịu, họ chẳng chịu làm gì hết. Bởi vì cái tâm vô lậu của họ chưa hết, cho nên họ cũng chẳng làm gì được. Cho nên dù muốn dù không thì nó phải đi từ cái bước đầu của nó. Các con nhớ là cái Định Vô lậu rất là quan trọng cho cái bước đường tu tập làm chủ sanh tử của mình. Nó rất là quan trọng lắm. Vì vậy mà các con hãy cố gắng hơn.

TU SINH HẢI TÂM THƯA HỎI

Đây là cái lời của Hải Tâm hỏi thầy:

Kính bạch Thầy và cô Út.

Thưa Thầy và cô Út. Nay là buổi học hạ gần mãn, con xin trình sự tu tập và nói lên tâm tư nguyện vọng của mình. Xin Thầy và

cô Út chỉ dạy cho con được rõ.

Gần ba năm nay từ khi con vào đây tu học được sự giảng dạy của Thầy qua pháp bảo của đức Phật, qua thân hành giáo của Thầy và cô Út chỉ dẫn chúng con từng chút. Chỗ nào đúng chỗ nào sai Cô vạch ra rất rõ ràng, chi tiết để chúng con ly dục ly ác pháp và buông xả dần dần, bản ngã của chúng con cũng tiêu mòn dần dần thấy rõ. Cô tạo những cảnh nghịch để giúp đỡ chúng con trên bước đường tu đập phá những cái ngã chấp, kiến chấp của chúng con. Rèn dạy chúng con không những đức tính nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng, can đảm bền chí và nghị lực, siêng năng tinh tấn vô cùng không một giây phút nào nghỉ ngơi. Dù trong cơn đau bệnh, tay chân rã rời bước đi không nổi Cô vẫn lê bước chân ra ngoài làm nhiệm vụ, phục vụ mọi người, chấn hưng Phật pháp, Cô rất an vui không hề than thở cùng ai. Cô buông xả tất cả không hề giận ghét ai, thương yêu lo lắng từ con vật nhỏ, Cô rất ý tứ hành vi thân khẩu ý của mình, làm chủ được thân tâm. Trước cơn đau nhức mà vẫn thản nhiên, Cô xem cái chết nhẹ như lông hồng, như sợi chỉ mảnh treo chuông; mọi sự việc xảy ra cô rất nhạy bén giải quyết trí tuệ. Cô chỉ ăn những món đơn giản tầm thường không béo bổ. Ly dục, Cô luôn làm vui lòng người. Qua gương hạnh đáng kính của cô Út,

theo con nhận xét sự tu tập rèn luyện thân tâm không phải tầm thường. Thưa Thầy con xin hỏi: một người tu đạt kết quả như vậy họ có sẵn một cái tài hay một năng khiếu, một trí thông minh, nên con đường tu mau đạt kết quả có phải vậy không thưa Thầy.

Ở đây Hải Tâm hỏi Thầy. Sự thật nó cũng phải là cái một quá trình rèn luyện rất lâu chứ không phải là trong một ngày hai ngày mà cô Út rèn luyện mình được cái tâm như vậy. Mà cái thời gian mà ở đây nhiều cái đối tượng nhiều cái hoàn cảnh xảy ra, rồi lấy những cái đối tượng hoàn cảnh đó mà rèn luyện mình. Do đó mà hôm nay cô Út cũng muốn rèn luyện các con là vì cái lòng thương yêu của các con, muốn cho các con được như mình, được giải thoát như vậy. Cho nên Cô cố gắng, hể cái gì thì cô Út cố gắng tạo điều kiện này để cho các con lấy đó mà rèn luyện thân tâm của mình cho được giải thoát.

Thưa Thầy khi tu Định Vô lậu tri kiến giải thoát phóng ra đó là trí tuệ. Tu Chánh niệm tỉnh giác làm việc liên tục từ sáng đến chiều, làm việc tôi biết làm việc, suy tư trong việc làm như vậy nó có trí tuệ gì bằng tri kiến giải thoát hay không?

Ở đây thì Hải Tâm hỏi thầy tu cái Định Vô lậu, cái tri kiến giải thoát là khi mà mình ngồi yên lặng thì bắt đầu, mới đầu thì mình

dùng cái tri kiến. Tri kiến tức là sự hiểu biết của mình trong những cái lời Thầy dạy, trong những kinh sách của Phật. Ví dụ như nói cái thân này vô thường thì Phật nói cái thân vô thường, rồi nói cái thân là khổ khi nó vô thường thì nó thay đổi, nó không có duy trì, nó không thường hằng. Do đó nó có cái sự thay đổi, mà sự thay đổi đó nó làm khổ. Rồi nó, khi mà nó hoại diệt nó mất đi rồi thì nó không nữa. Và cái gì nó không có như vậy cho nên cái bản thể của nó cũng không có, cho nên cái ngã nó cũng không. Do đó Phật dạy như vậy. *Rồi do vì vậy mà chúng ta chỉ hiểu như vậy chứ chúng ta chưa có hiểu nhiều nữa, cho nên khi mà nói nó vô thường thì chúng ta có cái suy tư.* Cái suy tư hơn là cái hiểu của kinh sách đó. Bắt đầu chúng ta mới thấy quán xét như tóc ở trên thân của chúng ta, rồi như da chúng ta, rồi như cái sự suy yếu của thân của chúng ta trong lúc trẻ như thế nào, khi bây giờ như thế nào, rồi chúng ta suy nghĩ qua cái già chúng ta sẽ như thế nào? Thì chúng ta thấy cái sự vô thường thay đổi đó thì chúng ta mới rõ được cái vô thường thay đổi đó. *Và cái mà hiểu rõ do chúng ta suy nghĩ ra mà thấy thì đó là **cái tri kiến giải thoát**, từ nó phóng ra cái sự suy tư đó nó làm chúng ta thấy rõ một cái vấn đề.* Một cái vấn đề mà chúng ta muốn tìm hiểu mà bây giờ chúng ta đã rõ thì cái đó gọi là tri

kiến giải thoát. Còn cái mà chúng ta hiểu theo cái chữ nghĩa, theo cái hiểu của người khác dạy mình, thì cái đó không phải là cái sự tìm hiểu của mình thì cái đó gọi là **tri kiến**. Hiểu như vậy thì biết.

Còn tu Chánh niệm tỉnh thức nó làm cho chúng ta hoàn toàn tỉnh thức ở trong một cái hành động, nó có ý tứ từ trong cái việc làm mà không có khởi ra cái niệm gọi là vô thức. Cái niệm mà trong khi chúng ta đang làm các chuyện mà chúng ta không biết rồi chúng ta nghĩ cái chuyện khác, thì cái đang nghĩ cái chuyện khác thì cái chuyện này khởi lên một cái niệm gọi là vô thức. Cái niệm mà trong khi chúng ta đang làm cái chuyện mà chúng ta không biết rồi chúng ta nghĩ cái chuyện khác thì cái đang nghĩ chuyện khác thì cái việc làm này chúng ta không có biết, mất đi rồi. Thì đó gọi là thiếu cái Chánh niệm, gọi là thất niệm. Thất niệm tức là thất cái tỉnh thức ở đó. Cho nên ở đây giúp chúng ta làm việc có ý tứ. Vì vậy mà khi cái ý tứ này, khi mà chúng ta đặt một cái niệm thì nó mới có ý tứ. Cái ý tứ đó nó mới nhìn một cái sợi tóc. Nó mới nhanh nhìn được cái lằn nhăn của nó, nó mới nhìn cái mũi của nó, nó mới nhìn được cái gò má hóp của nó, nó mới nhìn được con mắt sâu của nó, nó mới nhìn được cái tròng mắt nó ngày xưa thì nó đen, bây giờ thì nó vàng nó

bạc, nó thấy lơ mờ nó không rõ. Thì cái đó nó nhìn được cái sự vô thường của nó. Là cái sức ý tứ, ý tứ là cái sức tinh thức. **Tinh thức nó mới giúp chúng ta ý tứ, ý tứ chúng ta mới quan sát được, chúng ta mới phóng ra được cái tri kiến giải thoát.** Con hiểu không, nó mới có. Chứ còn cái ý tứ nó không phải là trí tuệ đâu. Cái ý tứ của chúng ta nó giúp chúng ta, nó tinh tức thì nó giúp cho chúng ta có ý tứ. Bây giờ cầm một cuốn vở này mà có ý tứ thì chúng ta cầm nó nó không có xấy tay, làm rách hoặc làm rớt. Đó gọi là ý tứ. **Chứ không phải là trong cái ý tứ đó là trí tuệ.** Mà nhờ cái ý tứ đó thì bắt đầu chúng ta mới quán sát. Thì cái ý tứ đó nó mới xem lại cái sợi tóc của nó, rồi mới xem lại cái lông mày của nó, rồi mới xem lại con mắt của nó, rồi mới xem lại cái gò má hóp của nó, nó mới xem lại cái làn da của nó, nó mới nhìn lại móng tay móng chân, nó mới nhìn lại những đường gân ở trong thân của nó. **Nó quan sát lại rất kỹ những cái phần chi tiết rất nhỏ của nó, cái đó gọi là trí tuệ.** Nhưng mà cái trí tuệ này nó do cái sự phát triển, nó do cái ý tứ của mình nó triển khai ra những cái này để cho mình tìm hiểu được cái sự vô thường đó thì cái đó gọi là **tri kiến giải thoát.** Còn bây giờ mình hiểu qua một cái gì mà người ta hiểu sẵn thì cái đó gọi là vay mượn, cái đó gọi là **tri kiến.**

Cái phàn là như vậy để cho con thấy rằng cái định Chánh niệm tỉnh giác nó chỉ giúp cho chúng ta có ý tứ, có tỉnh thức ở trong những cái ý tứ rồi áp dụng qua cái Định vô lậu thì nó mới phóng ra được cái tri kiến giải thoát. Còn nếu mà không có ý tứ này thì nó chỉ có cái tri kiến mà thôi. Bởi vì nó không có ý tứ cho nên nó chỉ nhớ lại. À nó nhớ lại vô thường khổ không vô ngã thì nói cái thân này là vô thường khổ không vô ngã. Cho nên có người nghe đặt cái niệm thân vô thì bắt đầu đặt cái niệm thân thì quán nó vô thường khổ không vô ngã. Rồi nói một hơi như vậy rồi xả ra đi, nói tôi tu cái Định Vô lậu rồi đó. Thì đó thiệt là cái định này có tu một ngàn năm nó cũng vô lậu theo kiểu mà nhai cái bã mía của người ta mà người ta nuốt hết cái nước ngọt, mà mình nhai lại lạt nhếch mà cứ nhai hoài thì nó cũng không nhằm nhò gì đâu. Thì đó là cái sai đó.

Về Định hiện tại an lạc trú con tu ít lại, con không ngồi hơn nữa tiếng, con tập có sức tỉnh làm chủ thân tâm cho được trong nửa tiếng này thôi. Con tu ba thời buổi khuya, chiều tối, thời gian còn lại con tu ba định kia. Giáo án ra đời Thầy hao hơi tổn sức rất nhiều. Con cũng nguyện đem hết sức mình siêng năng tu tập. *Những gì cần trao dồi, những gì cần vứt bỏ và tuân tự con tu tập từ Đạo đức nhân quả, thập thiện thân*

khẩu ý, ly dục ly ác pháp, tri túc thiếu dục, Tứ vô lượng tâm.

Đó là cái phần mà các con đã hiểu qua cái giáo án mà Thầy đã dạy. Đó là cái phần nòng cốt của sự tu tập của các con đó. Ráng mà cố gắng nhớ đến thiếu dục tri túc, có gì mình biết đủ rồi. Mà bây giờ nó không có gì, mà nó còn cái gì mà mình cũng biết đủ rồi không đòi hỏi nữa. Thì đó gọi là tri túc thiếu dục. Tứ vô lượng tâm các con thường hành nó. Do đó mỗi mỗi các con đều giữ gìn thân khẩu ý của mình ly dục ly ác pháp thì các con sẽ thấy một cái tâm hồn, một cái thân an ổn nhất. Các con sẽ giải thoát hoàn toàn.

Nhứt là luôn khép mình trong giới luật, con đã học đã biết nhưng sao con vẫn còn phạm, lương tâm cắn rứt, khổ sở vô cùng. Ngày nào giữ đúng con thấy tâm con thanh thản an vui.

Đừng nghĩ rằng, đừng có thấy mình phạm mà mình sợ, thấy phạm lỗi mà mình cắn rứt mà mỗi lần phạm là mỗi lần nhắc nhở cho mình sửa lại mình. Thì cái điều đó là cái điều rất hay cho cái sự tu tập. Vì mình còn là phàm phu thì những cái sự sai sót đó nó dễ lắm, nó dễ làm lạc lắm.

Cho nên ở đây phần nhiều là chúng ta đang tu ở trong các đối tượng để mà chúng ta thực hiện cái tâm giải thoát. Thì cái sự lỗi

lầm đó là một cái pháp để chúng ta sửa lại mình, để cho mình trau dồi lại mình, mình trở thành những cái người mà không còn có sự lỗi lầm đó nữa. Thì một ngày nào đó cho đến khi mà chúng ta không còn phạm phải những cái giới luật nữa thì lúc bây giờ đó là chúng ta đã đắc giới hoàn toàn. Tức là chúng ta đã ly dục ly ác pháp hoàn toàn rồi. Còn bây giờ thì đương nhiên là nó còn những cái chỗ phạm thì tức là mình chưa ly hết. Thí dụ như bây giờ nó 100 phần mà bây giờ mình mới đi 80 phần à, còn 20 chục phần, thì tức là phạm lỗi này thì các con sẽ thấy nó gấp trăm ngàn lần lặn. Cho nên mới đầu thì các con thấy một bữa, bữa sau có Thầy đến thuyết giảng các con. Mà thuyết giảng các con là có nghĩa gì. An ủi các con, coi như các con bị té xuống Thầy nắm tay các con, Thầy nâng đỡ các con đứng dậy và an ủi các con để các con gặp Thầy nói rồi bắt đầu hỏi hôm qua hay hôm này nó đã bị buồn rầu khổ sở mà gặp Thầy thuyết giảng rồi bắt đầu con thấy các con buông xuống nhẹ nhõm không còn buồn rầu nữa. Sau này thì Thầy không có cần nắm tay nắm chân các con mà lôi dậy nữa. Để cho các con tự đứng dậy, cho nên đưa nào đứng dậy mà cái mặt cũng nhăn nhó hết. Còn hỏi đó có Thầy nắm tay đỡ dậy, Thầy phủ cát phủ đất cho thì nó sạch sẽ. Còn bây giờ các con đứng dậy chứ Thầy thấy ráng đứng chứ còn coi như là đất cát cùng

mình hết.

Đó là sự thật mà, nhưng mà bây giờ còn ráng đứng chứ hỏi đó nếu mà Thầy không có lại mà Thầy nắm tay thầy lôi lại Thầy phải cát đất cho thì chắc chắn là nằm luôn đó chứ chưa có đứng dậy nổi. Phải không? Các con nhớ. Hạnh Minh hồi cũng bị đòn chứ bộ không à.

Nhất là luôn khép mình trong giới luật. Con đã học đã biết nhưng sao con vẫn còn phạm. Biết chứ chưa, bởi vậy Thầy mới nói ngộ chứ chưa chứng mà. Chừng nào chứng cái lý của giới rồi thì đâu phạm nữa. Nhưng mà chứng như vậy hết phạm rồi thì mình còn tu cái chỗ nào nữa. Còn bây giờ đang hiểu mình là người đang tu mà. Cho nên cái phạm đó là cái để chúng ta tu. Tu để mà đắc giới. Mà đắc giới tức là giải thoát chứ gì? Do cái chỗ này mình mới thấy được cái chỗ tu. Còn nếu mà mình thấy hết phạm rồi. Bây giờ là Thánh rồi còn gì nữa phạm. Vì vậy thôi đi về trời ở chứ đâu có ở thế gian làm chi với ai đây nữa. Cho nên ở đây lúc nào mà con thấy con hết phạm rồi. Thì lúc bây giờ người ta sẽ làm cái bàn, Thầy sẽ nói với mấy cô đem đá vô đây Thầy xây cái bàn cho. Con hãy lên đây con ngồi, bây giờ hết phạm rồi lên ngồi đây chớ. Chớ đâu có ngồi chung với chúng được. Còn bây giờ còn phạm thì mình ngồi chung đặng mình tu. Còn hết phạm thì

phải ngồi riêng ra, là Phật rồi, A La Hán rồi mà còn phạm sao? Thì như vậy là mới thấy chỗ giới luật là cái chỗ đó đó. Cho nên mỗi lần phạm là mỗi lần mình đã tu đó chứ, nỗ lực để cho mình không còn phạm nữa. Cho nên đâu có lương tâm gì cắn rứt. Đây là nó cắn rứt để cho mình thực hiện cho được.

Sự tu hành cũng có nhiều khó khăn. Tâm còn yếu con không vượt qua được, đôi lúc con cũng chán nản. Thưa Thầy, những lúc này con phải như thế nào, trạch pháp ra sao để sách tấn con trên bước đường tu tập?

Trong lúc mà chán nản, chưa chi mà vội chán nản thì dở quá vậy. Lúc mà còn Thầy thì lôi dậy đứng dậy tu nữa, mà bây giờ không có Thầy chán nản quá chắc nằm luôn. Thì cái chuyện đó đừng, bây giờ mình phải có nghị lực chứ. Đó, bây giờ con biết pháp hướng rồi chứ gì. Nằm đây cho mà chết luôn chứ ở đó, phải không? Mình ra lệnh: **đứng dậy chứ không ta cho nằm là chết luôn**. Thì bắt đầu nó sợ quá nó đứng dậy nó đi vô, nó không có nằm nữa. Thì con sẽ dùng cái pháp hướng mà nhắc nó. Tại sao mà đến giờ phút này mà như vậy, mà còn cái tâm như vậy, quá tệ vậy. Phải là thanh thản, phải là giải thoát hoàn toàn chớ. Cái chuyện đó quá tầm thường, đứng ở trong cái chỗ nhân quả thì đã nhìn thấy nó quá rõ.

Tại sao lại còn cái tâm như vậy? Đó, cho nên con dùng những cái pháp hướng trách mình, tự hỏi mình, xem mình tu hành tại sao còn yếu đuối vậy? Đó từ đó con sẽ mạnh hơn và tiến bộ hơn thì cái tâm chán nản đó nó sẽ hết.

Thầy giảng nhiều, con càng học con càng thấy con khuyết điểm rất nhiều, nhưng con sẽ cố gắng học pháp hành những câu Như lý tác ý để thấm nhuần trong tâm. Nghĩa là con thấy mà ở đây con thấy con càng yếu. Đứng trước các đối tượng mà quá cái sức tưởng tượng của mình mà mình thấy mình rất nhỏ bé, mình dễ ngã quy trước những cái pháp đó. Thì mình biết cái tâm mình yếu như vậy thì hằng đêm mình ngồi thiền mình đặt cái niệm trước mặt của mình mình tu cái Định Vô lậu. Cái lậu hoặc nó sạch rồi, thì lúc bấy giờ con người của mình nó như một cục đá vậy. Nghĩa là ai làm gì, gió thổi bao nhiêu, “bát phong bất động” mà. Tám hướng gió thổi nó chẳng động chỗ này hết, cho nên lúc bấy giờ chỉ có cái Định Vô lậu mà con đặt niệm rồi con trạch pháp, đặt niệm quán, quán rồi mới dùng cái trạch pháp mà đập nó xuống. Do đó con vững vàng vô cùng. Cho nên đến khi mà tụng chuyện, đến khi mà gặp gió thổi thì cái tâm của con nó trở trở như cục đá, nó thổi như là thổi gò mối, không ăn thua gì nữa hết. Cho nên

càng thổi bao nhiêu nó càng mát mẻ nữa. Bởi vì đức Phật nói cái sức chịu đựng của con người mà tới cái mức cuối cùng thì nó lại mát mẻ. Cho nên vì vậy mà lúc bây giờ con sẽ dùng cái Định Vô lậu đó, thì nó sẽ càng mát, lúc nào mà cô Út chửi mắng dữ thì nghe nó mát luôn. Cũng như quạt máy mà quạt nghe nó mát lạnh chứ đâu có mà nực. Còn khi nào nó nực tức là nó sai rồi nó không đúng, nó mát thì nó mới đúng. Tu như vậy là mình mới tu chứ, tu mà người ta nói gì chửi mắng gì mình mình mát lạnh thì đó là mình tu đúng pháp rồi đó.

Thầy giảng con không có tài cũng chưa có đức độ bao nhiêu. Nếu được Thầy và cô Út cho ở lại tu học thì con cũng cố gắng nghe và thực hành theo sự chỉ dẫn của Cô dù cực khổ, đói khát con cũng không than. Sự thật ra thì Thầy nói ai đuổi, người ta thử thách chứ ai mà đuổi. Miễn là mình có bền chí hay là không thôi chớ. Vấn đề đó là vấn đề muốn rèn luyện mình ở trong những cái “Người ta nói hoa sen phải mọc ở trong lò lửa, chứ đâu phải mọc trong nước trong bùn lầy được sao”. Do cái chỗ đó mới thấy nó nở ở trong lửa cái bông nó mới đẹp chứ. Như vậy là hoa nở trong lò lửa. Bây giờ nghe người ta nói: Đi đi, đừng có ở. Thì bắt đầu quảy gói đi thì cái chuyện đó thì quá dễ rồi, cái chuyện đó ai làm không được. Cho

nên cái chuyện đó là cái chuyện cần phải có một cái sự bền chí bền lòng, có sự năng nổ và có sự biết lỗi của mình, biết khắc phục, biết tu tập thì cái sự mà ở lại nỗ lực tu tập đều là điều tốt nhất. Không có bao giờ có thể mà ba năm trời các con đã từng sống ở đây rồi, thì các con biết từng cái sự giải thoát ở trong tâm các con nó có bao nhiêu cái sự giải thoát. Nó vô lượng pháp thì nó vô lượng cái sự giải thoát ở trong tâm. Không phải trong một ngày hai ngày mà chúng ta giải thoát hết được, nhất là cái tâm vô lậu. Các con nghe 25 năm hay là 55 năm của vị A Na Luật. 55 năm, nó đâu phải là cái chuyện tầm thường trong một ngày một giờ mà chúng ta thành tựu được. Vì vậy mà 3 năm trời nay mà các con theo cô Út các con thấy xả bao nhiêu không? Nhìn lại đũa nào mà Thầy thấy con nè, Tự Nguyện nè, Tú nè, Huệ Ân nè các con thấy về đây phải nói rằng 3 năm nay các con thấy thì đến giờ phút này các con thấy cái sự giải thoát như thế nào? Nếu mà cứ đem lại từ cái ngày bắt đầu mà các con đến đây cho đến bây giờ các con thấy cái thời gian mà tu tập nó sẽ đem lại cho các con cái lợi ích rất lớn chứ không phải là ít. Như vậy thì các con phải nỗ lực hơn nữa để cho nó sắp sửa mà bước tới cái chỗ giải thoát nó lại càng khó khăn hơn nữa. Nó đánh mình bung ra nữa chứ không phải ít đâu. Nhưng mà mình nỗ lực thực hiện cho tận cùng nó thì chừng đó

mình mới mát lạnh. Cho nên đức Phật nói cái sức chịu đựng sinh mạng của mình tận cùng, đến cái mức tận cùng thì nó mới mát lạnh. Chớ còn nó mới nửa chừng nó chưa mát lạnh đâu. Cho nên ở đây phải nỗ lực cho tận cùng thì nó mới mát lạnh.

Đó là các con phải thực hiện cho đúng những cái điều kiện mà như vậy thì các con thấy bây giờ nếu mà các con tìm thấy một cái nơi nào mà có thể nó yên ổn, có thể thực hiện được con đường thiền định từ cái Định Vô lậu cho đến cái Định hiện tại an lạc trú thì các con tìm cái chỗ đó mà các con ở tu. Còn nếu mà không thấy cái chỗ nào mà hơn cái chỗ này được thì các con nên bám chặt cái chân cô Út đi. Có đá bao nhiêu các con cũng ôm cho chặt. Thì các con ôm chặt bao nhiêu thì sự giải thoát nó càng nhiều bấy nhiêu. Mà ôm lỏng lỏng thì tức là nó sẽ không thấy có giải thoát đâu. Cho nên ở đây cô Út nghe Thầy nói vậy chắc chắn là Cô ghét Thầy. Biểu mấy đứa ôm chặt Cô riết Cô chết hết đó, Cô tu không có được. Nhưng mà bởi vì Thầy thương các con Thầy mới nói thiệt ra đó, đừng có để cho cô Út nghe băng này chớ, để cho Cô nghe rồi bắt tử. Chứ bây giờ mà ôm chân ai giờ? Thầy đi mất rồi còn đâu mà ôm chân. Phải không? Chỉ có ôm chân cô Út, Cô nói để Cô đi trước đi chứ sợ ôm chân Cô rồi Cô không biết làm sao cứu mấy

con được. Bây giờ biết ai thôi bây giờ các con phải ôm chân cô Út thôi chứ giờ. Như vậy thì đứa nào ráng ôm được thì ôm mà ôm không được thì tìm cái chỗ nào cho nó yên ổn mà tu tập thì cũng tốt thôi chứ Thầy cũng không có nhất quyết được cái điều đó được. Do cái tâm tư của các con chứ gì. Các con tìm thấy được cái chỗ nào mà yên ổn nhất mà có thể mà đưa đến giải thoát.

Các con nghe Thầy có giảng cái bài khu rừng mà phải không? Tìm cái khu rừng mà cái chỗ đó bây giờ mình thấy được cái sự giải thoát rồi. Tâm mình hồi đó nó chưa vô lậu, giờ nó được vô lậu rồi; tâm mình nó bất an mà nó được an rồi thì ngay đó dù bây giờ có đói có khát đi nữa nhất định cũng không rời khu rừng đó đâu, phải không? Mà đến gặp cái vị nào mà ở chung với vị đó, vị thầy đó. Mà bây giờ ở đó dù cơm ăn áo mặc đầy đủ mà tâm vô lậu chưa có vô lậu được, mà tâm bất an nó chưa bất an được thôi dù có đầy đủ cũng đi chứ đừng có ở. Ở trong kinh Phật đã dạy rồi, mà ở với vị Thầy đó dù có đói có khát gì đi nữa thì lúc bấy giờ mà mình thấy tâm mình chưa an mà nó được an, mà tâm mình chưa vô lậu giờ nó được vô lậu thì bây giờ có đuổi cũng không đi, nhất định không đi. Chết bỏ, nhất định ở đây Cô chết tui chết với nhau, chớ bây giờ cô dạy sao tui nghe như vậy tui không dám cãi cô đâu nhưng

mà tui không bỏ cô. Có cái điều kiện như vậy thôi. Đó là mình tìm được một cái vị mà có thể giúp mình vượt ra khỏi cái sanh tử luân hồi rồi. Thì bây giờ cái vị đó làm khó dễ gì mình cũng không đi hết. Cái người mà người ta mà ngon ngọt dịu ngọt với mình để cho mình tu hành thì cái chỗ mà mình thấy dù mình có đầy đủ, ngọt ngào cho mình tu hành đi nữa thì chắc chắn mình có ở tu mình cũng không có lợi ích mà không có vô lậu được thì bây giờ có ngọt ngào đi nữa thì mình cũng không ở. Tại sao vậy? Tại vì mình thấy rõ ràng là chỗ đó không có lợi mà người ta lợi dụng mình để cho mình ở chung đó mà người ta làm cái tập thể đó để người ta lường gạt người khác người ta lấy tiền người ta sống. Đó là người ta mới dụ mình chứ. Người ta mới ngọt ngào mình chứ. Còn cái người mà ở đây người ta không có vì cái chỗ đó cho nên người ta cứ xua đuổi mình không à. Nhưng mà mình thấy rõ ràng tâm mình vô lậu nè tâm mình nó như thế này thế khác nè, chưa an nó được an thì mình hãy bám cho chặt đừng có buông người đó ra. Vì sớm muộn gì người đó sẽ giúp mình. Họ làm vậy chứ họ tìm cách họ giúp mình, thực sự ra họ giúp mình để mình tu giải thoát mà thôi.

Thì rõ ràng là các con xét thấy bây giờ các con thấy. Nhiều khi các con thấy cô Út

chỉ các con từng chút ở trong cuộc đời của các con để các con tìm ra lối giải thoát vô lậu của mình chứ gì? Những lúc đó thì các con thấy Cô Út dạy có nhiều cái kinh nghiệm về cuộc đời thiệt chứ không phải không. Nó không có ở trong kinh điển còn Thầy thì đứng ở trong kinh Phật thầy giảng cho các con thấy các pháp tu hành như vậy như vậy. Nhưng mà đây là cái chuẩn bị để rồi chúng ta phải đương đầu với cuộc sống thật sự ngoài đời. Còn cô Út Cô dạy đương đầu thật sự với cuộc sống chớ không phải là dạy kinh sách. Còn Thầy ở đây dạy chuẩn bị. Bây giờ các con tu Định Vô lậu nè, các con quán thân vô thường nè, cái này cái nọ cái kia, xem nó như vậy. Đến khi con thấu rõ cái sự vô thường rồi thì con chuẩn bị nó chứ chưa có gặp đâu. Mà khi gặp rồi lúc bấy giờ cái trí tuệ con nó phóng ra cái thân vô thường rồi người ta chửi mình làm gì mình giận. Nó đỡ các con một chút. Còn khi các con phải tư duy cho nó sâu sắc à. Cho nên đến khi gặp người ta chửi mình thân nhiên. Mà mình phải tu nó nhiều hơn, và nó chưa có sức chuẩn bị, còn ở đây mình có sức chuẩn bị trước.

Cho nên trong cái sự tu tập về Định vô lậu đó là cái sự chuẩn bị cho chúng ta vô lậu, cho nên nó thấm được cái lý vô lậu. Do đó gọi là chứng ngộ. Chứng ngộ cái lý vô thường khổ không vô ngã. Do như vậy

cái lậu hoặc nó sạch. Còn cái tu mà Tứ bất hoại tịnh là các pháp đang ở trong cái đối tượng, nó có thể xảy ra chúng ta tham sân si phiền não. Nó làm cho chúng ta có những cái sự khổ tâm. Do vì vậy mà chúng ta tu cái Tứ bất hoại tịnh. Tu Tứ bất hoại tịnh là để cho chúng ta bắt cái thân nó niệm Phật. Mà thân chúng ta nó niệm Phật thì nó không có lỗi lầm. Phật nó đâu có lỗi lầm. Bắt cái tâm niệm Phật thì nó không có lỗi lầm. Do đó cũng làm cho cái lậu hoặc của chúng ta nó sẽ sạch hết.

À, thưa Thầy khi con được nghe qua giáo án con đã tu sửa lại không như trước nữa. Tức là con lao động gần như suốt cả buổi sáng để tu Chánh niệm tỉnh giác cho có sức tỉnh. Trong khi chung đặng xem xét tâm con có lỗi gì thì trưa hoặc tối con tu Định Vô lậu. Thay vì cái chỗ con tu cái Định Vô lậu này xem xét cái chỗ này a, thì con đặt cái niệm nó ra rồi con quán xét lại con có cái lỗi gì không thì nó cũng được. Hoặc là lúc bây giờ mình thấy nó rất rõ rồi, mình không cần quán xét, cái đó là cái lỗi của mình rồi. Thì do cái đó, cái thân mà niệm Phật thì nó không được lỗi, thì do đó con đã học Tứ bất hoại tịnh. Con áp dụng ngay liền con khỏi cần tu cái Định vô lậu, nó mất công con phải quán xét. Bởi vì con đã rõ rồi cần gì phải quán xét. Chừng nào cái đó nó không có rõ

con mới đặt cái niệm vô lậu con mới quán xét để cho mình hiểu rõ. Còn bây giờ cái lỗi của mình mà mình chưa có hiểu nó là đúng hay là sai, mình có lỗi hay không lỗi thì mình đặt ra để mình tìm ra cái lỗi xem có phải đúng là cái lỗi của mình không. Do vì vậy đó thì nó phải là cái Định vô lậu. Còn bây giờ mình đã rõ rồi, bắt đầu mình đem nó bắt buộc niệm Phật. Mà đã làm vậy thì tức là mà phải niệm Phật cho mà thôi làm vậy nữa. Các con hiểu.

Cho nên tu cái Định vô lậu thì khi nó không còn rõ, nó chưa có rõ, nên buộc lòng mình phải quán xét cho nó rõ. Còn cái Tứ bất hoại tịnh là tất cả các pháp đều lồi đầu nó vô bắt nó niệm Phật. Bởi vì nó bốn cái chỗ niệm: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới. Cho nên vì vậy mà mỗi hử hử ra cái gì thì mình lồi cái thân của mình ra niệm Phật nè, lồi tâm ra niệm Phật nè, lồi cái thọ ra niệm Phật, lồi các pháp ra niệm Phật. Mà niệm như vậy thì chúng ta sẽ hoàn toàn được giải thoát hoàn toàn. Nó không còn có cái tâm phiền não đau khổ nữa. Cho nên tu như vậy thì nó kết quả rất lớn. Còn khi nào không rõ thì con nên đặt cái niệm Vô lậu. Và đồng thời con muốn thấm nhuần cái vô ngã, cái khổ không vô ngã của con, cái vô thường của con thì con cũng đặt cái niệm đó hằng ngày con tu để cho nó thấm nhuần

cái vô ngã, cho nên nó diệt trừ cái bản ngã của mình, nó diệt trừ cái tâm ngã mạn của mình. Do đó con phải thấy nó vô thường, khổ không vô ngã nó rất là rõ ràng khi hằng ngày con đặt cái niệm đó và con quán xét cho nó rất cụ thể.

Xem tánh con còn tham sân si mạn nghi nữa hay không. Tức là ngũ triền cái đó. Nếu khuya con tu Định hiện tại an lạc trú 30 phút, trong 30 phút này con thường hướng tâm nhắc nhở thì cái điều đó là cái điều tốt nhất không có sao hết. Sáu căn phải tập trung tại tụ điểm nghe hơi thở và nhìn hơi thở, hơi thở phải chậm và nhẹ. Con thấy hơi thở con càng lúc càng chậm và nhẹ dần nhờ con tu ít lại, nên hôn trầm cũng bớt nhiều. Thưa Thầy khi tâm con còn tham sân si mạn nghi con tu Tứ bất hoại tịnh thì tâm con được giải thoát rồi. Con khỏi tu Định vô lậu có được không? Con tu, tức là tham sân si mạn nghi con mới phá được cái triền cái à. Mới có ngũ triền cái à. Còn Thất kiết sử, còn cái lậu hoặc nó còn chưa hết. Cho nên cái Định vô lậu nó còn nữa, còn phải tu nữa. Chứ không phải nói tu Tứ bất hoại tịnh là tham sân si của mình hết rồi thì mình khỏi tu Định vô lậu. Không, phải tu thêm, tu để chứng được cái lý vô thường khổ không vô ngã của nó.

Thưa Thầy những lúc nào con tu Định

sáng suốt? Khi con ngồi trên xe buồn ngủ hoặc là đang may vá mà buồn ngủ con tu Định sáng suốt được không? Không. Lúc bây giờ mà tu Định sáng suốt là lúc bây giờ phải là cái tâm thanh thản, cái tâm thức tỉnh thì mới tu Định sáng suốt. Còn cái khi mà buồn ngủ hoặc là khi ngồi trên xe mà đang bị buồn ngủ thì lúc như bây giờ con ngồi trên xe mà con buồn ngủ thì đó là một cái điều rất khó, rất khó. Muốn mà tu cho nó được vậy thì lúc bây giờ khi ngồi trên xe, tức là ngồi yên lặng như vậy thì con mới đặt cái niệm, tu cái Định vô lậu. Con mới dùng cái trí tuệ quán xét, quán xét làm cho nó động tâm cho nên nó hết buồn ngủ. Còn không khéo con nằm, con ngồi thôi nó lạng lạng nó không có nghĩ cái gì hết cái nó thiu thiu nó buồn ngủ. Cho nên khi mà ngồi trên xe thì nên đặt tu cái Định vô lậu chứ không được mà tu cái Định gì khác hơn mà phá cái buồn ngủ được. Còn khi mà bình thường ở nhà hoặc ở chùa mà nó buồn ngủ thì con nên tu cái định Chánh niệm tỉnh thức để mà đi kinh hành, để mà phá buồn ngủ. Thầy ví dụ như buồn ngủ nhiều thì con đứng tại chỗ con chạy. Coi như là mình chạy bộ, chạy tại chỗ, chạy lúp xúp mà chạy bộ, chạy chừng nào đổ mồ hôi ra rồi đi tắm. Do đó mà cái buồn ngủ nó mới hết, mới yên được. Rồi bắt đầu không có được ngồi mà tu cái định hơi thở nữa mà phải đi kinh hành. Nó đã hết

buồn ngủ rồi nhưng phải đi kinh hành tập tỉnh thức ở dưới bàn chân của mình. Vì vậy nó mới phá được cái buồn ngủ. Cái buồn ngủ nó không đơn giản đâu. Cho nên ở đây không thể nào mà tu Định sáng suốt mà trong khi mà buồn ngủ mà tu được đâu khó lắm.

Trong suốt ba tháng nay tâm chúng con dao động rất nhiều. Hết chuyện này đến chuyện kia nên chi, làm việc, học lý thuyết. Chúng con tu tập ít, chưa thực hành nhiều nhưng con thấy có kết quả. Tâm con bớt giận hờn không còn quá thèm khát như xưa, tình cảm cũng bớt đi. Con hi vọng rằng nếu con tu đúng giới luật, phạm hạnh đầy đủ thì lợi ích phải giải thoát cho con và cho nhiều người, và đền ơn Thầy, cô Út đã nhiều năm tháng quá cực khổ vì chúng con. Công sức Thầy giảng dạy rất là mệt nhọc và chu đáo một công trình chưa từng có, nhắc đi nhắc lại những lỗi lầm ăn ngủ độc cư, nhấn nhục, tùy thuận bằng lòng đã huân tập nhiều đời trong chúng con tưởng chừng như không bao giờ tu sửa được. Như tâm ham muốn, giận hờn, thương ghét, si mê, tật đố, nghi ngờ. Nhưng hôm nay con hầu hết đã hiểu được cái lý chỉ còn tu tập bằng cách thực hành nhờ pháp quán, pháp hướng, trạch pháp. Những gì cần dứt bỏ chúng con phải mạnh dạn, can đảm vứt bỏ ngay liền. Những

gì cần trao dồi chúng con cũng liên tục nhắc nhở không quên để chúng con quét sạch lậu hoặc, ly dục ly ác pháp để nhập Sơ thiên. Nhưng từ đây về sau sự tu tập của chúng con có kết quả như thế nào, đúng hay là sai, chướng ngại chỗ nào chúng con không biết thưa hỏi cùng ai. Không còn người để sách tấn và khích lệ chúng con trên bước đường tu tập gian truân vất vả này nữa. Đúng là một điều bất hạnh cho chúng con. Con không lấy làm nản chí mà chỉ biết nhân quả duyên nghiệp chúng con được Thầy độ đến đây quá đầy đủ. Chúng con theo đó nắm lấy giới luật nghiêm trì, giới hạnh nghiêm trì, giới hạnh nghiêm túc để thực hiện cho đúng được giải thoát hoàn toàn, làm chủ được sanh tử luân hồi, vì còn bao nhiêu người đang mong đợi ở chúng con. Và sự ra đi của Thầy cũng được an tâm vì không đưa nào chệnh mảng trong sự tu tập này nữa, mà quyết chí năng nổ hằng ngày hằng đêm để thực hiện cho bằng được con đường giải thoát của đạo Phật. Chúng con phải thu ngắn thời gian sớm đạt kết quả để cô Út bớt lo lắng, bận rộn cho chúng con từng ngày từng đêm. Thoát khỏi lo âu từng người trong tuổi già sức yếu, trong cơn đau ốm liên tục, trong sự lo lắng buồn rầu. Suốt những năm tháng chỉ công dã tràng xe cát biển Đông, trong sự chán nản nhìn chúng con tu tập. Nhưng hôm nay giáo án ra đời chúng con được thông hiểu hơn và quyết chí

tu hành để không làm phụ lòng Thầy và cô Út, để đền đáp ơn chư Phật, ơn đàn na thí chủ.

Thưa Thầy, câu vì vô minh nên ta sống viễn ly. Có phải người sống viễn ly như vậy tu toàn pháp quán tưởng Định vô lậu, không có cảnh để buông xả ly dục ly ác pháp?

À, không phải. Đây Thầy nói chữ “Thưa Thầy, câu vì vô minh nên ta sống viễn ly”. Ở đây thì các con thấy cái vô minh là cái một phần của nó làm chúng ta mờ mịt không có rõ. Nhưng còn một cái rõ. Một cái viễn ly ở đây là viễn ly cái tâm ham muốn nữa, rồi viễn ly cái lòng vô minh nữa. Viễn ly cái vô minh là chúng ta phải nỗ lực, chúng ta phải thông hiểu những gì chưa thông hiểu. Còn viễn ly cái lòng ham muốn của chúng ta là dứt bỏ những gì mà chúng ta cần dứt bỏ. Rồi viễn ly những cái gì đã là thói quen của chúng ta đó, thì nó trở thành những cái thói quen thì chúng ta phải trau dồi cho cái tâm đức của chúng ta nó trở thành những cái đó nó thuần thực thêm. Cho nên đó là cái lý để mà nói chúng ta viễn ly.

“Có phải người sống viễn ly như vậy tu toàn pháp quán?” Không phải, không phải toàn là pháp quán mà nó nhiều pháp nó mới có thể viễn ly. Nhưng mà đầu tiên thì cái gì viễn ly đầu tiên trước tức là chúng ta phải viễn ly về cái ăn cái ngủ, cái độc cư. Chúng

ta phải viễn ly nó, thì viễn ly. Thí dụ như bây giờ mình ăn ngày ba bữa thì mình viễn ly ra mình bớt ăn còn có một bữa. Rồi mình ăn một bữa mà mình còn thèm mình ăn nhiều, do đó mình viễn ly cái thèm cái ăn ít lại. Do cái sự viễn ly đó lần lượt cái sự viễn ly đó nó đi từng bậc từng bậc cho nó đến. Rồi bây giờ cái tâm mình còn ham muốn sửa sang đẹp đẽ hoặc còn trang điểm hay còn thích vật này vật kia, thì mình viễn ly cái lòng ham muốn đó. Mình phải viễn ly mà khi cái tập viễn ly đó, nó nhiều cái thứ viễn ly lắm, nó xa lìa vật chất cái này cho đến cái nọ, nó đủ mọi mặt của sự viễn ly.

“Có phải sống viễn ly như vậy là tu pháp quán?” Quán cũng là một điều tập cho chúng ta viễn ly, mọi cái chúng ta đều là có cái sự tu tập để mà viễn ly hết. Tu cái Định vô lậu cũng là vốn để chúng ta viễn ly cái tâm sân si mạn nghi của mình. Tất cả mọi cái pháp môn đều là giúp chúng ta viễn ly ra đó, xa lìa ra đó.

Khi ra đi giữa chợ họ còn thèm ăn, ai chửi mắng họ còn tức giận và tham sân nghi mạn họ còn hay không là một phần cũng là do thói quen. Cho nên ở đây thói quen thì chúng ta, nó cũng phải tập viễn ly cái thói quen, nhưng mà chúng ta phải tập vứt bỏ. Chúng ta phải tập xa lìa, chúng ta phải trau dồi rồi phải có cái để tu tập, có cái thì chúng

ta phải thông hiểu. Thông hiểu thì nó mới phá dần cái vô minh còn mình không thông hiểu thì vô minh mới thành nhiều. Cho nên có những cái thông hiểu để cho nó không có vô minh. Một phần cũng do thói quen còn người sống chung đụng, có cảnh để họ buông xả ly dục ly ác pháp, kiềm chế tâm mình liên tục như không nói chuyện, không ăn phi thời, không nổi sân, không kiêu căng hống hách, không nghi ngờ ai. Có nhiều cảnh người ta giải quyết không nổi khiến người ta đau khổ nên họ thích sống viễn ly để xa lìa cảnh đó. Ở đây người ta nghĩ viễn ly là mình sống tách biệt ra cũng như sống độc cư như Thầy cho quý thầy sống độc cư vậy? Không phải. Viễn ly là trong khi mình sống chung như thế này mà mình viễn ly cái tâm của mình chứ không phải là viễn ly xa lìa người ta hoặc là xa lìa cảnh động.

Như bây giờ mình sống mình tu tập viễn ly là tất cả các pháp đều là giúp cho chúng ta viễn ly, mà viễn ly đây là viễn ly cái mục đích tâm của chúng ta. Nhưng bây giờ chúng ta còn yếu là chúng ta tập cái viễn ly của chúng ta là sống trong cái cảnh yên tĩnh một chút để không ở trong cảnh động thì cái tâm của chúng ta nó khó mà có thể giữ gìn nó được. Cho nên chúng ta cũng viễn ly cảnh trước rồi chúng ta... Cũng như đức Phật dạy chúng ta mà tu cái định Chánh niệm

tỉnh thức hoặc là tu các pháp thì đức Phật dạy chúng ta phòng hộ sáu căn trước. Các con thấy phải dạy cái đó trước chứ. Nếu mà không phòng hộ sáu căn thì các con đi ra đường các con ngó qua ngó lại về nhà thấy đủ thứ hết, trong đầu dính đủ thứ hết. Bây giờ xả ra biết chừng nào xả cho hết. Cho nên muốn viễn ly nó thì đầu tiên chúng ta phải ngó xuống đất, không được ngó qua ngó lại phòng hộ mắt tai mũi họng thân ý. Đừng có nghe chuyện gì bên ngoài xung quanh mình mà hãy nghe và hãy thấy ở dưới bước chân mình đi mà thôi. Gọi là phòng hộ sáu căn. Do đó khi mình đi khát thực hoặc là mình đi mình về tới nhà, trong đầu của mình con mắt cũng không thấy gì, lỗ tai cũng không nghe gì hết, cho nên khỏi phải xả cái gì hết gọi là phòng hộ sáu căn. Đó cũng là pháp viễn ly. Viễn ly làm cho nó đừng dính vô gọi là viễn ly. Chứ không phải mình sống xa cái cảnh gọi là viễn ly.

Cũng như bây giờ thay vì cái cảnh, mà ở trong cảnh động ngay bây giờ chúng ta tu khó quá. Thôi bây giờ chúng ta tập sống mỗi người một cái thất không có ở chung nhau thì đó cũng là cách thức tập viễn ly cái hoàn cảnh. Rồi lần lượt chúng ta lại sống chung đặng nhau công việc này công việc kia nhưng mà chúng ta đã biết viễn ly cái tâm của mình. Viễn ly cái tâm tham viễn ly

cái tâm sân, viễn ly cái tâm nghi mạn, viễn ly cái tâm tỵ hiềm ganh ghét để cho tâm mình không có tỵ hiềm ganh ghét. Đó là những cái tập viễn ly. Do cái chỗ này thì chúng ta tuần tự hàng ngày càng tới, cho nên chúng ta không bị dính mắc nữa. Đó là chúng ta đã viễn ly.

Sau thời gian tu tập họ ra đi đặng cảnh đó họ còn đau khổ nữa hay không? A, Khi mà họ đã viễn ly xong và họ đã tu đến cái Định vô lậu, chứng được cái lý vô lậu rồi hoặc là họ đã chứng được cái lý vô thường khổ không vô ngã rồi thì họ không còn dính mắc nữa, thì cái sự viễn ly là cái sự sống của họ rồi. Cho nên đối với các cảnh mà đến với họ nó không có dính họ nữa, cho nên đó là viễn ly, cho nên họ đâu còn đau khổ nữa. Cũng như bây giờ mới đầu chúng ta tập viễn ly cái tham hoặc là viễn ly cái tâm sân của mình thì bắt đầu mình phải phòng hộ sáu căn mình giữ gìn, mình đừng cho tiếp duyên đừng có nói chuyện. Sợ nó xảy ra chuyện này chuyện kia cái tâm mình dễ sân. Sau cái thời gian mà tu tập dùng cái Định vô lậu mình quét sạch cái tâm tham đi, sân của mình đi. Cái tâm sân bây giờ nó không còn sân nữa rồi là do đó bắt đầu bây giờ đặng, mình đến tiếp xúc với mọi người người ta chửi mắng mình, mình thấy cái tâm mình nó không sân. Tức là mình đã viễn ly

cái sân được rồi. Còn hồi đó thì mình chưa dám, cho nên hồi đó mình không dám nói chuyện mình rất cẩn thận, nói ra là sợ người ta chửi mình cái chết được, thế nào mình cũng không thoát khỏi cái sân. Cho nên bây giờ mình cố mình phòng hộ mình giữ gìn cho mình đừng có bị dính trong cái pháp sân. Do đó sau thời gian giữ gìn như vậy để cho mình tu cái Định vô lậu. Khi mà cái Định vô lậu nó quét sạch cái tâm sân nó ra rồi thì lúc bây giờ mình biết cái tâm sân của mình đứng trước các đối tượng người ta có mắng chửi hoặc làm gì mình không có sân nữa. Thì lúc bây giờ mình đâu có còn đau khổ nữa. Vậy mình biết rằng mình đã viên ly cái tâm sân được rồi.

Con thấy cái chữ viên ly nó rộng lắm chứ không phải. Người mới tu thì nó vẫn có cái sự viên ly đó, để mà phòng hộ để giữ gìn. Sau khi tu chứng rồi hoàn toàn nó ngộ được cái lý, nó chứng được cái lý nó rồi thì cái tâm sân nó hết rồi. Thì cái tâm sân nó hết thì tức là lúc bây giờ chúng ta thấy đối cảnh chúng ta không có sân nữa tức là chúng ta đã viên ly, tức là xa lìa cái tâm sân hoàn toàn. Cho nên cái sân nó không có ở trong tâm ta nữa gọi là viên ly. Còn nếu mà nó còn thì tức là chúng ta chưa có viên ly nó. Mà chưa có viên ly nó tức là chúng ta cần tu cái Định vô lậu nữa. Cần tu cái Định vô lậu nữa để cho nó

chúng được cái lý mà vô thường khổ không vô ngã đó. Cho nên cái tâm của chúng ta nó quét sạch cái ngũ triền cái đi, cho nên cái tâm sân nó không còn nữa.

Hay là tâm họ đã như như bất động? Không thể nói tâm như như bất động là nó phải trải qua, chúng ngộ được một cái lý, cái lý của Phật pháp rồi. Thì nói như như bất động là một cái tên nhưng mà sự thật ra chúng ta đã viễn ly cái tâm đó. Viễn ly cái tâm tham thì lúc bấy giờ chúng ta không còn tham ái tức là không còn buồn rầu khổ não hay suy tư cái này hay tham muốn cái kia, tức là viễn ly cái đó rồi. Bây giờ hết cái sân thì tức là viễn ly cái sân, hết cái si thì tức là viễn ly cái si, hết cái ngã mạn thì tức là viễn ly cái ngã mạn. Mà tất cả những cái viễn ly hết thì gộp lại người ta gọi là tâm như như bất động, hay là trước các pháp tâm bất động giải thoát. Hay còn gọi là mục đích của phạm hạnh; cái mục đích tâm bất động giải thoát là phạm hạnh. Đó thì những cái tên đó đều gọi cho cái chỗ tâm bất động của chúng ta mà thôi. Nhưng mà đây là gộp chung, nó gộp chung hết chứ không phải là một, nó gộp chung hết.

Thưa Thầy hai cảnh trên nơi nào người ta tu mau đạt kết quả sớm? Sự thật ra tu mau hay sớm là do cái chỗ mà mình tu đứng và vừa với cái sức của mình tu thì nó rất

mau. Thì nó rất mau viễn ly và khi mà ngộ được thì nó hoàn toàn, toàn bộ tham sân si mạn nghi đều được quét sạch hết. Thì lúc bây giờ gọi là như như bất động hay gọi là phạm hạnh hoặc gọi là tâm giải thoát bất động. Thì tất cả những cái này đều là sớm hay mau là do cái người đó có nỗ lực siêng năng, hằng ngày có tập cái Định vô lậu hay không. Vì siêng năng hàng ngày mà chúng ta tu tập cái Định vô lậu, thì mỗi ngày nó thêm một chút thì nó thấm nhuần được cái lý vô lậu của nó. Nó làm cho cái nhận xét, cái hiểu biết của chúng ta càng ngày càng thấm nhuần của cái lý vô thường khổ không vô ngã của Phật đã dạy. Nó làm cho chúng ta biết rõ ràng các pháp trong thế gian này đều là vô thường không có một cái thứ gì mà thường. Vì vậy mà chúng ta không còn bị lầm chấp cái kiến chấp nó nữa, cho nên chúng ta hết cái vô minh. Làm luôn luôn lúc nào trước mắt chúng ta cũng có cái minh và thấy rõ là các pháp đều vô thường. Cho nên lúc bây giờ ai chửi chúng ta cũng thấy nó là vô thường. Cho nên chúng ta không còn phiền não giận hờn. Vì vậy đó là chúng ta đã ly. Do cái chỗ mà siêng tu thì chúng ta mau có kết quả. Còn chúng ta thấy nó phải tu cái định Hiện tại an lạc trú, hơi thở nhiều để nhập định mà không tu cái này, mà tu sơ sơ tu ít thì nó có cái thời gian rất dài nó mới có thể viễn ly được. Mà chữ viễn ly ở đây đức

Phật gộp lại để cho chúng ta thấy rằng cái ly dục ly ác pháp đó chính là chính cái chỗ viễn ly.

Qua cái ý nghĩ thô sơ của con cũng còn sai trái kính xin Thầy chỉ dẫn cho con lần cuối cùng để con an tâm nắm vững bước đi trên đường tu tập? Đó là những điều mà thầy đã giảng ở đây cho Hải Tâm con nhận xét thấy nỗ lực tu về cái Định vô lậu càng nhiều thì tâm con sẽ được giải thoát và như như bất động. Bởi vì trên cái sự tu cái Định vô lậu nó có bốn cái chỗ mà các con nêu ra để tu. Lấy cái thân để mà chúng ta quán xét, lấy cái thọ để mà chúng ta quán xét. Mà cái thọ thì luôn luôn lúc nào nó cũng cái đau khổ ở trong thân tâm của chúng ta. Do đó chúng ta lấy nó mà đặt thành một cái niệm để quán xét thấy thọ nó từ đâu đến, nó vô thường nó khổ như thế nào, nó vô ngã như thế nào? Chúng ta quán xét để thông suốt, mà khi thông suốt rồi thì ngũ triền cái và thất kiết sử nó sẽ quét sạch nó không có còn ở trong tâm ta nữa. Cho nên siêng năng càng tu cái này bao nhiêu thì cái tâm chúng ta được giải thoát bấy nhiêu và nó chấm dứt luân hồi là ở cái nhân này chứ không phải ở cái quả của thân chúng ta đang có. Đó là, thông suốt được như vậy thì hằng ngày chúng ta tu Tứ bất hoại tịnh. Và hằng ngày thì chúng ta nỗ lực đặt cái niệm trước để tu

cái Định vô lậu thì kết quả đem đến cho mấy con Thầy thấy rất là rõ nét và cụ thể cho sự giải thoát của mình.

Ở đây có một câu hỏi cô Diệu Hoa thưa hỏi Thầy.

Con kính bạch Thầy. Lời Thầy đã dạy là khóa hạ an cư này là khóa cuối cùng của Tu viện, đồng thời cũng là ngày chia tay Thầy trò để Thầy ra đi ẩn bóng. Con cúi xin Thầy hoan hỷ cho con được thổ lộ tâm tư kể từ khi được gặp Thầy xin cầu pháp. Buổi đầu ấy vào năm Giáp Tuất - 1995, trong lúc đó có bốn chị em chúng con kể cả cô An Tịnh và chú Chánh Trực. Khi đó trong viện chưa có nữ vào tu, chúng con có ra hỏi cô Út thì cô Út nói Thầy không nhận nữ. Thầy dạy chúng con về tu tại gia, pháp môn lập đức lập hạnh, in kinh ấn tống để hồi hướng cho cha mẹ, vào ngày giỗ, phóng sinh, giúp đỡ những người tàn tật yếu đau, không lễ bái cúng dường rườm rà, mê tín, u mê, v.v.. Sau khi ra về chúng con đã y lời Thầy dạy và đã thực hành. Tiếp đến tháng 8 năm Ất Hợi con lại được tái khóa vào Thầy, lúc này con tự đi một mình vào Thầy cầu pháp tu hơi thở, Thầy đã dạy cho tu một phút bằng 20 hơi thở. Con về thực hiện dần dần con cảm thấy có kết quả. Hàng tháng con vào Thầy xin ở lại Tu viện mỗi lần từ 2 đến 7 ngày tập thở cho có kết quả

và tập theo nếp sống hằng ngày ở Tu viện. Trong những ngày ở đó con đã theo được từ giờ giấc tu và ăn ngủ. Và vào kỳ giáp tết năm Bính Tý con cũng được Thầy và cô Út cho con ở lại để dự cái Tết mùa xuân vĩnh cửu của nhà Phật. Qua tết đó con phải về Hà Nội để làm bốn phận 5 năm một lần với cha mẹ đã quá cố. Và bốn phận làm người em út đối với các chị đã làm. Với năm đó con bị đau bệnh triền miên, đôi lúc cơ thể con có hiện tượng khác lạ, cảm như khó qua được. Do đó con mới viết thư vào bạch Thầy. Thầy gửi cho con 3 lá thư trả lời thưa hỏi của con. Nay con còn lưu lại 3 lá thư đó để truyền lại cho các cháu mai sau. Con y lời trong thư Thầy dạy và thực hiện ám thị khi đau bệnh và ăn uống thuốc thang nghỉ ngơi cho mau lành rồi tu tập trở lại.

Bạch Thầy, con thấy kết quả và hằng ngày con thầm mong chóng bình phục lại sức khỏe. Với tâm con nguyện theo Phật theo Thầy. Con kính bạch Thầy kể từ ngày đầu con hướng vào Thầy con có niềm tin thật tâm của con đến Thầy với lý do con đã đi cầu pháp nơi này nơi khác với chị với em mà chưa có nơi nào dạy về tu mà được căn kẽ như Thầy. Thầy đã đối xử và dạy chúng con thật là hơn người cha đẻ. Con thầm biết ơn Thầy, con xin phép Thầy cho con được phép bộc lộ. Con đi cầu đạo

nhiều nơi, phước duyên con may gặp Thầy dạy tu đạo gốc của Phật là tu giải thoát. Bao tháng năm Thầy học tổ tưởng bản thân kinh nghiệm rõ ràng, nguyên thủy kinh điển gốc nguồn mở ra. Thầy đã suy nghiệm cuốn kinh qua sống như đức Phật sống để tu Giới - Định - Tuệ, tam Vô lậu học. Đức Phật truyền một mực Thầy theo ba y một bát, Thầy chuyên tra cứu quyết một lòng tu tập, không làm độc cư hạnh quá rõ ràng, từ Giới đến Định Thầy hiểu rõ. Sáu uyên thâm lời Phật nhiệm màu, đạt định phát tuệ Thầy hiển ngộ cho đích thực rồi, Thầy vô chánh định nhập nhiều ngày xuất định trọn vẹn, đạt rồi Thầy ghi pháp môn. Nay truyền từng pháp, dạy con dần dần từng pháp một. Con vâng lời dạy nguyện hết lòng theo gót Thầy đi. Một là lãnh pháp tu tr[] tại gia giữ giới con ghi tại []ng, đức hạnh tu được duyên dung, đủ duyên xin nhập tu viện. Cúi xin Thầy từ bi tế độ dạy bảo con đến ngộ hoàn toàn. Ngộ được ân Phật một niềm cùng với một dạ. Kính ơn đến Thầy. Con kính Thầy. Con Diệu Hoa.

Ở đây thì con có cái bức thư gửi đến Thầy thì đây cũng là một cái duyên mà nỗ lực mà tu tập. Thầy thấy những bức thư mà con gửi đến thăm Thầy có nói đến cái sự bệnh đau của con thì Thầy cũng tùy theo cái Phật pháp mà dạy cho con thực hiện để

cho con được an cái tâm, trợ giúp cho lúc mà con trị bệnh. Thì may ra con thực hiện đúng lời Thầy dạy thì đúng là con có kết quả đó là do chính con chứ không phải Thầy mà ban bố cái phước báu đó cho con được mà chính con đã thực hiện đúng cái lời dạy. Mà lời dạy đó là của Phật chứ không phải là của Thầy. Thầy chỉ hiểu cái kinh nghiệm đó mà để dạy lại cho con mà thôi. Mà con thực hiện đúng thì con có kết quả. Cũng như hôm nay mà các con đã tu tập thấy được kết quả đó, là do cái hành trì của các con làm đúng lời dạy của Thầy. Chứ nếu mà các con tu sai thì Thầy dù có nói đi cách gì chắc cũng không có đạt được. Cho nên các con nỗ lực những cái gì mà Thầy đã dạy ở trong cái giáo án hôm nay các con tu tập từ cái nào mà Thầy dạy. Bây giờ, những cái lúc mà còn được gặp Thầy thì các con hỏi cặn kẽ hết đi. Chứ còn nếu mà khi Thầy về Đà Lạt, lên Trúc Lâm hoặc là ở một nơi nào đó thì lúc bây giờ các con không có còn gặp Thầy nữa đâu. Vì vậy mà cái thưa hỏi của các con là cái cần thiết lắm các con mới có hỏi Thầy. Mà những cái mà các con phải nói rằng còn sơ sót. Chưa biết là mình tu cái đó như thế nào nữa. Nghĩa là biết nó như vậy, Thầy có dạy nó kết quả như vậy, nhưng khi mà thực hành nó lộn xộn lắm, nó không biết. Như hồi nãy Nhã Tâm hỏi Thầy. Tu Tứ bất hoại tịnh thì chúng ta có cần tu cái Định vô lậu hay không? Đó

thì các con thấy đó là có cái thực hành rồi mới thấy được cái khó của nó ở chỗ đó.

Khi, dường như là tu Tứ bất hoại tịnh là nó cũng gần giống như cái Định vô lậu chứ gì? Nhưng nó khác xa các con, chứ không phải gần đâu. *Cái này nó phá cái đối tượng của nó trước cái hiện tại. Còn cái kia nó phá tất cả những cái lậu hoặc của chúng ta từ quá khứ đến vị lai đến hiện tại. Cho nên cái Định vô lậu nó phá cả ba cái thời gian chứ không phải trong một cái thời gian.* Nó làm chúng ta, cái tâm như như bất động trong ba cái thời gian của nó trong hiện tại, quá khứ và vị lai. Còn cái niệm Phật, cái pháp Tứ bất hoại tịnh thì nó giúp chúng ta đối với cái hiện tại là lôi đầu nó cứ ra niệm Phật, cho nên trong hiện tại là hoàn toàn là nó không bị dính mắc vào. Cũng như các con muốn cất cái nhà của mình mà không có ai mà xâm chiếm vào được thì các con phải xây một cái hàng rào cho kín đáo. Cũng như là làm một cái tường thành vĩ đại thì không ai mà vô chiếm ở trong cái nhà của các con được. Thì Tứ bất hoại tịnh là cái pháp đầu tiên. Là các con phải trước khi muốn cất cái nhà thì các con phải làm cái hàng rào bảo vệ cái nhà đó. Cho nên cái hàng rào chắc bao nhiêu.

Hết bảng 58



Băng số 59:
42 BÀI KỆ CON TÊ NGUU
MỘT SÙNG (P 1)

Xin quý thầy chấp tay lên niệm hồng danh Đức Bổn Sư để tưởng nhớ công ơn của Người.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần).

Quý thầy đã niệm Phật xong, quý thầy tiếp tục bài học hôm qua. Hôm qua thầy đã giảng đến câu: Sau 3 tháng hạ Thầy hết sức cố gắng để hoàn thành Giáo án tu tập của Đạo Phật nhưng sức người có hạn, thời gian quá ngắn mà giáo án của Phật thì quá dài. Vì thế Thầy mới giảng được 2 phần, còn lại phần thứ 3 thì mới bắt đầu vào giới hành. Bài Tứ bất hoại tịnh ở 4 chỗ niệm Phật: Thân, Thọ, Tâm và Pháp. Để tiếp tục chương trình giáo án này cho hoàn thành. Ở giai đoạn cuối cùng này rất là quan trọng trong bước đường hành trì tiến đến mục tiêu cứu kính giải thoát của Đạo Phật đó là Giới hành. Bây giờ chúng ta tiến tới hành trì, lấy thân niệm Pháp. Vậy “Thân niệm Pháp” là gì?

Thân là thân của chúng ta, Pháp là

những lời Phật dạy, là phương pháp để trao dồi tu tập khiến cho thân tâm của chúng ta được an tịnh, thanh thoát. Thầy xin kê ra những bài Pháp mà Đức Phật đã dạy trong 49 năm thuyết pháp độ chúng sanh:

1. Năm giới.
2. Mười giới (Sadi).
3. Mười điều lành.
4. Tứ vô lượng tâm.
5. Tứ chánh cần.
6. Tứ bất hoại tịnh.
7. Tứ niệm xứ.
8. Tứ thiền.
9. Tứ diệu đế.
10. Tứ như ý túc.
11. Thất giác chi.
12. Tam minh.

Đây là những pháp cần phải tu tập, trau dồi. Còn đây là những pháp mà chúng ta cần phải hiểu biết và cũng có lúc cần phải vứt bỏ:

1. Năm uẩn.
2. Năm triền cái.
3. Năm hạ phần kiết sử.
4. Năm thượng phần kiết sử.
5. Năm căn.

6. Năm lực.
7. Sáu nội xứ.
8. Sáu ngoại xứ.
9. Sáu thức.
10. Sáu xúc.
11. Sáu thọ.
12. Sáu tưởng.
13. Sáu ái.
14. Sáu hòa kính pháp.
15. Bảy định cụ.
16. Bảy tùy miên.
17. Bảy kiết sử.
18. Mười một truyền nhân pháp.
19. Mười bát thiện nghiệp đạo.
20. Mười thánh cư.
21. Mười pháp vô học.
22. Chín thứ đề diệt.

Đây là những cái pháp cần phải thông hiểu, vứt bỏ và còn phải tu tập rèn luyện thân tâm hằng ngày. Pháp của Đức Phật dạy rất nhiều không phải chỉ có Ba mươi bảy phẩm trợ đạo như người ta đã kê ra và ghi chép lại trong những bài Kinh của Phật, điều đó còn thiếu sót rất nhiều, chớ không phải đầy đủ. Nhưng dù sao chúng ta cũng lần lượt sẽ học hết những lời của Phật dạy để biết pháp nào thông hiểu, pháp nào vứt bỏ, pháp nào

trau dồi và pháp nào tu tập. Rồi đây lần lượt Thầy sẽ giảng hết các pháp mà Đức Phật đã dạy trong kinh Nguyên Thủy. Hiện giờ Thầy đã kê ra một số tượng trưng để lấy đó làm đối tượng cho thân ta tu tập. Nhưng trước khi học Thân niệm pháp thì quý thầy cần phải nhớ quý thầy có học bao nhiêu pháp của Phật mà không sống đúng ba hạnh, ba đức thì dù cho quý thầy có tu đến đâu cũng chẳng có ích lợi gì cho chính bản thân của quý thầy và cho những người khác. Nhất là về Hạnh độc cư, trong giáo án những phần trước Thầy đã nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần về cái hạnh độc cư nhưng quý thầy tậ nào vẫn tậ nấy, vui thích và thích nói chuyện với nhau. Do thế mà Thầy thấy rằng con đường của đạo Phật đối với sự độc cư rất là khó khăn khi một người chưa quyết tâm tu giải thoát. Vì thế tiến tới tu tập giới hạnh thì quý thầy phải sống độc cư đúng một trăm phần trăm. Hạnh độc cư rất là quan trọng cho con đường tu tập theo đạo Phật, đức Phật đã hiểu rõ hạnh độc cư - bí quyết thành công, con đường giải thoát của đạo. Nên Ngài có để lại cho chúng ta 42 bài kệ để nhắc nhở người sau tu hành, phải thực hành hạnh độc cư cho rốt ráo thì mới mong đạt được mục đích, phạm hạnh cao quý của đạo mà Ngài đã khổ công tu tập để đem lại sự lợi ích cho chúng sanh sau này chấm dứt được sự sanh tử luân hồi.

Hiện nay cô Út đã sắp xếp cho các con mỗi người một vị trí an ổn yên tịnh để sống độc cư cho được trọn vẹn, thực hiện nội tâm lắng lặng, càng lúc càng đi sâu vào thiền định mới được. Nếu không có giữ độc cư thì làm sao mà tu tập đi sâu vào thiền định. Vậy các con phải lắng tai nghe 42 bài kệ nhắc nhở của Đức Phật, sống hạnh độc cư giống như con tê giác một sừng. Bốn mươi hai kệ này trong Kinh tập trang 7 tựa đề “Bài kinh con tê ngư một sừng”. Bây giờ Thầy đọc kệ và giảng giải cho các con rõ.

42 BÀI KỆ CON TÊN NGƯ MỘT SỪNG

Bài thứ nhất:

*Đối với chúng hữu tình
 Từ bỏ gậy và trượng
 Chớ làm hại chúng sanh
 Trong chúng hữu tình ấy
 Đừng thương nhớ vật gì
 Hãy sống riêng một mình
 Như tê ngư một sừng*

Đây cái câu thứ nhất, đối với loài chúng sanh, cái loài hữu tình có sự sống chết, sự đói khát, có tâm sân hận, dữ tợn, giết hại lẫn nhau để tìm cái sống. Thì tất cả đối với loại hữu tình này đối với chúng nó thì chúng ta không có nên dùng gậy, dùng dao dùng

mác, dùng những đồ vật để làm hại chúng, dù chúng hung dữ như rắn độc, như bò cạp, như rít, như những loài vật dữ tợn trong rừng cọp, beo. Chúng ta cũng không nên làm hại chúng.

Đối với tất cả những lời hữu tình ấy chúng ta không nên nuôi dưỡng chúng, vì tại sao, vì gây cho chúng ta có những cái tình thương làm cho chúng ta mất độc cư. Khi chúng ta nuôi một con mèo, một con chó, một con vật gì đó, một con gà, hoặc là một con chim hoặc là một con cá. Tất cả những cái loài vật à chúng ta được nuôi nó đều gây cho chúng ta một cái cảm tình, từ đó chúng ta không còn sống độc cư nữa. Vì độc cư chúng ta thấy mình sống một mình. Nhưng có nuôi một con chim làm chúng ta vui theo con chim đó mà mất độc cư. Vì vậy trong cái bài kệ này Phật dạy: “*Trong chúng hữu tình ấy. Đừng thương nhớ vật gì*”. Nghĩa là chúng ta không có nên thương nhớ con vật gì cả, cũng đừng nuôi dưỡng chúng. Vì nuôi dưỡng nó gây cái tình cảm của chúng ta đối với chúng mà chúng ta khó mà thực hiện con đường độc cư, hạnh độc cư được. Vì vậy mà Phật khuyên chúng ta hãy sống riêng một mình đừng có con vật này con vật khác mà nuôi trong thất của mình. Đừng có cho con mèo, con chó, con vật gì mà nó quấn quýt theo mình rồi nó làm cho mình mất cái

hạnh độc cư.

Phật bảo chúng ta hãy giống như một con tê ngu một sừng. Con tê ngu đây là một con trâu, một con trâu nước, nó có một cái sừng nhỏ trên cái mũi của nó, khi nó lớn lên nó có một cái sừng rồi thì nó đi sống riêng lẻ một mình nó, nó không có sống chung trong bầy của nó nữa. Nghĩa là ai, con vật gì mà đến xâm chiếm nó thì nó tự vùng vẫy và chiến đấu chứ không cần đến cái đoàn của nó. Cho nên nó thường sống một mình, thường vui một mình, thường ở một mình chẳng hề biết sợ ai, chẳng hề biết lo toan, chẳng hề biết nghĩ ngợi một cái điều gì, chẳng hề biết buồn vui một cái gì nữa. Vì vậy mà Phật ví một người tu sĩ như chúng ta phải sống như con tê ngu một sừng. Đó là bài thứ nhất.

Tóm lại bài này đức Phật nói chúng ta đừng giết hại chúng sanh nhưng cũng đừng thương xót chúng sanh. Vì thương xót làm chúng ta mất độc cư và giết hại là làm ác làm chúng ta có những hậu quả khó khăn trên bước đường tu tập khi chúng ta sống một mình. Vì vậy bài kệ thứ nhất này, đối với loài hữu tình, đối với tất cả chúng sanh chúng ta chỉ nên xa lìa chúng mà không nên ở gần chúng. Hoặc thương hoặc ghét điều đó cũng làm chúng ta khổ đau cho nên chúng ta phải cố gắng giữ trọn hạnh độc cư, xa lìa

tất cả mọi chúng sanh.

Bài kệ thứ hai:

Con trai còn không nhớ

Nói gì nhớ bạn bè

Hãy sống riêng một mình

Như tê ngưu một sừng.

Ở đây đức Phật dạy chúng ta con của chúng ta, tức là đức Phật ví như mình có một đứa con trai một mà mình còn không nhớ hưởng hồ mình nhớ đến bạn bè thân hữu, hoặc bà con, hoặc người này người kia, hoặc là cha mẹ mình nữa. Cho nên đức Phật dạy khi mà tâm khởi nghĩ nhớ thương thì đó là mình chưa có sống độc cư được. Muốn cho sống độc cư được thì chúng ta đừng có nghĩ nhớ đến cái người mà chúng ta yêu nhất đó là đứa con trai độc nhất của mình. Cũng như chúng ta chưa có con, chưa có cái thì cái người mà thương nhất của chúng ta đó là cha mẹ mình. Vì vậy những mà người thương nhất mà chúng ta còn không nhớ hưởng hồ là chúng ta nhớ bà con thân thuộc, hoặc là nhớ người này người kia hoặc là bạn bè của chúng ta. Chắc chắn là chúng ta không bao giờ nhớ, vì không bao giờ nhớ tức là sống độc cư. Còn nhớ còn thương, còn tưởng còn nghĩ đến con cái, vợ con thì đó là chúng ta chưa sống độc cư. Cho nên ở đây Đức Phật đem bốn câu kệ này mà ngòi lại một mình

mà nhớ người này nhớ người kia tức là chưa sống độc cư.

Cho nên Phật dạy chúng ta hãy sống riêng một mình, nên sống không có nhớ nghĩ đến người này người khác, thương nhớ người này người kia thì như vậy mới là sống một mình. Còn sống một mình mà nhớ người này người nọ người kia thì đó là chưa sống một mình. Vì vậy Phật khuyên chúng ta “*Hãy sống riêng một mình. Như tê ngu một sừng*”. Đây, thì đầu tiên đức Phật dạy chúng ta xa lánh những cái loài vật, loài hữu tình để cho chúng ta được độc cư, được sống riêng một mình. Kế đến chúng ta xa cái tâm tư nhớ thương của chúng ta đối với những người thân. Người thân nhất chúng ta cũng phải xa lìa để chúng ta giữ trọn được hạnh độc cư. Nếu chúng ta khép mình trong cái cuộc sống một mình nhưng tâm hồn chúng ta thả hồn đi phiêu du, nhớ tưởng cái này nhớ tưởng cái khác thì đó là không có sống hạnh độc cư. Như vậy không sống riêng một mình được thì làm sao sống giống như con tê ngu một sừng được. Cho nên ở đây chúng ta phải nhớ kỹ là chúng ta khi có một tâm tư khởi lên nhớ nghĩ thương những người thân của mình thì hãy mau mau dùng pháp hướng quét sạch ra để cho chúng ta thực hiện được hạnh độc cư. Chứ không phải ngồi nhớ nghĩ tưởng. Mà chỉ riêng một mình ngồi nên nhớ

ngĩ tưởng thương thì tức là mình cũng mất hạnh độc cư rồi, tuy rằng mình đã sống một mình. Đó là bài kệ thứ hai.

Đến bài kệ thứ ba:

*Do thân cận giao thiệp
Thân ái từ ấy sanh
Tùy thân theo thân ái
Khổ này mới nảy sanh
Nhìn thấy những nguy hại
Do thân ái sanh khởi
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.*

Đến đây đức Phật nhắc chúng ta cái bài kệ thứ ba. Do có thân cận và giao thiệp người này người kia, bạn bè nói chuyện này chuyện kia như quý thầy mà nói chuyện hoặc các con mà nói chuyện qua lại thể này thể kia thì cái thân ái nó từ đó mới sanh khởi. Tức là cái lòng thương lòng ghét bắt đầu từ đó nó sanh khởi. Và nó sanh khởi như vậy thì chúng ta không có sống độc cư được. Cũng từ đó cái lòng thương lòng ghét của chúng ta phát khởi lên do vì cái sự thân cận, giao thiệp mà đưa đi đến cái chỗ lòng thương lòng ghét, rồi tâm hờn tâm giận thù oán do đó mà sanh khởi. Nó làm cho chúng ta giữ cái hạnh độc cư không có được. Từ cái chỗ do sự thân cận, giao thiệp đó mà tạo

chúng ta biết bao nhiêu sự khổ. Rồi chúng ta tu hành cũng không đạt được những cái kết quả vì giữ không được đúng cái hạnh độc cư. Cho nên khiến cho chúng ta càng tu lại càng xa đọa mà không bao giờ đạt được kết quả giải thoát của thiền định.

Tùy thân theo thân ái, tùy theo cái thân của chúng ta mà thân cận với mọi người nữa thì cái thân ái của chúng ta nó phát khởi, nó làm chúng ta thương người này ghét người kia hay giận người nọ như câu trên “Do thân cận giao thiệp”. Từ đó mà cái lòng thương lòng ghét của chúng ta phát sanh. Vì vậy mà cái hạnh độc cư nó làm cho chúng ta cắt đứt được cái sự thân cận giao thiệp.

Chúng ta thường thường là muốn hay giao du với bạn bè, thân thuộc, người này người nọ người kia, giao thiệp rộng. Người tu hành mà giao thiệp rộng đó là một cái tai hại rất lớn cho cái sự tu tập của chúng ta. Vì thế mà đức Phật dạy chúng ta độc cư, sống một mình, sống riêng rẽ; không có giao thiệp với người nào, không có làm quen với người nào thì chúng ta mới dễ dàng tu hành. Vì có làm quen, có thân cận, có giao thiệp rộng rãi thì cái tình thân ái của chúng ta nó mới phát khởi cái lòng thương ghét cái lòng giận hờn. Nó mới do cái lòng thân cận giao thiệp đó mà nó phát khởi ra. Vì thế cuộc đời chúng ta càng tu mà cái tiến bộ thì không tiến bộ mà

càng lui dần lui dần đi về cái phía cái cuộc đời của người thế gian, không phải đi về cái phía của người xuất thế gian, ra khỏi cái nhà thế gian để đi tìm con đường giải thoát. Do đó mà câu kệ thứ tư Phật nói “*Khổ này mới nảy sanh*”. Từ cái chỗ thân cận giao thiệp đó thì cái tình thương ghét giận hờn nó mới nổi lên khổ. Giận hờn thương ghét thì nó cũng khổ, thương cũng khổ, cho nên khổ này mới do chỗ này mà nảy sanh ra. Người mà có trí người ta thấy cái đó người ta biết cái đó là nguy hiểm cho nên câu kệ thứ năm thì Phật dạy “*Nhìn thấy những nguy hại*”. Những cái điều mà thân cận giao thiệp này nó đem đến những cái sự nguy hại, làm cho con đường tu tập của chúng ta không tiến bộ và càng ngày càng thối chuyển.

“*Do thân ái sanh khởi*”, vì cái sự thân ái mà nó khởi lên những cái thương ghét làm cho chúng ta có những cái nguy hại trên bước đường tu tập. Làm chúng ta khó khăn trên bước đường tu tập. Nhưng vì cái bản chất của con người là sợ cô đơn, sợ một mình, thích vui. Vui thế gian, vui theo kiểu mà nói chuyện này chuyện kia. Cho nên các con thấy trong cái sự tu tập vừa qua trong ba tháng hạ. Các con từ xa xôi đến đây, đường cả ngàn vạn dặm chứ không phải ít, từ miền Bắc vào miền Nam lặn mà. Thế mà các con tránh không khỏi được cái sự nói chuyện,

giao thiệp với nhau. Đến đây thì ngay từ cái lúc đầu Thầy đã nhắc nhở độc cư, cái giới hạnh, giới nòng cốt của tu viện là độc cư. Thế mà các con giữ được có mấy bữa đầu hà. Sau đó thì hoàn toàn cho đến cuối hạ thì càng lại bung ra nói chuyện này chuyện nọ chuyện kia. Đủ thứ hiềm khích, giận hờn, phiền não, đủ loại hết. Các con thấy chưa, cái bài kệ của đức Phật đã xác định cho rõ ràng để biết được cái sự tu đúng tu sai của chúng ta. Qua cái hạnh sống mà xác định được. Vì vậy mà các con đã thấy rõ là chúng ta đã có nỗi khổ, nỗi khổ đó làm cản trở con đường tu tập của chúng ta tức là sự thân cận giao thiệp rộng rãi, bạn bè nhiều, giao thiệp rộng người này người kia, phật tử đông là càng tu tập càng khó. Cho nên lời khuyên cuối cùng của Phật thì các thầy như các con đã thấy rõ *“Hãy sống riêng một mình. Như tê ngưu một sừng”*. Nghĩa là thấy sự nguy hại, thấy cái sự nguy hiểm như vậy thì chúng ta cố gắng mà tập sống riêng một mình. Đừng có làm thân, làm tình làm tứ, đừng có giao thiệp nói chuyện này chuyện kia chuyện nọ. Đến đây Thầy rất là cảm cảm quý thầy điều này rất nhiều.

Bây giờ quý thầy đã thấy ông Phật đã hiểu biết sự nguy hiểm, sự nguy hại cho con đường tu tập cho nên đặt ra 42 bài kệ khuyên chúng ta cố gắng sống độc cư. Có

sống độc cư được thì chúng ta mới thành tựu được đạo giải thoát, không phải dễ. Đạo giải thoát không thể dành riêng cho những người ham giao thiệp thân cận người này người kia, vui sướng ở trong thế gian được. Đạo giải thoát của đạo Phật dành riêng cho những bậc sống một mình, độc bộ độc hành trên con đường này thì mới mong có ngày giải thoát, mới mong có ngày ra khỏi con đường sanh tử chám dứt luân hồi. Còn nếu mà chúng ta ham vui thế gian thì tốt hơn chúng ta đừng có xuất gia, chúng ta đừng có đi theo con đường của đạo Phật mà hãy đi vào con đường của các tôn giáo khác vì nó có sự vui, sự sung sướng. Còn ở con đường của đạo Phật thì phải sống một mình, phải sống cô đơn, phải sống độc cư, phải vui sướng ở trong thâm lặng, ở trong độc cư, phải vui sướng ở trong cái hạnh thâm lặng một mình.

Đó thì quý thầy thấy cái bài kệ thứ ba mà đức Phật xác định là do sự thân cận giao thiệp rộng rãi mà cản trở con đường tu, mà đem đến sự đau khổ cho chúng ta muôn ngàn thứ đau khổ do sự thân cận giao thiệp này.

Câu kệ thứ hai thì đức Phật nói rằng chúng ta sống độc cư như con tê giác, sống riêng một mình mà còn ngòi nhớ nghĩ thương yêu gia đình, bạn bè thân thuộc thế này thế khác, cha mẹ thì cũng không phải sống độc

cư.

Rồi thì câu kệ thứ nhất đức Phật dạy chúng ta đối với tất cả các loài hữu tình, tất cả các con vật không nên thương mà cũng không nên ghét, mà cũng không nên làm hại chúng, mà cũng không nên ôm ấp thương yêu chúng. Vì sống gần chúng cũng làm cho chúng ta không còn độc cư vì phải bận tâm, chia sẻ tâm ra để lo lắng cho chúng bằng cách này bằng cách khác. Hoặc là làm cho chúng ta tức giận, sân hận vì chúng mà phải dùng những cái gây gộc, hoặc giết hại chúng, hoặc là thế này thế khác. Cho nên câu kệ thứ nhất thì đối với chúng sanh, đối với loài vật thì chúng ta không nên gần gũi, không nên thương mà cũng không nên ghét, cũng không nên hại chúng. Đây chúng ta sống trọn được hạnh độc cư. Nếu chúng ta sống độc cư mà trong thất chúng ta có nuôi một con vật thì chúng ta chưa hẳn là độc cư, dù là con vật gì chúng ta chưa hẳn là độc cư.

Bây giờ đến **bài kệ thứ tư**, thầy xin đọc hết bài kệ thứ tư:

*Do lòng từ thương mến
 Đối với bạn bè thân hữu
 Chuyện tu hành bỏ quên
 Tâm tư bị ràng buộc
 Do thấy sợ hãi này*

*Trong giao du mật thiết
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.*

Bây giờ Thầy giải thích cái bài kệ này để cho quý thầy và các con hiểu cho rõ ràng.

Bài thứ tư này Phật muốn nói “*Do lòng từ thương mến*”, do cái lòng mà chúng ta thương mến người này, thương mến người kia, thương mến người nọ. Đối với bạn bè thân hữu của mình, do cái lòng thương mến đó mà nó tạo cho chúng ta trên cái bước đường độc cư không có dễ dàng, tạo cho chúng ta trên bước đường tu tập để hợp nhất tâm, để nhằm vào cái mục đích trở thành một cái lực lượng của nội tâm để dứt bỏ tham sân si mạn nghi, tất cả những Ngũ triền cái hoặc Thất kiết sử đang trói buộc chúng ta. Mà chúng ta bị những cái lòng thương lòng ghét đối với bạn bè thân hữu nó làm tâm chúng ta bị chi phối, chia chẻ ra. Do như vậy dù chúng ta sống trong cái thất một mình nhưng tâm hồn chúng ta vẫn bị chia sẻ ra cho mọi người. Đó thì coi như chúng ta không có sống một mình.

Do đó những thời giờ mà để chúng ta ngồi thanh thản giữ tâm trong sáng thì trái lại chúng ta lại quên đi, bỏ quên đi cái chuyện tu tập đó đi. Hoặc là chúng ta tu tập tâm từ, ban rải cho chúng sanh trên bước

đường đi kinh hành hoặc là trong những hành động làm của chúng ta hằng ngày nơi thân của chúng ta tránh khỏi sự va chạm làm cho chúng sanh đau khổ. Do lòng từ của chúng ta, phải tỉnh thức ở trong những cái tỉnh thức. Trong hành động của chúng ta hằng ngày thì chúng ta vì cái lòng từ thương mến bạn bè thân hữu thì chúng ta lại quên đi, lại quên đi cái sự tu tập của chúng ta. Bởi vì đạo Phật tu nhiều lắm, nhiều cái thứ định để mà tu chứ không phải có một thứ định mà tới giờ ngồi thiền nhập định đơn thuần như người ta nghĩ. Mà ở đây Phật phải tu nhiều cách, nhiều thức để chúng ta từ cái tỉnh thức, từ cái tâm thanh thản, từ cái Định hiện tại an lạc trú, từ cái Định niệm hơi thở, từ cái Định vô lậu, từ cái hạnh thiếu dục tri túc, từ cái phòng hộ sáu căn. Tất cả mọi mọi chúng ta đều tu tập liên tục không có dám kẻ hở nào hết. Bước ra một bước đi, hoặc là nói một lời nói một hành động đều là chúng ta phải tỉnh thức, phải cẩn thận, phải cảnh giác rất lớn đối với cái hành động thân khẩu ý của chúng ta. Do như vậy mà chúng ta đâu còn cái thời gian nào mà ngồi đó mà nhớ mà thương bạn bè thân hữu hoặc là thế này thế khác.

Cho nên nếu mà chúng ta còn cái lòng nghĩ đến cái này cái kia, lo lắng chuyện đời chuyện này kia nọ thì tức là chuyện tu hành

chúng ta bỏ quên. Cho nên câu ba của bài kệ thứ tư này thì đức Phật đã nói “*Chuyện tu hành bỏ quên*”. Nghĩa là chúng ta còn một cái tâm nào mà cái lòng thương yêu thương mến đối với bạn bè thân hữu, nhớ lại người này người nọ người kia thì cái chuyện tu hành chúng ta đã bỏ quên rồi. Và cũng vì cái lòng thương yêu đối với bạn bè thân hữu, đối với cha mẹ anh em, đối với vợ con tất cả mọi cái thì lúc bấy giờ tâm tư ta bị ràng buộc. Cho nên câu kệ thứ tư thì Phật nói “*Tâm tư bị ràng buộc*”, bị trói buộc, bị siết chặt. Cho nên trong cái kiết sử thì Ái kiết sử nó ràng buộc, nó trói buộc cái tâm của quý vị rất khó mà dứt ra được. Nếu mà người mà không thấy nó, không sợ hãi nó thì con đường tu tập giữ cái hạnh độc cư không bao giờ được. Cho nên thấy nó sợ hãi, thấy được cái sự ràng buộc, sự trói buộc, cái sự tu tập không có tiến bộ thì quý thầy và cái con phải sợ hãi trong cái vấn đề giao du mật thiết. Giao du mật thiết với bạn bè, với người này người kia người nọ, rồi làm quen, rồi giao thiệp rộng rãi thì phải sợ hãi cái hành động đó; hành động đó sẽ đưa đến chúng ta tu tập rất khó. Cho nên chúng ta không giao du, không có giao thiệp với người này người kia, không có giao thiệp rộng rãi với ai. Chúng ta cắt đứt, muốn đi tu con đường giải thoát này chúng ta đoạn dứt, không có tình cảm với một cái người nào nữa hết. Có như vậy thì

chúng ta mới thấy được sự tu tập của chúng ta mới có ngày mới có tiến bộ được. Còn nếu không làm sao mà chúng ta có thể giải thoát được. Hằng ngày cứ giao du cứ bạn bè, lý luận cái này luận cái kia, chuyện này chuyện nọ chuyện khác, nói chuyện đủ thứ. Thì thử hỏi làm sao tu hành đến nơi đến chốn được. Cho nên người tu hành phải sợ hãi những cái việc mà giao du mật thiết thì mới có thể sống một mình mới được. Cho nên Phật khuyên “Hãy sống riêng một mình. Như tê ngu một sừng”.

Đó, thì cái bài kệ này nó có một cái ý nghĩa rất là sâu sắc để mà chúng ta giữ gìn cho trọn vẹn cái hạnh độc cư mà không bị sự ràng buộc của bạn bè, thân hữu, của sự giao thiệp rộng rãi. Cho nên bài kệ ba và bài kệ bốn này để chỉ cho chúng ta biết rằng sự giao thiệp rộng rãi, sự giao du mật thiết với nhau là tai hại cho cái con đường tu tập theo đạo Phật. Cho nên thấy những sự giao du mật thiết, những sự giao thiệp rộng rãi thì chúng ta sợ lắm. Người tu mà biết thì chúng ta sợ hãi lắm, đó là một con đường đưa đi đến cái sự sa đọa, cái chỗ khổ đau, cái chỗ ràng buộc, cái chỗ trói buộc, nó không bao giờ giải thoát đâu. Cho nên ở đây cái bài kệ bốn chúng ta phải thấy được cái sự sâu sắc mà đức Phật đã dạy chúng ta. Cái mục đích mà chúng ta phải đạt được mà chúng

ta không giữ gìn được cái hạnh độc cư này thì khó mà chúng ta có thể đạt được cái mục đích cao siêu của đạo Phật được. Bây giờ Thầy đọc lại bài kệ thứ tư để cho quý thầy và các con suy ngẫm mà cố gắng giữ gìn hạnh độc cư:

Do lòng từ thương mến
Đối với bạn bè thân hữu
Chuyện tu hành bỏ quên
Tâm tư bị ràng buộc
Do thấy sợ hãi này
Trong giao du mật thiết
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.
Bây giờ đến **Bài kệ thứ năm:**

*Ai nhớ nghĩ chờ mong
Đối với con và vợ
Người ấy bị buộc ràng
Như cành tre rậm rạp
Còn các ngọn tre cao
Nào có gì buộc ràng
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.
Bài kệ thứ năm thì Phật nhắc nhở:
Ai nhớ nghĩ chờ mong
Đối với con và vợ*

Người ấy bị buộc ràng.

Ba câu kệ đầu nêu mà chúng ta vào đây mà chúng ta ngồi tu hành hoặc một nơi nào đó để quyết tâm đi theo con đường giải thoát của đạo Phật mà còn nhớ còn mong đến con, đến vợ thì đương nhiên cái người tu sĩ ấy đã bị buộc ràng, đã sống không có độc cư được rồi. Phật ví dụ “*Như cành tre rậm rạp*”, như những cành tre ở dưới gốc tre nó rậm rạp, nó bị bao nhiêu sự trói buộc, nó không có thanh thoi. Nó không có giải thoát được, nó bị trói buộc bởi những cành tre khác, bởi những cây tre khác. Còn *các ngọn tre cao*, những cây tre mà vọt lên, cao vút lên trên thì nó không có bị cái sự ràng ở dưới những gốc cây.

Thì như vậy đức Phật ví dụ mình mà muốn vượt thoát ra khỏi cái tình đời, cái con đường của thế gian nó đang bị những kiết sử ràng buộc rất là chập chùng, rất là chặt chẽ. Cho nên chúng ta muốn vượt thoát ra cũng như những ngọn tre nó cao hơn những ngọn tre khác thì nó không còn bị ràng buộc.

Đó thì như vậy nó vọt lên trên cao hết thì tức là nó sống riêng một mình như con tê ngu một sừng. Thì quý thầy thấy rõ khi mà chúng ta là mọi người đang sống ở trên thế gian này mà chúng ta sống độc cư được là như ngọn tre mà cao vút lên vượt ra khỏi cái bụi tre, cái gốc tre cho nên chúng ta không

còn bị buộc ràng bởi những cái gai, cái cành tre nhỏ, những cái váng nhện của cái lại tre nó bao bọc cái gốc tre. Chúng ta vọt lên trên, chúng ta cao vút lên hết. Thì cái người mà sống độc cư là cái người vọt lên, cao vút lên. Còn cái người mà sống không được độc cư, sống không riêng một mình, người đó đang bị trói buộc, ràng buộc không có vượt thoát được.

Đó thì ở cái bài kệ thứ năm này đức Phật thí dụ cho chúng ta thấy rằng một con người muốn sống độc cư là con người vượt lên trên chứ không phải là con người trốn đời, con người tránh cái sự đời mà con người vượt lên, vượt lên những cái sự trói buộc, cái sự mà vui thích của thế gian, cái sự mà vui giả tạo của thế gian, vui đó rồi khổ đó. Cho nên khi mà nhớ mong con với vợ thì tức là bị ràng buộc, bị ràng buộc thì tức là bị nó trói buộc. Chúng ta phải nhìn con và vợ là một cái nhân quả để mà chúng ta vay nợ ở tiền kiếp mà bây giờ chúng ta phải trả. Mà chúng ta đã vượt lên trên cho khỏi lên tức là chúng ta đã thoát ra sự ràng buộc đó. Còn nếu mà chúng ta không có vượt thoát ra thì chúng ta sẽ bị vợ và con trói buộc rất chặt không thể nào mà thoát ra. Mặc dù thân chúng ta thoát nhưng tâm hồn chúng ta vẫn bị nó trói buộc thì như vậy chúng ta cũng chưa hẳn đã độc cư. Hiện giờ thân chúng ta ngồi trong

thất không nói chuyện với ai nhưng tâm hồn chúng ta nghĩ nhớ chờ mong, thương con nhớ vợ. Thì cái điều đó là cái thân không bị trói buộc nhưng cái tâm vẫn bị những cái kiết sử đó trói buộc chúng ta, cái ái kiết sử đó trói buộc chúng ta rất chặt. Vì vậy mà chúng ta sống chưa riêng một mình đâu, chúng ta chưa vượt ra khỏi đâu. Mà muốn vượt ra khỏi thì chúng ta phải hiểu biết nó là một cái sự nguy hại nguy hiểm cho con đường tu tập của chúng ta, nên cắt đứt, nên bỏ. Không còn có cái sự trói buộc gì chúng ta nữa. Vì vậy mà chúng ta phải sống một mình như con tê ngu một sừng. Sống riêng rẽ, không sống chung ở trong bầy tê ngu nữa. Sống một mình tự tại, tự do, giải thoát đó là độc cư.

Bây giờ tới cái **Bài kệ thứ sáu:**

Như nai trong rừng núi

Không gì bị trói buộc

Muốn đi đâu nó đi

Để tìm kiếm thức ăn

Như các bậc hiền trí

Muốn tự do giải thoát

Hãy sống riêng một mình

Như tê ngu một sừng.

Bây giờ Thầy giải thích cái bài kệ này. Đây cái bài kệ này thì Phật ví như một con

nai ở trong cái rừng núi. Nó sống có một mình nó cho nên nó không có bị ai trói buộc. Nó muốn đi đâu thì nó đi, nó muốn đi kiếm thức ăn thì nó cũng tự tại ở trong cái sự đi kiếm thức ăn, muốn đi Đông đi Tây đi Nam đi Bắc. Phật ví một người mà sống độc cư thì giống như một cái con nai. Nhưng chúng ta phải sống một mình, chứ không phải con nai mà đi tìm bạn tìm bè. Mà đây là con nai đi tìm cái sự giải thoát cho nên nó sống riêng một mình. Đi ăn cũng một mình, đi đâu cũng một mình không có cái gì mà trói buộc ràng rịt nó hết cho nên nó sống riêng một mình nó. Thì đức Phật ví con nai mà sống được như vậy thì các nhà hiền trí, các người tu hành mà theo đạo Phật cũng vậy. Muốn mà tu cho được sự giải thoát, làm chủ sanh tử, chấm dứt sự luân hồi thì cũng phải sống một mình, cũng sống riêng một mình, cũng không còn bị dính dấp một cái tình cảm thương ghét giận hờn ai nữa hết. Không còn bị những cái đối tượng làm cho mình phải lo, phải thương, phải ghét phải giận phải hờn. Cho nên vì vậy đó mà đức Phật muốn khuyên mình phải sống độc cư, sống riêng một mình mới có được yên ổn mà tu tập con đường theo đạo giải thoát.

Nếu mà mình không có sống riêng một mình được thì khó mà tu tập theo con đường của đạo Phật được. Vì chính cái mục

đích của nó là tâm bất động. Mà hiện giờ tâm mình còn đang động mà mình sống chung trong mọi người, người nói vầy kẻ nói khác, người nói thuận kẻ nói nghịch làm cho tâm của mình luôn luôn bất an, làm sao mà mình được yên ổn mà mình nhiếp tâm hằng khắc phục cái tâm mình để cho mình xa lìa những cái tham muốn, những cái vui của thế gian, những cái dục lạc của thế gian, những cái cám dỗ của thế gian. Rồi những cái giận hờn phiền não đau khổ của thế gian làm cho chúng ta rối ren ở trong cái đầu óc, làm cho cái đời sống của chúng ta rất là bất toại nguyện.

Như vậy chúng ta mà muốn đạt được cái sức bất động tâm, đạt được cái sức làm chủ sanh lão bệnh tử thì chúng ta phải sống độc cư, sống riêng một mình. Hãy sống riêng một mình như con tê ngưu trong rừng. Đó thì Đức Phật khuyên chúng ta làm sao mà chúng ta muốn đạt được con đường giải thoát của đạo Phật thì phải sống riêng một mình, phải sống độc cư, phải sống mà không còn bị trói buộc dính mắc một cái gì của tình cảm, của sự thương ghét, của sự giận hờn phiền não của thế gian nữa thì chúng ta mới có thể thực hiện được con đường này. Qua cái bài kệ thứ sáu cũng như một con nai ở trong rừng có một mình, nó không bị cái gì trói buộc, đi ăn chỗ nào thì tự do đi

ăn, không có đi cả bầy cả bầy để rồi người này nhìn thấy kẻ kia thấy rồi bầy rồi rọ rồi sẵn rồi bắn rồi làm cho cái đời sống con nai bất an. Cho nên con nai này nó khôn ngoan nó sống một mình nó cho nên nó được an ổn nhất, được giải thoát nhất. Và người tu sĩ chúng ta hiện giờ chúng ta cũng chấp nhận cái hạnh độc cư là cái tuyệt vời nhất để mà chúng ta thực hiện con đường giải thoát. Đó là bài kệ thứ sáu, Phật ví người tu sĩ chúng ta cũng như là một con nai mà sống riêng một mình trong rừng tự do tự tại nên không còn bị trói buộc và dính mắc nữa.

Bài kệ thứ bảy đức Phật muốn nhắc lại, đây Thầy sẽ đọc lại cái bài kệ này cho các thầy và các con nghe để mà hiểu qua cái cách thức sống độc cư.

*Giữa bạn bè thân hữu
Thường gọi lên gọi xuống
Hoặc ở chỗ trụ xứ
Hoặc trên đường lộ hành
Muốn tự do giải thoát
Không còn gì tham luyến
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.*

Nghĩa là đức Phật nói khi mà chúng ta còn giao thiệp, còn kết bạn kết bè thì họ gọi lên gọi xuống nói chuyện tới chuyện lui,

chuyện này chuyện nọ chuyện kia cho nên làm cho chúng ta bất an, chúng ta không có được tự tại, không có được tự do để cho sự tu tập của chúng ta được yên tĩnh. Cho nên bạn bè rất là tai hại, thân hữu rất là tai hại. Vì vậy mà trên cái bước đường mà chúng ta đi, cái chỗ mà chúng ta ở, thường thường thì người ta hay tìm cái người đồng hành rồi cái người đồng xứ để có chỗ nương tựa với nhau. Ở đây người tu hành chúng ta không có chọn cái nơi mà đồng xứ để đồng ở có bạn có bè với nhau. Rồi đi trên đường cũng độc bộ độc hành chứ không có rủ ren người này người nọ cùng đi với mình để cho vui. Thì cái điều mà đức Phật khuyên một người mà đi tu theo đạo Phật thì không có nên trụ xứ một chỗ hai ba người, năm ba người mà chỉ có một mình mà thôi. Cũng như đi trên đường thì hầu hết người ta sợ đi một mình, sợ trộm cướp hay hoặc này kia nọ nhưng người tu người ta không có sợ, và đi có nhiều người nó lại còn động tâm chúng ta hơn, đi rồi nói chuyện này chuyện nọ chuyện kia nó không được yên tĩnh. Đó là nói trên đường đời cũng như là trên cuộc sống. Chỗ ở của chúng ta đều phải từ giả không có sống với hai người, không có sống ba người bốn người, năm người mười người mà hãy sống cho một mình mà thôi.

Bởi vì cái cuộc đời tu hành của chúng

ta chúng ta không còn tham luyến một cái gì hết. Mà không còn tham luyến thì chúng ta còn sợ hãi cái gì đâu mà chúng ta lại phải kết đôi, kết bạn kết bè. Cho nên chúng ta hãy sống riêng một mình như tê ngưu một sừng. Thì như vậy là chúng ta thấy đức Phật khuyên chúng ta hãy cố gắng tránh xa bạn bè vì họ thường gọi tới gọi lui, họ làm cái này làm cái kia, họ nói chuyện này chuyện kia đủ thứ đủ loại làm cho tâm chúng ta bất an cho nên con đường tu chúng ta khó đạt được.

Cho nên quý thầy và các con cũng phải nghe, phải hiểu, phải ráng nỗ lực thực hiện cái hạnh độc cư, sống riêng một mình, làm riêng một mình, đi riêng một mình không có nói chuyện với ai thì may ra chúng ta mới đạt được con đường tu hành giải thoát. Đó là bài kệ thứ bảy.

Bài kệ thứ tám thì đức Phật cũng khuyên chúng ta thêm để chúng ta thấy rằng con đường tu của đạo Phật là phải sống riêng một mình, không được sống chung nhiều người. Ở đây, chúng ta nghe đức Phật khuyên:

Bài kệ thứ tám:

Giữa bạn bè thân hữu

Ưa thích vui cười đùa

Đối với con với cháu

*Ái luyến thật lớn thay
 Phải nhàm chán hệ lụy
 Với những người thân ái
 Hãy sống riêng một mình
 Như Tê ngư một sừng.*

Ở đây đức Phật khuyên chúng ta, với bạn bè thân hữu thì cái người mà ưa vui, ưa thích cười đùa nói chuyện, bông đùa nói chuyện phiếm, nói chuyện giỡn, nói chuyện chơi, hoặc đánh cờ hoặc làm đủ thứ trò để vui chơi, rượu chè bài bạc với bạn bè, làm cho vui thích, đó là cách thức vui theo cái người thế gian mà mặc đem đến cho cái sự đau khổ. Cũng như đối với con, với cháu thì mình luyến ái, mình thương yêu, mình không có bỏ chúng được thì những cái điều này nó làm cho chúng ta sống độc cư không có được, làm chúng ta tu theo con đường của Đạo Phật không được. Cho nên cái người mà ham thích bè bạn, giao thiệp rộng rãi, người này người kia thì những người đó không có tu theo Đạo Phật được, không có độc cư được. Những người mà còn thương con nhớ cháu, còn ưa con ưa cháu còn ái luyến với con cháu thì những người đó cũng không có sống độc cư được, cũng không có thực hiện được con đường tu theo đạo Phật giải thoát. Vì đó là một sợi dây kiết sử trói buộc rất chặt và làm cho họ không có thể nào thoát ra được thì làm sao mà thực hiện được con

đường thiên định của đạo Phật.

Muốn thực hiện được con đường thiên định của đạo Phật, thì muốn sống được cái hạnh độc cư để sống một mình để thực hiện con đường thiên định của đạo Phật thì phải nhàm chán những cái sự hệ lụy đó, những cái sự trói buộc đó. Với những người thân ái đó chúng ta phải nhàm chán, phải từ bỏ, phải xa lìa những cái người đó để chúng ta sống độc cư, sống riêng một mình mới được. Còn nếu mà chúng ta không nhàm chán, không thấy cái sự hệ lụy, không thấy cái sự trói buộc, không thấy những cái đau khổ, cái bất toại nguyện trong tâm của chúng ta mà do những cái người bạn bè, người thân, con cháu của chúng ta, những người ruột thịt nó sẽ làm chúng ta khó khăn mà tu hành, khó khăn mà độc cư được. Cho nên chúng ta phải nhàm chán, phải vứt bỏ, phải xa lìa họ đi thì chúng ta mới sống được độc cư, mới sống được riêng một mình thì chúng ta mới giống như là con tê ngưu một sừng trong rừng.

Bài kệ thứ tám đức Phật khuyên chúng ta phải vứt bỏ bạn bè, con cái, những người thân thuộc hệ lụy, phải nhàm chán, phải xa lìa, phải từ giã phải từ bỏ. Vì đó là những người thân, họ có những sợi dây vô hình trói buộc chúng ta rất chặt, khó mà chúng ta tiến tới con đường tu hành của đạo Phật để

được giải thoát sanh tử luân hồi hoàn toàn.

Những cái điều mà thân thương, những cái điều thương ghét, những cái điều giận hờn phiền não, những cái điều mà bạn bè thân thuộc, con cái, dòng họ quyến thuộc anh em, cha mẹ ruột thịt đó là những cái sợi dây vô hình, những sợi dây đó nó trói buộc chúng ta nó làm cho chúng ta không có đi được trên con đường của đạo Phật.

Muốn đi vào con đường của đạo Phật phải dứt cho mạnh, thoát ra cho mau, đừng có ở trong cái vòng đó mà chúng ta sống không có được độc cư đâu. Chúng ta phải gan dạ, phải quyết tâm, phải có một cái sự dứt bỏ rất mạnh thì chúng ta mới sống được hạnh độc cư. Còn nếu mà chúng ta không có quyết tâm mà cứ sống lênh lênh lênh lênh, mà thích nói chuyện nói vui đùa cái này, cái kia cái nọ, không những làm động mình mà còn làm động người khác, mà mình tu không được mà người khác tu cũng tu không được.

Cho nên ở đây phải quyết tâm vứt bỏ, không được có thể sống mà tu hành mà sống cái kiểu mà không có độc cư, không có riêng một mình thì như vậy là khó đi đến con đường giải thoát cuối cùng của đạo Phật. Chỉ tu cho qua ngày qua tháng mà thôi chớ không bao giờ đạt được kết quả, đạt được cái mục đích cao siêu của đạo Phật đâu.

Bài kệ thứ chín:

*Khắp cả bốn phương trời
Không sân hận với ai
Tự mình biết vừa đủ
Chẳng ham muốn vật gì
Vững tâm chịu hiểm nguy
Không rung sợ dao động
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.*

Bài kệ thứ chín này Đức Phật ví như bốn cái phương trời. Tức là Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn cái phương khắp cùng đó, đối với mọi người trong bốn cái phương trời này rộng mênh mông như vậy, bất kì người nào mình cũng không sân không hận gì với một người nào hết. Đó là hai câu kệ đầu, đối với ai họ làm gì làm, họ chửi mắng mình, họ hạ nhục mình, họ làm gì làm mình không sân hận không phiền não với ai hết, nghĩa là khắp cùng mọi người ở trong bốn phương trời này, Đông, Tây, Nam, Bắc đối với mình hoàn toàn là mình không có biết hờn giận cái người nào. Dù là người thân, người không thân, người xa lạ, người gần gũi, người quen thuộc, con cháu của mình, nói gì nói, nói nặng nói nhẹ, nói gì nói mình trơ trơ như cục đất thì đó là chính mình sống độc cư. Còn nếu mà mình không trơ trơ như cục đất, đụng đâu phiền não đó thì chưa hẳn

là độc cư. Cái độc cư của đạo Phật nó sâu sắc đến cái mức độ không thể lường được. Đụng chuyện gì mình cũng động tâm, đụng chuyện gì mình cũng chịu không được, đụng chuyện gì mình cũng không tùy thuận, bằng lòng không nhẫn nhục được thì đó là mình không sống độc cư. Còn mình sống độc cư ai nói gì nói, mình trơ trơ như cục đá, đó là độc cư.

Tự mình biết vừa đủ.

Chẳng ham muốn vật gì

Hai câu kệ này thì chúng ta thấy rất rõ. Mình biết vừa đủ tức là thiếu dục tri túc. Thiếu dục tri túc tức là mình có cái gì mình biết đủ cái đó, mình không ham không muốn không đòi hỏi thêm gì hết. Nghĩa là bây giờ hiện giờ có cái gì thì đủ xài nó thôi, không đòi hỏi thêm gì, không cần cái gì, đòi mọi vật đều vô thường có rồi mất đó. Mất đó làm cho mình phiền não thêm chứ làm gì, nên chẳng thích cái gì hết. Cố gắng chỉ độc bộ độc hành, chỉ biết vừa đủ, ít muốn để cho mình thực hiện được con đường độc cư, đi trên con đường giải thoát cuối cùng ra khỏi nhà sanh tử luân hồi đầy đau khổ mà chúng ta không làm cách nào mà thoát ra khỏi cái vòng sanh tử này, cái vòng luân hồi này. Chỉ có con đường duy nhất của Đạo Phật mới dẫn dắt chúng ta thoát ra khỏi con đường này. Cái con đường này mới dắt chúng ta ra

khỏi cuộc đời này.

Nếu mà chúng ta không biết được vậy, khó mà chúng ta biết đủ, ít muốn. Nếu chúng ta quyết tâm ra khỏi cái cuộc đời đau khổ này, ra khỏi sự luân hồi sanh tử này, chấm dứt không còn tái sanh luân hồi ở kiếp đời này nữa thì chúng ta phải nỗ lực, phải sống độc cư. Nếu mà không biết đủ, ít muốn thì đó là chưa biết sống độc cư. Chúng ta có một cái bộ đồ mà chúng ta còn muốn thêm một bộ đồ nữa là chưa sống độc cư. Vì sống độc cư là thiếu dục tri túc, ít muốn biết đủ, không có còn muốn thêm. Ai cho ăn cái gì thì ăn cái đấy, không có nghĩ rằng ăn cái đó là bổ, là mập là béo hay là đầy đủ dưỡng chất, hay hoặc là ăn thiếu dưỡng chất. Không cần, ăn để no, để sống, để nỗ lực thực hiện con đường giải thoát. Trong ngày nay, ngày mai ra khỏi cuộc đời này là chúng ta đã mừng rồi. Còn sống thêm một ngày nào ở trong cuộc đời này là còn đau khổ, vì cuộc đời là một cái lộ trình của nhân quả, chi phối con người từng phút giây, tạo cho con người vô thường từng chút, từng diệt từng sanh tử, từng chút, từng sát-na, làm sao mà chúng ta vui sướng được mà chúng ta an ổn ở trong cảnh đời như vậy.

Cho nên chúng ta phải nỗ lực, phải quyết tâm phải ra cho khỏi bằng cái hạnh độc cư. Hạnh độc cư không những sống một

mình mà hạnh độc cư còn nằm ở trong cái rộng lớn là đối với cái tâm chúng ta không sân, không hận, không phiền não mới độc cư; còn sân còn hận thì làm sao mà gọi là độc cư. Mà tâm chúng ta chưa biết đủ, còn ham muốn thì sao gọi là độc cư. Cho nên tâm biết đủ, không ham muốn thì mới là độc cư.

Bởi vậy chúng ta phải vững tâm, vững tâm trong khi mà thiếu dục tri túc như vậy nó thiếu kém mọi điều nhưng chúng ta vẫn biết đủ, vậy là chúng ta phải có một sự vững tâm chịu được những sự nguy hiểm. Ví dụ như bây giờ bộ quần áo mà chúng ta mặc ở trong thân chỉ có một bộ như thế này mà bị mưa ướt thì lúc bấy giờ chúng ta phải giặt dẹ nó thì tức là chúng ta phải trần truồng. Thì chúng ta phải lấy lá cây hoặc gì đó mà chúng ta che khuất cái thân trần truồng của chúng ta để cho nó kín đáo một chút để rồi giặt cái bộ đồ, như thế là chúng ta đã biết đủ, ít muốn rồi đó, đó là chúng ta đã sống độc cư. Cho nên nếu mà không vững tâm chịu những cái nguy hiểm thì làm sao mà chúng ta sống độc cư được, cho nên chúng ta không run sợ, dao động trước mọi cảnh. Trước mọi cảnh người ta chửi mắng mình như tác nước nhưng không rung sợ, không giao động, không hận, không thù, không sân, đó là độc cư. Vững tâm chịu hiểm nguy trước những

hiểm nguy như gặp cọp, beo, rắn độc... Tất cả những cái đó chúng ta không rung sợ mà vững tâm chịu trên những sự hiểm nguy đó. Như trước cơn bệnh ngặt nghèo sắp sửa bỏ thân này chúng ta vẫn vững tâm không dao động. Chúng ta biết thọ là vô thường chúng ta không sợ hãi cho nên chúng ta vững tâm. Và khi vững tâm như vậy, trước cái nguy hiểm như vậy mà chúng ta không dao động tâm đó là chúng ta đã sống độc cư. Còn chúng ta rung sợ, chúng ta lo lắng, chúng ta chạy thuốc chạy thang bằng cách này bằng cách khác để cho cái bệnh nó hết hoặc thể này thể khác thì đó là chúng ta không sống độc cư, chúng ta bị dao động. Tâm giao động là không sống độc cư.

Cho nên lúc bây giờ chúng ta phải thấy được cái hạnh sống riêng một mình, đó là một cái điều rất là cao quý của đạo Phật. Chứ không phải sống ở trong thất một mình mình, cô đơn một mình mình đó là độc cư đâu. Nó cũng là một cái góc cạnh của độc cư nhưng chưa phải thâm sâu của độc cư. Trước một con rắn độc, một con cọp dữ mà chúng ta không dao động, không hề sợ hãi trước cái chết của một con vật sắp sửa giết mình thì đó mình mới là độc cư. Cho nên hạnh độc cư rất là tuyệt vời, rất là cao quý cho nên cái người hiểu được hạnh độc cư thì khó ít ai hiểu. Cho nên độc cư có nghĩa là độc một

một mình trước những sự nguy hiểm, trước những bệnh tật đau khổ có thể dày vò nhức nhối cơ thể, cái đau tận cùng của sức chịu đựng của thân nhưng tâm chúng ta không giao động thì người đó mới gọi là độc cư. Ý nghĩa độc cư rất là sâu sắc, trước mọi cảnh, mọi cái làm cho bất toại nguyện tâm mà tâm vẫn vững chí, không hề giao động trước cái đối tượng đó thì đó là độc cư. Bởi vậy, sống độc cư phải sống cho đúng cách, phải hiểu cho đúng cách, phải thấu rõ cho đúng cách thì nó mới có đầy đủ cái nghĩa của độc cư. Ai nói gì mặc, ai làm gì mặc, không giao thiệp với ai, không kết bè kết bạn với ai thì đó mới là sống độc cư. Cho nên cái nghĩa độc cư rất là rộng rãi. Vì vậy ở đây cái bài thứ chín này Phật khuyên chúng ta trước mọi sự hiểm nguy tâm không có giao động thì đó là chúng ta đã sống riêng một mình, sống độc cư giống như con tê ngưu một sừng.

Đến đây là **Bài kệ thứ mười**, Thầy đọc bài kệ thứ mười để quý thầy và các con nghe mà suy ngẫm cái hạnh độc cư.

*Người xuất gia tu hành
 Chung sống thật khó khăn
 Cũng như các gia chủ
 Cùng sống trong gia đình
 Phải sống vô tư lự
 Giữa con cháu như người đứng.*

Đó bây giờ Thầy và các con thấy rằng người xuất gia chúng ta mà chung sống với một cái người nào khác đều là khó khăn, không có dễ dàng. Họ thì ở ngoài đời, sống như thế này thế khác, họ muốn cái này muốn cái kia cái nọ. Còn mình là thiếu dục tri tức làm sao mình sống chung với họ được. Mình thì ăn ngày một bữa còn họ ăn hai ba bữa thì làm sao sống chung được. Cho nên cái cuộc sống của họ cuộc sống khác, còn người xuất gia là cuộc sống khác. Cho nên chúng ta phải thấy cuộc sống của chúng ta là cuộc sống độc cư còn của họ là cuộc sống không có độc cư, cuộc sống tập hợp, cuộc sống vui, cuộc sống buồn, cuộc sống khổ, cuộc sống giận hờn phiền não, cuộc sống động, cuộc sống đau khổ, cuộc sống sanh tử luân hồi. Còn cuộc sống của chúng ta là cuộc sống thâm lặng, cuộc sống an ổn, cuộc sống thanh thản, cuộc sống yên vui. Đó là độc cư.

Đây Đức Phật ví dụ: chúng ta là những người xuất gia tu hành thì cũng giống như cái ông chủ nhà, họ sống chung nhau trong cùng một cái gia đình cũng như chúng ta là những người tu hành sống chung với nhau trong cái tập thể như thế này nhưng phải sống vô tư lự, sống không giao thiệp, không có chơi với người nào hết, vô tư với mọi người, không thương không ghét người nào, không giận không hờn, ai nói gì cũng được

hết, mình cũng chấp nhận cái đúng cái sai của ai hết, hoàn toàn mình chỉ lo cho mình giải thoát mà thôi. Đó là cách thức tu hành của một người tu sĩ của Đạo Phật.

Nếu mà chúng ta giữ được sống chung nhau như ở cái đại gia đình của chúng ta như cái tu viện này, mười người mười mấy người mà chúng ta sống chung nhau. Ai làm gì làm chúng ta cứ lo chúng ta tu tập và chúng ta lo làm những công việc thì chúng ta cứ làm mà không có nói chuyện với ai. Có điều gì mà không rõ thì mình hỏi rồi thôi, không có nói chuyện vu vơ, sống vô tư lự không biết giận, không biết hờn, không biết ghét, không biết ghen ai hết, nhiệm vụ của người nào nấy làm của người nấy. Cho nên chúng ta cùng sống nhau trong một cái gia đình, làm thì chúng ta trợ giúp nhau làm, sống thì chia sẻ những công việc nhau làm nhưng không có để động tâm. Sống vô tư, không có thương người này ghét người kia, không có nịnh người này bợ người kia, nói xấu người nọ. Chúng ta có cái tâm tánh như vậy thì tức là chúng ta không sống độc cư. Còn trái lại chúng ta không nịnh không bợ không theo người này, không nói người kia thì đó là chúng ta đang sống độc cư đó. Chuyện gì không biết thì hỏi, chuyện gì biết thì thưa và cứ làm một mình. Đó là sống độc cư. Giữa bao nhiêu người mà mình sống được như vậy

cũng như người gia chủ họ phải sống chung trong gia đình, họ phải sống vô tư lự giữa con cháu giống như người đứng. Họ không bị con cháu, không bị sự chia cắt cái tâm tư của họ thương đứa này ghét đứa kia thì như vậy đó là họ sống độc cư. Chúng ta cũng vậy, sống chung nhau, thấy việc cùng làm, giúp nhau cùng sống nhưng chúng ta không có bàn bạc riêng tư, không có nói xấu người này hay hoặc là nịnh bợ người kia bằng cách này bằng cách khác. Chúng ta an nhiên tự tại để nỗ lực thực hiện cái độc cư của chúng ta, cái sống riêng một mình. Thì cái bài kệ thứ mười thì Đức Phật ví dụ người xuất gia chúng ta sống chung nhau trong một cái cảnh nhiều người rất là khó nhưng chúng ta phải sống vô tư lự, không nịnh, không bợ, không chạy theo người này không nói xấu người kia thì như vậy mới chính là chúng ta sống độc cư, mới sống riêng một mình đó. Tuy rằng đông người nhưng mà vẫn sống riêng một mình như con tê ngưu một sừng. Đó là cái kệ thứ mười.

Bài kệ thứ mười một.

Thầy xin đọc lại cái bài kệ này để quý thầy và các con nghe để mà suy ngẫm:

Từ bỏ để một bên

Mọi biểu tượng của gia đình

Như loại cây san hô

*Tước bỏ mọi lá cây
 Bạc tu hành cắt đứt
 Mọi trói buộc gia đình
 Hãy sống riêng một mình
 Như té ngư một sừng.*

Bốn câu kệ đầu thì đức Phật dạy, một người mà đã quyết tâm tu hành rồi thì phải từ bỏ, từ bỏ mọi thứ, để nó qua một bên đi, dẹp nó qua một bên đi đừng có mang theo ở trong lòng của mình thì mình tu không được. Mang theo tức là mình không có độc cư. Mình nên bỏ nó qua một bên mọi hiện tượng gia đình, tức là mọi sự thương ghét hoặc là của cải, tài sản trong gia đình, anh em ruột thịt, cha mẹ, vợ con. Những cái biểu tượng đó mình đều là mình bỏ nó qua một bên đi, mình dẹp nó qua một bên chỉ còn có một cái lộ trình duy nhất là độc bộ, độc hành, đó là con đường giải thoát của Đạo Phật mà thôi. Lấy đó làm cái phương châm, làm cái đối tượng để cho mình bước đi mà thôi. Chứ còn đối với gia đình, đối với tất cả mọi sự vật của thế gian dẹp nó qua một bên, bỏ qua một bên, không có để cho tâm trí chúng ta động tâm đến những điều đó. Ai sống, ai chết đều là do nhân quả chứ không phải có mặt mình mà làm cho họ hết những cái nhân quả đó đâu, mình không cứu ai được đâu, chính mình cứu mình còn chưa được huống hồ mình không bỏ thì những sự

việc đó nó xảy đến mình cũng đâu có làm gì được. Cho nên mình biết suy nghĩ như vậy, biết hiểu như vậy thì cái bài kệ này Đức Phật bảo mình phải bỏ qua những biểu tượng, những đối tượng của gia đình. Hãy dẹp nó qua giống như cái cây san hô nó bỏ tất cả mọi lá của nó, nó không để cho cái lá nó dính, nó chỉ còn cái cọng san hô mà thôi.

Thì cái người tu hành chúng ta nó cũng vậy, nghĩa là cũng cắt đứt mọi cái trói buộc của gia đình không để mọi trói buộc của gia đình. Vì mọi trói buộc của gia đình tức là chúng ta không có sống độc cư được. Cho nên thân chúng ta lìa xa, chúng ta vào chùa ở, hoặc vào trong núi trong non ở hang ở hóc nhưng mà tình cái tình cảm gia đình chúng ta còn, không có dứt nó được, không cởi mở nó được, nó trói buộc chúng ta thì coi như đương nhiên chúng ta chưa phải sống độc cư đâu. Chúng ta cũng chưa phải là những người tu hành cắt đứt đâu. Cho nên chúng ta phải ráng nỗ lực, phải thực hiện. Tuy là nói lời nói nhưng ở đây là cái pháp vứt bỏ, nỗ lực vứt, vứt cho thật sạch. Nếu chúng ta không dứt thì ai dứt cho mình được. Mình thương ta thương mẹ thì mình phải dứt cái tình thương đó để cho mình nỗ lực mình tu, mà mình không dứt thì ai dứt cho mình được để cho mình tu. Mình phải hiểu như vậy thì “Hãy sống riêng một mình. Như tê

ngư một sừng”. Đó thì cái bài kệ chúng ta thấy rất rõ. Thầy đọc lại để cho quý thầy và các con nghe.

*Từ bỏ để một bên
Mọi biểu tượng của gia đình
Như loại cây san hô
Tước bỏ mọi lá cây
Bạc tu hành cắt đứt
Mọi trói buộc gia đình
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngư một sừng”.*
Đó là bài kệ thứ mười một.

Bài kệ thứ mười hai, Thầy sẽ đọc để quý thầy và các con hãy nghe mà suy ngẫm:

*Nếu tìm được bạn lành
Thận trọng và sáng suốt
Bạn đồng hành chung sống
Cùng sống bạn hiền trí
Cùng nhau đồng tu tập
Chẳng ai nói với ai
Hãy sống với bạn ấy
Chánh niệm lòng vui mừng.*

Nghĩa là trên con đường đời mà chúng ta tu tập thì cần phải có thiện hữu tri thức, cần phải có bạn lành, bạn lành để giúp đỡ chúng ta trên bước đường tu tập. Như vậy

chúng ta vẫn sống độc cư vì cái người bạn lành đó họ không nói chuyện với chúng ta bằng một cách phi thời, bằng một cách phiến diện, họ không nói chúng ta những cái chuyện tào lao, những cái chuyện phiếm. Họ nói với chúng ta bằng những cái hành động tu của họ, bằng những cái lời nói dạy chúng ta cách thức thực hiện con đường tu tập giải thoát. Thì đó là cái người bạn lành.

Cho nên khi chọn cái người bạn lành để mà sống chung nhau mà tu học thì thận trọng và còn phải sáng suốt. Mà biết được cái người bạn lành rồi thì chúng ta chung sống với nhau nhưng hầu hết là chúng ta không nói chuyện với nhau. Đó là những người bạn lành. Còn những người bạn mà không lành, những người bạn xấu thì gặp nhau thì chuyện này chuyện kia, kể chuyện đông chuyện tây, kể chuyện tình chuyện tứ, kể chuyện năm xưa, chuyện hồi nhỏ, tất cả những cái chuyện này chuyện kia. Nói rồi thêm, rồi bớt, rồi nói này kia rồi ca ngợi mình thế này thế khác, đó là những người bạn xấu chớ không phải những người bạn lành. Còn những người bạn lành là những người người ta làm thính, tối ngày người ta thực hiện trong cái đời sống giải thoát, người ta không có nói chuyện với ai hết thì mình sống chung với những người đó mình mới có ảnh hưởng, mình mới theo những gương đó

mình mới nỗ lực mà tu tập con đường giải thoát của chính mình.

Còn nếu mà có những người bạn mà không tốt thì ngay đó, ngay đó mình biết liền hà. Người bạn không tốt là người bạn nhiều chuyện, người bạn thích nói chuyện, thích tập hợp, rủ ren cái này cái kia đó là những người bạn xấu. Còn những người bạn tốt, mình vào Tu viện thì thấy những người bạn tốt thì họ không có nói chuyện đâu, họ không có làm quen, làm thân với mình đâu, đó là những người bạn tốt đó. Mình hỏi một câu gì đó họ trả lời một cái câu đó là có giá trị rất tuyệt. Còn cái người bạn mà tập trung nhau lại thất này, lại thất kia mà nói chuyện chum nhum chum nhum là những người bạn xấu đó. Những người đó họ có học thức cao cách gì đi nữa họ cũng vẫn là những người xấu, họ chỉ lý luận bằng cái miệng lưỡi của họ chứ đời sống của họ chẳng ra gì hết. Họ là những con trùng trong lòng sư tử, họ giết Phật pháp, họ là những người giết Phật pháp chết.

Cho nên nhìn vào cái đời sống tu sĩ, đừng có nghĩ rằng họ thẳng tay vào chợ, họ bu lu ba la, họ nói chuyện này chuyện kia, họ ăn uống phi thời, họ đi đứng phi thời, họ làm những chuyện phi thời, họ không đúng tính cách của một tu sĩ, đó là những người bạn xấu, những người đó không phải thiện

hữu tri thức. Dù họ có cấp bằng tiến sĩ hay cấp bằng gì đi nữa họ vẫn là những người bạn xấu của chúng ta. Họ không phải là con người đi tìm cái đạo giải thoát, họ là con người đi tìm cái danh, cái lợi của cuộc đời để cho họ thực hiện được những cái danh cái lợi của họ bằng cách khoe khoang, bằng cách này bằng cách khác. Cho nên những người bạn đó là những người bạn chúng ta không nên gần vì gần những người bạn đó chúng ta không sống được độc cư.

Chúng ta đến những người bạn mà những người bạn mà chúng ta sống độc cư, đó là những người bạn tốt. Những người bạn có thể mang đến cho chúng ta càng nhiều sống độc cư hơn, giúp chúng ta đạt được những kết quả tu hành giải thoát hơn. Người ta không nói chuyện nhiều với mình, người ta giúp mình bằng cách này bằng cách khác để cho mình được sống độc cư trọn vẹn, để cho mình thực hiện được con đường giải thoát. Đó là những người bạn tốt, những người đó không bao giờ nhiều chuyện, những người đó không bao giờ nói chuyện tào lao, nói chuyện không có đúng cách. Với họ một lời, hai lời là nhiều lắm. Họ không bao giờ nói nhiều lời.

Cho nên trong bước đường tu tập, quý thầy phải nhớ kỹ khi thực hiện con đường tu tập cần phải tìm những người bạn lành.

Mà những người bạn lành đó rất ít, rất khó, đó là những người độc cư. Ở trong Tu viện của chúng ta chúng ta cũng thấy rằng ai là những người mà độc cư tốt nhất, chắc quý thầy cũng biết chứ, có những gương hạnh độc cư rất tốt, đó là những người bạn lành của quý thầy. Họ là những cái gương để cho quý thầy soi để quý thầy đi cho đúng con đường của đạo giải thoát. Ở đây Thầy không muốn nhắc tên những người đó nhưng quý vị chắc có lẽ ai cũng biết người nào tốt, người nào xấu.

Bây giờ đến cái **Bài kệ số mười ba:**

Nếu không được bạn lành

Thận trọng và sáng suốt

Cũng đừng sống với họ

Họ chẳng phải hiền trí

Hãy như vua từ bỏ

Đất nước bị bại vong

Hãy sống riêng một mình

Như tê ngu một sừng.

Nghĩa là khi mình tìm mà không có cái người bạn tốt như vậy, người bạn mà đang sống độc cư, người bạn mà làm gương hạnh tu hành tốt cho mình như vậy thì mình phải sáng suốt và thận trọng không có đụng người nào cũng kết bè kết bạn. Các con có hiểu chưa, quý thầy có hiểu chưa? Trong Tu viện

chúng ta có mấy người, người nào tốt người nào xấu các con biết chứ, người nào sống độc cư người nào không sống độc cư các con biết chứ, người nào nói chuyện nhiều, người nào nói chuyện ít các con biết chứ? Cho nên các con hãy lấy cái gương hạnh của những người tu tốt đó mà làm gương hạnh tốt cho mình, sống độc cư sống một mình không nói chuyện bậy bạ. Để giữ gương hạnh đó mà thực hiện con đường tu tập giải thoát thì cái thời gian sẽ thu ngắn lại cho các con, cho các thầy, mới mong đạt được kết quả sau này. Chứ còn không khéo thì suốt cuộc đời tu hành chỉ uống mà thôi, không làm sao giải thoát được vì không sống độc cư được thì làm sao tu hành được cái gì mà giải thoát. Cho nên mục đích của độc cư nó sâu rộng vô cùng vô tận để mà chúng ta đạt được con đường giải thoát của đạo Phật. Chứ không phải chúng ta sống một mình thì tối ngày làm tỉnh mà mặt mày chằm dằm, ai đụng tới thì giận thì hờn, ngồi trong thất mà nhớ người này, nghĩ người kia gọi là độc cư. Thì cái đó không phải độc cư, mà là độc mộc chứ không phải độc cư. Cái đó là độc mộc, cô đơn làm cho mình càng khắc khổ hơn, làm cho mình như cây khô sắp hết nhựa thì đó không phải là độc cư. Độc cư thì càng ngày càng nhựa sống, càng sự giải thoát càng tràn đầy trong tâm hồn của chúng ta, đem lại cho chúng ta một niềm an

vui vĩnh cửu không bao giờ có một sự gián đoạn. Thật hạnh phúc cho những người nào sống độc cư đúng cách thì sẽ được an vui và yên ổn tâm hồn và thân tâm của họ.

Cho nên cái người bạn tốt mà tìm được thì chúng ta sống chung mà không tìm được thì chúng ta đừng có nên sống chung với những người bạn xấu. Những người đó họ đem đến chúng ta khó khăn tu hành, họ nhiều chuyện, họ chuyện này đến chuyện kia, họ nói lảm nhảm, họ nói chuyện chẳng ra đâu, họ nói chuyện này chuyện kia, họ nói đủ loại. Những người đó là những người chúng ta phải xa để chúng ta tự sống một mình.

Cho nên ở đây Đức Phật ví như một nhà vua mà đã bị chiến bại, đã bị thất trận thì bây giờ chúng ta hãy trả lại cái đất cho người khác, đừng có tham vọng lấy cái đất của người khác. Chúng ta cứ lui dần lui dần mà tránh đi. Những cái người mà không tốt thì chúng ta tránh họ đi cũng như nhà vua mà thấy sức quân đội của mình yếu, sức của mình đang yếu không đủ đương đầu với quân đội mạnh thì chúng ta nên rút lui bỏ đi, bỏ từ xa đi thì may ra chúng ta còn bảo vệ được một chút ít biên cương đất nước của chúng ta. Thì như vậy đức Phật dạy chúng ta tìm người bạn lành, người bạn tốt, người bạn mà biết sống độc cư. Mà tìm không được thì

chúng ta hãy sống một mình, đừng có sống với những người không tốt đó thì cuộc đời tu hành chúng ta cũng uống phí. Cho nên Phật khuyên *“hãy sống riêng một mình, như con tê ngưu một sừng”*. Trước cái hoàn cảnh mà tìm không được bạn thì chúng ta phải sống một mình mà thôi, nỗ lực thực hiện những lời của Phật dạy, giới luật của Phật đã chỉ dạy thì chúng ta sống một mình để thực hiện con đường tu tập. Còn chùng nào có bạn lành bạn tốt thì chúng ta mới kết bạn để mà noi gương bạn để mà tu hành, cái gì không hiểu thì hỏi bạn. Còn bây giờ chúng ta không có người bạn tốt thì chúng ta nên xa lánh, xa lánh tất cả mọi người vì nhìn chung chúng ta chưa thấy ai là người bạn tốt của chúng ta. Cho nên ở đây quý thầy thấy bài kệ thứ mười ba, Đức Phật dạy chúng ta khi chọn không được người bạn tốt thì chúng ta sống một mình, sống riêng một mình, nỗ lực tu hành một mình theo những điều, những lời của Phật đã dạy.

Bây giờ Thầy đọc **Bài kệ thứ mười bốn** để cho quý thầy và các con nghe mà suy ngẫm cái bài kệ mà Đức Phật đã chỉ dạy cho chúng ta trong một cái khía cạnh để sống độc cư, sống trầm lặng, sống một mình:

Thật chúng ta tán thán

Những bằng hữu chu toàn

*Bậc hơn ta bằng ta
Nên sống gần thân cận
Nếu không gặp bạn này
Thì ta phải cố gắng
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngu một sừng.*

Đó thì cái lời khuyên của Phật trong cái bài kệ thứ mười bốn. Khi chúng ta gặp một người thiện hữu tri thức, một người bạn lành, một người hơn ta trên bước đường tu tập theo đạo Phật và bằng ta trên bước đường tu tập theo đạo Phật. Nghĩa là người đó đang sống độc cư, đang sống trong thâm lặng, đang sống trong thiếu dục tri túc, đang ở trong Chánh niệm tỉnh giác, đang tu tập định vô lậu, đang tập bốn Thiên để thực thi con đường giải thoát sanh tử làm chủ luân hồi. Người bạn đó là người bạn tốt. Người bạn mà chúng ta thấy hằng sống trong thâm lặng, hằng sống trong độc cư, không thích nói chuyện, không thích nói chuyện phiếm, nói chuyện tào lao, không thích nói chuyện đông tây kim cổ đó là những người bạn đáng làm gương cho ta tu hành. Cho nên câu đầu Phật nói "*Thật chúng ta tán thán. Những bằng hữu chu toàn*", những người mà lo tu tập, những người mà lo rèn luyện trao dồi thân tâm của mình như vậy, đó là những người bạn rất là chu toàn, làm gương cho ta

tu hành.

“*Bạc hơn ta*” đó là những người tu trước ta, và bằng ta là đang tu như ta. Cho nên chúng ta nên gần sống với những người đó để làm bạn thân cận, bắt chước những cái hạnh tu tập của những người này may ra chúng ta mới đạt được con đường tu hành giải thoát. Nếu không gặp được những người bạn này đức Phật khuyên thì chúng ta phải cố gắng sống một mình. Dù trước hoàn cảnh nguy hiểm, dù trước hoàn cảnh khó khăn nào chúng ta cũng nên sống một mình đừng có vui chơi theo những người bạn xấu, những người phá hạnh độc cư, những người làm ồn náo, những người thích vui chuyện thế gian, những người thích nói chuyện tầm phào, chuyện phiếm, chuyện không ra đầu, đó là những người đang ở trong cái tâm dục lạc thế gian. Chúng ta nên tránh xa những người bạn này vì con đường tu tập của đạo Phật rất kỵ với những người bạn xấu này.

Những người sống không độc cư, không trầm lặng, những người còn ham thích vui thế gian mà lại ham thích tu hành thì những người này là những người tham vọng. Đời chẳng muốn bỏ mà đạo thì muốn thêm, những người này là những người không xứng đáng cho chúng ta gần gũi, xứng đáng là những người bạn tốt của chúng ta. Chúng ta hãy li xa những người đó mà hãy cố gắng

sống một mình.

Cho nên vì vậy mà tu viện cố gắng đào tạo cho các thầy và các con mỗi người một am thất riêng để chúng ta sống một mình trong một cái đại gia đình tu tập. Để chọn lấy những cái việc sống một mình mà tu hành. Còn những người mà sống thích nói chuyện, thích giao du, sống tiếp duyên bằng cách này bằng cách khác thì những người đó là những người không xứng đáng cho chúng ta chơi, làm bạn, cho chúng ta gần gũi. Như vậy trong Tu viện của chúng ta các con đã thấy ai là những người xứng đáng là bạn của mình chưa. Nếu người đó không thích nói chuyện, không thích nói chuyện tào lao, không đem chuyện này chuyện kia, không đến thất người này người kia thì người đó là xứng đáng để chúng ta bắt chước mà tu tập. Còn những người mà thích nói chuyện thì chúng ta thôi thôi, chúng ta nên xa những người đó đi. Những người đó là những người nhiều chuyện, những người ở ngoài thế gian. Phải không các con? Cũng như ở đây, bây giờ quý thầy con thấy còn bao nhiêu người, người nào cũng lo sống độc cư tu tập, người nào cũng lo sống riêng lẻ một mình, người ta sống trầm lặng, người ta nỗ lực tu hành. Còn bao nhiêu cái thứ nói chuyện thì đã bị Thầy quét sạch ra khỏi Tu viện, không để cho một móng nào mà còn ở trong Tu viện này nữa.

Các con thấy rõ chứ? Bên nam thầy đã quét đi sạch là vì Thầy không muốn để những người phá hạnh độc cư, họ đã làm ồn náo Tu viện chúng ta biết bao nhiêu năm nay rồi, bây giờ chúng ta quét họ ra khỏi là chúng ta rất mừng, chỉ để lại một vài người mà quyết tâm thực hiện con đường của đạo Phật để đi đến cái sự giải thoát sanh tử hoàn toàn. Nhìn lại một số rất đông nhưng hiện giờ còn được bao nhiêu người. Nếu trong các con, bên nữ mà các con lấy gương của những người còn lại mà làm gương hạnh tu hành cho mình thì đó là điều quý nhất và cũng là niềm vui nhất cho cô Út vì cô Út buồn vì thấy các con hay thích nói chuyện to, chuyện nhỏ, nói chuyện tào lao không đúng cách.

Đó là những điều mà ở đây đức Phật đã khuyên nhủ trong cái bài kệ thứ mười bốn. Đó là chúng ta tán thán những người, ca ngợi những người mà sống trong hạnh trầm lặng, trong độc cư, trong một mình lo chuyên cần tu tập thì đó là những người bạn xứng đáng. Còn những người bạn không xứng đáng thì chúng ta nên xa lìa.

Bài kệ thứ mười lăm, Đức Phật khuyên chúng ta, bài kệ này Thầy xin đọc để quý thầy và các con suy ngẫm mà thấy cái hạnh độc cư :

Thấy đồ trang sức vàng

*Lấp lánh và sáng chói
Được người thợ kim hoàng
Khéo làm, khéo tay làm
Đối với những vật này
Nguy hiểm tự hại thân
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngư một sừng.*

Nghĩa là đức Phật nói rằng, khi mà chúng ta sống một mình thì những cái đồ trang sức, vòng vàng hay hoặc là kim cương hay hoặc là những đá quý, ngọc thì những cái vật này là cái vật nguy hiểm nhất cho những người mà sống độc cư một mình. Vì có những cái của cải tốt này sẽ làm cho chúng ta rất tai hại, có thể người ta giết mình người ta lấy của mình. Cho nên đối với những cái vật này chúng ta thấy đó là một cái điều tai hại, nguy hiểm nhất cho nên chúng ta từ giã nó đi, đừng có cất giữ, đừng có để ở trong người của chúng ta mà nguy hiểm đến thân mạng của chúng ta, làm chúng ta không sống được hạnh độc cư.

Người có của này thì họ ở trong người họ mà họ sống một mình thì các con thấy cái tâm họ có lo không, mà có lo thì có độc cư được không, không độc cư. Cho nên không tiền, không bạc, không của cải, chỉ con ba y một bát như đức Phật ngày xưa thì các con thấy sống ở chỗ nào lại là có lo. Ai có lấy chi

mà cái bát bằng đất, bằng sành bao nhiêu tiền, cái bộ đồ tu sĩ mà rách nát, cũng như đức Phật mà làm cái y phẩn tảo như vậy, lượm bằng vải thay ma thì có lấy cái y đó bán ai mà mua. Cho nên đức Phật sống quá an ổn, quá giải thoát, luôn luôn tâm lúc nào cũng thấy yên ổn, thanh tịnh. Còn chúng ta có đồ tốt, cái này cái nọ cái kia coi chừng mà chúng ta chúng ta mất độ cư với nó. Chúng ta còn lo ra đó, chúng ta không có gom tâm lại được đâu vì những vật đó nó sẽ làm cho tâm chúng ta bị phân tán, sợ hãi. Ngủ đâu có an, phải không các con? Có vật gì quý, có vàng bạc, có châu báu, có cái này kia thì ngủ khó an lắm, rất là sợ hãi người khác sẽ đến giết mình và cướp đoạt của mình rồi có thể làm nguy hại cho đến tính mạng của mình. Con đường tu của mình thì mất độ cư vì tâm mắc lo ra thì sao mà độ cư được. Đó là bài kệ thứ mười lăm.

Bài kệ thứ mười bốn thì chúng ta khó mà tìm cái người bạn mà tốt, người bạn mà chuyên tu, người bạn mà độ cư, người bạn sống trầm lặng. Còn bài kệ thứ mười lăm thì khuyên chúng ta đừng có vật báu ở trong người, những đồ trang sức đó nó sẽ nguy hiểm đến tính mạng và đồng thời làm chúng ta sống độ cư không có được. Cho nên những cái chuyện nho nhỏ mà chúng ta không thấy thì chúng ta ngỡ đó là mình

sống một mình mình, sống độc cư nhưng mà không ngờ những vật dụng nhỏ đó nó đeo theo mình nó làm mình không độc cư được không. Tâm còn lo ra mà sao gọi là độc cư. Phải không các con, các con thấy rõ trong cái vấn đề tu tập coi vậy chứ không đơn giản, nó rất khó đó.

Làm sao mà chúng ta sống cho đúng bởi vì qua bốn mươi hai bài kệ này thì đức Phật chia ra từng cái phần nhỏ để nói lên cái hạnh độc cư, một cái chuyện nhỏ thôi cũng làm chúng ta mất độc cư, cũng làm chúng ta không an ổn ở trong sống riêng một mình.

Bây giờ **Bài kệ thứ mười sáu:**

*Như vậy nếu ta sống
 Với một người thứ hai
 Tranh luận cãi vã nhau
 Sân hận gay hấn nhau
 Nhìn thấy trong tương lai
 Sợ hãi nguy hiểm này
 Hãy sống riêng một mình
 Như té ngư một sừng.*

Thì ở đây đức Phật nhấn nhủ thêm là chúng ta sống hai người, mà nếu hai người là người bạn tốt, người bạn lành thì rất quý. Mà người bạn mà không tốt, không lành thì sớm muộn gì cũng có những sự tranh luận và cãi vã nhau. Phải không, các con thấy cái

đó có đúng không. Rồi có sân, có hận, rồi gây hấn nhau. Nhìn thấy trong cái hiện tại nó như vậy thì cái người bạn sống không độc cư được thì sớm muộn rồi thì thế nào sự tranh cãi, cãi vã nhau cũng phải có, còn cái sự sân hận và gây hấn nhau cũng không thể nào tránh khỏi. Do đó nhìn trong cái tương lai chúng ta biết sẽ xảy ra những cái đó. Vì những người bạn đó là những người bạn không độc cư được. Mà những người bạn không độc cư thì tương lai sẽ không tốt cho bước đường tu tập của chúng ta. Mà khi mà biết rằng nó không tốt cho con đường tu tập của chúng ta thì chúng ta có sợ hãi những cuộc sống mà hai người không, ba người năm người không. Không, chúng ta phải tránh xa đi. Cho nên sợ hãi nguy hiểm này, những cái sự mà xảy ra gây hấn, tranh luận cãi vã nhau nó sẽ xảy ra trong tương lai. Bây giờ thì thấy nó thuận đó, nó chưa; nhưng mai một mà cái người mà nói chuyện qua lại sớm muộn gì cũng có sự tranh cãi tương lai. Phải thấy hậu quả đó là cái hậu quả của cái người sống không độc cư thì làm sao cũng phải có cái hậu quả đó. Mà cái hậu quả đó thì làm cho chúng ta có yên không. Đâu có yên, cho nên rất là nguy hiểm cho người tu tập. Vì vậy mà Phật khuyên chúng ta hãy sống riêng một mình như tê ngưu một sừng. Đừng có sống với những cái người như vậy. Những người không phải thiện hữu tri

thức thì nó sẽ có sự tranh luận mà cãi vã nhau, có sự sân hận gây hấn nhau ở tương lai không sớm thì muộn cũng sẽ có. Có rồi làm chúng ta bất an, có làm chúng ta không độc cư được.

Đó là cái bài thứ mười sáu, Đức Phật khuyên chúng ta đừng có sống với những người mà chúng ta thấy sống không có đúng cái hạnh độc cư trầm lặng.

Bây giờ đến **Bài kệ thứ mười bảy**:

Các dục thật mỹ miều

Ngọt thơm và đẹp ý

Mọi hình sắc phi sắc

Làm mê loạn tâm tư

Thấy sự nguy hiểm này

Trong các dục trưởng dưỡng

Hãy sống riêng một mình

Như tê ngu một sừng.

Thì quý thầy thấy cái bài kệ thứ mười bảy đức Phật khuyên chúng ta nên sống riêng một mình là vì chúng ta sống với những cái vật dụng mà cái này cái nọ cái kia. Các cái dục, các đối tượng dục như sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp như pháp danh, lợi, thực, thù. Những cái đó là những cái cám dỗ, những cái gọi cho chúng ta cái lòng ham muốn. Đó là những cái pháp dục của thế gian. Nó rất là mỹ miều, nó làm cho chúng ta thấy rất là

thích thú, và nó ngon nó thơm và nó làm cho mình thấy nó rất đẹp, làm cho đẹp ý chúng ta. Mọi cái hình sắc và cái không hình sắc đều là có thể nó gợi lên cho chúng ta những cái dục. Nó làm cho chúng ta ham thích, nó làm cho chúng ta ham muốn vì vậy nó làm cho chúng ta mê loạn tâm tư chúng ta không được tỉnh táo, luôn luôn tâm bị giao động theo các pháp trần đó. Do vì vậy đó, nó làm cho chúng ta không sống độc cư được, nó rất là nguy hiểm nó làm chúng ta không có sống trầm lặng được. Nó lôi cuốn chúng ta chạy đầu này, chạy đầu kia, chạy đầu nọ rồi chúng ta lý luận thế này, lý luận thế khác. Đó là để chúng ta chạy theo cái tâm ham muốn của chúng ta, cái tâm dục của chúng ta. Như vậy là cái cuộc đời tu hành chúng ta bị các dục, các dục này là cái ngũ dục lạc, cái dục trần (sắc thính hương vị xúc pháp), rồi cái ngũ dục (ăn, ngủ, thực, thù, danh sắc, bệnh) nó cũng đều là làm cho chúng ta bất an, làm chúng ta sống trầm lặng, sống độc cư không được. Cho nên khi mà chúng ta biết nó như vậy đó thì chúng ta hãy tránh xa nó đi, hãy tìm cách mà xa lánh nó đi đừng có ở gần cái thứ đó. Thì ở gần các thứ đó thì chúng ta sống một mình không được đâu, sống riêng tư một mình không được đâu. Cho nên do đó chúng ta phải nỗ lực sống độc cư mà không có chung đụng với những cái dục đó, không có gần gũi những cái dục

đó làm chúng ta được giải thoát, tu tập được tốt đẹp, càng ngày càng tiến bộ. Còn nếu mà gần những cái dục đó thì càng ngày càng sa đọa và càng thối chuyển trên bước đường tu tập.

Hôm nay các con thấy rõ ràng tất cả những cái dục như có sáu cái trần sắc thanh hương vị xúc pháp đó là sáu cái trần, nó cám dỗ chúng ta khó mà giữ hạnh độc cư. Năm cái dục lạc của thế gian đó là sắc danh lợi thực thù, năm cái dục này cũng rất là mạnh, lôi cuốn làm cho chúng ta mê loạn tâm tư, làm chúng ta thấy mất bình tĩnh, tỉnh giác, mất chánh niệm, làm chúng ta say đắm, trưởng dưỡng làm chúng ta chạy theo các dục, trưởng dưỡng các dục lớn lên cho nên chúng ta mất cái hạnh độc cư. Vì vậy mà chúng ta quyết định phải sống một mình để tránh xa những cái dục này, các pháp dục này nó làm cho tâm chúng ta mê loạn, điên cuồng mà không còn sáng suốt nữa, không còn tỉnh thức ở trong cái chánh niệm nữa. Thì như vậy thì chúng ta quyết tâm khép chặt mình ở trong cái hạnh độc cư, cái sống một mình để chúng ta diệt trừ các dục. Còn không khéo thì chúng ta sẽ bị các dục lôi cuốn và con đường tu của chúng ta mất đi. Cho nên cái người mà muốn hàng phục được các dục, ly dục ly ác pháp như trong kinh Phật đã dạy nhập Sơ thiên. Mà

muốn ly được các dục này chỉ có hạnh độc cư thì mới có thể ly dục. Thì cái bài này đức Phật muốn chỉ rõ rằng chúng ta muốn xa lìa các dục, muốn ly các dục thì phải sống riêng một mình như tê ngưu một sừng. Thầy đọc lại cái bài kệ này, quá thấm thía. Bởi vì khi mà vào đầu tu theo đạo Phật thì các con với các thầy cũng đã thấy rằng Phật dạy ly dục, ly bất thiện pháp nhập Sơ thiên. Mà cái bài kệ này để nhắc nhở chúng ta phải sống độc cư. Nhờ sống độc cư mới có ly dục ly ác pháp được.

Đây, Thầy đọc lại cho nghe:

Các dục thật mỹ miều

Ngọt thơm và đẹp ý

Mọi hình sắc phi sắc

Làm mê loạn tâm tư

Thấy sự nguy hiểm này

Trong các dục trưởng dưỡng

Hãy sống riêng một mình

Như tê ngưu một sừng.

Rõ ràng các con muốn ly dục thì các con phải sống một mình, phải sống độc cư đó. Đó, thì vì vậy bài kệ đức Phật muốn chúng ta ly các dục thì chúng ta phải sống độc cư.

Đến đây Thầy đọc **Bài kệ thứ mười tám.**

Bảng số 60:
42 BÀI KỆ CON TÊ NGUU
MỘT SỪNG (P2)

Xin quý thầy chấp tay lên niệm hồng danh Đức Bốn Sư để tưởng nhớ công ơn của Người.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần).

Quý thầy đã niệm Phật xong, hãy nghe nói tiếp bài học hôm qua. Bây giờ Thầy đọc lại bài kệ thứ mười tám để quý thầy và các con nghe và suy ngẫm cho kỹ.

Bài kệ thứ mười tám:

*Đây là một mụn nhọt
Và cũng là tai họa
Mùi tên, là tật bệnh
Là sợ hãi cho ta
Thấy sự nguy hiểm này
Do các dục trưởng dưỡng
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngu một sừng.*

Cái bài kệ này đức Phật xem các pháp, các pháp mà dục của thế gian mà được

trưởng dưỡng thì nó như cái mũi tên mà đâm vào tim của chúng ta và nó là những sự sợ hãi cho ta, nó là những cái sự nguy hiểm và những cái sự tai họa cho ta chứ không phải. Chúng ta xem dục, các lòng ham muốn của chúng ta như là cái mụn nhọt, như là cái tai họa, như là cái bệnh tật, như là cái mũi tên đâm vào tim của chúng ta. Cho nên cái sự nguy hiểm, cái sự sợ hãi này, đối với các dục trưởng dưỡng này chúng ta phải sợ hãi. Vì nếu mà chúng ta không sống độc cư, không sống một mình được thì các dục này nó sẽ bị nuôi lớn. Cho nên cái bài kệ thứ mười bảy thì đức Phật xác định rằng muốn ly dục, ly ác pháp thì chúng ta hãy sống riêng một mình. Và đức Phật lại sợ chúng ta chưa thấy cái sự nguy hiểm của các dục cho nên cái bài kệ thứ mười tám thì Phật cho chúng ta biết thêm các dục nó như là cái mụn nhọt. Cái mụn nhọt có nghĩa là nó đau, nó nhức, nó khổ sở lắm. Nó là tai họa, các dục nó là cái tai họa nó sẽ đem đến cho chúng ta cái khổ. Cái lòng ham muốn của chúng ta nó sẽ đem đến cho chúng ta cái khổ. Nó giống như cái mũi tên nó đâm suốt vào con tim của chúng ta, nó làm chúng ta đau đớn lắm. Và bệnh tật - nó là tật bệnh, nghĩa là luôn luôn nó đem đến cái sự đau khổ. Nó là cái sự sợ hãi - các dục đó nó làm chúng ta sợ hãi cái này sợ hãi cái khác. Nó là cái sự nguy hiểm nhất cuộc đời của chúng ta. Cho nên nó là

nguyên nhân đau khổ như ở trong Tứ diệu đế (cái Tập đế). Nguyên nhân đau khổ là cái dục, cái lòng ham muốn của chúng ta.

Như vậy vì muốn mà khắc phục cái lòng ham muốn này, ức chế được cái lòng ham muốn này chỉ duy nhất chúng ta phải sống riêng một mình. Mà nếu không sống riêng một mình thì không bao giờ mà chúng ta hàng phục được cái tâm dục này (cái lòng ham muốn này). Cho nên cố gắng mà sống riêng được một mình thì chúng ta mới ly được dục, mới ly được ác pháp.

Đó là cái bài kệ để xác định cho chúng ta muốn nhập được cái sơ thiền là ly dục ly ác pháp nhập sơ thiền. Mà muốn sống được mà ly dục ly ác pháp là phải sống độc cư, phải sống riêng rẽ, phải sống một mình thì mới có ly dục được. Hai cái bài kệ này có một cái giá trị rất lớn cho chúng ta tu tập thiền định của đạo Phật. Nếu chúng ta sống không đúng thì chúng ta không bao giờ thực hiện được con đường thiền định này. Mà chúng ta sống đúng thì tức là chúng ta sẽ thực hiện được con đường thiền định. Mà sống độc cư không có nghĩa là chúng ta giam mình trong cái thất gọi là nhập thất rồi nỗ lực tu cái này cái kia đâu. Chúng ta sống ở trong đó, độc cư một mình mà chúng ta sống biết cách sống chứ không phải là không biết cách sống. Sống biết cách cho

nên cái tâm của chúng ta nó cởi mở, nó vui, nó thích thú, nó âm thầm, nó lặng lẽ mà nó có một cái niềm hân hoan của cái sự ly dục, ly bất thiện pháp. Cho nên Phật nói ly dục, ly bất thiện pháp nhập sơ thiền. Do ly dục sanh hỷ lạc, do cái ly dục đó, do cái sống độc cư đó mà ly được cái dục rồi thì nó đem đến cho chúng ta một cái sự an lạc, sự hạnh phúc vô cùng, cái sự thích thú mà liên tục không có phút nào mà ngừng nghỉ cái sự an lạc đó, cái sự hỷ lạc đó.

Thì bài kệ thứ mười tám này đức Phật nhắc các dục nó như là cái mụn nhọt, cái mụn đau đốn, nó là cái tai họa, nó là cái mũi tên độc, nó là cái bệnh tật, nó là cái niềm sợ hãi của chúng ta và nó cũng là cái sự nguy hiểm nhất cho cái đời sống của con người, của tất cả con người ở trong cái thế gian này. Nhưng người ta không biết, người ta chạy theo nó để mà nuôi cái dục, trưởng dưỡng càng ngày càng lớn thì cái sự đau khổ của họ càng nhiều. Cho nên chúng ta quyết định là ly nó thì quyết định ly nó thì phải ly bằng cách nào? Tức là chúng ta phải sống độc cư, phải sống riêng một mình. Mà sống riêng một mình thì mới có ly được nó.

Đó hai bài kệ Đức Phật xác định cho chúng ta thấy rằng muốn mà sống độc cư, đó là cách thức mà chúng ta sống để mà chúng ta ly dục ly ác pháp đó. Đó thì từ cái

bài kệ này, hai bài kệ này chúng ta thấy rất rõ là cái lối tu tập của chúng ta mà Thầy thường nhắc cho quý thầy cũng như các con nghe. Bí quyết thành công của thiền định là phải sống độc cư. Phải không? Thầy đã nhắc từ lâu mà, đâu phải mới đây. Cho nên không sống độc cư làm sao ly dục ly ác pháp mà gọi là thiền định. Mọi người người ta vẫn hô ngòi thiền, nhập định, hít thở; nào sổ tức tùy tức, nào là tịnh chỉ, nào là thiền Minh sát tuệ, nào là thiền Công án, nào là thiền Tổ sư thiền, nào là biết vọng liền buông, nào là chẳng niệm thiện niệm ác, nào là ưng vô sở trụ nhi sanh kì tâm... Người ta nói đủ loại đủ thiền, người ta nói ly cái này, ly cái kia, ly cái nọ nhưng cuối cùng thì người ta không thấy được cái máu chốt, cái bí quyết của sự thành công của thiền định. Cái bí quyết của sự thành công của thiền định đâu có gì khó hơn là chúng ta sống độc cư, sống một mình, sống có pháp tu hành, có cách thức tu tập, có cách thức rèn luyện, có giới luật để phòng hộ sáu căn, có cách thức để mà tạo tu tập, cho nên độc cư mà chúng ta thấy chúng ta sống một mình mà chúng ta thấy sống rất là an ổn, rất là giải thoát, rất là an vui. Chớ đâu phải sống không có pháp, chúng ta sống có cách thức, có đủ cách để mà chúng ta tu hành giải thoát mà.

Như vậy là quý thầy đã thấy rõ con đường tu tập của đạo Phật đâu có gì mà đức

Phật dấu diếm chúng ta đâu. Chính những cái bí quyết đó mà đức Phật đã nói lên những cái bài kệ khuyên lơn chúng ta bằng cách này bằng cách khác để chúng ta thực hiện được cái hạnh độ cư mà chúng ta ly lìa xa tất cả mọi cái dục của thế gian, mọi cái cảm dỗ của thế gian, mọi cái ràng buộc của thế gian làm chúng ta không có thực hiện được con đường giải thoát, tu tập được con đường giải thoát. Cho nên cái hạnh độ cư là cái bí quyết mà thành công trên con đường của đạo Phật.

Nhưng phải hiểu hai chữ độ cư, đừng có hiểu nó bằng một cách cạn cợt mà hiểu nó một cách rộng rãi và sâu xa. Qua bốn mươi hai bài kệ này rất là cụ thể, rõ ràng để chúng ta biết được cái hạnh độ cư cao quý và tuyệt vời của con đường tu theo đạo Phật.

Bây giờ Thầy giảng tiếp, Thầy sẽ đọc cái bài kệ thứ mười tám:

*Đây là một mụn nhọt
Và cũng là tai họa
Mùi tên là tật bệnh
Là sợ hãi cho ta
Thấy sự nguy hiểm này
Do các dục trưởng dưỡng
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.*

Ở đây đức Phật xem các cái dục, xem các lòng ham muốn của mình nó như là cái mụn nhọt, như cái mụn nhọt đang mưng mủ, đang đau nhức đang làm khổ sở mình và xem nó là những cái tai họa. Các dục trưởng mà trưởng dưỡng nuôi nó lớn mà chạy theo nó. Như bây giờ mà chúng ta thấy sống ở trong thất của mình có một mình mình, sống riêng một mình buồn bã này kia. Đó là cái dục nó muốn chúng ta bỏ để phá độc cư, bỏ ra đi hoặc là đi đây đi đó để mà cho vui, nó tìm bằng cách này bằng cách khác, đó là cái dục nó trưởng dưỡng.

Ví dụ như nó sanh ra những cái bệnh tật, hoặc những cái này cái nọ kia hoặc là cái mục đích của nó làm cho mất độc cư. Mà tâm của chúng ta bị dao động theo những cái trạng thái thân nghiệp của nó. Nó bệnh sơ sài, nó bị bệnh vừa thôi mà chúng ta quá là quan trọng, coi quá quan trọng. Tâm chúng ta bị dao động xem như là chúng ta không có tu hành được, làm cho chúng ta trở ngại như vậy để mà phá cái hạnh độc cư. Mà khi mà chúng ta không thấy những cái dục mà nó đã tạo ra những cái cách sợ hãi, những dao động tâm để làm chúng ta không còn cô đơn nữa, làm chúng ta vui theo thế gian, trưởng dưỡng theo cái lòng vui của thế gian. Thì lúc bây giờ đó chúng ta không thấy nó là cái tai họa, nó không phải là một cái mũi tên độc đâm xuyên vào quả tim của chúng ta,

xuyên vào thân của chúng ta. Cho nên phải xem cái lòng ham muốn của chúng ta là cái tật bệnh muôn đời của con người. Vì thế mà chúng ta phải sợ hãi, sợ hãi nó, sợ hãi cái lòng ham muốn của nó. Nó đi qua quốc độ này nó đi qua quốc độ khác để phá cái hạnh độc cư của chúng ta. Cái hạnh mà có thể chúng ta ly dục ly ác pháp được.

Nếu mà chúng ta không giữ trọn được cái hạnh độc cư thì khó mà có thể chúng ta đạt được cái kết quả. Cái kết quả mà chúng ta sẽ thực hiện được cái sự giải thoát bằng cái hạnh độc cư. Cho nên nếu mà chúng ta thấy nó là sự nguy hiểm, thấy các lòng ham muốn của chúng ta mà nuôi lớn, trường dưỡng nuôi lớn nó lên thì đó là nó nguy hiểm, rất là nguy hiểm. Thì chúng ta thấy được nguy hiểm thì chúng ta ngăn chặn liền, quyết tâm ôm chặt, sống hạnh độc cư, hoàn toàn là sống một mình để chúng ta thực hiện cho được sự giải thoát. Mà sự giải thoát này là cái gì, là cái ly dục ly ác pháp. Lìa ra, xa nó lìa ra. Mà lìa ra được tức là phải sống một mình, sống trầm lặng. Còn nếu mà chúng ta lìa xa nó không được thì chúng ta khó; khó mà sống, khó mà đạt được cái đạo giải thoát của đạo Phật. Bởi vì sống không được độc cư thì không thể nào mà tu hành cái gì được nữa hết.

Cho nên qua cái bài kệ thứ mười tám

này thì đức Phật nhắc nhở chúng ta phải xem như các cái dục, các cái lòng ham muốn của chúng ta nó như là cái mụn nhọt, nó đau nhức, nó khổ sở, nó là cái tai họa mang đến cho chúng ta nhiều cái sự khổ, nó là mũi tên đâm suốt qua trong ta. Nó là tật bệnh, nó đem đến cho chúng ta nhiều cái đau khổ. Cho nên xem nó là cái tật bệnh - nghĩa là khi mà thân tâm chúng ta nhức mỏi, đau chỗ này, đau chỗ kia thì nó cũng làm cho chúng ta dao động và trưởng dưỡng cái dục của nó. Nó chạy đầu này đầu kia, đi xem bác sĩ hoặc là đi thầy này thầy kia đều là phá hạnh độ cư của chúng ta. Cho nên đức Phật nói trước cái thọ chúng ta đừng có dao động tâm, mà hãy xem như chúng ta đã chết đi rồi, chúng ta quyết tâm, quyết tử ôm chặt thì chắc chắn những cái nghiệp của chúng ta nó không phải là đến lúc này nó chết đâu. Chưa phải lúc mà nó chết thì nó sẽ thua chúng ta và nó sẽ bại trận và vì vậy mà chúng ta sẽ giữ gìn trọn vẹn cái hạnh độ cư. Cho nên cái người tu hành người ta rất sợ hãi các đối tượng dục trong đó có cái thọ nó câu hữu với các cái khác mà nó làm chúng ta mất cái hạnh sống riêng một mình, mất cái hạnh độ cư. Cho nên ở đây quý thầy và các con phải thông suốt được cái lý của cuộc sống của chúng ta hàng ngày trên cái bước đường tu tập để chúng ta giữ cho trọn vẹn cái độ cư thì chúng ta mới có thể mang đến cái kết

quả của cái sự tu tập. Nếu mà không có thực hiện được như vậy đó thì khó mà thành tựu được cái hạnh độc cư.

Cho nên cái bài kệ mười tám này đức Phật bảo chúng ta phải xem nó rất là nguy hiểm, phải xem nó là tai họa, phải xem nó là bệnh tật, phải xem nó là mũi tên độc, luôn lúc nào tâm chúng ta cũng sợ hãi nó, xem nó như là cái mụn nhọt đau làm cho chúng ta đau nhức từng phút từng giây. Thì chúng ta mới sống được cái hạnh độc cư. Còn nếu không thì khó mà chúng ta sống hạnh độc cư.

Thì nhớ Thầy đọc lại cái bài kệ này để cho quý thầy suy ngẫm lời của Phật dạy. Xem các dục tưởng dưỡng của chúng ta, hay lòng ham muốn của chúng ta rất là nguy hiểm. Nó làm cho chúng ta sống không có trọn vẹn được cái hạnh độc cư. Nó làm chúng ta sống không trọn vẹn được cái tâm hợp nhất, nó làm cho cái tâm của chúng ta bị phân tán, chia ra khó mà thực hiện con đường thiền định (bốn thiền định) của Phật.

Đây Thầy đọc lại cho quý thầy nghe một lần nữa:

Đây là một mụn nhọt

Và cũng là tai họa

Mũi tên là tật bệnh

Là sợ hãi cho ta

*Thấy sự nguy hiểm này
Do các dục trường dưỡng
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngu một sừng.*

Nghĩa là chúng ta hãy sống một mình, đừng có sợ hãi đối với các dục, đối với bệnh tật, đối với tai họa, đối với cái mụn nhọt đang nung mủ đang nhứt nhối, đang khổ sở. Chúng ta đừng dao động mà hãy sống một mình, đừng có nương tựa vào ai hết, đừng có nương tựa vào cái sự kiện nào hết để cho chúng ta được sống độc cư, được thực hiện được sự giải thoát, chấm dứt được sự tái sanh luân hồi. Đó là bài kệ thứ mười tám.

Bây giờ Thầy sẽ đọc tiếp **Bài kệ thứ mười chín:**

*Lạnh lẽo và nóng bức
Đói bụng và khát nước
Gió thổi, nóng mặt trời
Muỗi lằng và rần rít
Tất cả xúc chạm này
Chịu đựng hãy vượt qua
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngu một sừng*

Bây giờ đức Phật nói về thời tiết, rồi nói về cái sự không có cơm ăn, không có nước uống, rồi nói về cái sự gió thổi ầm ầm, nói

về cái nóng bức của mặt trời; rồi muối lãng, rồi rần rết, tất cả những cái loài súc vật dữ, độc. Tất cả những cái sự xúc chạm này nó làm cho tâm chúng ta sợ hãi, làm cho tâm chúng ta dao động khó mà sống một mình được. Đây đức Phật đầu tiên nói cho chúng ta thấy rõ ràng. Sự lạnh lẽo và sự nóng bức cũng làm cho chúng ta không thể nào mà sống độc cư được. Chúng ta phải chạy đi tìm cái này cái nọ cái kia để rồi bị dao động tâm. Rồi đói bụng, rồi khát nước nó cũng đều làm cho chúng ta có cái sự dao động mà không sống được hạnh độc cư. Ở cái chỗ gió thổi dữ tợn âm âm, rồi mặt trời thì nóng gay gắt chịu không nổi thì đó là những cái khiến cho ta không thể nào mà sống một mình được, sống độc cư được. Muối lãng và rần rít cũng là những cái loài làm cho chúng ta sợ hãi mà chúng ta không dám sống một mình mà phải đi tìm sống với người này hoặc người kia để đừng có sợ hãi. Thì tất cả những cái này nó cũng đều làm chúng ta mất cái sự độc cư.

Bởi vì những cái sự xúc chạm như xúc chạm lạnh lẽo, nóng bức nè, đói bụng nè, gió thổi âm âm nè, mặt trời nóng nè, muối lãng, rần rít trước mặt chúng ta thấy những cái loài vật hung dữ này chúng ta quá sợ hãi cho nên không thể nào mà sống một mình. Ở đây đức Phật nói *“Tất cả xúc chạm này, Chịu đựng hãy vượt qua”* - chúng ta phải cố

gắng mà chịu đựng để vượt qua những cái khó khăn này để sống một mình cho đúng, như con tê ngu một sừng.

Đó thì ở cái bài kệ này đức Phật đem lại cho chúng ta thấy thời tiết rồi cái sự đói khát, rồi những cái sự rần rít độc đem đến cho chúng ta có những bệnh tật, những cái này cái kia. Làm cho chúng ta có những cái sự sợ hãi mà không thể nào sống độc cư được. Mà muốn được vậy thì chúng ta phải gan dạ, phải đủ nghị lực, phải chiến đấu lại trước cái nghịch cảnh đó, trước cái thời tiết lạnh lẽo và nóng bức. Cho nên chúng ta phải chiến đấu, chiến đấu tận cùng để chúng ta vượt qua, vượt qua cho được nhất định chúng ta phải sống cho được độc cư.

Vì tất cả những cái này đều là cái môi trường, cái đối tượng tạo cho cái tâm sợ hãi của chúng ta để mà nuôi lớn tâm dục của chúng ta. Cái tâm, cái lòng ham muốn của chúng ta. Muốn gì? Muốn đừng có lạnh lẽo, muốn đừng có nóng bức, muốn đừng có đói bụng, muốn đừng có khát nước, muốn đừng có gió thổi âm âm dữ tợn, muốn cái chỗ nào mà nó không có sợ, muốn cho mặt trời không có nóng bức nực nội nè, muốn cho chỗ đó không có rần rít, không có những cái loài thú vật độc. Chúng ta muốn những cái đó để chúng ta được yên ổn tu hành chứ gì. Nhưng sự thật ra khi mà cái muốn này

để mà tránh né nó thì chúng ta khó mà có thể độc cư được, khó có thể sống một mình được. Vì cái tâm dao động, cái tâm sợ hãi này là cái tâm không thể nào sống riêng một mình được. Nó phải tìm có bạn có bè, có người này người kia. Vì chính những cái đối tượng này, cái hoàn cảnh này, cái thời tiết này nó làm cho chúng ta sợ hãi, làm chúng ta phải đi tìm có những người sống để nương tựa với nhau, sống bên nhau.

Cho nên cái người mà sống một mình là cái người phải đầy đủ nghị lực gan dạ. Hầu hết con người đều là cái tâm hồn đều là sợ hãi cho nên họ phải tập trung nhau để thành những cái bộ lạc, để thành những cái xóm, cái ấp, cái làng để sống nương tựa vào nhau có người này người kia mà không có sợ. Do chỗ đó đó mà con người không còn có cái sự tự do nữa, không còn có cái sự sống riêng một mình được. Vì thế mà nó mới sống tập thể với nhau, sống chung nhau thì nó có sự trộm cắp, tham lam, đánh lộn, chửi lộn, mắng lộn, nó tạo ra muôn vàn thứ đau khổ. Còn cái một người mà sống một mình ở trong rừng trong núi trong non không có ai thì làm sao có mắng lộn, chửi lộn, có lấy của ai đâu.

Còn sống gần bên nhau, nương tựa với nhau để đỡ sợ hãi những cái sự thời tiết hay là thú dữ, hoặc là đói khát hoặc là ruồi

lãng, hoặc là những cái bệnh tật này bệnh tật kia xảy ra. Một mình thì sợ chết cho nên vì vậy phải sống gần nhiều người, có người này người kia để khi tối lửa tắt đèn có nhau nhưng trái lại nó lại đưa chúng ta đi đến những cái khổ đau, cái khổ đau vô cùng là có nhiều người xảy ra nhiều thứ chuyện trộm cắp, mắng chửi, đánh lộn đánh lạo đủ thứ.

Do có cái xã hội, có cái tập thể, có cái xã hội, có một nước non rồi phải có một cái luật cho nên người ta mới có thể giữ gìn trật tự an ninh được. Còn nếu mà không có pháp luật, không có cái giữ gìn an ninh trật tự thì người này giết người kia, người kia giết người nọ vì cướp của với nhau thì ai mà cư xử cho được. Cho nên đất nước phải có vua chúa, phải có chính phủ, phải có công an, cảnh sát để giữ gìn trật tự an ninh. Vì đối với cái tập thể này để không khéo nó sẽ chà đạp lên nhau và làm cho nhiều cái đau khổ.

Trái lại, người tu chúng ta sống riêng lẻ một mình, sống độc cư cho nên chúng ta thoát ra khỏi được cái cảnh mà gần gũi với mọi người. Mà gần gũi với mọi người thì chúng ta biết rõ mà đâu có một cái gì mà an ổn được. Người thì ý dè kẻ thì ý khác, mọi mặt đưa đến chúng ta rất là đau khổ. Nhưng mà vì chúng ta là người không có nghị lực, không có gan dạ, không có bền chí cho nên chúng ta trước những cái thời

tiết lạnh lẽo, nóng bức, trước những thú vật hung dữ, trước những cái đói bụng đói khát này chúng ta không có thể nào mà làm chủ được mình. Do vì vậy mà chúng ta phải sống tìm lại, nương tựa với nhau sống có tập thể để không có sợ hãi trước những cái thời tiết, trước những cái thú dữ, trước những cái bệnh tật, tai họa đem đến cho chúng ta thành linh khi mà sống một mình.

Đó thì cái bài kệ thứ mười chín thì đức Phật nêu lên để chúng ta thấy được cái thời tiết, rồi cái sự đói khát, rồi cái sự gió bão, rồi cái nóng bức của mặt trời, rồi cái muỗi lằn, rắn độc, rít, tất cả những cái loài thú dữ nè. Đó là những cái điều mà đức Phật nêu lên để thấy rằng nếu mà chúng ta không có gan dạ, không có cái bền chí, không có cái nghị lực thì chắc chắn chúng ta sẽ không sống độc cư được. Mà không sống độc cư được thì chúng ta khó mà ly dục ly ác pháp. Mà khó ly dục ly ác pháp thì không bao giờ mà có thể giải thoát được sanh tử luân hồi.

Cho nên ở đây phải thấy là cái dục nó tùy theo những cái hoàn cảnh, những cái thời tiết, những cái đối tượng mà nó khởi lên những cái lòng trưởng dưỡng, cái lòng dục của chúng ta. Trước những cái sợ hãi, lo lắng cũng do cái lòng ham muốn của chúng ta. Muốn gì? **Muốn sống sợ chết.** Do cái sự muốn sống sợ chết này nó trước những cái

tai họa, những cái khó chịu, cái sợ những vật độc hung dữ thì làm chúng ta sợ hãi, từ đó chúng ta sống một mình không dám. Do vì vậy mà chúng ta chạy theo cái sợ sợ hãi đó mà chúng ta sống với tập thể. Mà sống trong tập thể thì chúng ta làm sao mà giải thoát được cái tâm ly dục ly ác pháp này. Đó là cái bài kệ thứ mười chín.

Cho nên một cái người nào tu theo đạo Phật thì phải có nghị lực, phải có gan dạ, chịu đựng thì nó sẽ vượt qua tất cả những khó khăn này. Mà khi vượt qua những khó khăn này thì chúng ta sống riêng một mình như con tê ngưu một sừng.

Bây giờ Thầy đọc lại cái bài kệ thứ mười chín để các thầy và các con chiêm nghiệm lại lời của Phật dạy ở trong cái bài kệ này:

*Lạnh lẽo và nóng bức
Đói bụng và khát nước
Gió thổi, nóng mặt trời
Muối lãng và rần rít
Tất cả xúc chạm này
Chịu đựng hãy vượt qua
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.*

Bây giờ Thầy sẽ giảng tiếp cái **Bài kệ thứ hai mươi** để thầy đức Phật khuyên chúng ta giữ gìn cái hạnh độc cư như thế nào.

Thầy xin đọc cái **Bài kệ thứ hai mươi:**

Như con voi to lớn

Từ bỏ cả bày đàn

Thân thể được sanh ra

To lớn tựa hoa sen

Tùy theo sự thích thú

Sống tại chỗ rừng núi

Phải sống riêng một mình

Như tê ngưu một sừng.

Đây, bây giờ đức Phật khuyên chúng ta “*Như một con voi to lớn*” - nghĩa là chúng ta như một con voi to lớn, chúng ta chẳng có sợ gì. Một người tu theo đạo Phật mà không xem mình to lớn thì không bao giờ có thể thực hiện được con đường này. Phải xem mình là cái người vĩ đại, cái người to lớn. Vượt qua tất cả những cái khó khăn, những cái sự ràng buộc để thực hiện được hạnh độc cư, cái sự sống một mình. Cho nên đức Phật ví mình *như con voi to lớn, từ bỏ cả bày đàn*. Đó là chúng ta lìa khỏi cái xã hội loài người, lìa khỏi mọi người, lìa khỏi những người thân yêu của chúng ta. Chúng ta không sợ hãi, chúng ta đầy đủ những nghị lực để chiến đấu chống lại sống một mình mình, chúng ta thực hiện được độc cư. Cho nên “*Như con voi to lớn*” - chúng ta “*từ bỏ cả bày đàn*”.

Thân thể được sinh ra.

To lớn tựa hoa sen

Thân thể chúng ta được sanh ra như vậy thì chúng ta phải thực hiện cái sự to lớn của nó, mà trong sạch của nó như một cái hoa sen, chẳng có sợ một cái gì cả hết. Ở đây Phật ví *thân thể được sanh ra - to lớn như hoa sen*. Nghĩa là thân thể của chúng ta được sanh ra làm người thì chúng ta phải biết nó, phải bảo nó, bảo nó cho nó thoát ly ra được, sống độc cư được để cho nó thoát ly, ly dục ly ác pháp, thoát ly ra cái bầy đàn, cái tập thể của nó để cho nó to lớn và thanh tịnh, trong sạch như hoa sen.

Còn nếu mà nó sống ở trong cái tập thể cái xã hội, thì cái xã hội là cái xã hội ô nhiễm, cái xã hội dục lạc, cái xã hội độc ác, cái xã hội ác pháp thì không thể nào như cái hoa sen được. Cho nên từ ở trong những cái bùn nhơ cũng như chúng ta sống ở trong cái xã hội đầy bao nhiêu sự dầy dầy bắt công, bao nhiêu sự đau khổ, bao nhiêu ác pháp ở trong đó. Thế mà chúng ta vượt ra sống độc cư một mình thì đó là tựa như hoa sen.

Thân thể chúng ta sinh ra trong một cái tập thể nhưng chúng ta vượt ra cái tập thể ô nhiễm, cái tập thể ứ trượt, cái tập thể ác độc, cái tập thể ác pháp. Thì lúc bấy giờ chúng ta như là một cái hoa sen vượt lên trên mặt nước, vượt lên trên bùn hôi thúi

của nó. Vì khi mà vượt ra được như vậy thì chúng ta mới sống cái hạnh độc cư. Mà sống cái hạnh độc cư thì chúng ta nỗ lực thực hiện tu tập các pháp môn Phật đã dạy tu tập. Thì đó là *tùy theo sự thích thú*. Bây giờ mình muốn, trên cái muốn của mình mình muốn giải thoát cho nên mình tùy theo cái sự tu tập của mình nó tạo cho mình có những sự an lạc, vui thú của cái sự độc cư. Còn nếu mà chúng ta không thấy được cái sự an lạc, vui thú trong hạnh độc cư thì khó mà chúng ta ly dục ly ác pháp; chúng ta trở về cái dục lạc của thế gian.

“*Sống tại chỗ rừng núi*” - nghĩa là chúng ta sống ở chỗ nào yên ổn, độc cư tu một mình; không có sống ở trong cái thành phố hay cái chòm cái xã cái ấp có nhiều người như vậy không có đúng cái hạnh độc cư, sống đúng cái hạnh độc cư. Mà muốn sống đúng cái hạnh độc cư thì như con voi sống ở chỗ rừng núi xa vắng nào đó, rồi tùy theo các pháp mà nỗ lực tu hành thì nó đem lại cái sự trầm lặng, cái sự an vui, cái sự ly hỷ, ly các trạng thái dục, ly các ác pháp được rồi thì nó có cái hỷ lạc do cái sự ly dục này mà nó sanh ra. Làm chúng ta thấy thích thú, an lạc trong cái độc cư của chúng ta. Cho nên ở đây Phật khuyên chúng ta thì *hãy sống riêng một mình, như tê ngưu một sừng*.

Thầy xin nhắc lại bài kệ này “*Như con*

voi to lớn. Từ bỏ cả bày đàn” - như chúng ta từ bỏ cái xã hội của chúng ta. Xã hội loài người ô nhiễm, uế trược, hung dữ, hung ác. Thân thể được sanh ra to lớn tựa hoa sen - thân thể của chúng ta được sanh ra trong cái nhân quả đầy những ác trược, đầy những cái hôi thúi, đầy những cái bản thủ mà chúng ta vượt ra cho được thì như là cái hoa sen to lớn, rất là thanh tịnh. Rồi tùy ở nơi trong rừng yên lặng, nơi cái chỗ mà độc cư một mình đó, tùy theo những cái sở thích của chúng ta mà chúng ta thực hiện con đường tu tập. Hãy sống riêng một mình như tê ngu một sừng.

Đó thì quý thầy đã thấy, các con đã thấy được cái lời của Phật dạy trong bài kệ hai mươi này. Chúng ta vượt ra khỏi bày đàn. Tức là chúng ta vượt ra khỏi xã hội, của sự trói buộc của gia đình, của xã hội, của mọi người để chúng ta thực hiện cái sự sống độc cư, cái sự sống riêng một mình để chúng ta thực hiện con đường giải thoát của đạo Phật ly dục, ly ác pháp. Đó là cái bài kệ hai mươi.

Bài kệ hai mươi mốt, Thầy xin đọc Bài kệ hai mươi mốt:

*Ai ưa thích hội chúng
 Người ấy khó tu hành
 Làm sao chúng Niết bàn
 Giải trừ các cảm thọ*

*Cân nhắc lời giảng dạy
Từ bỏ nơi đông đảo
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.*

Bài hai mươi một này đức Phật xác định rất rõ ràng để cho thấy cái người tu theo đạo Phật phải thực hiện cho bằng được cái hạnh độc cư. Nếu mà cái người ưa thích vui ở trong những các hội chúng, sống ở trong cái tập thể của xã hội có nhiều người thì người ấy khó mà tu hành con đường giải thoát. Đức Phật đã xác định như vậy. Nè, đây Thầy đọc hai câu kệ đầu. “*Ai ưa thích hội chúng*” - tức là hội họp, thích coi hát, thích chơi, thích bạn bè, thích nói chuyện này kia, chuyện kia với người này người nọ người kia, “*Người ấy khó tu hành*”. Người ấy không tu hành được, nói khó có nghĩa là tu không có được. Cho nên cái người mà thích sống một mình, thích trầm lặng là cái người tu được. Mà cái người thích vui, thích hội chúng, thích hội họp, thích đi chơi chỗ này chỗ kia; ngồi tu vài bữa thích đi chỗ này chỗ kia cho nó thoải mái đó, cái người đó tu không được. Phải nói rằng cái người đó không có duyên tu với đạo Phật.

Cho nên khi mà chúng ta biết được tâm trạng chúng ta mà thích thú vui chơi như vậy thì chúng ta đừng có tu theo đạo Phật làm chi. Vì chúng ta có tu cũng chẳng tới đâu hết.

Mất thì giờ vô ích, bỏ cuộc đời chúng ta cũng chẳng ra gì hết. Cho nên người mà thích vui là cái người thích hội họp, thích nói chuyện, thích đi chỗ này chỗ kia thì những người đó là người không thể theo con đường của đạo Phật được.

Cho nên đức Phật xác định *làm sao chúng niết bàn, giải trừ các cảm thọ*. Nghĩa là làm sao mà chúng ta chứng được cái chỗ giải thoát đau, làm sao mà chúng ta giải trừ các cảm thọ chúng ta được. Các cảm thọ: thọ lạc, thọ khổ, thọ bất lạc bất khổ thì tất là những cảm thọ này nó làm chúng ta đau khổ, ham thích. Tất cả những cái này đem đến cho chúng ta bao nhiêu là sự đau khổ. Mà nếu mà chúng ta thích hội họp như vậy thì chúng ta không thể nào mà giải trừ được cái cảm thọ, các cái đau khổ này. Cho nên chúng ta không thể nào mà đi vào con đường giải thoát được.

Cân nhắc lời giảng dạy.

Từ bỏ nơi đông đảo

Nghĩa là qua cái bài kệ của Phật chúng ta phải cân nhắc cho kỹ lưỡng những cái lời giảng dạy này, những cái lời mà giảng dạy của Phật, những bài kệ của Phật nhắc đi nhắc lại, cân nhắc cho kỹ. Nếu mà chúng ta đã quyết tâm theo con đường của đạo Phật để tu hành giải thoát thì chúng ta phải từ bỏ những cái nơi đông đảo, từ bỏ hội họp, từ

bỏ nói chuyện, từ bỏ tất cả mọi cái vui của thế gian. Thì chúng ta mới có thể thực hiện được con đường tu hành giải thoát của đạo Phật. Nghĩa là chúng ta có sống độc cư thì chúng ta mới có lý dục ly ác pháp được; mà không có sống độc cư được thì không bao giờ lý dục ly ác pháp được. Mà không lý dục ly ác pháp được thì không bao giờ mà chúng ta đạt được cái mục đích của đạo Phật được.

Đó thì cái bài kệ thứ hai mươi mốt thì Phật khuyên chúng ta:

*Ai ưa thích hội chúng
Người ấy khó tu hành
Làm sao chúng Niết bàn
Giải trừ các cảm thọ
Cân nhắc lời giảng dạy
Từ bỏ nơi đông đảo
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.*

Quý thầy và các con nghe chỗ này mà cố gắng, cố gắng thực hiện đừng có lơ lỏng, đừng có dễ vui với mình mà uống một cuộc đời, uống thân làm người. Được thân là khó, được Phật pháp còn khó hơn. Biết được như vậy chúng ta phải khắc phục mình, đem đầy đủ nghị lực chiến đấu để sống độc cư, đừng có sống vui theo thế gian. Vì có sống độc cư chúng ta mới thực hiện được sự giải thoát

thân tâm mình. Đây là lời Thầy nhắc lại lần nữa.

Bài kệ thứ hai mươi hai:

*Muốn giải thoát vượt khỏi
Các tri kiến hý luận
Phải quyết định độc cư
Chúng đắc được con đường
Nơi đây trí được sanh
Không cần nhờ người khác
Phải sống riêng một mình
Như tê ngư một sừng.*

Bài kệ thứ hai mươi hai này các thầy và các con thầy đức Phật khuyên chúng ta:

*Muốn giải thoát vượt khỏi.
Các tri kiến lý luận*

Nghĩa là chúng ta muốn mà được giải thoát thì chúng ta phải ra khỏi các tri kiến hý luận, cái chuyện nói luận cái này bàn cái kia, vui chơi thỏa thích thì hầu hết con người phải nói chuyện cho nó vui về thích bằng cách này hoặc bằng cách khác cho nên đức Phật gọi đó là những tri kiến hý luận. Nói chuyện đông chuyện tây, nói chuyện chính trị, nói chuyện làm ăn, nói chuyện thời tiết, nói chuyện thiên văn địa lý, nói chuyện khoa học, nói cái này cái kia... đều là những cái hý luận, nó không có lợi ích

thiết thực cho chúng ta. Những cái hý luận này nó chỉ đem lại cho chúng ta những cái tâm tưởng dương những cái dục, cái lòng ham muốn của chúng ta hơn lên. Nó không có lợi ích thiết thực. Vì thế mà chúng ta phải khắc phục mình, phải nỗ lực thực sự để mà tiêu diệt các tri kiến hý luận này.

Nghĩa là từ đây chúng ta sống độc cư thì chúng ta đâu còn hý luận với ai. Cho nên chúng ta phải quyết định độc cư. Ở đây câu kệ thứ ba trong bài kệ hai hai này thì đức Phật dạy *phải quyết định độc cư*. Nghĩa là chỉ có độc cư thì mới giải trừ được các tri kiến hý luận, mới vượt khỏi cái tri kiến hý luận. Còn nếu không thì cái bản chất, tánh nào tật nấy của chúng ta nó quen đi. Gặp ai thì chúng ta cũng nói chuyện này, chuyện kia chuyện nọ để vui chơi thì đó là những cái hý luận. Bàn thiền, luận đạo, nói kinh cũng đều là những cái hý luận chứ không phải là không có hý luận. Vì chúng ta có sống độc cư thì chúng ta mới không có hý luận. Mà không sống độc cư thì dù bây giờ chúng ta có nói kinh nói sách gì đúng đắn đi cho mấy cũng là thuộc về loại hý luận.

Bởi vì sống độc cư thì đâu còn ai mà chúng ta nói chuyện. Mà không còn ai nói chuyện thì chúng ta mới thực hiện được con đường giải thoát. Còn nếu mà không có sống độc cư được thì chúng ta phải có người

này có người kia, có bầu có bạn, rồi có nói chuyện này chuyện kia. Do đó những cái nói chuyện đó đức Phật gọi là hý luận, cho nên không có thể nào mà chúng đắc được con đường giải thoát.

Phải quyết định độc cư,

Chúng đắc được con đường.

Nghĩa là chúng ta phải quyết định độc cư thì chúng ta mới có thể đạt được con đường giải thoát của đạo Phật. Từ cái chỗ mà chúng ta sống độc cư đó cái trí tuệ chúng ta, cái tri kiến giải thoát của chúng ta mới được quét sạch. Cái trí tuệ chúng ta mới được quét sạch. *Nếu mà chúng ta không sống độc cư thì cái tri kiến hý luận nó tràn đầy, nó tích tập những sự hiểu biết của chúng ta bằng cái vay mượn của kẻ khác, bằng cái đờm dãi của người khác.* Còn chúng ta sống độc cư thì do đó chúng ta mới có cái tâm thanh tịnh, yên lặng, nó mới có tâm định tĩnh. Từ cái định tĩnh đó trí tuệ chúng ta nó mới được phát sanh, nó mới triển khai ra. Từ đó chúng ta mới thấy cái tri kiến giải thoát đưa đến chúng ta sống trong một cuộc đời không còn ham muốn cái gì nữa hết, buông xả hết không còn một vật gì còn ràng buộc, trói buộc chúng ta.

Cho nên khi mà chúng ta sống độc cư thì chúng ta chẳng cần một người nào khác nữa hết, không có cần cái người nào dạy

chúng ta tu hành. Chỉ cần sống độc cư là chúng ta có thể từ đó chúng ta có thể thấy được cái tri kiến của chúng ta phát sanh, thấy được con đường tu hành của chúng ta. Chúng ta sống độc cư trong một năm hai năm cho đến mười năm không có tiếp duyên với ai cả thì từ đó chúng ta mới thấy được cái trí tuệ phát sanh của chúng ta vô cùng vô lượng. Nó nhắm vào cái tâm hồn của chúng ta để đưa chúng ta đến cái chỗ giải thoát hoàn toàn, chứng đắc trên con đường của đạo Phật. Dù thiên định nào cũng đều thông suốt. Cho nên đức Phật khuyên chúng ta: *hãy sống riêng một mình, như tê ngưu một sừng.*

Đây Thầy đọc lại bài kệ thứ hai mươi hai để cho quý thầy thấy cái lời của Phật dạy rất là thâm thúy:

Muốn giải thoát vượt khỏi.

Các tri kiến lý luận

Phải quyết định độc cư.

Ba câu kệ này thì đức Phật đã quyết định cho chúng ta muốn mà thoát khỏi những cái tri kiến vay mượn, cái tri kiến lý luận suông, cái lời nói vui theo dục lạc của thế gian thì phải quyết định là phải độc cư. Mà khi độc cư được thì mới chứng đắc được con đường giải thoát.

Đây:

Chúng đắc được con đường

Nơi đây trí được sanh.

Đức Phật xác định chỉ có độc cư thì mới chứng đắc được con đường giải thoát, nơi chỗ đó trí tuệ mới được sanh. Không cần nhờ người khác - Nghĩa là không cần ai khai ngộ chúng ta, chỉ chúng ta sống đúng độc cư là tự nó đã có những trí tuệ phát sanh. Cho nên đâu cần người nào khai ngộ đâu, mình cũng được giải thoát như thường. Cho nên *phải sống riêng một mình, như tê ngu một sừng.*

Bây giờ Thầy xin đọc tiếp cái **Bài kệ thứ hai mươi ba:**

Không tham không lừa đảo

Không khát vọng dèm pha

Mọi si mê ác trược

Được gạn sạch quét sạch

Trong tất cả các pháp

Không tham ái ước mong

Hãy sống riêng một mình

Như tê ngu một sừng.

Nghĩa là chúng ta sống riêng một mình, sống độc cư, sống trầm lặng một mình thì chúng ta mới không có tâm tham, mới không có sự lừa đảo, mới không có khát vọng, mới không có dèm pha. “*Mọi si mê ác trược*” - thì mọi si mê nó mới phá sạch, nó không

còn những cái ác trước nữa. Và nhờ sống độc cư đó mà nó được gọn sạch, quét sạch.

Trong tất cả các pháp

Không tham ái ước mong

Nghĩa là tất cả những cái pháp thế gian nó đều gọn lọc và quét sạch là nhờ sống độc cư. Nếu chúng ta không sống độc cư thì khó mà có thể gọn lọc được những cái tâm tham ái, cái tâm lừa đảo, cái tâm khát vọng, cái tâm dèm pha, cái tâm ác trước, cái tâm si mê. Cho nên tất cả những cái tâm này mà nó được quét sạch đều do nhờ cái sống độc cư hết, sống một mình hết. Mà nếu không sống một mình thì chắc chắn không bao giờ mà quét sạch những tâm này ra được. Mà không quét sạch những tâm này ra được thì khó mà có thể tìm thấy con đường giải thoát của đạo Phật được.

Quý thầy hiểu chưa? Cho nên bài kệ thứ hai mươi ba này đức Phật xác định chỉ có sống độc cư mới quét sạch được cái tâm thế gian, cái tâm khát vọng, cái tâm dèm pha, các tâm lừa đảo, cái tâm ham muốn, cái tâm si mê, cái tâm ác trước. Nếu mà không sống độc cư thì không thể nào được hết.

Thầy xin đọc bài kệ thứ hai mươi ba để cho quý thầy hiểu cho rõ ràng:

Không tham không lừa đảo

Không khát vọng dèm pha

*Mọi si mê ác trược
Được gạn sạch quét sạch
Trong tất cả các pháp
Không tham ái ước mong
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngu một sừng.*

Chỉ có sống riêng một mình thì mới quét sạch được cái đó. Muốn được mà quét sạch cái này thì chúng ta phải sống riêng một mình, cố gắng sống một mình thì nó sẽ quét sạch. Đó là bài kệ thứ hai mươi ba.

Bài kệ thứ hai mươi bốn:

*Với bạn bè độc ác
Hãy từ bỏ lánh xa
Kẻ không thấy mục đích
Quen nếp sống thế gian
Chớ tự mình thân cận
Kẻ đam mê phóng dật
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngu một sừng.*

Nghĩa là đức Phật khuyên chúng ta với những người bạn bè mà độc ác thì chúng ta phải lánh xa họ, không được sống với họ. Bởi vì họ là những kẻ không có thấy cái mục đích giải thoát cho nên họ còn đam mê, phóng dật ở trong cái tham dục, cái dục lạc của thế gian. Qua cái nếp sống thế gian thì mình đã

hiểu biết họ như thế nào. Chứ bây giờ là hầu hết mọi người là người ta đang chạy theo cái dục lạc thế gian. Thì đó là những người bạn bè mà gọi là họ đã chạy theo dục lạc thế gian thì họ là những người bạn xấu, chớ sao bạn bè tốt được - họ là những bạn bè độc ác. Họ thương mình đó mà mai một có cái gì thì họ trở thành những cái người bạn xấu, họ sẽ hại mình một cách rất dễ dàng, chưa chắc đâu - đó là cái sự thương đâu. Cho nên toàn bộ con người hiện giờ dưới con mắt của người tu sĩ là thấy rằng con người đang chạy theo những dục lạc của thế gian. Mà đang chạy theo dục lạc thế gian thì phải có ác pháp, không thể nào mà thiếu ác pháp được. Cho nên chúng ta là những người tu hành phải sống một mình, phải tránh xa mọi người. Vì mọi người không thể nào đem lại sự giải thoát cho chúng ta được mà chính chúng ta phải sống một mình. Từ đó chúng ta mới không bị những người bạn bè, những con người độc ác này mà làm động tâm chúng ta, làm cho tâm chúng ta dao động liên tục. Vì vậy mà chúng ta không có ra khỏi cái cuộc đời đầy luân hồi, đầy đau khổ này.

Cho nên ở đây cái bài kệ thứ hai mươi bốn này đức Phật khuyên chúng ta phải lánh xa hết mọi người. Vì mọi người đều là những kẻ đam mê phóng dật, đang chạy theo những cái ham muốn của thế gian. Cho nên muốn mà tu thành theo đạo Phật thì chúng ta thấy

đời phải ra đời, đạo phải ra đạo. Cái người tu mà còn chạy theo đam mê phóng dật của thế gian thì cái người đó chúng ta coi như là ác tri thức chứ không phải thiện hữu tri thức mà ác tri thức. Chúng ta phải tránh xa đừng có gần người đó. Vì những người đó không bao giờ sống một mình được. Cho nên chúng ta chỉ biết còn có con đường của đạo Phật là sống một mình để thực hiện sự ly dục ly ác pháp. Để được giải thoát, để chấm dứt được sự sanh tử luân hồi thì chỉ có con đường duy nhất là pháp môn độc cư. Mới cứu chúng ta ra khỏi con đường đầy đau khổ của cuộc đời, của kiếp người.

Bài kệ thứ hai mươi lăm. Thầy xin đọc Bài kệ thứ hai mươi lăm để cho quý thầy và các con suy ngẫm cái lời của Phật dạy qua cái bài kệ này:

*Bậc nghe nhiều trì pháp
 Hãy gần gũi người ấy
 Người ấy tâm rộng lớn
 Thông minh và biện tài
 Biết điều không nên làm
 Thì nhiếp phục mê hoặc
 Noi theo hạnh người này
 Hãy sống riêng một mình
 Như tê ngu một sừng.*

Bài kệ này, chúng ta hãy noi theo cái

gương của những người mà chúng ta thấy những cái người mà thiện hữu tri thức họ đều là những cái bậc nghe nhiều, nghe pháp mà Phật đã dạy và họ thường hằng ngày họ trì những cái pháp họ đã được nghe. Thì chúng ta chọn ở trong các huynh đệ của chúng ta và ai là cái người nghe nhiều và trì pháp thì chúng ta noi theo cái gương của người đó mà chúng ta sống độc cư. Sống độc cư để chi, để làm gì? Để chúng ta trì các pháp mà chúng ta đã được nghe nhiều. Và chúng ta gần gũi nghĩa là chúng ta tìm cái người đó. Họ sống họ cũng độc cư, họ không nói chuyện với mình nhưng cái gương hạnh của họ đó nó làm cho chúng ta bắt chước, làm chúng ta noi theo. Cho nên con đường tu của chúng ta để tiến bộ là nhờ chúng ta có thiện hữu tri thức. Không có nghĩa thiện hữu tri thức là những cái người thường nói pháp, nói chuyện này chuyện kia chúng ta nhiều mà chính cái hành động sống của họ đã làm cho chúng ta sống theo hạnh độc cư của họ. Và họ làm cái gì thì chúng ta bắt chước làm theo cái ấy. Vì họ là những người mà tâm họ rộng lớn, họ thông minh và họ đầy đủ biện tài. Những cái biện tài họ không để mà nói chuyện với chúng ta. Chúng ta biết họ, họ không nói thôi, mà họ nói cái gì họ cũng thông suốt. Không có cái gì có thể làm chướng ngại họ được, họ trả lời tất cả những cái gì, câu hỏi rất là khó khăn. Cho

nên họ có những cái biện tài và trí óc thông minh. Những điều họ chưa có học mà người ta hỏi họ đều biết, thì đó là cái trí óc thông minh của họ.

Cho nên biết điều không nên làm và những người đó họ không nên làm những điều mà họ biết điều họ không nên làm. Và chúng ta mà sống gần như vậy chúng ta bắt chước chúng ta biết. Có những cái điều ác chúng ta đâu có nên làm, nhưng có những điều thiện thì chúng ta nên làm. Và những người mà nghe nhiều và trì pháp thì họ sẽ làm những điều mà họ biết đó là điều thiện. Mà những cái điều ác thì chắc chắn họ sẽ không làm cho nên họ không làm những cái điều mà họ không nên làm. Họ thường nhiếp phục tâm nghi hoặc, nghi người này nghi người kia; không có để cho tâm mình nghi ai xấu hết. Mọi người ai sao kệ họ, chẳng nghi ngờ họ gì hết. Thì đó là những người đó là những người bạn tốt, những người thiện hữu tri thức của mình. Họ sống họ không nói chuyện với mình nhưng mà hành động sống của họ là cái gương hạnh để cho mình tu tập mình sống một mình. Cho nên họ thường nhiếp phục không có nghi ngờ người nào hết, họ không có nghi ngờ cái người đó xấu, người đó như thế này thế nọ thế khác.

Noi theo hạnh người này.

Hãy sống riêng một mình.

Thì mình lấy gương hạnh của cái người thiện hữu tri thức họ đang sống, đang tu hoặc họ đã tu xong, họ sống mà không nói chuyện với ai. Do đó mình bắt đầu mình sống cũng theo gương hạnh của họ và đồng thời những cái điều mà họ không nên làm thì mình cũng bắt chước mình không nên làm. Cho nên ở đây đức Phật dạy cái bài kệ thứ hai mươi lăm này là chúng ta nên chọn cái người bạn tốt, cái người sống độc cư, cái người mà không nói chuyện, mà luôn luôn lúc nào có những hành động mà chúng ta để ý để mà chúng ta theo dõi cái gương hạnh đó mà chúng ta tu tập, để chúng ta sống độc cư cho đúng cách.

Còn nếu mà chúng ta chọn không được cái người bạn mà tốt như vậy thì chúng ta sẽ bị ảnh hưởng như bạn xấu. Họ nói chuyện này chuyện kia làm cho chúng ta động tâm, làm chúng ta riết rồi chúng ta cũng điên theo, chạy theo những dục lạc, lòng ham muốn của chúng ta ở thế gian, cuối cùng thì chúng ta tu suốt cuộc đời chúng ta mà rất uống. Nó không có những gương hạnh tốt để chúng ta thực hiện theo cái gương hạnh tốt đó để mà chúng ta được giải thoát. Quý thầy và các con thấy rõ chưa?

Cho nên có được mà những bậc thiện hữu tri thức như vậy, có những gương hạnh mà tu tốt như vậy, họ là những người biết

nghe nhiều pháp, biết trì các pháp mà họ đã được nghe. Thì đó là những người mà chúng ta gần gũi để lấy họ làm cái gương tốt để cho mình thực hiện theo cái gương tốt đó mà mình cũng được giải thoát như họ.

Còn nếu không có thì chúng ta cũng phải đành sống riêng một mình, không phải có nghĩa là chúng ta có người bạn hữu thiện hữu tri thức hằng ngày chúng ta phải tiếp duyên nói chuyện này chuyện kia. Không, không phải vậy đâu, đừng hiểu như vậy mà chính người thiện hữu tri thức họ đang sống độc cư đó, họ đang sống trong thâm lặng đó, họ đang sống ở trong một mình họ đó. Đó là những cái gương mà chúng ta noi theo đó mà chúng ta vượt qua những khó khăn chứ không phải sống độc cư mà dễ dàng, có nhiều cái khó khăn lắm. Nhờ cái gương đó mà chúng ta noi theo chúng ta mới sống được. Phải hiểu, hiểu như vậy thì chúng ta mới thấy được con đường tu tập của chúng ta. Những người đó trước những cơn bệnh cơn đau họ không làm tâm họ dao động, họ không có chạy bác sĩ hoặc là chạy thầy chạy thang thuốc gì hết. Họ tự cứu chữa họ bằng pháp hướng hoặc là có những cái duyên.

Ví dụ như chẳng hạn Thầy thấy họ bệnh ho hoặc cảm hay gì đó Thầy đem thuốc thầy cho họ uống, rồi họ dùng pháp hướng quét sạch ra những cái thân nghiệp của họ

để rồi họ thực hiện giữ đúng hạnh độc cư. Họ không phải vì một chút đau bệnh nhức, nhức tay nhức chân hoặc nhức đầu nhức cổ gì đó mà họ chạy đi tìm lum bác sĩ này bác sĩ kia, thì tức là họ bị động mất rồi. Nhìn cái gương của họ, họ đâu phải là con người bằng đá, bằng cây, bằng gạch, bằng ngói, bằng sắt, bằng đồng? Họ cũng là con người bằng xương bằng thịt; mình đau họ cũng đau, mình nhức họ cũng nhức mà tại sao họ chẳng có dao động tâm, họ chẳng hề sợ những cái thọ. Còn mình hể hơi hơi là mình đã chạy tìm lum tà la hết, mình phá mất cái hạnh độc cư, làm sao mà mình tu cho tới nơi tới chốn được. Hơi có sổ mũi, nhức đầu chút ít gì đó, nóng lạnh tí chút sơ sơ đã là chạy tìm lum tà la thì muôn đời chúng ta làm sao mà tu tập được giải thoát, uống cái đời chúng ta tu hành.

Muốn giải thoát, chúng ta xem thường những cái loại thân nghiệp này. Nó không phải là những cái điều mà có thể làm trở ngại con đường tu tập của chúng ta, phá cái hạnh độc cư. Chúng ta chẳng hề sợ cái thọ, vì cái thọ chúng ta đã hiểu biết nó là vô thường, nó không thường hằng thì tại sao chúng ta lại sợ nó. Cho nên chúng ta không bao giờ sợ nó thì chúng ta không có ngại gì cả; chúng ta quyết định, quyết định là chúng ta sẽ không có sợ cái thọ. Cho nên tất cả những cái này trong những cái bài kệ trước đức Phật cũng

đã nhắc nhở chúng ta nhiều, trước thời tiết, trước cái bệnh tật, trước những cái đau khổ của thân chúng ta đừng có dao động, đừng có phá hạnh độc cư, hãy cố gắng giữ hạnh độc cư. Và vì vậy có được người thiện hữu tri thức, những người bạn tốt họ đang sống độc cư, đang sống trầm lặng, họ chẳng hề rung sợ trước những cái thọ của họ thì chúng ta noi gương họ mà chúng ta bắt chước.

Ở đây đức Phật, bài kệ thứ hai mươi lăm này đức Phật nhắc là chúng ta có những người bạn đó chúng ta noi theo gương. Cho nên cuối cùng thì đức Phật dạy - *hãy sống riêng một mình*. Thấy gương hạnh của người đó như vậy thì chúng ta nỗ lực, chúng ta thực hiện gương hạnh sống một mình như con tê ngưu một sừng.

Như vậy là quý thầy đã thấy rõ được cái con đường tu tập của đạo Phật là cái bí quyết cái mục đích để mà chúng ta đạt được cái con đường giải thoát chính là cái độc cư, cái sống trầm lặng, cái sống riêng một mình. Sống riêng một mình nhưng luôn luôn lúc nào chúng ta cũng noi gương những người bạn tốt, những Thánh nhân, những bậc chơn nhân, những bậc mà người ta thực hiện được những gương hạnh độc cư, người ta ly được dục ly ác pháp thì những bậc đó là những bậc để chúng ta thực hiện hạnh độc cư ly dục ly ác pháp như các vị đó.

Bây giờ Thầy đọc **Bài kệ thứ hai mươi sáu**, Phật khuyên chúng ta:

*Mọi du hí vui đùa
Và dục lạc thế gian
Không trang điểm làm đẹp
Không ước vọng mong cầu
Từ bỏ mọi hào nhoáng
Nói lên lời chân thật*

Sáu câu kệ này đức Phật nói mọi du hí vui đùa. Du hí là đi chỗ này chỗ kia cho nó vui, nó thích, đi xem cảnh xem hoa, đi xem sông xem núi, đi xem những danh lam thắng cảnh, những nơi di tích lịch sử hoặc là chỗ này chỗ kia, những cái nơi mà hội họp, những nơi chợ búa, những nơi đô thị, có những cái sự vui đùa. Mọi du hí vui đùa như vậy, đó là những cái mà đưa đến chúng ta động tâm, đưa đến chúng ta không có độ cư được.

Và những cái dục lạc thế gian, những cái làm chúng ta thích thú cái này cái nọ cái kia, ham muốn cái này cái nọ cái kia, đó là những dục lạc thế gian khiến cho chúng ta thích trang điểm làm đẹp. Cho nên người tu sĩ chúng ta không có trang điểm làm đẹp, không có ước vọng mong cầu. Nghĩa là không mong cầu cái này không có mong cầu cái kia. Tu là tu, sống là sống cho đúng hạnh không có cầu mong cái này cái kia.

Ví dụ bữa nay y áo của mình rách mình mong cầu chi có Phật tử cúng dường cho mình bộ y áo mới. Như vậy đó là chúng ta còn mong cầu. Chúng ta chẳng mong cầu gì hết. Chẳng hạn bây giờ chúng ta đang đau bệnh chúng ta nói phải chi mà Phật tử cúng dường thuốc ho, thuốc cảm thuốc này kia, khi mà có đau bệnh mình uống nó sẽ bớt đau bệnh hơn. Thì còn cái mong cầu, mong cầu nhỏ nhưng cũng còn cái mong cầu; cho nên chúng ta chẳng còn mong cầu cái đó. Chúng ta hiện bây giờ có thuốc thì chúng ta uống thuốc mà không thuốc thì chúng ta dùng pháp hướng quét sạch cái thọ của chúng ta, đuổi nó ra khỏi cái thân của chúng ta làm chúng ta giảm đi cái đau đi.

Chúng ta đừng sợ hãi, chúng ta tin tưởng ở Phật pháp, như cái lý tác ý để chúng ta cứu lấy mình. Nhờ đó mà tâm của chúng ta nó không có dao động. Như vậy là các thầy và các con cũng nên nhớ rằng chỉ chúng ta tin tưởng ở Phật pháp, chúng ta dùng cái pháp hướng để đối trị với cái thọ của chúng ta vì chúng ta biết cái thọ là vô thường mà nó xảy ra cho thân chúng ta bệnh này bệnh kia bệnh nọ. Đó là cái nghiệp thân của chúng ta, chúng ta đừng có để tâm chúng ta dao động mà chúng ta hãy dùng pháp hướng như Phật đã dạy như cái lý mà tác ý nó ra để đuổi cái thọ ra khỏi cái thân nghiệp của chúng ta làm cho thân chúng ta không còn

động, không còn sợ mà chúng ta giữ trọn được cái hạnh độc cư. Nhờ giữ trọn được cái hạnh độc cư đó, bởi vì cái thọ nó câu hữu với các pháp khác, nó làm chúng ta phải phá đi cái hạnh độc cư. Mà phá hạnh độc cư thì chúng ta không bao giờ mà chúng ta ly dục, ly ác pháp được. Mà không ly dục ly ác pháp làm sao mà chúng ta được giải thoát. Cho nên chúng ta phải thấy được cái độc cư là cái quý báu nhất, cái cuộc sống riêng một mình là pháp môn rất là quý báu để chúng ta thực hiện con đường ly dục ly ác pháp, làm cho tâm của chúng ta được giải thoát hoàn toàn và chấm dứt được sanh tử luân hồi. Nếu mà chúng ta cứ bị cái thọ mà câu hữu với các điều khác, câu hữu với cái xác thân của chúng ta, rồi câu hữu với cái tướng của chúng ta làm chúng ta dao động tâm rồi chúng ta phá đi cái hạnh độc cư. Và phá đi hạnh độc cư thì ngàn đời, muôn đời chúng ta tu cũng vô ích mà thôi.

Vì chúng ta biết rằng mỗi con người có thân đều là phải có cái nghiệp. Có nghiệp thì tức là phải có cái thọ khổ của nó, thì nó phải bệnh này bệnh nọ bệnh kia. Mặc nó, người tu hành mà còn sợ bệnh đau là cái gì, chết chúng ta còn chả sợ, bỏ hết cuộc đời mà còn sợ cái thọ, cái bệnh là cái gì. Cho nên chúng ta phải mạnh dạn đừng có sợ hãi.

Ở đây, bài kệ thứ hai mươi sáu này, đứ

Phật khuyên chúng ta, những cái vui đùa của cái du hí mà đi chỗ này chỗ kia mà đi vui đùa của thế gian thì chúng ta bỏ, và tất cả các dục lạc của thế gian chúng ta cũng bỏ. Mọi sự trang điểm làm cho đẹp vì thân chúng ta bất tịnh mà, mỗi mỗi nó đều hôi thúi mà có gì đâu, nó bất tịnh, nó dơ bẩn vô cùng. Thế mà chúng ta làm cái lớp trang điểm ở ngoài đẹp để làm gì. Thân chúng ta xấu xí đâu có bằng những người mà sanh hóa thân. Sanh ra từ cái chỗ như bản cho nên thân chúng ta nó quá bất tịnh, nó hôi thúi, nó bẩn thỉu. Ba ngày không tắm đã là không chịu nổi rồi, đi ra thì người ta đã bịt mũi bịt miệng, người ta không dám hít cái mùi hôi của chúng ta.

Đó thì các con cũng như quý thầy đã thấy sự bất tịnh của cái thân rồi thì còn ham gì trang điểm, áo quần lụa là cho đẹp, cần gì phải trang điểm nào là lược dất trâm cài, đeo vòng đeo vàng cho nó đẹp. Có gì mà đẹp, một cái đồng thít hôi thúi, một cái đồng xương trắng ghê gớm, một cái đồng gân cốt đờm nhớt, rất là bẩn thỉu có gì mà đẹp để đâu. Cho nên trong cái khi đó mà chúng ta đã thấy được cái điều này thì chúng ta hãy mau mau mà xa lìa nó đi. Đừng có để cho chúng ta chấp cái ngã rồi chúng ta sẽ ước mong cái này cái nọ, cầu mong cái này cái nọ.

Chúng ta nhìn cái hào nhoáng ở bên ngoài của mỗi con người chúng ta tưởng là sang là đẹp. Sự thật đó là đau khổ, những cái mà đem đi đến cuộc đời luôn luôn mãi tiếp diễn trong luân hồi sanh tử. Từ cái nhà cửa, từ cái áo quần, từ cái trang điểm hào nhoáng bên ngoài nó chứng tỏ là những người đó là những người vô minh, chạy theo những con đường dục lạc của thế gian, tạo muôn vàn thứ đau khổ và tiếp diễn trong cái sự luân hồi sanh tử, mãi mãi muôn đời không bao giờ dứt. Nhìn cái nhà lầu, cái biệt thự, cái vila hào nhoáng, nhìn cái xe hào nhoáng của họ lướt qua thì biết rằng họ là những con người đang đấm đuổi ở trong vũng bùn nhơ hôi thúi của thế tục chớ đâu phải là giải thoát. Chúng ta sống trầm lặng, sống một mình, sống cô đơn, nỗ lực thực hiện những lời Phật đã dạy, những pháp Phật đã dạy thì chúng ta mới thấy được sự giải thoát chơn thật, làm chúng ta ra khỏi những cái sự cám dỗ của những dục lạc của thế gian.

Cho nên ở cái bài kệ thứ hai mươi sáu Phật dạy chúng ta phải từ bỏ mọi hào nhoáng, những cái trang điểm, những cái hoa mỹ, những cái đẹp đẽ mà làm chúng ta thích thú đó là chúng ta phải từ bỏ. Muốn mà được như vậy thì chúng ta hãy cố gắng, hãy xa lìa, hãy lánh bỏ mà sống riêng một mình.

Thầy xin đọc lại toàn bộ bài kệ để cho quý thầy và các con suy ngẫm mà nỗ lực thực hiện tu hành cho đạt được cái kết quả, làm thân con người quá khổ.

*Mọi du hí vui đùa
Và dục lạc thế gian
Không trang điểm làm đẹp
Không ước vọng mong cầu
Từ bỏ mọi hào nhoáng
Nói lên lời chân thật
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngu một sừng.*

Những cái lời mà Thầy dạy này giờ là những cái lời nói chân thật của Phật pháp, lời nói chân thật của một người đã giải thoát. Họ không còn ham thích một cái gì hết. Cho nên qua cái bài kệ này chúng ta phải suy ngẫm để nói lên lời chân thật, để chúng ta biết đâu là đúng, đâu là sai, đâu là khổ, đâu là giải thoát. Thì chúng ta mới lập được cái hạnh độc cư trọn vẹn mà không bị dao động tâm, không phá vỡ cái hạnh độc cư.

Bây giờ Thầy đọc đến **Bài kệ thứ hai mươi bảy**:

*Với con và với vợ
Với cha và với mẹ
Tài sản cùng lúa gạo*

*Bà con là trói buộc
Hãy từ bỏ buộc ràng
Đó là dục như vậy
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.*

Đây, đức Phật chỉ cái dục, đối tượng của những cái dục làm chúng ta không xa lìa được những cái lòng ham muốn của chúng ta. Đối với vợ, với con là cái dục; đối với cha với mẹ là cái dục; tài sản cùng lúa gạo tức là cùng những thực phẩm, cái sống đó đều là cái dục; bà con thân bằng quyến thuộc đều là cái dục nó trói buộc chúng ta. Cho nên Phật khuyên hãy từ bỏ những cái sự ràng buộc này. Đó là những cái mà làm chúng ta không có dứt trừ, không có ly được cái lòng ham muốn, ly được dục, ly các ác pháp được. Đó là những đối tượng, những cái đối tượng làm cho cái tâm dục trưởng dưỡng càng ngày nó càng lớn lên, ham muốn cái này ham muốn cái kia. Đây là những đối tượng, những đối tượng này nó làm cho cái tâm dục của chúng ta trưởng dưỡng càng lúc càng lớn càng mạnh càng nhiều và chúng ta càng khổ đau, và càng trôi lăn ở trong sáu nẻo luân hồi của kiếp người từ kiếp này sang kiếp khác.

Đó, cho nên Phật khuyên hãy từ bỏ nó đi mà sống riêng một mình như tê ngưu một

sùng.

Các thầy thấy chưa? Bài kệ thứ hai mươi bảy Phật chỉ cho chúng ta những cái đối tượng, những đối tượng đó mà nó trường dưỡng những cái dục, cái lòng ham muốn của chúng ta lớn dần theo những cái đối tượng đó. Từ những cái đối tượng đó mà đoạn dứt được thì cái dục nó mới có ly mà ly được thì cái hạnh sống độc cư đó là một cái bí quyết để mà chúng ta lìa xa nó. Còn nếu mà chúng ta sống riêng một mình không được thì làm sao mà chúng ta xa lìa: con, vợ, cha, mẹ, tài sản của cải, bà con ruột thịt, bạn bè. Cho nên chỉ có cái hạnh độc cư nó mới có xa lìa được, nó mới ly được. Cho nên phải thấy được bí quyết thành công của sự tu tập theo đạo Phật đó là *hạnh độc cư*. Mà Thầy thường nhắc đi nhắc lại với quý thầy rất nhiều, với các con rất nhiều nhưng có ai, mấy ai mà đã sống được độc cư?

Mười năm trong thất Thầy đã sống độc cư, Thầy mới biết được cái bí quyết thành công của nó. Còn bây giờ đem ra nói với quý thầy, quý thầy có tin đâu, các con có tin đâu. Cho nên cứ lảng xảng chạy qua chạy lại, nói chuyện này chuyện kia đủ thứ làm cho tâm động, làm sao mà ly, lìa xa được những cái này. Thì dù bây giờ có nói nhập Nhị thiên, Tam thiên cũng chỉ là lời nói suông chứ chả có Tam thiên Nhị thiên gì cả. Sơ thiên ly dục

ly ác pháp còn chưa được thì làm gì đến Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên. Cũng như vừa rồi thì các con đã thấy rằng có nhiều người đã tự xưng mình, ở trong mùa hạ năm nay có nhiều người tự xét mình, nghĩ rằng mình nhập Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên. Rồi có người bảo Thầy, hỏi Thầy coi phải có vậy không. Thiệt ra thì Thầy làm thình chứ không bao giờ Thầy xác định rằng có hay không. Một người mà chưa có ly dục ly ác pháp thì làm sao gọi là Sơ thiên, Nhị thiên. Họ có ba y một bát chưa, họ có ly chưa, họ còn có những người ly những người thân chưa? Họ còn có những người này người kia, người thân này người thân kia. Họ chưa có ly được cái nơi sống mà họ gọi là đầy đủ. Họ có sống trong rừng họ ăn lá cây được chưa, họ có sống ở trong những cái hang cái hóc mà khổ sở, toàn ăn rễ cây rừng mà sống, lượm trái cây rừng mà sống mà không cần, không sợ hãi trước những cái sự rắn độc, rít độc hay hoặc là những cái loài có thể giết hại họ chết trong cấp thời, hoặc là những bệnh đau xảy ra có thể đem đến cho họ có thể chết ngay tức khắc. Thế mà họ chưa có ly được những cái này thì thử hỏi làm sao gọi là Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên. Làm sao mà Thầy dám xác nhận là rằng họ nhập Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên được?

Nhìn qua đời sống xét thấy cái chỗ mà họ sống chưa được độc cư. Sống được một

hai ngày, năm ba ngày thì lại có chuyện, nói chuyện này chuyện kia. Nếu một người biết sống độc cư, ít ra mà để thực hiện con đường ly dục ly ác pháp thì ít ra họ phải sống một mình họ phải đôi ba năm, năm năm, mười năm độc cư như vậy, mà biết họ có ly dục ly ác pháp được chưa. Nếu họ sống được một năm, hai năm, ba năm chắc chắn là họ sẽ hoàn tất con đường đi ly dục ly ác pháp. Còn đấng này họ chưa sống được một ngày ly dục ly ác pháp nữa, ngồi đó ở trong thất mà tâm tư nghĩ lăng xăng đủ thứ chuyện ở ngoài thì làm sao mà gọi là ly dục. Hễ thân mà hơi có bệnh đau là nhảy lăng xăng như cá mà bị vào lưới. Thì thử hỏi làm sao là ly dục ly ác pháp.

Người ly dục ly ác pháp trước những cảnh nào người ta cũng thân nhiên, bình thân. Thân đau như buốt, nhức nhối vô cùng người ta cũng thân nhiên, người ta không có hề động chạm đến phá cái hạnh độc cư, không bao giờ nhảy khỏi cái hàng rào của độc cư. Do vì vậy người ta mới ly dục ly ác pháp. Còn cái này chạy tùm lum tà la, hễ động một chút là nhảy tới nhảy lui lăng xăng. Nhất là bệnh đau mà Thầy đã xét thấy qua các thầy, ai nấy cũng đều là động tâm trước các cảm thọ, họ không hề dạn dĩ, gan lì chịu đựng những cơn đau của họ, họ sợ chết. Tu hành mà còn sợ chết thì thử hỏi tu hành cái gì. Tu hành thì không sợ chết mới tu hành

được. Cho nên vì vậy mà các cảm thọ, nhất là thọ khổ không làm cho họ dao động tâm họ thì họ mới sống độc cư trợn vẹn.

Đây là Thầy nói về cái thọ, còn về biết bao nhiêu thứ chuyện mà họ không thể buông xả được. Như quý thầy thấy rằng ít hôm thì có vợ có con, ít hôm thì có cha có mẹ, hôm thì bạn bè đến thăm viếng tùm lum tà la. Rồi ít hôm thì có Phật tử này, Phật tử nọ đi đến thăm thầy mình này kia nọ thì các thầy nghĩ như thế nào, các con nghĩ như thế nào? Có độc cư được không? Độc cư gì như vậy mà sao gọi độc cư được, vì vậy mà sao gọi là ly dục ly ác pháp được.

Đó là những cái khó của đạo Phật mà phải thực hiện sống cho đúng thì cái khó đó nó trở thành cái dễ.

Bây giờ Thầy đọc lại cái bài kệ thứ hai mươi bảy để cho các thầy và các con suy ngẫm qua cái sự độc cư ở cái bài kệ này:

*Với con và với vợ
Với cha và với mẹ
Tài sản cùng lúa gạo
Bà con là trói buộc
Hãy từ bỏ buộc ràng
Đó là dục như vậy
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.*

Các con suy ngẫm đi, thử coi có phải đó là những buộc ràng không. Xa lia đi để cứu lấy mình, chỉ có mình cứu lấy mình mà thôi, không ai cứu mình được trên con đường tu hành giải thoát này.

Bài kệ thứ hai mươi tám, Thầy xin đọc cái bài kệ này:

*Tất cả là trói buộc
Ở trong thế gian này
Lạc thú thật nhỏ bé
Vị ngọt thật ít ỏi
Khổ đau lại nhiều hơn
Chúng đều là câu móc
Người tu biết như vậy
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngư một sừng.*

Đức Phật thấy những cái điều mà trói buộc của thế gian, những cái lạc thú của thế gian nó nhỏ bé, nó ít ỏi; nó ngọt ngào ít ỏi lắm nhưng nó đau khổ nhiều lắm, đừng có ham, đừng có ham nó. Thấy vị ngọt của nó tuy ít ỏi nhưng chúng ta cứ tham đắm hoài. Những lạc thú thì quá nhỏ bé, có gì thú vui của thế gian đâu, toàn là thứ đau khổ. Cho nên tất cả những cái sự này là sự trói buộc ở trong thế gian này, nó ràng buộc rất là chặt chẽ. Chúng - những cái lạc thú, những cái vị ngọt này nó là những miếng mồi của cái lưới

câu móc, nó câu chúng ta, nó làm chúng ta tưởng đó là hạnh phúc. Vì vậy mà chúng ta phải chết điếu chết đứng với nó. Khi một người mà đã bị mắc cái lưỡi câu này rồi khó mà gỡ ra. Chúng ta là những con người, những con vật, những con cá đã mắc câu; mắc câu của lạc thú ở đời; mắc câu vợ, con, cha, mẹ, tài sản của cải, bà con ruột thịt. Chúng ta đã mắc cái lưỡi câu này.

Rồi những cái thú vui nhỏ nhỏ như ăn thì thấy ngon, như nằm thấy êm ấm rồi thích những cái dục lạc này, dục lạc kia. Tất cả những cái này là chúng ta đã bị câu móc của nó hết rồi. Chúng ta bị móc, móc ở trong họng của chúng ta rồi cho nên hiện giờ chúng muốn kéo lôi chúng ta chỗ nào cũng được. Cho nên đến khi mà cái câu móc cuối cùng là bệnh tật của thân chúng ta, chúng ta cũng bị những cái câu móc đó.

“Chúng đều là câu móc”, ở đây đức Phật xác định chúng đều là những câu móc, nó móc chúng ta đó. Cho nên khi mới nhưc đầu hay nóng lạnh sơ sơ, nó đã móc chúng ta nhảy tứ tung hết, phá độ cư rồi. Chúng ta thấy rõ chứ, thấy rõ như vậy thì chúng ta biết rằng chúng ta có sợ nó nữa không? Chúng ta sẽ bứt cái lưỡi câu móc này ra, không để cho nó móc trong họng của chúng ta nữa. Từ đó chúng ta mới có được sự giải thoát.

“Người tu biết như vậy” - biết rõ như

vậy, biết rõ từng cái như vậy. Từ cái thọ lạc, thọ khổ, thọ bất lạc bất khổ, từ cái bà con ruột thịt, con cái vợ chồng, anh em cha mẹ, bầu bạn đều là những câu móc móc trong họng của chúng ta làm chúng ta sống độc cư không có được, làm chúng ta sống hạnh tu hành không có xong. Cho nên cuối cùng chúng ta bị trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi mà không thấy, cứ mãi mê tưởng là chúng ta tu như vậy là được. Tu như vậy chưa được vì sống chưa đúng làm sao tu được thiền định. Thiền định phải chứng minh trên cái nền tảng hạnh sống của một người tu. Người tu đúng hạnh thì tức là thiền định mới đúng. Mà người sống không đúng hạnh thì tu hành đều là sai hết, không có tu đúng, đều là tà thiền, tà đạo, đều là những cái pháp tà. Mà người sống đúng hạnh độc cư, sống đúng giới luật của Phật là người tu sẽ đúng chánh pháp. Mà người tu mà sống không đúng giới luật của Phật, sống không đúng cái hạnh độc cư, sống không riêng một mình thì người đó dù có tu như thế nào cũng đều là tà pháp ngoại đạo mà thôi. Không chính xác đâu.

Đến đây, Thầy sẽ đọc **Bài kệ thứ hai mươi chín** để cho quý thầy nghe và các con suy ngẫm cái bài kệ mà Phật khuyên chúng ta như thế nào:

Hãy chặt đứt bẻ gãy

Các kiết sử trói buộc

*Như các loài thủy tộc
Phá hoại các mạng lưới
Như lửa đã cháy xong
Không còn trở lui lại
Người tu cần phải biết
Chỉ sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.*

Bây giờ Thầy sẽ giải thích để các con hiểu cho rõ. Cái câu đầu của bài kệ thứ hai mươi chín Phật dạy “*Hãy chặt đứt bẻ gãy*”. Đức Phật bảo chúng ta hãy chặt đứt bẻ gãy - chặt đứt bẻ gãy là cái gì? “*Các kiết sử trói buộc*” - như vậy chúng ta biết rằng phải chặt đứt các sợi dây trói buộc đó, những sợi dây đó là những cái sợi dây gì. Ở đây thì nó có bảy cái kiết sử tức là thất kiết sử đó. Thầy giải thích cho quý thầy rõ bảy sợi dây này có những cái tên gì.

- Cái kiết sử đầu tiên gọi là Ái kiết sử.
- Cái kiết sử thứ hai gọi là Sân kiết sử.
- Cái kiết sử thứ ba gọi là Kiến kiết sử.
- Cái kiết sử thứ tư gọi là Nghi kiết sử.
- Cái kiết sử thứ năm gọi là Mạn kiết sử.
- Cái kiết sử thứ sáu gọi là Hữu tham kiết sử.
- Cái kiết sử thứ sáu gọi là Hữu tham kiết sử.

–Cái kiết sử thứ bảy là Vô minh kiết sử.

Đây là nó có bảy cái kiết sử. Thì Phật khuyên chúng ta nên chặt đứt bảy kiết sử này, giống như cái lưới mà thủy tộc nó phá hoại các mạng lưới, như vậy nó mới có thể sống độc cư được. Nếu mà còn kiết sử thì chúng ta khó sống độc cư lắm.

Ái kiết sử có nghĩa là sợi dây yêu thương, sợi dây mà thương yêu nó trói buộc chúng ta đối với vợ con, anh em, cha mẹ, dòng họ, bạn bè thân thuộc nó làm chúng ta thương mến. Và sự thương mến đó nó trói buộc chúng ta rất chặt.

Sân kiết sử có nghĩa là sân, hận, phiền não, giận hờn, tức tối; những cái mà thù hận thì nó gọi là sân kiết sử. Cái này cũng trói buộc chúng ta rất chặt.

Kiến kiết sử là những cái sự mà hiểu biết của chúng ta, những cái tri kiến mà chúng ta hiểu biết, nó chấp chặt những cái tri kiến đó. Cũng như bây giờ người ta nói “Trong mọi chúng sanh đều có Phật tánh” thì ai cũng hiểu như vậy rồi cũng chấp cái đó gọi là kiến kiết sử. Bởi vì con đường của Đạo Phật mà còn cái kiến chấp nào thì cái đó nó đâu có được. Cho nên trong kinh nói, nếu mà chúng ta chứng Alahán mà chúng ta còn thấy chúng quả Alahán thì chúng ta chưa chứng quả Alahán. Cho nên có nhiều

thầy nói là tui nhập Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên thì những người đó chưa có chúng gì hết, chưa có biết. Đạo Phật mà chúng ta mở miệng ra một cái, cho mình được cái đó tức là cái kiến kiết sử, cái hiểu biết cái đó nó thành ra cái tri kiến. Cái tri kiến đó nó gọi là kiến kiết sử. Cho nên người tu hành mà còn bị dính mắc một cái kiến nào đó thì cái đó nó trói buộc chúng ta. Do vì vậy mà chúng ta hay tranh luận hơn thua với họ để cho mình, cái lý luận của mình, cái kiến của mình - cái ý kiến, cái của mình hiểu biết nó đúng còn của người khác sai cho nên mình phải tranh luận với họ, mình bài bác họ thế này thế kia đó là kiến kiết sử.

Nghi kiết sử là nghi ngờ cái này kia, nghi cái này không phải là pháp chánh tri, cái này là tà pháp; nghi ngờ cái này cái kia, nghi ngờ người này nghi ngờ người kia, đủ thứ loại nghi. Thì cái nghi ngờ đó, đó là nghi kiết sử nó làm chúng ta, buộc chặt chúng ta khó mà chúng ta vượt thoát ra. Đó là nghi kiết sử.

Mạn kiết sử là ngã mạn. Khi mình hiểu biết một vài điều gì đó ở trong kinh hoặc luận, hoặc là có sự học hỏi. Có nghĩa là mình có cấp bằng cử nhân tiến sĩ rồi mình chấp vào những cái cấp bằng đó rồi cái ngã mạn của mình theo đó mà lớn lên, cái kiêu ngạo, cái tâm tự kiêu tự đại mình nó lớn lên

ở trong cái chỗ đó. Mà chính cái kiêu mạn này nó cũng trói chặt chúng ta. Có một chút gì danh là nó đã ngã mạn rồi. Thấy mình tu hơn người ta là nó đã ngã mạn rồi. Cho nên nó trói chặt mình lại, vì vậy mà cái người tu chúng ta phải bứt chặt, bẻ gãy nó đi. Ở đây phải bẻ gãy nó. Mà chỉ có cái người mà sống độc cư thì mới bẻ gãy nó được chứ cái người mà không sống độc cư thì không bẻ gãy nó được.

Hữu tham kiết sử nghĩa là có cái lòng mà ham muốn cái này cái kia, ham muốn cái này cái kia cái nọ đó thì cái đó nó trói buộc chúng ta. Thấy cái gì chúng ta cũng thích, thấy cái gì chúng ta cũng ham thì đó là cái muốn của chúng ta. Đó là hữu tham kiết sử.

Vô minh kiết sử là cái không hiểu của chúng ta. Hiểu mà không đúng thì đó là cái không hiểu. Một người mà học tiến sĩ họ học rất giỏi, họ hiểu biết rất giỏi nhưng mà họ hiểu ở trong cái dính mắc của dục lạc thế gian, họ chạy theo những cái dục lạc thế gian. Thí dụ như một ông bác sĩ ở nói ở bây giờ ăn như vậy mới đủ chất, hoặc ăn ngày một bữa thì thiếu chất. Đó là cái vô minh của ông ta. Ông đâu biết rằng chúng ta ăn ngày một bữa là đủ sống, nó không thừa. Còn ông ăn dư đi nữa tới chừng đó cũng chết chứ ông có sống đâu. Phải chi mà ăn mà nó đầy đủ

dưỡng chất này kia nọ mà kéo dài người ta một trăm, hai trăm tuổi, một ngàn tuổi thì như vậy là cái đúng - là ông bác sĩ nói đúng. Còn bây giờ ông ăn có đầy đủ đi nữa thì bảy tám chục tuổi, một trăm tuổi ông cũng chết queo hà. Có ông bác sĩ nào mà ông lý luận như vậy mà có cái ông vua nào mà ăn đầy đủ chất bổ dưỡng mà ông sống lâu đâu. Càng ăn bổ dưỡng chừng nào lại càng mau chết chừng nấy. Cho nên cái lý luận đó là cái lý luận sai, cái lý luận của kẻ vô minh, nó không thấy. Còn chúng ta ăn ngày một bữa vừa đủ sống thì không sanh dục. Mà không sanh dục tức là tâm hồn chúng ta ly các pháp ác rồi, nó không còn khổ đau. Và không còn khổ đau thì chúng ta thanh thản, cho nên tuổi thọ chúng ta sống kéo dài ra được. Còn họ ăn nhiều họ sanh dục; từ cái sanh dục này đến sanh dục kia, họ làm cho tâm hồn họ đau khổ, tuổi thọ họ càng ngày càng kém chứ chưa phải là kéo dài cái tuổi thọ họ đâu.

Cho nên từ cái chỗ hiểu sai lệch, cái chỗ mà hiểu không đúng như vậy đó gọi là vô minh chớ không phải họ không hiểu. Họ hiểu không đúng, không đúng cái đường lối giải thoát, không đúng cái tâm trạng giải thoát mà hiểu một cách dính mắc rồi chạy theo cái ăn uống, tức là chạy theo cái dục lạc. Ăn cho nhiều để cho nó bổ, ăn cho nhiều tức là chạy theo cái dục, rồi ăn nhiều

nó sanh dục. Đó là những cái hiểu lầm lạc mà gọi là vô minh kiết sử. Cái này nó cũng trôi buộc. Cho nên có một lúc người ta cũng nói: ăn cơm gạo lứt muối mè trị bệnh này bệnh kia, người ta cũng chấp vào cái chỗ đó, cho như vậy đó là đúng, đó cũng là cái vô minh. Có người nói nhin đời nó sẽ trị bệnh, có nhiều người nghĩ rằng tiết thực trị bệnh, nghĩ cái này nghĩ cái kia. Có nhiều người nghĩ uống nước tiểu nước đái là hết bệnh. Ôi nó đủ thứ vô minh. Cái đời sao mà nó đủ thứ vô minh vô cùng, nó không hiểu được cái gì hết. Cho nên càng thấy cái cuộc đời nó càng đủ loại, nó chế biến đủ loại để mà nó vô minh đủ cách ở trong đó. Nó không có thấy cái lối giải thoát. Cuộc đời này, cái thân này là thân bất tịnh, hôi thúi, bản thủ; cái thân này là cái thân không có thể trường thọ, thân nhân quả, cái thân vô thường, nó sống bữa nay ngày mai nó chết, nó liên tục có sự thay đổi trong thân của nó, nó cần cỗi, càng ngày càng tiêu, càng hoại diệt. Nó đâu có trường tồn thể mà người ta cứ chấp chặt nó, nuôi dưỡng nó bằng cách này bằng cách khác để cho nó bồi bổ để cho nó bồi dưỡng. Hễ ra chút là thiếu chất thiếu này kia, sanh cái tâm lo lắng, dao động tất cả mọi cái. Hơi nhức cái đầu, hơi đau cái chân một chút đã là bản khoăn đã là lo lắng. Cái tâm dao động như vậy cái tâm đó là cái tâm bệnh tật, cái tâm không sáng suốt, cái tâm vô minh. Cho

nên do vì vậy mà luôn lúc nào cũng trong cái đau khổ chớ không bao giờ được giải thoát.

Cho nên ở đây Phật dạy chúng ta phải bẻ gãy, phải bứt bẫy cái sợi dây kiết sử này thì như vậy chúng ta mới có được sự giải thoát.

Phật ví như các loài thủy tộc (tức là loài cá ở dưới biển, sông) bị người ta bao cái lưới rồi người ta bắt lên để người ta làm thịt thì các loài thủy tộc này phải phá tất cả các mạng lưới để mà đi ra. Thì chúng ta đang bị những kiết sử, bẫy kiết sử này trói buộc chúng ta cũng như đang bị ở trong một cái lưới cho nên chúng ta phải chặt đứt và bẻ gãy nó đi. Nếu mà chúng ta không có chịu mà dứt bỏ nó, không có chịu chặt đứt nó thì chúng ta khó có thể mà thoát ra khỏi cái con đường sanh tử luân hồi. Cho nên chúng ta phải chặt đứt nó, phải chặt cho thật đứt đoạn, phải làm cho mạng lưới phải rách nát để mà loài thủy tộc thoát ra khỏi những cái đau khổ cũng như là chúng ta bẻ gãy tất cả các kiết sử vậy.

Đức Phật còn ví dụ thêm, trong bài kệ này còn ví dụ thêm cho chúng ta thấy “*Như lửa đã cháy xong*” - nó cháy qua rồi nó không cháy lui trở lại nữa, bởi vì đâu có chà bồi nữa, cho nên nó đốt sạch. Chúng ta đoạn dứt các kiết sử cũng như là lửa cháy, lửa cháy cho sạch không còn có một cái sự gì

trói buộc chúng ta được. Thì như vậy người mà tu hành mà hiểu biết mà rõ được như vậy thì chúng ta phải làm gì mà chúng ta cắt được nó? Chỉ có sống độc cư mới cắt được bảy kiết sử này thôi.

Cho nên cái hạnh độc cư rất là tuyệt vời. Nếu chúng ta biết cách sống riêng một mình thì các kiết sử này chúng ta đều bứt hết, bẻ gãy hết. Nếu mà chúng ta không sống được độc cư thì khó mà bẻ gãy thất kiết sử này. Bảy cái kiết sử này không có thể nào bứt ra được hết, thì muôn đời chúng ta đều bị ở trong cái mạng lưới của bảy kiết sử này trói buộc đời này sang đời khác không bao giờ mà thoát ra được.

Cho nên cái bài kệ thứ hai mươi chín Phật khuyên chúng ta phải sống độc cư thì mới bẻ gãy, mới chặt đứt tất cả các kiết sử.

Vậy thì Thầy đọc lại để cho quý thầy suy ngẫm lại cái bài kệ đức Phật dạy có đúng hay không.

*Hãy chặt đứt bẻ gãy
 Các kiết sử trói buộc
 Như các loài thủy tộc
 Phá hoại các mạng lưới
 Như lửa đã cháy xong
 Không còn trở lui lại
 Người tu cần phải biết*

Chỉ sống riêng một mình

Như tê ngưu một sừng.

Đó là bài kệ mà chúng ta dùng cái hạnh độc cư mà bẻ gãy và chặt đứt tất cả những sợi dây ràng buộc của kiết sử. Như vậy chúng ta mới trọn vẹn được con đường tu tập theo đạo Phật.

Bây giờ Thầy tiếp tục **Bài thứ kệ thứ ba mươi:**

Với mắt cúi nhìn xuống

Chân đi không lưu luyến

Các căn được hộ trì

Tâm ý khéo chế ngự

Không đầy ứ rỉ chảy

Không cháy đỏ bừng lên

Người tu cần phải biết

Hãy sống riêng một mình

Như tê ngưu một sừng.

Đây, bài kệ này đức Phật muốn chúng ta sống một mình, sống riêng một mình mà sống trong cái sự phòng hộ của sáu căn. Khi đi ra mà sống một mình, sống độc cư khi đi ra đường thì như thế nào? Nếu một người sống độc cư thì đi ra đường, dù đi nơi đâu chứ không phải là giam mình ở trong nhà mà gọi là độc cư. Cũng có đi ra đường, cũng có đi chỗ này chỗ kia nhưng cái đi của chúng ta như thế nào để đúng là hạnh độc cư.

Với mắt cúi nhìn xuống - con mắt nhìn xuống thì chứ không có ngó qua ngó lại, đó là phòng hộ nhãn căn, phòng hộ mắt để cho mắt không có dính mọi vật tức là giữ gìn mắt như vậy gọi là sống độc cư.

Chân đi không lưu luyến - cái chân chúng ta bước đi ở trên bước đường mà chúng ta đi ra khỏi cái thất của chúng ta rồi, cái vị trí của chúng ta rồi. Nhưng chúng ta đừng có để cái sự lưu luyến của chúng ta ở chỗ này chỗ kia chỗ nọ. Cho nên đó là độc cư đó. Cho nên vì vậy mà hôm nay chúng ta học cái bài này chúng ta biết được cái độc cư không có nghĩa là chúng ta khép chặt mình ở trong một khuôn viên nào đó mà chúng ta đi tới đi lui nhưng phải có sự phòng hộ. Mắt mình nhìn xuống, chân đi không lưu luyến thì đó là độc cư đó. Cho nên chúng ta thấy rằng chúng ta đi ra mà chúng ta giữ gìn được trọn vẹn như vậy thì gọi là độc cư. Còn nếu mà giữ gìn không được trọn vẹn như vậy thì không nên đi ra.

Các căn được hộ trì thì mắt tai mũi miệng thân ý của mình đều được giữ gìn không cho nó dính mắc vào các trần, các pháp trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp đừng có cho nó dính mắc vào. Vì vậy mà chúng ta luôn luôn phải hộ trì các căn. Mà khi hộ trì các căn như vậy tức là chúng ta đã sống độc cư đó.

Tâm ý khéo chế ngự – cái tâm với cái ý của chúng ta luôn luôn lúc nào cũng chế ngự, không có cho nó khởi lên sự ham muốn cái này cái nọ cái kia. Đó là chúng ta khéo mà chế ngự được tâm mình như vậy, đó là mình sống độc cư đó.

Không đầy ứ rỉ chảy

Không cháy đỏ bừng lên

Nghĩa là nó không có chảy ra, nó không có đỏ ra, nó không có khởi ra, nó không nghĩ ra cái ham muốn, cái này cái kia, thì đó là những cái lậu hoặc nó không có rỉ ra được. Mà không có rỉ chảy ra được thì tâm chúng ta rất là thanh thản. Cho nên nó không có khởi ra vì tâm ý mình khéo chế ngự cho nên nó không có khởi nghĩ ra cho nên nó không có bị chất chứa, nó không có bị ức chế, mình chế ngự nó. Mình không làm cho nó dính mắc trong những cái đối tượng của hiện tại đối với nó. Và tâm của chúng ta khéo tu định Vô lậu, xả trừ những cái lậu hoặc cho nên vì vậy mà nó không có đầy ứ mà rỉ chảy ra. Vì vậy mà tâm ý chúng ta nó không có phiền não, không có đau khổ, nó không có sân hận cho nên không cháy đỏ bừng lên - tức là không có sân hận, không có giận dữ nữa, nó thanh thản, nó nhẹ nhàng, nó an ổn. Đó là những cái điều kiện như vậy là những cái điều kiện sống độc cư, sống cô đơn, sống một mình.

Người tu cần phải biết - người tu sẽ chúng ta cần phải hiểu biết như vậy. Đó là cái lối sống một mình đó, giống như con tê ngưu một sừng. Bởi vì, khi mà chúng ta đi ra, hoặc đi tới đi lui ở trong thất của chúng ta cũng vậy, chúng ta nhìn xuống giữ gìn mắt của mình (cúi nhìn xuống); chân đi thì không lưu luyến - không lưu luyến một cái chỗ nào cả hết. Các căn thì luôn luôn lúc nào cũng hộ trì, tâm ý thì khéo chế ngự không để cho lậu hoặc rỉ chảy ra, không sân hận bùng cháy lên thì đó là chúng ta đã sống hạnh độc cư, đã sống đúng người độc cư.

Mà nếu mà chúng ta không có giữ gìn được, không có giữ gìn cái chỗ tu hành được như vậy thì tức là chúng ta không phải là người sống độc cư. Cho nên sống độc cư thế nào các thầy thấy: khi đi chúng ta nhìn xuống chân rồi tu tập định Chánh niệm tỉnh thức trong cái hành động của mình cho nên Chánh niệm tỉnh thức thì trong chánh niệm thì có lưu luyến gì nữa không. Đâu có lưu luyến gì, luôn luôn lúc nào cũng phòng hộ sáu căn, không có được để cho nó duyên theo các trần làm cho nó bị dính mắc cho nên các căn chúng ta thanh tịnh, tâm ý thì khéo chế ngự, làm cho nó không có rỉ chảy ra những cái lậu hoặc, không có sân hận không có giận dữ, không có làm những cái điều ác. Đó là những cái mà hành động đó là những hành động sống độc cư, sống cô

đơn, sống một mình giống như con tê ngưu một sừng.

Đây Thầy đọc lại bài kệ ba mươi này để cho quý thầy và các con suy ngẫm, cố gắng giữ gìn trên bước đường tu tập mà Thầy đã dạy các con có những cái định: định Chánh niệm tỉnh thức, định Sáng suốt - tu cái tâm thanh thản, định Vô lậu - thì ở chỗ này đó là chúng ta phòng hộ sáu căn, đều là do cái sự tu tập tỉnh thức của chúng ta.

*Với mắt cúi nhìn xuống.
Chân đi không lưu luyến
Các căn được hộ trì
Tâm ý khéo chế ngự
Không đầy ứ rỉ chảy
Không cháy đỏ bùng lên
Người tu cần phải biết
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.*

Đó là bài kệ thứ ba mươi. Bây giờ Thầy tiếp tục bài kệ thứ **Ba mươi mốt**.



Băng số 61:
42 BÀI KỆ CON TÊ NGUU
MỘT SỪNG (P3)

Bây giờ Thầy xin đọc lại để quý thầy và các con lắng nghe cho kỹ. Đây Thầy đọc:

*Hãy trút bỏ để lại
Các biểu tượng thế gian
Như loại cây san hô
Loại bỏ các nhánh lá
Dù đắp áo cà sa
Ra khỏi nhà thế tục
Người tu sĩ cần biết
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.*

Bây giờ Thầy sẽ giải thích cho các thầy và các con nghe.

Ở đây cái bài kệ hai câu đầu thì đức Phật khuyên cái người tu, khuyên chúng ta tu hành thì hai câu đầu:

*Hãy trút bỏ để lại.
Các biểu tượng thế gian.*
Nghĩa là chúng ta trút bỏ lại hết tất cả

những cái cuộc sống, những cái biểu tượng, những cái hình ảnh, những cái sắc tướng, những cái tham đắm những cái gì mà của thế gian chúng ta bỏ sạch ra, chúng ta bỏ sạch. Mà đức Phật ví như hai câu kệ kể thì đức Phật ví như cái loại cây san hô nó trút bỏ cái nhánh lá của nó hết, nó còn có trụ trụ những cái cọng mà thôi, cái cây nó mà thôi chứ nó không còn có cái gì nữa hết. Thì chúng ta là những người quyết tâm đi tìm con đường giải thoát thì chúng ta trút bỏ những cái biểu tượng của thế gian, những cái cuộc sống của thế gian. Vì cái cuộc sống của thế gian là cuộc sống dính mắc, cái cuộc sống đau khổ, cái cuộc sống đưa đến cho chúng ta nhiều cái tạo thành những nhân quả thiện ác để rồi tiếp tục ở trên con đường tái sanh luân hồi mãi mãi mà không bao giờ dứt. Cho nên cái người muốn tu theo đạo Phật thì phải trút bỏ hết, để lại hết không có mang theo, không có lấy theo một cái gì của thế gian nữa hết, bỏ xuống hết.

Mặc dù là chúng ta đắp áo cà sa đi tu rồi, ra khỏi nhà thế tục nhưng chúng ta mà không hiểu biết, không có trút bỏ ra hết thì vẫn còn mang theo trong chiếc áo cà sa của chúng ta. Bằng chứng như bây giờ đó thì các thầy cũng như các con cũng thấy có nhiều người tu hành theo đạo Phật cũng đắp áo cà sa, cũng trong hàng giáo phẩm là Đại

đức, Thượng tọa rồi Hòa thượng nhưng họ chưa có trút bỏ hết đâu. Họ còn sống ở trong những cái biểu tượng của thế gian, những hình ảnh của thế gian, những tham đắm của thế gian. Vào trong chùa thấy tất cả những gì mà thế gian sống là họ có đủ những cái đó. Và cũng vì vậy mà họ không thể nào mà sống độc cư được. Cho nên cuối cùng thì chúng ta thấy trong chiếc áo cà sa của chúng ta chưa có cái trong sạch, nó còn cái ô nhiễm. Ngoài thì che chiếc áo cà sa nhưng bên trong nó còn rất nhiều cái sự ô nhiễm của nó.

Cho nên người tu hành theo đạo Phật khi mà chúng ta chấp nhận con đường tu thì chúng ta phải xả bỏ hết, trút hết xuống, không có đem theo một cái gì cả hết, chỉ còn có duy nhất là hướng đến cái sự giải thoát, chấm dứt cái sự tái sanh luân hồi, không còn khổ đau nữa và chấm dứt trong một cái đời. Chứ đừng có đắp chiếc áo cà sa ra khỏi nhà thế tục, sống trong một ngôi chùa, một cái tu viện, một cái thiền viện mà cái tâm tư của thế gian, mà cái cuộc sống của thế gian; vật chất đầy đủ, máy móc đầy đủ, phương tiện đầy đủ thì thử hỏi những người đó làm sao mà giải thoát được, đời sống không xa lìa cái ăn cái ngủ thì làm sao giải thoát được. Ăn uống phi thời, còn ăn uống lặt vặt nữa là khác, ngủ nghỉ phi thời không giờ giấc nhất định làm sao mà không mê muội, không vô

minh. Cho nên ở đây đức Phật khuyên bài kệ thứ ba mươi một. *Nếu chúng ta là người quyết sống một mình thì hãy xả bỏ hết những của cải tài sản, những cái hình ảnh sắc tướng của thế gian, dẹp sạch xuống thì gọi là sống một mình, sống riêng một mình như con tê ngưu một sừng.* Nếu chúng ta không xả hết không bỏ hết dù là chúng ta đắp chiếc áo cà sa ra khỏi nhà thế tục nhưng cuộc sống chúng ta không buông xả. Thì đương nhiên coi như chúng ta chưa phải là người sống độc cư. *Độc cư không có nghĩa là không nói chuyện với mọi người, không có giao thiệp tiếp duyên với mọi người mà còn buông xả hết mọi vật xung quanh mới gọi là độc cư.* Còn mang theo cái vật này vật kia, xung quanh chúng ta còn nhiều thì chưa hẳn đã là độc cư. *Cho nên độc cư phải mang đầy đủ cái ý nghĩa là xả bỏ hết thì mới đầy đủ ý nghĩa của độc cư.*

Chúng ta chỉ còn có đi tìm con đường giải thoát cho nên cởi bỏ hết những gì của thế gian thì mới có thể giải thoát được. Chưa cởi bỏ là làm sao mà giải thoát được. Vì thế Thầy cũng quyết tâm cởi bỏ hết để chúng ta tìm con đường giải thoát hoàn toàn, còn vướng mắc một cái gì thì không ra khỏi nhà thế tục, không có trút bỏ được hết thì làm sao mà giải thoát, như còn đồ chúng, như còn chùa còn tu viện, còn cái này còn cái

kia thì làm sao mà giải thoát được. Cho nên phải vứt bỏ, vứt bỏ cả danh cả lợi, bỏ tất cả mọi cái để mà chúng ta không còn gì nữa cả. Có như vậy chúng ta mới giải thoát được, mới độc cư trọn vẹn được, mới cứu mình ra khỏi ngôi nhà sanh tử, làm chủ luân hồi, mới chấm dứt được. Cho nên bài kệ này đầy đủ ý nghĩa: dù có đắp chiếc áo cà sa mà không chịu vứt bỏ thì cũng khó mà giải thoát được. Hình ảnh như tu sĩ Phật giáo hiện giờ khắp cùng trên thế gian này tu rất nhiều nhưng trút bỏ để sống độc cư thì chắc chắn chưa ai đã trút bỏ hết sạch. Vì thế mà chẳng tìm thấy con đường giải thoát của Đạo Phật được.

Thầy xin đọc lại bài kệ để chúng ta suy ngẫm, suy ngẫm để nghiệm coi con đường tu của mình có độc cư, có sống riêng một mình chưa, xả bỏ hết chưa.

Đây các thầy và các con hãy nghe lại kỹ:

*Hãy trút bỏ để lại
 Các biểu tượng thế gian
 Như loại cây san hô
 Loại bỏ các nhành lá
 Dù đắp áo cà sa
 Ra khỏi nhà thế tục
 Người tu sĩ phải biết
 Hãy sống riêng một mình
 Như tê ngu một sừng.*

Bây giờ đến **Bài kệ thứ ba mươi hai**, Thầy xin đọc để các thầy và các con suy ngẫm những lời Phật dạy để chúng ta sống cho đúng những cái hạnh của người tu, để tu tập mới có được sự giải thoát hoàn toàn, chấm dứt được sự sanh tử và luân hồi.

Đây bài kệ Thầy xin đọc:

Không tham đắm vật chất

Không tham, không tạo tác

Không nhờ ai nuôi dưỡng

Chỉ khát thực từng nhà

Đối với mọi gia đình

Tâm không bị trói buộc

Người tu sĩ phải biết

Hãy sống riêng một mình

Như tê ngưu một sừng.

Ở trên đức Phật bảo chúng ta hãy trút bỏ hết tất cả mọi biểu tượng của thế gian. Còn ở dưới này, bài kệ thứ ba mươi hai thì đức Phật dạy chúng ta không có tham đắm những cái vật chất. Tất cả những cái gì vật chất xung quanh chúng ta, vật gì chúng ta cũng đừng tham đắm hết. Đến cái bát của chúng ta ăn cơm hàng ngày cũng không có tham đắm. Có thì dùng không có thì thôi chứ không có sợ hãi. Mất cái bát của mình ai lấy thì tiếc, đừng có chấp cái đó.

Không tham không tạo tác - không có tham lam, không có tham muốn nữa mà cũng không có tạo tác ra cái này cái kia.

Không nhờ ai nuôi dưỡng - vì mình nhờ người khác nuôi dưỡng mình tu hành thì nó còn có những cái khó, khó đối xử lắm. Cho nên chúng ta chỉ khát thực từng nhà, do sự đi xin từng nhà đó thì chúng ta đối với mọi gia đình không có ràng buộc. Mình xin rồi thì rồi mai mình xin người khác, cho thì mình sống không cho thì thôi. Chớ còn nhờ người khác nuôi nó có cái ơn trong đó, nó làm chúng ta rất khó xử. Nhiều khi họ sơ suất thì làm cho mình buồn, hoặc là họ quá nồng nhiệt giúp đỡ mình thì mình thấy cái ơn nó áy ngại ở trong lòng của mình. Nó khó chịu, nó làm cho tâm mình nó bị trói buộc. Cho nên mình đi khát thực từng nhà, đi xin mọi gia đình từ cái người nghèo đến người giàu, không bị ai ràng buộc, không bị Phật tử ràng buộc. Mình không bị trói buộc do đó mình rất là sống thoải mái trên bước đường tu tập của mình. Cho nên tâm không có bị trói buộc bởi những cái tình cảm bởi những người lo cho mình thế này thế khác. Mình không có bị những tình cảm trói buộc đó.

Người tu sĩ phải biết - mình phải rõ biết được; mình đi tu rồi mình phải rõ biết được mọi từng chút từng chút. Mình phải cố gắng riêng mình, nếu mà còn để một cái

sự gì trói buộc, tình cảm gì trói buộc chúng ta thì chúng ta phải thấy rằng con đường tu của chúng ta sống hạnh phúc cư rất là khó.

Bởi vậy trong cái thời đại của chúng ta không phải giống như trong thời đại của đức Phật. Chúng ta đi xin từng nhà hiện giờ rất là khó khăn, không phải dễ. Muốn được mà sống mà yên ổn tu hành thì chúng ta phải biết, phải hiểu rõ được cái hoàn cảnh, cái thời điểm của mình. Phải sống làm sao để cho tâm nó không bị trói buộc, nó không bị ràng buộc thì như vậy chúng ta mới sống độc cư mới được. Còn có sự ràng buộc, có sự trói buộc thì khó mà sống độc cư.

Bài kệ này thì đức Phật bảo chúng ta cái điều chính của nó là đừng có tạo tác, đừng tham. Mà không tạo tác, không nhờ ai nuôi dưỡng, chỉ đi ăn xin mà thôi. Sống như vậy mới có thể sống độc cư mới trọn vẹn. Còn không sống được vậy thì khó mà độc cư trọn vẹn, rất khó mà sống độc cư trọn vẹn. Mà không độc cư trọn vẹn thì chúng ta khó mà đi đến con đường giải thoát, khó mà tìm thấy cái con đường đi đến cứu cánh cho chính mình ra khỏi nhà sanh tử luân hồi.

Thầy xin đọc lại bài kệ này để cho quý thầy và các con suy ngẫm. Mà suy ngẫm để sống cho đúng cái hạnh độc cư, để sống cho đúng cuộc sống riêng một mình:

*Không tham đắm vật chất
Không tham, không tạo tác
Không nhờ ai nuôi dưỡng
Chỉ khát thực từng nhà
Đối với mọi gia đình
Tâm không bị trói buộc
Người tu sĩ phải biết
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngu một sừng.*

Bây giờ Thầy đọc đến **Bài kệ thứ ba mươi ba:**

*Từ bỏ năm triền cái
Che đậy trói buộc tâm
Đối với mọi kiết sử
Hãy trừ khử dứt sạch
Không y cứ nương tựa
Chặt đứt ái sân hận
Người tu sĩ cần biết
Hãy siêng sống một mình
Như tê ngu một sừng.*

Nghĩa là bài kệ này đức Phật khuyên chúng ta chỉ có sống một mình thì chúng ta mới từ bỏ được năm cái triền cái. Năm triền cái là tham sân si mạn nghi, luôn luôn nó che mờ nó làm chúng ta không thấy. Nó trói buộc chúng ta rất chặt. Và tất kiết sử

- bảy cái kiết sử mà bài kệ trước Phật đã nhắc nhở. Hãy trừ khử dứt sạch các kiết sử, các cái dây này, không có y cứ nó mà nương tựa nó. Nghĩa là ái kiết sử thương ghét, đừng có y cứ vào cái chỗ thương ghét đó. Người ta thương mình thì điều đó cũng là tai hại, nguy hiểm cho sự tu tập của mình làm cho mình khó mà có thể vượt qua, có thể sống độc cư trọn vẹn được. Làm sao mà vượt qua được những cái ái kiết sử đó.

Chặt đứt ái sân hận - cái kiết sử mà sân hận này nó cũng là cái nguy hiểm hết sức, nó làm chúng ta khó mà có thể độc cư được. Mà chỉ có độc cư thì chúng ta mới dứt sạch ái kiết sử, ái sân hận, ái tham, ái si, ái vô minh. Tất cả những cái này nó nhờ độc cư mà có thể nó dứt được. Cũng như năm ngũ triền cái tham sân si mạn nghi che đậy phủ mờ làm chúng ta không có thấy. Mà người độc cư là người mới dứt sạch, mới từ bỏ được. Còn không có độc cư thì khó mà từ bỏ năm cái triền cái và thất kiết sử được. Cho nên người tu sĩ phải thấy rõ được cái điều này rất là quan trọng. Là phải sống độc cư, sống riêng sống một mình thì mới dứt được năm triền cái, mới ly được năm triền cái, mới đoạn dứt bảy kiết sử.

Đó là cái bài kệ thứ ba mươi ba. Muốn dứt trừ năm triền cái và thất kiết sử thì phải sống độc cư, phải sống một mình thì mới

chặt đứt được tất cả những cái này, thì chúng ta không còn nương tựa nó được. Còn nếu chúng ta không sống một mình thì chúng ta sống có người này người kia người nọ thì tức là chúng ta nương tựa thất kiết sử và năm ái triền cái này. Vì vậy con đường tu hành của chúng ta chẳng đi tới đâu hết. Cuối cùng thì đời chẳng ra đời mà đạo chẳng ra đạo.

Như chúng ta dù có đắp áo cà sa mà chúng ta không độc cư thì muôn đời ngàn đời chúng ta cũng khó mà có thể giải thoát được. Thì trong chiếc áo cà sa đó dây dề năm cái triền cái và thất kiết sử trói buộc cái vị mà đắp áo cà sa đó. Bằng chứng như các thầy cũng như các con đã thấy tu sĩ chúng ta hiện giờ khắp cùng trên thế giới này về đạo Phật rất đông nhưng họ vẫn sống không đúng hạnh độc cư, họ không sống riêng một mình cho nên họ bị năm triền cái và thất kiết sử trói buộc rất chặt chẽ không thể nào mà họ thoát ra khỏi. Cho nên họ luôn luôn có thể nói rằng cuộc đời của họ liên tục, tiếp diễn ở trong sự luân hồi tái sinh, trong sáu nẻo ba đường không bao giờ thoát ra khỏi. Họ tu từ kiếp này đến kiếp khác cũng không bao giờ tìm thấy con đường giải thoát được vì cái lối sống của họ, vì họ sống không đúng hạnh, họ sống không độc cư, họ sống không riêng sống một mình. Họ không giống như con tê ngưu một sừng cho nên họ luôn luôn

bị trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi; có khi đọa địa ngục nữa là khác. Như vậy cái bài kệ này nhắc nhở chúng ta. Mỗi một bài kệ đều có một ý nghĩa của nó để đưa chúng ta đi vào cái sự sống đúng cái hạnh sống độc cư, sống riêng một mình để thực hiện con đường giải thoát của đạo Phật.

Bài kệ thứ ba mươi bốn:

Hãy xoay lưng trở lại

Đối với lạc và khổ

Cả đối với hỷ ưu

Được cảm thọ từ trước

Hãy chứng cho được xả

Tâm an chỉ thanh tịnh

Người tu cần phải biết

Hãy sống riêng một mình

Như tê ngưu một sừng.

Đức Phật dạy chúng ta xoay lưng trở lại với cuộc đời chứ không phải chạy theo cuộc đời, mà xoay lưng trở lại nghĩa là sống ngược trở lại. Người ta chạy theo vật chất thì chúng ta ngược lại xả bỏ hết vật chất. Người ta thương yêu giận hờn thì chúng ta xoay lưng trở lại không còn thương yêu gì hết. Chúng ta xả hết, xả hết. Đối với những cái lạc của thế gian, cái cảm dỗ của thế gian làm cho thích thú thì chúng ta xoay lưng trở lại, không tìm cái lạc cho mình. Và đứng trước

cái khổ, cái thọ khổ chúng ta cũng chẳng hề sợ hãi. Trước cái thọ khổ của con đường đi tìm con đường giải thoát gặp khó khăn khổ sở chúng ta chẳng sờn lòng tiến bước đi về phía khổ sở. Mặc dù bữa đói bữa no là cái khổ, bữa lạnh bữa lèo áo y không đủ mà chúng ta vẫn vui vẻ. Sống xoay lưng lại, ngược lại với cuộc sống đầy đủ vật chất của thế gian.

Dù là từ trước tới giờ chúng ta có những cái thói quen, đã cảm thọ những cái lạc, cái khổ, cái hỷ ưu, những cái vật chất thế gian đã cảm dỗ chúng ta đã thành những thói quen từ trước. Nhưng bây giờ khi mà chúng ta đã quyết định đi tìm con đường giải thoát thì nhất định chúng ta phải xoay lưng trở lại, chúng ta phải xả bỏ nó. Cho nên chúng ta phải chứng được, phải chứng được cái sự xả đi, xả ly nó ra. Nghĩa là chúng ta phải làm sao bỏ cho được, mà muốn bỏ được chúng ta phải sống độc cư, sống riêng một mình. Chỉ có sống độc cư, sống riêng một mình thì ta mới xả được nó, còn nếu mà không có sống riêng một mình, không có sống độc cư thì làm sao chúng ta xả được nó.

Cho nên câu kệ dạy chúng ta:

Hãy chứng cho được xả

Tâm an chỉ thanh tịnh.

Nếu mà chúng ta sống độc cư được thì

chúng ta mới xả được. Chúng ta xả được thì tâm chúng ta mới có an chỉ, mới có thanh tịnh được. Còn nếu mà xả không được nó, không xoay lưng được lại với nó thì chúng ta không bao giờ có sự thanh tịnh, có sự an chỉ được. Cho nên hiện giờ các thầy cũng như các con đã thấy mọi người tu người ta không xoay lưng lại với cuộc đời vì thế mà tâm người ta không có an chỉ đâu, tâm của họ không có thanh tịnh đâu.

Do cái chỗ này chúng ta phải biết cái mấu chốt của sự tu tập của chúng ta là cái cuộc sống phải sống riêng một mình, phải sống độc cư thì chúng ta mới từ già, mới xả được cái thọ của hỷ ưu, cái thọ của lạc, cái thọ của khổ; mới xoay lưng lại cuộc đời mới được. Cuộc đời thì người ta thích hội họp vui vẻ, lý luận cái này nói chuyện kia làm cho vui vẻ với nhau. Còn chúng ta xoay lưng trở lại chúng ta sống thui thủi một mình, sống trầm lặng một mình, sống cô đơn một mình. Đó là cái lối sống của bậc tu sĩ.

Muốn được vậy thì các thầy phải nỗ lực, phải cố gắng, phải sống cho đúng cách, sống cho riêng một mình, sống độc cư. Không phải ở chỗ độc cư là cái chỗ chúng ta câm không nói, nhưng chúng ta biết lúc nào mà đúng thời chúng ta nói mà không đúng thời thì chúng ta không nói. Cho nên sống độc cư có nghĩa là sống riêng một mình nhưng

đúng thời. Chúng ta nói những cái gì đúng thời, hợp lý chứ không có nói tầm bậy tầm bạ, không có hội họp. Cho nên những gì mà người ta cần hỏi mình thì mình cần trả lời, hoặc những gì cần thiết cho con đường tu tập của mình thì mình hỏi, chứ đâu phải là mình cam. Mình nói chuyện nhưng không phải nói chuyện tào lao, nói chuyện tầm bậy, không kết hợp không đi tới chỗ này, đến chỗ kia chơi. Mình xoay lưng ngược trở lại với cuộc đời là mình sống như vậy, nó mới đúng cái chỗ mà mình tu tập.

Bài kệ thứ ba mươi bốn là cái bài kệ dạy chúng ta xoay lưng lại với cuộc đời. Xoay lưng lại với thọ khổ thọ lạc, xoay lưng lại với hỷ ưu mà cố gắng để mà xả cho được, xả cho hết. Mà xả được thì tâm nó an chỉ nó thanh tịnh thì mới sống độc cư trọn vẹn. Con đường tu tập giải thoát chấm dứt sự sanh tử luân hồi mới được dễ dàng.

Bây giờ Thầy đọc đến **Bài kệ thứ ba mươi bốn:**

*Tinh cần và tinh tấn
Đạt được lý chơn đế
Tâm không còn thụ động
Không còn có biếng nhác
Kiên trì trong cố gắng
Dũng lực được sanh khởi*

Hãy sống riêng một mình

Như tê ngưu một sừng.

Bây giờ Thầy sẽ giảng bài kệ thứ ba mươi lăm này.

Chữ **“tinh cần”** và **“tinh tấn”** – **“tinh cần”** “nghĩa là siêng năng, cẩn thận, cần kiệm. Mỗi mỗi chúng ta trong cái pháp tu rất là ân cần mỗi cái pháp, siêng năng ở trong mỗi cái pháp. Còn **“tinh tấn”** đây có nghĩa là siêng năng. Siêng năng nghĩa là tinh cần, luôn luôn chúng ta phải cần mẫn trong những cái pháp mà Thầy đã giảng xong. Những pháp hành thì quý thầy phải cố gắng để mà tu tập, để mà thực hiện, để mà hàng ngày siêng năng làm những cái việc như trau dồi Tứ vô lượng tâm, hay hoặc là mình sẽ dứt bỏ như tu Tứ chánh cần. Rồi dùng cái pháp hướng, rồi dùng tu tập cái Định vô lậu, tu tập định Chánh niệm tỉnh thức, rồi tu tập siêng năng đi kinh hành để tu tập cái tâm từ, tâm bi, tâm hỷ và tâm xả của mình, rồi tu tập định niệm hơi thở nữa, rồi nỗ lực mà tu tập cái định diệt tầm còn tứ. Tất cả những cái vấn đề đó đều cần phải tu tập, nhất là cái định Vô lậu thì cần phải tu tập nhiều nhất nữa. Tại sao phải tinh cần? Tinh cần nghĩa là cần mẫn, siêng năng tu tập cái định vô lậu. Tại vì cái định vô lậu nó làm cho chúng ta có tri kiến sáng suốt và hiểu biết. Do cái chỗ mà siêng năng tu tập tinh cần trong cái định Vô

lậu thì càng ngày chúng ta càng phát triển ra được cái trí tuệ. Cái trí tuệ đó nó sẽ thấu suốt được cái lý chơn đế.

Cái lý chơn đế - cái lý thật của đạo Phật, cái lý thật của đạo giải thoát. Nó làm cho quý thầy thấu suốt được cái lý, chứng được cái lý chơn đế. Thì trong chơn đế chúng ta thấy có bốn đế: *Khổ đế, Tập đế, Diệt đế và Đạo đế*. Hằng ngày mà chúng ta nỗ lực tu tập để mà phá năm cái triền cái và thất kiết sử thì chúng ta mới rõ thấu được cái lý của chân đế.

- Khổ: chúng ta sẽ thấu rõ được cái lý khổ chân thật của đời người. Khi con người sanh ra là mang cái khổ. Từ ngày sanh cho tới khi cái ngày chết, rồi tiếp tục cái đời khác, kiếp khác thì mãi mãi ở trong cái đau khổ của cái nhân quả luân hồi mà không bao giờ chấm dứt. Đó là khổ.

- Tập là cái nguyên nhân để mà kết hợp lại, cái nguyên nhân để tập hợp lại tất cả những cái sự đau khổ của kiếp con người. Chúng ta sẽ thấu rõ được cái nguyên nhân đó. Cái nguyên nhân đó - đó là một cái chơn đế, một cái lý của chơn đế. Chúng ta thấu suốt được cái khổ của kiếp người tức là chúng ta thấu suốt được một cái lý chơn đế của kiếp người đầy đau khổ.

- Rồi Tập đế chúng ta lại thấu suốt cái

lý của tập đế. Cái lý của Tập đế là cái nguyên nhân tập hợp lại bao nhiêu cái sự khổ của kiếp con người.

- Rồi tiếp tục chúng ta sẽ đạt được cái lý của Diệt đế. Tức là cái Niết bàn, cái cảnh giới, cái trạng thái an ổn, cái trạng thái bất động tâm giải thoát, cái trạng thái thanh thản, nó không có làm cho chúng ta đau khổ nữa. Đó là cái Niết bàn. Tức là cái lý chơn đế của cái Niết bàn. Nó không có mơ hồ, nó không có trừu tượng, nó không có siêu hình mà nó sự thật trong cái trạng thái tâm hồn của chúng ta. Đó là cái lý chơn đế giải thoát, cái lý chơn đế Diệt đế.

- Đến cái lý chơn đế Đạo đế thì chúng ta sẽ rõ nó có tám cái nẻo để mà chúng ta thực hiện diệt cái tập khởi cái Tập đế, diệt cái nguyên nhân tụ tập, câu hữu lại để làm cho chúng ta đau khổ suốt cả đời của chúng ta. Đó là cái lý Đạo đế, cái lý chơn đế của Đạo đế làm chúng ta thấu suốt đời.

Cho nên chúng ta tu tập càng siêng năng thì tất cả các lý chơn đế chúng ta đều thông suốt, đều đạt được cái lý chơn đế. Tức là chúng ta chứng được cái lý chơn đế. Mà chúng được cái lý chơn đế tức là tâm chúng ta bất động, không còn giao động nữa cho nên nó không còn bị động.

Ở đây cái câu kệ thứ ba của bài kệ

“Tâm không còn thụ động”. Nếu mà đạt được cái lý chơn đế rồi thì cái tâm của chúng ta không còn bị động nữa, không còn thụ động tức là không còn bị các pháp thế gian lôi cuốn chúng ta, tâm chúng ta bất động như như. Và khi mà chúng ta đã thấu được cái lý chơn đế rồi thì không còn biếng nhác nữa. Tức là chúng ta tinh tấn, siêng năng chứ chúng ta không còn có biếng nhác nữa, và cũng từ đó chúng ta nỗ lực hằng ngày siêng năng.

Cho nên ở đây quý thầy mà thấu suốt được rồi thì quý thầy cố gắng mà tu tập để chúng ta thấu được cái lý của chơn đế. Cái lý chơn đế tức là bốn cái đế mà chúng ta cần phải thấu suốt. Chỉ có tu tập, chỉ có nỗ lực thực hiện con đường mà định Vô lậu thì chúng ta thấu suốt mau đạt được cái lý chơn đế rất ráo, nhanh chóng, không có thời gian kéo dài. Còn nếu mà chúng ta ít có tu cái định vô lậu thì chúng ta khó mà thấu suốt được cái lý chơn đế. Cho nên chúng ta không còn biếng nhác, không còn lười biếng nữa mà rất là siêng năng, rất là tinh tấn trong cái sự tu tập. Cho nên trong mọi cái sự khó khăn thì chúng ta đều có cái sự kiên trì trong cái sự cố gắng. Tuy là bước đường tu tập hằng ngày chúng ta hướng tâm như cái lý tác ý để thấu được cái lý chơn đế nhưng nó còn có những cái khó khăn. Hoàn cảnh khó khăn, cuộc

sống khó khăn, nghiệp thân khó khăn. Nó đau bệnh này bệnh kia nó cũng làm chúng ta khó khăn. Cho nên những cái khó khăn đó nó cũng làm cho chúng ta phải có một cái nghị lực, phải có kiên trì trong cái sự cố gắng tu tập. Còn nếu không có sự kiên trì, không có sự cố gắng tu tập thì chúng ta chẳng đạt được cái lý chơn đế.

Bởi vậy trong cái bước đường mà tu tập của đạo Phật thì quý thầy phải sáng suốt, phải siêng năng, phải tinh cần, phải nỗ lực không có được biếng trễ. Vì có cố gắng, có kiên trì, có nỗ lực, có tinh cần thì cái lý chơn đế mới đạt được. Và cũng từ cái sự kiên trì cố gắng đó nó không còn có lưỡi biếng thì cái dũng lực ở trong ta nó được sanh khởi. Mà muốn đạt được cái sự tu tập từ tinh cần, siêng năng để đạt được cái lý chơn đế, tâm không còn thụ động, tâm không còn biếng nhác, có cái sự kiên trì, có sự cố gắng, có đầy đủ nghị lực, dũng lực phát khởi trong ta thì người ấy phải sống riêng một mình. Người ấy phải sống độc cư, nếu mà không sống độc cư, không sống riêng một mình thì không thể nào có tinh cần, tinh tấn, có đạt được lý chơn đế, có tâm không còn bị thụ động, tâm không còn lưỡi biếng. Phát khởi những cái sự kiên trì cố gắng dũng lực thì những cái này sẽ được phát khởi thì chỉ có duy nhất là phải sống độc cư. Còn nếu không sống độc

cư thì không bao giờ có được những cái này. Nghĩa là cái người mà không chịu sống độc cư thì không bao giờ có sự tinh cần, có sự tinh tấn; không bao giờ có đạt được lý chơn đế; không bao giờ mà có cái tâm bất động được; không bao giờ hết lười biếng được; không bao giờ có nghị lực, có kiên trì, có cố gắng, có dũng lực để mà đạt được cái sự tu tập này. Cho nên phải chỉ duy nhất là chúng ta phải sống riêng một mình, sống riêng một mình để thực hiện những cái gì mà Thầy đã dạy, Phật pháp đã dạy, kinh sách Phật đã dạy, lời Phật đã dạy - đừng quên những điều này. Cho nên ở đây Phật nói là:

Hãy sống riêng một mình.

Như tê ngu một sừng.

Đó thì cái bài kệ nào đức Phật cũng nhấn nhủ chúng ta muốn đạt được những cái gì ở trên cái bài kệ đã nói, cái mục đích của bài kệ đã nói thì chỉ có duy nhất là phải sống riêng một mình. Có sống riêng một mình thì chúng ta mới đạt được cái kết quả vô cùng vĩ đại đó, còn nếu không có được thì chắc chắn chúng ta khó mà có kết quả được.

Đến đây Thầy sẽ đọc tiếp **Bài kệ thứ ba mươi sáu:**

Không từ bỏ độc cư

Không viễn ly thiên định

*Thường thường sống hành trì
Tùy pháp trong các pháp
Chơn chánh nhận thức rõ
Nguy hiểm trong sanh hữu
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.*

Ở đây bài kệ thứ ba mươi sáu đức Phật vô câu kệ đầu, đức Phật khuyên không được từ bỏ độc cư, nghĩa là không được sống riêng một mình và không có tách lia các thiền định. Như Thầy đã dạy các thầy thấy như thánh chánh niệm phòng hộ sáu căn, thiền Chánh niệm tỉnh giác định, Định vô lậu, Định sáng suốt, Định niệm hơi thở, Định hiện tại an lạc trú. Tất cả những cái loại định này thì quý thầy cần phải siêng năng mà tu tập đừng có lười biếng mà bỏ qua, đêm ngày nỗ lực tu tập. Cho nên ở câu kệ thứ hai Phật nói “*Không viễn ly thiền định*”.

Câu thứ ba thì Phật dạy “*Thường thường sống hành trì*” - luôn luôn phải hành trì thiền định, luôn luôn phải hành trì cái hạnh độc cư. Thì nhớ những lời Phật đã dạy trong bài kệ thứ ba mươi sáu này thì thứ nhất là không có được bỏ cái hạnh độc cư. Làm sao phải khép chặt mình trong cái hạnh độc cư để mà tu tập - đó là cái thứ nhất.

Cái thứ hai là đừng có xa lìa, đừng có nghĩ bữa nay mình nghỉ, ngày mai rồi hãy tu

thiền nữa, ngồi thiền. Không, ngày nào cũng phải giữ gìn giờ giấc nghiêm chỉnh chứ đừng có viển ly thiền định. Hãy luôn luôn hành trì, hãy luôn luôn tu tập đừng có giờ giấc nào mà bỏ nó. Lúc nào có thể tu tập được là cứ hành trì các loại thiền mà Thầy đã dạy. Nhất là muốn giữ gìn cái hạnh độ cư, tức là chúng ta phòng hộ sáu căn của chúng ta rất là cẩn mật. Vì tâm của chúng ta còn quá yếu, mà chúng ta đi tới đi lui nói chuyện này chuyện kia thì tâm dễ bị động, dễ bị dính mắc. Và dễ bị động, dễ bị dính mắc thì không có thể thực hiện được con đường tu tập theo đạo Phật được. Cho nên bài kệ thứ ba mươi sáu Phật khuyên:

Không từ bỏ độ cư

Không viển ly thiền định

Thường thường sống hành trì

Tùy pháp trong các pháp

Tùy theo cái cơ thể, tùy theo sức lực của mình mà tu tập, rồi nương vào các cái pháp, theo các cái pháp trong các pháp mà tu tập. Cái pháp nào thì tu theo cái pháp ấy cho đúng. Ví dụ tu Tứ bất hoại tịnh thì phải tu thân niệm Phật như thế nào, tâm niệm Phật thế nào, thọ niệm Phật thế nào, các pháp niệm Phật thế nào. Rồi thân niệm pháp như thế nào, tâm niệm pháp như thế nào, thọ niệm pháp như thế nào, rồi các

pháp niệm pháp như thế nào. Rồi đến thân niệm tăng như thế nào, tâm niệm tăng thế nào, thọ niệm tăng thế nào, các pháp niệm tăng như thế nào. Rồi đến thân niệm giới như thế nào, tâm niệm giới như thế nào, thọ niệm giới như thế nào, các pháp niệm giới như thế nào. Đó thì chúng ta tu Tứ bất hoại tịnh thì chúng ta phải thông suốt, phải rõ và hằng ngày chúng ta nỗ lực thực hiện những cái điều mà Thầy đã dạy trong Tứ bất hoại tịnh. Rồi đến Tứ vô lượng tâm phải thực hiện như thế nào, từ bi hỷ xả như thế nào. Phải thực hiện hằng ngày, tu tập nhiều quá, rất nhiều điều chúng ta tu tập.

Chúng ta biết áp dụng trong cái thiền định nào, trong cái pháp môn nào, tu tập cái gì cho đúng pháp của nó - tức là *tùy pháp trong các pháp*.

Phải sáng suốt, phải nhận rõ, chơn chánh nhận thức rõ, nghĩa là phải nhận rõ cái pháp nào, cái pháp thế gian và cái pháp tu tập; cái pháp nào nguy hiểm, cái pháp nào không nguy hiểm, cái pháp nào giải thoát, cái pháp nào không giải thoát chúng ta phải nhận thức cho rõ ràng. Cái chơn chánh nhận thức rõ ràng đừng có để lạc lòng. Nhiều khi chúng ta tu những cái pháp mà Phật đã dạy bỗng dưng nghe các nhà Đại thừa nói pháp này pháp nọ kia nó cao, hay, nó tối thượng thừa thế này thế khác. Tâm

chúng ta tham đắm do những cái danh từ rỗng toét làm cho chúng ta thích thú, do đó chúng ta bỏ cái pháp mà Phật dạy. Chúng ta chạy theo những cái pháp cao siêu hơn của các pháp Đại thừa, của Thiên Đông Độ chẳng hạn. Vì trong lúc đó chúng ta chạy đi như vậy thì chúng ta chưa đủ cái trí tuệ phán xét đâu là đúng đâu là sai. Vì vậy mà chúng ta mất đi rất nhiều thời gian để rồi sau cái thời gian đó chúng ta không thấy kết quả được, quay trở về với con đường chơn chánh của đạo Phật thì cái thời gian đó quá dài. Và tuổi chúng ta cũng già, sức chúng ta yếu kém dần cho nên đến cái giai đoạn này chúng ta sống đúng cái giới hạnh của đạo Phật rất là khó bởi vì ăn ngày một bữa, sống ít ngủ, thường xuyên năng đi kinh hành, tu tập Chánh niệm tỉnh thức hằng ngày không có lúc nào mà để rảnh rang, để cho chúng ta có cái thời gian mà rảnh rỗi được. Vì vậy mà sức yếu tuổi già rồi thì khó mà có thể thực hiện được con đường của đạo Phật. Bởi vậy quý thầy thấy rất rõ là cái người già khó mà theo cái đạo Phật tu lắm. Bởi vì ăn ngày một bữa mà già thì đâu có thể ăn ngày một bữa mà sống nổi cho nên khó mà theo.

Nguy hiểm trong sanh hữu. Mà phải thấy rằng tất cả những các vật dụng, những cái gì mà xung quanh chúng ta gọi là có để mà nó phục vụ đời sống cho mình thì

coi chừng những cái đó nó sẽ là nguy hiểm lắm. Nó làm cho chúng ta khó lắm, khó tu tập lắm. Cho nên chúng ta phải thấy chữ **“*sanh hữu*”** - hữu là có, sanh là sanh khởi ra những cái có, có cái này có cái kia, có cái nọ. Đó là những sự nguy hiểm. Cho nên đàn ông chúng ta không sanh khởi cái gì có nữa hết thì lúc bấy giờ chúng ta sẽ khỏe rất khỏe. Và chúng ta cũng không chấp nhận cái gì có thêm, vì càng có thêm là càng có sự trói buộc làm chúng ta khó mà bước ra. Nó trở thành những cái kiết sử - hữu ái kiết sử, nó trói buộc chúng ta rất chặt. Cho nên chúng ta bớt xuống, bỏ xuống được bao nhiêu thì chúng ta bỏ. Bởi vì chúng ta phải thấy nó là cái sự nguy hiểm rất lớn cho đời sống tu hành của chúng ta. Bỏ xuống hết, bỏ xuống hết, chỉ còn ba y một bát đi xin ăn mà thôi. Như vậy mới thực sự giải thoát hoàn toàn, tu tập thiền định mới có thể đi sâu vào được. Còn không khéo thì khó có thể thực hiện được đi sâu vào thiền định. Cho nên ở đây thì đức Phật khuyên chúng ta hãy sống riêng một mình, như tê ngưu một sừng. Cuối cùng bài kệ thứ ba mươi sáu thì Phật cũng khuyên chúng ta như vậy.

Đầu tiên thì đức Phật khuyên đừng có bỏ độc cư, đừng có viễn ly thiền định, thường sống hành trì, tùy pháp mà theo trong các pháp mà tu tập, nhận thức cho rõ đường lối

cách thức tu tập của mình có mờ mịt hay không, có không rõ chưa, có chơn chánh hay không, có chánh niệm tĩnh thức chưa, có đủ sức mà để vượt qua những cái khó khăn chưa. Phải nương theo pháp như thế nào cho đúng các pháp. Đó là tất cả những cái mà chúng ta cần phải xét. Nhưng muốn xét được vậy thì phải sống riêng một mình. Sống riêng một mình chúng ta mới có thời giờ để mà xét, mới rõ được các pháp, rõ được sự tu tập chúng ta có tùy pháp trong các pháp được hay chưa, hay hoặc là chưa tùy pháp được, hay hoặc là trong các pháp chưa thông. Cho nên tất cả những cái này chỉ có người sống riêng một mình mới suy ngẫm được cái đường lối, cách thức tu tập của chúng ta trong đạo Phật. Còn nếu không sống riêng một mình thì khó mà có sự suy ngẫm. Mà không có sự suy ngẫm thì con đường của chúng ta nó không có rõ ràng lắm. Mà không có rõ ràng thì tức là chúng ta tu tập lơ mơ, tu tập không có kết quả. Tu tập cho có hình thức, tu tập cho có thời gian để rồi thời gian trôi qua một cách vô ích.

Như vậy chỉ chúng ta sống riêng một mình thì chúng ta mới có thời gian mà chiêm nghiệm, mà quán xét lại sự tu tập của chúng ta có đúng hay sai, có rõ hay không rõ. Tất cả những cái này thì chúng ta quán xét qua bài kệ thứ ba mươi sáu. Phật khuyên chúng

ta phải thông suốt, phải hiểu rõ, phải chơn chánh nhận thức cho rõ, tránh những sự nguy hiểm của sanh hữu. Nếu mà không tránh những cái sự nguy hiểm của sanh hữu, của vật chất, của tất cả những cái sự trói buộc xung quanh mình thì mình sẽ không có đi trên con đường tu tập này được và sẽ bị trôi lăn ở trong sáu nẻo luân hồi vì sanh hữu là những cái kiết sử - hữu ái kiết sử nó sẽ trói buộc chúng ta vô cùng, nó khó mà bứt ra được. Vì vậy chỉ có cái hạnh độ cư, chỉ có cái hạnh sống riêng một mình thì quý vị mới có thể cắt ly được nó, xa lìa được nó. Còn sống mà câu hữu, kết hợp, tập hợp thì khó mà xa lìa được những cái sanh hữu. Nó sẽ sanh khởi cái này cái kia, nó làm cho chúng ta rất là khổ đau, khó mà tu tập trên bước đường theo đạo Phật.

Cho nên bài kệ này thì quý thầy và các con hãy suy ngẫm để mà nỗ lực thực hiện cho đúng, nhất là chơn chánh nhận thức. Câu kệ **“Chơn chánh nhận thức”** - nghĩa là mỗi tu tập của chúng ta chúng ta phải nhận thức cho rõ ràng, xét nó có đúng hay sai. Cái sai thì chúng ta bỏ, cái đúng thì chúng ta tiếp tục tu. Như các thầy và các con biết rằng có nhiều người tu mà cái sai họ không có nhận xét cái sai, mà nói sai họ cũng không nghe. Cho nên họ cứ ngỡ tưởng nó là đúng, rồi họ cứ cứ ngồi đó lúc lắc, hoặc

là họ ngồi cho nhiều cái thời gian, cho dài ra. Dạy hoài mà quý thầy và các con cũng không nghe cái lời dạy. Cho nên cuối cùng thì quý thầy và các con đều mất thời gian quá lớn, một số thời gian quá to, phí uổng hết cái đời tu tập của nó. Phải cố gắng mà nghe, đây là bài kệ Phật khuyên. Cái lời này mà nếu mà quý thầy không có chịu tập để nghe những cái lời dạy của Phật và những cái lời khuyên của Thầy thì chắc chắn trên con đường này quý thầy và các con tu vô ích. Tốt hơn là chúng ta trở về gia đình mà sống cho ra người đạo đức cũng là quý lắm rồi. Còn nếu mà quyết tu hành thì các thầy phải giữ gìn độc cư, phải giữ gìn phải quán xét để cái thời gian mà mình độc cư một mình mình đó. Nếu mình ngồi không mà nghĩ tầm bậy tầm bạ thì có ích gì đâu. Cho nên mình đem những cái cách thức tu tập, cái mình đã tu rồi mình tu qua rồi mình xét qua coi có đúng hay không. Hay hồi nãy mình vừa tu, bây giờ mình quan sát lại mình tu như vậy là có chính xác chưa, có đúng chưa, có diệt tầm giữ tứ được chưa, hay hoặc là vô lậu hết chưa, bản ngã của mình còn hay hết, tất cả những vật chất xung quanh của mình - cái mà gọi là của mình mình có còn chấp nó không hay là mình xả ra hết rồi.

Đó là những cái mình cần phải xét, xét cho rõ, để không rõ thì mình lại bị sai. Mà

lại sai tức là con đường tu tập của mình nó không bao giờ tới đích được, nó không có bao giờ mà giải thoát được, uống công tu tập của mình.

Thầy xin đọc **Bài kệ thứ ba mươi bảy**:

*Mong cầu đoạn diệt ái
Sống hạnh không phóng dật
Không đàn độn tâm ngọng
Nghe nhiều giữ chánh niệm
Các pháp thường quán sát
Siêng năng mới quyết định
Người tu sĩ cần biết
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.*

Thì ở đây câu kệ thứ nhất đức Phật khuyên chúng ta “*Mong cầu đoạn diệt ái*”. Cái đầu tiên của chúng ta, bởi vì trong Tứ diệu đế thì đã nói ái là cái chỗ tập hợp, tập hợp tất cả những cái khổ đến cho đời người của chúng ta. Thì hàng ngày chúng ta quyết tâm tu hành là làm sao chúng ta đoạn diệt được cái ái, được cái lòng ham muốn của mình. Đạt được cái đó tức là chúng ta sẽ có một sự giải thoát, tâm bất động được. Và chính chỗ đó là cái trạng thái diệt đế đó - tức là diệt ái đó, thì đó là Niết bàn. Đó là cái trạng thái giải thoát của con người, của kiếp con người. Nó không còn tái sinh luân hồi.

Cho nên người tu hành thì cái mục đích của chúng ta là nhắm vào cái nguyên nhân sanh ra muôn thứ đau khổ của chúng sanh mà đoạn diệt nó được, mong cầu cái sự đoạn diệt cho được. Mà muốn mà đoạn diệt được cái ái thì cái câu kệ thứ hai của bài kệ ba mươi bảy thì **“Sống hạnh không phóng dật”**.

Quý thầy và các con thấy sống hạnh không phóng dật tức là cái tâm không có chạy theo vật chất thế gian, không có phóng ra ngoài mà hãy quay nó trở vào trong, mà suy nghiệm lại những cái cách thức tu tập của mình. Hãy quay nó trở vào trong, đừng có phóng ra, đừng có chạy theo các đối tượng, các dục lạc thế gian, sắc thính hương vị xúc pháp; đừng có chạy theo bên ngoài. Mà tâm không chạy theo bên ngoài thì quý thầy thấy phải như thế nào? Mình phải sống độc cư chớ. Muốn mà tâm không phóng dật, không chạy ra ngoài thì duy nhất chỉ có cái hạnh độc cư mới giữ gìn nó trọn vẹn, nó mới không phóng giạt được. Bởi vì chúng ta sống độc cư không có nghĩa là chúng ta sống ngồi không mà chúng ta hằng giờ, hằng phút chúng ta đều có pháp để mà thực hiện. Cho nên tâm của chúng ta đâu có rảnh rang, đâu có rảnh rang mà ngồi đó nghĩ nhớ cái này cái kia mà chạy phóng theo. Cho nên có nhiều người lại hiểu lầm rằng khi mà chúng

ta sống độc cư không có đi đây đi đó thì ngồi trong thất thì tâm chúng ta nghĩ ngợi cái kia cái nọ, phóng ra. Đó là tại vì quý thầy không có siêng năng, không có tu tập, không có tinh cần. Cái sự tu tập như cái bài kệ thứ ba mươi lăm Thầy đã nhắc:

*Tinh cần và tinh tấn
Đạt được lý chân đế
Tâm không còn thụ động
Không còn có biếng nhác
Kiên trì trong cố gắng.*

Đó là những cái chúng ta sống ở trong thất mà độc cư thì chúng ta có pháp, có pháp mà tu. Có các pháp cho nên thời gian chúng ta đâu có rảnh rang, cho nên tâm ý chúng ta đâu còn chạy phóng ra được, nó luôn luôn ở trong các pháp để thực hiện tu tập. Còn bây giờ quý thầy không có pháp tu thì quý thầy vào trong thất thì tâm quý thầy nó lang thang, nó phóng ra. Còn có pháp tu thì tâm đâu có lang thang phóng ra. Cho nên người ta luôn người ta thích sống một mình là vì người ta có pháp tu hành. Cho nên có những bậc chơn tu người ta ở trong núi, trong rừng, trong hang trong hóc một mình từ năm này đến năm khác mà người ta không thấy cô đơn là vì người ta có pháp môn người ta rèn luyện, người ta tu tập. Chứ nếu mà sống mà không có pháp môn mà rèn luyện tu tập thì

chắc cũng không có ai sống độc cư nổi. Do tuần tự rèn luyện tu tập đó mà càng ngày chúng ta mới thấy được cái tâm bất động. Vì vậy mà cái tâm hoàn toàn đứng trước các vật mà nó không bị dính mắc, nó không phóng theo các vật được. Do cái chỗ tu tập của chúng ta rèn luyện cho đến một ngày viên mãn, cái tâm nó bất động. Còn bây giờ cái tâm chúng ta còn đang động mà chúng ta không chịu sống độc cư thì do đó cái tâm của chúng ta sẽ phóng dật đi ra ngoài, thì nó phóng theo đối tượng các vật của nó. Còn ở trong thất thì chúng ta chỉ có duy nhất có pháp môn để mà tu tập cho nên tâm nó cũng không có rảnh rang mà nó phóng theo các dục lạc của thế gian.

Cho nên **“Không đàn độn, cầm ngọng”** nghĩa là sống độc cư không phải là sống cái kiểu đàn độn, cái kiểu là không nói, cái kiểu là ngọng nghịu. Mà sống độc cư có nghĩa là sống rất là sáng suốt, thông minh bởi vì tu cái định Vô lậu mà. Cần phải quán xét cần phải suy tư, cần phải khai triển những cái gì mà mình chưa hiểu thì mình phải khai triển, hiểu cho được thấu đáo được những cái lý.

Chẳng hạn là như bây giờ mình muốn hiểu một cái thân vô thường của mình, rồi mình muốn hiểu coi mình có cái ngã hay không, mình muốn hiểu thử coi tại sao mà

có cái nguyên nhân của cái ái sinh ra, do đâu mà có cái ái này. Mình đi tìm lại thì mình thấy cái lòng ham muốn của mình do đâu mà có ra những cái này. Và vì vậy mà chúng ta phân dần để chúng ta biết được cái gốc của nó mà chúng ta diệt, diệt cái tâm ham muốn của chúng ta, đoạn diệt nó mới hết. Còn nếu mà chúng ta không chịu suy tư, chúng ta nghe nói ái là nguyên nhân đau khổ thì chúng ta nói cái ái thôi bây giờ là lòng ham muốn của chúng ta, thôi chúng ta diệt lòng ham muốn nhưng chúng ta chưa biết cái nguyên nhân nào mà sanh ra lòng ham muốn thì làm sao chúng ta diệt nó. Cho nên chúng ta phải biết.

Do cái sự độn cư mà chúng ta tu cái định vô lậu, chúng ta quán xét làm cho cái trí tuệ càng ngày càng thấu suốt, càng thấu được cái lý chơn đế, càng rõ được cái lý của chơn đế. Và càng rõ được thì cái sự mà chúng được cái lý chơn đế nó không khó khăn mà chúng được lý chân đế thì tâm hồn bất động, tâm ta bất động, không có dao động trước các đối tượng, trước các pháp cho nên chúng ta hoàn toàn giải thoát. Chứ không phải người độn cư là cái người đần độn, câm ngọng, không biết nói năng, không biết gì. Nhưng chúng ta biết nói nhưng mà chúng ta không nói là tại vì chúng ta thấy nói nó chẳng ích lợi gì. Nói nó sanh ra nhiều

chuyện, nói nó sanh ra động tâm, nói nó sanh ra những ác pháp, nó làm cho chúng ta khổ sở, làm cho chúng ta khó khăn. Cho nên chúng ta không phải là kẻ câm.

Cho nên cô Út thường nói: **“Độc cư chứ không phải độc câm”** nghĩa là nhiều người hiểu rằng chúng ta không có nói đó là độc cư. Không phải. Chúng ta nói nhưng mà không nói bậy nói bạ. Cái gì đúng chúng ta nói, cái gì không đúng chúng ta không nói, đó là chúng ta độc cư.

“Nghe nhiều giữ chánh niệm” – nghe những cái lời giảng dạy của Thầy, biết được luôn luôn lúc nào giữ tâm ở trong cái chơn chánh của cái niệm chứ không có cái tà niệm. Thì khi mà nghe nhiều thì luôn luôn hiểu biết được các pháp chơn chánh cho nên chúng ta thường giữ cái tâm ở trong cái niệm chơn chánh không có để cái tà niệm. Vì cái tà niệm làm chúng ta phiền não, đau khổ.

Cho nên vì vậy mà muốn cho được mà chánh niệm thì “các pháp” - các pháp ở đây không phải là cái pháp tu mà là các pháp của thế gian: pháp tham, pháp muốn, pháp gọi tình, gọi cảnh, pháp hỷ, pháp lạc, pháp vui, pháp sung sướng, pháp tham, pháp sân, pháp si, pháp mạn nghi. Tất cả những các pháp đó thì chúng ta quán xét, quán xét nó, coi nó có phải đúng hay là sai, nó đưa chúng

ta đi đến chỗ đau khổ hay là chỗ không đau khổ. Các pháp của thế gian thường xảy đến làm cho con người đau khổ, làm cho con người mê thích, làm cho con người say đắm, làm cho con người mắc vào cái lưới buộc chặt mà không thoát ra. Cho nên chúng ta quán xét các pháp thế gian để rồi chúng ta xả bỏ, dứt bỏ nó mà không còn tham đắm.

Do cái sự mà hằng siêng năng mà quán xét như vậy thì chúng ta mới có quyết định được cái sự tu hành của mình, quyết định được cái sự giải thoát cho chính mình. Bởi vậy, chỉ có sự siêng năng mà quán xét các pháp, chỉ có sự siêng năng mà giữ gìn được chánh niệm. Do đó, chúng ta mới quyết định được cái đời sống của chúng ta. Do cái sự siêng năng mà quán xét, do sự siêng năng mà tu tập Chánh niệm tỉnh giác, do cái sự siêng năng tu tập đó, do cái sự siêng năng mà đoạn diệt các ái của chúng ta. Do chúng ta sống mà không có vừa phóng tâm phóng dật ra ngoài thì như vậy chúng ta mới quyết định được, do cái sự siêng năng mà tu tập các pháp như vậy chúng ta mới quyết định được đời sống của chúng ta, quyết định được sự sanh tử luân hồi của chúng ta. Còn nếu không thì chúng ta khó mà có thể quyết định được cái sanh tử luân hồi của chính mình.

Bởi vậy trên cái bước đường mà tu tập

chúng ta cần phải quan sát kỹ chứ không kỹ thì chúng ta khó có thể đạt được cái Niết bàn, cứu cánh cho chúng ta.

Bởi vậy, bây giờ Thầy sẽ đọc lại cái bài kệ thứ ba mươi bảy để cho quý thầy và các con nghe lại một lần nữa mà suy ngẫm:

*Mong cầu đoạn diệt ái
Sống hạnh không phóng dật
Không đần độn tâm ngọng
Nghe nhiều giữ chánh niệm
Các pháp thường quan sát.
Siêng năng mới quyết định
Người tu sĩ cần biết
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngư một sừng”.*

Ở chỗ bài kệ này có một cái câu đáng để lưu ý vì các thầy các con đều có cái hiểu sai về cái pháp độc cư. Ở đây, câu thứ ba của bài kệ thứ ba mươi bảy này **“Không đần độn tâm ngọng”**. Quý thầy và các con hiểu ở chỗ này, Phật nói sống hạnh độc cư không có nghĩa là đần độn, ra ngơ ngơ ngẩn ngẩn làm như người mà không có biết gì hết, không phải; làm như người câm không có nói, không phải vậy. Cho nên cái câu này **“Không đần độn tâm ngọng”** nghĩa là chúng ta rất là thông minh, nghĩa là sáng suốt. Người ta nói một cái gì đó mình hiểu

biết, cái đó mình đáng nói thì mình nói còn không đáng thì mình làm thinh. Chứ không phải mình đi ra mình cũng giữ cái vẻ câm ngọng của mình, cái vẻ mà không nói của mình rồi ngơ ngơ ngẩn ngẩn, không phải vậy; dần dần như vậy - không phải.

Cái người độc cư là cái người có tu tập cái định Vô lậu, có phát triển được cái trí tuệ tri kiến giải thoát, cái trí tuệ của họ. Do vì vậy mà khi ra họ luôn luôn sống được với cái chánh niệm trong tâm của họ. Nhờ cái sự quan sát phát triển, triển khai được cái trí tuệ tri kiến giải thoát của họ cho nên họ hoàn toàn họ không có dần dần. Nghe cái câu nói của người khác đó đáng trả lời thì họ trả lời, mà không đáng thì họ làm thinh, họ cười vui vẻ. Họ tùy thuận, họ chấp nhận, họ bằng lòng, họ nhẫn nhục chứ họ đâu có phải là cái người ngu, họ sáng suốt. Cho nên đúng lúc nào họ cần phải hỏi là họ hỏi còn không cần hỏi thì họ làm thinh. Ai nói gì thì họ cũng vui vẻ chứ không phải họ gằm gằm cái mặt xuống hoặc là sống một mình, không có chơi với ai, không phải đâu. Cũng hòa hợp với mọi người nhưng cái đáng nói thì nói, cái không đáng nói thì không.

Đó là cách sống độc cư mà bài kệ thứ ba mươi bảy Phật dùng cái câu kệ **“Không dần dần câm ngọng”** để chỉ chúng ta sống độc cư không phải là cái người dần dần hay

cái người cảm ngộ.

Cho nên ở đây câu kệ thứ bảy ở trong bài kệ thứ ba mươi bảy này đức Phật nói: Người tu sĩ cần phải biết. **“Người tu sĩ cần biết”** - chúng ta biết cái gì? Biết cái hạnh độc cư của chúng ta là cái mấu chốt để giải quyết con đường sanh tử luân hồi và biết cái hạnh độc cư không phải là người đàn độn, không phải là người cảm ngộ không biết nói. Phải hiểu như vậy thì mới sống cái hạnh độc cư mới trọn vẹn.

Bây giờ Thầy sẽ tiếp tục đọc cái **Bài kệ thứ ba mươi tám:**

*Như sư tử không động
An tịnh giữa các tiếng
Như gió không vướng mắc
Khi thổi qua mạng lưới
Như hoa sen không dính
Không bị nước thấm ướt
Muốn vậy thì hãy sống
Chỉ sống riêng một mình
Như tê ngu một sừng.*

Bây giờ thì đức Phật ví một người sống độc cư như con sư tử không có động. Nghĩa là nó luôn luôn lúc nào, dù là các tiếng gầm tiếng thét của loài vật khác nó chẳng có dao động sợ một tí nào hết. Nó an tịnh giữa các

tiếng, tiếng gì nó cũng không có ngán hết, không có sợ. Cho nên Phật ví dụ như chúng ta là người sống độc cư không có bị tiếng khen tiếng chê, tiếng chửi tiếng mắng tiếng này tiếng kia mà làm cho tâm chúng ta giao động. Chúng ta luôn luôn giữ gìn cái tâm an tịnh giữa các cái tiếng gầm tiếng thét của các loài vật khác như cọp, báo, hoặc tiếng hét hoặc tiếng la của các loài vật khác thì con sư tử nó chẳng bao giờ nó sợ tiếng động nào hết, tiếng la tiếng hét nào. Thì chúng ta cũng vậy, một người sống độc cư thì chẳng có hề để tâm dao động trước các cái âm thanh, trước các lời nói, trước tiếng này tiếng kia, trước tiếng mắng tiếng chửi, nó không có dao động cái tâm chúng ta chút nào thì như vậy là người mới sống độc cư. Người sống độc cư mà hề mỗi chút đều là giao động tâm thì đâu còn là sống độc cư. Cho nên sống độc cư là sống không dao động.

Mặc dù là chúng ta sống chung với mọi người, ai nói nặng nói nhẹ nói gì nói mà tâm chúng ta không giao động tức là độc cư. Hễ mỗi chút mỗi phiền não, mỗi chút mỗi giận mỗi chút mỗi hờn thì người đó có sống độc cư không.

Bởi vậy phải rõ, phải biết rõ. **“Người tu sĩ cần biết”** - biết cái gì? Biết cái độc cư của chúng ta như thế nào. Nghĩa là tâm chúng ta không dao động trước tiếng khen, tiếng

chê, tiếng mắng tiếng chửi, tiếng mạ nhục như thế nào tâm chẳng giao động thì người đó là sống độc cư. Còn người không có, lúc nào tâm cũng bị động thì dù người đó có ở trong thất riêng một mình đi nữa thì người đó vẫn không phải độc cư. Hình thức thì độc cư nhưng tâm chưa độc cư. Thì sống chung đụng với mọi người mà tâm không dao động trước các tiếng khen tiếng chê, không mừng không vui không theo những cái âm thanh, tiếng động gì hết thì cái người đó là cái người sống độc cư. Còn cái người mà luôn luôn bị giao động là cái người không độc cư. Đức Phật ví dụ người sống độc cư **“Như gió không vướng mắc/ Khi thổi qua mạng lưới”**, nghĩa là như cơn gió thổi qua mạng lưới là cơn gió nó đi luôn chứ nó không dính mắc ở trong mạng lưới. Đó thì người sống độc cư là cái người thật sự mà thực hành được cái hạnh độc cư thì tiếng khen, tiếng chê, tiếng mắng tiếng chửi, chuyện này chuyện nọ chuyện kia, lòng thương lòng ghét, nó không có vướng mắc tất cả những cái đó. Thì lúc bấy giờ cái người đó họ sống giữa chợ đi nữa vẫn gọi là người sống độc cư.

Các thầy và các con hiểu chỗ cái mục đích độc cư qua bài kệ thứ ba mươi tám này chưa, có rõ không, quá rõ ràng đâu còn gì nữa? Nghĩa là tâm không có giao động trước anh em ruột thịt bà con có sống có

chết thì mặc tình; cha mẹ có sống có chết mặc tình không có giao động thì như vậy là sống độc cư. Còn dao động, còn lo, còn nghĩ, còn thương còn nhớ thì như vậy là gió thổi qua mạng lưới nó dính hết rồi đâu còn. Đó không phải là độc cư. Độc cư là không bị dính mắc gì hết gọi là độc cư.

Phật ví dụ thêm một lần nữa để chúng ta thấy cái hạnh độc cư:

Như hoa sen không dính.

Không bị nước thấm ướt.

Như cái bông sen ở dưới nước nó lên nhưng không dính chút nước nào hết. Thì mình sống ở trong mọi người, mình sống ở trong thất một mình mình. Hình thức thì độc cư một mình hoặc mình sống chung với mọi người nhưng tâm mình nó không bị dính một cái lời nói nào, lời khen lời chê lời mắng lời chửi, lời châm biếm, lời nói móc nói gài mình vẫn thản nhiên, không bị dính mắc, mình vẫn thanh thản tâm hồn, không bị giao động chút gì hết thì giống như hoa sen không dính mắc.

Câu đầu thì đức Phật ví như mình con sư tử giữa các tiếng của các loài khác, không có làm mất sự an tịnh của con sư tử, không có làm cho nó bị động. Qua hai câu kệ kể đó thì Phật ví như gió thổi nó không dính mắc, thổi qua cái mạng lưới nó không bị dính ở

trong đó chút nào. Hai câu kệ thứ sáu của bài kệ thứ ba mươi tám, hai câu đó Phật ví dụ như hoa sen dưới nước, sống ở trong nước mà không bị nước thấm. Cái ví dụ thứ nhất là như con sư tử không động, an tịnh giữa các tiếng, đó là chúng ta sống độc cư ở trong thất, ai nói gì nói chúng ta không động. Cái thứ hai chúng ta bước ra ngoài như gió thổi trong mạng lưới nó không dính mắc gì hết cũng là độc cư đó. Và đến cái thứ ba, từ ở cái sự sống của chúng ta, trong những cái cuộc đời ô trược, sống chung quanh bao nhiêu người ô nhiễm họ chạy theo đục lạt thế gian, họ lôi cuốn chúng ta mọi cái nhưng chúng ta vươn lên. Do đó chúng ta không bị những cái ô nhiễm, những cái bất tịnh, những cái lôi cuốn đó làm chúng ta sa ngã thì như vậy chúng ta không bị nước thấm ướt đó. Đó là từ cái chỗ hoa sen sống ở trong cảnh sống chung đụng với mọi người, người ta nói nặng nói nhẹ, nói này nói kia gì đủ loại hết, hoặc là đem cái thực phẩm, cái ăn cái uống cái y cái áo, cái này cái kia, hoặc lèo làm chúng ta ham thích, làm chúng ta thích thú, làm chúng ta say mê. Mà chúng ta không say mê, không dính mắc một chút nào hết thì Đức Phật ví như cái hoa sen ở trong vũng bùn nước đọng hôi thúi mà vươn lên mà không có bị dính một chút thấm ướt nào hết.

Đó là cái bài kệ này Phật ví dụ, sáu câu

kệ mà ví dụ ba cái trường hợp để chúng ta thấy ba cái trường hợp sống độc cư. Trường hợp thứ nhất là sống một mình trong nơi hoang vắng yên tĩnh. Trường hợp thứ hai là khi đi khất thực, đi tới đi lui đó là trường hợp như gió thổi. Trường hợp thứ ba là sống ngay cái lòng của thế gian mà vẫn độc cư. Đó là ba cái trường hợp sống độc cư. Muốn vậy thì hãy sống: **“Chỉ sống riêng một mình, Như tê ngưu một sừng”**. Thì như vậy là chúng ta thấy ba cái trường hợp sống mà luôn luôn chúng ta phải giữ gìn cái hạnh độc cư. *Mà nếu giữ gìn cái hạnh độc cư thì nó có dính mắc không, nó có dao động trước các tiếng động khác không, nó có dính mắc những cái sự mà lôi cuốn của các pháp thế gian không, nó có bị thâm nhiễm, ô nhiễm các pháp thế gian lôi cuốn mình không?* Đó là ba cái giai đoạn để chứng minh cho cái hạnh độc cư của chúng ta tu tập trong cái hạnh độc cư.

Thì chỉ có người muốn được vậy thì phải sống chỉ sống riêng có một mình. Đức Phật khuyên chúng ta muốn mà nó không có dính mắc ba trường hợp này thì chúng ta phải cố gắng. Đầu tiên thì chúng ta phải tập sống riêng một mình, nỗ lực tu tập để chúng được cái lý và tâm không phóng dật, chúng được cái lý Tứ đế, cái lý Diệu đế, cái lý Thánh đế. Kế đó chúng ta quyết tâm đoạn dứt các

ái tham, lòng ham muốn - cái ái của chúng ta, luôn luôn giữ tâm không phóng dật. Do cái sự tu tập đó thì chúng ta phải sống riêng một mình. Mà sống riêng một mình thì ba cái trường hợp độc cư này chúng ta hoàn toàn là đạt được kết quả. Chỉ muốn được vậy thì phải sống riêng một mình. Sống để tu tập những cái gì, diệt cái tâm - cái nguyên nhân tập hợp những cái đau khổ để mà chúng được cái lý chơn đế của đạo làm cho chúng ta được giải thoát hoàn toàn.

Như vậy bài kệ thứ ba mươi tám này đức Phật cũng khuyên chúng ta phải sống riêng một mình. Khi nào mà chúng ta trải qua ba trường hợp (trường hợp thứ 1, trường hợp thứ 2, trường hợp thứ 3) mà chúng ta giữ gìn trọn vẹn được như vậy thì đó là chúng ta đã sống riêng một mình, đã độc cư được rồi. Còn không được như vậy thì chúng ta hãy tiếp tục mà sống độc cư, ở giai đoạn thứ nhất để cho cái tâm bất động trước cái đã rồi sau đó mới sống độc cư ở trong cái sự vướng mắc của các pháp, rồi sau đó mới ở trong các bùn nhơ, các chỗ bất tịnh mà để giữ mình mà không có, không có bị ướt thấm những cái bất tịnh đó. Thì như vậy thì chúng ta mới hoàn toàn được cái sống độc cư, cái hạnh độc cư. Cho nên ở đây phải xem mình như là một con tê ngưu một sừng, sống trong những hoàn cảnh mà đạt được

những cái độc cư như vậy mới gọi là con tê ngưu một sừng.

Bài kệ thứ ba mươi chín, đức Phật nhắc trở lại:

*Giống như con sư tử
Với quai hàm hùng mạnh
Bật chúa của loài thú
Sống chinh phục chế ngự
Thường sống trong các xứ
Nhàn tịnh và xa vắng
Người tu sĩ cần biết
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.*

Ở đây đức Phật đem lại cái sự độc cư đầu tiên giống như một con sư tử. Chúng ta muốn sống như một con sư tử thì chúng ta phải có những cái sự hùng mạnh. Ở đây Phật ví dụ **“Với quai hàm hùng mạnh”** nghĩa là cái con sư tử nó có cái hàm của nó rất là mạnh cho nên nó chẳng sợ một con vật nào hết. Thì chúng ta muốn mà sống cho được như gió thổi mà không dính mắc các màng lưới, như hoa sen mà không ướt thắm những cái nước bùn nhơ thì chúng ta phải có cái sức tu tập, mà cái sức tu tập đó thì như là con sư tử có quai hàm hùng mạnh. Thì lúc bây giờ chúng ta sống giữa cái loài người cũng như con sư tử sống giữa cái loài thú.

Thì chúng ta phải tu tập để mà chinh phục chế ngự được tâm của mình, chinh phục chế ngự được thọ của mình, chinh phục chế ngự được tướng của mình và chinh phục chế ngự được các pháp. Thân, thọ, tâm, pháp mà chúng ta sống chúng ta chinh phục và chế ngự được chúng thì chúng ta như là con sư tử, như là bậc chúa của loài người, như con sư tử là bậc chúa của loài thú. Còn ta mà sống mà chinh phục được bốn cái trụ xứ này, thân thọ tâm pháp của chúng ta mà chinh phục được nó thì chúng ta là bậc chúa của loài người, chúng ta vượt qua sanh lão bệnh tử. Thì chúng ta ở trong các nơi nào, chỗ nào thì chúng ta vẫn là độc cư, vẫn là an tịnh và coi như là vắng vẻ, coi như là xa vắng, coi như là yên ổn, không còn có một chút nào mà tâm chúng ta động, không còn thấy cái chỗ nào là chỗ động hết. Đó là những cái độc cư của chúng ta.

Nhưng mà trước khi mà độc cư mà được như vậy thì chúng ta phải là con người sống chinh phục và chế ngự. Chinh phục ai? Chinh phục thân mình, chinh phục tâm mình, chinh phục thọ mình, chinh phục các pháp. Chúng ta sống chế ngự gì? Chế ngự thân mình, chế ngự tâm mình, chế ngự thọ mình, chế ngự các pháp. Nếu mà chúng ta sống mà chúng ta chinh phục được, chúng ta chế ngự được thân, thọ, tâm, pháp của

chúng ta thì chúng ta ở trong cái xứ sở nào, chúng ta ở đâu thì chúng ta cũng đều là nhàn tịnh và xa vắng, tức là chúng ta cũng đều là độc cư hoàn toàn.

Cho nên người tu sĩ cần phải biết, cần phải biết muốn mà được như vậy thì đầu tiên chúng ta phải sống riêng một mình. Sống riêng một mình, sống độc cư để chúng ta thực hiện các pháp. Các pháp đó là gì - là chinh phục được thân, thọ, tâm, pháp; chế ngự được thân, thọ, tâm, pháp. Thì trong khi chúng ta có những pháp tu tập như: Phòng hộ sáu căn, Chánh niệm tỉnh thức, thiếu dục tri túc, định Vô lậu, định sáng suốt, định niệm hơi thở, định hiện tại an lạc trú. Tất cả những cái này chúng ta đều hằng ngày thực hiện nỗ lực tu tập thì chúng ta sẽ sống độc cư, sống nhàn tịnh mà không có một cái vật gì, không có một đối tượng gì mà có thể làm cho tâm chúng ta dao động được hết. Chúng ta hoàn toàn là sống yên ổn, sống xa vắng tất cả. Tuy rằng sống bên mọi người nhưng mà vẫn xa vắng với mọi người. Vì họ với ta không thể nào hợp nhau được là tại vì họ chạy theo dục lạc còn ta đâu có chạy theo dục lạc. Chúng ta sống trong cảnh an vui và yên ổn của sự độc cư của chúng ta.

Bài kệ ba mươi chín đức Phật ví dụ giống như con sư tử nhưng mà với cái quai hàm hùng mạnh của nó. Muốn có được cái

quai hàm hùng mạnh thì trải qua một thời gian chúng ta phải sống chinh phục và chế ngự thân thọ tâm pháp của chúng ta. Thì bây giờ chúng ta là bậc chúa của loài người thì con sư tử có cái quai hàm hùng mạnh của nó, cứng chắc như vậy để chiến thắng với mọi loài vật khác thì nó mới là bậc chúa của loài thú. Còn chúng ta sống mà chinh phục và chế ngự được thân thọ tâm pháp của chúng ta thì ta mới là bậc chúa của loài người. Chúng ta sống ở đâu, ở nơi nào chúng ta cũng đều được nhàn tịnh và giải thoát, đều là cũng có cái sự yên ổn, vắng vẻ, yên tịnh cho chúng ta, an tịnh cho chúng ta, không còn ai mà làm cho chúng ta dao động được hết. Cho nên muốn được vậy thì cần phải thấy hiện giờ chúng ta cần phải sống một mình để thực hiện những cái sự tu tập, để làm cho chúng ta có một cái quai hàm hùng mạnh như một con sư tử.

Khi nào chúng ta chinh phục được, chế ngự được thân thọ tâm pháp của chúng ta thì lúc bây giờ đương nhiên coi như chúng ta là một con sư tử có cái quai hàm hùng mạnh. Còn nếu mà chúng ta chưa chinh phục nó thì chúng ta chưa có cái quai hàm hùng mạnh thì chúng ta hãy sống riêng một mình, và giống như con tê ngưu một sừng mà chúng ta phải nỗ lực thực hiện những pháp mà Phật đã dạy. Thì chúng ta chinh

phục được để chúng ta ức chế được, chế ngự được thân thọ tâm pháp của chúng ta.

Bài kệ thứ ba mươi chín là bài kệ khuyên nhủ chúng ta nên sống độc cư để thực hiện tu tập, để có một cái sức lực, cái sức lực mà chinh phục và chiến đấu lại thân tâm của chúng ta, làm chủ được các pháp thế gian.

Bài kệ bốn mươi:

*Từ tâm sống trú xứ
Bi tâm hạnh giải thoát
Sống hành trì đúng pháp
Hỷ tâm phải đúng thời
Không chống đối va chạm
Với một ai ở đời
Ấy là tâm xả sạch
Các pháp trong thế gian
Chỉ có người tu sĩ
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.*

Bây giờ đức Phật khuyên chúng ta muốn tu tập cái tâm Từ Bi Hỷ Xả, tức là Tứ vô lượng thì phải sống riêng một mình, phải sống độc cư thì chúng ta mới tu tập được Tứ vô lượng tâm.

Đầu tiên thì đức Phật dạy chúng ta từ

tâm sống trú xả. Nghĩa là chúng ta trao dồi cái tâm Từ của chúng ta, tức là chúng ta xả tất cả cái tâm tham, sân, si, phiền não của chúng ta. Chúng ta phải trú ở trong cái xả thì chúng ta mới có thể tu tâm Từ. Như Thầy đã dạy, hằng ngày chúng ta câu hữu với cái định Chánh niệm tỉnh thức để rồi tỉnh giác để rồi chúng ta làm, đi đứng nằm ngồi, hoàn toàn những hành động của chúng ta đều tu tập ở trong cái tâm Từ để tránh sự vô tình mà chúng ta giẫm đạp hoặc là giết hại chúng sanh.

Thì ở đây thì Phật dạy **“*Từ tâm sống trú xả*”** - muốn mà tu cái tâm Từ thì phải trú cái cảnh giới xả. Thứ nhất là cảnh giới độc cư là cảnh giới xả, cảnh giới phòng hộ sáu căn. Đó là sống trú xả đó. Thì muốn tu cái tâm Từ thì phải sống trong cái cảnh đó. Mà nếu mà chúng ta không sống ở trong cảnh độc cư thì chúng ta không thể nào mà tu tâm Từ được, và tâm Bi, tâm giải thoát cũng không tu được. Cho nên muốn tu tâm Từ, tâm Bi và các hạnh giải thoát thì phải sống hành trì đúng pháp theo các pháp thì chúng ta phải sống đúng. Bây giờ tu tâm từ tâm mà sống trú xả, thì trú xả đó thì trú thứ nhất là gì. Trú trong độc cư không tiếp duyên ra ngoài thì chúng ta mới có tu tập ở cái giai đoạn đầu. Đến cái giai đoạn thứ hai thì chúng ta trú ở trong cái xả. Thì ví dụ như

bây giờ mình sống chung với mọi người thì mình lấy cái tâm xả của mình mình sống chung. Thì mình sống chung ở trong cái tâm xả, thì nó có xả thì nó mới sống chung với người ta được, mà không xả thì làm sao mình sống chung với người ta được, cho nên tâm Từ mình làm sao có. Mình dễ giận, dễ hờn thì làm sao mà gọi là tâm Từ. Muốn cho được cái tâm Từ mà để xả cho được thì đầu tiên phải sống độc cư, sau đó thì chúng ta phải trú ở trong tâm xả, tức là tâm nhẫn, rồi tâm tùy thuận. Tâm nhẫn, tâm tùy thuận thì lúc bây giờ chúng ta mới có tu tâm Từ được. Tâm Bi cũng vậy và các hạnh giải thoát cũng vậy, cũng phải trú ở trong tâm xả.

“Sống hành trì đúng pháp” - theo các pháp mà Phật đã dạy thì chúng ta sống cho đúng cách.

“Hỷ tâm phải đúng thời” - nghĩa là lúc nào mà vui mừng thì phải đúng thời, chứ không phải lúc nào cũng vui được; lúc nào mà ban rải cái lòng hỷ của mình với mọi người, với loài chúng sanh. Để làm gì - để chúng ta xả. Ví dụ có người chửi mình mà mình không có vui được thì tức là mình có xả được không. Cho nên lúc bây giờ đúng cái thời mà mình cần cái xả nó thì làm cho mình vui, không làm cho mình khổ.

“Không chống đối va chạm” - nghĩa

là luôn lúc nào mình muốn cái tâm hỷ của mình mà đúng thời thì mình giữ gìn, đừng có chống đối, đừng có va chạm với một ai, với một cái vật gì khác nữa hết. Vì có sự chống đối, vì có sự va chạm thì cái tâm hỷ rất là khó hỷ. Mà muốn được vậy thì chúng ta phải tỉnh giác, phải tu tập cái sức tỉnh giác. Biết đúng thời là mình nói hoặc làm cái gì cho đúng thời, không khéo thì nó sẽ không đúng thời, nó sẽ có sự chống đối, có sự va chạm thì cái tâm Hỷ không thể mà thành tựu được. Mà tâm Hỷ không thể thành tựu thì tâm Bi, tâm Từ làm sao có được. Cho nên ở đây chúng ta phải thấy được nó câu hữu, nó kết hợp Từ, Ni, Hỷ, Xả - nó bốn cái.

Không chống trái va chạm

Với một ai ở đời

Ấy là tâm xả sạch

Nghĩa là luôn luôn lúc nào mình cũng giữ trọn, mình không chống lại với ai, mình không va chạm với ai thì trong mọi cái hoàn cảnh mà xảy đến mà mình không hề có sự chống đối va chạm gì với ai thì ấy là tâm xả, tâm xả của mình. Còn có sự chống đối, còn có sự phiền não, còn có sự giận hờn, còn có sự đau khổ trong tâm của mình thì chưa phải xả.

Cho nên luôn luôn lúc nào chúng ta cũng cần phải giữ gìn tâm của mình. Thứ

nhất là sống trong cái hạnh độc cư để tu tâm Từ, tâm Bi và các hạnh giải thoát. Hằng ngày thì chúng ta phải tu tập theo đúng pháp Phật dạy và đem tâm hỷ thì phải đúng thời. Đúng cái thời để mà rèn luyện cái tâm hỷ. Như trong bài Tứ vô lượng tâm Thầy đã dạy các thầy tu tập tâm Từ Bi Hỷ. Tất cả những cái này Thầy đã dạy, các thầy phải nỗ lực tu tập. Đó là sống hành trì đúng pháp theo những cái lời Thầy dạy. Thì như trong bài kệ bốn mươi đức Phật nói sống hành trì đúng pháp. Nếu mà chúng ta tu đúng pháp thì tâm Từ tâm Bi và tâm Hỷ của chúng ta sẽ đúng thời. Cho nên chúng ta không còn có chống đối và va chạm với ai hết. Bởi vì từ bi Hỷ chúng ta đã có thì chúng ta đâu còn chống đối nữa hết và va chạm ai hết. Mà không còn chống đối và va chạm với một ai ở đời thì đó là chúng ta xả hết rồi. Chúng ta xả sạch, các pháp ở trong thế gian này chúng ta xả sạch. Cái muốn mà tu tập được Tứ vô lượng tâm như vậy là xả sạch hết các pháp trong thế gian thì người tu sĩ cần phải có sự sống riêng một mình để trao dồi, để luyện tập, để vứt bỏ tất cả mọi cái. Hằng ngày chúng ta tu tập như vậy trong một năm, hai năm, ba năm. Sau đó thì chúng ta mới thấy là chúng ta đã vứt bỏ các pháp thế gian. Và khi mà vứt bỏ được các pháp thế gian thì lúc bấy giờ chúng ta mới thấy cái sự mà sống riêng một mình, đó là một cái bí quyết để mà chúng ta thực

hiện được con đường tu tập giải thoát. Cho nên ở đây Phật ví dụ: «**Hãy sống riêng một mình như tê ngưu một sừng**». Nghĩa là chúng ta muốn mà sống một mình như một con tê ngưu thì tức là chúng ta phải sống độc cư để mà tu tập cho nó chín mùi tất cả những cái lý pháp cũng như những cái tâm phóng dật, khép chặt không cho nó phóng dật. Và chúng ta đã thực hiện được những cái tâm Từ Bi Hỷ Xả của chúng ta cho nên không còn va chạm, không còn chống đối ai. Ai nói hơn nói thua gì mặc họ, mình cũng chẳng cần phải hơn thua gì với ai nữa hết. Đó là chúng ta đã xả sạch, xả sạch các pháp trong thế gian. Chúng ta đã hoàn tất được con đường độc cư để mà thực hiện Tứ vô lượng tâm.

Bài kệ thứ bốn mươi này tức là đức Phật muốn nhắc nhở chúng ta, muốn thực hiện từ bi hỷ xả này thì chúng ta phải sống riêng một mình, phải sống độc cư thì chúng ta mới thực hiện được tâm Từ Bi Hỷ Xả.

Bây giờ Thầy tiếp tục đọc **Bài kệ bốn mươi một**.

*Đoạn tận lòng tham ái
Và sân hận si mê
Cắt đoạn và chặt đứt
Các kiết sử lớn nhỏ
Không có gì sợ hãi*

*Khi mạng sống lâm chung
Chỉ giữ gìn cho trọn
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.*

Ở đây đức Phật khuyên chúng ta, câu kệ thứ nhất - đoạn tận cái lòng tham muốn của chúng ta, đó là cái cách thức thứ nhất. Bây giờ chúng ta muốn mà đoạn tận được cái lòng ham muốn của chúng ta thì chúng ta phải sống riêng một mình, sống độc cư một mình ở trong cái khu vực yên tịnh nào đó để chúng ta thực hiện cái tâm, cái định Vô lậu mà chúng ta quét sạch cái lòng tham ái của chúng ta.

“Và sân hận si mê” - Nhờ cái định Vô lậu đó nó làm cho chúng ta không còn si mê nữa. Và cái sân hận của chúng ta cũng đoạn tận cái lòng sân hận của chúng ta. Mà không si mê thì sân hận đâu có, mà không si mê thì tham ái cũng đâu có. Cho nên nhờ chúng ta sống độc cư, tu cái định Vô lậu làm cho chúng ta càng ngày càng sáng suốt. Cái tri kiến giải thoát càng ngày càng minh mẫn ra, nó càng rõ ra cho nên cái lòng tham ái của chúng ta bị đoạn tận và cái lòng sân hận cũng bị đoạn mất.

*Cắt đoạn và cắt đứt.
Các kiết sử lớn nhỏ.*

Ở đây đức Phật nói khi mà chúng ta đã sống độc cư, đã tu tập, đã đoạn tận cái tham ái, đoạn tận cái si mê thì chúng ta nỗ lực tiếp tục mà cắt đoạn, cắt đứt đi các kiết sử lớn nhỏ. Tức là bảy cái kiết sử lớn nhỏ chúng ta đều chặt đứt sạch. Nghĩa là đoạn dứt Ngũ triền cái và Thất kiết sử thì chúng ta cần phải có cái thời gian sống độc cư để mà chúng ta đoạn dứt nó. Nghĩa là trước cái mạng sống của chúng ta có thể nó lâm chung nhưng chúng ta đừng có sợ hãi, đừng có lo lắng, đừng có sợ. Bây giờ chúng ta còn một tác hơi thì chúng ta phải đoạn dứt lòng tham ái, đoạn dứt cái tâm sân hận si mê của chúng ta, cắt đứt bảy cái kiết sử lớn nhỏ thì do đó chúng ta chẳng có sợ gì mà trước giờ phút lâm chung. Thân của chúng ta là thân của nghiệp, nay thì mạnh mai thì đau không dừng nhưng chúng ta chẳng hề sợ hãi cái phút lâm chung của chúng ta. Chúng ta thấy rằng cái cần thiết là chúng ta phải đoạn dứt bảy kiết sử và Ngũ triền cái, phải quét sạch nó. Tâm tham ái của chúng ta do đó mà đoạn diệt. Muốn được vậy thì chúng ta phải sống độc cư, sống một mình. Riêng sống một mình để chúng ta tu tập cái định Vô lậu mà diệt cái ngũ triền cái; chặt đứt, đoạn dứt cái thất kiết sử làm chúng ta không còn bị dính mắc trói buộc được nữa, hoàn toàn thênh thang giải thoát trong con đường tu hành giải thoát của đạo Phật.

Thì bài kệ thứ bốn mươi một này đức Phật khuyên chúng ta cũng nên sống một mình như tê ngưu một sừng để thực hiện cái định Vô lậu, để quét sạch năm cái triền cái và đoạn dứt cái thất kiết sử.

Bây giờ Thầy đọc **Bài kệ bốn mươi hai**:

*Có những bạn vì lợi
Thân cận và chung sống
Những bạn không mưu lợi
Nay khó tìm ở đời
Người sáng suốt cứu mình
Không phải cứu mọi người
Trong lúc còn đang tu
Người tu sĩ cần biết
Hãy sống riêng một mình
Như tê ngưu một sừng.*

Thì ở đây bài bốn hai là bài kệ cuối cùng của bốn mươi hai bài kệ, đức Phật khuyên chúng ta đừng có vì người khác mà mình đang tu mình hãy lo mình tu, mình sống độc cư mình tu đi đừng có vì người này người kia. Mình nói mình lo mình khuyên họ tu hành này kia để làm hạnh Bồ tát, để độ người ta. Trong khi mình tu chưa có xong. Và đồng thời mình phải biết rằng trong cái số người bạn của mình nó có nhiều cái loại bạn lắm. Có những bạn vì lợi mà thân cận và chung sống, có những bạn không có mưu

lợi. Nhưng mà cái đời mình khó mà kiếm tìm những người bạn mà không có mưu lợi ở thế gian này. Còn những người bạn mà ở đời họ mua cầu cái lợi lộc cái thế gian này nhiều lắm, họ chạy theo vật chất nhiều lắm. Cho nên đừng có thân cận với những người bạn, chung sống với những người bạn đó. Còn những người bạn mà không mưu lợi, họ sống mà nỗ lực tu hành thì cái đời của mình khó tìm những người bạn đó lắm, không có bao giờ mà tìm được những người bạn. Hở ra một chút, những người bạn mà gọi là đồng tu đồng hành đều là những người bạn mà mưu lợi không hà. Còn những người bạn mà không mưu lợi khó mà tìm lắm. Ai cũng muốn chùa to tháp lớn, ai cũng muốn có Phật tử nhiều, tiền bạc nhiều thì những người bạn đó không phải là những người bạn mà chúng ta thân cận, sống chung đâu. Chúng ta hãy lia họ đi. Họ đang sống như vua chúa; họ đang sống như quan như chúa; họ đang sống có người hầu kẻ hạ thì những người bạn đó không phải là người tu hành đâu; là những người chạy theo, phóng tâm theo dục lạc thế gian. Cho nên ở đời chúng ta đừng có nghĩ là phải thương những người bạn đó, phải đem những cái pháp mà khuyên dạy họ. Họ chẳng nghe đâu. Dục lạc thế gian đã che mờ mắt họ rồi, không thể nào mà chúng ta cứu họ được đâu. Chúng ta hãy cố gắng cứu mình đi, cứu mình đi.

Cho nên :

Người sáng suốt cứu mình

Không phải cứu mọi người.

Câu này đức Phật khuyên chúng ta. Chúng ta hãy sống độc cư, sống một mình mình đi, đừng có sống chung với những người bạn đó, khó mà tìm những cái người bạn tốt lắm, đừng nghĩ rằng chúng ta khuyên họ, họ nỗ lực họ tu họ trở thành những người bạn tốt. Không đâu. Bây giờ chúng ta chưa đâu, chưa có tu xong đâu, cho nên chúng ta phải tránh xa hết tránh xa hết mọi người, không có tin người nào là người bạn tốt. Coi chừng ngoài hình thức của họ thì khéo léo rồi chúng ta lầm tưởng nhưng mà rồi cuối cùng cái cuộc đời chúng ta cũng chẳng cứu được mình đâu. Cho nên chúng ta phải ráng, ráng mà sáng suốt mà cứu mình cho ra khỏi, vì trong lúc mình còn đang tu. Mà lúc mình còn đang tu thì cần thiết là mình phải độc cư, không có được hai người, không có được ba người, sống một mình mình thôi. Sống một mình mình thôi không có hai ba người, để chúng ta thực hiện.

Cho nên bài kệ bốn mươi hai này, đức Phật sợ chúng ta khi mà được pháp, biết pháp, đúng pháp mà tu tập. Minh thương người khác bạn mình, họ không biết mình đem những cái lời khuyên họ thế này thế

khác. Thôi, chúng ta khoan đã. Tu chừng nào xong rồi, có đủ kinh nghiệm, hãy hướng dẫn họ, hãy khuyên họ, họ nghe cũng được mà không nghe cũng được, không có sao hết vì chúng ta tu rồi. Còn bây giờ chúng ta tu chưa xong mà chúng ta cứ lo cho họ thì cái độ cư chúng ta có độ cư được không? Không bao giờ chúng ta độ cư được. Mà không bao giờ độ cư được thì thử hỏi chúng ta làm sao giải thoát được.

Hôm nay để kết thúc bốn mươi hai bài kệ này, đức Phật đã nhắn nhủ chúng ta nên sống độ cư. Cuối cùng cái bài kệ bốn mươi hai thì đức Phật cũng đã thấy được cái tâm thương của chúng ta đối với mọi người. Cho nên chúng ta có thể khuyên lớn người bạn này bạn kia, rồi chúng ta nghĩ rằng mình khuyên rồi. Hoặc là kết hợp với họ để sống, cùng sống nhau để cho có bạn. Nhưng mà sự thật họ lại là những người phá chúng ta không còn độ cư. Cho nên chúng ta tìm cái cách nào đó mà chúng ta ở cho yên để mà chúng ta thực hiện độ cư, thực hiện cho được cái sự độ cư để chúng ta tu tập được giải thoát. Chừng nào giải thoát được rồi thì mình muốn làm gì cũng được hết. Còn mình chưa giải thoát thì thôi xin hãy độ cư đi, đừng có nên bỏ hạnh độ cư vì chính hạnh độ cư là bí quyết thành công trên con đường tu tập giải thoát. Tâm bất động giải

thoát là nhờ có hạnh độc cư. Bốn mươi hai cái bài kệ này không có đủ xác chứng rằng đạo Phật nhắm vào để hướng dẫn chúng ta tu hành giải thoát hay sao?

Cho nên quý thầy phải hiểu, bốn mươi hai bài kệ này nghe đi nghe lại cho kỹ để mà chúng ta thực hiện cái hạnh độc cư cho trọn vẹn. Đừng có để mà cái hạnh độc cư chúng ta lướt ướt nửa chừng chẳng ra độc cư gì hết, thì uổng cuộc đời tu hành của chúng ta. Quyết định một đời phải giữ hạnh độc cư trọn vẹn, phải sống một mình như con tê ngưu một sừng mà đức Phật đã dạy thì mới mong chúng ta mới có kết quả được trên con đường tu tập của chúng ta. Còn nếu mà chúng ta phá hạnh độc cư thì chúng ta khó mà có thể thực hiện được. Đừng để tình cảm chúng ta dính mắc người thân của chúng ta thì hạnh độc cư của chúng ta cũng tiêu luôn. Đừng để tình cảm của chúng ta dính mắc bạn bè thân hữu thì chúng ta cũng tiêu luôn. Trên con đường khó mà chúng ta đạt được kết quả. Đừng để những vật chất lôi cuốn chúng ta để rồi chúng ta cũng mất cả hạnh độc cư. Đừng để mọi thứ mà làm cho tâm chúng ta mất độc cư thì chúng ta cũng không có thể đi đến con đường giải thoát cuối cùng được và sự chám dứt luân hồi khó mà đạt được.

Mong quý thầy và các con hãy cố gắng

suy ngẫm bốn mươi hai bài kệ này. Rút tĩa ra từng bài kệ để mà thực hiện cuộc đời độc cư trọn vẹn mà Thầy từng nhắc nhở. Cách đây bảy tám năm Thầy đã nhắc, Thầy đã nhắc tới nhắc lui rất nhiều là: **Bí quyết thành công của sự thiền định là độc cư**. Các thầy nhớ kỹ và các con nhớ kỹ chứ ?

Đến đây Thầy xin kết thúc bài **Bốn mươi hai bài kệ độc cư**.

HẾT.



Hết Tập 7